

MA THỐI ĐÈN

TẬP 3: TRÙNG CỐC VÂN NAM



Chuyến đi kinh hoàng đến một trong những vùng đất bí hiểm nhất của Trung Quốc ...

Chương 1 TẠI NẠN GIAO THÔNG

Sau khi về Bắc Kinh, chúng tôi tập trung ở hiệu ăn lâu đời Mỹ Vị Trai Bắc Kinh và tổ chức đại hội đại biểu lần thứ hai thành công tốt đẹp. Sau khi Tuyền béo xơi gọn ba đĩa tôm rán giòn Thượng Hải, hội nghị nhanh chóng thông qua nghị quyết đi Vân Nam đổ đấu.

Tuyền béo quệt lớp mỡ dính quanh mồm, nói với tôi : " Nhất này, Vân Nam rất hay đấy. Năm xưa cái đoạn Chim hoàng yến bay về từ chân trời xa (1) cũng làm tôi ngây ngất ra phết đấy, tôi đã muốn đến đó gặp gỡ các cô gái dân tộc thiểu số hùng hực cháy bỏng lửa tình ấy từ lâu rồi".

Tôi trả lời : " Vân Nam chẳng phải thú vị như cậu tưởng đâu, mà các thiếu nữ dân tộc chẳng phải cô nào cũng đều như chim công chim phượng, chỉ biết là ngày trước tôi đến Vân Nam, chẳng thấy có cô nào ra hồn cả. Hồi đó bộ đội chúng tôi đóng ở một ngọn núi cổ xưa cách biên giới không xa, diễn tập chiến đấu thực địa ở đó một tháng trời. Nơi ấy là chỗ người Hà Nhì, người Di, người Choang sống tập trung, có

hiều người dân tộc thiểu số lắm, tôi thấy tướng mạo họ cũng giống giống như người Việt Nam ấy. Năm đó hoa vàng A Si Ma gì đó, chỉ là hình tượng hư cấu có thêm tí nghệ thuật trên phim truyền hình mà thôi, không nên coi là có thật. Ông đừng quá ảo tưởng, kéo rồi sẽ thất vọng đấy".

Răng Vàng nói : "Gì thế anh Nhất? Chắc là anh đến phải vùng khe vùng núi rồi. Năm xưa tôi đi Vân Nam tham gia đội sản xuất đã gặp không ít các em người Thái, người Cảnh Pha rất đẹp, em nào cũng eo thon chân dài ... Chà chà! Thật đúng là... Nếu lấy được một em về làm vợ thì quá đã đời!"

Lão mù ăn tạm đã đủ đô, nghe chúng tôi bàn tán bèn vỗ bàn nói : " Các vị hảo hán ạ, con gái sơn dã Vân Nam thì có gì hay hóm, mà trong đám người Miêu lại có cả các bà cồ (2) nữa. Cổ trùng (sâu độc) của bọn họ hết sức hiểm ác, dầu đề phòng cũng không lại được. Các người nên tránh, đừng có dính vào các mụ ấy thì hơn".

Răng Vàng gật đầu, nói: " Lão tiên sinh nói cũng có lý. Năm xưa tôi đi tham gia đội sản xuất ở Vân Nam, nghe nói bao nhiêu dân tộc thiểu số như thế, chỉ có người Miêu là thạo dùng sâu độc nhất, mà cái đám người Miêu này còn chia làm Miêu hoa, Miêu xanh, Miêu đen ... Người Miêu xanh thạo về các loại sâu thảo dược, người Miêu đen thì giỏi nuôi cấy sâu độc và đánh thuốc. Giờ người Miêu đen chỉ còn rất ít, nhưng lỡ chẳng may gặp phải bà cồ trong đám con gái Miêu thì đau đầu lắm đấy !".

Tuyền béo cười nói : " Anh Răng Vàng quá coi thường sức hút của anh em ta thì phải? Nếu không gặp các em Miêu xinh thì thôi, nhưng nếu gặp thì tôi nhất định sẽ hút về cho anh vài cô. Đến lúc ấy ta lại tụ tập ở đây, tôi phát cho mỗi vị một em bồ nhí Miêu".

Tôi uống đã kha khá, bắt đầu thấy lú lờ, bèn bấu chặt vai Tuyền béo, cười nói : " Nếu Tuyền béo ục ịch nhà ta bị các bà cồ già khú để ửng mắt, đảm con bà nó bảo là sẽ lột da cậu ra làm mặt trống đấy! Nơi chúng ta đến lần này người Bạch là nhiều nhất, gái người Bạch trông rất được đấy nhé, da trắng nõn nà".

Shirley Dương hôm nay ăn khỏe ra trò, tạm tính từ đời các cụ tổ lưng lơ thì quê cô nàng ở miền Giang - Triết, cho nên các món nấu theo lối Hoài Dương ở đây rất hợp với khẩu vị. Thấy tôi, Tuyền béo, Răng Vàng, lại thêm cả lão mù nói đi nói lại mà chủ đề mãi vẫn không rời khỏi các thiếu nữ dân tộc thiểu số Vân Nam, cô nàng không nhịn được nữa bèn khẽ đằng hắng một tiếng.

Được Shirley Dương nhắc nhở, tôi mới nhớ ra là còn có việc nghiêm túc cần trao đổi, hơi men đã bốc hơi đi chút ít, bèn nâng chén nói cùng mọi người : " Các đồng chí ạ, ngày mai tôi, Tuyền béo và Shirley Dương sẽ lên đường lặn lội về Vân Nam. Núi cao, đường xa, chẳng khác đi vào chốn sa trường rừng mưa gươm đạn là mấy, nặng gánh cách mạng trên vai chẳng rõ ngày nào mới trở lại được. Nhưng nam nhi đại trượng phu vẫn nên thả chí ở bốn phương, phi ngựa vùng gươm mà rong ruổi thiên hạ. Gorki đã nói, những con vịt biển ngu xuẩn không đáng được hưởng niềm vui chiến đấu. Mao chủ tịch nói một vạn năm quá lâu, ta cần giành được ngay trong một ngày. Lúc này cảnh đẹp rượu ngon trước mặt, chúng ta được vui vẻ ngồi đây với nhau thì nên nâng niu từng giây từng phút. Đợi khi chúng tôi ca khúc khải hoàn trở về, chúng ta lại mở tiệc to, nâng chén ngợi anh hùng".

Mọi người cùng nâng chén, cụng ly chúc chuyển đi của chúng tôi thuận lợi. Răng Vàng uống cạn ly rượu, rồi nắm chặt tay tôi nói : " Anh Nhất ạ! Thăng em này rất muốn đi Vân Nam cùng các anh, nhưng thể lực không kham nổi gian lao, dù đi thì cũng chỉ thêm gánh nặng cho các anh thôi. Những lời ông anh vừa nói khiến tôi chỉ muốn khóc, chi bằng tôi hát cho mọi người nghe một đoạn "Thập tổng hồng quân" được

không?"

Tôi cũng thấy rất cảm động, nói với Răng Vàng : " Anh Răng Vàng nói vậy, e hình như giữa anh em ta có phần xa cách. Chúng tôi đi Vân Nam chuyến này phải nhờ đến anh ở hậu phương giúp chuẩn bị trang thiết bị, đây chính là sự bảo đảm cho thành công của cả chuyến đi đó. Anh cứ yên tâm, các đồ tùy táng đào bới được, tôi được chừng nào thì anh cũng được chừng ấy".

Răng Vàng trao đổi với tôi về các trang thiết bị đã và chưa mua được, sau đó tôi, hân và Shirley Dương cùng bàn bạc xem nên mang theo những gì. Tuyền béo và lão mù cũng không chịu ngồi yên, hai người không ngớt trêu ghẹo cô phục vụ xinh đẹp, một mực gạ đòi xem bói cho người ta. Đêm trước khi lên đường trôi qua trong ồn ã huyên náo.

Hôm sau, Răng Vàng và lão mù tiễn chúng tôi ra ga xe lửa, kẻ ở người đi chúc tụng nhau. Chúng tôi từ biệt nhau trong tiếng rầm rầm của đoàn tàu chuyển bánh.

Tôi, Shirley Dương và Tuyền béo đi tàu xuôi về miền Nam đến Côn Minh. Trước tiên, dừng chân ở Côn Minh ba ngày, ba ngày này có rất nhiều chuyện phải làm. Theo địa chỉ mà Răng Vàng đưa cho, tôi tìm đến thôn Nghênh Khê gần chùa Đàm Hoa. Răng Vàng có một chiến hữu cách mạng từ thời đi tham gia đội sản xuất đang ở đây, hai người bọn họ từ bấy đến giờ vẫn duy trì quan hệ làm ăn. Được anh ta giúp đỡ, tôi mua được ba khẩu súng lục chế tạo phỏng theo kiểu súng lục 64, báng súng có mã số xịn hẵn hoi, đồ của công binh xưởng Mianma làm theo mô-đen súng Trung Quốc. Về mặt công nghệ sản xuất, kể cũng đáng gọi là hàng xuất khẩu được rồi. Ở nơi núi khe heo hút, không có bóng người, nếu gặp dã thú tấn công mà không có súng phòng thân thì vất vả khôn lường.

Shirley Dương và Tuyền béo đã mua hai cái vợt bắt côn trùng và ba cái mũ tai bèo che nắng màu vàng. Theo kế hoạch định trước, chúng tôi sẽ cải trang thành nhân viên của bảo tàng tự nhiên vào rừng bắt bướm làm tiêu bản. Đồi bờ sông Lan Thương rất nhiều các loại bướm lạ, sắm vai người đi bắt bướm để đến Trùng Cốc đổ đầu, dọc đường chắc cũng không đến nỗi bị người ta phát hiện.

Những trang bị khác chúng tôi đều cố gắng sao cho giản tiện, miền núi Vân Nam không như sa mạc Gobi, không cần đem quá nhiều nước và thực phẩm, balo còn thừa chỗ nào, chúng tôi đều cố nhét thêm đủ các loại thuốc, để còn ứng phó với côn trùng độc hại trong rừng.

Tôi chia hai khẩu súng ngắn moden 64 cho Tuyền béo và Shirley Dương. Tuyền béo không ưng ý lắm, bảo loại súng vớ vẩn này thì được tích sự gì, bắn chuột cũng không chết, liền bực mình tìm vật liệu làm một cái ná thun. Năm xưa chúng tôi đi lao động ở dãy Đại Hưng An Lĩnh - Nội Mông, thường dùng súng cao su để bắn chim và thỏ rừng, nếu vật liệu tốt thì đúng là còn hiệu quả hơn súng ngắn loại 64.

Chuẩn bị xong xuôi, chúng tôi đi ô tô theo đường quốc lộ 320, xuyên qua vùng giữa núi Ai Lao, núi Vô Lượng với hồ Nhĩ Hải bên núi Diêm Thương của Đại Lý, đến bờ sông Lan Thương mỹ lệ. Đích đến của chúng tôi là một nơi có mạch núi dòng sông chằng chịt đan xen nhất tỉnh Vân Nam. Nơi ấy còn cách biên giới Mianma một quãng nữa.

Đoạn đường cuối dốc cao đường hẹp, ô tô không thể không đi men vách đá cheo leo. Tài xế là một tay lão luyện, cứ lái thản nhiên như không dù mặt đường rất xấu, nhấp ngồ gập ghềnh lại có nhiều đá lún ổ gà ổ voi, hết ngoặt bên này lại ngoặt bên kia, chiếc xe xóc lên xóc xuống, mấy lần liền hóa hiểm thành an. Tôi và Tuyền béo sợ toát mồ hôi, chỉ lo nếu thẳng cha tài xế sơ ý thì cả xe lẫn người sẽ lật xuống sông Lan Thương dưới vách đá kia.

Mọi hành khách khác trong xe có lẽ thường ngày đã quen ngồi ô tô như thế này nên không hề để ý, người thì nói nói cười cười, người thì ngủ khì, có nhiều người còn mang lên xe cả lồng nhốt gia cầm, tiếng vợ khóc con kêu lẫn lộn, đủ các mùi hỗn tạp rất khó chịu vào mũi. Tôi đâu phải chỉ quen sống trong nhung lụa, nhưng cũng không thể chịu nổi cái không khí này, khó chịu quá đành phải mở cửa kính ra mà hít thở không khí trong lành bên ngoài xe.

Tôi thò đầu ra nhìn xuống dòng Lan Thương đang hối hả chảy dưới vách núi, hai bên bờ sông là vách đá dựng đứng, đúng là hiểm trở vô cùng, lòng sông không rộng, từ trên cao nhìn xuống, nước sông màu đỏ sẫm, uốn lượn chảy xuôi về Nam.

Tuyền béo mắc chứng sợ độ cao, người cứ run bần không dám nhìn ra ngoài xe lấy một cái, chỉ lạy bậu nguyên rủa : " Mẹ thẳng tài xế chết tiệt, nó dám giỡn ông thật hả. Mẹ nhà nó, nó lái xe hay làm xiếc vậy? Nó định lấy mạng ông Tuyền béo này thật đấy à? Nhất này, nếu không xuống xe, anh em ta sẽ phải lên bàn thờ mất thôi".

Shirley Dương cũng không quen đi xe cái kiểu như ngồi tàu lượn siêu tốc thế này, đành nhắm tịt mắt lại, không nhìn ra ngoài nữa, làm vậy ít nhiều cũng thấy yên tâm hơn một chút.

Tôi nói với Tuyền béo : " Cách mạng chưa thành công, chúng ta còn phải cố gắng. Cậu cố chịu đựng đi, nếu bây giờ xuống xe thì còn mong gặp vận may gì được? Cậu nghĩ mà xem, ngày trước hồng quân vượt núi tuyết, băng thảo nguyên kiên trì thế nào, một tẹo teo khó khăn trước mắt đã là gì! Tôi nói thật, mẹ kiếp cả tôi cũng sắp long hết cả xương cốt ra rồi đây này".

Một ông lái buôn trà người địa phương ngồi bên nói với chúng tôi : " Nom mấy chú *ngắc nga ngắc nghẻo*, cứ nốc viên thuốc chống say, đi vài chuyến kiểu này dần sẽ cảm thấy *vông váo* ngay thôi. Các chú định đi *mô ta*?"

Tiếng phương ngữ Vân Nam rất rối rắm khó hiểu, mà chuyến này chúng tôi lại không muốn tiếp xúc nhiều với dân bản địa, cho nên ông lái buôn trà nói gì, tôi không rõ và cũng không biết nên trả lời ra sao.

Ông lái buôn trà thấy tôi không hiểu mình nói gì, bèn nói với tôi bằng tiếng phổ thông ngọng nghịu : " Ý tôi là, thấy các chú khó chịu, không quen ngồi xe, đi quen thì ổn ngay. Các chú định đi đâu?"

Tôi thấy ông ta có vẻ như người bản địa thứ thiệt, vừa hay có thể hỏi thăm một chút về lộ trình, bèn nói : " Chúng tôi đi đồ... đồ ... đồ ở viện bảo tàng, à không, chúng tôi ở Viện Bảo Tàng tự nhiên, muốn đến sông Rắn để bắt bướm cỡ đại. Muốn hỏi thăm bác từ đây đến núi Già Long còn bao xa? Chúng tôi xuống xe ở đâu là tiện nhất nhỉ?"

Ông ta chỉ về phía ngọn núi cao bên bờ sông ở đằng xa, nói : " Không xa nữa đâu, vòng qua chỗ núi uốn lượn kia, xuống xe, nơi đó là sông Rắn Bò, ngay dưới chân núi Già Long. Tôi cũng đến đó thu mua trà, các chú cứ xuống xe với tôi là được".

Tôi nhìn theo hướng ông ta chỉ, trái núi xám xịt hình cái bát khổng lồ vút cao đứng ở tận cùng con đường, sương bao phủ kín đỉnh, từ trong xe nhìn ra, trái núi tạo cảm giác uy nghi cao ngút đáng để ngược trông. Tuy đã ở trong tầm mắt, nhưng thấy núi chạy chết ngựa vẫn chưa đến nơi, đường thì quanh co ngoằn ngoèo, không hề gần tí nào. Có lẽ chúng tôi còn phải ngồi chịu trận trên cái xe nát này chừng hơn một giờ nữa.

Chúng tôi cùng ngồi ở hàng ghế cuối xe, tôi đang nói chuyện với ông lái buôn trà thì xe bỗng chao đảo dữ dội, hình như cán phải vật gì đó. Tay tài xế phanh gấp, hành khách đều xô nhào ngã ngốn, lập tức hỗn loạn nhốn nháo cả lên. Trong cơn rối loạn thấy ai đó kêu lên : " Chết chết người rồi". Tuyền béo nhểch mồm thẳng cha tài xế tâm thần lái xe cầu thả, mà cha nhà nó, không chết chết người mới là lạ! Cậu ta, tôi và Shirley Dương cùng ngó ra ngoài cửa kính sau xe.

Tôi vừa nhìn về phía sau một cái, đã thấy mặt mũi như tê dại, vội vàng lập tức đưa mắt nhìn chỗ khác, nếu nhìn nữa chắc sẽ nôn thốc nôn tháo ra mất. Tổ sư bà nó, cái đồ ma quỷ gì bị chết chết thế kia?

Gã tài xế nhảy xuống đất, chạy ra phía sau xem tình hình ra sao. Mặt đường chỗ đó có hai vệt màu xanh lục nhìn rõ mồn một, cuối vệt không phải là người mà là một pho tượng người bằng đá kích cỡ to bằng người thật bị xe tông vỡ tung ra. Tượng đá không ruột, mà chỉ có lớp ngoài bằng đá, bên trong rỗng không, bị cán vỡ thành mấy mảnh, bên trong lúc nhúc những con khiết trùng (3) màu trắng đang bò ra. Vô số con đã bị bánh xe nghiền nát nát, xác chảy ra một thứ nhớt màu lục, cảnh tượng kinh tởm khiến ai cũng thấy lợm giọng ghê cổ.

Gã tài xế nhìn một lượt, rồi giơ chân giẫm chết mấy con, nguyên rửa hôm nay sao mà xúi quẩy, tự dưng không hiểu ở đâu mọc ra tảng đá thối thây bên trong toàn là dòi bọ, làm thành xe bị lồm một miếng to tướng.

Từ trong cửa kính xe, Shirley Dương chỉ một mảnh đá trên mặt đường, nói với tôi : " Anh Nhất nhìn xem, pho tượng đá phỏng theo tạo hình thời Hán, liệu có phải là đồ từ thời Hiến vương không?"

Tôi gật đầu : " Đúng là có hơi giống nhưng sao tượng đá lại chỉ có lớp ngoài thôi nhỉ? Bên trong sao chứa lắm sâu bọ thế, lại bị xe tông vỡ rồi, chỉ nhìn bề ngoài thôi thì không dễ nhận ra đâu, cho nên không thể đoán bừa là đồ thời Hán được".

Tôi ngẩng đầu nhìn qua cửa kính lên phía trên. Vách núi cao ngất bao phủ mây mù, không thể nhận ra pho tượng ấy đã rơi xuống từ nơi nào, có thể là trên ngọn núi gần nơi này có di tích gì đó, xem ra chúng tôi đã đi vào vùng cai trị của Hiến vương năm xưa rồi. Nhưng tại sao trong pho tượng này lại có lắm khiết trùng như vậy?

Tôi càng nghĩ càng cảm thấy không yên tâm, bèn hỏi ông lái buôn trà trước kia đã gặp phải chuyện tương tự chưa. Ông ta đáp : " Tượng đá thế này ở gần núi Già Long còn nhiều hơn nữa ấy chứ, đều chôn dưới đất cả, thỉnh thoảng có lở núi thì mới ngẫu nhiên lộ ra ngoài, bên trong lúc nhúc dòi bọ. Có người nói đó là quan tài hình người thời cổ, nhưng cũng chỉ là kháo nhau thế thôi chứ cũng không biết chắc đích xác nó dùng để làm gì. Dân địa phương đều rất ghét cái thứ này, cho là điềm gở, dự báo bệnh tật và chết chóc. Hôm nay đi xe gặp phải, coi như chúng ta đen đủi, mấy hôm nữa phải đến Ngọc Hoàng các để xin bùa bình an mới được".

Tôi e nếu quá sốt sắng hỏi han thì sẽ bị người ta nhìn ra sơ hở, nên không hỏi thêm nữa, chỉ nói chuyện với

ông lái buôn trà về phong tục tập quán địa phương. Núi Già Long nằm ở vùng giáp ranh của tiểu khu tự trị dân tộc Bạch, có người Bạch, người Hán, cũng có một số ít người Cảnh Pha và người Thái, tháng Ba là tháng có nhiều lễ hội đông vui nhất, vào dịp đó tất cả già trẻ trai gái đều tụ tập ở chân núi Diễm Thương, có các loại lễ hội hát dân ca, hát đối ... vô cùng náo nhiệt.

Tôi chẳng hề hứng thú với những điều này, nên chỉ ậm ừ vài câu với ông lái buôn trà, rồi nói lảng sang chuyện khác, lại nói về núi Già Long, tôi viện cớ đi bắt bướm để hỏi ông ta về địa hình ở nơi ấy.

Ông ta nói, núi Già Long như cột mốc đánh dấu địa giới, dù là dân bản địa, cũng rất ít người vượt qua núi ấy sang phía bên kia. Bên đó có rất nhiều trùng độc, sương độc, sâu bọ ruồi muỗi sinh sôi nhiều vô kể, thung lũng thì ẩm thấp oi bức, chướng khí tràn ngập quanh năm, đã có rất nhiều người sang rồi mất tích, cho nên dân địa phương không ai muốn đi đến đó. Và, cũng vì núi Già Long quá cao, bên trên có vùng tuyết phủ quanh năm, thời tiết thay đổi thất thường, bất thành lình có thể có mưa đá, mưa rào, cuồng phong ... vừa nãy rành rành trời quang, chỉ sau chớp mắt đã u ám tối sầm, nếu không đi thành đoàn thành đội thì leo núi Già Long là chuyện cực kỳ mạo hiểm.

Từ sau sự cố chẹt phải pho tượng đá, tài xế cho xe chạy chậm lại, chắc đã thấy lo vì đụng phải cái thứ chẳng lành ấy nên gã ta cố gắng điều khiển xe chạy êm hơn, thêm nữa là cũng dần đi hết đoạn đường vách núi hiểm trở ấy, chúng tôi đều thở phào nhẹ nhõm. Tuyền béo cũng đã hồi sinh, lại vừa khéo nghe được mấy câu của ông lái buôn trà, không nén được hỏi : " Này, đang nói về núi nào, nghe có vẻ giống như núi tuyết năm xưa hồng quân đã lên? Có phải là cùng quả núi đó không?"

Tôi nói với Tuyền béo : " Ngày ấy hồng quân lên núi Giáp Kim, không liên quan gì đến núi Già Long ở đây cả, còn phải đi về phía Bắc một quãng xa nữa. Có điều sông Lan Thương chảy xiết dưới vách núi dựng đứng mà cậu thấy lúc này, thì cũng na ná như sông Kim Sa cách đây không xa. Nếu muốn tăng cường tư tưởng học tập tư tưởng truyền thống, cậu có thể nhảy xuống sông bơi một vòng để cảm nhận ý tứ trong thi từ của Mao chủ tịch "*nước sông Kim Sa vỗ ấm vách núi cao*", sau đó lại trèo qua núi Già Long, coi như đi lại tuyến đường trường chinh, vượt núi tuyết băng thảo nguyên".

Tuyền béo bác lại : " *Đôi chân chiến sĩ chặng trường chinh, vượt sông Xích Thủy xuất kỳ binh, Ô giang hiểm trở không chùn bước, quân áp Quý Dương tới Côn Minh*. Sách vở đều ghi rõ cả. Muốn đi lại đường trường chinh thì phải thật sự nghiêm chỉnh mà đi từ đầu, sao lại đi tắt ngang có một đoạn? Cậu có khuy nh hướng đầu cơ chủ nghĩa rõ quá rồi đấy !".

- (1): Câu trong bài hát "*Tình thâm nghĩa trọng*" rất nổi tiếng, ca ngợi cảnh sắc và con người Vân Nam.
(2) Tựa như phù thủy, biết đầu độc người ta bằng các loài sâu độc (truyền thuyết mê tín).
(3) Theo sách cổ, là một loài sâu tựa như con ve (Chú thích của tác giả).

Chương 2 QUÁN TRỌ THÁI VÂN

Chúng tôi đang tán gẫu thì xe dừng bánh, ông lái buôn trà vội vàng nhắc chúng tôi xuống xe, bảo rằng muốn đi núi Già Long thì xuống xe chỗ này là gần nhất. Ba chúng tôi xuống xe cùng ông ta, ngoài ra còn có hai phụ nữ người địa phương nữa, một người trạc ngoài ba mươi tuổi, lưng cồng đưa con, người kia chừng mười sáu mười bảy, cả hai đều trùm khăn trên đầu, mặc váy thêu hoa. Trang phục của họ đều nền trắng, dân ở đây tôn sùng màu trắng, có lẽ cùng là người Bạch cả. Tuy nhiên, những người dân tộc thiểu số này cũng chẳng ăn mặc sắc sỡ suốt ngày như chúng ta tưởng tượng, nếu không phải lễ tết thì họ không ăn vận trang trọng, vả lại, vùng này có rất nhiều dân tộc, nhiều khi cũng không dễ gì phân biệt được.

Tôi vốn chẳng muốn đi cùng những người này, nhưng ông lái buôn trà nhiệt tình nói, đi ở vùng dân cư thưa thớt này nên có bạn đồng hành để chăm sóc hỗ trợ nhau, đây là tập tục của địa phương.

Công việc ngày trước của Shirley Dương phải thường xuyên giao tiếp với thổ dân châu Mỹ, cô nàng hiểu rằng, người từ xa đến tốt nhất là hãy tuân thủ tập quán địa phương, nếu không sẽ rất dễ xảy ra xung đột không cần thiết, và thế là chúng tôi đành đi cùng ba người họ.

Nơi đây toàn núi cao thung lũng sâu, vắng tanh không bóng người, rừng núi điệp trùng, rất là đường núi gồ ghề, quanh co khúc khuỷu. Hóa ra từ chỗ xuống xe đến núi Già Long vẫn còn rất xa, giờ tôi mới thấy mừng thầm, may mà không tách ra khỏi mấy người địa phương này, nếu không thì thật khó mà tìm được đúng đường.

Đi bộ khoảng hơn hai giờ, cuối cùng chúng tôi cũng đến được chân núi Già Long. Ở đây không có dân cư thôn bản gì hết, cho dù có một số công nhân khai thác đá thì đều ở một nơi khá xa, dưới núi này chỉ có một quán trọ dành cho các lái buôn trà nghỉ ngơi ăn uống. Hai phụ nữ dân tộc Bạch đồng hành với chúng tôi chính là chủ quán trọ Thái Vân này, vừa đi mua sắm trở về. Từ đây đi ra khỏi núi một chuyến thực không dễ gì, vì thế một lần đi họ mua về rất nhiều thứ, khoác đủ các túi to túi nhỏ, lại điệu thêm đứa bé nữa. Tôi và Tuyền béo học tập Lôi Phong (1), vai đeo vải chực cần thiết bị nhưng vẫn xách giúp mấy túi gạo và ớt, khi đi đến nơi đều đau lưng mỏi chân, mình mẩy rã rời.

Cả quán trọ chỉ có sáu người chúng tôi, dân địa phương rất chân chất thật thà, ra khỏi nhà không cần khóa cửa, khách qua đường có thể vào tự nhiên, trong ang có nước, trong nồi có bánh và gạo cứ việc nấu nướng ăn no ngủ kỹ đến sáng mai dậy, trước khi đi, đặt tiền vào hũ gạo. Lệ đó đã trở thành một quy tắc ước định, chưa từng có ai ăn uống xong mà không trả tiền.

Chị phụ nữ người Bạch cồng đưa con nhỏ là chủ quán trọ Thái Vân - một góa phụ trẻ tuổi. Cô gái tầm mười sáu mười bảy kia là em chồng, người Hán, tên tục là Khổng Tước, có đôi mắt to, rất linh lợi đáng mến, cô mặc quần áo người dân tộc trông xinh hơn hẳn các cô gái địa phương. Ở chân núi Già Long này chỉ có nhà họ là nơi có thể dừng chân ăn ngủ. Cách nhà họ về phía Nam đi chừng một ngày đường là nơi trồng thứ trà hương gọi là Vụ đỉnh kim tuyến. Các lái buôn thường đến đó để thu mua lá trà, mỗi lần đi qua, đều phải vào quán trọ Thái Vân này nghỉ ngơi.

Bà chủ quán rất cảm kích vì được chúng tôi xách giúp hành lý, vừa bước vào nhà đã bảo Khổng Tước nhóm lửa thổi cơm mời. Lát sau Khổng Tước bưng trà ra, Tuyền béo đón lấy chén trà bưng lên ngửi, tấm tắc khen : " Thơm quá! Là trà gì vậy, cô em? Có phải trà Phổ Nhĩ đặc sản Vân Nam không?"

Khổng Tước trả lời : " Không phải ạ. Đây là trà hương Vụ đỉnh kim tuyến trồng ở núi này, pha bằng nước tuyết tan róc xuống, mỗi lá trà cứ như làm bằng vàng. Anh uống thử xem có ngon không?"

Tuyền béo nói : " Chưa uống và cũng chưa cần xem là ai pha đã biết ngay là trà ngon". Nói rồi cậu ta rút thuốc lá ra mời tôi và ông lái buôn trà. Chúng tôi vừa nhấp trà vừa hút thuốc, chờ bà chủ dọn cơm.

Trước mặt Khổng Tước, Tuyền béo cố phô diễn sự hiểu biết của mình, lại rút ra một bao Hồng Tháp Sơn, nói với ông lái buôn trà : " Ông bác biết không, hút thuốc cũng phải sành điệu, vừa này hút Vân Yên, bây giờ chuyển sang Hồng Tháp Sơn, là rất có ý nghĩa đấy. Như thế này, ở Bắc Kinh, thường nói là "Tháp sơn bất đảo vân thường tại" (2)

Khổng Tước không hứng thú gì với cái lý luận thuốc lá ấy của Tuyền béo, nhưng rất tò mò về mấy chiếc vợt bắt côn trùng của chúng tôi, bèn hỏi Shirley Dương : " Mọi người đến núi Già Long bắt bướm phải không?"

Shirley Dương không muốn nói dối cô gái, đành để cho Tuyền béo đứng ra giải thích. Tôi lại lo Tuyền béo ba hoa quá trớn, lỡ lời thì lộ tẩy. Mấy cái công tác kích động quần chúng cách mạng kiểu này nên để người có tiềm chất làm chính ủy như tôi đảm đương thì hợp hơn.

Vậy là tôi bảo với Khổng Tước rằng ba chúng tôi đều từ thủ đô đến, công tác tại Viện Bảo tàng Tự nhiên, chuyên đi sưu tầm các loài bướm lạ quý hiếm trên thế giới. Lần này về đây để bắt bướm, sau đó chế thành các tiêu bản đưa về Bắc Kinh triển lãm, để những người nước ngoài đến thăm tổ quốc vĩ đại của chúng ta được mở rộng tầm mắt, cho họ biết bướm Vân Nam là thế nào. Việc này không chỉ để bù lấp những khiếm khuyết trong lĩnh vực nghiên cứu tiêu bản bướm của nước ta, mà còn có thể tăng thêm thu nhập cho nhà nước, nhằm sớm thực hiện mục tiêu bốn hiện đại hóa, sáng tạo nên những thành tựu rực rỡ trên con đường trường chinh mới của thời kỳ cải cách mở cửa ... Xét từ mọi góc độ, công tác của chúng tôi là sự nghiệp vĩ đại có lợi ngàn năm cho nước cho dân, là một công tác nghiên cứu khoa học mũi nhọn có tầm chiến lược rất cao, ý nghĩa hiện thực không kém gì chương trình đổ bộ lên mặt trăng của nhân loại.

Nào ngờ bài diễn thuyết không chỉ khiến cho Khổng Tước rất cảm động, mà ngay Tuyền béo và ông lái buôn trà cũng phải nghệt ra nghe. Ông lái buôn trà hỏi : " Thì ra mua vào bán ra vẫn chẳng đâu vào đâu... Anh Nhất này, ý tôi nói là bướm bướm mà có giá trị như thế kia à? Thế thì tôi chẳng đi buôn trà nữa, tôi theo các vị đi bắt bướm được không?"

Shirley Dương đeo kính râm ngồi bên, nghe tôi lèo Khổng Tước như thế, không nhịn được nữa bèn bật cười, trông điệu bộ cô nàng cũng thật là có nét như nữ đặc vụ Quốc dân Đảng, hình như cô nàng đang cười nhạo tôi và chờ xem tôi kết thúc ra sao cho êm đẹp.

Tôi thầm nghĩ thế này thì đỡ rồi, mình trót ba hoa quá trớn, bèn vội trả lời ông lái buôn trà : " Đã làm công tác cách mạng thì không phân biệt cao thấp sang hèn, mà chỉ là do cách mạng phân công khác nhau, buôn trà cũng thế, bắt bướm cũng vậy, đều là góp thêm những viên gạch viên ngói để xây dựng bốn hiện đại hóa, thiếu vắng ai cũng không được. Mỗi chúng ta đều là một chiếc đinh vít của chủ nghĩa xã hội, nếu ông anh bỏ nghề buôn trà để đi bắt bướm, thì nhân dân ta cũng không thể chỉ xem bướm mà không uống trà, đúng không? Thực ra người nước ngoài cũng rất khoái uống trà, văn hóa trà có nguồn gốc lâu đời, khắp thế giới đều có vô số người hâm mộ văn hóa trà, người bạn lâu năm của nhân dân Trung Quốc là Hoàng Thân Sihanouk rất mê thưởng thức các loại danh trà. Cho nên, buôn trà cũng là một công tác rất quan trọng và rất có ý nghĩa ..."

Đúng lúc này chị dâu của Khổng Tước gọi cô vào giúp dọn cơm, tôi bèn thừa cơ ngừng bật không nói nữa.

Ăn quấy quá cho xong, tôi bước ra ngoài quán trọ giương ống nhòm quan sát địa thế núi Già Long. Đỉnh cao nhất của nó vươn thẳng xuyên mây, hai bên vách núi dựng đứng, nhấp nhô trải dài không biết đâu mới là tận cùng, cũng không thể nhận ra trên đỉnh núi là mây trắng hay là tuyết phủ. Mây mù ở đây dày đặc, có tầng có lớp hần hoi, từ sườn núi bắt đầu thấy lác đác sương mỏng và những làn khói xanh, càng lên cao mây càng dày, các đám mây bị núi ngăn chụm lại với nhau, toàn cảnh ngọn núi cao nhất của Già Long trông tựa như một dãy sấm chớp xanh mờ trắng đứng sừng sững giữa cánh rừng bát ngát.

Dưới chân núi là cánh rừng mênh mông trải rộng, thác nước và cây cối trăm dáng nghìn vẻ, thực là một cảnh tượng thiên nhiên tuyệt đẹp. Núi non sông suối trong vùng về cơ bản là phù hợp với tấm bản đồ da người. Nằm sâu trong thung lũng ở phía sau núi rừng bạt ngàn này chính là mộ của Hiến vương mà chúng tôi cần tìm, trong mộ liệu có viên Mộc trăn châu hay không thì chẳng ai chắc chắn cả.

Nghĩ đến cái trùng thuật (3) quái ác, lại còn cả đám dòm bọ lúc nhúc gặp phải trên đường kia, tôi không khỏi nảy sinh tâm lý sợ hãi đối với mộ Hiến Vương. Tuy nhiên đã đến đây rồi thì đành liều vậy, đã đến trước núi Già Long thì chỉ còn cách dẫn bước chứ không thể lùi, những chuyện tiếp theo đành cầu xin ngài tổ sư Mô Kim phù hộ.

Sáng sớm mai ông lái buôn sẽ lên đường đi thu mua lá trà, nên cơm xong đã vội tranh thủ vào gian trong đi ngủ cho sớm. Tuyền béo và Shirley Dương ăn cơm xong cũng ra ngoài đi dạo, chúng tôi cùng ngẩng nhìn quả núi lớn ở ngay trước mặt. Muốn đào mộ Hiến vương thì phải vượt núi Già Long cao chọc trời, vượt như thế nào là một câu hỏi quá khó, nhìn trái núi vút cao hiểm trở, ba chúng tôi đều nhăn mặt cau mày.

Ngày trước bọn lão mù phải tìm một người dân địa phương dẫn đường, trải bao gian nan hiểm trở mới vượt qua được núi tuyết, leo núi mà không có người dẫn đường là một việc hết sức nguy hiểm, nhưng vừa nãy chúng tôi hỏi bà chủ quán trọ, được trả lời rằng những người có thể dẫn đường vượt núi Già Long đều đã chết ráo cả rồi, bao năm nay có lời đồn đại rằng trên núi có ma nên chẳng còn ai dám lên đó nữa.

Chúng tôi đang bế tắc chợt nghe Khổng Tước nói : " Anh chị muốn sang thung lũng bên kia bắt bướm thì có một con đường ngầm dưới núi Già Long đấy, có thể thả bè xuôi theo dòng nước mà đi xuyên qua núi, chứ không cần vượt núi đâu. Nhưng ở bên đó từng có nhiều người bỏ mạng, ma quỷ thường hay hiện lên lắm".

Trên bản đồ da người đã chỉ dẫn có hai con đường để đi vào Trùng cốc, một là vượt qua hẻm hút gió trên núi Già Long, hai là đi theo sông Rắn vòng qua núi Già Long. Lối này phải đi xuyên qua khu rừng nguyên sinh đầy hiểm nguy rình rập nằm giữa sông Lan Thương và Nộ Giang, mặc dù khoảng cách đường chim bay trên bản đồ không xa lắm, nhưng ai đã từng vào rừng nguyên sinh cũng đều biết rằng hành trình thực tế sẽ dài gấp cả chục lần thậm chí hai chục lần so với dự kiến, mà trong ấy lại có cả đầm lầy nữa, chẳng khác nào một địa ngục màu xanh.

Cả hai tuyến đường đều rất khó đi, so ra thì con đường vượt qua núi Già Long cao hơn ba nghìn mét trên mực nước biển kia có tính khả thi hơn, nhưng mạo hiểm vượt núi mà không có người dẫn đường đâu phải chuyện đùa, nói không chừng xuất quân chưa đến đích thì toàn quân đã bị gục toi đời trên núi rồi.

Lúc này nghe Khổng Tước cho biết còn một con đường tắt khác nữa, chúng tôi liền vội vàng vặn hỏi cặn kẽ, song Khổng Tước cũng chỉ biết đại khái, nên chúng tôi đành đi tìm bà chủ quán trọ hỏi chuyện. Chị ta cho biết khu vực chân núi Già Long (dân địa phương gọi là núi Ai Đăng, nghĩa là rừng không đuôi) có vô số hang động đan xen như mạng nhện, tương truyền là do dân chúng thời xưa đào ra, trước đây từng có thổ phỉ ẩn nấp để chống lại quan binh triều đình. Địa hình phức tạp ở núi này khiến quan binh cũng phải bó tay,

chỉ còn cách dùng đá bịt kín các cửa hang, chôn sống luôn đám người phản loạn. Từ đó mỗi khi có lễ hội Vây Biển (3), nếu áp tai vào vách núi Già Long ta có thể nghe thấy những tiếng hú gào kêu khóc tuyệt vọng trong hang núi.

Tất nhiên đây chỉ là một truyền thuyết dân gian của địa phương, còn chuyện hang động được xây dựng vào thời nào triều nào, do ai đào, đào để làm gì, đám thổ phỉ trong hang là hạng người nào, có phải là những người dân tộc thiểu số muốn chống lại sự áp bức bóc lột nên đã vùng lên phản kháng, hay rốt cuộc là gì, thì đến nay vẫn chưa có ai khẳng định rõ được.

Tuy nhiên, những năm gần đây có người khai thác đá phát hiện thấy một hang động, bên trong có dung nham, chính là một dòng sông chảy ngầm, xuyên qua núi rồi đổ vào sông Rắn bên kia núi Già Long, lòng sông khá sâu có thể thả bè đi xuôi dòng được, có con đường thủy này rồi khỏi phải lo lạc lối trong hệ thống sơn động chằng chịt giữa lòng núi. Vì địa hình khá bằng phẳng, nước chảy không xiết, lúc đi có thể thả bè xuôi theo dòng nước rất đỡ tốn sức, khi quay lại dẫu phải chèo chống cũng không mệt nhọc là mấy, tóm lại là tiện lợi hơn nhiều so với vượt núi.

Cuối cùng bà chủ quán nhắc chúng tôi rằng, đó là đường tắt rất thuận tiện, nhưng hai bên bờ sông có rất nhiều hài cốt đủ hình đủ vẻ kỳ quái, chẳng rõ là ai chết ở đó từ bao giờ, người nào yếu bóng vía chắc sẽ sợ phát ốm. Đã vài lần có người đi bè vượt các hang động sang đến bên kia, nhưng một là Trùng cốc bên đó chướng khí rất nặng, hai là vì bên đó tịnh không bóng người, sang đến nơi cũng chẳng có ý nghĩa gì, cho nên bấy lâu nay không có ai đi nữa. Nếu định đi đường tắt ấy cho gần thì phải rất cẩn thận.

Tôi nói với chị ta : " Điều này thì chẳng lo, chúng tôi sang Trùng cốc bên đó bắt bướm về làm tiêu bản là để phục vụ nhân dân, chúng tôi đều theo chủ nghĩa duy vật, sao lại sợ người đã chết? Đã biết có đường tắt lại không đi, thì là ngớ ngẩn à? Huống chi đã có người đi về suôn sẻ cả, chứng tỏ bên đó chẳng có ma quỷ gì, có lẽ chỉ là những ngôi mộ cổ của người thời xưa mà thôi".

Tôi nhớ ra khi nãy đứng ngoài cửa nhìn thấy tờ chứng nhận gia đình liệt sĩ, bèn hỏi chị chủ quán, thì ra anh trai của Khổng Tước là liệt sĩ hy sinh ngoài mặt trận. Lúc này tôi mới nhớ ra chiến sự ở vùng biên phía Nam đến nay vẫn chưa ngớt. Đi Vân Nam chuyến này nếu có dịp cũng nên đi thăm nghĩa trang của các chiến hữu, không thể chỉ vì ham phát tài mà quên cả gốc rễ được.

Tôi lại hỏi chị chủ quán xem ở gần đây có người dùng súng săn không, chúng tôi muốn thuê vài cái để phòng thân. Bà chủ liền bảo Khổng Tước vào nhà trong cầm ra một cây súng hơi "Kiếm Uy", là loại bắn đạn sắt, ngày trước anh trai Khổng Tước thường khoác súng này vào rừng bắn chim. Chị chủ quán rất tốt bụng, đồng ý cho chúng tôi mượn súng, cũng không cần tiền đặt cọc, chỉ cần khi về trả lại là được.

Tôi có phần thất vọng, những tưởng ít ra cũng kiếm được súng săn hai nòng chứ kiểu súng hơi này có khác gì đồ chơi, nhưng cầm lên nhìn kỹ, phát hiện ra súng khá tốt, được giữ gìn rất ổn, hơn nữa không phải loại súng nòng cỡ nhỏ bình thường, có thể bắn đạn sắt cỡ trung bình, xạ trình khá xa, thân súng cũng đủ nặng và chắc chắn, đừng nói là bắn chim đã, bắn chó sói cũng không vấn đề gì, nhược điểm duy nhất là chỉ có thể bắn phát một, sau mỗi lần bắn lại phải nạp đạn.

Lúc này có còn hơn không, hiện giờ quanh đây cũng chẳng kiếm được loại nào tốt hơn, tôi bèn ném cho Tuyền béo để cậu ta làm quen, cứ tạm thời để cậu ta sử dụng súng "Kiếm Uy" này vậy.

Tôi cảm ơn chủ quán, tối ấy ba chúng tôi nghỉ qua đêm ở ngay quán trọ Thái Vân. Tôi và Tuyền béo đều

ngủ rất say, không nghĩ ngợi gì hết, gạt bỏ mọi nỗi vất vả gian lao trong ngày sang một bên. Đúng là "một giấc ngủ say, cả ngày khoan khoái", mãi đến khi mặt trời lên cao ba con sào, bị Shirley Dương véo tai gọi, chúng tôi mới hết sức miễn cưỡng bò dậy.

(1): Một anh bộ đội Trung Quốc (trong thập kỷ 60-70) được coi là điển hình chí công vô tư, hết lòng vì mọi người.

(2): Núi có tháp không bị đổ thì mây vẫn còn đó, ở đây có hàm ý chơi chữ.

(3): Lễ hội truyền thống của người dân tộc Bạch ở Vân Nam, còn gọi là ngày lễ Vớt Xác, để tưởng niệm một vị anh hùng đã xuống biển diệt quái vật trừ hại cho dân. Hằng năm, vào ngày giỗ của ông, người Bạch đều xuống biển mô phỏng lại cảnh năm xưa đoàn thuyền vớt xác ông lên.

Chương 3 **CHIẾN DỊCH HỒ ĐIẾP**

Ông lái buôn trà đã dậy sớm và lên đường đi làm ăn từ lâu. Chúng tôi đánh răng rửa mặt xong thì thấy chủ quán đã chuẩn bị giúp khá nhiều lương khô, có cả thảo dược phòng sâu bọ nữa, lại còn bảo Khổng Tước dẫn đường, đưa chúng tôi đến cửa hang động ở chân núi Già Long, chỗ có một rừng tre khá rộng, có thể chặt vài cây bương vầu để đóng bè.

Chúng tôi luôn miệng cảm ơn chị chủ quán, rồi mang vác trang thiết bị tiến vào cánh rừng sau lưng quán trọ Thái Vân. Rừng ở đây chủ yếu toàn cây long não hương (1), rồi đến cây hương quả, đại đồ quỳên và lác đặc cây ngân diệp quế, trên một khoảnh hơi trũng tre trúc mọc xanh mướt một màu thật thích mắt, đường thủy đi vào núi Già Long cách đây không xa.

Tôi nhận rõ địa điểm, rồi bảo Khổng Tước quay về kéo chị dâu đợi ở nhà lại sốt ruột. Tuyền béo nói với tôi : " Nhất này, chi bằng bảo cô em này dẫn đường cho chúng ta luôn nhỉ, có cô em biết hát biết múa cùng đi cũng đỡ buồn".

Tôi bảo Tuyền béo thôi đi, đâu phải chúng ta đi du lịch ngắm cảnh, tôi có linh cảm chuyến đi này sẽ không mấy thuận lợi, cứ có cảm giác hình như mộ Hiến vương ở Trùng cốc ấy có ẩn họa rất lớn, khó tránh khỏi phải có những hành động dữ dội, cứ gì cô gái trẻ này, mà ngay những người dẫn đường khác chúng ta cũng không cần, có bản đồ da người tham khảo là đủ rồi, đông người đi chỉ tổ rách việc.

Tuyền béo gật đầu : " Nói có lý đấy, đừng để cái bánh tồng lão khú đế Hiến vương làm cho cô em phải phát hãi, vả lại có mặt người ngoài thì chúng ta cũng không tiện nâng các đồ mình khí. Chỉ có ba chúng ta thì tha hồ lẩn lộn, tranh thủ kết thúc việc hệ trọng này cho sớm, sau đó trở về Vân Nam xả lảng một phen".

Shirley Dương nói với tôi và Tuyền béo : " Mây mỗi lúc một dày nặng, e rằng sắp trở trời, chúng ta phải nhanh tay đóng bè để tranh thủ mà vào núi trước khi trời đổ mưa".

Vậy là chúng tôi không khề khà nữa, tôi và Tuyền béo xách dao bước ra chặt những cây tre to vâm, Shirley Dương phụ trách phạt bỏ cành lá rườm rà, phân công hợp tác nhịp nhàng nên công việc tiến triển rất nhanh.

Ngày trước đi lao động ở Đại Hưng An Lĩnh - Nội Mông, tôi và Tuyền béo đều từng giúp việc ở lâm trường, không có đường cái và ô tô để vận chuyển gỗ thô, mà toàn thả từng cây từng cây trôi sông xuôi về phía hạ lưu. Ở Phúc Kiến có những nơi kênh rạch dọc ngang, giao thông rất bất tiện, người ta cũng hay đi bè, cho nên chúng tôi chẳng lạ gì những việc như thế này.

Nếu đóng bè để sử dụng lâu dài quanh năm thì khá là phiền hà, tre phải được tẩm dầu nóng đã mới dùng được, lại còn phải thêm một số công đoạn khác nữa, nhưng chúng tôi chỉ cần dùng một hai lần, vì vậy hoàn toàn có thể bỏ qua các công đoạn rườm rà không cần thiết ấy.

Shirley Dương vào hang thăm dò xem đường thủy nông sâu, dòng chảy thế nào, ước tính bè chở được ba chúng tôi cùng các trang bị chỉ cần sáu cây tre to bằng bắp đùi là đủ.

Hì hục mất một lúc, cuối cùng chúng tôi cũng đóng xong cái bè không lớn lắm, buộc dây thừng kéo vào hang núi, chân trước vừa bước vào, chân sau vẫn ở ngoài thì đã nghe sau lưng sấm rền vang, mưa đổ ập xuống.

Đây là một cái hang đá vôi, vào trong đi xuôi xuống dốc chừng hơn chục bước đã thấy dòng sông chảy dưới chân. Có điều, gọi nó là sông chi bằng gọi nó là dòng suối sâu thì đúng hơn, mặt nước thấp hơn nền hang chừng một mét, nước sâu khoảng hơn ba mét, tốc độ chảy rất chậm, rất có thể đây là một nhánh của sông Lan Thương, nửa đầu chảy ngầm dưới đất, đến hang này có địa thế thấp nên mới lộ ra.

Hang rất rộng, tôi chiếu đèn pin mắt sói vào vùng tối trong hang, thấy độ cao thấp chênh nhau rất lớn, chỗ rộng có thể lái được cả xe tăng vào, chỗ trũng và hẹp trần chỉ cao chừng hơn một mét, có rất nhiều nhám thạch hình thành từ ngàn năm trước với muôn hình vạn trạng hết sức kỳ lạ. Nơi đây mới chỉ là lối vào hang, phía sâu trong kia sẽ càng phức tạp, nếu đi bè thì rất có thể có chỗ phải nằm rạp xuống mới trôi qua được. Ngoài tiếng nước đang chảy róc rách, trong này yên tĩnh lạ thường, cũng không hề nghe thấy tiếng sấm tiếng mưa ngoài kia. Nơi đây như là một thế giới trong lòng đất cách biệt hoàn toàn với thế giới bên ngoài.

Chúng tôi đẩy chiếc bè xuống nước, tôi lập tức nhảy lên rồi chống một cây sào đằng mũi để giữ bè đứng yên không bị nước cuốn trôi. Sau đó Shirley Dương nhảy lên, thấy thế tôi liền bước vài bước về phía mũi, cô nàng cũng cùng lúc bước về phía sau để bè được thăng bằng.

Tuyền béo lần lượt chuyển lên bè ba chiếc ba lô leo núi cỡ lớn đựng đầy các trang thiết bị, cùng hai chiếc vợt bắt côn trùng, sau đó nhảy lên giữa bè. Cậu ta vừa lên thì cả chiếc bè hơi chìm xuống. Shirley Dương vội kéo hai chiếc ba lô về phía đuôi bè nơi cô đang đứng, tôi kéo một chiếc lại dưới chân mình, vậy là bè đã tạm thăng bằng.

Chúng tôi hoàn tất công tác chuẩn bị cuối cùng ở trên bè. Vì trong hang có rất nhiều nhũ đã buông xuống, để tránh bị va đập vỡ đầu, chúng tôi đều đội mũ leo núi chuyên dụng có gắn đèn chiếu chiến thuật có thể dùng từ sáu đến tám giờ đồng hồ.

Cuối cùng tôi lắp ở phía mũi bè chiếc đèn pha rọi sáng cực mạnh, loại đèn rọi này rất tốn năng lượng, không thể dùng lâu, cách một hai phút mới bật một lần để nhận định tình hình hang động phía trước.

Tuyền béo ngồi ở giữa bè cầm ngang một cây sào để giữ thăng bằng, thấy tôi lúi húi mãi vẫn chưa lắp xong đèn rọi bèn sốt ruột hỏi : " Sao thế Nhất, hôm nay có định đi hay không? Tôi nóng lòng muốn đi moi mình khí của thằng cha Hiến vương lắm rồi".

Tôi chỉ còn nốt hai cái chốt là lắp xong, bèn ngoái lại nói : " Giục gì mà giục? Mộ Hiến vương ở Trùng cốc , ta đi muộn vài phút nó mọc chân chạy mất sao?"

Shirley Dương ngồi phía đuôi bè nói với hai chúng tôi : "Này hai anh đừng cãi cọ nữa. Tôi có một đề nghị: người Mỹ có thói quen mỗi lần có chiến dịch quân sự đều đặt tên hiệu, lần này chúng ta đi Vân Nam là đổ dấu ngôi mộ Hiến vương, chi bằng cũng nên đặt một cái tên hiệu. Làm thế đương nhiên không phải là vô nghĩa, mà thể hiện rõ tính kế hoạch và tính mục đích của chúng ta".

Tuyền béo trả lời Shirley Dương : " Đây là địa bàn của người Trung Quốc, cái gu của thằng Mỹ không ăn nhập gì đâu. Tuy nhiên cô sỹ quan của đoàn cố vấn Mỹ đã đề xuất thì chúng ta đặt tên là chiến dịch mò mình khỉ đi, nói thẳng vào đề, không mơ hồ gì hết, tức là đi khai đồ tùy táng".

Tôi đã lắp xong cái chốt cuối cùng cố định chiếc đèn rọi cực mạnh, quay lại nói với Tuyền béo : " Ông nói thẳng tuột như thế thì e là dung tục quá. Nhưng cái đề nghị này cũng rất hay, chiến dịch Normandy của quân đội Đồng minh năm xưa đã đập tan dinh lũy Đại Tây Dương của Đế chế thứ ba, rút ngắn cuộc Đại chiến thế giới thứ hai lại. Chúng ta cũng nên đặt một cái tên hay hay cho lần thám hiểm này để có được chút khởi đầu may mắn, hy vọng sẽ xuất quân thắng lợi, mã đáo thành công. Lần này chúng ta dùng chiêu bài vào Trùng cốc bắt bướm, theo tôi nên gọi là chiến dịch Hồ Điệp! Tôi xin tuyên bố, chiến dịch Hồ Điệp bắt đầu".

Nói rồi, chẳng để ý xem Shirley Dương và Tuyền béo có đồng ý không, tôi bật luôn đèn rọi, nhìn rõ địa hình phía trước, nhổ cây sào chặn ở mũi bè, nước từ từ đẩy bè trôi xuôi dòng, chậm chậm tiến sâu vào lòng núi Già Long.

Gặp những chỗ hẹp, Tuyền béo bèn dựng cây sào đang cầm chống xuống đáy nước, phối hợp với tôi giữ cho bè thăng bằng. Chiếc bè tre nho nhỏ uốn lượn trôi trên dòng nước trong hang, chỉ hiem bốn bề tối đen như mực, nếu không bật đèn rọi thì không nhìn thấy gì hết, bằng không có lẽ chúng tôi đã hát vài câu dân ca miền núi rồi.

Khác với thời tiết nóng ẩm bên ngoài, đi bè xuôi dòng trong hang càng vào sâu càng thấy gió lạnh hun hút, thỉnh thoảng lại thấy chập chờn đốm lân tinh lập lòe xa xa, chứng tỏ trong hang có xương cốt động vật, xem chừng nơi đây chưa hẳn đã là một thế giới không có sự sống.

Ngồi trên bè cũng cảm nhận được có rần nước hoặc cá nhỏ đang bơi lội, tôi thử thò tay nhúng xuống nước, lạnh buốt thấu xương. Vân Nam là miền đất thời tiết quanh năm như mùa xuân, nước lạnh như thế này thực là rất hiếm thấy, có lẽ là nước do tuyết tan từ trên đỉnh núi Già Long chảy xuống tận đây.

Shirley Dương nói hiện tượng này không liên quan gì đến băng tuyết cả, chỉ là vì nhiệt độ trong hang và bên ngoài chênh lệch nhau tương đối lớn, cơ thể người sẽ nảy sinh ảo giác, sau khi đã thích nghi sẽ không thấy lạnh thế nữa. Ngoài ra cái hang này cũng không thấy có dấu vết của bàn tay con người đục đẽo, dường như hình thành một cách tự nhiên thuần túy thì phải.

Trong khi chúng tôi trò chuyện, tốc độ dòng chảy đột nhiên thay đổi, bỗng chảy nhanh hơn đáng kể, chúng tôi đều bắt đầu căng thẳng, chỉ một chút sơ suất là cái bè con có thể bị lật ngay. Shirley Dương cũng nhặt một cây sào ngẩng lên, cùng chúng tôi cố giữ cho bè thăng bằng, lòng sông quanh co hơn trước, thỉnh thoảng lại gặp một chỗ rẽ ngoặt.

Tôi không thể ngồi tay bật tắt đèn rọi được nữa, đành để cho nó cứ sáng vậy, nào ngờ từ xa đã nhìn thấy rất rõ cảnh sắc kỳ lạ ở phía sâu trong hang, thật khó mà tưởng tượng được, thêm vào đó ánh sáng đèn chỉ quét lướt qua, cho nên những thạch nhũ quái dị nhấp nhô rủ xuống cứ thấp thoáng hiện ra rồi lại ẩn mình trong bóng tối, khiến chúng tôi càng có cảm giác đang đi vào một mê cung mộng ảo với muôn màu ánh sáng thần kỳ.

Lòng sông chợt rộng ra, có vài dòng nước nhỏ tụ vào dòng chính, nước cũng chảy chậm lại, luồng ánh sáng từ chiếc đèn rọi cũng không bị chao đi dữ dội như lúc nãy nữa.

Ánh đèn chiếu tới, vách hang ở đôi bên bờ sông toàn là những tầng nhám thạch nhũ bóng xếp thành lớp lang kiểu ruộng bậc thang, trông như những làn sóng biển xô chồng lên nhau, thật chẳng khác gì một đại dương nhũ bạc đã bị đông cứng. Một quả cầu đá tự nhiên khổng lồ màu đỏ thẫm treo lủng lơ chính giữa sông, phía sau quả cầu ấy, dòng nước chảy vào miệng một con thú khổng lồ bằng đá, con thú đá ấy tựa như hồ lại giống sư tử, trông như thể nó đang há cái miệng to như cái chậu máu điên cuồng gầm rú với bộ nanh sắc nhọn, đang định đớp quả cầu đá kia. Thời gian đã dừng lại ở khoảnh khắc đó khiến tư thế của con vật như đông cứng lại, có lẽ nó đã tồn tại ở đây hàng ngàn vạn năm cũng nên.

Dòng sông chảy vào cái miệng khổng lồ ấy, chúng tôi như đối diện với một cái cổng đi vào địa ngục, tìm đập dồn dập, hơi thở trở nên nặng nề, tay đang cầm cây sào giữ thăng bằng cũng càng lúc càng nắm càng chặt hơn.

Một nơi nổi bật rõ rệt như thế này, sao không thấy chủ quán trọ Thái Vân nhắc đến, chẳng lẽ dòng sông này đã đổi dòng đi hướng khác? Dưới ánh đèn rọi cực mạnh, có thể nhìn thấy phía trong miệng con thú treo vô số tượng người cổ xưa bằng đá, trông giống như pho tượng đá rỗng ruột bị ô tô chẹt vỡ bên trong lúc nhúc dồi bọ, mỗi khi nhớ lại cảnh tượng đó tôi vẫn thấy lợm giọng ghê cổ, nào ngờ lại gặp lại những pho tượng này ở đây.

Ba chúng tôi ngồi trên bè nhìn nhau không nói được một câu, chẳng rõ Shirley Dương và Tuyền béo nghĩ gì khi thấy cảnh tượng này, riêng tôi bỗng có một linh cảm rất bất an, hình như chỉ cần đi qua đây, trong hang động tối đen như mực này, tay chúng tôi sẽ đụng tới một màn sương mù dày đặc từ thời viễn cổ.

(1): Hopea mollissima, cây gỗ nhiệt đới, là giống cây quan trọng cấu thành nên dải rừng mưa nhiệt đới tại Vân Nam Trung Quốc, đang có nguy cơ tuyệt chủng.

Chap 4 **TREO NGƯỢC**

Chúng tôi đâu được phép nghĩ lâu, dòng nước đã đẩy bè trôi về hướng cánh cửa hình miệng thú trong sơn động, quả cầu đá tự nhiên ấy treo lủng lơ rất thấp, chúng tôi vội cúi rạp, ép sát người trên bè để tránh.

Đúng lúc bè sắp trôi vào miệng con thú đá, chiếc đèn rọi cực mạnh gắn ở phía trước nhấp nháy vài lần rồi

tắt ngủm, có lẽ là vì bật sáng liên tục quá lâu nên ắc quy đã cạn sạch.

Tôi nghĩ bụng : " Gay rồi. Đúng lúc này ắc quy lại cạn chứ, hang động phía trước hết sức quái dị, không thể chủ quan, phải thay ắc quy trước đã, kéo bè trôi vào trong sa vào đá lật úp mất".

Tôi giờ nắm đấm lên với Tuyền béo và Shirley Dương, ra hiệu dừng lại, để họ cùng phối hợp dừng bè trước cửa hang, sau đó chống cây sáo trong tay xuống đáy để neo lại, may sao chỗ này nước chảy chậm, nếu không, chỉ một cây sào thì khó mà chống nổi sức nặng của cả chiếc bè thế này kéo đi.

Tôi thay ắc quy đèn, nó lại sáng như trước, dưới cột ánh sáng mạnh màu da cam, nhìn rõ cái đầu con thú hình thành bởi nham thạch tự nhiên nom rất giống một cái đầu rồng kỳ dị, đường nét rất mơ hồ nên không thể nhận ra có dấu vết của bàn tay con người tham gia tạo dựng hay không.

Tuyền béo vỗ vào vai tôi, ra hiệu đã nhổ cây sào giữ thăng bằng lên rồi, thấy vậy tôi cũng nhổ cây sào chặn phía trước, bè trôi theo dòng nước, lọt vào cái miệng rồng quái dị gớm ghiếc, tiến vào sơn động.

Đoạn sông này rất hẹp và rất sâu, phía trước thẳng như ruột ngựa, chúng tôi cầm cây sào chọc vào hai bên vách đá để hãm cho bè trôi chậm lại, cùng lúc quan sát kỹ các pho tượng người bằng đá treo lộn ngược trong hang.

Những pho tượng này đều ngoặt tay ra sau lưng, trong tư thế của người bị trói, môi trường dưới lòng đất ẩm ướt lạnh lẽo nên bề mặt của các pho tượng đều có màu nâu xám, các đường nét mặt mũi đều mơ hồ không rõ, dường như bề ngoài đều bị phủ một lớp vảy mốc (1).

Nhìn bề ngoài về cơ bản không thể phân biệt rõ đặc điểm giới tính và vẻ mặt của tượng đá, xét về hình thể thì có cao thấp béo gầy, hình như ngoài tráng niên ra còn có một số thiếu niên chưa trưởng thành, các pho tượng cũng không được tạo dáng theo một tiêu chuẩn thống nhất, hoàn toàn khác với các pho tượng người bồi táng thời Tần - Hán vốn đều là tượng quân sĩ và nghệ nhân diễn trò.

Phía trên nóc hang có những sợi dây xích bằng đồng hoen gỉ xanh xỉn, treo các tượng đá ở hai bên, có sợi đã đứt tuột, có sợi buông thõng không treo gì cả, có lẽ do trải bao năm tháng nên có không ít tượng đá đã bị rơi xuống nước. Trông đám tượng đá bị treo hết như những người chết treo cổ, thả lửng lơ cách mặt nước chừng non một thước, trong hang động tối om này bất chợt nhìn thấy chúng hẳn ai cũng phải thất kinh.

Shirley Dương bảo chúng tôi tạm dừng bè, bên bờ nước có một pho tượng bị tuột xích rơi xuống đất, cô chỉ vào nó nói : " Những pho tượng này tuy mơ hồ không rõ nét nhưng nhìn kiểu tóc trang phục thì hơi giống tượng thời Hán. Tôi đến tận nơi xem sao". Nói rồi Shirley Dương chỉnh luồng sáng của đèn gắn trên mũ cho tụ lại, nhảy khỏi bè, cúi lom khom xem xét pho tượng đá nằm trên bờ.

Tôi nhắc Shirley Dương : " Đeo găng tay vào, coi chừng ở đó có vi khuẩn, nếu nhiễm khuẩn thì dù có làm hô hấp nhân tạo cả vạn lần cũng không cứu nổi đâu".

Shirley Dương xua tay, ý bảo tôi và Tuyền béo đừng làm cho cô bị phân tán chú ý, hình như cô nàng đã tìm thấy cái gì đó trên pho tượng đá, bèn đeo găng tay cao su, rồi dùng con dao chuyên dụng của lính nhảy dù cạo vài đường trên thân tượng, sau đó đưa lưỡi dao lên nhìn, rồi lại khẽ ngửi nó. Cô nàng quay lại nói với chúng tôi : " Hình như tượng người này không phải bằng đá đâu".

Tuyền béo lấy làm lạ : " Không phải bằng đá? Chẳng lẽ là nặn bằng đất bùn à?"

Tôi vẫn ngồi trên bè, nhớ lại cảnh tượng trên đường cái bên bờ sông Lan Thương, bèn nói với Shirley Dương : " Tức là đắp lên người thật hay sao? Cô thử lấy lưỡi dao cắt một mẫu ra, xem xem bên trong là gì? Tấm bản đồ bằng da người đã ghi chú rất rõ, ở gần mộ Hiến vương có vài nơi chôn người tuần táng, nhưng không nói vị trí cụ thể là chỗ nào, biết đâu cái hang miệng rồng này chính là một trong những hố tuần táng ấy cũng nên".

Shirley Dương dùng con dao lính dù chích vào đùi tượng, cắt ra một miếng, quả nhiên giống hệt như cảnh tượng nhìn thấy trên đường cái, vỏ ngoài pho tượng tuy thì chắc và dai nhưng chỉ là một lớp rất mỏng, bên trong toàn là dòi bọ đã nát bét. Nhìn đám dòi chết, Shirley Dương không khỏi cau mày, lại cầm dao chích lên phần ngực pho tượng, khoét thủng vài lỗ, kết quả cũng thế, bên trong toàn là dòi chết và trứng dòi.

Shirley Dương nói với tôi và Tuyền béo : " Có lẽ đây không phải là hố chôn người tuần táng, nhưng có thể khẳng định rằng những pho tượng này đều dùng người thật tạo nên, và chắc chắn là có liên quan đến Hiến vương. Có lẽ đây chính là 'trùng thuật' tàn bạo khét tiếng ở miền Điền Nam thời Hiến vương rồi".

Ngoài hơn trăm pho tượng người và dây xích ra, trong hang động toàn là nham thạch hình thù kỳ dị, lô nhô lởm chởm, còn lại không thấy có gì khác. Shirley Dương quay về bè, và chúng tôi lại tiếp tục xuôi theo dòng nước chậm chậm tiến lên phía trước.

Tôi vừa điều khiển bè, vừa hỏi Shirley Dương tại sao lại nhận định rằng những tượng ấy làm từ người thật, và tại sao có thể xác định chúng có liên quan đến trùng thuật của Hiến vương?

Trên đường đến Vân Nam, Shirley Dương đã tốn không ít công sức để thu lượm các thông tin, trước khi xuất phát, từ lúc ở Bắc Kinh phàm là nơi nào có thể tìm được tư liệu lịch sử, cô nàng đều đến tìm hết, suốt dọc đường đều ngồi nghiền ngẫm. Có một học giả châu Âu đã từng nói, mỗi tấm bia mộ là một bộ tiểu thuyết trường thiên, trong mộ của các nhân vật lịch sử quan trọng thường chứa một lượng lớn thông tin về lịch sử đương thời. Có thể nói lăng mộ các vị quân vương là kết tinh của nhiều phương diện như kinh tế, văn hóa, tôn giáo của xã hội đương thời, càng hiểu biết nhiều về các tư liệu lịch sử này thì khi đi đổ dấu sẽ càng thuận buồm xuôi gió, cho nên những tay đào trộm mộ cừ khôi nhất trong lịch sử đều là những người có kiến thức sâu rộng thông tỏ cổ kim.

Trong lịch sử Trung Quốc có rất nhiều vị có tên Hiến vương, có điều những vị này không sống cùng thời đại, ngoài Hiến vương ở nước Điền ra, mấy vị Hiến vương khác đều không ở Vân Nam, thậm chí sau khi nghĩa quân Thái Bình Thiên Quốc lập nước ở Thiên Kinh cũng từng phong tước Hiến vương. Cả thời Chiến quốc và Ngũ đại, cũng đã có danh hiệu Hiến vương. Giống như danh hiệu Trung Sơn đã lần lượt được xuất hiện trong lịch sử với tư cách là quốc hiệu và vương hiệu, cho nên có thể nói các vị Hiến vương này đều không liên quan gì đến nhau.

Vị Hiến vương mà chúng tôi sắp ra tay đổ dấu là một vị vu vương (2) ở nước Điền cổ đại, trùng thuật của ông ta sử dụng vong linh người chết làm vật trung gian, càng dùng nhiều oan hồn thì uy lực của tà thuật càng ghê gớm. Quá trình và thủ đoạn sử dụng người chết để tạo ra "trùng" cực kỳ phức tạp, những pho tượng làm từ người thật trong hang động này, xét từ kiểu chết dị thường và mức độ biến chất của năm mốc, đều hoàn toàn trùng khớp với các thủ đoạn của Hiến vương. Điều này chứng tỏ đây là một địa điểm bí mật để thực thi trùng thuật thời cổ đại.

Shirley Dương phán đoán rằng con đường sông chảy xuyên núi này được khai mở vào cùng thời điểm Hiến vương xây lăng mộ, lợi dụng những hang động đá vôi thiên nhiên, cộng với sức người sửa sang thông tuyến, để tiện cho việc vận chuyển vật liệu xây cất vương lăng, vận chuyển đường thủy có lẽ là con đường tất thích hợp nhất với địa hình nơi đây.

Những người chết bị làm thành tượng mà ta thấy trong hang động này, rất có thể đều là các nô lệ hoặc thợ xây lăng. Để bảo vệ bí mật lăng mộ Hiến vương, sau khi đã xây cất hoàn tất, hoặc sau khi thi thể Hiến vương nhập liệm, những người này đã bị các thuộc hạ trung thành của Hiến vương trói chặt toàn thân, rồi bị buộc phải nuốt một loại thuốc "trùng dẫn", nút chặt "thất khiếu" (3), sau đó dùng xích treo trong hang động, bỏ cho chết ngạt, một là để bảo vệ các bí mật bên trong vương lăng, hai là dùng họ để hù dọa những kẻ từ bên ngoài tình cờ lạc bước vào con đường bí mật này.

Trùng dẫn là loại thuốc viên dùng trong một loại trùng thuật nào đó, sau khi con người nuốt vào, nó sẽ ký sinh và đẻ trứng trong cơ thể, chỉ cần ba đến năm ngày, toàn bộ huyết dịch, cơ thịt và nội tạng người ấy biến thành dinh dưỡng cho ấu trùng, ấu trùng sẽ chiếm lĩnh không gian trong cơ thể đó. Vì chỉ trong thời gian ngắn cơ thể đã mau chóng mất hết nước nên da người héo khô rất nhanh, cứng lại như vỏ cây hoặc như một lớp đá, trứng trùng bị yếm khí không thể biến thành ấu trùng, cứ giữ mãi trong trạng thái ngủ đông, và có thể giữ được vài ngàn năm môi trường âm mát. Vì vậy, nếu ngày nay làm vỡ lớp da bên ngoài tượng người thì vẫn có thể lập tức xuất hiện vô số ấu trùng của trùng dẫn còn tươi tắn như đàn dòi béo vậy, nhưng tùy điều kiện tồn tại khác nhau nên cũng có khả năng bên trong chỉ là những trứng sâu đã khô đét từ lâu.

Các loại điển tịch kể cả dã sử, ghi chép về trùng thuật tương đối ít, cho nên những ngày qua Shirley Dương chỉ tra cứu được chừng này thông tin, còn về lý do tại sao phải biến cơ thể người sống thành hình thái sâu nhộng, dùng đám sâu nhộng này vào việc gì, thì chịu không thể biết.

Không chỉ trong núi Già Long mới lắm tượng người kiểu này, mà ở các vùng núi lân cận có lẽ cũng còn vài nơi như vậy nữa. Pho tượng chúng tôi gặp trên đường cái ven sông Lan Thương, có thể là do đất đá trên núi bị nước mưa xói mòn lở lói, nên tượng bị rơi xuống đường. Tuy nói Hiến vương chỉ cai quản một góc khu vực biên ải miền Nam, nhưng từ sự việc có vô số nô lệ bị chế tạo thành tượng kiểu này, cũng có thể nhận ra sự tàn bạo vô tình dưới ách thống trị của Hiến vương ở khu vực miền Tây Vân Nam thời xưa như thế nào.

Nghe Shirley Dương phân tích xong, tôi và Tuyền béo đều rùng mình sởn gai ốc, lúc đầu còn tưởng là tượng đất nung giống kiểu Binh mã đồng, hóa ra lại là làm từ người thật, hai thằng không nén nhịn được mà ngoảnh đầu nhìn lại thì đám tượng người như ma quỷ bị treo cổ kia đã mất hút trong bóng tối đen kịt phía sau lưng, không nhìn thấy nữa.

Tôi càng nghĩ càng cảm thấy quá tàn bạo, bất giác ngoác miệng ra chửi : " Con mẹ cái bọn vua chúa ngày xưa, thật chẳng coi con người ra con người, trong mắt bọn quý tộc, nô lệ thậm chí không bằng con trâu con ngựa. Người ục ịch như Tuyền béo mà làm nô lệ thời ấy, chắc sẽ được làm vật tế, một mình cậu bằng ba người khác".

Ngồi ở giữa bè, Tuyền béo đang mân mê cái đèn rọi gắn trên mũ bảo hiểm, đập tay hai phát, cũng đã trở lại trạng thái bình thường, nghe thấy tôi đá đểu bèn đáp : " Quên cụ nhà cậu đi Nhất ạ! Những lời cậu vừa nói đã bộc lộ rõ cái bản chất ngu si vô học. Theo tôi biết, người thời cổ đều hành diện khi được chọn làm người tuần táng hoặc để tế thần, đó là một niềm vinh hạnh không gì bì được. Cái chuyện lựa chọn người

tuần táng ấy được làm rất nghiêm ngặt, phải xét đến tận các cụ tam đại, ai có chút tì vết về mặt chính trị là bị loại ngay, có cả đàn người viết huyết thư tình nguyện mà còn không đến lượt, cực kỳ hợp với cái hạng người giả bộ tích cực như cậu ấy. Cậu mà sống thời đó chắc chắn sẽ rất bốc đồng, thế nào cũng nhảy cẫng lên mà hô, hãy đem tôi ra tế trời đi, tôi là thích hợp nhất để đốt đền trời (4) nhất đấy, tổ quốc nhân dân chờ tin tốt lành của tôi, vì thắng lợi, mang tôi đi đốt đền trời đi ..."

Tôi điên tiết quá thế, cái mồm thẳng chó Tuyền béo này cũng thất đức quá : " Người tôi đâu có lắm mỡ như cậu, làm sao mà hợp đốt đền trời được? Cậu ..."

Shirley Dương ngắt lời hai chúng tôi : " Hai anh có thôi không thì bảo? Sao cứ nói được mấy câu là cãi nhau um lên thế nhỉ? Hai anh có nhận ra điều gì bất ổn không? Đường thủy này khác hẳn với lời chị chủ quán trọ miêu tả ..."

Tuyền béo nói : " Cái bà chủ quán ấy đã bao giờ vào đây đâu? Chị ta chẳng qua cũng chỉ nghe đám công nhân khai thác đá kể lại mà thôi, đúng không? Cũng khó tránh khỏi đôi chút sai lệch, nghi thần nghi quỷ làm gì cho mệt".

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo : " Chưa chắc chị ta đã nói sai đâu, quãng sông chúng ta vừa đi qua nước chảy xiết, có thể là vì mấy hôm nay mưa to, mặt sông rất rộng, có lẽ là do hai nhánh sông đã hòa làm một. Chúng ta chỉ mãi giữ bè cho thẳng bằng, góc quét của đèn pha lại hẹp, tầm nhìn cũng bị hạn chế, rất có thể đã đi nhầm vào một nhánh rẽ".

Tuyền béo cuống lên : " Thế thì phiền hà rồi. Chi bằng quay lại tìm đường. Đừng lại như lần trước ở ổ nhện, đâm đầu vào mê cung rồi tí nữa không ra được. Chúng ta cũng không mang theo nhiều lương khô đâu đấy".

Tôi nói với Tuyền béo : " Nếu đúng chỉ là một nhánh rẽ trên sông thì khỏi phải lo, nước sông chỉ chảy theo một hướng, cuối cùng đều xuyên qua núi Già Long rồi đổ vào Khê Cốc của sông Rắn, cho nên tuyệt đối không có chuyện lạc đường đâu. Con sông này lại rất thẳng, rõ ràng là sông đào do con người khai thông, như Shirley Dương đã nói rồi đấy, có thể là đường thủy để vận chuyển vật liệu xây lăng mộ Hiến vương. Chúng ta đi tiếp, chắc chắn không thể nhầm đường".

Shirley Dương nói : " Anh Nhất nói đúng đấy, thời cổ, khi xây cất lăng mộ lớn, người ta thường dùng đường thủy để vận chuyển đá xây dựng, ngày xưa những người thợ xây lăng nhà Tần thường hát rằng 'Cam Tuyền lấy đá xây lăng, dòng sông Vị Thủy bởi chưng nghen dòng'. Chỉ hai câu ngắn gọn này cũng đủ để hình dung lăng Tần Thủy Hoàng hoành tráng đến đâu, chỉ vì vận chuyển đá mà làm tắc nghẽn cả dòng sông Vị Thủy".

Tuyền béo nói : " Sông Vị mà mình thấy hồi đi Thiểm Tây ấy à, so với con sông đó thì sông này cũng lắm cũng chỉ như cái cống nước thôi. So với Tần Thủy Hoàng thì tay Hiến vương chỉ được coi là một anh nghèo còm cõi. Chúng ta đi đào mộ hẳn là rất nể hấn rồi... Ôi ... sao thế này?"

Chiếc bè đang chầm chậm xuôi theo dòng chảy, bỗng như va phải vật gì đó dưới nước, lắc mạnh một cái, sau đó lại trở lại bình thường. Nhưng tiếp đó dưới nước vọng lên những âm thanh ùng đục của vật kim loại nặng nề đang khuấy nước. Tôi, Tuyền béo và Shirley Dương đều cùng thấy dấy lên một cảm giác chẳng lành. Không xong rồi, chỉ e bè đã đâm phải cái chốt thiết bị đánh bắt đặt dưới lòng sông này ...

(1): Mốc đá biến chất, không độc.

(2): Tức "vua phù thủy"

(3): Tức bảy lỗ trên cơ thể gồm 2 mắt, 2 lỗ mũi, mồm và 2 tai.

(4): Nguyên tác : điểm thiên đăng, thời xưa còn gọi là đốt đèn người, là một hình phạt cực kỳ tàn khốc, người chịu hình phạt này bị lột hết quần áo, quấn vải quang người rồi nhúng vào vại dầu, đến đêm, sẽ bị treo lơ người đầu chúc xuống đất, chân chống lên trời, và đốt lửa. An Lộc Sơn đời Đường chính là bị xử tử theo cách này.

Chương 5 NƯỚC SÂU MƯỜI BA MÉT

Những tiếng động dưới lòng sông truyền lên vẫn chưa dứt, bỗng nghe thấy phía sau vang lên những tiếng "ùm... ùm ..." của vật gì đó rơi xuống nước, âm thanh mỗi lúc một mau, đến cuối cùng thì gần như không còn thấy quãng ngắt giữa các tiếng rơi nữa, hình như tất cả đám tượng người treo lủng lẳng lúc này đều rơi tòm xuống nước.

Tuyền béo lăm bẫm : "Hồngбет cả rồi, chỉ sợ đồng của nợ kia biến thành ma nước đến lật bè mình". Nói rồi cậu ta gỡ chiếc "Kiếm Uy" đeo trên lưng xuống, mở quy lát để nạp đạn bi sắt.

Tôi cũng cảm thấy chắc chắn phía sau có chuyện khác thường bèn ngoái lại nhìn, nhưng vì bè đã trôi xa khúc sông có treo tượng người nên phía sau chỉ là một màn tối đen, đèn soi gần trên mũ không thể phát huy tác dụng gì ở nơi này, trên lý thuyết nó có thể chiếu xa mười lăm mét, nhưng khi chỉnh cho vòng sáng tụ lại hết cỡ, thì chỉ có thể chiếu xa sáu mét là cùng.

Vì ở môi trường tối tuyệt đối, ánh sáng đèn chiến thuật cá nhân như thế này rất khó làm nên trò trống gì. Shirley Dương ngồi ở cuối bè, ngoái lại nhìn nhưng cũng không nhận ra là chuyện gì, vội nói với tôi và Tuyền béo : " Mặc kệ phía sau đi, chúng ta cứ gắng hết sức tiến lên, phải cố thoát ra khỏi khúc sông này trước khi bị đuổi kịp".

Tôi đáp lời ngay : " OK! Tăng hết tốc lực lên!". Tôi bật đèn pha phía trước, nhắc sào chuẩn bị chống vào vách đá trợ lực cho bè trôi nhanh hơn.

Nào ngờ cột ánh sáng như đông đặc của ngọn đèn pha vừa bật lên chiếu rõ khúc sông thẳng tắp ở trước mặt chúng tôi, ở chỗ cách chúng tôi chừng hơn trăm mét cũng có hơn trăm pho tượng người được treo bằng dây xích, ánh đèn quá mạnh rọi vào bề mặt da người nâu xỉn trông cực kỳ đáng sợ, đám tượng người ấy lại giống như một bầy ma quỷ bị treo cổ đang khể đưng đưa bên trên dòng sông hẹp, càng khiến chúng tôi sợ dựng tóc gáy.

Âm thanh dưới lòng sông lại nổi lên, hang động rộng lớn vọng lại những tiếng ầm ầm, chỉ thấy xích treo đám tượng phía trước ấy tuột ra, các pho tượng rào rào rơi xuống như máy bay thả bom, pho tượng này nối tiếp pho tượng kia ùm ùm rơi xuống sông, chỉ khoảnh khắc sau, phía trước trụ sáng đèn pha chỉ thấy hàng trăm sợi xích đã trống trơn.

Đến lúc này gần như có thể khẳng định được rồi, đây là sông đào vận chuyển vật liệu xây lăng mộ Hiến vương, sau khi đã chôn cất ông ta xong, dưới sông đã được bố trí thiết bị chốt bẫy gì đó, có điều, vẫn chưa thể xác định đám tượng người dùng làm "vỏ chứa sâu bọ" kia được thả xuống nước là để làm cái trò gì.

Phen này đúng là xuất quân bất lợi, chưa đến được Khê Cốc ở sông Rắn đã đi nhầm đường. Có lẽ từ sau thời Hán chưa có ai đi vào khúc sông này, gần đây do mưa nhiều, nước lớn, đã đẩy bè của chúng tôi vào đây, thành ra chúng tôi đã lỡ bỏ qua mất tuyến đường so ra thì tương đối an toàn kia.

Tôi không ngừng chửi thầm trong bụng, bè vẫn tiếp tục trôi xuôi, mặt nước ở khúc sông phía trước tĩnh lặng như không, thậm chí không hề thấy gợn sóng lăn tăn. Hình như đám tượng người ấy đã chìm xuống tận đáy sông, không có động tĩnh gì hết, dường như chưa hề có những vòng tròn sóng lan dần sau khi một vật thể bị rơi xuống nước.

Kinh nghiệm tham gia chiến tranh ngày trước mách bảo tôi rằng, những lúc im ắng lại càng là những lúc đang âm ỉ nguy hiểm và phong ba ghê gớm. Tôi cầm chiếc xèng công binh lên theo bản năng. Chiếc xèng công binh này là bảo bối mà Răng Vàng đã rất kỳ công mới kiếm được ở Bắc Kinh, vốn là trang bị của lính thủy đánh bộ Mỹ mà quân tình nguyện Trung Quốc đã thu được trong thời kỳ viện Triều kháng Mỹ, được bảo quản nguyên vẹn cho đến ngày nay, tuyệt đối có thể coi là một thứ công cụ thượng hạng, bên trên còn có ký hiệu kỷ niệm chiến dịch Guadalcanal nữa, giá trị của nó rất cao, đến nỗi tôi thấy hơi không nỡ dùng. Nhưng lúc này không nghĩ nhiều được nữa, tôi quyết định dù là cái gì từ dưới nước ngoi lên thì cứ phang cho một xèng đã rồi hẵng hay.

Shirley Dương cũng rút súng ngắn ra, mở chốt an toàn, lên đạn sẵn sàng, chúng tôi đã đều chuẩn bị xong xuôi, bèn kệ cho bè tiếp tục từ từ trôi về phía trước. Đã rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, chỉ còn cách phải bình tĩnh ứng phó, sau khi nhận định rõ tình hình rồi sẽ tranh thủ ra tay trước áp đảo, không cần thiết phải xông lên một cách mù quáng.

Nhưng chúng tôi lên tư thế chuẩn bị hồi lâu mà mặt sông phía trước vẫn phẳng lặng như cũ, bè đã trôi đến giữa khúc sông phía trên lưng lửng đầy dây xích, những sợi xích to gỉ xanh nham nhở lạnh lùng buông xuống giữa khoảng không. Tôi nghiến răng. Mẹ kiếp, im ắng quá thể, đằng sau sự im lặng này chắc chắn có vấn đề. Rốt cuộc là cái gì đây? Xem ra hình thức đấu tranh cách mạng ngày càng phức tạp rồi!

Đúng lúc này mặt sông bỗng như mở vung nôi, hàng loạt bong bóng sủi lên, tôi vội ấn cái đèn chúc xuống, soi vào mặt sông, cột ánh sáng xuyên qua mặt nước rơi đúng vào một pho tượng người đang nửa chìm nửa nổi.

Lớp da khô héo của pho tượng bị thấm nước sông hiện ra những nếp nhăn, mặt người vốn mờ ảo mơ hồ lúc này đã hiện rõ. Thì ra lúc họ còn sống, trên mặt đều bị trát một lớp bùn, sau khi nuốt "trùng dẫn" vào, người ta nút chặt thất khiếu của họ lại cho chết ngạt, vì thế khuôn mặt người chết vẫn giữ nguyên vẻ thể thảm đau khổ vật vã trước lúc chết. Lúc này ánh đèn rơi vào bị dòng nước đang chảy ngăn cản, tia sáng bị khúc xạ chập chờn, tưởng chừng như có vô số tượng người đang hồi sinh trong nước, cảnh tượng cực kỳ đáng sợ, bàn tay đang điều khiển đèn rơi của tôi thậm chí còn hơi run run, chưa bao giờ tôi thấy tình huống kinh hãi như thế này cả.

Các nếp nhăn xuất hiện trên thân tượng người cứ dần dần căng phồng, rồi nứt nẻ, từ mắt mũi mồm tai và từ các kẽ nứt trên người không ngớt sùi bong bóng, rất nhiều trứng sâu khô cũng bị phun ra.

Đám trứng sâu ấy gặp nước liền sống lại, nhanh chóng phình to lên, tựa như những miếng bọt biển xốp khô hút nước nở ra, biến thành những con đĩa màu trắng to bằng ngón tay, hai bên mọc vấu to bằng móng tay út, bơi nhanh vun vút, cả đàn cả lũ đều lao về phía bè của chúng tôi.

Chúng tôi đều sợ tái cả mặt lại, đó là giống đĩa Vân Nam mà ai nghe nói cũng phải phát hoảng, sống ở nơi nước nông, rất thích bám vào các vật trôi nổi trên mặt nước để đẻ trứng. Ở ruộng nước tại Vân Nam, Quảng Tây và Việt Nam, đôi khi trâu đang cày ruộng bỗng nhảy dựng dậy như điên rồi chạy lồng lộn, ấy chính là vì bị bọn ong nước này cắn vậy.

Tuyền béo chưa từng biết giống này, thấy những con đĩa trắng bé tẹo màu trắng lao như bay về phía bè, liền cầm sào vục lia lịa, bọt nước bắn tung tóe.

Tôi chỉ lo cậu ta quá sợ rồi làm lật bè, vội nói ngay : " Không sao đâu, đừng căng thẳng quá, bọn đĩa cắn rất khiếp nhưng chúng không thể phi lên khỏi mặt nước, chỉ cần chúng ta cứ ngồi trên bè không xuống nước, thì khỏi phải lo gì".

Lũ đĩa trắng nhọt bầu đến mỗi lúc một nhiều, bám dưới đáy bè chỉ chít dày đặc, nhiều đến mức không thể đếm xiết, vô số con ở đằng xa cũng đang lao về đây, tuy số lượng nhiều nhưng tạm thời chúng cũng chưa tạo thành mối đe dọa gì đối với những người ở trên bè.

Tuyền béo chửi : " Tổ mẹ nó, sao lắm thế hả trời, đều từ trong da người chui ra à? Nó là sâu hay là cá?"

Tôi bảo Tuyền béo chúng là một loại côn trùng sống trong nước, cậu ta mới thấy hơi yên tâm : " Thế thì còn được! Bình thường tôi chỉ nghe nói có loại cá ăn thịt người rất khiếp, nếu chỉ là sâu bọ thì chẳng sao, sâu bọ lợi hại mấy, cũng không thể ăn thịt người được".

Shirley Dương nói với Tuyền béo : "Thực ra thì côn trùng là loài ghê gớm nhất thế giới này đấy, chẳng qua thể hình bé nhỏ đã hạn chế uy lực của chúng thôi. Sức mạnh và sức sống của côn trùng đều đứng đầu trái đất này, số lượng mà đủ nhiều, thì côn trùng cũng cắn chết người được, có loài côn trùng mang chất kịch độc, một con cũng có thể hạ gục cả con voi rồi".

Chúng tôi cầm xẻng công binh ra sức đập lũ đĩa ở phía trước bè, nhưng vì chúng quá nhiều, vả lại cũng chỉ đập được ở bên rìa, chứ không làm gì nổi lũ đĩa ở phía dưới. Tôi an ủi Tuyền béo và Shirley Dương : " Chúng ta chỉ cần giữ cho bè thăng bằng là được, lũ đĩa này chẳng là gì hết. Năm xưa ở Việt Nam tôi đã từng ăn cả một nồi, rất giàu đạm, ngon hơn hẳn nhộng tằm, mùi vị như tôm riêu ấy. Đợi khi nào qua khỏi khúc sông này chúng ta luộc một mớ đĩa ăn, coi như đem cúng ông dạ dày luôn thế".

Tuyền béo nói : " Thích ăn thì cậu cứ ăn, toàn những con chui ra từ xác chết, dù có ngon như tôm hùm thì tôi cũng chẳng thèm".

Shirley Dương nói : " Chớ nên lạc quan quá sớm, đĩa nhiều như thế, người xưa lại tốn công uống sức dùng trùng thuật tạo ra và cho ký sinh trong tử thi, e rằng không đơn giản vậy đâu. Theo các tư liệu mà tôi được tiếp xúc gần đây, tôi nhận ra trùng thuật có một điểm chung lớn nhất ..."

Tay tôi không ngơi nghỉ, vừa đập lũ đĩa áp đến bè vừa chống sào đẩy bè tiến lên, chỉ mong nhanh chóng ra khỏi núi Già Long, lúc này nghe Shirley Dương nói thế, tôi bỗng sững sờ, nhớ đến cái cảnh trong xưởng quan tài ở thôn Thạch Bi Điểm, liền không nhận được buột miệng hỏi "Đặc điểm mà cô nói đến .. phải

chẳng là ... chuyển đổi?"

Shirley Dương nói : " Đúng thế. Hình như trùng thuật dùng linh hồn người chết làm trung gian, đưa oan hồn nhập vào một sinh vật khác, khiến sinh vật ấy vốn không độc hại gì biến thành một thứ vũ khí hoặc chất độc chết người. Đương nhiên đây mới chỉ là một phần núi băng mà chúng ta tiếp xúc được, lũ đĩa tạo ra từ trùng thuật cổ dường trong xác người này chắc chắn không đơn giản là những con đĩa thông thường đâu, chỉ có điều thông tin chúng ta nắm được có hạn, chưa hiểu chỗ bí ảo thực sự trong thuật sử dụng trùng độc của Hiến vương, không hiểu rốt cuộc lão ta định giở trò gì đây nữa".

Tuyền béo nghe chúng tôi nói thế đâm lo : " Xem ra, cái bánh tông thiêu của lão Hiến vương này thích ra đòn ngầm đây, lại cứ phải vong vo Tam quốc, hại người mà cũng không chịu chơi cho sáng khoái, không dùng đao kiếm mà lại dùng trùng thuật, con mẹ nó, khó nhằn ra phết đấy!".

Trong lúc chúng tôi nói chuyện thì bè đã trôi qua hết khúc sông thẳng tắp, vào một cái hang còn rộng hơn, ngập nước. Tôi quét đèn rọi khắp bốn bề, hang rộng bằng hai cái sân bóng đá, phía trước mặt có lối ra, dòng nước tiếp tục trôi ra đó. Tôi nhìn la bàn, thấy chỉ hướng Tây Nam, cũng tức là hướng đi không sai chệch gì, bèn để bè cứ tiếp tục trôi, chắc chắn cuối cùng sẽ ra khỏi hang động khổng lồ trong lòng núi Già Long rồi trôi vào sông Rắn ở Trùng cốc.

Lúc này không thể biết có bao nhiêu con đĩa đang bám dưới đáy nữa, bè hơi chìm xuống, nếu nặng thêm nữa, có khả năng nước sông ngập qua bàn chân, lúc ấy thì thảm rồi. Nhưng nếu nói dùng trùng thuật dường ra bao nhiêu đĩa thế này vì muốn dùng trọng lượng đánh chìm các phương tiện giao thông như thuyền bè, thì e cách nghĩ này quá thộn, dù có tăng gấp đôi số đĩa bám vào bè cũng không thể chìm hẳn xuống được. Chỗ lợi hại trong tà thuật của Hiến vương chính là khiến người ta luôn luôn không thể lường được chiêu tiếp theo sẽ là gì.

Tính thời gian kể từ lúc thả bè đi trong này, ước chừng chúng tôi đã đi được hai phần ba hành trình dưới núi Già Long, chỉ cần gắng kiên trì thêm chút nữa, ra khỏi núi, lên bờ rồi thì khỏi phải sợ cái bọn thủy trùng này nữa. Vừa rồi vận hết sức lực dùng sào chống bè, tay chân cả bọn đều mỏi rã rời, không nhúc nhích gì được nữa, thao tác đành chậm hẳn lại. Shirley Dương thả xuống nước chiếc phao có gắn khí áp kế để đo độ sâu, nước rất sâu, chừng mười ba mét, một độ sâu không lành.

Lối ra phía trước đã có bàn tay con người tác động sửa sang nên thẳng tắp, từ đây xuôi theo dòng, có lẽ chẳng bao lâu nữa có thể ra khỏi lòng núi Già Long một cách thuận lợi.

Nhưng khi bè chở ba chúng tôi đi được chừng một nửa cái hang khổng lồ này, bỗng có tiếng đá vụn va đập lục cục phát ra từ phía góc hang, hình như trong bóng tối có một vật to lớn nào đó đang dịch chuyển rất nhanh trên lớp nham thạch ở vách hang.

Shirley Dương nhắc tôi : " Anh Nhất mau chiếu đèn ra phía đằng này!"

Lúc này tôi mới nhớ ra chiếc đèn pha công suất lớn, vội vàng xoay chuyển góc chiếu. Khi luồng sáng lia đến khu vực đó, những tiếng đá lăn lạo xạo lục cục bỗng im bật. Chúng tôi nhìn thấy trên đám nham thạch hình nấm có một con trăn to đùng vảy màu xanh đang nằm cuộn tròn ngẩng đầu về phía mình. Con trăn này lớn quá, cứ như một con rồng xanh khổng lồ không móng vuốt, dưới ánh đèn, lớp vảy nhấp nháy lên những tia sáng chẳng lành. Chắc nó đã sinh trưởng tại rừng sâu trong Trùng cốc, do loài mềng xà ưa môi trường râm mát nên coi cái hang động này thành ổ của nó, hàng ngày ra ngoài kiếm ăn rồi lại vào đây nằm ngủ khì,

chẳng hiểu thế nào lại bị chúng tôi làm kinh động.

Con trăn khổng lồ hơi chững lại một chút, rồi bất thành linh thốc ra một luồng gió xoáy tanh nồng, trườn khỏi đám nham thạch hình nấm, thân hình đồ sộ đầy sức mạnh hoang dã của nó lướt qua khiến những khối đá hình nấm bắn tung tóe vô số đá vụn, trông càng giống như một con rồng lớn bị bao bọc giữa làn sương bụi trắng, lướt đi cùng cơn gió mạnh, nhào xuống nước với tốc độ cực nhanh. Con trăn khổng lồ vảy xanh lao xuống nước rồi mà vụn đá tung ra do bị nó chà qua nham thạch hình nấm vẫn chưa kịp rơi hết xuống, còn nó thì lặn sâu xuống nước, vụn vút bơi về phía bè của chúng tôi.

Chương 6 **LƯỠI DAO**

Vì sự việc xảy ra quá bất ngờ nên Tuyền béo không kịp nổ súng, tuy nhiên, với cỡ nòng của cây súng hơi "Kiếm Uy", thì dù nó biến thành súng máy cũng không thể gây nên vết thương nào chí mạng cho con trăn khổng lồ.

Sự thế đã thế này rồi, đương nhiên là không thể bó tay chờ chết, tôi, Tuyền béo và Shirley Dương cả ba đồng thanh hô lớn, rồi giơ tay cầm sào cầm báng súng mà chèo thực mạng, nào ngờ lũ đĩa bám dưới đáy bè quá nhiều, có lẽ phải nặng trên trăm cân khiến bè mớn nước quá sâu, không sao lướt nhanh được.

Nếu bị con trăn quái dị mình đây vảy xanh kia quấn võ bè, chúng tôi mà rơi xuống nước thì chắc chắn là hết đường sống. Ba chúng tôi cầm sào chèo như điên, nhưng vì quá hoảng loạn, lực chèo không đồng đều cũng không khớp nhau, cho nên chiếc bè vốn dĩ đang chầm chậm trôi xuôi dòng thì giờ bị ba lực triệt tiêu lẫn nhau làm cho xoay tròn tại chỗ trên mặt nước.

Tôi bỗng nhớ lại hồi đi chiến đấu, có người bảo nếu ai ăn liền mười củ tỏi thì hổ và trăn sẽ sợ, không dám cắn, vội lần tìm trong túi hàng lý, rõ ràng là có đem theo hai củ tỏi để phòng muỗi và côn trùng đốt, thế mà lúc này lại tìm mãi không ra.

Kể thì hơi lâu nhưng sự việc diễn ra rất nhanh, chúng tôi chưa kịp có hành động gì thì dưới chân đã rung lên, cả chiếc bè bị hất bổng khỏi mặt nước. Thì ra là con trăn vảy xanh ấy đã dùng cái đầu hình tam giác to bằng cái đầu gạo của nó đội cả cái bè lên.

Cái bè bị hất tung ra phía trước hơn chục mét, rồi nặng nề rơi xuống nước, nếu không có Tuyền béo bám chặt ở giữa thì bè đã lật rồi, nhưng dù thế, nó vẫn tròn trĩnh dữ dội. Toàn thân tôi ướt sũng, chẳng rõ là tại nước bắn vào hay vì mồ hôi tứa ra. Lúc này quên cả sợ, chỉ nghĩ bụng : " Con bà nhà nó, tre Vân Nam chắc thật đấy! ".

Sau khi đội cái bè lên, con trăn khổng lồ vảy xanh lấp lánh lại cong mình lao xuống đáy nước, nhìn tư thế ấy đủ hiểu rằng nó đang chuẩn bị ra đòn tấn công lần thứ hai.

Còn nhớ ngày trước đi bộ đội hành quân qua núi cao rừng rậm tôi đã không ít lần nhìn thấy trăn to rắn độc, nhưng chưa bao giờ trông thấy con trăn có cái lối tấn công kỳ quái như thế này. Sao cứ phải dùng đầu húc

vào đáy bè để làm gì, nó chỉ cần quấn chặt cái bè thì chúng tôi chắc chắn mất mạng.

Shirley Dương chợt tỉnh ngộ ra, kêu lên : " Con trần muốn ăn lũ đĩa ở đáy bè, nó nhằm vào bọn chúng đấy!". Lũ đĩa giống như đàn sâu béo núc, giá trị dinh dưỡng rất cao, là món ăn vặt mà rắn nước và trần nước rất khoái, nhưng ăn vặt xong rồi chắc chắn con trần này sẽ lấy ba chúng tôi ra làm bữa chính, nó to xác như thế, có lẽ tôi, Shirley Dương và Tuyền béo chỉ vừa đủ cho nó xài một bữa.

Lần nước tắm tối vô cùng, cơ bản là không nhìn thấy gì hết, thế rồi hoa nước bắn tóe, cái bè bị húc bay lên lần thứ hai, lần này chúng tôi đã có kinh nghiệm, bèn vận hết sức bình sinh ghì chặt để giữ cho bè thăng bằng, thế mà khi bè rơi xuống nước vẫn suýt nữa thì lật.

Trong óc tôi chợt lóe lên một ý nghĩ, có lẽ đám tượng người treo giữa sông không phải là cạm bẫy mai phục gì hết, mà chỉ là những nô lệ bị Hiến vương đem làm thức ăn nuôi loài trần này thôi, nếu không, chỉ ăn các động vật bình thường thì con trần sao có thể to đến như thế? Nhưng đã gần hai ngàn năm trôi qua, trần đâu có thể sống dai như vậy, có lẽ con trần này chỉ là cháu chắt của con trần mà Hiến vương nuôi thời ấy, cụ tổ của nó còn không biết to lớn gấp bao nhiêu lần, quả này chúng tôi đúng là chui vào đầm rồng hang cọp thật rồi!.

Cái bè tựa như lá sen trước gió, có thể tan rã bất cứ lúc nào, chúng tôi chỉ còn cách bám nó cho thật chặt, không thể đưa tay ra chèo chống hòng lướt đi chạy trốn gì nữa. Đám đĩa dưới đáy bè bị con trần đớp liên hai lần, đã chẳng còn mấy con, còn con trần thì rõ ràng chưa có ý kết thúc ở đây, nó quấy một cái, rồi vươn cổ há cái mồm to như chậu máu nhắm về phía Shirley Dương ngồi ở đuôi bè mà bổ xuống ngoạm.

Tôi và Tuyền béo muốn đến cứu cô nàng nhưng không thể kịp. Shirley Dương đối phó rất nhanh, chẳng rõ từ lúc nào cô đã rút sẵn cái ô Kim Cang, thấy cái mồm to của con trần vẩy xanh đang áp tới mạn bên trái nhanh như chớp, liền bật ngay cái ô ra, vận hết sức chặn lại.

Cái mồm rộng của con trần bị cái ô Kim Cang cong cong chặn lại, lực quai hàm mạnh mẽ hoàn toàn không thể thi triển, chỉ hất bổng Shirley Dương lên cao như một cánh diều đứt dây rồi văng xuống nước phía xa xa.

Tôi ngoảnh nhìn, chỉ thấy chiếc đèn chiến thuật gắn trên mũ bảo hiểm của Shirley Dương lóe lên trong nước rồi mất hút, hình như cô nàng đã chìm xuống dưới.

Trên bè, ngoài các trang thiết bị được cố định ra, thì trọng lượng của ba chúng tôi là yếu tố quyết định để giữ cho bè được thăng bằng, Shirley Dương vừa rơi xuống nước, cả chiếc bè liền chúi mũi xuống, đuôi từ từ vồng lên.

Mọi ngày tuy Tuyền béo thường hấp tấp vụng về nhưng vẫn là người đã được rèn luyện trong phong ba bão táp, trong lúc nguy cấp thấy bè sắp lật liền lộn người về phía sau rất nhanh, nằm ngay ra phía đuôi bè. Chỗ đó có chiếc ba lô leo núi, cộng với trọng lượng của Tuyền béo nữa, chiếc bè đang vồng chếch lên đã bị ghì trở lại.

Tuyền béo nằm trên bè, trong lúc bối rối vẫn không quên lau bầu nguyên rửa, không ngờ còn kịp nhắm vào con trần khổng lồ vẩy xanh đang bơi dưới nước nã một phát đạn. Lực xuyên thấu của súng hơi "Kiếm Uy" rất mạnh, lại còn dùng đạn cỡ trung, bắn trúng ngay mắt trái con trần, máu đỏ tươi túa ra.

Máu trần hòa vào dòng nước, từ xa có thể ngửi thấy mùi thối tanh ghê tởm. Con trần không lồ chưa từng bị ăn đòn nặng như thế này, liền nổi trận lôi đình, cuồn cuộn vùng vẫy như điên khiến hoa nước bắn tung tóe, nó giãy mình hết cỡ, quất mạnh về phía bè chúng tôi.

Chiếc đèn pha công suất lớn lắp ở mũi bè đã bị va đập tắt ngấm nên xung quanh càng tối hơn, con trần thì bám bố gồng mình lao về phía chúng tôi rất nhanh, đã thế thì đành chố cùng rút giậu vạy. Chẳng rõ cây sào dùng khoát nước đã biến đâu mất, tôi cầm xẻng công binh khua nước chuyển hướng, cố để mau chóng đưa bè tránh xa con trần, Tuyền béo thì đang luống cuống nạp lại đạn vào cây "Kiếm Uy".

Nhưng con trần ấy quá đồ sộ, dẫu bè có được lắp động cơ chắc cũng không kịp chạy thoát. Phen này chắc nó định xuất chiêu chung cuộc, dùng thân thể cuốn nát chiếc bè bé nhỏ không đáng gì của chúng tôi.

Tôi gào lên với Tuyền béo : " Tuyền béo! Cậu làm cái mẹ gì mà rậm rà rậm rịt mãi thế, còn không nổ súng là anh em mình phải hy sinh oanh liệt ở đây đây".

Tuyền béo nghiêng răng trợn mắt, giờ mới nhét được viên bi sắt vào nòng khẩu "Kiếm Uy". Trên lý thuyết súng này có tốc độ bắn không hề thấp, những người được huấn luyện nghiêm ngặt có thể bắn mỗi phút hai mươi hai viên bi sắt. Nhưng trong tình thế hỗn loạn ngàn cân treo sợi tóc, gió giật thốc lá vàng như thế này, có thể nạp đạn để bắn phát thứ hai đã là cao thủ trên tài mọi người rồi.

Tuyền béo mặc kệ ba bảy hai mốt gì cứ thế giương súng bắn luôn, nhưng bè đang bồng bênh dữ quá nên lơ bần trợt. Không thể nạp đạn gì nữa, cậu ta sờ thắt lưng rút luôn khẩu súng ngắn kiểu 64, tất cả các thao tác liên hoàn mở nắp bảo hiểm, gạt chốt an toàn, ngắm chuẩn và bắn chỉ hoàn thành trong chưa đầy một giây đồng hồ. "Pằng pằng pằng pằng ...", tất cả đều nhắm vào đầu con trần.

Trong bóng tối không thể xác định có trúng mục tiêu hay không, đạn đã bắn hết, Tuyền béo giơ tay định ném súng đi nhưng chợt nghĩ lại thấy tiếc khẩu súng phải bỏ tiền ra mua, đang định tìm thứ khác để tiếp tục tử chiến thì thấy con trần quẫy một cái rồi quay đầu bơi ra xa.

Điều này thật sự là ngoài dự kiến của tôi và Tuyền béo. Chúng tôi đã tuyệt đường rồi, đều chuẩn bị nhảy xuống nước giao đấu trực tiếp, con trần không lồ đang chiếm ưu thế áp đảo, tại sao lại bỏ cuộc chuồn đi? Chẳng lẽ nào nó lại sợ khí phách anh hùng hừng hực khắp người của hai chúng tôi?

Lại chợt nghe thấy tiếng cọ xát của vô số những miếng sắt hình lá vọng đến từ mặt nước phía Đông, tiếng sắt gỉ cọ vào nhau nghe thật khiến cho người ta phải lạnh cả gáy, chẳng khác nào cầm hai miếng nhựa sùi mà chà, quả là thứ âm thanh kích thích nhiều nhất đến thần kinh con người.

Bỗng bọt nước cạnh bè rẽ sang hai bên, ánh sáng đèn chiếu trên mũ bảo hiểm lấp lóa, hóa ra Shirley Dương bơi trở lại. Cô nàng xoa nước bám trên mặt, đôi môi tím ngắt vì nước lạnh, chưa trèo lên bè đã nói luôn : " Hai anh định bỏ mặc tôi ở dưới nước hay sao vậy?".

Thấy Shirley Dương đã thoát hiểm, tôi và Tuyền béo đều thở phào. Vừa nãy tình hình quá căng thẳng căn bản không kịp nghĩ đến chuyện gì khác, tôi vội nói với cô : " Sao lại thế được? Tổ chức vừa định cử đồng chí đi cứu cô, nào ngờ cô đã tự bơi về được rồi, về cơ bản là chẳng có cơ hội để các đồng chí được thể hiện đấy chứ!". Tôi đưa tay ra kéo Shirley Dương lên bè. Trong cuộc hỗn chiến vừa rồi, chiếc ô Kim Cang do ông ngoại Shirley Dương truyền cho không ngờ lại không rơi mất dưới nước, ngược lại vẫn được giữ chắc trong tay cô nàng.

Tiếng những lá sắt cọ xát vào nhau rít lên mỗi lúc một to và nhanh hơn, mặt nước ở hướng con trần vảy xanh vừa bơi đi sôi sùng sục, hình như có những con gù đó đang đánh nhau kịch liệt.

Đèn pha đã bị đập vỡ, nên chúng tôi không thể nhìn thấy gì ở đằng xa, nhưng dùng đèn chiến thuật gắn trên mũ soi xuống nước ở chỗ gần thì thấy nước toàn một màu đỏ sẫm, vùng nước đã bị một lượng lớn máu tươi nhuộm thành màu đỏ.

Chúng tôi không dám chần chừ một giây nào nữa, vội cầm xẻng công binh khua nước, lái ngoặt mũi bè lại, nhằm hướng cửa hang xông ra, phía sau lưng, tiếng những lá sắt cọ xát mỗi lúc một dữ dội hơn.

Dù sao đi nữa, chưa thấy rõ thì chưa yên tâm, Shirley Dương giơ súng bắn pháo hiệu nhằm về hướng có tiếng động bắn một quả hòng chiếu sáng, mặt nước phía xa xa bị đạn quả pháo hiệu to như chiếc đèn lồng màu trắng soi rõ như ban ngày. Chúng tôi nhìn thấy đàn cá vảy vàng to bằng bàn tay, nhiều vô kể, đang vây kín con trần khổng lồ vảy xanh, mồm lũ cá ấy đều có hai hàm răng lởm chởm sắc nhọn như răng cưa, chúng đang ngoạm xé cả thịt lẫn da con trần.

Phải nói rằng đó là một đàn cá cực lớn, có đến hàng ngàn con, chúng lồng lộn bầm bốp vây lấy con trần mà rút thịt, máu chảy càng nhiều thì lũ cá càng hăng, cứ thế ngoạm như điên. Hồ dữ mấy cũng khó địch nổi cả đàn sói, chưa đầy nửa phút, con trần vảy xanh đã bị đàn cá như ác quỷ gặm sạch trơn, không còn một mảnh xương.

Thì ra tiếng lá thép cọ xát là do răng của lũ cá này phát ra, về mặt Shirley Dương chợt biến sắc, luôn miệng bảo tôi và Tuyền béo mau chèo cho nhanh : " Mau chèo đi, đó là cá rắn viper, cá rắn viper! Chúng thấy máu là phát điên lên đấy!"

Dù Shirley Dương không nhắc chúng tôi cũng không dám ngơi tay, con trần to như con rồng xanh mà bị lũ cá rắn viper đánh chén như một bữa gà tây, cả phản kháng cũng không phản kháng được, đàn cá này lại đông vô kể, tuyệt đối không thể địch nổi, chỉ còn cách mau chóng cho bè ra cửa hang mới có hy vọng sống sót, vì nói cho cùng, cá rắn viper không có chân!

Có lẽ đàn cá rắn viper thấy máu là phát cuồng này tụ tập ở một nhánh sông ngầm gần đây, vì chúng tôi bắn con trần, máu trần loang ra, mới dẫn dụ đàn cá rắn viper lớn này đến. Thiên nhiên vẫn là thế, vỏ quýt dày móng tay nhọn, cái đạo lý tương sinh tương khắc đã diễn ra trong hang đá này vô cùng sinh động. Chẳng rõ sinh vật nào là thiên địch của cá rắn viper, nhưng chắc chắn không phải là những người như chúng tôi, ở trong nước, chúng tôi chỉ còn biết chuồn lẹ mà thôi.

Cảnh tượng máu thịt nhòe nhoẹt vừa nãy khiến Tuyền béo khiếp sợ tái mặt, cậu ta gồng mình vung xẻng công binh lên chèo, nói : " Mau chuồn, mau chuồn thôi! Tôi sợ nhất là lũ cá ăn thịt người. Hôm nay xuất hành không chọn ngày, đúng là ghét của nào trời trao của ấy!"

Tôi và Shirley Dương cũng vận hết sức lực toàn thân để tăng tốc tối đa cho cái bè. Tôi vừa cầm xẻng khua nước vừa nói với Tuyền béo : " Tôi cũng như cậu thôi, sợ nhất là cái loại cá này, hôm nay mà thoát thân được thì tôi thề với Phật tổ rằng đời tôi từ giờ không bao giờ ăn một miếng cá nào nữa!"

Tuyền béo nói : " Đúng, đúng! Tôi sợ nhất là ăn cá, rồi đến sợ nhìn thấy máu, mẹ kiếp, nhất là nhìn thấy máu mình ..."

Tuyền béo nói chưa dứt lời thì đã nghe tiếng lá sắt cọ xát tiến lại gần, và ở ngay quanh bề của chúng tôi, dưới đáy bề vọng lên tiếng răng nghiến gặm nhấm kèn kẹt, tóc tai tôi thấy đều dựng ngược hết cả lên!

Có lẽ dưới đáy bề vẫn còn bám một ít đĩa mà con trăn vảy xanh chưa ăn hết, vậy là lũ cá rắn viper vớ bở, nhưng dây nhợ buộc bề cũng bị hàm răng sắc như răng cưa của chúng gặm nát.

Chương 7 BĂNG NÚI VƯỢT SÔNG

Tiếng lá sắt cọ xát tựa như sóng thủy triều nổi nhau không ngớt xô đến dưới chân chúng tôi. Chiếc bề này được buộc chắc chắn nhưng cũng không trụ nổi trước đàn cá rắn viper như lũ ma đói đầu thai này.

Chúng tôi trong lúc hoảng loạn chỉ còn cách dùng xẻng công binh đập đám cá bơi đến gần. Tôi vừa vung xuống nước một xẻng, cái xẻng công binh đã bị bọn cá rắn viper như chó đại ấy ngoạm chặt, tôi vội vung xẻng lên hất văng hai con cá đang cắn chặt răng vào lưỡi xẻng ra, cúi đầu nhìn một cái, mồ hôi không khỏi túa ra khắp người, trên bề mặt lưỡi xẻng bằng thép cao cấp không ngờ đã hằn rõ mấy hàng vết răng cá cắn chồng chéo lên nhau.

Có điều đây mới chỉ là vài con bơi đến trước tiên, đàn cá rắn viper đông đúc đang rào rào ập đến, nếu không có cách gì hữu hiệu thì bề của chúng tôi sẽ bị chúng gặm nát chỉ trong vòng vài chục giây.

Bề của chúng tôi vẫn còn cách cửa cái hang khổng lồ này hơn chục mét nữa, giờ đã bị đàn cá rắn viper bao vây kín, không thể chèo chống gì. Chỉ hơn chục mét cuối cùng mà dài chẳng khác gì địa ngục, có lẽ chúng tôi chẳng bao giờ tới đó được.

Tuyền béo lo lắng kêu lên : " Lần này chúng ta tiêu đời rồi. Mẹ kiếp, tôi không muốn làm mồi cho cá đâu. Súng của cậu còn đạn chứ? Mai cho tôi một phát giữa tim, tôi thà bị bắn chết còn hơn là bị lũ cá ăn thịt người này xơi tái!".

Lúc này tôi cũng hơi hoảng loạn, nghiến răng đáp lời : " Được! Sẽ làm thế. Tôi bắn cậu chết trước, sau đó sẽ tự sát. Chúng ta nhất định không thể sống mà rơi vào tay kẻ địch".

Đúng lúc sinh tử chỉ quyết trong một đường tơ này, Shirley Dương bỗng hết sức trấn tĩnh nói với hai chúng tôi : " Kìa hai anh sao lại hèn thế? Mọi ngày thì ba hoa một tấc đến trời, oái ăm đủ trò, ngang ngạnh hết cỡ, không coi mọi sự trên đời này là gì. Giờ còn chưa đi qua núi Già Long, mới gặp một chút khó khăn đã muốn tự sát là thế nào, xem xem mai kia trở về còn mặt mũi nào nói dài nói ngắn với người khác nữa không. Bây giờ tất cả nghe tôi chỉ huy!".

Dứt lời Shirley Dương rút súng bắn liền mấy phát vào chỗ đám cá rắn viper đang tập trung đông nhất. Nước sông thoáng chốc bị máu cá nhuộm đỏ, bọn cá rắn viper thấy máu tươi, bất kể có phải là đồng loại hay không, điên cuồng lao đến cắn xé những con cá bị thương, nguy cơ bề bị cắn nát đã tạm thời bị đẩy lui.

Shirley Dương không thềm cất súng đi nữa, buông thẳng tay cho khẩu súng ngắn kiểu 64 rơi luôn xuống

nước, đồng thời sẵn tay cầm chiếc móc phi hồ ngấm nếm về phía nham thạch hình nấm trắng ở phía cửa hang, dây cáp móc vuốt hồ đánh đai mấy vòng quanh tảng đá, vuốt hồ đã bấu chặt vào đá.

Shirley Dương bảo tôi và Tuyền béo nắm lấy dây cáp rút lại, kéo cho bè mau chóng ra đến cửa hang, cả ba chúng tôi cùng kéo, tốc độ đã nhanh gấp mấy lần so với lúc trước chèo bằng xẻng công binh. Khi còn năm sáu mét nữa, Tuyền béo bắt đầu lần lượt quăng lên bờ những chiếc ba lô leo núi đựng chặt cứng trang thiết bị, cả hai cái vợt bắt côn trùng cũng ném lên luôn, mỗi cái ba lô nặng đến hơn hai chục cân, bớt được một cái là bè đi nhanh thêm một chút, tốc độ theo đó càng lúc càng nhanh hơn.

Tiếng lá thép cọ xát lại rộ lên, đàn cá rắn viper đang ào ào đuổi đến như lũ dòu bu lấy khúc xương, chúng tôi không dám nấn ná trên bè nữa, lập tức nhảy vọt lên đám nham thạch hình nấm cạnh bờ nước, vừa hạ chân xuống thì dây buộc bè tre ở phía dau đứt tung, bè vỡ, các thanh tre trôi đi, và chiếc đèn rọi đã hỏng cũng chìm ngấm luôn.

Đàn cá rắn viper đã chén sạch đám đĩa bám ở những thanh tre, nhưng vẫn quanh quẩn ở đây không chịu bơi đi, nhìn lũ cá lồng lộn nhao đi nhao lại, tôi bất giác thở hắt ra một hơi, cuối cùng cũng không thành mồi cho cá, nếu không chưa thấy mộ Hiến vương thì đã chết oan ở cái sơn động này rồi.

Tuyền béo đứng bên cạnh bỗng kêu lên : " Ồi giời ôi, chết rồi, ba lô rơi xuống nước rồi! ".

Tôi thuận mắt nhìn theo và cũng phát hoảng, lúc này quăng chiếc ba lô cỡ đại lên bờ, vẫn còn chưa kịp kéo lê, chiếc thứ nhất vì ném từ khoảng cách xa nên rơi sát mép nước, các thứ nhét trong đó rất nặng, đám đá vụn bên bờ nước không giữ nổi, nên đã lăn ngược xuống nước. Đẳng ấy lại không có chỗ nào đặt chân, muốn vớt thì buộc phải lội xuống nước, chiếc ba lô sắp bị nước cuốn đi đến nơi, mà đàn cá rắn viper thì vẫn quanh quẩn ở đây để chờ phục kích.

Trước khi xuất phát, chúng tôi đã phân loại các trang bị khí giới, trong ba lô này có bình xịt propane, có thể phối hợp với bật lửa để phun ra ngọn lửa lớn gấp hai đến ba lần, vì không dễ gì mua nổi, nên chúng tôi chỉ kiếm được một bình này, chuẩn bị để đến lúc đồ đấu sẽ lấy ra phòng bất trắc. Trong ba lô còn có sáu bình oxy kiểu có thể nạp thêm, to bằng bình nước uống, lại có cả thước đo độ sâu, kính lặn và máy thở nữa ... đều là những thiết bị dưới nước không thể thiếu khi đồ cái đấu Hiến vương ở giữa hồ. Vì ba lô ấy chứa không ít các thiết bị nạp đầy chất khí nên nó tạm thời chưa bị chìm xuống đáy nước.

Nếu để mất chiếc ba lô này, chúng tôi chi bằng sớm cúp đuôi, đánh chiêng thu quân, quay về cho xong. Shirley Dương thấy thế cũng rất lo lắng, cô nàng định quăng móc phi hồ để câu chiếc ba lô kéo về, nhưng móc phi hồ đang bám chặt vào vách đá, nhất thời không thể gỡ xuống được.

Tôi biết nếu chần chừ thêm nữa, chỗ thiết bị ấy sẽ bị nước đẩy đi mất hút, trong tay chỉ có chiếc xẻng công binh, thấy trên vách hang chênh chênh có một khe nứt, tôi không nghĩ ngợi gì nhiều lấy luôn cái xẻng công binh làm nôm, dựng lưỡi xẻng lên chọc thẳng vào khe hở, rồi kéo mạnh sang ngang khiến nó mắc chặt vào khe đá. Đưa tay ra lay thử thấy đã khá chắc chắn, tôi bèn nhoài ra treo người lơ lửng trên mặt nước, một tay nắm chặt cái cán xẻng hình tam giác, tay kia thò xuống nắm chiếc ba lô đang vừa khéo trôi đến nơi.

Ba lô nằm chắc trong tay, tôi mới thấy nhẹ cả người, nào ngờ bỗng nhiên có một con cá rắn viper từ dưới nước vọt lên há cái mồm đầy răng sắc nhọn như lưỡi cưa của nó đớp một phát vào mu bàn tay tôi.

Thịt trên mu bàn tay tôi lập tức bị rút luôn một miếng, đau đến nỗi toàn thân run lên một chập, suýt nữa thì

rơi xuống sông. Mặc dù bị một cú đau, tôi vẫn không buông chiếc ba lô ra. Tiếp đó lại có vài con cá rắn viper dùng chiêu "cá chép vượt long môn", đua nhau nhảy vọt lên đớp tôi. Người treo lơ lửng, tay nắm chiếc ba lô quá nặng, tôi căn bản không thể nào né tránh.

May mà được Tuyền béo và Shirley Dương ở phía sau kịp kéo vào, tôi mới thoát không bị lũ cá ấy phanh thây xẻ thịt. Tôi lau mồ hôi lạnh túa ra trên trán, nhìn vết thương trên tay trái, cũng may là không nặng, chỉ bị rút mất một mẫu thịt bên ngoài, mặc dầu máu chảy không ngừng, nhưng gân cốt thì không sao hết.

Shirley Dương vội vàng bôi thuốc và băng bó giúp tôi : " Anh thật chủ quan, tính mạng quan trọng hơn hay thiết bị quan trọng hơn? Mất đồng thiết bị thì cùng lắm cứ để Mộc trần châu nằm trong mộ Hiến vương vài ngày nữa, chứ mất mạng thì đâu phải chuyện chơi!".

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo : " Chỉ bị đau tí thôi, có là gì đâu, nếu hôm nay thằng này không thể hiện chút kỹ thuật thì e cố vấn người Mỹ sẽ nói tôi bất tài, phải không Tuyền béo?".

Tuyền béo cười nói : " Cậu làm cái trò vật ấy đâu đáng gọi là bản lĩnh gì? Chờ được vạ thì má đã sưng, tự để cho cá đớp một miếng to. Đại tướng của chúng ta sẽ đánh trận sau, lúc nào đến mộ Hiến vương, cậu sẽ thấy tài nghệ của Tuyền béo tôi đây, hai người sẽ được mở rộng tầm mắt, sẽ biết thế nào là 'ra ngoài lắm kẻ còn giòn hơn ta'".

Shirley Dương rắc bạch dược Vân Nam lên vết thương của tôi để cầm máu, rồi dán băng cầm máu lên, sau đó còn dán băng chống nước phủ ngoài vết thương để phòng dính nước sẽ bị viêm nhiễm, sau cùng cô nàng còn định tiêm cho tôi một mũi penicillin nữa.

Tôi vội xua tay : " Không, không! Tôi chỉ đau nhẹ, không thể rời hỏa tuyến, vả lại nhìn thấy kim tiêm tôi chóng mặt lắm. Chúng ta lại không đem theo nhiều thuốc kháng sinh, cứ để dành đã".

Shirley Dương không thèm nghe tôi phân bua, bảo Tuyền béo dìu tôi xuống đất, ép tiêm bằng được mới thôi. Chúng tôi kiểm tra lại phương hướng, thấy đường men bờ sông vẫn miễn cưỡng đi được, bèn đeo các trang thiết bị lên người, chuẩn bị bắt đầu đi xe "căng hải", men theo con sông đào dưới lòng đất này đi ra.

Chúng tôi đi dọc theo sông đào, nhận thấy con đường thủy phục vụ cho công trình lăng mộ Hiến vương này có quy mô không phải hạng xoàng. Vốn cho là Hiến vương chỉ là một ông vua tép riu tách ra từ nước Điền cổ đại, quy mô lăng mộ của ông ta không thể nào lớn được, nhưng chỉ riêng con sông chảy xuyên lòng núi này đủ cho thấy vị Hiến vương có tài dùng thuật trùng độc này thật sự quyền thế che trời, thế lực không tầm thường chút nào. Quy mô của lăng mộ xây dựng trong "thủy long huân" chắc hẳn cũng vượt xa sức tưởng tượng của chúng tôi.

Chúng tôi tiếp tục tiến sâu vào sơn động tối om, đi bộ gần một giờ nữa, bỗng gặp một đoạn bờ sông sạt lở, vừa đặt chân đá vụn đã lăn rào rào xuống nước, căn bản không thể đi được, xem ra con đường này không thể đi tiếp được nữa.

Chúng tôi đành tìm một ngách hang khác, đi xuyên qua đó. Không bao lâu sau, bỗng nghe thấy tiếng nước chảy âm âm ở phía vách núi đối diện, rõ ràng có tiếng nước chảy mà không tìm đâu ra lối, chúng tôi giờ đèn pin mắt sói soi xung quanh để tìm đường, nơi đây là tầng địa mạo hình thành bởi dung nham thiên nhiên nằm trong lòng núi, trên những mảng đá khổng lồ có rất nhiều hốc lớn hốc nhỏ.

Tìm hồi lâu mới thấy một cái lỗ vừa đủ một người chui lọt, chúng tôi bèn dùng dây thừng leo núi chuyên dụng buộc ba lô kéo lê phía sau, lần lượt chui qua, cuối cùng cũng thấy một thác nước rất lớn. Vị trí của cái lỗ mà chúng tôi vừa chui ra nằm dưới chân thác nước, mé đối diện lại có một dòng chảy nhập vào con sông dưới chân thác nước. Nhìn theo hướng nước chảy, thấy xa xa có ánh sáng nhàn nhạt, có lẽ lối ra ở chỗ đó.

Shirley Dương nói với tôi : " Có lẽ dòng chảy đổ về cái thác này mới là đường thủy mà dân địa phương phát hiện ra trong quá trình khai thác đá, nhìn địa mạo lòng sông quanh đây thì chắc mới hình thành không đến vài chục năm đâu, nếu thời xưa đã có một con sông thế này thì khi xây mộ Hiến vương họ khỏi phải đào sông trong lòng núi Già Long làm gì.

Tôi nói với Shirley Dương : " Loại địa mạo này là do quanh năm bị nước xói mòn mà hình thành, ngày trước tôi làm lính công trình nên cũng có chút hiểu biết, những nơi như thế này, sâu bên dưới núi đã bị rất nhiều chi lưu của sông Lan Thương xối qua thủng lỗ chỗ, có chỗ nước sâu đến vài trăm mét. Cho nên dòng chảy trong sơn động rất hay đổi hướng, nếu chảy xuống chỗ thấp, lại xô đổ một tảng đá thì sẽ sinh ra một dòng chảy mới, cứ đà này sớm muộn gì núi Già Long cũng sẽ có ngày sụp đổ".

Ba chúng tôi vừa đi vừa nói chuyện, cứ nhắm nơi có ánh sáng mà tiến bước. Nửa đường nhìn thấy trên vách đá cao cao có một số huyết động bố trí có hàng có lối, rất giống hang nhân tạo. bên dưới vách đá còn có bậc thang rõ ràng, trên mặt đất thỉnh thoảng xuất hiện những bộ hài cốt mục ruỗng, còn có cả bình khí, áo giáp nữa, tất thảy đều cũ nát chẳng còn hình dạng gì ra hồn.

Tình trạng ở đây rất khớp với lời miêu tả của chị chủ quán trọ Thái Vân, có lẽ chính là nơi một số loạn dân đã dùng làm cứ điểm để chống lại quan binh. Vì ở môi trường ẩm ướt cho nên vật dụng đều đã mục nát hết cả, rất khó nhận ra thuộc thời nào triều nào. Nhìn mức độ mục ruỗng của hài cốt và kiểu dáng của bình khí khôi giáp, chỉ có thể đoán có lẽ thuộc về thời kỳ đầu nhà Thanh.

Xưa nay chúng tôi vào núi đồ đạc đều đi bộ, nên không quản ngại trèo đèo lội suối, vả lại đi hay nghỉ có thể tùy ý mình, mặc dù trong lòng núi Già Long này phải bỏ thuyền cuộc bộ, mỗi người còn phải đeo vác rất nhiều trang thiết bị nặng nề, song vẫn chưa hề thấy gian khổ gì, có điều vừa rồi đã trải qua mấy phen kinh hãi nên ai nấy đều mong sớm ra khỏi sơn động, vì vậy cũng không mấy để tâm đến các di tích ấy nữa mà mau chóng đi qua.

Đi men theo dòng nước cho đến chỗ tận cùng, nước sông vẫn chảy về phía trước, nhưng lại chảy ngầm dưới đất. Hang động này thấp hơn đáng kể so với mặt đất bên ngoài, cho nên đứng ngoài không thể nhìn thấy dòng sông lớn chảy trong lòng núi được, chúng tôi tiếp tục trèo một đoạn dốc chông chênh nhám nhai, thấy phía trước sáng hắt lên, vậy là đã vượt núi Già Long thành công.

Ra đến bên ngoài, ngoái đầu lại nhìn, mới thấy cả bọn ba người đang đứng dưới chân vách nhọn cheo leo cao ngất của núi Già Long, ở chỗ cao nhất trên đỉnh, tầng mây dày nặng mịt mù.

Nhìn về phía trước, thấy bốn bề đều là những dãy núi trập trùng, ở giữa thấp dần, toàn là rừng nguyên thủy um tùm rậm rạp, có rất nhiều loài kỳ hoa dị thảo không biết nên gọi chúng là gì. Lại có những thung lũng sâu với vô số khe lạch, dòng suối hồ đầm hiểm ác. Có thung lũng nhìn vào có thể thấy rõ từng ngọn cỏ cành hoa, nhưng nhìn kỹ thì rất thâm u khó lường, nhìn sâu hút mãi, mắt lại thấy tối sầm, lại có nơi bị mây mù phủ kín, rất đượm nét mơ màng và thần bí.

Tôi giở tấm bản đồ da người ra, xác định lại lối vào Trùng cốc.

Tuyền béo giương ống nhòm quan sát rừng cây bên dưới, nhìn mãi hồi lâu, bỗng kéo tôi một cái rồi đưa ống tôi nhòm : " Khỏi cần xem bản đồ nữa, ở mé bên kia có rất nhiều bướm to màu vàng, chắc chắn sơn cốc chúng ta cần tìm là ở chỗ đó".

Chương 8

RỪNG RẬM

Nghe Tuyền béo nói đã phát hiện ra lối vào Trùng cốc, tôi và Shirley Dương đều giương ống nhòm nhìn theo hướng tay cậu ta chỉ, thấy ở dưới dốc núi xa xa là một vùng rộng lớn những cây hoa rừng vàng trắng đan xen, giữa rừng hoa ấy có đàn bướm phượng vĩ màu vàng đang dập dờn bay lượn. Loài bướm này có thân mình khá to, chúng kết bầy bay qua bay lại nhưng từ đầu chí cuối cũng không bay khỏi rừng cây hoa ấy.

Shirley Dương trầm trồ : " Những cây hoa kia có lẽ là lan hồ điệp, không ngờ lại thu hút được rất nhiều bướm phượng vĩ hoàng kim ... cả bướm kim đới phượng ... còn có cả bướm kim tuyến đại thái rất hiếm gặp nữa, trông như những đám lá của cây vàng bị gió thổi tung đưa trong vườn hoa bên bờ biển Aegean của các vị thần trong thần thoại Hy Lạp ấy".

Tôi không hiểu gì về loài bướm, giương ống nhòm nhìn hồi lâu, ngoài bướm bướm và cây cối hoa lá ra, chẳng thấy dấu hiệu của sơn cốc, khe cốc gì hết. Thảm thực vật ở đây quá dày, che kín mít mọi địa hình địa mạo, không thể nhận ra đâu là thung lũng đâu là khe suối, nhìn từ trên xuống, thấy cao thấp nhấp nhô, tất cả đều là những thực vật rậm rịt đặc trưng của vùng cận Bắc chí tuyến, rất khác với rừng rậm nguyên thủy ở Đại Hưng An Lĩnh mà chúng tôi quen thuộc.

Vẫn có câu " cây trọi giữa rừng, ắt bị gió quật". Tán cây ở Đại Hưng An Lĩnh thường cao xấp xỉ nhau, các loài cây có thể hợp sức để chống chọi gió lớn. Còn đây là vùng đất có nhiều sông núi vây quanh, bồn địa thung lũng nằm giữa có địa thế trũng thấp, mặt khác, Vân Nam bốn mùa như nhau, không có khí hậu gió mùa, những nơi càng thấp thì càng ẩm ướt triền miên, nhiệt độ cả năm đều giữ ở khoảng 25-30 độ C, quanh năm chẳng có một cơn gió, cho nên các loài thực vật cứ thả sức mà sinh trưởng. Trong rừng rậm, các loài cây leo thân to, thân gỗ và thân thảo tùy đặc tính của mình mà mọc cao thấp khác nhau, lô nhô xen kẽ, cao nhất là cây chò chỉ nổi tiếng của Vân Nam, cây này vốn chỉ có ở phía Nam chí tuyến Bắc, nhưng địa thế của vùng núi này thấp trũng nên cũng mọc không ít cây chò chỉ đội trời đạp đất.

Chỉ có một số ít hồ đầm tương đối lớn mới không bị cây cối che phủ, những vùng càng sâu xa heo hút lại càng nhiều mây mù bao phủ, đứng xa nhìn không thể nhận ra điều gì.

Tóm lại là không thể chỉ vì nhìn thấy những đàn bướm vàng cỡ đại kia mà chủ quan tiến vào rừng rậm, mức độ phức tạp của rừng rậm nơi đây khó có thể dùng lẽ thường mà suy đoán được.

Bản đồ bằng da người được vẽ từ thời Hán, truyền đến ngày nay đã cách hai ngàn năm, những đặc trưng về địa hình địa mạo mà nó ghi chép nay đã biến đổi khác hẳn, ngoại trừ một số vật mốc và địa điểm đặc biệt ra, thì không thể dùng bản đồ này để tham chiếu chính xác được.

Theo như lão mù nói thì cách đây vài chục năm, đoàn lực sĩ Xả Lĩnh của lão đã mang theo thuốc nổ thô sơ tiến vào Trùng cốc - chính là khu vực phía trước khe cốc hình thành bởi sông Rắn - khi ấy đã trông thấy một đàn bướm rất lớn.

Nhưng ai dám đảm bảo rằng ngoài Trùng cốc ra các nơi khác đều không có bướm bướm, cho nên tạm thời chưa thể xác định nơi ấy chính là lối vào Trùng cốc, nhất thiết phải tìm ra đặc điểm mà lão mù nói: trong sơn cốc có một đoạn tường đổ nát. Đó là di tích của một bức tường cổ xây trên sông Rắn, hình như là một cái đập dùng để ngăn nước sông trong khi xây mộ Hiến vương, sau khi Hiến vương nhập liệm, liền bị đập đi, khôi phục lại "thủy long huân" trước mộ ông ta.

Chỉ khi tìm thấy đoạn tường đổ ấy thì mới có thể coi đó là căn cứ để xác định vị trí của Trùng cốc, biện pháp chắc ăn hơn cả là làm như đoàn lực sĩ Xả Lĩnh năm xưa, ra khỏi núi Già Long, đừng vội tiến vào rừng, mà đi dọc theo mạch núi tiến lên phía Bắc để tìm sông Rắn, sau đó đi dọc theo sông Rắn tiến vào sơn cốc, như vậy có thể bảo đảm không đi chệch đường.

Tuyền béo nói vẫn còn một cách khác, đó là lại lần vào nhánh sông đào bên trong núi Già Long, đi dọc theo đường sông cổ ấy để tìm sông Rắn. Nhưng vì thượng du sông Lan Thương mưa nhiều, các nhánh sông lớn nhỏ nối liền với nhau, thành ra vô cùng phức tạp, thậm chí còn có khả năng đã thay dòng chảy xuống lòng đất, con sông cổ sớm đã bị xác thực vật và bùn đất lấp kín, cho nên phương pháp mà Tuyền béo nói không khả thi chút nào.

Ba chúng tôi bàn bạc một hồi, xem đồng hồ, lúc này là ba giờ rưỡi chiều. Khoảng 9 giờ sáng nay chúng tôi bắt đầu đi bè tiến vào núi Già Long, cho đến giờ vẫn chưa hề nghỉ ngơi, vì vậy bèn quyết định coi chỗ này là điểm chuyển tiếp, nghỉ ngơi hai mươi phút, sau đó sẽ đi lên hướng Bắc, tranh thủ tìm được lối vào Trùng cốc trước khi mặt trời lặn, rồi cắm trại ở đó, sớm mai sẽ tiến vào.

Chúng tôi tìm một chỗ tạm bằng phẳng ở dốc núi ngồi xuống, ăn một ít bánh tẻ và thịt bò cho đỡ đói. Tuyền béo nhắc đến lũ cá ăn thịt người, nghĩ đến cái hồ trong núi máu me đỏ lòm chẳng khác gì "huyết trì" ở địa ngục trong truyền thuyết ... tôi phát ớn chẳng thiết ăn gì nữa. Tôi bỗng thấy chột dạ, nghĩ rằng lỡ mà đàn cá răng sắc hơn răng cửa ấy lại xuôi theo dòng rồi bơi vào sông Rắn thì sẽ phải làm sao đây? Nếu dưới nước có lũ cá ấy thì chúng tôi không thể nhảy xuống chui vào mộ Hiến vương được.

Shirley Dương nói : " Đừng lo! Trước đây tôi làm phóng viên ảnh của tạp chí địa lý, đã từng đọc rất nhiều tài liệu về các loài động thực vật, cá rắn viper có mặt ở Ấn Độ, Myitkyina, Lào của châu Á và những vùng sông nước gần chí tuyến Bắc và các khu vực vĩ độ 20 của châu Mỹ".

Trong đó thì Ấn Độ cổ là có nhiều nhất, kinh Phật chép rằng Ấn Độ thời A Dục Vương trị vì, từng có năm cá rắn viper đã trở thành mối đại họa. Năm ấy vừa đúng dịp sông Hằng dâng nước lũ lớn trăm năm chưa từng thấy, một dòng sông chảy ngầm dưới dãy núi Ghats Đông tràn vào một tòa thành gần đó, vô số người và gia súc đã bị làm mồi cho cá.

Tổ tiên của cá rắn viper là cá lợn răng hổ sống vào thời kỳ hậu băng hà. Chúng sống ngoài đại dương, thân mình có bộ phận phát sáng, một đàn cá lợn răng hổ có thể trong nháy mắt hạ gục một con Basilosaurus, là bá chủ đại dương thời ấy. Về sau, những biến đổi to lớn của thời kỳ kế băng hà đã khiến loài cá này bị thiên nhiên đào thải một cách tàn khốc, hậu duệ của chúng là cá rắn viper cũng dần biến thành cá nước ngọt.

Cá rắn viper ghê gớm thật nhưng lại có một nhược điểm rất lớn. Chúng chỉ có thể sống ở vùng nước có nhiệt độ tương đối thấp, quanh chí tuyến Bắc chỉ có những vùng nước lạnh trong các hang đá là thích hợp để chúng sinh tồn, ở những vùng nước ấy có một loài tôm vỏ cứng không mắt, nhiều vô kể, nhưng vẫn không đủ cho lũ cá này ăn, cho nên cũng thường xảy ra những cuộc tàn sát nội bộ. Một đàn cá rắn viper đông đúc, sau tháng Chín hàng năm thường chỉ có 1% sống sót đến thời kỳ đẻ trứng cuối cùng.

Trung thu trăng tròn mỗi năm là thời kỳ cá rắn viper đẻ trứng, bản thân chúng không thể sinh tồn ở nơi quá nóng, nhưng lý do chúng sống ở vùng gần chí tuyến Bắc hơi ấm là bởi chúng phải đến miền nước ấm để đẻ trứng. Đẻ trứng xong, cá rắn viper chết luôn, trứng cá được ủ trong nước ấm để phát triển, nở thành cá con rồi lại bơi về vùng nước lạnh tiếp tục sinh tồn.

Môi trường sống khác thường của cá rắn viper khiến chúng trở nên ít ỏi, không gian sinh tồn rất hẹp.

Mùa này không phải kỳ đẻ trứng của chúng, cho nên khỏi phải lo chúng bơi ra ngoài hang động, nhưng lúc trở về thì phải thận trọng. Vì lượng mưa quá lớn, đường thủy trong núi Già Long thông nhau như mạng nhện, nếu trở về theo đường cũ không chừng sẽ gặp phải chúng ở một chỗ nào đó trong sơn động cũng nên.

Nghe Shirley Dương giải thích tường tận về cá rắn viper, tôi và Tuyền béo mới hơi yên tâm. Tuyền béo cảm thấy lúc này mình tỏ ra nhút nhát, giờ muốn gỡ lại thể diện, bèn nói với tôi và Shirley Dương : " Bọn cá tôm thối tha thì làm được trò trống gì, tôi thấy chúng hơi ... cái gì ấy nhỉ, ấy là vì Mao chủ tịch đã từng dạy chúng ta rằng, về mặt chiến thuật thì phải coi trọng kẻ địch".

Shirley Dương nói : " Chuyện về đàn cá thì không đáng lo, tôi vẫn nghĩ đi nghĩ lại mãi, hình như các pho tượng người treo ở giữa dòng sông không đơn giản là để nuôi con trần không lồ kia đâu ... Trùng thuật vô cùng quái dị, thực sự là không sao đoán thấu được, may mà có đàn cá rắn viper vớ vẫn thế nào lại xông ra, nếu không đã xảy ra những chuyện gì cũng khó mà biết được. Chưa vào đến Trùng cốc mà đã gặp bao rắc rối rồi, chúng ta nhất định phải hành động cho thật chắc ăn, hết sức cẩn thận mới được ...".

Sắc mặt ai nấy đều nặng nề, chuyện đồ đấu lần này là hành động liên quan đến sinh tử tồn vong, chẳng khác nào phi ngựa bên vách núi cao không có đường lui, chỉ cho phép thành công chứ không được thất bại.

Ngồi nghỉ một lúc rồi, chúng tôi giờ bản đồ tuyến độ cao của núi Già Long ra, bản đồ này cực kỳ đơn giản, sai số rất lớn, chúng tôi dùng la bàn so chuẩn hướng, xác định lại độ cao so với mực nước biển và phương vị, chỉnh sửa lại số liệu trên bản đồ, đánh dấu phương vị của lối ra, xong xuôi đâu đó ba người lại tiếp tục hành trình, lên đường đi tìm sông Rắn.

Nhánh nhỏ nhất của sông Lan Thương chính là sông Rắn mà chúng tôi muốn tìm, đoạn sông chảy vòng qua núi Già Long nước rất xiết, chênh lệch độ cao vô cùng lớn, có khúc sông chảy luồn xuống lòng đất hoặc vũng sinh lầy trong rừng, có chỗ lại chảy theo sườn núi rồi đổ thẳng xuống, thác này tiếp nối thác kia, lòng sông toàn là những xoáy nước khổng lồ, thuyền bè không thể đi qua, lại vì dòng chảy quanh co ngoằn ngoèo nên mới có tên là sông Rắn, còn người dân tộc Bạch ở đây gọi nó là "Chê La Lu Lam" nghĩa là " con rồng dữ bị núi tuyết lớn trấn áp".

Theo lẽ thường thì tìm ra sông Rắn này không khó, nhưng kế hoạch thường khác xa thực tế, thăm thực vật

dưới chân núi này quá dày, không thể nhìn được ra các con sông, chỉ còn cách đi men bên núi Già Long, dò dẫm chầm chậm tiến lên vậy.

Đến lúc này tôi mới nhận ra rằng, ở cái chốn quái quỷ này cuốn "Thập lục từ âm dương phong thủy bí thuật" hoàn toàn không có đất dụng võ. Muốn nhận diện hình, thế, lý, khí thì phải nhìn rõ núi non sông ngòi ra sao, nhưng ở khu vực này đỉnh núi toàn là mây mù, dưới núi toàn là cây cối dày đặc tràn lan, chẳng khác nào cả vùng núi sông bị trát lên bề mặt một lớp bùn xanh đặc sệt, bên trên lại phủ một lớp bông trắng, không biết đâu mà lần.

Rừng cây dưới vách núi dựng đứng lại càng khó đi, bước vào rồi, bướm chẳng thấy con nào, mà chỉ toàn là ruồi muỗi kiến độc to nhỏ đủ cỡ, lại không có đường đi, đứng trên cao nhìn xuống là một màu xanh rờn, đi vào mới thấy các loài dây leo chẳng chịt đan kín, hầu như không có chỗ mà đặt chân, đành dùng xẻng công binh và dao phát mở lối, đồng thời còn phải đề phòng rắn độc và trùng độc tấn công nữa, những gian khổ ấy thật khó mà chịu đựng nổi.

Lúc này mặt trời đã khuất sau núi, mặt đất đang dần bị bóng tối nuốt chửng, rừng nguyên sinh bị một tấm màn đen trùm lấp, mà chúng tôi còn chưa đi được bao xa, có lẽ không thể tìm ra sông Rắn trước khi trời tối, đành phải chọn một nơi tương đối an toàn để qua đêm vậy. Đêm tối trong rừng rậm luôn đầy rẫy hiểm nguy, đây lại là khu vực nằm giữa núi cao sông lớn, áp suất không khí rất biến động, chúng tôi cần tìm một nơi không có quá nhiều muỗi, côn trùng, và khô ráo một chút để đốt lửa cắm trại thì mới qua đêm được.

Cuối cùng chúng tôi cũng tìm được một phiến đá xanh rất bằng phẳng nằm giữa hai cây đại thụ, chiếu đèn pin quan sát, thấy xung quanh không có rắn rết sâu bọ gì. Cả ba đều rất mệt, vội lấy nhiên liệu ra nhóm một đống lửa, xung quanh xếp đá nhỏ vây lại. Vì không khí quá ẩm, cần châm đuốc hơi khô phiến đá xanh, sấy khô rêu nấm và hơi ẩm ở các kẽ đá, sau đó mới trải các túi ngủ lên, kéo khi nằm ngủ sẽ bị khí ẩm nhập vào người rồi sau này sinh bệnh.

Shirley Dương đã ra khe suối gần đây lấy nước mang về, lọc xong là có thể uống. Tôi lắp đặt một cái nồi dã ngoại cỡ nhỏ đun ít nước sôi, thả mì gia công mua ở quán trọ Thái Vân vào đun lên, không thêm gia vị gì hết kéo mùi thơm sẽ thu hút loài động vật nào đó mò đến. Khi mì đã chín, chúng tôi bỏ thêm vài miếng bánh tẻ vào nồi, thế là xong bữa tối. Vì chưa biết còn phải đi trong sơn cốc này bao lâu nữa, nên chúng tôi cũng không nỡ mở đồ hộp ăn.

Tuyền béo không ngớt ca cẩm thức ăn quá tệ, chẳng khác nào nhai lông chim. Nói đến chim, cậu ta liền

thuận tay cầm lên cây "Kiếm Uy" lên định đi kiếm chút dã vị, nhưng trời đã tối hẳn nên đành thôi, rồi lại ngồi xuống, vừa ăn vừa lâu bầu trách tội nấu chẳng ra sao, nhạt nhẽo vô vị, nhưng vẫn xơi liền ba bát to.

Ăn xong, chúng tôi quyết định luân phiên ngủ để luôn có người canh chừng, dù sao trong rừng nguyên sinh này ba bề bốn bên đều có hiểm nguy rình rập, ai mà biết được đêm tối sẽ có trùng độc mãnh thú mò đến hay không.

Ca đầu tiên do tôi canh gác, tôi ôm "Kiếm Uy", nạp đầy đạn cho khẩu súng ngắn 64, ủ đông lửa cháy âm ỉ, sau đó ngồi cách đó một quãng không xa, vừa ê a mấy câu hát quen thuộc cho đỡ buồn ngủ vừa cảnh giác quan sát rừng cây tối đen xung quanh.

Đối diện với tôi là hai cây đa rất bề thế, thân to tướng như cột đá, tán cây buông rủ nặng nề trùm xuống như cái vung lớn, hai thân cây to xù ôm xoắn vào nhau bốn năm vòng như cái bánh quăn thừng, tạo nên một cặp cây phu thê hiếm thấy, trên thân cành còn có rất nhiều loại hoa và thực vật ký sinh chẳng biết tên gọi là gì, toàn cảnh trông như một cái lẵng hoa đủ màu sắc đặt giữa rừng rậm.

Tôi đang mải mê ngắm nhìn, chợt bỗng nghe Shirley Dương đang nằm trong túi ngủ lên tiếng : " Hai cây đa ấy chẳng thọ được lâu nữa đâu, thực vật ký sinh trên cây nhiều quá, cây thì già cỗi, dinh dưỡng nhập không đủ xuất để nuôi kẻ ăn bám, quá nửa thân cây đã rỗng ròi, nhiều nhất là vài ba năm nữa là cây sẽ chết khô. Có những sự vật đến giai đoạn tươi đẹp nhất thì lại cách thời điểm diệt vong không còn xa nữa".

Tôi nhận ra ẩn ý trong câu nói của cô nàng, nói cái cây nhưng hình như lại ngụ ý nhắc đến lời nguyên động Quỷ đang ám vào chúng tôi. Tôi chẳng muốn nhắc đến những chuyện không vui, bèn nói với Shirley Dương : " Khuya rồi mà cô chưa ngủ à? Chắc là nhắm mắt lại thấy hiện lên hình bóng khôi vĩ của tôi, nên cứ trần trọc không ngủ được chứ gì?".

Shirley Dương đáp : " Nếu nhắm mắt lại là nghĩ đến anh thì tốt quá, lúc này tôi hể nhắm mắt, trong đầu lại hiện lên những pho tượng người trong hang động núi Già Long, càng nghĩ càng thấy lợm giọng, cơm cũng chẳng thiết ăn, đến giờ cũng chẳng ngủ nổi".

Tôi ngáp dài, rồi nói với Shirley Dương : " Cô đã không ngủ được chi bằng hãy phát huy tinh thần quốc tế chủ nghĩa, đối gác cho tôi, bao giờ thấy buồn ngủ thì gọi tôi dậy".

Shirley Dương cười cười nói : " Anh mơ hão vừa thôi, anh và Tuyền béo mà ngủ thì dù sấm vang bên tai cũng không tỉnh dậy. Tôi không ngủ được thì cũng không đổi gác cho anh, kéo sau nửa đêm anh giả vờ chết không chịu dậy gác nữa thì chết! "

Tôi lắc đầu thở dài : " Cô làm tôi thất vọng quá, những tưởng cô chẳng quản ngại đường xa vạn dặm, từ Mỹ sang đây để giúp đất nước chúng tôi xây dựng bốn hiện đại hóa, ban đầu vốn là sùng bái cô như sùng bái Bethune (1) ấy, trong thâm tâm luôn nghĩ cô là người có đạo đức và cao thượng, là người có ích cho nhân dân, là người từ bỏ những lạc thú thấp hèn, nào ngờ cô lại ích kỷ tự tư, chẳng quan tâm đến cảm nhận của chiến hữu gì cả, thì ra thái độ giản dị dễ gần mọi ngày của cô đều là giả vờ hết cả! "

Shirley Dương nói : " Anh nói cũng hay lắm, nhưng lại quá là ba hoa khoác lác, cứ nói phét mãi cũng không hay đâu! Đảng nào thì cũng mất ngủ, chỉ bằng anh tiếp chuyện tôi đi, nhưng cấm anh không được nói những điều trong Ngữ lục (2) nữa".

Rừng sâu im phăng phắc, không một làn gió nhẹ, dường như mọi động thực vật thảy đều ngủ say, thỉnh thoảng nghe thấy vài tiếng chim kêu lạ lùng từ xa vọng đến. Tôi buồn ngủ díp cả mắt, Tuyền béo nằm trong túi ngủ, rụt cả đầu vào trong, ngáy khò khò, ngủ say tít. Nhưng Shirley Dương không chịu đổi gác, tôi đành câu được câu chăng cố gượng chuyện trò với cô nàng vậy.

Cũng chẳng hiểu sao, nói lan man mãi rồi lại nói đến những con trăn đại tướng ở trong rừng rậm. Tôi nói, trước đây ở Bắc Kinh tôi có gặp một đồng đội cũ cùng đại đội, nghe anh ta chuyện ngòi hầm tai mèo ở tiền tuyến. Hồi đó chiến tranh đang tạm bước vào giai đoạn cầm cự giữ miếng, trên chiến tuyến của cả hai bên đều chỉ chít hầm tai mèo, thực ra chính là chỗ ẩn nấp cho bộ binh phản kích, khi đào hầm tai mèo rất hay gặp trăn núi cỡ đại. Anh ta bảo với tôi, con trăn lớn nhất phải to như con rồng trong truyền thuyết, hồi đó tôi không tin, nay gặp trăn trong núi Già Long tôi mới biết rằng không phải họ nói bừa.

Tuy nhiên, phần lớn các con trăn không hay chủ động tấn công người, chúng rất lười, cả ngày chỉ nằm ngủ. Có một số anh lính ngòi hầm tai mèo nóng quá không chịu nổi, cởi trần ra vẫn nóng, bèn đi tìm một chú trăn to đang ngủ trên cây tha về hầm, cả mấy anh nằm nhào trên mình trăn mát rượi mà ngủ, phải nói là còn dễ chịu hơn cả nằm phòng lắp điều hòa.

Thế rồi con trăn ấy sống luôn trong căn hầm tai mèo, hằng ngày được người ta cho ăn thịt kho đóng hộp, ăn

no rồi lại ngủ, về sau, có hôm chiến sự bỗng trở nên rất ác liệt, đối phương pháo kích liên tục chặn cả đường tiếp tế thức ăn. Một lần, do vị trí đào hầm bất lợi, bị một chùm pháo nã trúng khiến cả tiểu đội ngồi trong chết sạch. Lần khác, pháo bắn liên một tuần, xung quanh trận địa kiến cũng không thấy đâu nữa. Trong hầm chẳng còn đồ hộp thịt kho, người có thể tạm nhìn ăn nhưng con trăn to thì không nhìn nổi, nó ở hầm đã quen, hằng ngày hít khói thuốc lá của các chiến sĩ, nên cũng đâm ra nghiện thuốc, đuổi thế nào cũng không đi, nó đói đỏ cả mắt, nên chỉ lăm le ăn thịt người, cuối cùng họ đành phải nổ súng bắn chết nó. Họ lột da trăn rồi trải trong hầm, ruồi muỗi chuột bọ đều sợ không dám vào. Có hôm đối phương lợi dụng đêm tối mò sang đánh khu hầm, chiến sĩ canh gác thì ngủ gật nên không phát hiện ra. Tên địch định ném bộc phá vào hầm, nhưng bỗng thấy mình như bị con trăn quấn chặt lấy không cựa quậy gì được, xương cốt gần như bị một sức mạnh ghê gớm ghì vờ vụn nhưng trên mình rõ ràng là không có thứ gì cả. Hôm sau các chiến sĩ trong hầm tai mèo phát hiện ra tấm da trăn đó...

Tôi kể chuyện phét cho Shirley Dương, về sau thì cả tôi cũng không hiểu mình đang nói gì nữa, cơn buồn ngủ xâm chiếm không sao gượng nổi, tôi cứ thế ôm "Kiếm Uy" ngủ lúc nào không hay.

(1): Henry Norman Bethune, bác sĩ người Canada, chiến sĩ hòa bình sang giúp Giải phóng quân Trung Quốc trong những năm 1938-1939.

(2): Sổ tay ghi những câu châm ngôn của lãnh tụ (phổ biến trong thời kỳ giáo điều, cách đây chừng bốn chục năm)

Chương 9

TÍN HIỆU MA

Sau khi rời quân ngũ, tôi thường xuyên gặp ác mộng, nếu không cũng mất ngủ cả đêm. Từ ngày buôn bán đồ cổ ở Bắc Kinh, tập trung tinh thần vào đó, nên mới dần thấy nhẹ nhõm hơn, hễ đặt mình xuống là ngủ ngay, ngủ chưa đầy giấc thì dù sấm nổ bên tai cũng không nhúc nhích.

Chẳng biết tôi đã ngủ như thế bao lâu, bỗng có người khẽ lay tôi tỉnh lại.

Tuy mệt rã rời nhưng tôi vẫn thấy có chút thấp thỏm bất an, bị đẩy một cái, liền tỉnh lại ngay. Lúc này tầng mây dày nặng đã dịch chuyển, ánh trăng lạnh đang tràn xuống đây. Người vừa đánh thức tôi là Shirley Dương. Thấy tôi mở mắt, cô lập tức đưa ngón tay trở lên môi, ra hiệu đừng nói to.

Tôi nhìn xung quanh, Tuyền béo vẫn đang nằm trong túi ngủ ngủ say như chết, trên người tôi chẳng biết từ lúc nào đã được choàng một chiếc chăn mỏng. Vừa ngủ say tỉnh lại đầu óc vẫn còn lơ mơ nhưng tôi lập tức hiểu ra ngay rằng có vấn đề.

Shirley Dương một tay lăm lăm khẩu súng ngắn 64, tay kia chỉ vào hai cây đa phu thê, rồi lại chỉ vào tai, nhắc tôi hãy lắng nghe tiếng động ở chỗ đám cây ấy.

Tôi lập tức ngồi thẳng lên, nghiêng tai lắng nghe. Tuy tôi không có công phu Thuận phong nhĩ thính như loài chó canh đêm giống tiền bối Gà Gô, nhưng trong rừng sâu cực kỳ yên tĩnh, khoảng cách lại gần, nên nghe thấy rất rõ ràng những tiếng gõ nhẹ nhẹ lúc mau lúc thưa phát ra từ đó.

Âm thanh không lớn, nhưng giữa đêm khuya khoắt, toát lên vẻ kỳ quái khó tả, không có tiết tấu gì hết, là thứ gì phát ra vậy? Chắc chắn không phải là chim gõ kiến, những âm thanh truyền ra từ bên trong thân cây, lẽ nào trong ấy có thứ gì đó?

Nghĩ đến đây tôi không tránh khỏi có phần căng thẳng. Tương truyền rằng xung quanh mộ Hiến vương có bồi lảng (1) và hố chôn người tuần táng, lại còn cả những tượng người ướm "trùng dẫn" treo lộn ngược lung lảng kia nữa, có trời mới biết trong khu rừng già này còn có những của nợ tà dị gì nữa?

Tôi không dám ho he, từ từ kéo quy lát chiếc "Kiếm Uy" về phía sau, rồi đeo túi xách lên người. Trong cái túi này có móng lừa đen kỵ tà trấn xác, có thường trói thây, có gạo nếp, dù gặp tình huống gì, có mấy thứ này, cũng có thể giao đấu một trận.

Những tiếng gõ trầm đục ấy lại vang lên lần nữa, nghe như tiếng nước rỏ giọt, lại giống như tiếng móng tay gõ vào tấm tôn, lúc khoan lúc nhặt. Tôi nhìn vào chỗ phát ra âm thanh, nhưng cành lá che phủ kín mít nên không nhìn ra gì hết. Ánh trăng lấp lóa chập chờn xen giữa lá cành, càng làm cho phía trên ấy đượm phần ma mị uy hiếp người ta.

Shirley Dương ghé tai tôi thì thầm : " Vừa nãy anh ngủ thiếp đi, tôi tỉnh tâm lại nên mới nghe thấy tiếng động này, hình như trong thân cây có người"

Tôi cũng khẽ hỏi : " Người á? Sao cô khẳng định không phải là động vật?"

Shirley Dương nói : " Âm thanh nhỏ, quái dị, lại không có quy luật gì, thoát đầu tôi cũng nghĩ là do động vật phát ra, nhưng mới rồi lắng nghe thật kỹ, nhận ra trong đó có một đoạn tín hiệu Morse, nhưng tín hiệu này chỉ xuất hiện một lượt, sau đó lại trở nên bất quy tắc, có lẽ vì âm thanh tương đối nhỏ, nên rất có thể tôi nghe bị sót mất một phần ..."

Tôi như người đi giữa đám sương mù, nhưng cảm giác bất an trong lòng lại càng dâng lên mãnh liệt. Tôi nói nhỏ với Shirley Dương : " Tín hiệu Morse? Tức là mã điện báo quốc tế chỉ có hai tín hiệu ngắn và dài ấy à? Cô đã nghe được điều gì thế?"

Shirley Dương nói : " Ba ngắn ba dài ba ngắn, tức là tạch tạch tạch, tè tè tè, tạch tạch tạch. Dịch ra được tín hiệu cầu cứu thông dụng trên khắp toàn cầu - SOS".

Tôi nói với Shirley Dương : " Cô đừng tự hù dọa mình nữa đi, mã Morse được dùng rộng rãi nhất thế giới thật, nhưng dù sao nó vẫn là mã điện báo thay thế chữ cái tiếng Anh. Ở chốn rừng rú này, ngoài lão mù và đồng bọn đã đến đây vào những năm Dân Quốc, thì chỉ có mấy người thợ khai thác đá mò vào, cũng chỉ vì tò mò mà đi qua sơn động vào rừng nhìn ngó rồi quay về. Dân địa phương thì rất mê tín, không dám vào rừng rậm sau núi Già Long, vì họ sợ gặp phải ma ... ma ..."

Nói đến chữ cuối cùng, tôi cũng cảm thấy không được tốt lành lắm, vội nhổ nước bọt, lòng thầm nhẩm niệm : "Bách vô cấm kỵ" (2).

Shirley Dương xua xua tay, bảo tôi đừng nói nữa để nghe lại thật kỹ. Âm thanh ấy lại vọng ra từ trong thân cây, lần này thì nghe rất nét, tiếng dài tiếng ngắn, đúng là ba ngắn một dài và ba ngắn, tiếng ngắn gấp gấp, tiếng dài nặng nề.

Shirley Dương lục túi lấy đèn pin mắt sói ra, nói : " Tôi leo lên xem sao".

Tôi kéo ngay cô nàng lại, nói : " Không được! Cô nhìn xem, ánh trăng đang có sắc đỏ, sương mù mỗi lúc một nồng đậm, trong cây kia chắc chắn có người chết, âm thanh đó chính là tín hiệu ma trong truyền thuyết đấy".

Shirley Dương hỏi : " Tín hiệu ma là gì? Sao tôi chưa từng nghe nói nhỉ?"

Tôi mới trả lời cô nàng rằng : " Chắc cô không biết, trong bộ đội vẫn hay kháo nhau rằng có một số đơn vị đóng quân ở miền núi vùng biên, điện đài thường nhận được những tín hiệu khó hiểu, những tín hiệu ấy chấp chới ngắt quãng, lúc thì cầu cứu, lúc thì cảnh báo ... toàn là những nội dung hết sức kỳ quặc. Bộ đội nhận được những làn sóng điện ấy, cho rằng có người gặp nạn đang cầu cứu, đa phần sẽ cử người đến địa điểm phát ra tín hiệu để tìm kiếm, nhưng hễ đi là không về nữa, cứ như đã bốc hơi khỏi thế gian này rồi vậy, cả những tín hiệu quái quỷ ấy cũng im bật không thấy gì nữa, cho nên mới gọi là tín hiệu ma trong truyền thuyết".

Shirley Dương đã đội mũ bảo hiểm leo núi lên đầu, nói với tôi : " Những chuyện đồn đại hão huyền vô căn cứ ấy, chính xác sao được? Nơi này đã nằm trong phạm vi khu mộ Hiến vương, cho nên bất cứ hiện tượng dị thường nào cũng đều có khả năng liên quan đến mộ Hiến vương, chúng ta phải tra cho rõ ngọn ngành sự việc. Vả lại, lỡ mà có người bị kẹt trong đó đang cầu cứu thật, thì chúng ta không thể thấy chết mà không cứu được".

Nói rồi, Shirley Dương dùng cái cuốc chim chuyên dùng leo núi ngoắc lên một cành cây to chắc, mượn sức trèo lên, động tác vô cùng nhanh nhẹn, chỉ vài lần đu đã lên đến lưng chừng cây. Hai cây đa phu thê xoắn vào nhau, cao đến hai chục mét, tán lá xòe rộng đến hơn trăm mét che kín cả ánh trăng, thêm nữa cành lá quá chi chít rậm rạp, đứng dưới gốc cây dùng đèn pin mắt sói chiếu lên chỉ nhìn thấy được chục mét là cùng.

Đèn pha của chúng tôi đã bị phá hủy, cách chiếu sáng hữu hiệu nhất lúc này là giở súng bắn pháo hiệu ra bắn một quả, nhưng còn chưa vào đến Trùng cốc, dọc đường lại không có tiếp tế, cho nên không thể sử dụng xả láng ở đây được. Thấy Shirley Dương leo mỗi lúc một cao, tôi rất lo cho sự an toàn của cô, bèn vội đánh thức Tuyền béo đang rúc trong túi ngủ, bảo đứng dưới cây tiếp ứng, rồi đội mũ bảo hiểm leo núi, bật ngọn đèn gắn trên mũ, bám các nhánh cành và trèo lên theo.

Tuyền béo vừa thức dậy, chưa hiểu rõ tình hình ra sao, tay giương "Kiếm Uy" đứng dưới luôn miệng hỏi tôi xem là chuyện gì. Tôi mới trèo được khoảng một phần ba, nhìn xuống thấy Tuyền béo cứ ngơ ngơ ngác ngác cầm súng đi đi lại lại, bèn dừng lại, cầm cái cuốc chim leo núi gạt cành lá ra, cúi xuống nói : " Cậu đừng chĩa súng lên, coi chừng bị cướp cò thì tôi đi đời! Hình như bên trong cái cây này có gì đó, chúng tôi trèo lên xem xem rốt cuộc là thế nào. Cậu cứ đứng dưới canh giới, chớ có chủ quan".

Lúc này Shirley Dương đã trèo lên rất cao, bỗng kêu lên : " Có một mảnh thân máy bay mắc kẹt trên này, hình như là máy bay của không quân Mỹ".

Nghe thấy thế, tôi vội huy động cả tay lẫn chân lần theo ánh đèn trên mũ của Shirley Dương mà trèo lên, thấy cô đang đứng giữa tán cây, tay sờ vào một vật thẫm màu, tôi còn cách xa nên không nhìn rõ nó là thực vật hay là xác máy bay.

Khi trèo đến bên cạnh Shirley Dương, tôi mới nhìn rõ, dưới ánh trăng bàng bạc êm dịu như sương, có một đoạn khoang máy bay rất lớn cắm xiên vào giữa hai cây đa, cánh và đuôi máy bay không rõ đã đi đâu, thân bị thủng vài chỗ khá to, bên trong lỗ thủng nhét đầy các thứ gì đó, không thể nhìn rõ. Cánh cửa của khoang máy bay đã bị bật ra, méo mó biến dạng, có rất nhiều chỗ han gỉ loang lổ, bám đầy rêu xanh và dây leo, hầu như đã trở thành một phần của cây gắn liền với cành lá, càng máy bay bị kẹt cứng giữa các cành cây.

Tôi ngoảnh nhìn về phía ngọn núi Già Long cao vút vươn xa ở đầu kia, thầm nhủ có lẽ chiếc máy bay này đã đâm phải núi, gãy thành mấy đoạn, phần khoang vừa khéo rơi đúng tán cây đa. Xung lực lớn như vậy, quanh đây chắc cũng chỉ có hai cây đa phụ thê cao to hiếm thấy này chịu đựng nổi.

Shirley Dương chỉ cho tôi đám thực vật màu lục che phủ thân máy bay mà cô vừa dùng dao lính dù nạo đi, trên đó rành rành hiện ra một chuỗi ký tự C5X-R1XXX-XX2 (X là chữ cái đã bị mờ không nhận ra), tôi không hiểu các quy tắc trong không quân Mỹ, bèn hỏi Shirley Dương : " Là máy bay ném bom của không quân Mỹ? Hay là đội Phi Hổ chi viện cho Trung Quốc thời kháng Nhật?"

Shirley Dương nói : " Tôi chưa phát hiện thấy biểu tượng của đội Phi Hổ trên mảnh thân này, chắc là phần còn lại của một máy bay vận tải kiểu C của không quân Mỹ, có khả năng nó cất cánh từ căn cứ Calcutta ở Ấn Độ trong Thế chiến II, chở vật tư cho quân viễn chinh Trung Quốc đang chiến đấu ở Myitkyina Mianma. Nếu là đội phi hổ chi viện cho chiến khu Trung Quốc thì phải có biểu tượng rất rõ ràng". Tôi gật đầu : " Chỗ này cách Mianma không xa, tôi xem bản tin thời sự, thấy báo rằng vùng Đại Hiệp Cốc của Nội Giang và núi Cao Lê Cống ở rất gần nơi này đã lần lượt phát hiện được vài chục xác máy bay vận tải của không quân Mỹ. Trong ba năm từ 1942 đến 1945, trên đường bay Trung Quốc - Mianma và sau đó là đường bay Đà Phong (3), quân đội Mỹ đã bị rơi không dưới sáu bảy trăm máy bay vận tải xuống lãnh thổ Tây Nam Trung Quốc, thật không ngờ ở đây cũng có một chiếc".

Tuyền béo đợi dưới gốc cây thấy sốt ruột, ngoác miệng gọi to : " Hồ Bát Nhất! Hai người đứng trên cây bàn chuyện móc nối làm ăn gì vậy? Lại còn bắt tôi đứng đây canh gác nữa hả, trên cây ấy rốt cuộc là có cái gì thế?"

Tôi tiện tay bẻ một cành cây ném xuống chỗ Tuyền béo : " Ông lẻo nhẻo cái gì thế? Chúng tôi tìm thấy một cái xác máy bay vận tải của Mỹ trên này, chúng tôi xem xét cho rõ đã rồi sẽ xuống..."

Tôi mới chợt nhớ đến chuyện lúc nãy có tiếng gõ tín hiệu cấp cứu phát trong thân cây, đưa mắt nhìn mảnh vỡ của chiếc máy bay vận tải, đập nát ra thế này, sao có thể còn ai sống sót, tín hiệu kia rốt cuộc là thế nào? Chẳng lẽ là âm hồn của tổ lái chưa tan vẫn không ngừng cầu cứu ...

Tầng mây trên cao bỗng che khuất mặt trăng, trên cây lập tức tối sầm, tôi nín thở, vẫy tay ra hiệu cho Shirley Dương cùng áp tai vào thân máy bay nghe xem bên trong có tín hiệu Morse kỳ dị ấy nữa không.

Điều này chẳng khó gì, tôi vừa áp tai vào khoang máy bay liền nghe thấy bên trong vang lên ba tiếng "keng,keng, keng" gấp gáp. Âm thanh vang lên hết sức bất ngờ, tôi giật bản mình kinh hãi, nếu không phải là tay trái đang nắm cái cán cuốc chim đu vào cành cây thì có lẽ tôi đã ngã lộn phộc xuống rồi.

Tôi và Shirley Dương từ đầu chí cuối đều không dám gây ra một tiếng động nào đáng kể, ngoài mấy câu tôi quát Tuyền béo đứng bên dưới, hai chúng tôi chỉ khẽ thì thầm, từ lúc trèo lên cây, chúng tôi không nghe thấy cái thứ "tín hiệu ma" kia nữa, giờ bỗng nhiên có âm thanh vang lên trong thân máy bay, vì khoảng cách quá gần, âm thanh nghe rõ mồn một, làm sao có thể không hoảng hồn cho được.

Tôi và Shirley Dương đưa mắt nhìn nhau, vẻ mặt cô nàng hết sức nghi hoặc nói : " Quái đản thật, chẳng lẽ bên trong có cái gì đó thật? Vừa nãy tôi thấy trên nóc khoang máy bay có một chỗ bị vỡ, chúng ta thử nạy ra xem bên trong thế nào".

Shirley Dương còn không sợ, tôi đương nhiên cũng không thể tỏ ra sợ sệt, bèn gật đầu tán thành : " Được! Nếu trong đó còn xác phi công Mỹ thì chúng ta sẽ tìm cách chôn tạm họ ở đây, rồi đem giấy tờ của họ về, tiếp đó là thông báo cho lãnh sự quán Mỹ đến mà lấy hài cốt. Người Mỹ không câu nệ cái kiểu " thanh sơn xú xú mai trung cốt" (4), chắc chắn sẽ phủ quốc kỳ lên tử sĩ mà đưa về quê hương".

Shirley Dương nói : " Tôi cũng nghĩ như anh, chúng ta hành động thôi, nếu chẳng may trong khoang có ... có cái gì đó,thì dùng móng lửa đen của Mô kim Hiệu úy mà đối phó!"

Tôi cố tỏ vẻ bình tĩnh, cười rằng : " Dù có cái gì thì chúng ta cũng không sợ, đây là máy bay vận tải quân dụng, chưa biết chừng bên trong lại có vật tư quân dụng gì đó, tốt nhất là có thuốc nổ, đồ cái đầu Hiến vương này không chừng sẽ cần dùng đến đấy".

Tôi chọn một chạc cây có thể đặt chân, lại đóng một cái chốt cố định vào kẽ nứt trên thân cây, lấy dây thừng leo núi buộc chặt người vào đó, rồi cầm cuốc chim nạy cái mảnh kim loại méo mó biến dạng trên nóc thân máy bay.

Shirley Dương ở bên cạnh dùng dao lính dù cắt dây leo bám bò trên bề mặt mỏng sắt, hỗ trợ tôi nạy mảnh kim loại ra. Vì đã bỏ hoang hơn bốn mươi năm, máy bay lại bị hủy hoại tương đối nghiêm trọng, bị cây đa lâu năm phát triển chèn ép, nên tôi chỉ bật được một nửa mảnh kim loại, nửa kia chết cứng ở đó, đứng trên cây chơi vơi rất khó vận hết sức lực cho nên không thể làm gì hơn nữa.

Tôi nhào người trên lỗ thủng, định nhìn xem bên trong rốt cuộc là vật gì đang không ngừng phát tín hiệu, Shirley Dương đứng sau, tay cầm khẩu súng 64 và chiếc móng lửa đen yểm trợ. Ban đêm trong rừng, đèn chiến thuật gắn trên mũ hiệu quả hơn nhiều so với lúc trong hang động tối om không nhìn thấy năm ngón tay, dùng để quan sát tình hình trong khoang máy bay này là cũng đủ rồi.

Tim tôi như muốn nhảy lên đến tận cổ họng, từ từ ghé đầu vào, lúc này trong rừng yên tĩnh lạ thường, tiếng "tưng từng từng" trong khoang máy bay vang lên từng tiếng từng tiếng một, mỗi tiếng đều khiến tim tôi thót lên cao một chút.

Ánh đèn trên đầu chiếu vào trong khoang tối đen như mực, nhìn thấy trước hết là chiếc mũ phi công, hình như xác người phi công vừa khéo treo ở đúng chỗ tôi vừa nạy tấm kim loại ra, người ấy đang cúi đầu, rất có thể đã bị gãy cổ khi máy bay rơi, đầu gục xuống trước ngực. Thân máy bay biến dạng tương đối nghiêm trọng, cái hốc này khá hẹp, nên tôi chưa thể nhìn thấy tình trạng của thi thể bên dưới cái mũ, nhưng có thể

khẳng định rằng góc gấp giữa đầu và thân như thế này không thể là tư thế của người còn sống.

Tôi thò tay vào định nhắc cái mũ phi công lên, không ngờ cái mũ đang gục xuống ấy bỗng khê động dậy mấy lần, hình như nó muốn vận sức để ngẩng lên. Mỗi lần động dậy lại phát ra âm thanh như gõ vào tấm sắt.

Toàn thân tôi ướm dẫm mồ hôi, thềm kêu lên một tiếng : " Khốn nạn thân tôi!". Phen này chắc chắn là gặp phải cương thi rồi, hồi nhỏ tôi sợ nhất là nghe kể chuyện cương thi nằm trong quan tài gỗ nắp quan lộc cộc, hôm nay gặp hàng thật rồi, chẳng rõ cái móng lửa đen của Mô kim Hiệu úy từ xưa dùng để khắc chế cương thi có được việc không nữa.

Tôi đâm liều, một tay cầm cuốc chim nhắc cái mũ phi công nức vớ ấy lên, tay kia cầm móng lửa đen dúi vào, nhưng phía dưới chiếc mũ bỗng phóng ra một luồng sáng vàng cực mạnh...

(1): *Lăng phụ.*

(2): *Không phải kiêng kỵ gì hết. Ý nói " không sao, không sao cả..."*

(3): *Đường bay Đã Phong (tiếng Anh : The Hump) là tên được phi công quân đội Đồng minh đặt cho đường bay từ Ấn Độ sang Trung Quốc qua dãy Himalaya, dùng để vận chuyển vật tư quân sự cho quân đội Trung Quốc chống Nhật và hỗ trợ lực lượng không quân Mỹ ở Trung Quốc. Đây là một đường bay cực kỳ nguy hiểm.*

(4): *Những con người trung liệt mai táng ở chốn núi rừng (thơ cổ)*

Chương 10 **MÁY ĐÁNH CHỮ**

Phía dưới chiếc mũ xuất hiện một đôi mắt khổng lồ màu vàng kim, phóng ra hai luồng kim quang sắc lạnh, dường như còn chói hơn cả ánh đèn gắn trên mũ leo núi của chúng tôi.

Ánh mắt như tia lửa điện phóng thẳng vào mắt tôi, tôi thềm kinh hãi trong lòng, đôi mắt này thật khiến người ta ba hồn bay tít mấy xanh, bảy vía lặn nhào xuống đất, có điều chắc chắn không phải là cương thi phi công Mỹ.

Trong khoảnh khắc này thời gian dường như bỗng trôi chậm lại, ánh đèn trong đêm nhấp nháy chập chờn, tuy chưa thể nhìn rõ rốt cuộc là mắt của sinh vật gì nhưng tôi cũng nhận ra rằng đây là một con mãnh cầm to lớn hiếm thấy. Cái mỏ khoằm khoằm như móc câu của nó đang ngậm một nửa con thần lằn màu lục, dưới chân nó hẵng còn một nửa đầy máu me. Rất có thể nó đã vào đây qua một lỗ thủng ở phía bên kia khoang máy bay, nắp trong này hưởng thụ đại tiệc, không ngờ lại bị chúng tôi quấy nhiễu. Có lẽ tín hiệu kỳ quái kia là do nó mổ con thần lằn này phát ra.

Tôi chưa kịp định thần nhìn cho kỹ thì chủ của đôi mắt màu vàng ấy đã từ trong khoang máy bay lao vọt lên, thốc thẳng vào mặt tôi. Shirley Dương đứng bên tuy chưa nhìn rõ sự thể là thế nào, bỗng thấy một vật

màu đen từ bên trong xộc ra, vội đẩy mạnh tôi một cái.

Lúc này tôi cũng có phản ứng, mượn lực cú đẩy giật người về phía sau, nào ngờ không để ý phía dưới nên bước hụt chân rơi thẳng xuống, bị sợi dây bảo hiểm buộc từ trước treo lơ lửng bên thân cây.

Một vật như tấm vải rộng màu nâu với hai luồng kim quang ở giữa tạt trên đầu tôi như một cơn gió, con chim khổng lồ ấy vồ hụt một phát, liền dang đôi cánh bay mất hút vào màn đêm.

Thấy con chim khổng lồ ấy bay đi rồi, tôi mới hoàn hồn, ngoắc chiếc cuốc chim vào dây leo cuốn trên cây đa cổ thụ, trèo trở lại lên tán cây. Shirley Dương đưa tay ra kéo tôi lên nói : " Chúa phù hộ, may mà anh không sao cả, anh có nhìn rõ nó là con chim gì không? To lớn như vậy, đúng là hiếm thấy thật đấy! ".

Tôi trèo lên tán cây, thở hắt ra một tiếng, nói với Shirley : " Không nhìn rõ, chỉ thấy đôi mắt khá giống chim cú đại bàng. Ở trong rừng này đến đêm rồi mà vẫn còn hoạt động, cũng chỉ có cú đại bàng là lợi hại nhất, có mỏ nhọn vuốt sắc, ở miền Đông Bắc tôi đã nhìn thấy, chụp xuống một cái là quắp được một mảng thịt to tướng trên mình gấu đen. Tôi mà bị nó bổ trúng thì đã 'đỏ ngực vinh quang' rồi! ".

Shirley Dương nói : " Thì ra là loài cú mèo khổng lồ. Chúng vốn ưa làm tổ trên vách núi cheo leo, sao lại rúc vào cái khoang máy bay này nhỉ? Anh chắc chắn không bị thương gì chứ? "

Tôi nói : " Thật là không bị làm sao cả, cả sợi tóc nó cũng chưa đụng đến. Có thể là phía sau khoang máy bay còn có một cái hốc lớn mà chúng ta chưa nhìn thấy, con cú đại bàng đã chui qua đó vào bắt thằn lằn ăn. Chuột, thỏ, nhím, rắn ... chúng ăn tất tần tạt, mỗi đêm chúng phải đánh chén vài chục con mới đủ. Tiếng gõ chúng ta nghe thấy là con cú này mổ thằn lằn phát ra, cô lại cứ ra vẻ thông minh, phức tạp hóa một vấn đề đơn giản, nói là mật mã Morse gì gì đó, làm cho chúng ta bị một phen hú vía không cần thiết! "

Shirley Dương nói : " Nhưng lúc đó quả là rất giống tín hiệu mật mã điện báo ... OK, coi như tôi nhầm, anh cũng đừng có mà được nước lặn tới nữa, đợi tôi vào trong khoang máy bay xem có thứ gì không! "

Tôi biết với tính cách của Shirley Dương, đã gặp xác máy bay của không quân Mỹ ở đây rồi thì nhất định phải xem xét cận kề, mai táng ổn thỏa hài cốt của phi công gặp nạn, rồi mở cuốn Kinh Thánh ra đọc một chap rồi mới yên, có muốn cũng không thể cản nổi cô nàng. Chuyện này thì tôi cũng giữ thái độ tích cực, dù sao thì trong Đại chiến thế giới thứ hai đám Mỹ này cũng sang giúp chúng tôi kháng Nhật, đành rằng về mặt chiến lược người Mỹ cũng vì lợi ích của chính họ, nhưng nói gì thì nói, vẫn coi như đã hy sinh ở đất Trung Quốc, chôn cất di thể của họ ở đây trước, trở về thông báo với chính phủ họ, làm như thế cũng là lẽ đương nhiên.

Tuyền béo đứng dưới thấy trên cây lao xao rồi mù, không nén nổi tò mò, lại ngoác họng ra hỏi : " Hai người có tìm thấy thứ gì đáng tiền không? Có cần tôi lên hỗ trợ không? ". Nói rồi cậu ta chẳng đợi chúng tôi trả lời, xắn luôn tay áo, đeo súng sau lưng trèo lên.

Tôi lấy làm lạ, hỏi : " Mẹ kiếp cậu mắc chứng sợ độ cao kia mà? Sao bỗng nhiên lại dám trèo cây? Hay là dây thần kinh bị chap rồi? "

Tuyền béo đáp : " Chứng tật cái đít cậu ấy, đêm tối tù mù thế này nào có thấy cao thấp ra sao, với cả đi khai đồ của Tây đánh rơi, vắng tôi sao được, máy bay ấy ở chỗ nào thế? "

Tôi nói với cậu ta : " Nên cẩn thận thì hơn, chân tay lỏng ngóng như con gấu chó, cây cao thế này đâu phải chuyện đùa, lấy dây bảo hiểm buộc cho chắc đi đã. Mà cậu đứng xa tôi ra một chút, cậu nặng như vậy dễ chừng làm gãy cả chạc cây mất! Vừa nãy tôi đã suýt bị rơi xuống rồi".

Dặn dò Tuyền béo xong, tôi ngoảnh sang nhìn, thấy Shirley Dương đã trèo lên phía trên lỗ hổng khoang máy bay, sắp sửa chui xuống, tôi vội sang phía đó định vào thay, nhưng lại nhận ra cái hốc ấy rất hẹp, chỉ có cô nàng mới miễn cưỡng chui lọt vào được.

Để chui được vào trong khoang máy bay, Shirley Dương phải gỡ bỏ túi đeo và các vật dụng không cần thiết khác, kể cả chiếc ô Kim Cang luôn mang theo mình như hình với bóng cũng đưa tôi cầm hộ, sau đó chiếu đèn pin mắt sói cẩn thận soi vào chỗ sâu trong khoang máy bay, xác định rõ không có con vật nào khác, rồi chống hai tay vào miệng lỗ hổng thả người tụt xuống.

Tôi với Tuyền béo ở bên ngoài canh phòng, tôi hỏi cô nàng : " Bên trong có xác người Mỹ không? Có thì cô lấy thùng buộc vào, chúng tôi sẽ kéo lên".

Shirley Dương ở trong đó trả lời : " Không có. Đầu máy bay bị đâm nát, trong buồng lái không có thi thể, chỉ thấy hai cái mũ phi công. Chắc họ đã kịp nhảy dù trước khi máy bay rơi".

Tôi nói với Shirley : " Nếu không có thì cô lên ngay đi, tôi thấy hai cái cây già cỗi này cứ rung rung, chỉ e không kham nổi ngần này trọng lượng, có thể gãy bất thành lình mất".

Shirley Dương không trả lời ngay, chỉ thấy cô nàng bối tung đồng đồ bên trong, một lúc lâu sau mới nói : " Tôi nghĩ mấy cái hòm ở đây chắc là đựng vũ khí đạn dược, để xem xem còn dùng được không ... chúng ta may mắn lắm, có một số vẫn còn rất nguyên vẹn, không ngờ hơn bốn chục năm..."

Tôi và Tuyền béo nghe nói trong đó có vũ khí, đều rất phấn chấn, chưa vào đến Trùng cốc mà đã chạm trán bao nhiêu là mãnh thú, chỉ hận một điều rằng trước khi vào núi không kiếm được vũ khí lợi hại, thế loại súng hơi bắn đạn bi sắt kia ở trong rừng này đúng là chẳng làm nổi trò trống gì, cái thứ súng ống không thể bắn liên một hơi khiến người ta sốt ruột muốn chết. Trang bị của Mỹ trong xác máy bay vận tải này dù toàn là kiểu cũ thì vẫn còn hơn súng bắn chim cả trăm lần !

Tôi đang định hỏi trong đó có súng gì, bỗng cảm thấy phía sau lưng có gì đó không ổn. Cả khu rừng này từ trên xuống dưới này giờ chưa từng thấy có gió, lúc này lại chợt có gió lạnh lướt qua, cơn gió nhẹ như không nhưng tôi vẫn cảm nhận được. Theo bản năng, tôi bấm ngay cái chốt ở cán ô Kim Cang, xò ra chặn ở phía sau lưng.

Cái ô Kim Cang này là cổ vật đã có tuổi thọ vài trăm năm, làm bằng một thứ kim loại quý hiếm cứng như thép tinh luyện cả trăm lần, dù lấy cưa điện ra cắt cũng chỉ tạo được một vết trắng trắng mờ mờ, ở trong tay các vị Mô kim Hiệu úy đời trước, không biết che chắn được bao nhiêu ám khí trong mộ cổ rồi, có nói đây là đồ chơi có giá trị thực dụng nhất mà môn phái Mô kim Hiệu úy truyền lại cho đời sau cũng chẳng sai.

Chỉ nghe thấy mấy tiếng xèn xẹt như có lưỡi dao thép cạo trên tán ô. Tuyền béo đứng đối diện tôi giơ tay chỉ phía sau lưng tôi kêu lên : " Mẹ kiếp, con cú to thế!", rồi giương súng lên ngắm bắn.

Lúc này tôi mới biết đó là móng con cú đại bàng cào vào ô Kim Cang, ra nó vòng trở về đánh trộm. Không ngờ con chim khốn kiếp này lại thù dai như vậy, nếu tôi không phản ứng nhanh, lại có ô Kim Cang hộ thân,

bị nó quặp một nhát là thùng da toác thịt chứ chẳng chơi.

Tiếng súng của Tuyền béo cũng vang lên cùng lúc, con cú đại bàng to xác thật nhưng động tác trên không lại dập dờn linh hoạt như bóng u linh, trời thì tối nên Tuyền béo đã bắn trượt.

Tuyền béo rất hiếm khi bắn trượt, không khỏi quýnh hết cả lên, đưa tay lên tìm khắp người, rồi kêu trời, cậu ta quên mang theo đạn sắt, cả khẩu súng lục 64 cũng không mang theo người, đành cầm ngược "Kiếm Uy" lên coi như gây chọc lò, đề phòng con cú đại bàng vừa tạm thời bay vào màn đêm kia quay lại giở trò "hồi mã thương".

Hai chúng tôi chỉ còn cách dùng đèn gắn trên mũ chiếu lung tung bốn bề. Mây đen che khuất mặt trăng, hai luồng sáng của chúng tôi quét lia khắp mọi phía, dù sao thì con cú đại bàng có thể mặc sức bay lượn khắp rừng trong đêm tối, nó có thể ló ra từ bất cứ hướng nào.

Đúng lúc này sau lưng Tuyền béo bỗng xuất hiện hai luồng ánh sáng vàng chói, một đôi mắt vàng to tướng mở ra, tôi vội hét toáng lên với cậu ta : " Thấp người xuống, nó ở sau lưng cậu ấy! ".

Tuyền béo hoảng loạn nhào ra phía trước mà quên rằng mình đang ở trên cây. Cậu ta kêu rú lên thảm thiết rồi rơi thẳng xuống dưới. May mà trước đó tôi đã nhắc cậu ta phải cài dây bảo hiểm, nên mới không bị ngã xuống nền đá dưới kia, cả người cũng bị treo lửng lơ như tôi khi nãy, có điều với trọng lượng như cậu ta, chẳng rõ cành cây và sợi dây này giữ được bao lâu nữa. Tuyền béo hoảng hồn, hai chân đạp gió lung tung, nhưng càng cựa quậy cành cây càng rung đưa dữ dội, lá cây và dây leo rễ ngấn bị cậu ta lắc cho rơi rào rào xuống đất, cả cây đa già cối rung lên, bất cứ lúc nào cũng có thể gãy lìa.

Tôi còn chưa kịp nghĩ cách kéo Tuyền béo lên thì trước mặt bỗng tối sầm, cái đèn gắn trên mũ bị che kín, con cú đại bàng như một bóng u linh đã từ trên cao lao thẳng vào đầu tôi.

Lần này tôi không kịp giương ô Kim Cang ra chắn, cũng không còn tay đâu mà rút súng bắn, đành giơ cái ô đã cụp lên để chặn bộ móng vuốt sắc nhọn của con cú đại bàng đang nhào xuống. Nào ngờ con cú đại bàng hung tợn hết mức, lại dùng luôn móng vuốt của nó quặp chặt lấy cái ô Kim Cang, định tước ô khỏi tay tôi. Sức mạnh của nó thực ghê gớm, một tay tôi căn bản không thể ghìm nổi, cả người như sắp bị nó nhấc bổng lên.

Đang giằng co thì một tràng súng máy vang lên, đầu đạn lóe sáng trong đêm tối. Con cú đại bàng bị đạn bắn nát thành một đồng vãi rách rơi thẳng xuống đất, nằm yên bất động. Tên thợ săn đêm hung ác hống hách chốn rừng sâu lúc này ngược lại đã trở thành con mồi của kẻ khác.

Thì ra là Shirley Dương xách khẩu súng máy trong khoang máy bay chui ra, nổ súng tiêu diệt con cú đại bàng. Trời tối nên không nhìn rõ cô đang cầm khẩu súng gì, tôi và Tuyền béo đang bị treo lơ lửng trên cây đều không nín nhịn được đồng thanh hô lên : " Hỏa lực quá mạnh, súng gì vậy? "

Shirley Dương vỗ vỗ khẩu súng máy trong tay, đáp : " Súng máy Thompson, đảng Bàn tay đen ở Mỹ hay gọi là máy đánh chữ Chicago. Chỉ hiềm súng này nặng quá ".

Vì đây là máy bay chuyên vận tải thiết bị quân sự cho quân đội nên các vật tư đều được đóng gói rất kỹ, thêm nữa là loại súng này rất kỵ nước, cho nên cả súng lẫn túi đạn đều được bọc ni lông thành bộ. Súng mới, vẫn nguyên lớp dầu bảo quản, không ngờ sau khi máy bay bị rơi vẫn còn một phần rất nhỏ súng đạn

giữ được nguyên vẹn trong điều kiện môi trường tồi tệ như thế này.

Tôi không thiết ngắm những thứ trang bị kiểu Mỹ ấy nữa, vội bảo Shirley Dương hỗ trợ thả Tuyền béo đang bị treo trên cây xuống dưới. Trải qua gần ấy chuyện rắc rối, cả một đêm đã hết, chỉ lát nữa là trời sáng, có điều trước lúc bình minh lại là lúc trời tối nhất, câu này thật đúng với hoàn cảnh ở đây, rừng sâu giờ hoàn toàn tối đen, xòe tay không nhìn thấy ngón đâu.

Trong đêm tối vô tận, bỗng nghe thấy một chuỗi những tiếng "tạch tè" phát ra từ bên trong cây đa chúng tôi đang đứng, tôi và Shirley Dương đều không hề chuẩn bị tâm lý, con súc sinh khắp mình đầy lông những lông quấy rối ấy vừa bị giải quyết rồi, sao tín hiệu lại đột nhiên vang lên nữa?

Nhưng có lẽ đây mới là âm thanh chúng tôi nghe thấy lúc ban đầu ở dưới gốc cây, lúc này đối chiếu lại, rõ ràng là khác hẳn tiếng con cú đại bàng mổ thức ăn, chẳng qua là lúc này không phát hiện ra, hiểu lầm là một thứ âm thanh tự nhiên.

Tôi chửi rủa : " Mả bà nó! Lại là cái gì tác quái nữa đây? Âm thanh này tà thật".

Shirley Dương bảo tôi im lặng để nghe cho kỹ, vừa nghe vừa thầm giải mã, sắc mặt không khỏi lộ rõ cái bóng của sự sợ hãi : " Lần này anh cũng nghe rõ rồi, lặp đi lặp lại chỉ có một đoạn tín hiệu Morse, nhưng nội dung đã thay đổi rồi ..."

Tôi đóng tai lắng nghe hồi lâu, đúng là lần này không phải ba ngắn ba dài gì nữa, so với tín hiệu trước thì hơi phức tạp hơn, nhưng có thể thấy rõ là lặp đi lặp lại. Tôi không hiểu mã Morse, nhưng lúc này thấy Shirley Dương trịnh trọng như thế, tôi hiểu rằng tình hình lần này không phải bình thường, không rõ nội dung tín hiệu là gì mà khiến cô sợ hãi đến thế.

Shirley Dương nhìn chăm chăm về phía phát ra tín hiệu, miệng chậm rãi nhắc lại : "Tè tach tach... tach... tach tè ...tè tach tach... Đúng là tín hiệu ma, tín hiệu tử vong của vong hồn".

Chương 11 **LỆNH TÌM KIẾM**

Rừng nguyên thủy trước lúc bình minh chìm trong bóng đen như thể bị đôi cánh của thần chết phủ lên, yên tĩnh đến mức một cái kim rơi xuống đất cũng có thể nghe thấy. Tôi ngồi trên ngọn cây nghe kỹ mấy lần, tuyệt đối không thể nghe nhầm, đúng là các tín hiệu cứ lặp đi lặp lại mãi.

Ngay cả Tuyền béo ngồi dưới gốc cây cũng nghe thấy tín hiệu "tach tach tè tè" kỳ quái này, cứ ngẩn cổ nhìn mãi lên trên cây.

Chúng tôi tạm thời không dám chủ quan mạnh động, chỉ bật đèn pin mắt sói chiếu vào nơi phát ra âm thanh ấy, nhưng luồng sáng đèn pin bị cành lá rậm rạp chặn lại, lơ mơ, càng nhìn lại càng thấy sợ, thậm chí có những mảng vỏ cây sần sùi nhăn nheo kỳ quái, nhìn trong bóng tối thật giống như thầy ma với bộ mặt gớm ghiếc.

Tôi khẽ hỏi Shirley Dương ở bên cạnh : " Chẳng lẽ phi công Mỹ bị rơi vào trong hốc cây, trước khi chết đã phát sóng điện cầu cứu, âm hồn không tan và vẫn quanh quẩn ở chỗ cái cây này?"

Shirley Dương lắc đầu : " Không thể! Lúc này chui vào xác máy bay lục soát tôi đã xem xét rất kỹ mọi ngóc ngách, chẳng những không có hài cốt của tổ lái, mà cả ba lô dù cũng không, cho nên tôi mới phán đoán rằng họ đã nhảy dù thoát thân trước khi máy bay rơi. Vả lại, đầu máy bay đâm vào núi đã bị hủy hoại hoàn toàn, sau đó phần thân này mới rơi xuống ngọn cây, tín hiệu ma quỷ này sao có thể phát ra từ trong thân cây được nhỉ?"

Tôi nói với Shirley Dương : " Trước khi cô bắn hạ con cú đại bàng, thì chuỗi tín hiệu ấy là SOS, còn đoạn vừa này đột nhiên biến thành DEAD, liệu chúng có liên quan gì không? Ngoài lính không quân Mỹ điều khiển chiếc máy bay vận tải kiểu C này ra, ở chốn thâm sơn cùng cốc này làm gì có ai biết đánh mã Morse đâu?"

Shirley Dương đã từng không chỉ một lần nói với tôi, con người chết rồi sẽ lên thiên đường, đó mới là điểm cuối cùng của hành trình sự sống, vì vậy xét từ góc độ này, Shirley Dương tin rằng con người có linh hồn. Shirley Dương lại nói : " Tín hiệu cầu cứu SOS lúc đầu, có thể là do tôi đã nghe nhầm. Có lẽ đó là âm thanh con cú đại bàng phát ra khi nó ở trong khoang máy bay mổ con thằn lằn, vì thế các âm thanh rối loạn, không liên tục. Còn đoạn tín hiệu này, anh cũng nghe rồi đấy, hoàn toàn khác hẳn, âm thanh dài ngắn rất có quy luật, và lặp lại nhiều lần không hề sai sót ..."

Chính tai mình nghe thấy, lại rõ ràng như thế, tôi cũng không thể không tin tính chân thực của truyền thuyết "tín hiệu ma". Tôi nói với Shirley Dương : " Những tín hiệu này tuy rất có quy luật nhưng không giống như tiếng của máy phát tín hiệu, nghe hơi giống tiếng giọt nước rơi nhưng trầm hơn nhiều, có lẽ chúng ta đã đoán đúng, trong thân cây này có người chết".

Shirley Dương nói : " Có nhà khoa học từng làm thí nghiệm, thấy linh hồn con người có sóng điện rất yếu, mà năng lượng rất yếu dù vẫn có thể tồn tại lâu dài trong một môi trường nhất định hoặc một từ trường nào đó, nhưng điều quan trọng nhất là đoạn mật mã tử vong này rốt cuộc đang truyền đạt ý đồ gì, là để cảnh cáo hay là hù dọa chúng ta?"

Phán đoán dựa trên kinh nghiệm của tôi, gặp phải tình huống như thế này, chạy trốn tuyệt đối không phải là lựa chọn tốt, cứ nghi thần nghi quỷ mãi, rồi sẽ hoang mang nơm nớp đủ điều, dẫn đến tự gây rối loạn tâm lý cho chính mình, càng dễ sinh chuyện. Vào lúc này ta càng nên can đảm để tìm cho ra nguyên nhân, làm rõ thực chất vấn đề mới có thể yên tâm được. Trời sắp sáng đến nơi, đêm đen chẳng mấy nữa sẽ kết thúc, có ánh sáng rồi thì không phải sợ sệt gì nữa.

Tôi bèn bám cành cây đứng lên, nói với Shirley Dương : " Cứ đoán già đoán non mãi cũng chẳng đi đến đâu, chi bằng đi xem thử, rốt cuộc là vong hồn gì đang tác quái, làm rõ đã rồi sẽ có hành động sau".

Shirley Dương gật đầu đồng ý, bèn thay băng đạn cho khẩu "máy đánh chữ Chicago" rồi đưa cho tôi. Kiểu súng máy này quá nặng, cô nàng dùng không thuận tay. Hai chúng tôi chỉnh lại tiêu cự của đèn gắn trên mũ, rồi gia cố lại dây an toàn.

Tôi rút hộp đạn ra xem xét, thấy bên trong nạp đầy đạn, bèn cầm xóc "cạch cạch" vào mũ bảo hiểm. Tỷ lệ trượt của loại súng này có tiếng là cao, cần lèn chặt đạn trong hộp, đề phòng lúc khẩn cấp đạn bị kẹt. Tôi lắp hộp đạn trở lại, kéo lẫy cho đạn lên ổ, vẫy tay ra hiệu với Shirley Dương, chia nhau hai hướng

trèo lên cành đa để tìm nguồn phát ra "tín hiệu ma" ở trong xác máy bay.

Càng đến gần, tín hiệu tạch tè nghe càng rõ, càng nghe càng cảm thấy không phải tiếng máy điện tử. Chúng tôi rà soát kỹ bên cạnh xác máy bay, cuối cùng cột ánh sáng của đèn gắn trên mũ đều tập trung vào một chỗ trên cành cây.

Để đề phòng chuyện ngoài ý muốn, Shirley Dương đi trước, tôi đi sau nửa mét yếm hộ cho cô nàng. Shirley rọi đèn quan sát tỉ mỉ đoạn thân cây phát ra tín hiệu, rồi ngoái lại vẫy tay ra hiệu cho tôi, có thể xác định rồi, âm thanh chính là phát ra từ chỗ này, cứ tạch tạch tè tè rất không bình thường.

Tôi chìa khẩu Thompson vào mục tiêu, đề phòng lại có thứ gì đó như con cú đại bàng xông ra tấn công người. Cái "máy chữ Chicago" cỡ nòng 11,4mm này đâu phải tầm thường, tốc độ bắn như mưa sẽ bắn nát như bất kỳ con mãnh thú rừng sâu nào.

Shirley Dương thấy tôi đã sẵn sàng, bèn lấy con dao lính dù ra, từ từ cắt đám thực vật bám đầy cành cây đa, gạt bỏ các lớp rêu xanh và dây leo dày cộm, sau vài lượt đã nhận ra đó là một cái hốc cây tự nhiên. Cái hốc này chỉ lớn bằng hai năm đấm, trải qua bao nhiêu năm tháng, miệng hốc đã bị các loài thực vật ký sinh bịt kín.

Shirley Dương thận trọng cắm lưỡi dao vào chỗ sâu nhất của đám rêu, cảm giác nơi đầu mũi dao truyền lại như đã đụng phải một vật cứng.

Tôi và Shirley đưa mắt nhìn nhau, đều lấy làm nghi hoặc, trước đó không nghĩ rằng ở đây lại có một cái hốc nhỏ thế này, mà dù có hốc cây, thì cũng phải là loại đủ lớn để có thể cho người hoặc động vật ở bên trong phát ra tiếng động, không thể bé tí thế này được. Trên cây đa già cỗi này không biết có bao nhiêu hốc kiểu này, đều là tổ ấm của các loài động vật nhỏ, hơn nữa xem ra không thể hình thành trong một thời gian ngắn.

Cành cây phía sau bỗng đưa một hồi, thì ra Tuyền béo lại trèo lên lần nữa. Lần này không cần tôi phải nhắc, cậu ta đã tự buộc chặt dây an toàn vào người.

Tôi đang định hỏi sao không đứng dưới kia cảnh giới lại trèo lên đây làm gì, liền để ý thấy vẻ mặt hoảng hốt của cậu ta. Trên đời này đâu có nhiều thứ khiến Tuyền béo phải sợ, chỉ nghe cậu ta run rẩy nói với tôi : " Nhất ạ, mẹ kiếp ... mười phần chắc tám là cây này có ma rồi, tôi phải lên theo hai người thôi, vừa nãy sợ gần chết".

Tôi thấy Tuyền béo không có vẻ gì là nói đùa, trong các vấn đề không liên quan đến tiền bạc, chỉ có chuyện gì trực tiếp đe dọa đến tính mạng mới khiến cậu ta phải sợ. Tôi vội hỏi Tuyền béo xem đã xảy ra chuyện gì, có phải nhìn thấy cái gì đó không?

Tuyền béo định thần, rồi nói : " Vừa nãy tôi đứng dưới gốc cây nhìn hai người trèo qua trèo lại trên cành cây, hiềm nỗi trời tối quá, nhìn một lúc lâu, chỉ thấy ánh đèn trên mũ hai người, nhàn nhạt nhìn không rõ. Nhìn mãi phát chán, tôi định châm điếu thuốc hút cho đỡ buồn, bỗng chợt nghe có tiếng phụ nữ khóc, khóc rất thảm thiết. Mẹ kiếp, làm lão gia sợ quá, đến nỗi cầm ngược điếu thuốc, suýt nữa thì bỏng lưỡi. Chắc hẳn có ma nữ, cậu nghe mà xem .. đấy đấy ... lại khóc rồi đấy!"

Shirley Dương đang dùng dao nạy mảnh thực vật mục nát trong hốc cây, cũng đã làm gần xong, chưa kịp

xem xem cái vật cứng bên dưới là gì thì nghe thấy Tuyền béo nói quanh đây có ma nữ đang khóc, bèn dừng lại, cùng tôi lắng nghe động tĩnh ở xung quanh.

Chúng tôi vốn chỉ để ý "tín hiệu ma", bây giờ im lặng lắng nghe, quả nhiên có tiếng nước nở thật. Phía sau núi Già Long không hề có gió, vì vậy đây tuyệt đối không phải tiếng gió rít, âm thanh này thật khác thường, hơn nữa lại thoát Đông thoát Tây phiêu hốt bất định, trong bóng tối càng thêm rùng rợn.

Tôi, Tuyền béo và Shirley Dương lập tức đứng dàn ra thành hình chữ Đinh, tôi giương khẩu Thompson, Tuyền béo dùng súng hơi "Kiếm Uy", Shirley Dương lăm lăm khẩu súng ngắn 64, như vậy góc phòng ngự của mỗi người đều rút xuống còn 120 độ, hợp nhau tạo thành thế ỷ dốc.

Tiếng khóc thút thít chạy vây quanh chúng tôi hai vòng, rồi bỗng chia thành ba tuyến, từ lưng chừng trời nhanh chóng áp xuống phía chúng tôi. Lần này thì tôi đã nghe rõ, chẳng phải tiếng ma nữ mà là cú đêm đang rúc. Thì ra đồng loại của con cú đại bàng chết tiệt, có điều lần này không phải chỉ là một hai con. Nghe tiếng rúc đủ biết chúng không phải loại nhỏ rồi, hẳn là đến tìm chúng tôi trả thù, tuy rằng có súng có đạn trong tay nhưng trong bóng tối phải đối phó với bọn u linh thoát ẩn thoát hiện trên bầu trời đêm này quả thật là hơi có phần thua thiệt.

Lúc này thì Shirley Dương cũng không nghĩ đến chuyện tiết kiệm pháo sáng nữa, liền lục túi đeo hông lấy khẩu súng bắn pháo hiệu ra, dùng một phát, quả pháo sáng vút lên từ ngọn cây đa, ánh sáng trắng nhợt treo trên cánh rừng hồi lâu không tắt, chiếu khắp bốn bề sáng như miền băng tuyết.

Chúng tôi cũng bị ánh sáng chói lòa của pháo sáng làm cho hoa mắt nhức đầu, đang cố chịu đựng ánh sáng lóa mắt ấy để tìm kiếm mục tiêu xạ kích thì rừng cây bỗng im ắng như chết, ngoài tiếng tim đập và tiếng thở của chúng tôi ra, mọi âm thanh khác đều đã biến mất.

Mấy con cú đại bàng mò đến đột kích bị ánh sáng của quả pháo hiệu làm cho sợ hãi, vội lẩn vào bóng tối phía xa, lụi mất tăm mất tích, cả "tín hiệu ma" khiến người ta sồn tóc gáy cũng im bật theo, không thấy động tĩnh gì nữa, ngay tiếng chim hót buổi sớm mai thường có cũng không thấy, cơ hồ như các loài động vật đều chết sạch cả rồi vậy.

Tôi chưa kịp kinh ngạc, dường như đồng thời với sự biến mất của âm thanh, từ phía chân trời núi cao chênh vênh, một dải ánh hồng bình minh rẽ mây ló ra, rọi chùm tia nắng đầu tiên xuống khắp cánh rừng quái dị này.

Hình như vào khoảnh khắc rạng đông, các loại quái vật yêu ma đều chạy về hang ổ ẩn nấp để lẩn tránh ánh mặt trời.

Chúng tôi nhớ đến cái hốc trên cây đa, bèn ngoảnh lại nhìn, chỉ thấy trên cành cây nằm dưới cái xác máy bay vận tải kiểu C có một cái hốc màu xanh lục, dưới đáy hốc có một mảnh đá nhẵn bóng màu đỏ sẫm đang ánh lên những tia sáng yếu ớt trong nắng mai.

Tôi chưa kịp nhìn rõ là chuyện gì bỗng cảnh cây dưới chân kêu rắc rắc gãy luôn, thì ra cành đa chĩa ngang này đã phải chịu đựng phần lớn trọng lượng của khoang máy bay vận tải kiểu C, mới rồi chúng tôi đứng cụm lại một chỗ để chuẩn bị nghênh chiến với lũ cú đại bàng đến tập kích, đây vốn là điều tối kỵ khi hoạt động trên cây, nhất là có cả cái gã Tuyền béo kia nữa, cây đa già cổ không chịu nổi, phần lớn các cành ở ngọn cây đều gãy làm đôi, thân cây già khú để hoàn toàn nứt toác ra.

Vô cùng may mắn là chúng tôi đều buộc dây bảo hiểm vào thân cây chính, cho nên tuy có bị va đập vào thân cây nhưng không bị rơi thẳng xuống đất, hôm nay mấy sợi dây bảo hiểm này đã cứu chúng tôi không dưới ba lần. Cành cây chủ yếu đỡ cái xác máy bay vận tải kiểu C bị gãy, khiến nó từ độ cao hơn hai chục mét rơi thẳng xuống đất, phát ra những tiếng động dữ dội và bi thảm.

Chúng tôi ngẩng đầu lên, liền nhìn rõ trong lòng cái cây đa già cổ đã bị toác ra, ai nấy đều há mồm tròn mắt, một lát sau Tuyền béo mới nói : " Cái gì thế kia? Hình như là rất đáng tiền... có lẽ phen này ... mẹ kiếp, chúng ta sẽ phát tài thật rồi!".

Đúng lúc này, tín hiệu vừa quen thuộc vừa lạ lùng kia bỗng vọng ra từ thân cây bị nứt toác ...

Chương 12 **MÁU ĐỎ**

Chúng tôi lúc này chẳng khác gì những pho tượng người ở trong sơn động, bị dây bảo hiểm treo lủng lẳng trên cành cây đa, nắng sớm mai chiếu lóa cả mắt, chỉ thấy trong bụng cây toác ra lộ một vật màu đỏ sẫm, hình khối hộp chữ nhật, hai cạnh phía trên được mài lượn tròn.

Ánh mặt trời xuyên qua cành lá chiếu vào, phát ra một vầng sáng màu tím nhạt, đây là cái gì vậy? Tôi vùng vẫy ngoặt cái cuốc chim lên cành cây, trèo trở lại lên tán cây, sau đó kéo Shirley Dương cùng lên. Tuyền béo vốn mắc chứng sợ độ cao, nên không dám quấy đạp gì, sợ đến nỗi toàn thân cứng đờ, tôi định dùng dây bảo hiểm thả cậu ta xuống đất nhưng cu cậu cứ khẳng khẳng không chịu : " Kéo tôi lên đấy đi, tôi phải nhìn kỹ cái vật ấy mới được, tôi thấy có đến tám phần là đáng một món tiền lớn đấy".

Tôi đành cùng với Shirley Dương vận hết sức lực kéo dây bảo hiểm, giúp Tuyền béo leo trở lại lên tán cây. Lúc này trời đã sáng rõ, đứng trên ngọn cây cao hơn hai chục mét nhìn xuống, hơi có cảm giác như đứng bên vực sâu, như đi trên băng mỏng.

Lần này chúng tôi đã biết điều, tự đứng giãn ra, vây quanh quan sát vật thể xuất hiện trong thân cây, Tuyền béo hỏi tôi : " Cái này là quan tài à? Bằng ngọc hay bằng pha lê? Sao lại có màu sắc kỳ dị như thế? Tôi thấy nó hơi giống mấy mảnh kê huyết thạch mà ta lượm được ở Phan Gia Viên".

Tôi không trả lời cậu ta mà chỉ chăm chú quan sát, ở giữa thân cây đa lộ ra già nửa cổ quan tài trong suốt trông nửa như ngọc nửa như pha lê, sáng bóng khác thường, gần như trong suốt, bên ngoài có một lớp trắng mờ mỏng tang như cánh ve sầu, phía trong đỏ dần, càng vào sâu càng sẫm, trông giống như chứa đầy máu tươi đỏ thắm. Phần lớn quan tài bị các loài thực vật ký sinh bao bọc, khó mà nhìn được toàn diện.

Chúng tôi chưa từng nhìn thấy thứ chất liệu như thế này, quan sát kỹ hơn, phát hiện nó chế từ một khối ngọc thạch gần trong suốt, bên trong lại có một tầng pha lê, trong nữa có lượng lớn chất lỏng màu đỏ sẫm, trông như máu tươi. Nếu chỉ nhìn bề ngoài, đây là một cổ quan tài ngọc hiếm thấy.

Shirley Dương thấy cổ quan tài ngọc kỳ quái bèn lấy làm lạ : " Đây rõ ràng là quan quách dùng cho người chết, vật liệu này là Thiên ngọc Tây Tạng chứ không phải ngọc vùng Vân Nam giáp với Mianma. Có điều

... sao trong thân cây lại có cỗ quan tài lớn bằng ngọc thể này? À ... phía sau núi Già Long đã là phạm vi của mộ Hiến vương, bộ quan quách này rất có khả năng là bồi lắng của ngôi mộ chính, nhưng tại sao quan tài lại nằm trong lòng cây đa?"

Tuyền béo nói : " Thế thì cô phải hỏi cậu Nhất này này, tay này vẫn bốc phét mình thông tỏ mọi kiểu quan tài mồ mả ở Trung Quốc đấy thôi! Để hẩn giải thích đi".

Tôi lắc đầu : " Thế này là làm khó tôi rồi, từ thời cổ xưa, xây cất mồ mả đều rất coi trọng phải có gò có cây. Cây là để đánh dấu phần mộ, trồng ở trước gò, để cho kết cấu lăng mộ có được hình thể tạo phúc âm cho tử tôn, nhưng chưa từng thấy ai đặt quan tài vào trong thân cây, vậy thì còn ra thể thống gì nữa".

Từ đời Thương, Chu, Trung Quốc đã có lý luận phong thủy, an táng người chết xưa nay rất lưu ý đến thế "công dương bọc âm, kê sông dựa núi", chứ đâu có lý gì lại treo trên cây! Cây đa cổ thụ này lại nằm trong cánh rừng sau núi Già Long, đỉnh núi mây mù bao bọc, không nhìn rõ thế núi nhưng xem bản đồ thì biết đây chỉ là một ngọn núi đơn lẻ, là một con độc long. Sách " Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật", mục "quyết chú tầm long" đã nói rõ: *Long huyết tối kiêng cảnh vắng tanh, bốn bề lạnh lẽo khí không lành, rồng trơ núi lẻ không yên ổn, dẫu có trấn an cực chẳng đành.*

Mặc dầu địa thế ở đây thấp dần theo hướng Đông Tây, nhưng quá cô quạnh, là một vùng trũng sâu không thấy đáy, cho nên chắc chắn không phải nơi tốt nhất để đặt lăng tẩm.

Hơn nữa, cây cổ thụ là thứ đứng đầu trong năm điều hại cho mồ mả. Nơi chôn cất mà bên trái có cây cổ thụ, núi đơn lẻ, sông đứt gãy, đỉnh non trơ trụi, đá lởm chởm, hình thế đều rất xấu, quyết không nên mai táng. Nếu có cây cổ thụ sẽ tranh mất phong khí; núi đơn lẻ sẽ ít được che chở, thì thế không tan không kết, âm dương tất xung khắc; có sông đứt gãy thì đất khô mạch nghẽn, mà mạch nghẽn thì sinh khí cũng bị tắc; nơi đá lởm chởm, vách dốc chênh vênh, hung khí tràn lan, ắt sẽ bị tai họa vì khí xấu của đất, có núi trọc thì đó là nơi không có sinh khí.

Tuy nhiên những nơi ấy không hẳn là nơi đất hung đất dữ, có lẽ nếu xây chùa miếu hoặc nhà thờ thì thích hợp hơn, sẽ có tác dụng điều hòa hình thế, nhưng dùng để xây mộ chôn người thì không hợp.

Cho nên, càng không thể dùng cây để làm nhà mồ, việc này hoàn toàn trái với lý luận về hình thế phong thủy, vì hoàn toàn không có chút khí mạch, minh đường, thủy khẩu, hoặc long, huyết, sa, thủy, hướng ... gì hết. Tuy nhiên, chiếc quan tài ngọc trong suốt kia quả là hiếm thấy, chất lỏng bên trong là thứ gì? Lẽ nào là máu thật? Nếu thế thì đó là máu của ai?

Tôi đến gần, giơ ngón tay chạm vào quan tài, đầu ngón tay thấy mát lạnh trơn bóng, đúng là ngọc quý hiếm gặp, càng hiếm hơn nữa là toàn thân nó không một gợn tí vết, lại đồ sộ như vậy, dẫu trong hoàng cung đại nội cũng khó mà tìm được một khối ngọc đẹp nhường này. Cỗ quan tài ngọc được đặt nằm ngang trong thân cây đa, thân cây phát triển, chèn ép, đứt gãy một số thớ gỗ tì đờ, nên bây giờ nó hơi nghiêng.

Ở đầu bị nghiêng xuống, chỗ nắp và thân quan tài tiếp giáp có vài vết rạn rất nhỏ, có lẽ bởi trải qua bao năm tháng, nhiều yếu tố tác động gây ra, chất lỏng trông như máu bên trong quan tài cũng dần dần thẩm thấu ra ngoài, rớt xuống loang lổ trên phiến đá ngọc kê phía dưới.

Đến lúc này chúng tôi mới chợt hiểu ra, Tuyền béo leo lên cây lần thứ nhất, làm cho quan tài trong thân cây bị nghiêng, chất lỏng màu đỏ sẫm thẩm ra theo mấy vết rạn rồi rớt xuống phiến đá kê bên dưới, cộng với

thân cây vốn bưng kín mít, giọt nước tí tách lúc mau lúc thừa, âm thanh trầm đục, đã bị chúng tôi nghe thành một chuỗi tín hiệu điện tín.

Sau khi mực chất lỏng trong quan tài đã xuống thấp hơn vết nứt, thì các tín hiệu cũng tự ngừng lại, lần thứ hai, thân cây bị vỡ toác, xác máy bay vận tải rơi xuống đất, xung lực mạnh, lại làm cho quan tài nghiêng thêm, chất lỏng trong quan tài lại tiếp tục rò rỉ. Chúng tôi đang sẵn ý nghĩ chủ quan, từ đầu vẫn cứ coi các âm thanh ấy là tín hiệu, đúng là sợ bóng sợ gió, đa nghi quá.

Nhưng tôi lại lập tức thấy chột dạ, liệu có đúng là trùng hợp ngẫu nhiên không? Sao lại tổ hợp thành một chuỗi mã tử vong được? Nếu chỉ là ngẫu nhiên, thì nó cũng chẳng phải điềm tốt lành gì. Mong sao chuyến đi này của chúng tôi sẽ không xảy ra chuyện gì bất trắc.

Trong khi tôi đang suy nghĩ vẫn vơ thì Shirley Dương cầm con dao lính dù cạo bỏ các dây nhợ thực vật bám trên nóc quan tài, rồi đi găng tay xoa sạch bề mặt. Nắp quan tài hiện rõ những hoa văn chạm khắc hết sức tinh xảo, toàn bộ bề mặt được chạm các hình chim uyên ương, hồng nhạn, cáo, thỏ, hoẵng, hươu, voi ... là các loài chim thú quý hiếm, tượng trưng cho sự tốt lành và khôn ngoan, ở bốn góc còn trang trí hoa văn đối xứng nhau là các loại hoa thảo muôn hình muôn vẻ.

Bốn mặt xung quanh quan tài ngọc khắc chìm rất nhiều cánh hoa sen, phù điêu hình củ ấu, ở giữa mỗi mặt lại khắc hình một con vệt thần thái giống y như thật, mỏ con vệt còn ngậm một đóa linh chi.

Shirley Dương ngẩng đầu lên, nói với tôi : " Các bức phù điêu trên quan tài ngọc này được tạo hình hiền hòa êm dịu, tuy hơi kém sinh động nhưng cách thể hiện các đường nét vẫn mộc mạc tươi sáng, hoa mỹ mà không mất đi vẻ thâm trầm. Hình thức thể hiện hàm chứa tính nghệ thuật cao này rất gần với phong cách thuần phác cổ kính của thời Tần - Hán. Chắc chắn đây là bồi lảng của lăng mộ Hiến vương, không thể nhầm được!"

Tuyền béo đứng bên rất sốt ruột, nắn nắn các ngón tay, nói : " Mặc xác hắn là vương là bá gì, chúng ta bắt gặp cổ quan tài này rồi, thì nó là của ta. Cứ bật nắp ra xem xem bên trong có minh khí gì không, bây giờ trời cũng đã sáng, chẳng sợ cóc gì thi biến".

Tôi vội can ngăn cậu ta lại : " Chớ nôn nóng! Chúng ta đâu có đi tìm cổ quan tài này? Không phải vô cơ mà nó được đặt trong thân cây. Chất lỏng đỏ thắm đổ đầy trong này chẳng khác gì máu tươi, ai dám bảo đảm mở nó ra sẽ không xảy ra chuyện?"

Shirley Dương dùng mũi dao lính dù chấm vào chất lỏng màu đỏ sẫm rỉ ra từ quan tài, đưa lên mũi ngửi, rồi nói với tôi và Tuyền béo : " Không tanh, nhưng mùi rất nồng ... giống như mùi thuốc bắc, tôi thấy bản thân cổ quan tài này không có gì đặc biệt, chất lỏng màu đỏ có thể là để chống phân hủy. Điều lạ lùng là quan tài lại đặt trong thân cây..."

Tuyền béo nói : " Có gì đáng ngạc nhiên đâu? Có thể là hạt giống nảy mầm từ bên dưới mộ, dần dần nó phát triển thành cây, cuối cùng nó hút thủng đất dưới mộ, đội cái quan tài lên, thế là quan tài nằm trong thân cây! Đầu óc hai người làm sao thế? Chuyện bé bằng cái móng thế mà nghĩ không ra, lại còn mặt dày lặn lội từ xa đến đây để đổ đầu nựa chứ!"

Tôi lắc đầu nói : " Khả năng như Tuyền béo nói không lớn. Tôi chợt nghĩ thế này, quan tài ngọc này không phải thứ tầm thường, có lẽ dùng để chôn cất người tu đạo nào đó. Những thuật sĩ thoát tục thường tự cho

rằng mình đã ở ngoài ngũ hành, không cần làm theo cách chọn nơi đặt mộ của thế nhân, quan tài phải có lối ra lối vào, nếu đầy kín như bưng thì "khí" sẽ tụ hết ở bên trong. Có lẽ người ấy đã cố ý bố trí như thế này, hai cây đa phu thê là bộ quách bọc ngoài quan tài ngọc, bên trong là một vị thầy mo hoặc một người tu tiên cầu đạo. Theo tôi, cái hốc nhỏ nhỏ mà chúng ta phát hiện ra trên thân cây, là cái giếng trời để hấp thu tinh khí của thiên địa. Tương truyền mộ Hiến vương là 'thủy long huân' độc nhất vô nhị trên thế gian, kiểu như động phủ của các thần tiên mà chúng ta chưa tận mắt nhìn thấy, nếu đúng như truyền thuyết, thì bồi lắng này phải nằm tại một trong vài vị trí của các tinh tú ở xung quanh huyệt chính, cho nên ta không thể chỉ căn cứ vào địa thế quanh cây đa này để kết luận được".

Shirley Dương thấy tôi nói tương đối có lý bèn nói : " Hiến vương rất sùng bái vu thuật, chỉ một lòng muốn tu tiên, cho nên cận thần xung quanh ông ta phần lớn là các thuật sĩ, từ đó suy ra thì đây là một cổ tiên quan trong số các bồi lắng, chỉ không rõ người nằm trong đó đã đắc đạo thành tiên chưa, nếu thế gian này có tiên thật, thì cổ quan tài này sẽ là quan tài rỗng, thi thể trong đó đã hóa thành tiên rồi mới phải "

Tuyền béo nói : " Cậu Nhất nhanh xuống đất lấy các dụng cụ lên đây, tôi sẽ hạ nửa cái cây còn lại đang che khuất quan tài, chúng ta xem xem trong đó có thứ gì, hẳn là tiên hay là yêu quái cũng không sao, điều quan trọng nhất là phải có minh khí đáng tiền để chúng ta mở hàng lấy may. Tôi sớm đã biết lão Hiến vương này chẳng phải hạng tử tế gì, nói theo cách của lão mù, đây gọi là thấy của bất nghĩa, lý gì ta lại không lấy "

Shirley Dương cũng gật đầu : " Không chừng sẽ phát hiện được một số bí mật liên quan đến mộ Hiến vương, những thông tin đầu mối ấy sẽ giúp chúng ta không ít đâu".

Thấy hai người đều có ý mở cổ áo quan, tôi bèn nhảy xuống, lấy ra các dụng cụ mà Mô kim Hiệu úy vẫn dùng để mở quan tài, như thám âm trảo, kính âm dương, và vài thứ khác. Quy định của phái Mô Kim là trời tối ra tay, gà gáy dừng tay. Lúc này trời đã sáng hẳn, theo quy định thì không được đụng đến các đồ tùy táng trong mộ, nhưng nếu mở ra điều tra xem xét thì được, cho nên phải dùng đến kính âm dương.

Kính âm dương là cổ vật truyền từ thời Đường, là một cái gương đồng đã bị mài vệt hẵn đi, vốn không phải hình tròn mà đúc thành hình tam giác, tượng trưng cho tam tài là thiên, địa, nhân, mặt trước là dương, mặt sau là âm, mặt sau còn đúc bốn chữ triện "thăng quan (mở nắp quan tài) phát tài". Khi sử dụng, phải buộc sợi chỉ đỏ treo gương lơ lửng, mặt trước hướng về ánh nắng mặt trời, bốn chữ triện phía sau quay đúng vào đầu hồi quan tài.

Tương truyền rằng kính âm dương này chuyên dùng để mở những cổ quan tài đã bị hở ra ngoài năm mồ. Vào thời Đường, nghề đào trộm mộ rất thịnh. Câu thơ " Hải cốt lộ nửa vời, Xương trắng phơi ngang dọc" là để miêu tả thảm cảnh ở các vùng có mồ hoang sau khi bọn đào trộm mộ tràn qua tàn phá. Vào thời ấy, bọn đào trộm mộ chuyên nghiệp rất sẵn, thủ đoạn cũng rất đa dạng, thịnh hành nhất là cách đổ đấu kiểu không đào địa đạo để vào địa cung, mà là trực tiếp dùng cuốc xẻng phá mộ đào đất ngay giữa thanh thiên bạch nhật, buộc thừng kéo quan quách lên khỏi huyệt, rồi bật nắp quan tài, lấy sạch các đồ tùy táng của người chết, xong xuôi rồi bỏ mặc hải cốt nằm phơi giữa đồng không mông quạnh. Kính âm dương là thứ công cụ mà bọn trộm mộ thời đó nhất thiết phải dùng chứ không phải dụng cụ truyền thống độc môn của Mô kim Hiệu úy.

Chiếc kính âm dương này là di vật của Liễu Trần trưởng lão, chúng tôi chỉ biết rằng trong tình huống vạn bất đắc dĩ phải mở nắp quan tài vào ban ngày, thì có thể dùng nó chiếu vào đầu hồi quan tài để chế ngự âm khí ô trọc xộc thẳng vào lửa tam muội trong tâm con người, kéo trở về sẽ gặp xúi quẩy.

Hôm nay chúng tôi hành động vào ban ngày nên lấy nó ra dùng, dù có hiệu quả hay không cũng phải thử một phen đã. Nhưng treo gương xong, chuẩn bị dùng thám âm trảo nhốt đinh bật nắp, chúng tôi mới nhận ra rằng cổ quan tài ngọc này không dùng đinh, mà làm theo kiểu khớp mộng, hai bên phiến ngọc làm nắp có gờ rãnh rất khít.

Chúng tôi bèn đứng ra phía đầu quan tài, chuẩn bị kéo nắp quan tài ra. Tôi và Tuyền béo vừa định ra tay thì phát hiện ra ánh mặt trời đang chiếu vào cổ quan tài lấp lánh, bên trong hiện ra một cái bóng đen cao to. Bóng người này đồ sộ đen sì, có đầu và hai vai, phần bóng bên dưới vai rất to rộng, hình như bên trong quan tài còn có nhiều thứ khác nữa, nhưng chỉ nhìn hình dáng thì rất khó đoán là gì, có lẽ là các thứ đồ bồi táng đặt trong quan tài ngọc chôn theo người chết.

Tôi thầm nghĩ, bên trong đã có xác, xem ra người chết trong này chưa thể thành tiên, dù sao cũng đang giữa ban ngày ban mặt, chẳng sợ nó biến thành cương thi. Không ngờ lúc này trời bỗng có đám mây đen nặng nề kéo đến, che khuất cả mặt trời, bốn bề lập tức tối sầm, không trung sấm nổ rền vang. Tiếng sấm bất chợt khiến chúng tôi ngẩng đầu nhìn lên, tôi nguyên rủa : " Cái chốn ma quỷ này, chỉ có sấm mà không đổ mưa ". Tôi thầm nghĩ sét mà đánh vào cây đa chắc chắn chúng tôi sẽ chết theo. Không ổn! Phải tìm chỗ ẩn nấp, chờ hết sấm đã rồi sẽ tiếp tục hành sự.

Bỗng nghe thấy Shirley Dương đứng phía bên kia quan tài nói : " Hai anh lại mà xem, quan tài đang dề lên một cánh tay người chết, có lẽ tín hiệu phát ra từ đây chứ không phải là tiếng chất lỏng bên trong quan tài rỉ ra đâu ".

Tôi vừa định ngoảnh lại, bỗng thấy trời lúc này tối đến nỗi không nhìn thấy người nữa. Ba chúng tôi đều không ngờ thời tiết ở đây biến đổi nhanh đến thế, chỉ trong nháy mắt đã tối đen như mực, sấm thi nhau nổ ùng đoàng...

Chương 13 THẰNG QUAN PHÁT TÀI

Trên đời này không có tình yêu vô duyên vô cớ, cũng chẳng có mối hận vô cớ vô duyên, bầu trời cũng không thể vô duyên vô cớ mà có sấm nổ giữa ban ngày, trong bầu không khí chẳng lành hình như đang tiềm ẩn một biến đổi to lớn.

Ngoại trừ ánh chớp nháng lên giữa những kẽ mây, bốn bề tối đen đến mức không nhìn thấy gì nữa, tôi đành bật chiếc đèn gắn trên mũ leo núi. Vừa định di chuyển sang phía bên kia tán cây quan sát xem sao thì bỗng không thấy Tuyền béo đâu nữa. Vừa nãy cậu ta còn đang chuẩn bị cùng tôi mở nắp quan tài kia mà. Tôi bèn hỏi Shirley Dương : " Cô có nhìn thấy Tuyền béo đâu không? "

Shirley Dương nhún vai. Hai chúng tôi vội cuống quýt tìm thằng béo khắp xung quanh. Một gã đàn ông to đùng béo ị đang sống sờ sờ, sao chỉ trong chớp mắt đã biến mất? Bốn bề không chút động tĩnh, tôi ngoảnh lại nhìn, thấy bên cổ quan tài ngọc có một chiếc giày, chẳng phải của ai khác, mà chính là giày của Tuyền béo.

Đúng lúc này, bên trong cỗ quan tài ngọc hoàn toàn kín mít kia đột nhiên vọng ra tiếng gõ cộc cộc cộc. Với tôi và Shirley Dương, âm thanh này còn kinh sợ hãi hùng hơn cả tiếng sấm trên trời.

Tôi gạt nỗi sợ sang một bên, vội gọi Shirley Dương cùng tôi mở ngay nắp quan tài để cứu người. Sao Tuyền béo lại nhảy vào trong quan tài nhỉ? Hay là Mô kim Hiệu úy thay vì "thăng quan phát tài" lại bị bánh tông trong quan tài tóm vào? Nhưng mọi khe hở trên quan tài đều bị bịt kín mít bằng sáp nến, ngoài mấy vết nứt bé tẹo ra, không còn chỗ hở nào nữa, Tuyền béo to dùng cách mạng như thế, làm sao chui vào trong ấy được? Thế này khác quái gì hiện tượng phản vật chất đâu chứ?

Shirley Dương tỏ ra thận trọng : " Đừng cuống lên, ta phải làm rõ xem là chuyện gì đã, chúng ta chưa thể khẳng định tiếng động trong quan tài chắc chắn là do Tuyền béo phát ra".

Tôi chẳng buồn để ý Shirley Dương có đồng ý hay không, chụp luôn mặt nạ phòng độc lên mặt, xắn tay áo chuẩn bị mở nắp quan tài. Quan tài khít quá, lúc vội vàng khó mà mở nổi, đành phải nhờ Shirley Dương dùng mũi dao lính dù cạo bỏ lớp sáp gắn ở các khe. Tiếng gõ cộc cộc trong quan tài lúc mau lúc thưa, rồi lặng hẳn không có động tĩnh gì nữa.

Tôi quỳnh hết tay chân, mồ hôi vã khắp người, bỗng nhiên thấy im ắng, tôi cho rằng quá nửa là Tuyền béo đã đi đời rồi. Tôi đang cuống cà cuống kê, bỗng nhiên cổ chân bị tay ai đó tóm chặt, theo bản năng, tôi giơ cái cuốc chim ngoặt tay định bổ ngược xuống, bỗng nghe có người ở phía sau nói : " Tư lệnh Nhất! Vì Đảng vì nước, mau mau kéo anh em lên với! Con mẹ nó, chỗ này có cái hốc lớn ... làm bố mày trượt chân suýt nữa thì ngã chết".

Tôi ngoảnh lại, người vừa cất tiếng chính là Tuyền béo, đang vùng vẫy trườn ra ngoài một cái hốc cây ở phía sau lưng tôi. Tôi vội đưa tay ra kéo cậu ta lên. Cái hốc này phủ đầy các loài thực vật ký sinh rậm rạp, chẳng khác nào một cái bẫy tự nhiên, nếu không giẫm lên thì không thể biết được.

Hóa ra đúng lúc chúng tôi chuẩn bị để "thăng quan phát tài" thì sấm nổ, Tuyền béo sợ quá giật mình nhảy lùi lại, nào ngờ bị hút chân rơi ngay xuống hố, chuỗi tiếng sấm vang rền đã át đi mọi tiếng động, cho nên chúng tôi không hề hay biết.

Tôi nhìn Tuyền béo, rồi lại nhìn vào cỗ quan tài ngọc. Nếu không phải Tuyền béo đã gõ trong quan tài thì là ai? Chẳng lẽ trên đời này có chuyện cương thi hoạt động ngay giữa thanh thiên bạch nhật hay sao?

Thấy Tuyền béo đã bò lên, Shirley Dương hỏi cậu ta trong hốc cây đó có gì không. Tuyền béo đáp, trong đó tối đen như mực, hình như có nhiều xương cốt và dây leo, nhưng cậu ta cũng không dám nhìn kỹ, vì dưới đó thối điếc mũi, ngạt thở như cả đầu.

Shirley Dương nói với tôi và Tuyền béo : " Hai anh lại đây mà xem. Có lẽ không phải cả tổ lái của chiếc máy bay vận tải kiểu C này đều nhảy dù thoát nạn, ít nhất vẫn có một người chết ở đây, xác anh ta bị cỗ quan tài đè lên. Rất có thể bên dưới quan tài có ngách nối liền với cái hốc anh béo vừa rơi xuống".

Nghe Shirley Dương nói thế tôi lấy làm lạ, bèn nhún lên nắp quan tài nhảy sang phía đầu bên kia. Đúng như Shirley Dương nói, có một cẳng tay bị đè dưới đầu quan tài. Lòng bàn tay úp xuống dưới, tuy chưa bị phân hủy thành xương trắng nhưng đã khô đét hết cả, lớp da khô màu nâu xỉn bọc lấy xương cốt bên trong, không còn cơ thịt và huyết dịch, bốn ngón tay xọc vào thớ cây ở dưới quan tài, chắc là trước khi chết

người ấy đã phải vật vã rất lâu trong đau đớn, ngón tay cái tì vào một cái nhíp hai đầu.

Tôi ngớ ra, thật sự không sao hiểu nổi, đây là tay người chết, nhìn tình hình này chắc là có thi thể bị đè dưới quan tài, người ấy là ai? Tại sao lại bị đè dưới quan tài? Tiếng động trong quan tài ngọc kia là thế nào?

Shirley Dương nói, hồi quân Đồng minh phản công ở Normandy, thứ nhíp hai đầu này đã được dùng làm công cụ đơn giản để liên lạc, có thể phát ra hai âm thanh nặng nhẹ khác nhau. Sư đoàn 82 và sư đoàn lính dù 101 đã sử dụng chúng sớm nhất. Đúng là dụng cụ này có thể phát ra tín hiệu Morse.

Tôi và Tuyền béo đã hơi hơi hiểu ra, nhưng lẽ nào lại có vong hồn của người chết bên dưới cổ quan tài này muốn liên lạc với chúng tôi?

Shirley Dương lại nói : " Trên cánh tay này lộ ra một mẫu tay áo có gắn phù hiệu, là quân phục của không quân Mỹ trong Đại chiến Thế giới thứ hai, còn nữa, ở Trung Quốc không có cái thứ nhíp hai đầu này. Tôi đoán rằng bên trong quan tài có thứ gì đó ... nguy hiểm, bên dưới quan tài có ngách liên thông, nó sẽ nuốt các vật sống gần nó. Đêm hôm qua, vong linh người phi công bị cổ quan tài sát hại đã phát tín hiệu cảnh cáo, không muốn chúng ta cũng bị hại như anh ta ngày trước".

Tôi nói với Shirley Dương : " Đêm qua loạn xì ngậu lên hết cả, chẳng rõ cảnh cáo chúng ta điều gì? Chẳng lẽ định nói là cổ quan tài này có ma muốn hại ba chúng ta? Vậy tại sao chúng ta chẳng cảm thấy gì cả?"

Vừa nói xong, tôi lập tức nghĩ ra chắc là nhờ chúng tôi đeo bùa Mô Kim chính cống lại có cả tượng Quán Âm của Răng Vàng kiểm cho, đều là cổ vật khắc tà, nhưng chúng thực sự có tác dụng không? Tôi hoàn toàn không dám chắc. Hai cái cây già này nhất định có ma, chưa biết trong những cái hốc cây kia còn có thứ quỷ quái tà đạo gì nữa.

Để làm rõ sự thật, ba chúng tôi cùng bắt tay vào kéo cái nắp quan tài ngọc ra. Bên trong chứa đầy một chất lỏng tím ngắt, đen đen lại pha đỏ, ngoài mùi vị khác biệt ra thì chẳng khác gì huyết tương cả.

Chúng tôi không rõ chất lỏng này có độc không, tuy đã đeo găng tay nhưng vẫn không dám trực tiếp chạm vào, Tuyền béo dùng thám âm trảo, tôi dùng cước chim leo núi thò vào khua khoắng. Cái cước câu lên được một cái xác người già to béo, bên ngoài cái xác được bọc một lớp "mẩn tinh" mỏng tang như cánh ve sầu. Mẩn tinh hết sức quý giá, tương truyền Hán cao tổ sau khi băng hà được bọc một lớp mẩn tinh rồi mới choàng ngọc y kim tuyến bên ngoài, là thứ giống như chất màng bảo quản thực phẩm ngày nay, nhưng hồi đó người ta không dùng bất cứ hóa chất gì.

Tuyền béo lấy dao lính dù rạch bỏ lớp mẩn tinh, để cho cái xác ấy lộ ra hoàn toàn. Xác ông già này được bảo quản tương đối hoàn hảo, khuôn mặt hơi to dài hơn người bình thường, theo sách tướng số thì đây là kiểu mã diện - mặt ngựa. Chỉ thấy râu tóc ông ta đã bạc trắng, đỉnh đầu búi tóc, toàn thân không có áo quần, có lẽ vì ngâm trong chất lỏng giống như máu này quá lâu nên thân thể hơi đỏ ửng lên.

Tuyền béo nguyên rủa : " Lão già chết tiết này phì nộn thật, chẳng rõ chết từ đời nào rồi, sao đến giờ vẫn chưa rữa? Sớm muộn gì cũng sẽ rữa, chi bằng hỏa thiêu lão luôn, để tránh hậu họa về sau". Nói rồi cậu ta cầm thám âm trảo chọc thử vào mặt thi thể. Cơ thịt vẫn đàn hồi rất tốt, không cứng chút nào, thậm chí không có vẻ gì là người chết, mà giống như người đang ngủ vậy.

Shirley Dương nói với tôi : " Hình như trong chất lỏng này còn có nhiều thứ khác, anh cứ vớt ông ta ra đã rồi tính sau".

Một ông già chết cách đây hơn hai nghìn năm mà được bảo quản trông cứ như người còn sống, thậm chí còn có thể dùng hai chữ "hàng tươi" để hình dung, quả là điều kỳ lạ. Nhưng chẳng nên nghĩ thêm nữa, càng nghĩ lại càng sợ. Vậy là tôi nghe theo Shirley Dương, cầm cái cuốc chim chuẩn bị vớt ông già râu bạc lên, để tiện kiểm tra phía dưới còn có những thứ gì.

Hai tay tôi có thể cầm cuốc chim nhấc được vật nặng không dưới năm mươi cân, nào ngờ khi bập cuốc vào dưới cái xác ông già râu bạc để câu lên, thì nó hoàn toàn không nhúc nhích, có lẽ nó phải nặng đến cả trăm cân mất.

Tôi lấy làm lạ, chẳng lẽ bên dưới cái xác trần truồng này còn gắn liền với vật nặng gì khác?

Tôi rút cuốc ra khỏi nách cái xác, rồi đưa đến khoảng giữa quan tài để móc, từ trong đám chất lỏng đỏ đen ấy móc lên được một con trăn lớn không da máu me đầm đìa. Ba chúng tôi thấy thế đều kinh hãi, thì ra ở dưới vai và lưng cái xác này còn có một con trăn to tướng đã bị lột da. Những chỗ xác trăn và xác người tiếp xúc đã gắn liền làm một, không thể tách ra, thảo nào mà vừa rồi nhấc cái xác lên lại thấy nặng ghê gớm như thế, chẳng những vậy, trên xác con trăn không da còn sùi lên những thớ thịt đỏ hồng, thỉnh thoảng lại giật giật mấy cái, cứ như là vừa mới bị lột da vẫn còn chưa chết hẳn vậy. Tiếng động ở trong quan tài mà chúng tôi nghe thấy, rất có thể là do nó phát ra.

Các kinh mạch trên cơ thịt con trăn có thể nhìn rõ mồn một, cũng không rõ người ta đã dùng thủ đoạn gì lột da nó, so với con trăn mà chúng tôi thấy trong hang động núi Già Long thì nó nhỏ hơn đáng kể, nhưng vẫn to hơn hẳn những con trăn thường gặp. Nghĩ đến con trăn vảy xanh quái dị ấy, tôi lại liên tưởng ngay đến cái thứ trùng thuật tà dị hiểm ác của Hiến vương.

Tuyền béo chỉ vào những đám cơ thịt mọc trên xác con trăn không da, nói : " Những của nợ mọc ra trên xác con trăn này trông rất giống giun nước, hình như nó còn dính cả vào đáy quan tài nữa. Ông cứ giữ nó đấy, để tôi khoảng xem dưới đáy có gì không?". Nói đoạn xắn tay áo định thò tay xuống vớt trảng đáy nước.

Shirley Dương thấy thế vội ngăn Tuyền béo lại, chưa biết rõ về chất lỏng này thì không thể tùy tiện tiếp xúc trực tiếp, vẫn nên dùng cuốc chim hoặc thám âm traó vớt từng thứ một lên thì hơn.

Tôi vận sức nâng một phần cái xác ông già béo lên, Shirley Dương và Tuyền béo dùng cuốc chim và cái xẻng công binh khua khoảng trong lòng quan tài ngập chất lỏng, theo kiểu "dựng hàng rào", và không ngừng vớt lên được các loại vật phẩm. Đầu tiên là một chiếc mặt nạ bằng vàng, có thể là đồ thầy phù thủy hoặc thầy cúng đeo trong các buổi tế lễ, tạo hình vô cùng kỳ dị, đúc bằng vàng thật, tai mắt mũi mồm được gắn ngọc trắng xanh rất thuần. Các chi tiết bằng ngọc này có thể linh hoạt tháo lắp, khi sử dụng người đeo mặt nạ có thể gỡ chúng ra khỏi mặt nạ vàng. Phía trên mặt nạ có sừng rồng, miệng được làm như miệng hổ, hai tai như vây cá, trông thập phần gớm ghiếc hung ác. Nhưng điều chúng tôi kinh ngạc nhất là các hoa văn trên mặt nạ bằng vàng này toàn là các vòng tròn có hình xoáy nước, nhìn vào thấy hơi giống con mắt, mỗi vòng tròn lại chứa hai ba vòng tròn nhỏ hơn, có lẽ vòng ngoài cùng tượng trưng cho cả con mắt, các vòng nhỏ bên trong thể hiện con người.

Nhìn thấy những hoa văn quen thuộc này, tôi, Shirley Dương và Tuyền béo đều không tránh khỏi kích động, xem ra truyền thuyết rằng Hiến vương có Mộc trăn châu không phải là hư giả, giờ chúng tôi đã hơi cảm

thấy chắc ăn, dù rơi vào tình huống thập tử nhất sinh thì chuyển đi Vân Nam lần này cũng không phải uổng công vô ích, cũng bỏ công trái muôn vàn gian khổ gọi gió năm sương.

Vật thứ hai là một cây long hổ đoản trượng, từ đá lam (1) mài nhẵn mà thành, chiều dài cỡ như con lăn cán mì ngày nay dân ta vẫn dùng, thân trượng hơi cong, một đầu rồng, một đầu hổ, chỗ thân thể hai con thú tiếp giáp là nơi cầm tay. Hình chạm rồng hổ mộc mạc cổ phác, không sinh động như các đồ mỹ nghệ thời Hán nhưng lại toát lên khí thế oai hùng đậm nét, trông ra ít nhất cũng là cổ vật từ thời Tiên Tần (2).

Nhìn những món đồ ấy, Tuyền béo chùi bọt mép, lau sạch sẽ, sau đó cho vào túi da hươu chống ẩm và không khí ăn mòn, chuẩn bị coi như chiến lợi phẩm đem về.

Shirley Dương thấy thế liền hoảng hồn, chiếm đoạt giữa ban ngày ban mặt thế này chẳng phải là trộm mộ hay sao? Chụp xong ảnh là phải mau mau trả về chỗ cũ mới đúng.

Tuyền béo nghe nói thế, không chịu : " Từ Bắc Kinh lặn lội đến Vân Nam, là để làm cái gì chứ? Không phải là để đồ đấu mò mình khí à? Mà vớ được những thứ này tưởng dễ lắm sao, muốn tôi trả lại á, không có cửa đâu!"

Tôi cũng khuyên Shirley Dương : " Trộm mộ gì đâu, cô nói khó nghe thế. Vẫn có câu 'cướp nước thì thành vua, cướp của thì bị giết'. Mô kim Hiệu úy ít nhất cũng có quy tắc hành nghề 'nghèo chết ba không đào, giàu chết ba không đồ', chẳng phải vẫn còn hơn bọn đạo tặc cướp nước cướp dân đến vạn lần hay sao. Các bậc chí sĩ từ cổ đều thay trời hành đạo trừng phạt kẻ bất nghĩa, cứ để những thứ này nằm mãi trong rừng sâu mà bị mục nát theo thời gian, đó cũng là hành vi rất thiếu trách nhiệm với nhân dân. Có điều tôi thấy mấy cái quy tắc cổ lỗ sĩ gì mà chỉ được lấy một món minh khí, ban ngày chớ mò vàng, cũng nên dần thay đổi theo công cuộc cải cách mở cửa đang đi vào chiều sâu ..."

Tôi nhân lúc Tuyền béo mãi nhét minh khí vào túi, ghé tai nói thầm với Shirley Dương : ' Những thứ này đem về, tôi cũng không dám bán đi đâu, cứ để Tuyền béo mang về nghịch mấy hôm, đợi cậu ta chơi chán rồi tôi sẽ đòi lại đưa cô, cô muốn tặng cho viện bảo tàng nào thì tùy, đây gọi là nhìn mơ đồ khát. Nếu không chiều cậu ta một chút thì dễ ảnh hưởng đến sĩ khí, những trang bị nặng nhất chúng ta còn phải nhờ cậu ta mang vác kia mà!"

Shirley Dương lắc đầu cười gượng : " Đúng là hết cách với anh, chúng ta đã giao hẹn trước rồi còn gì, ngoài Mộc trần châu dùng để cứu mạng ra, thì tuyệt không được làm cái chuyện vơ vét cổ vật nữa kia mà? Anh nên biết, tôi chỉ mong điều tốt cho anh thôi ..."

Tôi vội ra vẻ tiếp thu, thành khẩn bày tỏ rằng thì là mà tôi sẽ không phụ lòng mong mỏi tha thiết cũng như những lời huấn thị ân cần của cô đâu, nhưng lại nhủ thầm trong bụng : " Chuyện sau khi trở về cứ để sau khi trở về nói đi, đồ đồng thì tôi không dám đụng đến thôi, nhưng đồ vàng đồ ngọc thì ... tôi đã cam đoan với Mao chủ tịch đâu, còn với người khác thì dù sao ngủ dậy là tôi quên hết. Nói cho thực sự khách quan, những thứ này đều là đồ đồ tế lễ, rất có khả năng liên quan đến ngọc Mộc trần châu của Hiến vương, dù sao cũng không thể trả lại về chỗ cũ, quy tắc này nọ xin miễn bàn đi, kéo mai kia cần dùng tới lại phải hối hận".

Tôi đang toan tính kế sách vẹn toàn thì thấy Shirley Dương lại phát hiện ra vài thứ khác trong quan tài. Các mẫu thít đỏ sù ra trên thân con trăn hình như có sự sống, chốc chốc lại khẽ động đậy, những sợi cơ này đều dính liền với đáy quan tài ngọc.

Thật không ngờ cổ quan tài ngọc tinh xảo tuyệt mỹ này bốn bên và nắp đều bằng ngọc thiên nhiên Tây Tạng nguyên khối, mà đáy lại làm bằng gỗ cây trấu, những sợi thịt đỏ đỏ trong quan tài xuyên qua đáy gỗ trấu dính liền vào trong thân cây đa, xác người, xác trăn, quan tài ngọc dính liền với nhau làm một, không thể tách rời.

Shirley Dương chợt hiểu ra : " Không xong rồi, xác con trăn bị lột da nằm trong quan tài có thể là con trăn trùng thuật, hai cây đa phu thê này đã bị oan hồn con trăn nhập vào, cây đa này chính là một con trăn khổng lồ".

(1): *Đá chuyên dùng để mài ngọc, thời cổ.*

(2): *Thế kỷ 3-6 trước Công nguyên.*

Chương 14 BÙA VÂY TUYỆT ĐỐI

Những sự việc xảy ra trước mắt chúng tôi tựa như một dây bậc thang chạy dài xa mãi, bậc nọ nối tiếp bậc kia, dẫn dụ chúng tôi đi vào chốn vực sâu không đáy. "Tín hiệu ma" truyền ra từ cây đa già lúc đêm khuya, xác máy bay vận tải kiểu C của không quân Mỹ, tiếp đó là cổ quan tài ngọc ở dưới xác máy bay, xác ông già nằm trong quan tài, con trăn bị lột da, những sợi thịt đỏ sùi ra trên mình nó chạy dài xuống đáy quan tài kỳ lạ, đáy quan tài gỗ trấu lại mềm mại như nhựa cây, các sợi thịt đỏ xuyên qua mà chất lỏng trong quan tài không bị rò rỉ lấy một giọt.

Cái hốc lớn trong thân cây đa già ních không biết bao nhiêu xác khô của các loài cầm thú và người, những cái xác này đều chung số phận, đều bị các mạch máu đỏ vươn ra từ quan tài bám quanh, những mạch máu này cuối cùng chui vào thất khiếu của các xác động vật và người, dường như hút cạn máu tươi rồi truyền dẫn trở lại quan tài ngọc. Vì thế, chất lỏng trong quan tài là một dung dịch chống phân hủy được hình thành nhờ hình thức chuyển hoá, dùng máu tươi để duy trì thi thể trong quan tài không bị rửa nát.

Nằm trên cùng trong cái hốc cây to là thi thể khô héo của viên phi công, trên mình mặc áo khoác phi công, cổ bẻ lút lông, xác đã khô quắt nhưng vẫn giữ nguyên tư thế cuối cùng trước khi chết - một tay thò ra bên dưới quan tài, chính là bàn tay cầm cái nhíp hai đầu mà chúng tôi đã nhìn thấy lúc trước. Hình như anh ta bị những sợi thịt đỏ kia cuốn chặt rồi kéo vào hốc cây, vào những phút cuối cùng của cuộc đời, anh ta vẫn tiếp tục giãy giụa, một tay đã nắm được cành cây dưới quan tài, nhưng cũng chỉ làm được có thế, khi anh ta thò tay ra khỏi đám cành cây mục nát, những sợi thịt đỏ kia đã chui vào mắt mũi tai của anh ta.

Tất cả đều đã hết sức rõ ràng, đây chính là bồi lãng của mộ Hiến vương, ở đây an táng một vị quan chủ tế thuộc hạ của Hiến vương, ông ta lợi dụng trùng thuật để tùy táng một con trăn bị lột da cùng xác mình trong cỗ quan tài ngọc. Bản thân hai cây đa già này là một hệ thống sinh thái tự cung ứng và tương đối độc lập, rất nhiều động vật xung quanh đã trở thành nguồn "phân bón" cho cỗ quan tài.

Hai cây đa phu thê dưới núi Già Long tuy không phải là huyết phong thủy gì nhưng có thể suy đoán rằng nó là một thứ "huyết lạn cốt" trên thân con rồng nước an táng Hiến vương. Huyết lạn cốt tức là nơi âm chẳng giao dương, dương chẳng gặp âm, phân giới không rõ, hình thể mơ hồ, khí mạch tản mạn không ngừng tụ. Luồng khí vận hành bên dưới huyết là khí âm, khí mạch trào ra bề mặt là khí dương, rừng nơi này lại quá ẩm ướt, trên và dưới mặt đất không mấy khác biệt, đó chính là cái lẽ "âm dương bất minh" vậy. Mạch và khí ở đây không ngừng không tụ, lại không có sông suối ngăn chặn, an táng ở đây thì khó mà cho con cháu đời sau được hưởng phúc ấm, chỉ có thể khiến xương thịt mủn rữa, cho nên mới gọi là "huyết lạn cốt" hay "phủ thi mai".

Tuy nhiên, dùng cây làm mồ không những thay đổi được tương quan cấu trúc ở đây, lại thêm con trăn trùng thuật nằm trong quan tài hút huyết tủy của các động vật thì hoàn toàn có thể duy trì cho xác người không rữa nát, từ đây có thể thấy lão chủ tế này lúc sinh thời là một cao nhân rất thông hiểu thuật âm dương. Cái thủ pháp trái hẳn với quy tắc thông thường này, người bình thường đâu có thể nghĩ tới được?

Nếu không có sự cố máy bay vận tải Mỹ làm toác cây đa, lộ ra cỗ quan tài ngọc bên trong thì chẳng ai ngờ rằng cây này lại là một nấm mồ thiên nhiên, bên trong có một cỗ quan tài như thế. Giờ đây chỉ có thể nói rằng số trời đã sắp đặt cho chúng tôi bắt gặp việc này mà thôi.

Nhưng vẫn còn một chi tiết khó mà hiểu nổi, nếu nói cỗ quan tài ngọc giết hại các sinh vật đến gần, trong thân cây đã quy tụ không ít oan hồn, vậy tại sao từ đầu đến giờ chúng tôi vẫn chưa bị tấn công?

Tuyền béo ôm chiếc túi da hươu đựng bốn năm thứ khui được trong quan tài, dương dương đắc chí nói : "Nhất ạ, tôi thấy cậu đã bị kẻ địch dọa cho sợ mất mật rồi! Nghĩ lắm cái cóc khô gì nữa? Theo tôi thì cứ cho cây đa này một mồi lửa cháy trụi đi là xong, thi hành chính sách ba sạch: đốt sạch, giết sạch, cướp sạch!"

Shirley Dương quan sát tương đối kỹ, muốn tìm ra một vài đầu mối như chữ viết hoặc hình vẽ gì đó trong quan tài, cuối cùng nhận ra ở mặt dưới cái nắp quan tài vút chổng chơ một bên có nhiều hình vẽ nhật nguyệt tinh tú, người, động vật và các dấu hiệu kỳ lạ khác. Chỉ thoáng nhìn cô đã có phản ứng ngay, hỏi chúng tôi : " Hôm nay ngày bao nhiêu âm lịch? Dù con trăn trùng thuật này có hồn phách hay không, ít nhất nó cũng dựa vào cỏ cây và sợi thịt, ký sinh vào đấy một loại thực vật dạng nấm khuẩn kiểu tiềm phục ẩn

mình, giống như cây ăn thịt người vậy, không phải lúc nào cũng hoạt động. Nó cũng như phần lớn động vật trong rừng, đêm ngủ, ngày đi săn mồi, hằng tháng trước và sau ngày rằm là khi nó hoạt động sôi nổi nhất".

Tuyền béo bấm đốt ngón tay nhẩm tính : " Mồng một ... mười lăm ... mười lăm ... hai mươi, hôm nay ngày mười mấy gì đấy, tôi chịu thôi ... nhưng tôi nhớ đêm qua trăng to tổ bố, vừa tròn vừa đỏ..."

Bầu trời lúc này mây xám nặng trĩch như chì, nhưng đã hết tiếng sấm, rừng cây tĩnh lặng, dường như chỉ còn tiếng thở và tiếng tim đập của ba chúng tôi. Tuyền béo vừa dứt lời thì cả ba cùng nhớ ra rằng đêm qua trăng sáng như tranh, dù hôm nay không phải ngày rằm thì cũng là mười sáu.

Shirley Dương bất thành lình rút con dao lính dù ra, chỉ về phía sau lưng tôi kêu lên : " Cẩn thận đằng sau anh!"

Chưa ngoảnh đầu nhưng tôi đã kịp bố ngay cái cuốc chim leo núi về phía sau, ba sợi đỏ vươn đến sát người tôi lập tức bị chặt đứt làm sáu đoạn trên thân cây, chỗ bị đứt tuôn ra chất lỏng vừa đỏ vừa đen, ba khúc ngắn bị rơi xuống đất, lập tức co lại khô quắt, ba vết đứt của ba " cái vòi" thò từ trong thân cây ra lập tức tự lành vết thương và co trở vào trong.

Tôi nhìn quanh một lượt, thấy trên thân cây cao to vươn ra vô số những sợi thịt đang từ từ di chuyển, đã cắt đứt hết đường rút lui của chúng tôi, trông chúng như những ống dẫn nước nhỏ màu đỏ. Shirley Dương và Tuyền béo đang dùng vũ khí trong tay chặt đứt vô số sợi thịt màu đỏ nhưng nhúc dịch chuyển.

Nhưng mặc cho chúng tôi chém thế nào, đám sợi thịt giống như đàn giun này cứ mỗi lúc một nhiều lên, chặt được một lại mọc ra ba, mà còn to hơn trước nhiều lần, không ngừng uốn éo áp sát chúng tôi, trông kinh tởm đến độ khiến người ta chỉ muốn nôn ọe.

Không gian trên tán cây có hạn, khó mà xoay sở cho chu toàn, tuy rằng nếu hụt chân thì đã có dây bảo hiểm, khỏi lo ngã xuống mà chết, nhưng lỡ mà bị treo lửng lơ trên cây, chúng tôi sẽ lập tức bị những sợi thịt màu đỏ của con trăn trùng thuật thừa cơ tấn công, len qua thất khiếu, đó sẽ là cách chết cực kỳ đau đớn, khốn khổ chẳng kém gì bị bắt sống để chế tạo thành tượng người.

Shirley Dương đã bị dồn đến chỗ đầu mút của một cành cây, bất cứ lúc nào cũng có thể gãy lìa rơi xuống, cô nàng chỉ còn cách cầm con dao lính dù gắng gượng chống đỡ. Thấy Shirley Dương bị yếu thế, tôi định đến hợp sức với cô nhưng bản thân cũng khó mà thoát nổi, Tuyền béo ở phía bên kia cũng tự lo cho mình còn chưa xong, tôi nóng lòng như lửa đốt, định dùng máy chữ Chicago lia một chap giải vây cho Shirley Dương, nhưng lại sợ bắn gãy cành cây thì cô nàng cũng theo đấy rơi xuống, nhất thời thúc thủ vô sách chỉ

còn biết lớn tiếng hô Tuyền béo mau đi cứu người.

Shirley Dương thấy hai chúng tôi ở bên này hò hét, ngoảnh sang phía chúng tôi trong khi tay vẫn chống đỡ không ngừng, miệng hét lớn : " Tôi sẽ nhảy xuống lấy bình xịt propane đốt cây này đi. Khi tôi châm lửa hai anh hãy liệu tìm cách mà tụt xuống đất nhé!"

Tôi nghe mà phát hoảng, cây cao hai ba chục mét sao có thể nói nhảy là nhảy luôn được, vội cuống quýt nói với Shirley Dương : " Cô sợ quá lú lẫn rồi chắc, nhảy từ trên này xuống khác nào tự sát? Đừng làm chuyện ngu ngốc nữa, chớ có mà chăm chăm thể hiện chủ nghĩa anh hùng cá nhân của người Mỹ các cô, sức mạnh tập thể mới là vĩ đại! Cô hãy cố cầm cự, bọn tôi đến tiếp ứng ngay".

Tuyền béo đứng bên lại tát nước theo mưa, lớn tiếng nói với Shirley Dương : ' Nhảy xuống đi, nhảy xuống, cô sẽ hòa mình vào trời xanh đó!"

Shirley Dương không nói gì nữa, cầm dao cắt luôn sợi dây bảo hiểm buộc ở ngang lưng, tung mình nhảy ào xuống. Tôi trợn tròn mắt nhìn theo, quả tim dường như cũng rơi theo từ độ cao hai ba chục mét này xuống đất.

Tuyền béo há hốc mồm, nói : " Ổi mẹ ơi, dám nhảy thật à? Người Mỹ quả là rất chịu chơi!". Shirley Dương đang lơ lửng trên không, ô Kim Cang cầm trong tay vừa bật ra, biến thành cây dù để giảm tốc độ rơi.

Nếu không phải là ô Kim Cang kiên cố mà đổi lại là cái ô bình thường, lúc này chắc nó đã bị luồng không khí bên dưới thốc dựng lên, biến thành cái loa kèn, thật không ngờ chiêu hiểm này của Shirley Dương lại thành công.

Tuy nhiên chúng tôi đã vui mừng hơi sớm, một sợi dây leo bỗng vươn ra từ thân cây đa già, trực tiếp quấn lấy Shirley Dương, giữ cô nàng lơ lửng giữa không trung. Đối mặt với đòn tấn công bất ngờ, Shirley cũng kinh hoảng lúng túng không biết làm sao, đành xọc mũi dùi nhọn xuyên giáp của đầu cái ô Kim Cang vào thân sợi dây leo.

Tôi đứng trên ngọn cây nhìn thấy rất rõ có vài sợi thịt đỏ bám trên dây leo. Sự lợi hại của những sợi thịt đỏ này nằm ở sức sống ngoan cường như lũ giun đất khổng lồ, dù bị chặt thành mấy đoạn chúng vẫn sống tiếp được, căn bản là không biết xử trí thế nào với bọn này. Tôi đã bị không ít chất nhầy của chúng bắn lấm tẩm khắp người, bốc mùi vừa ngái vừa thối nhưng hình như không có chất độc, nếu không, bị dính nhớp như thế, độc tố phát tác khiến tôi chết đứ đừ từ lâu rồi.

Mũi hít vào toàn mùi thum thum tê tê, trong đầu tôi bỗng nảy ra một ý nghĩ, những đám sợi thịt này tựa như huyết quản của quan tài ngọc, "đánh rắn đánh đập đầu, bắt giặc bắt tướng trước", tại sao mình không đập vỡ luôn cổ quan tài ngọc kia. Cứ tiếp tục quần thảo nhau trên tán cây thế này không phải là cách hay, đánh lâu mỗi tay, lỡ bị chúng trói chặt thì tiêu đời, hôm nay đành liều mạng đánh cược một phát vậy.

Tôi bảo Tuyền béo tạm chống đỡ giúp một lúc, rồi giơ luôn khẩu Thompson ra chĩa vào quan tài ngọc trong thân cây bắn một chập. Khẩu súng máy kiểu Mỹ hỏa lực cực mạnh ngay tức khắc bắn nát vụn cổ quan tài, chất dịch bên trong chảy ra bằng hết.

Đến khi những giọt cuối cùng chảy ra sạch, những sợi thịt đỏ uốn éo nhưng nhúc của con trăn trùng thuật bỗng như bị rút mất linh hồn, rào rào rơi xuống rồi khô quắt lại trong chớp mắt.

Shirley Dương cũng bám vào sợi dây leo tụt xuống nên không bị thương tích gì, chỉ bị kinh sợ một phen, gương mặt hơi tái đi. Tôi và Tuyền béo vội leo xuống, ba người lúc ấy mới hơi trấn tĩnh được một chút, trận chiến bất thành linh trước sau chỉ chưa đến mấy phút nhưng với chúng tôi, sao mà dūr đội tưởng như kéo dài đằng đẳng.

Tôi đang định lên tiếng nói với Shirley Dương và Tuyền béo thì khắp mặt đất chấn động rất mạnh. Hai cây đa già cổ rễ dần dần không chịu đựng nổi nữa, tiếng rễ cây bật tung đứt lìa vang lên liên miên không ngớt, hình như bên dưới cây có một con vật khổng lồ đang húc đất ngoi lên, đội cả rễ lẫn thân cành của cây đa hơn hai ngàn tuổi này bật dậy. Bầu trời lại nổ sấm vang rền, cái hốc toác ra trên mặt đất bốc lên những làn khói đen. Sấm nổ vang, khói ngùn ngụt, đất nứt toác ... tạo thành một cơn lốc xoáy mà cây đa già là trung tâm, vây chặt lấy ba chúng tôi.

Chương 15 **TRẦN LĂNG PHẢ**

Hai cây đa già xoắn làm một, trong thân cây vốn toàn là hang hốc nhỏ to, bình thường toàn nhờ vào đám sợi thịt đỏ mọc ra từ quan tài ngọc mà trụ vững, lúc này đã mất chỗ dựa, trên nặng dưới nhẹ, bị vật to lớn dưới đất đội lên một cái, liền rùng rùng đổ vật ra.

Cổ quan tài ngọc vốn nằm trong thân cây bị tôi dùng khẩu Thompson bắn nát cũng văng ra rơi xuống đất. Chất lỏng bên trong đã cạn, chỉ còn trơ cái thây ông già râu bạc không quần không áo và con trăn trùng thuật bị lột da, sống nhờ vào chủ nhân nằm trong quan tài. Cả người và trăn dính chặt nhau cùng lăn ra, trong nháy mắt xảy ra biến đổi không ngờ, chưa đến vài ba giây đã thành một đồng than khô đen.

Chúng tôi không biết sau đó rốt cuộc sẽ xuất hiện thứ gì nữa bèn lùi lại mấy bước. Tôi lên quy lát súng chĩa vào rễ cây, Tuyền béo thì đã lấy cái bình xịt propane ra khỏi ba lô định dùng chiêu hỏa thiêu liên thành.

Shirley Dương đứng bên đưa tay chặn họng súng của tôi lại, nói : " Đừng vội ra tay ... hình như đó là một bức tượng đá, ta xem cho rõ đã rồi hãy hay".

Chúng tôi nhìn thấy rễ cây đa từ từ rời khỏi nền đất. Tán hai cây đa ấy sum suê khác thường đã là rất hiếm có trong khu rừng này, nhưng bộ rễ ăn sâu vào lòng đất của nó còn to gấp ba lần tán cây. Tất cả rễ cái rễ con đều bật lên hết, thử hỏi chấn động ghê gớm đến nhường nào, mặt đất hình như vừa há ra một cái miệng khổng lồ đen ngòm. Đất trời đột nhiên rung chuyển, mây âm u càng thêm dày nặng, mây đen cuộn cuộn đè trên cánh rừng, sấm nổ liên hồi không dứt, muôn âm thanh hòa lẫn vào nhau.

Cây đa đổ xuống, trong lòng đất ngoi lên một con Tì hí khổng lồ, lưng cõng một tấm bia ngấn. Bình sinh ba chúng tôi đều chưa bao giờ nhìn thấy một con Tì hí to đến thế, tính sơ sơ cũng phải nặng không dưới một tấn, bộ rễ cây đa già bao phủ trên lưng con Tì hí, xem chừng nó vốn bị người ta cố ý chèn bên dưới gốc cây này.

Con Tì hí bằng đá ngấn cổ rất hiên ngang, đuôi cong vươn ra, bốn chân bám trên đất, bò trườn ra đất, phía trên mai rùa sừng sững là vân tọa, tấm bia ngấn được dựng ở trên đó, một làn hắc khí bên dưới con rùa đá tuôn ra xông thẳng lên trời, một hồi lâu sau mới tiêu tán. Mây đen trên trời cũng theo đó trôi đi hết, bầu không khí lúc này nồng nặc mùi khí ozone sau cơn sấm sét dữ dội.

Chúng tôi đứng xa nhìn, cho đến khi mặt đất đã hoàn toàn tĩnh lặng, xác nhận chắc chắn không còn mối nguy nào nữa, mới dám bước lại gần quan sát. Tuyền béo lấy làm lạ : " Nhất này, ngày trước hai ta đi Thái An thăm Đại Miếu, cũng chưa thấy con Tì hí nào to như thế này nhì. Cổ vật mấy nghìn năm, kéo về tuy rất tốn sức nhưng đúng là một báu vật đấy".

Tôi cười : " Tôi thấy quan điểm thẩm mỹ của cậu hơi giống bọn phát xít Đức đấy nhá, cứ thấy vật gì to xác đều cho là hay. Cái thứ to tổ bố thế này, cậu đưa về được thì cũng có ma nó mua, nhà nào chứa cho vừa?"

Tuyền béo lại không nghĩ thế : " Cậu không hiểu tình hình kinh tế hiện nay rồi, uống cho cậu vẫn khoe ông nội là nhà giàu có, tôi thấy đời ông nội nhà cậu chỉ là tay địa chủ chưa từng trải sự đời thôi. Thế giới ngày nay tuy hai phần ba quần chúng còn lao khổ chưa được giải phóng đời, vẫn còn một phần ba thuộc về tầng lớp có tiền có của, giàu có thì nhà cửa cũng to theo, trăm ngàn mẫu ruộng tốt chẳng bằng cái lông

chim, chẳng lẽ lại không chữa ra một khoảnh để đặt con Tì hí này à? Không tin thì cậu cứ hỏi cô ả người Mỹ xem nhà cô ta ở California rộng đến đâu, nói ra chỉ e cậu sợ chết ngất, toàn bộ nhà ở của cán bộ cấp binh đoàn nước ta cộng lại cũng chẳng bằng cái sân sau nhà cô ta đâu".

Tôi lấy làm kinh ngạc, vội hỏi Shirley Dương : " Có thật thế không? Tôi thấy điêu lắm, nghe như Tuyền béo nói thì sân sau nhà cô đủ chỗ dàn trận đánh thế chiến lần ba ấy chứ nhỉ ..."

Không đợi Shirley Dương trả lời, Tuyền béo đã tranh nói ngay : " Lại còn không đúng chắc? Các cụ tổ nhà người ta bao nhiêu đời trước đã bắt đầu chơi mình khi, lại còn đồ được hàng bao nhiêu đấu lớn, cứ tiện tay vớ lấy dăm món đồ, cũng bằng nhân dân thế giới thứ ba phần đấu nửa năm trời rồi. Nhất ạ, chỉ có cậu là bôn thôi, tôi nghe thằng cha Răng Vàng nói có người chuyên sưu tầm Tì hí. Chẳng phải là có câu thế này: xoa đầu Tì hí, vàng bạc nhiều đầy đất nhật, xoa đuôi Tì hí, thọ tám chín mươi năm. Nó là vật may mắn cực kỳ, trong nhà chỉ cần bày một con thôi, thì mẹ kiếp, đời phất lên như phi tên lửa, chẳng thằng nào cản được!"

Tôi bật cười : " Cậu nghe thằng cha Răng Vàng phét lác rồi. Mấy câu ấy năm ngoái tôi chép cho hẳn đấy. Cứ gì phải xoa đầu Tì hí, chứ vuốt lông gà cũng vẫn là mấy câu ấy cả, đây là mấy câu chuyện dùng để phỉnh bợn nước ngoài thôi. Nếu không tin thì cậu cứ ra sờ đầu Tì hí đi, sau này cũng khỏi cần đi vào núi đồ đấu với tôi nữa làm gì, ngày nào ra đường đi dạo, vắn hông một cái, cúi xuống là vớ được cục vàng to như cục cứt chó ngay!"

Tuyền béo bị tôi nói cho ngớ ra, lập tức đập lại : " Bảo sao mấy câu ấy quê không người được, mẹ cha nó, hóa ra là cậu bịa à!"

Shirley Dương không để ý tôi và Tuyền béo ở bên cạnh đấu khẩu, chỉ chăm chú quan sát con Tì hí đá không lồ, xem xem rốt cuộc tại sao nó lại đội đất ngoi lên, nhìn đi nhìn lại mấy lần, rồi nói với tôi và Tuyền béo : " Hai anh đừng đôi co nữa, đây không phải là Tì hí ... mà là một con Tiêu đồ rất giống Tì hí thôi!"

Tuyền béo không hiểu ra sao bèn hỏi lại : " Tôi chỉ biết thịt gà chấm muối tiêu, chứ không biết cái món Tiêu đồ này ở tiệm nào bán..."

Tôi thì có biết chuyện con Tiêu đồ này, nhưng đây chẳng phải là Tì hí đội bia còn gì? Nghĩ đoạn, tôi bèn nói với Shirley Dương : " Tôi có một cái thói, cứ hề đứng trước mặt những đứa kém hiểu biết kiểu như cậu Tuyền béo này ấy, là tôi không tài nào kiềm tốn được. Mấy cái thứ này, tôi thực là đã quen quá đi rồi, theo tôi biết thì ' rồng sinh chín con, mỗi con mỗi vẻ', Tì hí, Tiêu đồ, là hai trong số đó, ngoài ra còn có

các con Toan nghệ, Bát hạ, Bệ ngạn, Ly vãn, Nhai thự, Thao thiết, Bồ lao (1). Tiêu đồ là thú trấn cửa, tôi thấy con thú đá trước mắt ta đây phải là con Tì hí, giống hệt con rùa già còn gì?"

Shirley Dương gật đầu đáp : " Đúng thế, ngoại hình của con thú đá này rất giống thần thú Tì hí cổng bia, nhưng anh nhìn xem, toàn bộ nó đều được tạo hình bằng thủ pháp chạm nổi, đường vân trên mai rùa rất rõ nét, riêng móng ở bốn chân nhọn hoắt như mũi giáo, trong miệng toàn răng sắc nhọn, các đặc điểm này phù hợp với đặc trưng của Tiêu đồ, chỉ có điều chắc là vùng văn hóa nước Điền cổ có khác biệt nên nó không thật giống với con Tiêu đồ của Trung Nguyên mà thôi".

Nói đoạn cô nàng đưa cho chúng tôi xem mấy tấm ảnh do giáo sư Tôn chụp, đó là sáu con thú mà Hiến vương dùng để tế trời tế đất, một trong số đó rất giống với con Tiêu đồ bằng đá này. Tôi đối chiếu kỹ lại, quả nhiên trên đầu con Tiêu đồ cũng có một hình tròn tựa hình con mắt, trước đó bị rễ cây che khuất nên không phát hiện ra.

Shirley Dương nói tiếp : " Sách cổ chép rằng, Tiêu đồ giỏi chắn, ý nói có thể trấn trạch tránh tà. Tác dụng chủ yếu của Tiêu đồ là trấn áp tà khí ở gần mộ của bậc đế vương, sau khi mộ của vương được xây xong, thì chôn nó ở rìa ngoài, giống như lễ đổ móng trong các nghi thức xây dựng kiến trúc hiện đại vậy. Tôi đoán nó là Tiêu đồ, chủ yếu bởi tấm bia gắn trên lưng nó không phải bia đá bình thường, mà có khả năng là lăng phả của mộ Hiến vương".

Ba chúng tôi đều trèo lên mai rùa của con thú đá khổng lồ, lấy dao lính dù khê cạo đất bùn bám trên bề mặt lăng phả, chữ và các hình vẽ chạm khắc trên đó dần hiện ra, quả nhiên là không ngoài dự đoán của Shirley Dương. Giờ thì tôi và Tuyền béo không thể không phục cô nàng, hôm nay bọn tôi tỏ ra non kém quá, đành chờ dịp khác gỡ lại sĩ diện vậy.

Shirley Dương giơ máy ảnh chụp lại hết lăng phả khắc trên bia đá. Thông tin trên lăng phả này nhiều đến bất ngờ, miêu tả tường tận quá trình xây mộ của Hiến vương, thậm chí còn có cả một phần ghi chép về bồi lăng nữa. Hiềm nỗi câu văn cổ xưa thâm ảo, có chữ nó biết mặt tôi mà tôi chẳng biết mặt nó, đành để Shirley Dương giải thích thêm, ba chúng tôi chụm đầu lại một chỗ, lần đọc từng chữ từng câu.

Trên lăng phả trước tiên nói rằng nước Điền cổ là ba quận do Tần Thủy Hoàng đặt ra, cuối thời Tần, Hán - Sở dậy lên, thiên hạ đại loạn, thủ lĩnh của ba quận áp dụng chính sách bế quan tỏa cảng, phong tỏa mọi ngã giao thông với phương Bắc, tự lập thành một nước. Về sau nhà Hán bình định được thiên hạ, nhưng ngay từ khi dựng nước, Hán triều đã bị Hung Nô phía Bắc uy hiếp, phải lo giữ mình nên không có thì giờ để mắt đến Điền vương.

Vào thời kỳ cuối của nước Điền, sức ép của đế quốc đại Hán ở phương Bắc ngày càng lớn, việc nước ngày càng rối ren, ý trời đã xa lánh, Hán Vũ Đế đòi Hiến vương giao nộp thần vật thượng cổ Mộc trần châu, trong nước vì chuyện này bị chia rẽ gay gắt, Hiến vương mang theo Mộc trần châu thật rời bỏ nước Điền, lặn lội đến tận vùng núi ngất cao miền Tây nước Điền. Điền vương chỉ còn cách dâng một viên "Ảnh châu" lên cho Hán Vũ Đế.

Đọc đến đây, Shirley Dương đã hơi không kìm nén được cảm giác kích động trong lòng : " Vậy là vấn đề tôi lo nhất đã được làm rõ. Vì Mậu Lăng chôn cất Hán Vũ Đế trong lịch sử đã bị dân binh đào bới tung tóe hết lên rồi, Mộc trần châu bồi táng trong mộ cũng theo đó mà lưu lạc trong dân gian. Thời kỳ lịch sử ấy khó mà đối chiếu xác định được với thời gian xây mộ Hiến vương, thì ra bên trong Mậu lăng chỉ có một viên Ảnh châu giả mạo mà thôi".

Đoạn sau của lăng phả viết : Mộc trần châu là phượng hoàng do địa mẫu hóa thành, từ thời Thương - Chu đã có thuyết cho rằng có thể dựa vào thần vật ấy mà tu luyện thành tiên, công hiệu thoát thai hoán cốt, nhưng cần có một địa điểm đặc biệt nó mới phát huy được tác dụng. Chu Văn Vương đã từng chép tường tận những nội dung này vào Thiên thư.

Có điều những chuyện cơ mật này thủy chung vẫn nằm trong tay tầng lớp thống trị, hầu hết các vị quân vương đều mơ ước mình có thể đắc đạo thành tiên, trường sinh bất tử để nắm giữ giang sơn ngàn vạn năm, cho nên tất cả đều gắng hết sức hòng khám phá bí mật về Mộc trần châu. Cuối đời Tần, Mộc trần châu lưu lạc đến miền Nam nước Điền, Hiến vương không muốn mất ngọc nên mới bỏ nước mà đi, tìm một nơi trong núi để tu tiên, trong mắt các thuật sĩ phong thủy thì địa điểm mà Hiến vương chọn đáng được gọi là động phủ thần tiên.

Mộ Hiến vương trước sau đã mất hai mươi bảy năm xây cất, nhân lực xây lăng lúc nào cũng duy trì ở khoảng mười vạn người, gần như là đã dốc sạch quốc lực, ngoài nô lệ ra còn có rất nhiều dân chúng man di ở địa phương.

Đọc đến đây chúng tôi đều không khỏi lắc đầu lè lười, thì ra cả đời Hiến vương chẳng làm gì khác, chỉ dốc tinh lực vào việc xây lăng mộ cho mình, muốn mình chết rồi thân xác sẽ được hóa hết ở trong "thủy long huân" mà đăng thành tiên, chuyện này dù sao người ta cũng khó mà tin được. Truyền thuyết về Mộc trần châu chúng tôi đã nghe nói không ít, nhưng cho đến nay vẫn chưa có được một nội dung nào xác đáng, còn chuyện Hiến vương chết rồi có thành tiên hay không thì lăng phả này không ghi chép, có lẽ phải chờ khi chúng tôi tìm thấy mộ Hiến vương mới giải đáp được.

Thế nhưng lăng phả này chỉ cho biết về quá trình xây dựng mộ Hiến vương, mà không có một chữ nào về địa cung của ngôi mộ.

Những ghi chép kể đó là về bồi lã. Không kể các hố tuần táng, thì bồi lã thật sự chỉ chôn một viên quan chủ tế, sau khi Hiến vương nhập liệm, người xửa vào thung lũng sâu tìm hai cây đa có thể thay đổi kết cấu phong thủy, trước tiên chôn trần lã phủ xuống, rồi trồng cây đa trần lên trên, cuối cùng bắt về một con trần to nuôi bằng tượng người. Trong lã phủ, con trần này được miêu tả là con rồng xanh cực kỳ hung mãnh tàn bạo, là loài mãnh thú chỉ núi Già Long mới có. Sau khi ăn đủ tượng người rồi, con trần sẽ lặn ra ngủ. Lúc này sẽ lột da nó, rồi nhập quan cùng với vị chủ tế kia, thịt trần thịt người, cộng với đầy quan tài gỗ trẩu, sẽ dần dần gắn kết với cây đa thành một khối, thân xác sẽ được bảo vệ lâu dài không rửa nát.

Vì quan tài ngọc đã bị bắn nát nên kết cấu phong thủy ở đây bị phá vỡ, địa khí ép dưới lòng đất mấy ngàn năm nay có cơ hội phát tiết. Sấm nổ, mây đen đều là do địa mạch biến đổi mà sinh ra, thế nên mới đẩy trần lã phủ nằm dưới gốc cây trời lên.

Phần cuối cùng, trần lã phủ chép những lời ngợi ca công đức, chẳng có mấy giá trị gì. Tuyền béo thấy lã phủ không ghi chép trong mộ Hiến vương có những kỳ trân dị bảo gì bèn không khỏi có phần chững chững, còn với tôi thì những thông tin này đã rất đủ để giúp tìm ra mục tiêu một cách thuận lợi. Đã nắm được kết cấu phong thủy ở đây, thì chỉ cần dùng la bàn để định vị, dù không lần ra sông Rắn cũng vẫn có thể tìm thấy mục tiêu đồ đấu.

Thấy chẳng còn nội dung gì đáng xem nữa, tôi thu xếp các vật dụng, suốt một ngày một đêm không ngủ, ai cũng mệt rồi, hôm nay phải tranh thủ sớm tìm ra lối vào khe cốc, sau đó nghỉ ngơi cho đầy.

Shirley Dương thấy tôi và Tuyền béo chuẩn bị thu dọn đồ đạc để xuất phát, bèn nói : " Đừng vội thế, mặt sau của trần lã phủ còn một số nội dung nữa, chúng ta nên đọc nốt, đừng bỏ sót thì hơn".

Tôi đành đi vòng sang phía bên đó, thấy lưng bia còn một số nội dung gì đó. Shirley Dương đã cầm dao cạo sạch đất bám bên trên, chúng tôi xán lại và cùng ngó ra không nói được gì nữa. Thì ra phía sau của trần lã phủ là một bức phù điêu choán hết bề mặt, một tòa cung điện trang nghiêm tráng lệ nhất trên đời đặt trên tầng mây nhiều màu rực rỡ. Chẳng lẽ mộ Hiến vương thật sự được xây dựng trên trời hay sao?

(1): Chín đứa con của rồng thực ra đều là sản phẩm tưởng tượng của người Trung Quốc sau khi đã cho rồng phối giống với các loài động vật khác. Ở đây, Tì hí là con của rồng sau khi phối giống với rùa, cho nên mình thì là mình rùa, nhưng đầu lại là đầu rồng. Ở Trung Quốc, Tì hí là con vật chuyên

công bia đá, nhưng khi Việt Nam ta du nhập con Tì hí về lại biến nó thành con rùa quen thuộc, thành thử ở Việt Nam, con vật đội bia chỉ đơn giản là con rùa.

Chương 16 TRƯỚC MIỆNG CỐC

Trên bức phù điêu phía sau trấn lăng phải, ở trên cùng là một tòa cung điện rực rỡ huy hoàng, đầy đủ cả nguyệt thành, giác lâu, thành chính, bia chìm, khuyết đài, tường vẽ thần tiên, đình bia, bệ thờ (1). Xa xa phía sau là cảnh núi sông, phía dưới cung điện không có núi đồi bệ đá mà chỉ là vài dải cầu vồng, tất cả đứng trên khối mây giữa không trung, xung quanh có rồng bay bảo vệ, toát lên phong thái siêu trần thoát tục của lâu các thần tiên.

Dưới nữa, thể hiện một tuyến thần đạo bên dưới huyền cung (2). Hai bên thần đạo là dãy núi trái dài với các ngọn núi vút cao chọc trời, tô điểm thêm cho lâu các trên không trung thêm phần uy nghiêm tráng lệ, tuyến thần đạo này có lẽ chính là khe cốc được đặt tên là Trùng cốc đó rồi.

Tuyền béo xem xong cười cười bảo : " Lão Hiến vương này mê làm thần tiên đến mức điên rồi, cái mà mà cũng làm chẳng khác gì thiên cung ngọc điện của Ngọc Hoàng đại đế, lại còn xây tận trên trời nữa chứ, chẳng bằng chôn bệng lên mặt trăng cho xong!"

Shirley Dương nói : " Tất cả các manh mối thu thập được đều nói mộ Hiến vương đặt bên trong thủy long huân hay còn gọi là 'Thủy Long vương', dù thủy long huân ấy thần kỳ đến mấy tôi cũng không tin trên đời này có thể tồn tại nơi nào đi ngược lại với các quy tắc vật lý như vậy. Hình ảnh điêu khắc trên tấm trấn lăng phải này chắc chắn đã được nghệ thuật hóa, hoặc là ngầm ngụ ý gì đó thôi".

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo : " Gọi là 'thủy long', chẳng qua là chỉ cái thác nước có lưu lượng lớn, còn 'huân' tức là quang sáng, là cầu vồng bảy sắc do hơi nước bốc lên tạo thành, có hình mà không có thực, người xưa cho rằng đó là cầu để thần tiên đi lại, không thể xây cất gì ở trên đó. Hình ảnh điêu khắc tòa cung điện mà chúng ta thấy đây chắc không phải mộ của vương mà là các công trình dùng để tế lễ trên mặt đất phía trên lăng mộ, gọi là minh lâu. Theo quy tắc thời Tần - Hán, thì địa cung trong mộ vương phải nằm sâu mười trượng dưới tòa minh lâu này, truyền thống này còn giữ mãi đến cuối đời Thanh".

Shirley Dương hỏi tôi : " Nếu là minh lâu để tế tự, cũng tức là nói rằng sau khi Hiến vương chết, cứ cách

một thời gian nào đó sẽ có người đến đây cử hành nghi thức cúng bái, nhưng trên bản đồ bằng da người lại ghi rằng xung quanh lăng mộ có chướng khí độc hại không bao giờ tan đi, người bên ngoài không thể vào, vậy thì những người đến cúng bái Hiến vương phải đi vào bằng lối nào? Chẳng lẽ lại có một con đường bí mật xuyên qua chướng khí?"

Chướng khí sinh ra trong sơn cốc không ngoài hai nguyên nhân, một là do địa hình địa thế; ở chốn thâm sơn cùng cốc, không khí không lưu thông, lại quá ẩm ướt, cộng với xác động thực vật hỗn độn trong đó, nên sinh ra chướng khí độc hại.

Còn một nguyên nhân nữa, rất có thể sau khi xây dựng xong mộ và chôn cất Hiến vương, lợi dụng địa hình thấp trũng của Trùng cốc, người ta nhằm những nơi không có gió lưu thông để trồng một số loài thực vật đặc thù vốn sẵn có độc tố, và thế là hình thành một vành đai bảo vệ vương mộ. Tuy nhiên cũng chưa chắc đã có cây độc, từ thời Tần - Hán, người xưa đã rất thuần thục kỹ thuật điều chế thủy ngân từ thủy ngân sulfur, rất có thể người ta đã đổ một lượng lớn thủy ngân ở gần đó, cùng với thời gian, thủy ngân khuếch tán trong không khí hình thành chướng khí độc hại. Có điều khả năng này không lớn, dù sơn cốc kém thông gió thì nó vẫn là một không gian mở, khí độc sẽ có ngày tan đi, trừ phi những người thợ xây có cách gì đó khác.

Ba chúng tôi bàn bạc một hồi, rồi lại giở tấm bản đồ da người mà lão mù đưa cho ra để đối chiếu, thấy bản đồ này thiếu một phần so với trấn lăng phủ. Trên bản khắc ở mặt sau tấm trấn lăng phủ, có một chỗ trong khe cốc khắc một con cóc hình thù kỳ dị đang há mồm, ở gần mộ Hiến vương cũng có một con cóc đang há mồm đối xứng với nó.

Nhưng tấm bản đồ chỉ vẽ một con cóc ở trong khe cốc, con cóc này lại ngậm mồm. Người vẽ bản đồ cho Điền vương không biết gì về tình hình phía sau màn chướng khí, chỉ vẽ chuẩn một số đặc trưng ở ngoại vi, rõ ràng là tình hình bên trong mộ Hiến vương thuộc phạm vi bí mật tuyệt đối, không phải ai cũng được biết.

Sự khác biệt nho nhỏ này, nếu không chú ý thì rất khó nhận ra, vì trên trấn lăng phủ và tấm bản đồ da người đều có rất nhiều hình vẽ chim thú quý lạ, những động vật này không hẳn là có ở gần mộ Hiến vương, một số chỉ mang ý nghĩa tượng trưng mà thôi. Đó là vấn đề thế giới quan của người thời cổ, tựa như có một số bản đồ cổ xưa vẽ rồng thay cho vẽ sông, vẽ linh quy để thể hiện đỉnh núi hùng vĩ.

Con cóc này không hề nổi bật, nói là cóc thì e không thật chuẩn xác, tuy hình dáng giống cóc nhưng tư thế hoàn toàn không giống. Mặt mũi rất đáng ghét, bụng phình to, hai chân sau chạm đất, hai chân trước giơ ra

trước ngực như động tác đẩy cửa, đầu vươn cao, hai mắt trợn tròn cứ như chết không nhắm mắt, lỗ mũi hếch lên trời, cái mồm ngoác ra quá to không cân đối với thân mình.

Tôi chỉ vào con cóc ở trấn lằng phả, nói : " Hai con cóc, một trong một ngoài hoàn toàn đối xứng, trên cả hình vẽ này, chỉ có một chỗ này là đối xứng với nhau, rất có thể đây là thông đạo dưới đất để tránh chướng khí cho người đi vào cúng tế, cái mồm kỳ dị của con cóc chắc là cửa vào. Trên bản đồ da người chỉ vẽ một con, đó là bởi người vẽ bản đồ không nắm được tình hình bên trong. Chúng ta chỉ cần tìm ra vị trí này trong Trùng cốc là có thể tiến vào mộ Hiến vương tận sâu bên trong rồi.

Shirley Dương tỏ ý tán thành phán đoán của tôi, còn Tuyền béo thì nghe không hiểu gì, đành ậm ừ phụ họa. Chúng tôi xác định lại mấy lượt trên hình vẽ, chỉ cần tìm thấy dải khe cốc ấy là chắc chắn sẽ lần ra con cóc có khả năng ẩn tàng lối đi bí mật đó.

Chúng tôi xuống khỏi lưng con Tiêu đồ, quay nhìn bốn bề, chỉ là một cảnh tan hoang. Hai cây đa to đổ vật, cổ quan tài vỡ nát, xác chiếc máy bay vận tải, mấy con cú đại bàng bị khẩu "máy chữ Chicago" bắn chết rũ như đồng giẻ rách, và bề bộn nhất là vô số xương cốt ở trong hốc cây.

Tuyền béo khẽ đá vào xác con cú đại bàng nằm trên đất, nói : " Bắn nát bươm cả rồi, hay là vật lông nường lên đi, coi như bữa trưa nay khỏi phải nghĩ".

Tôi nói với cậu ta : " Đừng bận tâm mấy con chim chết ấy làm gì, cậu vào khoang máy bay xem xem có vũ khí đạn dược gì còn dùng được không?"

Xác chiếc máy bay vận tải rơi xuống đất đã vỡ tan vỡ tành, Tuyền béo lật các mảnh vỏ máy bay ra, lục lọi tìm kiếm xem còn tận dụng được thứ gì hay không.

Tôi và Shirley Dương phụ trách thu xếp bộ hài cốt của người phi công Mỹ, tôi lấy cái nhíp hai đầu ra khỏi tay anh ta, ấn thử vài cái kêu tạch tè tạch tè, nghĩ bụng, tiếng máu tươi trong quan tài ngọc nhỏ xuống nền đá cũng kêu tạch tè, con cú đại bàng ở trong khoang máy bay mổ con thằn lằn cũng phát ra âm thanh tương tự, tiếng động do con trăn trườn thuật nằm trong quan tài ngọc phát ra cũng na ná, vậy đoạn mã tín hiệu ma kia từ đâu ra, e không thể nào xác định được. Tôi càng muốn tin rằng đó là linh hồn của viên phi công Mỹ đang cảnh báo chúng tôi.

Có một thứ đặc biệt thu hút sự chú ý của chúng tôi, đó là phù hiệu trên áo của viên phi công này thuộc đội máy bay ném bom chứ không phải máy bay vận tải. Ngoài ra, phía lưng áo còn dính một mảnh vải trắng

với hàng chữ " không quân Mỹ sang Trung Hoa trợ chiến, quân dân một lòng giúp đỡ".

Chứng tỏ người này không phải thành viên tổ lái của chiếc máy bay vận tải kiểu C.

Khí hậu nơi này rất phức tạp, vì núi và bồn địa có độ cao chênh nhau quá lớn nên áp suất không khí rất không ổn định, có thể nói nơi này đúng là nghĩa địa máy bay. Có lẽ quanh đây vẫn còn máy bay khác bị rơi, anh phi công sống sót này đang lần tìm đường ra khỏi rừng thì trở thành vật hy sinh cho cỗ quan tài ngọc.

Chúng tôi dùng xẻng công binh đào một cái hố, định mai táng người phi công trong ấy, nhưng thấy đất ở đây quá ẩm ướt, lại toàn rễ cây, không thích hợp để chôn cất. Thảo nào mà vị chủ tế kia lại táng ở trên cây.

Tôi và Shirley Dương bàn bạc, quyết định tạm thời coi cái khoang máy bay này là quan tài, đặt hài cốt của viên phi công vào đó, sau khi trở về sẽ thông báo cho người đến mang về nước.

Lúc này Tuyền béo đã bới được ba bốn khẩu súng máy Thompson còn nguyên vẹn và hơn chục hộp đạn nữa, bèn chạy đến giúp chúng tôi đặt hài cốt viên phi công vào một tấm chăn chiên mỏng, rồi chuyển vào khoang máy bay, sau đó xếp đá chặn kín lỗ hổng lại.

Shirley Dương lấy cành cây buộc thành cây thánh giá cắm phía trước xác máy bay, ba chúng tôi đứng nghiêm trước cây thánh giá, Shirley Dương khẽ đọc mấy câu trong Kinh Thánh, mong người phi công Mỹ hy sinh vì tự do cho nhân loại này được an nghỉ.

Khung cảnh này khiến tôi nhớ đến ngày nào ở tiền tuyến đứng trước di thể của các chiến hữu đã hy sinh, chợt thấy sống mũi cay cay, bèn vội chớp chớp mắt, ngẩng đầu nhìn lên bầu trời.

Tuyền béo bỗng bước lên hai bước, nói : " Bạn thân yêu hãy yên nghỉ, tôi hiểu tâm nguyện vẫn chưa hoàn thành của bạn. Chúng tôi xin gánh vác mọi trách nhiệm nặng nề xây dựng sau chiến tranh huy hoàng. Bạn thân yêu hãy yên nghỉ! Trời xanh mây trắng sẽ hát lời ca tụng bạn, đỉnh núi cao sẽ gửi đến bạn những vòng hoa. Hoa tươi khắp núi rừng sẽ cho chúng ta biết ở đây có một liệt sĩ đang yên giấc ngàn thu".

Tôi xưa nay luôn phải chào thua cái kiểu ăn nói của Tuyền béo, lúc này chẳng biết nên khóc hay nên cười nữa. Nhìn trời thấy đã gần trưa, nếu còn nấn ná e sẽ không kịp đi tìm lối vào khe cốc, tôi bèn bảo mọi người hãy lên đường.

Khẩu Thompson nặng thật, nhưng sau một đêm dài dằng dặc chúng tôi đã hoàn toàn thấm thía được tầm quan trọng của súng máy khi đi trong rừng sâu. Không kể Shirley Dương chưa quen dùng cái "máy chữ Chicago" này, tôi và Tuyền béo mỗi người chọn một khẩu, còn Shirlet Dương tạm thời sử dụng súng hơi "Kiếm Uy" và khẩu súng lục 64 còn lại. Hộp đạn bằng đạn, đem được bao nhiêu thì cố đem, cả những cái túi nilon đen chống nước bọc bên ngoài mấy khẩu súng chúng tôi cũng mang theo luôn.

Chúng tôi tiếp tục đi men theo mạch núi Già Long tiến lên phía trước, vừa đi vừa ăn lương khô cho đỡ đói. Hành trình hôm nay tương đối nhẹ nhõm, tiếp thu bài học hôm trước, chúng tôi cố gắng đi men theo những chỗ dốc gần kề mạch núi. Ở khu vực tiếp giáp giữa mạch núi và rừng cây, thực vật mọc thưa hơn hẳn trong rừng sâu, lại không ẩm ướt ngột ngạt như trong rừng, cũng không giá lạnh như trên núi quá cao so với mực nước biển. Những làn gió đưa hương dịu dịu thấm vào lòng khiến người ta bỗng cảm thấy dễ chịu, đầu óc tỉnh táo, những nỗi mệt nhọc sau một ngày một đêm đã vơi đi không ít.

Cứ như thế chúng tôi đi về hướng Tây Bắc chừng bốn năm tiếng đồng hồ thì bắt gặp một vùng cây nở đầy hoa, những đóa hoa ba màu đỏ, trắng, vàng, to bằng cái bát ăn cơm, vô vàn bướm bướm đang dập dờn bay lượn. Một dòng suối rộng vừa phải chảy qua vùng cây cối này, ở tít phía sâu là một cánh rừng dăng cao, nơi đó mọc tập trung những cây cao to, lớp lớp dày đặc, cao đến gấp rưỡi cây cối ở khu vực phụ cận. Có lẽ dòng suối quanh co uốn khúc này chính là sông Rắn Bò mà dân địa phương quen gọi. Hầu hết các nhánh của sông Rắn đều chảy ngầm trong lòng đất, chỉ có nhánh này là lộ thiên.

Dòng suối chảy qua vùng rừng cây này, đi qua cánh rừng dăng cao rồi chảy vào sơn cốc âm u tận sâu mãi phía trong, có ống nhòm cũng không thấy được tình hình bên trong sơn cốc. Tôi giở bản đồ da người, tìm thử các vật tham chiếu ở gần đó, xác định không có gì nhầm lẫn, đây chính là lối vào Trùng cốc rồi. Đi qua đoạn này, địa thế sẽ thấp dần, nước suối chảy xiết hơn, có lẽ con đập được xây từ thời thi công lăng mộ Hiến vương chắn ở ngay phía trước. Tuy rằng trên mặt đất mọc đầy cỏ dại, hầu hết đều bị thực vật che phủ hoàn toàn, nhưng vẫn có thể nhìn thấy một số mảnh gạch vỡ, có lẽ đây là tàn tích của thần đạo dẫn đến ngôi mộ Hiến vương.

Chúng tôi thấy cuối cùng cũng đã đến Trùng cốc, đều phấn chấn hẳn lên, rào bước tiến về phía trước, dự định sẽ dựng lều nghỉ chân ở gần di tích đập nước. Bước vào khu rừng đầy cây hoa, thoạt đầu thấy những cây thấp muôn hoa đua nở với đủ màu sắc rực rỡ vô cùng, ở sâu phía trong lại toàn là hoa đỏ lá đỏ thuần một màu, nhìn vào ngỡ là một đám mây đỏ khổng lồ, đàn bướm phượng vĩ vàng óng bay lượn giữa rừng hoa đỏ.

Nơi đây chẳng khác nào cõi thần tiên, so với khu rừng âm u cách đây không xa mà chúng tôi vừa qua đêm thì đúng là hai thế giới khác hẳn. Tuyền béo nói : " Tiếc quá, chẳng rõ chúng ta đã đánh mất hai cái vọt bắt bướm ở đâu, nếu còn tôi sẽ bắt vài trăm con bướm đem về Bắc Kinh làm tiêu bản mà bán cũng được một

khoản lớn đấy. Xem ra trên đời này còn khối cách kiếm tiền, nếu không đi đây đi đó mà cứ ru rú trong thành phố thì sao có thể nghĩ ra được?"

Shirley Dương nói : " Những cây lá đỏ hoa đỏ này gọi là quyết *Dictyocline wilfordit* (3), thời gian hình thành là khoảng trước kỷ thứ ba, cách đây vài chục triệu năm. Các loài thực vật cùng thời với nó sau bao biến động thăng trầm về cơ bản là đã tuyệt chủng hết rồi, quyết *Dictyocline wilfordit* là loài thực vật hiếm hoi sót lại. Chúng chủ yếu sinh trưởng ở những nơi thiếu ánh sáng và râm mát trong rừng. Những con bướm lớn dị chủng này có lẽ cũng chỉ quanh đây mới có, một lần anh định bắt vài trăm con, thì khác nào muốn loài bướm kim tiền và quyết *Dictyocline wilfordit* cùng tuyệt diệt?"

Tuyền béo phát cáu : " Cô thật là ... người như cô sao cứ thích lên lớp cho người khác thế nhỉ! Tôi chỉ buột miệng nói vậy thôi, chứ nếu bảo ông béo này bắt bướm thật thì sốt ruột lắm. Bắt bướm mãi rồi cũng hết, đâu có lãi thực như đồ đấu, vợ được một món mình khí là có thể ăn chơi hưởng lạc nửa đời người!"

Ba chúng tôi vừa trò chuyện vừa đi xuyên qua rừng hoa, lần theo vết tích của thần đạo cổ xưa, đi đến chỗ tiếp giáp giữa rừng hoa và rừng cây, đây là lối vào Trùng cốc. Càng tiến đến gần mộ Hiến vương, các di tích cổ xưa càng thêm rõ rệt.

Ở cửa sơn cốc có hai khối đá nhẵn trơn đập ngay vào mắt, vì chỗ này bị cánh rừng cây cao kia che khuất nên đứng ngoài hoàn toàn không nhìn thấy hai khối đá khổng lồ nhẵn thín này. Không ai ngờ rằng trong rừng rậm thế này lại có hai khối đá lớn, bên trên không mọc nhánh cây ngọn cỏ nào, trông vừa trơ trọi vừa quái dị.

Chúng tôi ngược mắt quan sát, đều ngờ ngợ hai khối đá này giống vật gì đó. Nhìn kỹ hơn, thấy trên cả hai khối đá đều dùng chất liệu màu đen vẽ một con mắt. Nhưng nó không được tạo hình kiểu nhãn cầu như Mặt trăng châu, mà là con mắt có lông mi hăn hoi, ánh mắt sâu thẳm uy nghiêm, tuy nét vẽ còn thô vụng nhưng lại rất có thần. Lẽ nào chúng định nhắc nhở rằng Hiến vương đã chết kia đang dùng đôi mắt của ông ta dõi nhìn bất cứ ai dám bước vào sơn cốc này?

Shirley Dương bước đến gần nhìn khối đá, rồi ngoái lại nói với hai chúng tôi : " Đây là hai khối vẫn thạch tức phần còn lại một thiên thạch tách làm hai, gần đây có sự cố máy bay rơi, hẳn là có liên quan đến hai khối đá này".

(1): Nguyệt thành: thành nhỏ, bên ngoài thành chính. Giác lâu: lâu, vọng gác đặt ở bốn góc trên tường thành. Khuyết đài: lâu dựng trước hai bên cửa hoàng cung.
(2); Huyền cung: nơi nghỉ ngơi thanh tĩnh, ngầm chỉ phần mộ. Thần đạo: đường dẫn đến lăng mộ.
(3): Một loài thực vật cùng họ với dương xỉ.

Chương 17

KHU VỰC CẮM

Tôi hỏi Shirley Dương : " Theo tôi, hai khối đá này cắm ở đây có phần khác thường nhưng bản thân chúng không có gì đặc biệt, nếu đúng là vẫn thạch thì quanh đây phải có hố lõm sâu mới đúng, cô thấy quanh đây có dấu vết gì chứng tỏ bị thiên thạch va đập không?"

Shirley Dương lại giơ tay xem đồng hồ, rồi nói với tôi : " Anh nhìn đồng hồ điện tử không thấm nước mình đang đeo xem, không hiển thị thời gian nữa rồi. Trên tảng đá này có rất nhiều tinh thể kết tinh, tôi đoán rằng bên trong nó có một loại nguyên tố hiếm nào đó, chíp mạch điện tử và các thiết bị vô tuyến đều bị nó tác động. Có thể nguyên nhân khu vực xung quanh đây xảy ra tương đối nhiều sự cố hàng không đều liên quan đến hai khối vẫn thạch này, máy bay bay chệch đường một khi đến gần khoảng không ở đây thì tất cả các thiết bị điện tử đều sẽ không hoạt động. Nơi đây gần như là tam giác Bermuda (1) của Vân Nam ấy".

Tôi và Tuyền béo giơ tay nhìn đồng hồ, quả nhiên tất cả số má đều đã biến mất, cứ như là hết sạch pin vậy. Tôi bước đến tảng đá quan sát, đúng là có rất nhiều tinh thể nhỏ li ti. Tôi đã từng mấy năm làm lính công binh, quanh năm đào hang động ở núi Côn Luân, kết cấu địa chất của vùng núi Côn Luân thuộc loại địa hình chôn nén, gần như là nham tầng nào cũng có, vì thế tôi biết đặc tính của hầu hết các loại nham thạch, nhưng loại khoáng vật kết tinh màu tro này quả tôi chưa bao giờ nhìn thấy.

Tuyền béo vẫn chưa thật tin lắm, lại mở ba lô lấy ra chiếc máy thu thanh, tôi mang theo nó để đi đường nghe tin tức đài phát thanh, kể từ lúc vào núi không bắt được sóng nữa nên vẫn cất ở đáy ba lô. Lúc này lấy ra vừa bật công tắc đã nghe vang lên mấy tiếng "xè xè ..." sau đó im bật, chỉnh kiểu gì cũng không ăn thua.

Tuyền béo lấy làm lạ : " Mẹ kiếp, lại có cái thứ đá quái dị này, không rõ trên thế giới giá bao nhiêu tiền một lạng nhỉ? Chúng ta phải mang một ít về nghiên cứu mới được". Nói đoạn cậu chàng liền cầm cuốc chim leo núi định bổ mấy mảnh về làm mẫu.

Tôi vội can ngăn : " Đừng đụng vào. Lỡ có phóng xạ thì sao? Tôi nhớ mình đã đọc ở đâu đó nói rằng các thiên thạch đều có vật chất phóng xạ, nếu bị nhiễm phóng xạ thì trước hết rụng tóc, sau đó toàn thân sẽ mủn ra mà chết".

Shirley Dương đứng bên nói : " Không phải thiên thạch nào cũng đều có chất phóng xạ, có thể trong tảng đá này chứa năng lượng điện từ nào đó, cho nên mới làm rối loạn nghiêm trọng các thiết bị điện tử. Rất có thể hai tảng thiên thạch này không rơi xuống đây, mà là được chuyển từ nơi khác đến cửa sơn cốc để đánh dấu vị trí mộ Hiến vương. Hướng thiên thạch rơi xuống phải tạo thành một góc 6,5 độ so với mặt cắt ngang tầng khí quyển, nếu không sẽ bị ma sát mà cháy vụn ra tro. Hai khối vụn thạch này chỉ là phần nhỏ còn sót lại sau khi tảng thiên thạch bị cháy, các vật chất kết tinh ở bề mặt đều hình thành do bốc cháy mãnh liệt. Trên bề mặt tuy không có cỏ cây, nhưng xung quanh vẫn có kiến, cho nên có lẽ thiên thạch này vô hại đối với con người. Có điều một khi còn chưa biết rõ thì tốt nhất là các anh đừng đụng vào".

Tuyền béo vẫn chưa thật hài lòng, nhưng vì đã kiếm được vài thứ có giá trị ở chỗ cây đa già nên ta cũng cho qua, nhưng vẫn nói rằng nếu sau này gặp khó khăn sẽ quay lại Trùng cốc để lấy đá.

Chúng tôi đứng ở lối vào Trùng cốc, đối diện với hai khối đá có vẽ con mắt, quan sát kỹ một hồi, vốn định hạ trại nghỉ ở đây đêm nay nhưng nhìn đi nhìn lại vẫn cứ cảm thấy nơi này có điều gì đó bất ổn, cứ có cảm giác bị hai con mắt này nhìn chăm chăm, rất không thoải mái. Nhưng lại chưa biết rõ tình hình trong Trùng cốc ra sao, nếu cứ đi vào thì có ma mới biết sẽ gặp phải chuyện gì, vì thế chúng tôi đành trở ra theo lối cũ, đến gần khu rừng mọc đầy cây hoa để hạ trại nghỉ ngơi.

Kể từ lúc đi vào núi Già Long, chỉ có Tuyền béo ngủ được già nửa đêm, còn hai chúng tôi đều đã hai ngày một đêm chưa hề ngơi nghỉ, lúc này người đã mệt rũ, liền chọn một chỗ tương đối khuất và rộng rãi hạ trại.

Quanh chỗ này không có nhiều kiến, hương hoa lá nhẹ đưa dịu dịu, đúng là chỗ rất tốt để hạ trại qua đêm ngoài trời. Từ ngày mai trở đi khó tránh khỏi gặp phải nhiều nguy hiểm, đêm nay là cơ hội nghỉ ngơi cuối cùng, phải khôi phục trạng thái tốt nhất cho cả thể lực lẫn tinh thần. Chúng tôi giở thịt bò và lương khô mua ở quán trọ Thái Vân ra ăn, rồi để Tuyền béo thức gác ca thứ nhất, thay phiên nhau chui vào túi ngủ. Đêm qua chúng tôi đã bắn chết một con cú đại bàng, loài này vốn thù rất dai, lúc gần sáng có vài con bay đến để tập kích chúng tôi, nhưng vì trời đã sáng, chúng không quen hoạt động trong ánh sáng ban ngày nên đã bỏ đi, rất có thể sẽ còn rình cơ hội để quay lại tấn công nữa, cho nên cần phải để lại một người gác đêm.

Đang đêm, tôi bỗng thấy tay tê ngứa đau nhói, chỗ đau ấy chính là vết thương bị cá ăn thịt người cắn trên mu bàn tay khi chúng tôi còn ở trong núi. Đang nằm trong túi ngủ, tôi ngồi dậy sờ vào chỗ đó, tay tôi vẫn dán băng chống thấm, chỗ băng che vết thương đã bị thủng một lỗ, có những con sâu đen đang bò ra khỏi vết thương. Tôi vội bóp chết ngay hai con, nhưng đám sâu vẫn bò ra càng lúc càng nhiều. Tôi hoảng quá định gọi hai người bạn đồng hành giúp đỡ, nhưng ngẩng đầu chỉ nhìn thấy bốn bề im phăng phắc, vầng trăng đang treo giữa trời, không biết Shirley Dương và Tuyền béo đã đi đâu, hai cái túi ngủ thì rỗng không.

Bỗng thấy bụi cây ở gần bên có tiếng động, một ông già mặc áo bào xanh, đeo mặt nạ vàng, cười voi đi xuyên qua rừng cây hoa xông thẳng về phía tôi. Ông ta lao hùng hục đến, tôi vội lăn sang một bên để tránh, bỗng thấy có người đẩy một cái vào vai, tôi giật mình mở to mắt, thì ra chỉ là một cơn ác mộng.

Shirley Dương đang ở bên chăm chú nhìn tôi : "Anh ú ớ gì thế? Ngủ mê à?"

Khấp người tôi đầm đìa mồ hôi, giấc mơ cứ như thật. Đã đến lượt tôi canh gác thì phải, quái đàn làm sao, người đeo mặt nạ tôi gặp trong mơ là Hiến vương chăng? Đã là mơ thì không có cảm giác gì, nhưng vết thương trên tay lại vừa ngứa vừa đau, tỉnh lại rồi mà cảm giác ấy vẫn còn lơ mơ lẫn khuất. Nghĩ đến đây tôi bỗng cảm thấy vết thương trên mu bàn tay căng lại, đau giật giật.

Nếu vết thương đã khép miệng, da thịt dần đầy lên ta sẽ thấy hơi ngứa, có lẽ vết thương này quá sâu, tôi bèn bóc miếng băng keo ra nhìn, chỉ thấy mu bàn tay hơi tím, đã tiêm kháng sinh rồi chắc sẽ không bị nhiễm trùng, nhưng hình như vết thương lại mở to hơn cả lúc ban đầu. Tôi đành tự bôi thuốc rồi băng lại như cũ, trong lòng lấy làm băn khoăn, hay vì bọn cá ăn thịt người ấy đã ăn lủ đĩa trong các tượng người nên khi cắn đã truyền chất độc sang cho tôi rồi? Nghĩ đến cái thứ trùng thuật kinh tởm ấy tôi lại thấp thỏm không yên, đành cố ép mình nghĩ về chiều hướng tốt để phấn chấn tinh thần canh đêm.

Nhưng sau đó càng nghĩ lại càng thấy lo, chỉ e bàn tay mình không giữ nổi nữa, lỡ chẳng may có mấy con sâu bò từ trong đó ra ... thì tôi thà rằng sớm chặt tay đi thì hơn, đấu tranh tư tưởng mãi, tôi đành gọi Shirley Dương vừa mới thiếp đi dậy, nhờ cô xem giúp có phải tôi đã trúng phải chất độc của trùng thuật hay không.

Shirley Dương kiểm tra rồi đưa tôi mấy viên thuốc uống, an ủi tôi rằng đó là hiện tượng bình thường khi vết thương đang khép miệng, đừng nên nghĩ nhiều, chỉ cần giữ không bị nhiễm trùng là ổn. Lúc này tôi mới thấy yên tâm.

Chờ mãi mới đến sáng, ba chúng tôi theo kế hoạch đã vạch ra từ trước, xuất phát đến mục tiêu, chuẩn bị vào bên trong sơn cốc tìm vị trí được đánh dấu bằng con cóc để xem có thể lần ra con đường bí mật xuyên qua chướng khí hay không. Mộ Hiến vương được chuẩn bị xây dựng trong nhiều năm, bố trí chặt chẽ chu toàn, dù có con đường bí mật xuyên qua chướng khí trên mặt đất thì e rằng cũng không dễ gì mà đi được.

Cây cối trong Trùng cốc rậm rạp hơn hẳn trong rừng, ken dày rất khó lách đi. Đi qua hai khối thiên thạch phía trước khe cốc, men theo con suối tiến sâu vào sơn cốc, địa hình thoải thoải dần, các loài thực vật dây leo cũng nhiều hơn, những đám dây nhợ che kín cả bên trên dòng nước, hai bên vách núi bám đầy các loài thực vật nhỏ muôn hình muôn vẻ, chẳng khác nào một vườn hoa sắc sỡ đủ màu trên không trung.

Vì địa hình chật chội, sự cạnh tranh sinh tồn ở đây đặc biệt dữ dội, các loài thực vật đều muốn giành thêm chút ánh sáng, đua nhau vươn ra phía ngoài thung lũng, nên đứng trên cao nhìn xuống không thể nhận ra địa hình bên trong sơn cốc.

Bên trong Trùng cốc ẩm ướt ngột ngạt dị thường, mắt chúng tôi chỉ nhìn thấy rặt một màu lá cây xanh sẫm, nhìn mãi hoa cả mắt. Để có thể đi giữa những đám thực vật dày đặc này, Tuyên béo phải dùng xẻng công binh đi trước mở đường, tôi và Shirley Dương theo sát phía sau, cứ thế chặt vật tiến lên trong sơn cốc âm u đầy ruồi muỗi côn trùng hoành hành và dây leo rậm rịt.

So với dây leo chằng chịt cản đường, nỗi lo lớn nhất là bọn muỗi độc ở trong những chỗ âm u tối tăm của khe cốc. Cái bọn quỷ hút máu trong rừng rậm này cứ kết bè kết đội bất chấp sống chết lao bổ vào người ta, chúng tôi chỉ còn cách nghiền tỏi và cỏ tàu bay mang theo thành nước bôi vào các vùng da thịt hở ra ngoài, cũng may, chị chủ quán trọ Thái Vân đã cho chúng tôi một thứ nước đặc biệt của dân bản địa dùng để chống muỗi, khá có tác dụng. Mặc dù có mấy thứ xua muỗi này rồi, nhưng thỉnh thoảng chúng tôi vẫn bị đốt cho vài phát, chỗ bị đốt lập tức tấy đỏ dày cộm lên, sờ vào đau điếng cứ như là bị sùi thịt.

Shirley Dương thì lại cảm ơn thượng đế vì bọn muỗi này vẫn chưa hẳn là loại muỗi lớn, nọc độc vẫn còn nhẹ, muỗi độc trong rừng mưa nhiệt đới Amazon mới thực sự là ác quỷ hút máu của rừng sâu, hơn nữa lại còn cực độc. Có điều loại muỗi độc này có nhược điểm là sợ tỏi, ngẫu nhiên trùng hợp với loài quỷ hút máu trong truyền thuyết châu Âu.

Tuy bên trong khe cốc cây cối rậm rạp um tùm, nhưng đi vào sâu chúng tôi vẫn nhận ra mỗi lúc một nhiều những dấu vết của con người để lại, thỉnh thoảng lại trông thấy tượng voi đá, tượng người đá vỡ vụn. Đó đều là những tác phẩm điêu khắc đá dựng ở hai bên thần đạo dẫn tới mộ Hiến vương, có thể thấy rằng mộ Hiến vương cũng như các mộ vua khác, trước mộ đều có thần đạo để người đời sau đi đến minh lâu lễ bái. Nhưng chắc hẳn Hiến vương không ngờ rằng, chỉ bảy tám năm sau khi ông ta chết thì lãnh địa thần dân, bao gồm cả quê cũ của ông ta là nước Điền cổ đều bị quy tụ vào bản đồ của nhà Hán. Khu mộ đã được dày công sắp đặt, hao tổn bao tâm trí sức lực của cải để xây dựng đành bị lãng quên tại tút sâu trong khe cốc âm u, vĩnh viễn bị lớp bụi thời gian che phủ ở một góc của lịch sử, chỉ có Mô kim Hiệu úy đi đồ đạc như chúng tôi mới bất chấp gian nan hiểm trở lặn lội đến thăm ông ta mà thôi.

Đi chừng ba bốn giờ, chúng tôi phát hiện ra tàn tích bức tường đồ, đây chính là con đập đầu tiên trong truyền thuyết. Hiện giờ chỉ còn lại một đoạn bệ đá dày hơn ba mét cao gần hai mét, bên trên phủ đầy cỏ dại, chỉ có vài tảng đá xanh không có thực vật sinh trưởng bên trên, nhìn vào rất giống một cái gò đất màu lục chìm giữa rừng cây tút sâu trong sơn cốc. Nếu chẳng phải Shirley Dương tinh mắt, không chừng chúng

tôi đã đi qua luôn mất rồi.

Để xác định chắc chắn bức tường đổ bị cây cối phủ lấp này chính là con đập được đánh dấu trên tấm bản đồ da người, Tuyền béo cầm cây cuốc chim leo núi bổ mấy nhát vào đoạn tường đổ, định xới đám cỏ dại và rêu xanh bên trên ra. Nào ngờ một cuốc vừa bổ xuống, từ trong các kẽ tường lập tức "soạt soạt soạt" chui ra hàng trăm con thằn lằn to bằng ngón tay. Đàn thằn lằn có màu lục y hệt các thực vật xung quanh, chỉ riêng mắt và lưỡi chúng là màu đỏ như máu.

Tuyền béo bị chúng làm cho giật mình hoảng hốt, cầm cuốc chim và xẻng công binh đập loạn xạ, đập cho một đồng thằn lằn xanh ấy thành bánh thịt.

Shirley Dương ấn tay Tuyền béo, ngăn cậu ta lại, nói : " Thằn lằn không hại người, thường chỉ ăn muối thôi, giận dữ với chúng làm gì cho mệt".

Tôi bỗng nhận ra rằng những con thằn lằn này khi hoảng hốt bỏ chạy đều lao ra phía ngoài khe cốc hoặc bò lên cây cối ở hai bên, bị Tuyền béo đập tới bời nhưng không con nào chạy ngược vào sâu trong khe cốc cả. Không chỉ thằn lằn, mà đám muối bay lượn xung quanh chúng tôi và cả các loài côn trùng bò dưới đất khác cũng không dám bén mảng vào đó nửa bước. Bên kia khe cốc hầu như không có bất cứ loài côn trùng hay động vật nào, cơ hồ như nơi đây là ranh giới phân định giữa cõi chết và cõi sống vậy.

(1); Một khu vực thuộc Đại Tây Dương, từng có nhiều máy bay và tàu thủy mất tích mà không rõ nguyên nhân.

Chương 18

CHÍN KHÚC VÒNG QUANH CHÀU VỀ NÚI

Động thái của lũ côn trùng trong sơn cốc thật khác thường, tại sao chúng không dám vào sâu trong kia? Tôi vội nhảy lên đoạn tường đất nện kè đá, đứng từ trên cao dõi mắt nhìn sâu vào bên trong khe cốc, chỉ thấy

địa hình phía trước thấp dần, có vẻ như nếu đi tiếp thì sẽ vào vùng chướng khí độc hại.

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Đi sâu vào trong, ngay đến côn trùng cũng không dám, chứng tỏ trong đó có thể có chất độc, để bảo đảm an toàn, chúng ta cứ chuẩn bị mặt nạ phòng độc để sẵn sàng đeo luôn.

Trước khi tiếp tục tiến lên, chúng tôi uống mấy viên "Hồng liên diệu tâm hoàn" để giảm nhịp tim và nhịp thở. Đây là phương thuốc bí truyền của Mô kim Hiệu úy, do Răng Vàng nhờ chuyên gia bào chế, có hiệu quả hay không thì trước mắt vẫn còn chưa biết.

Tôi giở bản đồ da người, tìm chỗ đánh dấu bức tường đồ của mộ Hiến vương rồi đối chiếu một lượt, thấy đều đúng cả, vậy thì chỗ đánh dấu bằng ký hiệu miệng cóc trên trần lằng phả sẽ nằm phía bên trái sơn cốc, cách bức tường đồ này không xa.

Shirley Dương bước lên phía trước bảy tám mét, thấy một chỗ mặt đất trống trơn, trong khe cốc dây leo chằng chịt này, một khoảnh đất như thế quả là rất không bình thường. Chúng tôi dùng xẻng công binh đào một cái hố nông, rồi ngồi xuống quan sát chất đất ở đây, thì ra chỗ này cũng giống như Mậu Lăng, để chống kiến mối xâm hại lăng mộ, người ta đã chôn ở gần mộ những thứ thuốc đuổi côn trùng bí truyền có công hiệu rất lâu dài. Phương pháp này được dùng rất phổ biến trong các mộ đế vương thời Hán, đơn giản nhất là chôn lưu huỳnh, thủy ngân, trộn thêm độc ma tán, tuần hoàng ky, lẫn bồ đề ... Vì chúng có thuộc tính khắc nhau nên có thể chôn xuống đất cả ngàn năm cũng không bị tan đi hết.

Shirley Dương hỏi tôi : " Nơi này còn cách xa ngôi mộ chính trong khu mộ Hiến vương, sao đã bố trí tuyến chặn côn trùng rồi?"

Tôi ngẫm nghĩ , rồi nói : " Xét các vết tích ở vành ngoài cho thấy Hiến vương rất thạo dùng kỳ thuật, điểm lợi hại nhất là có thể biến đổi kết cấu phong thủy. Một khu vương mộ rộng lớn thế này, không chỉ hình thể lý khí của ngôi mộ chính cần có khí tượng của tên huyệt, một số huyệt nhân hỗ trợ tại các khu vực lân cận nữa cũng cần phải cải tạo nữa.

Những huyệt nhân và tinh vị (1) phụ trợ này nếu được cải tạo tốt thì huyệt vị mộ chính sẽ như hồ mọc thêm cánh, như giao long xuống nước. Trong các bí thuật phong thủy cổ xưa, khó nhất là cải tạo kết cấu bố cục, điều này cần có kiến thức vĩ mô bao quát thế gian, thiên địa cần khôn, núi sông suối khe, tinh tú vận hành. Có nhiều thầy phong thủy bịp bợm lừa đời, tự nhận là có thể cải tạo kết cấu phong thủy, thực ra mới chỉ chớm hiểu một vài kỹ thuật nhỏ mà thôi, cải tạo mạch đất đâu có dễ!

Và lại, cải tạo bố cục phong thủy bao gồm quá nhiều công việc mà người bình thường không thể kham nổi, trừ phi phải là những bậc vương hầu nắm quyền lớn cát cứ một phương mới đủ thực lực để làm lớn đến như vậy.

Cuốn "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật", quyển chữ "Hóa" chuyên về các thủ đoạn cải tạo phong thủy, trong "Dịch long kinh" (2) có chép : *muốn sửa lại hình thế, chỉnh đốn phong thủy, ít nhất cần động đến chín huyệt nhân chính có liên quan nằm quanh địa mạch. Huyệt thứ nhất "chuyển hóa sinh khí làm lá chắn", huyệt thứ hai "dựng đứng đôi tai chạm cửu trùng", huyệt thứ ba "cá hóa râu rồng gom vàng bạc", huyệt thứ tư "cung tường cao ngất dựng chỏ che", huyệt thứ năm "ráp thêm xa trời vững minh đường", huyệt thứ sáu "chặn cửa sông suối mà đón châu", huyệt thứ bảy "chèn đá cát quanh cung tả hữu", huyệt thứ tám "rồng xuyên lớp lớp màn là", huyệt thứ chín "chín khúc vòng quanh châu về núi"*

Chỉnh sửa lại tinh vị của chín huyệt ở gần mạch chính có thể giữ được phong thủy ở trạng thái khép kín che chở nghiêm ngặt, hình thế và khí mạch của huyệt vị muôn đời không bị phá vỡ. Những câu khẩu quyết này có vẻ cổ xưa khó hiểu, nhưng chỉ cần nghiên cứu "Địa kinh hốt" là sẽ biết. Thực ra chỉ là tùy ở vị trí nhất định sẽ chôn bể cá vàng, trồng cây to, đào giếng... Cái khó là ở chỗ xác định vị trí cho đúng.

Thăm thực vật ở đây quá dày, tạm thời chưa nhận ra các yếu tố kia, chỉ thấy thể hiện rõ nhất là "chín khúc vòng quanh châu về núi".

Trùng cốc quanh co trải rộng, nơi sâu trong kia, hai bên núi đá lởm chởm, so với "thủy long mạch" chạy xuyên qua khe cốc, trong rõ ràng không hài hòa rành rẽ, chủ khách chẳng phân, thật giả khó đoán, lại ngất một nỗi trái khoáy tựa như "khách lấn lướt chủ", chắc là trong "long huân" của thủy long, địa hình sẽ càng thấp, ở dưới đó ắt như ếch ngồi đáy giếng, khí tượng vốn chẳng có ý tôn nghiêm, nhưng lại lắm điều ti mọn, vì thế người ta mới tìm vị trí then chốt của long mạch này để cải tạo thành một bố cục chín khúc vòng quanh châu về núi.

Ở những nơi có chín chỗ ngoặt trong sơn cốc, người ta xây cất một thần xã, hoặc đền miếu để tôn thêm tư thế cho "thủy long mạch", khiến mạch lạc được rõ ràng. Nếu xây các kiến trúc như miếu thờ thần núi chẳng hạn thì phải có nhiều kết cấu thổ mộc, nhưng gỗ lại tối kỵ mỗi một đục khoét, nhất định phải dùng mọi cách để xua đuổi chúng. Cho nên tôi đoán rằng tuyến chặn côn trùng này nhằm bảo vệ tòa miếu sơn thần, hơn nữa ít nhất cũng phải có ba tuyến hàng rào như thế, đồng thời bên trong miếu cũng vẫn phải áp dụng cách nào đó phòng chống côn trùng".

Shirley Dương tỏ ra vui mừng : "Nói vậy tức là ký hiệu con cóc ở trấn lăng phả và ở tấm bản đồ da người tượng trưng cho một nơi thờ thần nào đó. Xem ra lý luận về phong thủy học của anh cũng thật là hữu ích".

Tôi nói với Shirley Dương : " Cá không thể rời nước, đồ đấu tìm rồng không thể rời cuốn 'Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật' được".

Tuyền béo lại tỏ ý coi thường : " Đấy đấy, khen được một câu, đã vênh váo lên rồi! Cậu có bản lĩnh, cậu thử nói xem trong địa cung của thằng oắt Hiến vương sắp đặt như thế nào, có thứ minh khí bồi táng nào nào?"

Chúng tôi không muốn phí thời gian nữa bèn men theo tuyến chặn côn trùng này đi chệch khỏi con suối chảy giữa Trùng cốc, đi sâu vào vùng đất đối diện lần tìm vị trí đền miếu của "thủy long mạch".

Tôi vừa đi vừa nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Phía mé bên của sơn cốc này thế nào cũng có miếu mạo gì đó, chắc chắn không thể nhầm, bởi những cái thứ này này trông có vẻ cổ quái nhưng khi đã biết được một nhẽ thì sẽ hiểu ra muôn nhẽ, chỉ cần nắm vững bí thuật phong thủy ắt sẽ dễ dàng hiểu ra vì sao lại như vậy. Còn chuyện Địa cung trong mộ Hiến vương có cấu trúc ra sao, nếu chưa đến gần thì tôi rất khó nói, tùy tiện đoán bừa lại chẳng đâu vào đâu. Tuy nhiên, từ thời Tần, nước Điền này đã bế quan tỏa cảng đoạn tuyệt giao lưu với văn minh Trung Nguyên, mặc dù về sau cũng phần nào chịu ảnh hưởng của văn hóa Hán nhưng tôi đoán rằng cấu tạo của mộ Hiến vương chủ yếu vẫn là kế thừa phong cách của thời Tiên-Tần".

Tuyền béo hỏi : " Hồi chúng ta đi Thiểm Tây, thằng cha Răng Vàng kể chuyện lăng Tần Thủy Hoàng, nói là dùng mỡ người để làm nến thắp muôn năm không tắt, có chuyện đó thật không?"

Shirley Dương nói : " Không phải mỡ người, mà là dùng mỡ của nhân ngư (3) ở biển Đông làm nhiên liệu, vạn năm không tắt, ' bốn cửa cài đặt cung nỏ, lấy thông với nhau, kẻ lại gần ắt bị bắn chết'"

Tôi nghe Shirley Dương nói, bật cười : " Đó là đoạn chép trong Sử ký để hù dọa người ta thôi. Trường minh đăng có trong rất nhiều mộ vương công quý tộc, nhưng với những người đi đồ đấu thì nó chỉ là trò cười. Tạm không nói có dùng mỡ nhân ngư làm nhiên liệu hay không, nhưng thắp sáng vạn năm thì cần bao nhiêu nhiên liệu? Khi hầm mộ đã bịt kín thì không khí chẳng thể lưu thông, trường minh đăng dù tiết kiệm nhiên liệu đến mấy cũng phải tắt ngấm vì hết không khí, nếu để không khí lọt vào thì chỉ không đầy trăm năm sau hầm mộ đã mủn ra thành đồng phế thải mất rồi".

Mộ cổ thời Tần- Hán dù giữ được đến tận ngày nay, nhưng trừ những nơi có môi trường đặc biệt ra, kỳ dư đều đã không còn nguyên dạng, giờ không biết mộ Hiến vương nằm sâu trong thung lũng rừng rậm này còn giữ được đến mức độ nào.

Nhờ tìm được vật tham chiếu, tuy rừng cây rất rậm rạp, nhưng chẳng bao lâu chúng tôi đã phát hiện ra tuyến chặn côn trùng vòng thứ hai, thứ ba. Vì địa điểm nằm trong sơn cốc rất sâu, ít gió mưa, thuốc độc lại chứa nhiều diêm tiêu lưu huỳnh nên mặt đất không cỏ cây nào sống nổi.

Đến đây, địa thế sơn cốc dần thoáng rộng, nở ra như loa kèn, phía trước thấp thoáng sương mù nhè nhẹ, càng đi vào sâu sương mù trắng đục càng dày nặng, nhìn xa hơn về phía trước, chỉ thấy mây mù bao phủ, bên trong cứ như cối chết, tịnh không thấy một tiếng trùng kêu chim hót hay gió thổi cỏ lay gì cả.

Chúng tôi còn cách vùng chướng khí một quãng nữa nhưng để phòng bất trắc, cũng không thể không đeo mặt nạ phòng độc. Tuyền béo nhìn vùng sương trắng đục phía trước, nói với tôi và Shirley Dương : " Chúng ta đã có thiết bị phòng độc rồi, thì cứ mặc mẽ ba bảy hai mốt đi, xông vào vùng sương mù kia, so với việc tốn sức đứng giữa đám cỏ cây rậm rì này để tìm đèn miếu xem ra còn dễ hơn ấy chứ?"

Tôi nói với Tuyền béo : " Ngoại trừ đầu óc thiếu một dây thần kinh ra, cậu cũng không có khuyết điểm gì lớn đâu. Cậu có biết vùng chướng khí này rộng đến đâu không, đi vào trong, sương mù lại dày đặc, nếu không mất phương hướng thì tầm nhìn cũng cực ngắn, sẽ đi chậm hàng chục lần so với bình thường. Lỡ đi đến tối mịt vẫn không ra được, cũng không thể tháo mặt nạ phòng độc ra để ăn uống, lúc ấy tiến thoái lưỡng nan phải biết đấy!"

Lúc này chúng tôi đã đi đến chân núi nằm bên trái sơn cốc, cách dòng suối Rắn khá xa, có lẽ đây là khu vực chính giữa của ba tuyến đường chặn côn trùng. Tiếp tục đi nữa, bỗng thấy một lùm cây lúp xúp có hoa ở gần bên hơi động đậy, chúng tôi đều phát hoảng. Không ai đụng đến đám cỏ cây um tùm ấy, cũng không có gió, sao cây lại động đậy? Hay là lại gặp phải cây cối bị trăn trùng thuật gì đó bám vào? Tôi và Tuyền béo đều giương khẩu "máy chữ Chicago", lên quy lát, định bắn quét một chập vào bụi cây ấy.

Shirley Dương giơ tay phải lên : " Đừng! Đây là cỏ khiêu vũ, bình thường thì ủ rũ nằm im, hễ có người hoặc động vật bước lại gần đánh động, nó sẽ trình diễn vô số tư thế tựa như đang nhảy múa, không có hại gì cho con người đâu".

Cả đám cỏ khiêu vũ rùng rùng cử động như một lũ cỏ ma, từ từ tách ra hai phía, đằng sau lộ ra một quả hồ lô lớn màu đỏ lửa.

Quả hồ lô đỏ này được tạc bằng đá, cao hơn một mét, toàn thân nhẵn bóng, đỏ rực như lửa. Nếu thực nó đã tồn tại ở đây hai nghìn năm, thời gian trôi chảy, bãi bể còn biến thành nương dâu, vậy sao nó vẫn nguyên vẹn như vừa mới chế tác xong.

Chúng tôi thoát nhìn thấy quả hồ lô, thấy đều không khỏi rung mình, màu sắc của nó không ngờ vẫn tươi tắn như mới, đúng là kỳ lạ thật, đợi khi gạt đám cỏ khiêu vũ kia ra, bước lại gần xem thử mới biết hóa ra là dùng quặng đá son làm nguyên liệu. Quặng đá son này có màu đỏ rực như lửa, bột quặng này nghiền ra chính là thành phần chính của loại thuốc nhuộm đỏ đầu tiên.

Bề mặt quả hồ lô đá cũng được phủ một lớp thuốc chống côn trùng, cho nên dây leo cỏ dại gần kề cũng phải tránh xa nó. Vậy là bao năm qua nó vẫn đứng cô đơn ở cái xó xinh khuất nẻo trong sơn cốc này.

Tôi không khỏi lấy làm lạ : " Tại sao không phải là tượng con cóc, mà lại là quả hồ lô? Nếu thật sự muốn giải tỏa hình và thế của thủy long mạch và huyết phong thủy thì ở đây nên đắp một đàn tế hoặc kiến trúc như am thờ mới có lý chứ?"

Trên vách núi lởm chởm dựng đứng bên sơn cốc có vô số dây leo buông xuống, cách quả hồ lô ba bước trở ra đều chằng chịt dây leo. Tuyền béo sốt ruột bước lên mấy bước, dùng xẻng công binh phạt bỏ đám dây nhợ chắn lối, ngoảnh lại nói với chúng tôi : " Lại mà xem, có cóc thật đây này!".

Tôi và Shirley Dương nghe tiếng bước lên, thấy bên dưới lớp dây leo che phủ, đối diện với quả hồ lô đá đỏ, quả có miếu thờ sơn thần, lưng tựa vào núi, có lẽ nó được đặt trên trục chính giữa của quả núi ở ngay sau. Miếu có kết cấu xà gỗ theo lối hình cái nệm, chia làm hai nếp, cửa giữa thần điện đã bị dây leo che kín mít, một số mảnh ngói và gỗ đã sập xuống.

Ngói xanh và xà gỗ chạm khắc trên nóc tuy đã hỏng hết, nhưng vì nơi đây là huyết nhãn của thủy long mạch, khả năng tàng phong tụ khí rất cao, nên vẫn giữ được bộ khung cơ bản. Mấy tuyến chặn côn trùng trên vách núi vì thủy thổ biến hóa nên đã mất tác dụng, kết cấu gỗ của miếu thờ do đó đã mục nát nhưng vẫn chưa đổ sập, cũng có thể coi là một kỳ tích được rồi.

Kiến trúc cổ thờ sơn thần nằm ở nơi khuất nẻo của u cốc cô quạnh không bóng người này, diễm nhiên trải qua những tháng năm dài đằng đẵng, là nhờ vào chất gỗ đặc biệt cùng với công nghệ xây cất và cả môi trường đặc biệt rất hiếm khi có mưa trong sơn cốc này nữa.

Có điều, không biết quả hồ lô đá đỏ này đặt trước cửa miếu thần có tác dụng gì? Có lẽ là liên quan đến vị sơn thần. Cổ nhân cho rằng ngũ hành kim, mộc, thủy, hỏa, thổ đều có thần linh nắm giữ, mỗi ngọn núi mỗi con sông cũng vậy. Nhưng tùy vào phong tục tập quán và môi trường địa lý, bối cảnh văn hóa mà diện mạo của các vị thần cũng không hoàn toàn giống nhau.

Chúng tôi ngược mắt nhìn lên, thấy mặc dù thần điện bị tầng tầng lớp lớp dây leo phủ kín, song tạm thời

vẫn chưa có nguy cơ đổ sụp. Xung quanh có khá nhiều chim chóc làm tổ ở trên nóc miếu, chứng tỏ chất lượng không khí ở đây an toàn, không phải lo có chương khí độc hại. Chúng tôi bèn tháo mặt nạ phòng độc, gạt đám dây leo trước cửa miếu, cánh cửa lớn đã hư tổn vừa đẩy là sập luôn.

Tôi sai chân bước vào, thấy trong chính điện cũng đã bị thực vật chiếm cứ. Miếu này không lớn, tượng đất bày trên ban thờ đã đổ, đó là một pho tượng Hắc diện thần, sắc mặt vô cảm, hai mắt nhắm nghiền, áo bào trên người cũng tuyền một màu đen. Tuy pho tượng đá đã bị đóng dây leo chằng chịt chen chúc hất đổ xuống góc tường, nhưng vẫn gây cho người ta một cảm giác lạnh lạnh uy nghiêm.

Hai bên tượng thần có bày hai tượng quỷ cũng nặn bằng đất, mặt xanh nanh nhọn, giống như quỷ dạ xoa, con quỷ bên trái cầm quả hồ lô đỏ như lửa, con bên phải hai tay nâng một con cóc.

Nhìn thấy cảnh tượng này tôi bỗng hiểu ra, phải rồi, thì ra cóc và hồ lô đều thuộc về sơn thần, chỉ chưa biết ngài sơn thần này dùng hai thứ đó để làm cái trò gì thôi.

Tuyền béo nói : " Chắc là dùng hồ lô để đựng rượu, lúc nhậu thì nhắm với thịt cóc. Thằng cha Răng Vàng vẫn thích kiểu này đấy thôi. Khác mỗi chuyện hăn nhắm với đùi ếch".

Thấy nhiều cảnh tượng trong miếu hoang vắng thê lương, mọc đầy cỏ dại, thực dễ khiến người ta động lòng, khó tránh khỏi nhớ lại những ngày tưng bừng tôi và Tuyền béo phải đem bán cả đồng hồ đeo tay, trong lòng bỗng thấy buồn ngủi, tôi bèn nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Sơn thần là ông thần che chở cho một vùng, đã xây cất miếu thờ thì phải được thụ hưởng khói hương cúng bái, thế mà hiện giờ nơi đây hoang tàn xập xệ thế này, đúng là thịnh suy có số cả. Ngay thần núi mà cũng có lúc gian nan hưởng chi những kẻ bình dân. Cho nên, trần sao âm vậy, cũng có thành có bại như nhau".

Shirley Dương nói với tôi : " Anh nói nhiều lời thế, phải chăng định giở trò gì? Chẳng lẽ anh định cúng bái ở đây chắc?"

Tôi lắc đầu : " Cúng bái thì miễn đi, nhưng chúng ta có thể nhắc pho tượng lên đặt về vị trí cũ, biếu ngài sơn thần một điều thuốc lá Mỹ để ngài phù hộ cho chuyến này của ta được thuận lợi, không trục trặc gì, sau này nếu có khấm khá sẽ trở lại tu sửa kim thân và cung phụng hương hỏa nữa".

Tuyền béo đứng bên nói : " Theo tôi ấy mà, tin cái này khấn cái nọ, chỉ vô ích thôi. Ông béo đây chẳng tin trời cũng chẳng tin đất gì hết, chỉ tin ở đôi tay mình. Nếu thằng nhãi sơn thần này thiêng thật, thì tại sao ngay thân mình cũng không lo nổi? Tôi nghĩ tốt nhất là cứ để thằng cu năm đó, có câu 'ăn không nằm rồi'. Thôi đi đi, vào trong xem sao".

Chẳng ai chịu giúp nên đành thôi, đoạn, tôi bước theo Shirley Dương và Tuyền béo vào điện phía sau. Gian hậu điện này được dựng trong lòng núi phía bên trái sơn cốc, nhỏ hơn tiền điện, ở giữa đặt tấm bình phong bằng đá biếc, trên có hình vẽ sơn thần, hình dáng tương tự pho tượng ở điện chính nhưng hơi mờ không nhìn ra tướng mạo, hai bên không có sơn quỷ tùy tùng. Tấm bình phong đá này dường như không phải do con người chế tác, mà là đường hoa văn tự nhiên hình thành.

Đi vòng qua bình phong, ở tận cùng của điện thờ, có chín bức tượng cóc khổng lồ bằng đá, xếp thành hàng ngang. Tôi vừa nhìn thấy đã có cảm giác trước mắt mình như sáng bừng lên, quả nhiên đã ứng với "chín khúc vòng quanh". Trong mắt người hiểu "Dịch long kinh" loại cơ quan này nhìn cái là biết ngay, nếu không hiểu được tinh túy của bí thuật phong thủy, chỉ hiểu Bát Quái của Kinh Dịch, hẳn rằng đa phần sẽ cho đó là ứng với số của cửu cung, thế thì dù tìm cả đời cũng không thấy con đường bí mật.

Nhìn kỹ đám tượng cóc, tôi thấy có con há miệng có con ngậm miệng, đầu ngoảnh về các hướng khác nhau. Miệng cóc có thể chuyển động, nhờ các rãnh đá để có thể xoay mình bốn phía, kết hợp với môi trên tạo thế há hoặc ngậm, nếu muốn tính xem có thể có bao nhiêu kiểu sắp đặt, e cũng khá là mệt óc, hơn thế nữa loại cơ quan bằng đá này phải lần lượt xoay theo thứ tự từ trái qua phải, nếu làm bừa, liên tục ba lần đều không chuẩn vị trí, toàn bộ chốt lầy sẽ kẹt cứng lại.

Tôi bèn nhờ Tuyền béo hỗ trợ, dựa theo số của "chín khúc vòng quanh", từ trái sang phải, trước hết để cho miệng cóc lần lượt đóng mở, sau đó vận dụng kiến thức từ quyển "Thuần" trong sách "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật", phối hợp với cách tính trong khẩu quyết của "Dịch long kinh", lần lượt sắp đặt từng con cóc đá theo các phương vị tương ứng.

Làm xong hết mọi chuyện, trong điện chưa thấy có phản ứng gì, theo lý thì khẩu quyết "chín khúc vòng quanh châu về núi" này không sai được, tại sao vẫn không thấy cửa bí mật nào mở ra?

Đầu óc Shirley Dương khá nhanh nhạy, bảo thử ra ngoài điện quan sát xem sao. Chúng tôi vội trở ra ngoài tìm, chỉ thấy quả hồ lô đá đỏ đã bị nứt làm hai nửa từ lúc nào không biết, bên trong lộ ra một cái cửa đá.

Cửa đá này hình miệng cóc, vừa dẹt vừa thấp, cũng được làm bằng đá đỏ son, bên trên khắc một số hoa văn đơn giản, hai bên phải trái đều gắn một chiếc vòng to bằng đồng, có thể kéo lên được.

Thì ra cơ quan này được thiết kế tinh vi như vậy, dù có ai đó hiểu rằng chín con cóc kia là mấu chốt để mở cánh cửa bí mật nhưng nếu không biết cách phá giải, cho dù đập phá nổ mìn thế nào đi nữa cũng không thể tìm ra lối vào sắp đặt ở bên ngoài.

Shirley Dương hỏi : " Cửa này thật kỳ quái, sao lại giống miệng cóc nhỉ? Không rõ bên trong có những gì nữa? Liệu có đúng là đường thông thẳng đến mộ chính hay không?"

Tôi nói với Shirley : " Ký hiệu trên trần lằng nhằng không hề sai, có lẽ đây là đường ngầm trong lòng đất, và chắc chắn sẽ thông đến một huyết vị gần thủy long huân nhất, muốn đến mình lâu cúng bái, chắc chỉ có thể đi qua đường này thôi. Còn về tại sao lại dùng con cóc để đánh dấu, thì tôi cũng chưa đoán ra".

Ở Trung Quốc thời xưa, cóc có rất nhiều ý nghĩa tượng trưng. Có một loại tranh Tết vẽ một thằng bé mũm mĩm, tay cầm cần câu treo đồng tiền vàng và một con cóc ba chân để đùa vui, được đặt tên là "Lưu Hải Nhi giỡn cóc vàng". Tục ngữ có câu "cóc ba chân khó tìm" xuất phát từ điển cố này. Nhưng trong phong tục truyền thống ở một số địa phương lại nhấn mạnh vào chất độc trên mình cóc. Tuy nhiên, hai con cóc chúng tôi thấy lúc này đều không có ba chân, da cũng không sần sùi các đốm có độc, rất có thể chỉ là đồ chơi của sơn thần mà thôi.

Tuyền béo vỗ vỗ khẩu "máy chữ Chicago" nói : " Cùng lắm là sẽ gặp mấy con cóc cụ ở dưới đó, có súng này rồi thì sợ gì? Tổ bố lũ cóc đến tôi cũng bắn thủng như tổ ong".

Từ lúc lấy được mấy khẩu súng máy của Mỹ, chúng tôi như có thêm chỗ dựa vững chắc. Tuy vậy tôi vẫn nhắc nhở Tuyền béo : " Mộ Hiến vương bố trí rất nghiêm mật, cánh cửa kín đáo vậy khó mà đảm bảo bên trong không có cạm bẫy gì, chúng ta xuống đây rồi, cứ thế bình đến tướng ngăn, nước lên đến đâu đắp đê đến đấy, không việc gì phải sợ".

Nói rồi chúng tôi cùng bắt tay hành động, lấy thùng buộc vào vòng đồng rồi kéo lên. Cửa đá "rầm" một tiếng rồi mở ra, phía trong là một lối đi hẹp. Tôi lấy súng bắn pháo hiệu ngấm vào chỗ tối ở sâu bên trong, quả pháo sáng lóe lên rạch xuyên qua bóng tối, ánh sáng trắng mờ mờ chiếu vào sâu trong hang động, chúng tôi nhìn thấy có vô số xương trắng và ngà voi rất to, thì ra đây là một cái khe tuần táng quy mô lớn.

- (1): Huyết nhãn: huyết. Tinh vị: vị trí tượng trưng các ngôi sao.
- (2): Nguyên chú: dịch, là chuyển đổi vậy.
- (3): Nhân ngư, tên khoa học Dugon, cũng gọi là hải báo

Đường hầm được pháo hiệu chiếu sáng trưng, có thể thấy hai bên trái phải có hai cửa hang, ở hai vị trí không đối xứng nhau. Hai bên lối đi chính chất đầy xương trắng nhón, chỉ có thể nhận ra những chiếc ngà voi lớn, đầu nhọn cong cong như cánh cung. Ở tận cùng phạm vi chiếu sáng của pháo hiệu, còn có thể thấy sóng nước loang loáng có lẽ đó là nhánh nước ngầm của sông Rắn.

Dù ở con đường hầm này mười phần chắc có tới tám chín phần bố trí cạm bẫy nhưng so với việc đi qua vùng chướng khí mênh mông vô tận, thì mạo hiểm đi theo lối này tiến vào mộ Hiến Vương vẫn khả thi hơn. Mà cả ba chúng tôi đều nhanh chân nhanh tay, chứ không như hồi trước đi sa mạc Tân Cương dẫn theo một đám trí thức, khi phải hành động lại thành ra vướng víu khó chịu.

Vậy là chúng tôi ở bên ngoài đường hầm chuẩn bị sơ qua, xem lại trang thiết bị, vì không có bè gỗ, nếu gặp sông ngầm thì phải bơi qua, cho nên tất cả những thứ không cần thiết đều bỏ lại trong miếu sơn thần này.

Trước tiên phải mặc bộ quần áo mặc da cá mập, buộc miếng bảo hiểm khuỷu tay và đầu gối, chỉnh đèn gắn trên mũ bảo hiểm sang bên, thay pin mới, trên mũ còn trang bị thêm kính lặn, bình dưỡng khí cỡ nhỏ loại nạp lại được đeo sau lưng, mỗi chúng tôi đem theo một túi chống thấm, chia nhau đựng thuốc cấp cứu, pin dự phòng, cây pháo sáng, mặt nạ phòng độc, đèn huỳnh quang, nển vật kị tà, đèn pin mắt sói...

Tuyền béo mặc bộ quần áo lặn bó sát người, xem chừng không ổn mấy, nên định thôi. Tôi bèn nói:” Cậu không mặc cũng được, dẫu sao người béo lắm mỡ, sợ gì lạnh”

Shirley Dương nói:” Không mặc không được ấy chứ! Anh không nhớ nước sông trong núi Già Long lạnh thế nào à? Ngâm mình trong nước lâu, dễ hạ thân nhiệt lắm. Dù chặt một chút cũng phải cố mặc đi, nếu không thì cứ ở lại đây chờ chúng tôi, không cho anh đi nữa”

Tuyền béo nhớ lại cảnh tượng lúc Shirley Dương bị rơi ra khỏi bè, khi bơi trở lại thấy môi tím ngắt. Quanh nơi này tuy ẩm ướt oi bức, nhưng nước ngầm vẫn lạnh giá khác thường, không thể đùa được, vả lại lúc này đã sắp tìm đến mộ Hiến Vương với vô số đồ tùy táng, đời nào cậu ta chịu ngồi chờ ở đây, thế là cậu ta cố hít hơi hóp bụng mà mặc bộ áo lặn kia vào, mặc xong rồi vẫn ca cẩm:” BỐ KHI, giầy chặt đũng ngắn, có mặc vào mới biết được”

Khi đã chuẩn bị xong đầu đấy, vâng ô đã gác mé tây, chim chóc bay về tổ, nhờ ánh hoàng hôn, ba chúng tôi bước xuống con đường ngầm dưới lòng đất.

Shirley Dương cầm ô Kim Cang, giơ đèn pin mắt sói, đi trước mở đường, tôi và Tuyền béo đi sau, cùng khiêng một lô trang thiết bị xếp trong túi chống thấm, men theo con đường hơi dốc từ từ bước xuống.

Đoạn đường ngầm ở ngay cửa vào rõ ràng là do con người tạo ra, những tảng đá xanh khá lớn được xếp ngay ngắn ở hai bên, kệ đá gán sơn đỏ, lối đi lát gạch vuông vức phẳng phiu, rất có vẻ là một lối đi vào cổ mộ.

Hai bên thông đạo có nhiều xương voi được xếp ngay ngắn có trật tự, là những bộ xương hoàn chỉnh, rõ ràng là người ta đã giết voi ở bên ngoài rồi khiêng vào đây. Tuân táng cả bộ xương voi hoặc ngà voi là cầu mong điều lành, bởi chữ tượng(voi) như đồng âm với chữ tường (may mắn). Từ thời Thương Chu, người ta đã tùy táng xương voi ngà voi, khai quật di chỉ Ân Khư từng thấy có rất nhiều ngà voi.

Những đám xương trắng này được chôn nửa vùi, ấy là có chủ đích, không chôn hết như ở những hố tuân táng thường gặp. Chứng tỏ nhân vật này mong đắc đạo thành tiên, đã không mấy bận tâm mọi sự thế tục, cố ý chôn nông các đồ tùy táng, thể hiện rằng chúng sẽ theo mình lên trời.

Tôi thử đếm, thấy riêng ở khu vực này có tới 64 bộ xương voi hoàn chỉnh, còn ngà voi thì nhiều vô kể. Rải rác còn có một số bộ xương động vật nhỏ nữa, nhưng trải qua bao thời đại chúng đã mục nát tới mức không còn nhận ra là những con vật gì. Shirley Dương đoán rằng có thể là xương chó săn, ngựa và nô lệ.

Một lần nữa chúng tôi lại hiểu thêm về quy mô rộng lớn của mộ Hiến Vương cùng sự xa xỉ của những thứ bồi táng. Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương:” Mộ vua nước Điền, một tiểu quốc ở biên thùy phía nam mà đã phô trương thế này, vài chục vạn dân lành khổn khổ bị treo lên chỉ vì một người, để rồi ông ta được lên trời thành tiên, giữ được giang sơn ngàn vạn năm, chẳng qua chỉ là một giấc kê vàng, những thứ này nằm trong rừng sâu rồi cũng mục nát theo năm tháng mà thôi. Những ngôi mộ cổ xây bằng xương máu của dân, quả là viễn vông hoang đường, thấy bao nhiêu đào bấy nhiêu là phải”

Shirley Dương nói:” Tôi cũng không ngờ chỉ riêng nơi tuân táng của mộ Hiến Vương đã rộng lớn chừng này!” Vừa nói cô nàng vừa bước đến chỗ ngã ba của những thông đạo giao nhau hình lấy làm lạ hỏi:” Những thứ này để làm gì nhỉ?”

Tôi và Tuyền béo lấy đèn pin mắt soi rọi vào chỗ ngoặt, thấy bên trong không có lối đi chỉ có một cái hốc lõm vào vách đá sâu đến vài trăm mét, có vài đoạn sào gỗ rơi rải rác, hình như chúng có thể nối vào làm một. Tôi cũng thấy lạ, đưa tay định nhặt lên xem, nào ngờ vừa đụng vào đã tan thành bùn. Vì dưới này có nước ngầm, lại trải qua hai ngàn năm tuổi, vừa đụng vào là mủn ra ngay.

Cái hốc lõm vào vách đá trên thông đạo này hình như chuyên dùng để cất các cây sào dài, chẳng lẽ dùng để đo mực nước? Ba chúng tôi chịu không hiểu tác dụng thật của nó là gì.

Đi đến chỗ tận cùng của thông đạo, nơi này đã cách mặt đất vài chục mét, kể từ đây không phải là đường hầm do con người đào mà là sơn động thiên nhiên, không có lối đi, muốn đi tiếp thì phải xuống nước mà bơi qua.

Bên dòng nước có vài con thuyền cổ, bằng gỗ. Có thể những người đến minh đường để cúng tế mộ vua phải đi bằng thuyền. Nhưng chúng có từ niên đại xa xưa, nay đã mục nát chỉ còn dáng dấp của con thuyền thôi chứ không thể dùng được nữa.

Chúng tôi gỡ cái túi khí buộc trên chiếc ba lô to ra, bơm cho nó căng đầy, đặt nổi trên mặt nước, rồi đặt súng máy và các thứ vũ khí lên trên cùng, nếu cần dùng sẽ lấy được ngay. Chúng tôi tắt đèn pin mắt sói, bật đèn rọi chiến thuật gắn trên mũ, sau đó xuống nước, bám theo túi khí trên ba lô, lội nước bước đi.

Lội được vài chục bước, hai chân đã không chạm đáy được nữa, nước ngằm lạnh buốt mỗi lúc một sâu dần, tôi nhìn la bàn, thấy hướng nước chảy vừa khéo song song với trùng cốc.

Trong dòng nước có rất nhiều trụ đá thiên nhiên khá to lại rẽ ra trăm ngàn nhánh nhỏ tựa như san hô ở đáy biển, vì trong này quá tối nên không thể nhìn rõ chúng đã hình thành ra sao.

Nóc hang thấp khá gần mạch nước, gây cảm giác rất bức bối, tôi ngẩng lên nhìn, thấy trên đó có rất nhiều sợi dây khá to buông rủ, có một số đâm cả xuống nước, tạo thành một cái vòm hang bám đầy thực vật thật hiếm thấy.

Địa hình mỗi thấp dần, khoảng cách giữa mực nước và nóc hang cũng xa dần, chúng tôi hít thở dễ chịu hơn lúc nãy đáng kể, nhưng những thực vật trên nóc hang và những trụ đá san hô kì quái dưới nước thì lại càng dày đặc hơn. Dưới nước có cá, thỉnh thoảng chúng húc vào chúng tôi rồi lại bơi ra xa ngay. Tôi lấy làm mừng vì chúng không phải cá ăn thịt người.

Để xác định lại phương hướng, Shirley Dương bảo Tuyền béo lấy khẩu súng bắn pháo hiệu ra bắn thêm một quả pháo sáng nữa về phía trước, Tuyền béo đếm số pháo sáng còn lại, nói:” Còn tám quả nữa thôi, lần này đem quá ít, dùng tiết kiệm thôi nhá”. Nói rồi nạp đạn, điều chỉnh tầm bắn và nổ súng.

Quả pháo hiệu vạch một đường cung sáng lòa, rồi mắc trên đám dây nhợ thực vật đan

vào nhau trên nó hang, trong nháy mắt, toàn bộ sơn động sáng trắng, một cảnh quan thiên nhiên hiếm thấy và đáng sợ hiện ra trước mắt chúng tôi.

Thì ra những trụ đá tựa như san hô ấy là hóa thạch của cây cối thời viễn cổ.

Hóa thạch là các di vật cổ đại nằm sâu trong cá tầng đất, bị bùn đất chôn vùi hàng chục vạn năm mà hình thành, thường gặp nhất là các hóa thạch động vật, vì xương và răng động vật có tương đối ít các chất hữu cơ, nhiều chất vô cơ, khi bị đất cát vùi lấp sẽ chậm mục nát, nước ngầm thấm qua các khe đất cát từ từ thấm qua chúng, các khoáng vật dư thừa sẽ lắng đọng, hình thành các tinh thể trước khi xương bị mủn nát hoàn toàn, nếu những tinh thể khoáng vật này có thể thay thế triệt để các chất hữu cơ thì sẽ hình thành hóa thạch.

Tuy nhiên hóa thạch thực vật thuộc loại khá hiếm thấy, vì thực vật bị mục nát nhanh hơn xương động vật rất nhiều. Shirley Dương hào hứng nói:”Vài triệu năm về trước núi Già Long có thể là một quả núi lửa lớn vẫn đang hoạt động, trong lần phun cuối cùng tựa như ngày tận thế của nó, quanh đây hẳn có vô số dòng lũ đất đá, nham thạch đổ xuống nhấn chìm rừng cây bên dưới núi cây cối bị nhiệt độ cao đốt cháy thành than, ngay sau đó lại bị lũ đất đá phủ lên, còn nhiệt độ lại tức thì hạ xuống”

Trải hàng trăm triệu năm đằng đằng, vỏ trái đất lõm xuống, những mạch nước ngầm không ngừng xối qua, rừng cây bị vùi lấp ngàn năm trong lòng đất lại lộ ra.

Tôi không thấy những cây đá này có gì lạ, năm xưa tôi đã từng đào thấy ở núi Côn Luân, nhưng để ý gần đây Shirley Dương có vẻ lo âu, sắc mặt luôn đầy nét ưu tư hiếm khi thấy vui, bèn nói với cô:” Từ khi đến Vân Nam tuy gặp không ít trở ngại nhưng cũng đã được du ngoạn núi sông, nhìn thấy những thứ mà người bình thường suốt đời không bao giờ thấy, chuyến đi này không uổng nhỉ, thu hoạch cũng khá đầy chứ”.

Tuyền béo nói xen vào:” Chỉ thấy đất đá vớ vẩn thì chưa thỏa, phải kiếm được vài món đồ tùy táng thật sự đem về, khiến cho hội Răng Vàng ở Phan Gia Viên trở mắt ra,sau đó rời Phan Gia Viên, hành quân đến Lưu Ly Xưởng, lúc đó mới tạm coi là viên mãn”.

Tôi vừa định nói thì quả pháo hiệu treo lơ lửng phía trước cuối cùng cũng đã cạn nhiên liệu mà tắt dần, trong hang động lại tối đen như mực, chỉ le lói ánh đèn trên mũ chúng tôi. Tôi cảm thấy như cả bọn đang trôi bồng bênh trên đại dương tăm tối.Một nỗi cô đơn bức bối bất chợt kéo đến lan tỏa khắp hệ thần kinh.

Tôi lấy làm lạ khi có cảm giác này. Trong quá trình khung cảnh từ sáng sủa chuyển sang tối đen, hình như tôi bị một dòng điện yếu truyền vào cơ thể, sau đó có một cảm giác hẫng hụt rất khó hiểu, tâm trạng bỗng lu xù. Tôi nhìn sang Shirley Dương và Tuyền béo,

hình như họ cũng cảm thấy có điều gì đó không ổn. Tại sao lại phát sinh sự biến đổi rất vi tế này, nó dự báo điều gì, tại sao bỗng nhiên chúng tôi lại thấy hoảng sợ?

Lúc này quả pháo sáng ở phía trên đã tắt ngúm, chúng tôi nhận ra rằng, cùng lúc tia sáng cuối cùng của quả pháo sáng tắt hẳn, thì ở dưới nước tối đen từ từ xuất hiện một bóng người mỏng manh trắng trắng, tuy trong hang đang rất tối, nhưng cái bong trắng ấy mỗi lúc một hiện rõ. Hình như đó là một thi thể phụ nữ toàn thân mặc đồ trắng, tôi chập chờn trên mặt nước. Cái xác càng lúc càng gần chúng tôi, khuôn mặt lạnh như băng sương mỗi lúc một rõ nét. Tim tôi bắt đầu đập gấp, nỗi sợ hãi như bị bóng đè không ngừng dâng lên.

Chương 20 CÁI XÁC CHẾT TRÔI

Xung quanh cái xác người đàn bà bao bọc một quầng sáng màu xanh lam, thứ ánh sáng không có nhiệt độ, tượng trưng cho sự chết chóc và lạnh lẽo, nhìn vào là thấy lạnh buốt đến thấu xương. Không rõ tại sao cái xác này hay là con ma nữ này bỗng nhiên từ đáy nước nổi lên.

Tôi cố kiềm chế để tim đập chậm lại, nhưng nỗi sợ hãi rất khó hiểu vẫn cứ tràn ngập trong lòng không thể xua tan. Tôi thầm nghĩ : " Không có chuyện thì đã không đến, đã đến hẳn là không có gì hay ho. Chúng ta phải ra tay trước thì hơn". Tôi bèn thò tay cầm chiếc móng lửa đen, định chờ khi cái xác ấy trôi đến sát gần thì nhét chiếc móng lửa vào miệng nó rồi tính sau, nếu không phải xác chết mà là linh hồn thì sẽ dùng gạo nếp nhuộm chu sa để xử lý.

Shirley Dương và Tuyền béo cũng cầm khí giới lặng lẽ quan sát cái xác vừa nổi lên từ đáy nước.

Nào ngờ cái xác phụ nữ đập dờn vừa mới nổi lên từ chỗ chênh vênh với vị trí của chúng tôi bỗng nhiên biến mất trong làn nước đen kịt, sau chớp mắt chỉ nhìn thấy mặt nước toàn một màu đen như mực. Quầng sáng màu lam u ám bao bọc cái xác cũng biến mất trong bóng tối vô hình, hết như quả pháo sáng vừa tắt ngúm.

Ba chúng tôi cùng nhìn nhau, không biết rốt cuộc có chuyện gì? Yêu ma hay quỷ quái gì cũng được, giá mà nó xông đến để hai bên tử chiến một phen, còn hơn là nó lặng lẽ xuất hiện rồi lại lặng lẽ biến mất.

Nước sâu không thể dò, chúng tôi dường như đang bơi trong một cái vực tối đen không đáy. Tuyền béo bất giác đâm lo : " Cậu nói xem, có phải cái xác phụ nữ ấy là xác chết trôi mà người ta vẫn nói không?"

Tôi lắc đầu : " Ai mà biết được nó là xác chết trôi hay là ma nước, song nhiều khả năng là ma nước, xác chết thì đâu phát ra ánh sáng lạnh xanh lét như thế, nhưng mà tôi cũng chưa bao giờ nghe nói dưới nước lại có lửa ma trời cả".

Tôi và Tuyền béo xưa nay gan to hơn trời, tuy nhiên chúng tôi lại sợ độc một thứ, ấy là vì ngày trước đã xảy ra một chuyện để lại ấn tượng quá sâu đậm.

Tầm tuổi mười sáu mười bảy là giai đoạn quan trọng hình thành thế giới quan và giá trị quan của một con người, những chuyện xảy ra trong thời kỳ ấy thường ảnh hưởng đến cả cuộc đời người ta.

Ngày trước mỗi khi mùa hè đến, lũ trẻ con đều thích ra sông hoặc ao hồ bơi lội, còn người lớn thì lo cho sự an toàn của chúng, nên thường dọa rằng dưới sông có ma nước hay bắt người đền mạng, giơ vuốt ra tóm chân những đứa xuống nước bơi lội, ai bị tóm thì đừng hòng thoát dù khỏe đến mấy, chết đuối là cái chắc. Tôi và Tuyền béo hồi nhỏ tuyệt đối không tin, vì từ hồi lớp một chúng tôi đã biết đấy là cò ở dưới nước mắc vào chân người, chứ không có bàn tay ma quỷ gì hết.

Về sau, tuổi chững mười sáu mười bảy chúng tôi làm Hồng vệ binh, ngày nào cũng vào hùa với nhau đi đánh đổ lũ đồng cô bóng cậu, hô thần gọi quỷ. Có một buổi tối vào dịp oi bức nhất trong năm, trời nóng như đổ lửa, chúng tôi quây phá đã mệt rồi, đang đi qua một cái bể cỡ nhỏ dự trữ nước đã bỏ hoang, dưới đáy lắng không ít bùn đất nhưng nước phía trên có hệ thống tuần hoàn nên vẫn tạm coi là sạch. Nước rất sâu, không dễ mà đứng tới đáy được, có mấy đứa thấy người nóng quá không chịu nổi nên định nhảy xuống bơi cho sướng khoái, đám còn lại thì vẫn do dự.

Đúng vào lúc ấy có một bà cụ mặc áo dài trắng đi đến, bảo chúng tôi rằng : " Xuống bơi đi! Nước là chốn mát mẻ, dưới nước là một thế giới khác, cháu tôi ngày nào cũng ra đây bơi đấy".

Nghe nói có người ngày nào cũng ra đây bơi lội, chúng tôi cho rằng chẳng có gì nguy hiểm, bèn nhảy cả xuống nước, lúc lên bờ thì bà cụ áo trắng ấy đã đi từ bao giờ chẳng rõ.

Có một thằng cùng đi với chúng tôi nói là chẳng thấy anh trai nó đâu nữa, nhưng anh trai nó là ai, chúng tôi cũng không rõ lắm. Cả đám chúng tôi chỉ có vài người quen biết nhau, còn đâu tất cả đều là các chiến hữu cách mạng, cũng tức là đám đông hay đi đánh lộn, đến với nhau một cách tự phát, người thì tương đối

đông, bảo là ai thì chẳng ai biết là ai cả. Chúng tôi bèn hỏi xem anh trai nó hình dáng ra sao, mặc quần áo gì...

Nhưng thằng bé ấy còn ít tuổi, nói chán chê vẫn không nói rõ được, nên chúng tôi không coi là chuyện có thật, và cho rằng không hề có người như thế, hoặc có lẽ ý chí cách mạng của thằng ấy không kiên định, bơi nửa chừng đã trốn lên bờ về nhà ăn cơm rồi cũng nên. Thế là đành giải tán, ai về nhà nấy.

Nào ngờ hai hôm sau chúng tôi lại đi qua cái bể ấy, thấy rất đông người đang tháo nước. Thì ra thằng bé hôm nọ đã về nhà kể chuyện anh nó đi bơi mất tích, bố nó là lãnh đạo quản lý hậu cần của quân khu, liền đem người về tìm con trai. Tôi và Tuyền béo tính đều hay tò mò, hể ở đâu có chuyện lạ là chúng tôi chẳng ngại vất vả rủ nhau đến xem ngay, lần này đã gặp được rồi thì chúng tôi đâu thể bỏ qua.

Kết quả là, sau khi tháo hết nước ở bể thì thấy một thi thể trạc tuổi chúng tôi, đã trương phình trắng nhợt. Cái xác bị rất nhiều búi cỏ nước quấn chặt ở đáy bể, mọi người đều lấy làm lạ ở đâu ra lăm cỏ nước đến thế?

Bể chứa nước thì không thể có cỏ nước, mọi người bèn vớt lên vớt đi, nhưng trong đám cỏ ấy lại có một bộ xương trắng, mà chính bộ xương người không còn da thịt nằm dưới đáy nước đã ngoắc vào mắt cá chân anh chàng Hồng vệ binh kia cho nên anh ta mới bị chết đuối dưới đáy bể.

Hồi đó không ai dám tin rằng trên đời này có ma, mà dẫu có tin cũng không dám nói ra, cho nên chỉ quy kết là do ngẫu nhiên mà thôi.

Chắc chắn là anh chàng ấy trong khi bơi đã lỡ thụt chân vào đám cỏ nước, lại chạm đúng vào bộ xương người chết đuối từ lâu nằm dưới đó, khi giãy đạp thì chân bị mắc kẹt không thoát lên được.

Còn bà cụ mặc áo trắng đồ dành chúng tôi xuống tắm, bị coi là phần tử đặc vụ của địch. Sự kiện này thời đó đồn đại rộng khắp vùng, có rất nhiều phiên bản. Tôi và Tuyền béo là hai trong số ít người mắt thấy tai nghe, cái thi thể bị ngấm nước nhão nhoét ấy đã khiến tôi ghê cổ suốt ba tháng liền ăn ngủ không ngon.

Lần này bỗng nhìn thấy cái xác phụ nữ từ đáy nước nổi lên, rồi lại biến đi như ma như quỷ, tôi sợ hãi không biết nói sao. Tuy nhiên chúng tôi đều biết rằng cái xác ấy bỗng mất tích dưới nước, chẳng qua vì chúng tôi không thể nhìn thấy gì nữa, cái xác quái dị ấy vẫn tồn tại dưới vùng nước sâu lạnh lẽo, trước sau gì nó cũng lại xuất hiện, lúc đó xảy ra chuyện gì thì có ma mới biết được?

Tôi càng nghĩ càng cảm thấy bất ổn, nhất định phải mau chóng bơi ra khỏi vùng nước tối om âm u này, bèn ra sức mà quạt tay, bơi về phía trước.

Bơi theo dòng nước chảy chậm chậm, xuyên qua khu rừng hóa thạch rộng lớn, cuối cùng chúng tôi phát hiện thấy một cửa hang hình tròn, đường kính chỉ vừa đủ một người lọt qua, phía bên kia lại là một sơn động khác.

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Hết hang này lại đến hang khác, không rõ còn cách mộ Hiến vương bao xa, chúng ta đã vào đến đây rồi thì phải liều đi đến cùng, ra đến nơi hẵng nghỉ ngơi sau".

Shirley Dương gật đầu, nói : " Xét mạch núi trái dài ở khu vực sông Lan Thương và sông Nộ Giang, có thể đoán chiều sâu của Trùng cốc không thể vượt quá ba bốn chục dặm Anh, tôi áng chừng chúng ta đã đi quá hai phần ba chặng đường, còn cách đó không xa nữa đâu".

Vách đá bên trong cửa hang nhẵn nhụi trơn bóng, chiếu đèn vào thấy ánh đỏ hắt ra lấp loáng, cả cái hang có hình loa kèn, càng đi lên càng loe ra, cũng thấy có rất nhiều dây leo buông thõng xuống lơ lửng trên đầu. Rừng hóa thạch cũng dày đặc hơn, hình thù càng kỳ quái hơn. Tất cả đều đan xen hỗn tạp khiến địa hình trong hang hết sức phức tạp.

Tôi và Tuyền béo thắt chặt lại túi khí và ba lô leo núi, chuẩn bị nhanh chóng ra khỏi khu vực này. Không khí ở đây dường như kém lưu thông so với cái hang trước đó, vừa ẩm ướt lại vừa nóng ngột, muỗi cũng bắt đầu nhiều hơn, hít thở có phần chật vật hơn.

Trong hang đá ngầm dưới đất có nhiều loại thực vật rậm rạp, nước từ khe cốc thấm vào rễ và các dây nhợ rồi rỏ xuống, khiến cả khu rừng hóa thạch như đang có mưa. Hang động khum khum hình vòng cung nên tiếng nước rỏ xuống nghe rất xa xăm, giống tiếng gõ mõ của nhà sư trong chùa, khiến cho hang động vốn dĩ vắng lặng tịch mịch càng tăng thêm nét thần bí.

Chúng tôi chỉ còn cách chịu đựng sự ướt át ngột ngạt của hang động, tiếp tục đi thêm vài trăm mét, chậm chậm tiến lên. Hang động tối đen như mực, mặt nước bị những cây hóa thạch lớn chia cắt đủ mọi bề tạo nên vô số xoáy nước và dòng chảy rối loạn. Không thể lần theo dòng chảy mà phán đoán phương hướng, hễ ngờ ngợ đi chệch hướng, chúng tôi lại dùng la bàn để chỉnh lại.

Mặt nước phía trước có rất nhiều cỏ nước trôi nổi cản trở bước đi, chúng tôi dùng xẻng công binh gạt chúng sang hai bên. Đặc biệt có nhiều muỗi sinh trưởng trên những đám bèo và cỏ nước, không ngớt tấp vào mặt chúng tôi.

Đúng lúc chúng tôi đang cực kỳ ngán ngẫm thì bỗng nghe thấy một loạt tiếng côn trùng vỗ cánh rào rào ở phía trước. Như một phản ứng tự nhiên, tôi rút luôn khẩu súng máy đang đặt trong túi chống thấm ra. Tuyền béo bắn ngay pháo sáng. Chúng tôi nhìn thấy ở những đám dây nhợ thực vật đang rủ xuống dày đặc phía trước có vô vàn những con gì đó màu đen, trông tựa như chuồn chuồn nhưng không có mắt, bay lượn vòng quanh những đám thực vật cứ như mây đen đang ùn ùn di chuyển.

Chưa ai nhìn thấy loài côn trùng này bao giờ. Có lẽ chúng chỉ tồn tại trong môi trường đặc biệt ẩm ướt dưới lòng đất. Côn trùng là quần thể lớn nhất trên thế giới, đến nay vẫn còn khoảng trên một phần ba số loài côn trùng chưa được con người biết đến.

Đám côn trùng trông như chuồn chuồn đen hình như không biết tân công người, nhưng bầy đàn khổng lồ này vẫn khiến người ta phải sờn tóc gáy.

Tôi vẫn cảm thấy không ổn, hình như trong bầu không khí ngột ngạt đang tiềm ẩn một mối nguy hiểm, lòng xao động không yên, bèn hỏi Shirley Dương chúng là loài côn trùng gì.

Shirley Dương nói : " Hình như tôi đã từng nhìn thấy ở đâu đó, tại những nơi ẩm thấp và nóng mới có ấu trùng của loài muỗi mắt trông tựa tựa thế này, nhưng loài muỗi ấy to nhất cũng chỉ bằng cái móng tay, còn loại côn trùng này thì to bằng con chuồn chuồn ngô ..."

Shirley Dương đang nói bỗng ngừng bật, vì chúng tôi trông thấy một con nhện nước to bằng nắm tay đang tiến tới gần. Nhện nước thường rất nhỏ, nên mới có thể bò trên mặt nước mà không bị chìm, sao con nhện này lại to thế?

Trông thấy con nhện to đùng này, cả ba chúng tôi đều kinh hãi rùng mình, chưa kịp nghĩ gì thêm thì lại thấy hai con nhện nước cũng to như thế đang từ phía trước bơi đến, rồi bò lên một cành cây hóa thạch chìa ngang trên mặt nước.

Tuyền béo kinh ngạc nói : " Sao các loại côn trùng ở đây cứ to dần lên thế nhỉ? Bên ngoài đâu có con nào bự như thế này?"

Tôi chợt nghĩ ra một điều, bèn nói với Shirley Dương và Tuyền béo : " Hai người có nhận ra rằng, trong sơn động này, vách đá nhẵn bóng khác thường, có hình vòng cung rất rộng, lại có màu đỏ rất giống với màu

quả hồ lô ở chỗ miếu sơn thần không? Hay là chúng ta đã rơi vào trong lòng quả hồ lô..."

Shirley Dương nhìn quanh bốn bề, lại nhìn các thực vật và côn trùng ở gần, rồi nói với tôi và Tuyền béo : " Có một vấn đề này cần làm rõ: côn trùng và cây hóa thạch trong hang này cứ to dần lên hay là tại chúng ta đang dần nhỏ lại?"

Chương 21 HANG KHÁC ĐÂY

Tôi hỏi Shirley Dương : " Ba chúng ta nhỏ lại? Sao cô lại nói thế?"

Shirley Dương nói với tôi : " Ta có thể tìm vật gì đó để tham chiếu ở quanh đây, bao gồm thực vật và côn trùng, còn có cả hóa thạch cổ thụ đều to khác thường, cho nên tôi mới nghĩ liệu sơn động hình hồ lô này có điều gì ảo diệu khiến con người bước vào đây dần biến thành nhỏ lại hay không".

Điều này nghe thật quá ư quái dị, tạm thời khó mà xác định được. Tôi nói với Shirley Dương : " Giả sử con người có thể nhỏ lại, chẳng lẽ đến cả quần áo cũng nhỏ lại à? Theo tôi, vì môi trường ở đây đặc biệt nên toàn bộ hệ thống sinh thái cũng to hơn hẳn bên ngoài".

Tuy nói thế nhưng tôi quả thật không có chút căn cứ gì, cái sơn động này thật sự rất giống quả hồ lô đỏ ở điện thờ sơn thần, miệng nhỏ bụng phình to, lượn cong như hình loa kèn, đi vào sâu thì dần dần rộng ra. Cũng không thấy dấu vết của bàn tay con người tạo nên, mà hình thành một cách tự nhiên, rất có thể nó còn cổ xưa hơn cả mộ Hiến vương. Có khả năng dân địa phương coi sơn động hình hồ lô này là thánh địa nên mới thờ quả hồ lô tạc bằng đá ở điện sơn thần. Còn về sơn động này có chỗ dị thường gì không, quả thật khó nói. Giờ trước mắt chúng tôi tối om om, chỉ có thể nhìn xa chừng hai chục mét, rất khó nhận ra những biến đổi của môi trường ở chỗ xa hơn.

Tất cả mọi vật xung quanh đều to hơn bình thường rất nhiều, nhất là các cây hóa thạch, to đến phát sợ, cây nào cũng như đang nhe nanh nhe vuốt lên khỏi mặt nước, đan vào những dây leo buông rủ, trông cứ như những móng vuốt kỳ quái của một con rồng nghìn tuổi.

Tôi nghĩ cần phải tìm một số vật tham chiếu để chắc chắn thân thể chúng tôi không bị nhỏ đi vì đi vào sơn động hồ lô này, nếu không phải vậy thì mới đi tiếp, ngược lại thì nên trở ra theo lối cũ rồi tính sau.

Cách cụ thể lúc này là lặn xuống, lấy cỏ dưới nước làm vật tham chiếu, loài tảo có đặc tính độc đáo là không vì môi trường thay đổi mà thay đổi kích thước.

Nhớ đến cái xác phụ nữ bất chợt nổi lên rồi lại bất chợt biến mất như ma quỷ, tôi vẫn thấy hơi kinh hãi, nhưng vẫn đành thắt dây an toàn vào túi khí, dặn Tuyền béo và Shirley Dương cứ tạm dừng lại đừng bơi vội, chờ tôi lặn xuống nước xem sao đã.

Tôi kéo kính lặn trên mũi xuống, liều lặn xuống đáy nước tối đen. Đèn gắn trên mũ leo núi có thể chiếu sáng mười lăm mét trong nước. Nhưng nước ở dưới này có quá nhiều tạp chất, các loài sinh vật phù du, vi sinh vật và tảo, thành ra tôi chỉ nhìn thấy ở cự ly tối thiểu, không đến năm mét.

Nước rất sâu, không thấy đáy, tôi nghĩ giờ vẫn chưa đến lúc phải dùng bình oxy, nên chỉ dựa vào khả năng bơi lội, hít thật sâu rồi lặn xuống. Nhìn qua kính, thế giới dưới nước càng mơ hồ, tôi lơ mơ thấy một vật thể to đen trôi ở dưới đáy nước, cỡ bằng bánh xe ô tô, không rõ là động vật hay là búi cỏ.

Vật thể đen đen ấy tiến về phía tôi mỗi lúc một gần, tôi cố nhận diện xem là cái gì, cá thì không có hình thù này, có lẽ là một loài động vật thủy sinh nào đó. Chẳng lẽ là cỏ nước cụm lại với nhau thành một búi? Nếu là cỏ nước mà đến thế này thì chúng tôi rắc rối to mất rồi.

Nghĩ đến đây, tôi bèn đưa tay về phía cái khối đen đen ấy định vờ một nắm để nhìn kỹ xem có phải là cỏ hay không, nào ngờ tay vừa đưa ra thì nó bỗng nhao về phía trước rồi rẽ ngoặt vọt lên phía trên, dừng lại ở vị trí cách mặt nước chừng hai mét, nằm im ở đó.

Lúc này tôi đã nhìn rất rõ đó không phải là búi cỏ nước. Vật ấy khi co cụm lại thì tròn thu lu, khi bơi thò ra hai chân trước hai chân sau cong cong, mình có khá nhiều cỏ bám vào, hóa ra là một con cóc tíia khổng lồ. Và hình như quanh đây không chỉ có nó, mà còn khá nhiều con khác đang tụ tập ở nơi cách mặt nước độ một mét. Nước lại tối đen nên rất khó nhìn ra có bao nhiêu con cóc, cũng không biết còn có của nợ nào to hơn nữa không.

Tại sao lại có giống cóc to như thế này? Tôi nhất thời hoảng hốt, suýt nữa thì sặc nước, cảm thấy không thể nhịn thở được nữa rồi, vội nổi lên. Đầu vừa nhô khỏi mặt nước, tôi vội hít thở ngay, rồi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Dưới nước có vật lạ, chúng ta mau đi khỏi đây, hãy trèo lên cây to hóa thạch đồ ngang kia đã!"

Trong rừng hóa thạch này có một số cây hóa thạch nằm ngả ngốn trên các hóa thạch xung quanh, trở thành

những cây cầu đá thiên nhiên.

Ba chúng tôi vội cắt các thứ vũ khí vào túi chống nước, nhanh chóng bơi về phía cây hóa thạch. Khi bơi gần đến nơi, Shirley Dương đưa tay ra nắm lấy thân cây, tôi và Tuyền béo ở dưới nâng chân cô nàng lên, giúp Shirley Dương trèo lên được thân cây hóa thạch vắt ngang mặt nước, sau đó tôi cũng leo lên, rồi thả dây thừng xuống cho Tuyền béo vẫn đang đứng dưới nước. Cậu ta nhanh chóng xì hết túi khí, rồi lấy dây thừng buộc ba lô vào người, tôi hì hục kéo dây, đưa Tuyền béo lên nốt, cuối cùng mới kéo ba lô lên.

Chân giẫm trên đá rồi mới thấy hơi yên tâm, nhưng chúng tôi vẫn không dám chủ quan, cả ba lại nhanh chóng lấy vũ khí ra khỏi túi chống nước. Tuyền béo hỏi : " Một tên Lý Hưởng Dương (1) đã dọa cậu đến nông nổi này à, rốt cuộc là dưới nước có thứ gì thế?"

Shirley Dương cũng hỏi : " Có nhìn thấy cái xác phụ nữ chìm dưới đáy không?"

Tôi chỉ tay xuống nước nói : " Không có Lý Hưởng Dương cũng không có xác phụ nữ, mà là có lũ cóc ghê to đùng. Con lớn thì bằng cái bánh xe, con nhỏ cũng bằng cái đấu. Mẹ khi, mụn sùi trên lưng chúng chứa đầy chất độc, tuyệt đối không được chạm vào kẻo nhiễm độc cóc, mười phần chắc đến mười hai là nguy hiểm đến tính mạng đấy".

Shirley Dương giơ đèn pin mắt sói chiếu vào chỗ mặt nước chúng tôi vừa dừng lại khi nãy, ở đó phẳng lặng như không, chỉ còn mấy làn sóng do chúng tôi vừa quạt tay tạo nên. Mặt nước tối đen không có hiện tượng gì hết. Shirley Dương nhìn một lát rồi ngoảnh lại nói : " Ngày trước tôi hay dùng cóc để làm thí nghiệm, tôi nhớ rằng ban ngày cóc thường nấp trong những chỗ đất ẩm ướt hoặc dưới kẽ đá, chiều và tối đến mới ra kiếm ăn. Sao ở đây lại có cóc dưới nước, liệu anh có nhìn nhầm không?"

Tôi lắc đầu : " Cóc to tướng thế, hôm nay tôi mới thấy lần đầu, Nhưng chắc chắn là tôi không nhìn nhầm đâu. Cái thứ chủ nghĩa máy móc của cô vận dụng ở đây e không hợp, ở dưới nước khoảng cách giữa tôi và con cóc ấy không đầy ba mét, nhìn rõ mồn một, bọn chúng đều nổi lập lờ gần mặt nước, không biết là định làm gì. Cái khu rừng hóa thạch ngập nước dưới lòng đất này thật cổ quái quá sức".

Tuyền béo ra hiệu im lặng, bảo chúng tôi nhìn về đám muỗi mắt tập trung ở không xa phía trước, vô số muỗi mắt giống như con chuồn chuồn ngô phát ra tiếng vo ve inh tai. Chỗ đó cách nơi chúng tôi đang đứng không xa mấy, chiếu đèn pin mắt sói nhìn thấy rất rõ. Đám muỗi tụ tập dày đặc như một bức tường bằng côn trùng ấy không có mắt nên không có phản ứng gì trước ánh sáng, vẫn cứ bay quanh đám dây nhợ thực vật dày đặc như lũ nhặng không đầu.

Shirley Dương hạ thấp giọng nói : "Vì thực vật trên mặt đất quá dày đặc, nên khan hiếm dinh dưỡng và nước, vì thế đua nhau mọc vươn xuống để tranh phần, nhằm trực tiếp hút được nước. Hình như bọn côn trùng bay ấy ... đang đẻ trứng".

Lúc này lặn xuống nước tôi nhìn thấy khá nhiều cá, đều có mắt chứ không như những loài cá mù quanh năm sống tại vùng nước ngầm. Có nghĩa là dòng nước ngầm này tuy chảy qua hang núi nhưng vẫn có lưu thông với bên ngoài.

Bỗng thấy mặt nước có tiếng lục súc, những cái lưới to dài đến mấy thước thè lên khỏi mặt nước, tấp lên đám muối mắt to tướng kia với tốc độ nhanh như chớp. Cái lưới dài tấp một lần cuốn được cả trăm con muối mắt, ngay tức khắc trên mặt nước hiện ra vô số cái miệng lớn, nuốt ực đám muối đã bị những cái lưới đỏ lòm như máu ấy cuốn vào. Thì ra những con cóc to đùng rình đợi dưới nước chờ đến lúc thời cơ chín muồi bèn nhào lên bắt đàn muối đag tụ tập để đánh chén.

Lúc này mặt nước sục sôi như nồi cháo, mỗi lần miệng cóc há ra ngậm vào là vô số muối mắt mất mạng. Những con cóc ấy to đến kinh người, đôi mắt như hai bóng đèn đỏ, đông vô số kẻ, không biết có bao nhiêu con.

Ba chúng tôi nhào người trên cây hóa thạch, nhìn những nốt ghẻ sùi trên lưng cóc cụ mà thấy kinh tởm buồn nôn, đành cố ép sát người trên cây hóa thạch, chỉ mong lũ cóc ấy ăn no rồi biến đi cho nhanh để chúng tôi còn xuống mà tiếp tục hành trình, khẩn trương ra khỏi cái hang cổ quái này, kịp đến đích cuối cùng trước khi trời sáng.

Tôi thấy trên cây hóa thạch có rất nhiều lỗ nhỏ li ti, những hóa thạch này đã nằm trong nước hàng triệu năm, bị nước chảy xối qua mà tạo thành vô số lỗ thủng, chỉ lo nó không chịu nổi sức nặng của ba chúng tôi, sẽ gãy cũng nên.

Tôi bèn tắt đèn pin mắt sói đang cầm trong tay, bật đèn gắn trên mũ ít tốn điện năng hơn lên, rồi ra hiệu cho Shirley Dương và Tuyền béo, để họ dịch chuyển sang một phiến đá khá bằng phẳng ở bên trái.

Cái bệ đá này rất vững chắc kiên cố, diện tích cũng không phải nhỏ, thừa đủ cho ba chúng tôi đứng. Ở trong khu rừng hóa thạch cây cằn ngổn ngang khắp chốn này, một bệ đá hình vuông hẳn là có phần hơi khác thường. Bốn cạnh vuông vức chỉnh tề, rõ ràng là có bàn tay con người đục vào, chỉ có điều bề mặt bị nhiều dây nhợ thực vật bò khắp, lại còn cả rêu ướt nữa.

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo : " Chẳng rõ đây có phải là di tích còn giữ lại được khi xây mộ Hiến vương không, nếu đúng thế thì nơi này dùng để làm gì? Liệu có liên quan đến cái xác phụ nữ mà chúng ta vừa thấy không?"

Tuyền béo nói : " Mắt toét nữa cũng nhận ra được cái bệ đá này là do con người đục đẽo. Trước đó chúng ta đã nhìn thấy những hố tuấn táng ngà voi đầy thôi, mười phần chắc tám đây là chỗ đặt các đồ minh khí tùy táng quý báu rồi".Nói đoạn cậu ta cầm xẻng công binh gạt bỏ những lớp rêu trên mặt phiến đá, định xem xem phía dưới có hốc bí mật để minh khí nào không.

Tôi và Shirley Dương thấy Tuyền béo cứ ra tay làm tới, đành miễn cưỡng chiếu đèn giúp cậu ta. Chỗ xa xa, bọn cóc cụ vẫn thả sức đớp muỗi mắt, khuấy động nước ì oạp, có lẽ một chốc một nhát cũng khó mà xong được.

Tuyền béo thao tác nhanh như gió, thoắt cái làm sạch non nửa phiến đá, thấy bên dưới chẳng có hốc đá cơ quan gì hết mà chỉ có những bức phù điêu nổi liền nhau hiện ra, hình vẽ phức tạp, nhưng có thể nhận ra ngay chúng ghi lại một nghi thức cúng tế bí mật nào đó của người xưa. Chúng tôi chưa thấy thứ hết sức kỳ lạ như thế này bao giờ. Nghi thức cổ xưa được tiến hành trong quả hồ lô này quả thật màu sắc huyền bí, còn bệ đá chính là một đài tế đặc biệt.

(1): Nhân vật chính diện, kháng Nhật, trong phim Trung Quốc "Song thương Lý Hưởng Dương"

-

Chương 22

BÍ MẬT VỀ SƠN THẦN

-

Vào thời kì đồ đá thưở hồng hoang sơ khai, tổ tiên loài người đã có truyền thống bện dây thừng để ghi lại các sự kiện. Nền văn minh dần phát triển thì các hình thức thể hiện kiểu trực quan như khắc đá, khắc trên vách núi, phù điêu là những con đường hữu hiệu để tiếp nối văn minh, ở những nơi tổ những lễ cúng tế quan trọng, người ta đều để lại nhiều thông tin bằng hình vẽ cung cấp những gợi mở trực tiếp cho người đời sau.

Suốt bao năm tháng dài đằng đẵng người cổ đại đã dùng những thủ pháp nghệ thuật tả thực và trừu tượng để vẽ hoặc khắc hình hoặc ký hiệu trên đá, ghi lại muôn mặt của đời sống. Đài tế hóa thạch mà chúng tôi phát hiện thấy trong hang động hồ lô của Trùng cốc này ghi lại những hoạt động bí mật của người thời cổ khi tế lễ sơn thần ở đây.

Đập vào mắt chúng tôi trước tiên là một bức phù điêu hoàn hảo nhất trên mặt đá, nói hoàn hảo chỉ là tương đối, thực ra trải vài ngàn vạn năm bị thời gian gặm nhấm phần lớn đều đã bị mờ, người ta đã dùng kỹ thuật mài để tạo ra nó, chạm khắc xong thì mài, đường nét hơi thô và sâu, một số chỗ vẫn giữ được nguyên màu sắc ban đầu.

Nhìn chung có thể nhận ra trong hình này có một vị thần mặt đen, thân hình cao lớn, tai to mũi cao, trên mặt có lông thô cứng, miệng ngậm một cái đầu lâu, đơn giản kì dị, khiến người ta nhìn khó mà quên được.

Tuyền béo chỉ vào ông thần mặt đen trên đài tế hóa thạch nói:”Này, cái mặt đen này giống bức vẽ thần linh trong miếu sơn thần ở lối vào hầm chỉ thiếu hai tên đồ tể quỷ dạ xoa thôi. Thì ra sơn động hồ lô là địa bàn của thằng cha này, chẳng rõ hẳn là nhân vật thể nào nhỉ?”

Shirley Dương nói:” So sánh hai bức vẽ tuy có hơi khác nhau nhưng thực ra có lẽ vẫn chỉ là một người. Bức vẽ sơn thần ở chỗ điện thờ theo phong cách thời Tần – Hán, hình ảnh có nét bay bổng thoát tục, chịu ảnh hưởng rõ rệt của nền văn minh Đại Hán ở trung tâm, còn bức vẽ này lại đậm nét tả ý của lối hoang sơ nguyên thủy, có lẽ ít ra cũng là di tích cổ xưa cách đây ba bốn nghìn năm của những con người sống trước thời Chiến Quốc ở miền biên thùy phía Nam này. Có lẽ bức vẽ sơn thần ở lối vào, khi xây mộ Hiến Vương đã căn cứ vào các truyền thuyết quanh vùng để tạo hình ảnh vị thần theo một cách khác. Nhưng chúng ta tạm thời vẫn không thể xác định là sơn thần hay là thầy phù thủy. Ta nên xem xét các phần còn lại”

Tuyền béo lại dùng xẻng dọn sạch sẽ bề mặt các hình chạm khắc còn lại, dọn xong đến đâu Shirley Dương xem đến đấy, nhưng phần lớn đều không thể nhận ra được nữa, các đường nét thì hỗn độn ngả nghiêng, rất khó hiểu. Xem một hồi lâu cũng không phát hiện được thông tin nào có giá trị.

Tôi vẫn hơi lo lắng, vừa soi đèn cho Shirley Dương vừa cảnh giác với mọi động tĩnh xung quanh. Lúc này đứng lại trong sơn động thật chẳng đâu vào đâu, khó biết còn có bao nhiêu mối nguy hiểm đang rình rập.

Đúng như Shirley Dương nói, côn trùng là động vật có sức sống và sức tàn phá mạnh nhất trên thế giới, chúng chưa xưng bá trên trái đất chỉ là vì chúng quá nhỏ con. Nếu chúng tôi cứ thế này mà đi trong hang, bọn côn trùng kia chỉ cần vây quanh ba vòng, nhờ

may bị đốt chắc chắn sẽ ngóm củ tỏi ngay, dầu có là La Hán mình vàng cũng không sống nổi.

Lúc này chúng tôi chỉ hy vọng phát hiện ra một số đầu mối gì đó ở cái đài tế này, sau đó mới có thể quyết định tiếp tục mạo hiểm tiến lên, hay quay trở ra đường cái, rồi tìm lối khác để vào mộ Hiến Vương.

Tôi không đợi thêm được nữa, bèn nói với Shirley Dương:” Tôi nhớ rằng trong bộ sách “Duyên thiên luận” của đại sư phong thủy thời Đường là Viên Thiên Cang đã miêu tả tình hình cúng tế sơn thần của người thời cổ, rất giống khung cảnh ở đây. Rất có thể trong sơn động này không chỉ có một đài tế, chúng ta thử tìm tiếp xem, biết đâu sẽ có thu hoạch gì chăng?”.

Shirley Dương bảo tôi nhìn phần chạm khắc mà cô nàng và Tuyền béo vừa dọn sạch xong, rồi nói với tôi:”Đây là mảng cuối cùng rồi, hai phần gắn liền nhau. Lạy Chúa? Đại khái cũng có thể nhìn ra toàn cục rồi. Anh lại đây mà xem”.

Tôi thấy sắc mặt Shirley Dương có vẻ là lạ, không rõ vui hay buồn, dường như bồn chồn nhiều hơn. Tôi bèn đưa đèn pin và cây “Kiếm Uy” cho Tuyền béo, rồi cúi xuống xem hình khắc mài tên đài tế.

Tôi cố bình thần quan sát kỹ, đó là một khung cảnh hết sức kỳ quái, trong vũng nước của rừng cây hóa thạch có một đám thổ dân đầu cài lông vũ, ngồi trên thuyền mộc, tay ai cũng cầm cây sào dài. Lúc trước chúng tôi đã nhìn thấy sào và thuyền rồi, nhưng không biết người xưa dùng vào việc gì.

Nhưng trên thuyền có rất nhiều cóc cỡ đại bị trói, có lẽ những con cóc cụ này bị đám thổ dân đánh bắt, buộc chặt bằng thừng. Lũ cóc cụ há mồm tỏ ra khiếp sợ, dường như chúng đang kinh hãi cho số phận sắp tới đây của mình. Các nét chạm khắc tuy đơn giản nhưng rất sinh động, nhìn vào là nhận ra ngay cái bầu không khí bi thảm của cuộc giết chóc cúng tế với quy mô lớn.

Dưới sự chỉ huy của một thủ lĩnh đầu đội mũ sừng bò, vài thổ dân đầu đội lông vũ cùng lúc cầm sào xiên một con cóc to giương lên cao, chĩa về một cái hang trên vách đá bên rừng hóa thạch đang cuộn cuộn tuôn khói đen.

Phía sau lại có một con thuyền khác đặt vài con cóc đã xẹp đi, có vẻ như chúng chết không nhắm mắt, thân hình vốn căng tròn khô quắt lại, hình ảnh đều được chạm khắc với vẻ như không còn sinh khí, thảm thương và đáng sợ, thể hiện sự khác biệt giữa sự sống và cái chết.

Nhìn những hình ảnh này, tôi liên tưởng đến các sự việc đã nhìn thấy ở trong miếu sơn thần, hai bên tả hữu của sơn thần có hai con quỷ đứng hầu, một con nâng quả hồ lô đá màu đỏ lửa, con kia nắm con cóc đang giãy giụa, thì ra là thể hiện thần linh ở trong sơn động hình quả hồ lô trấn giữ núi này, có lẽ là dân địa phương được thầy phù thủy chỉ dẫn là đi bắt rất nhiều cóc về để thờ phụng sơn thần.

Tôi hỏi Shirley Dương: "Thế thì không phải chúng ta biến nhỏ đi mà là do cái sơn động này hình quả hồ lô này có dạng loa kèn, chúng ta chui vào từ hang nhỏ thức là miệng hồ lô, và hiện đang đứng ở nửa trên miệng hồ lô, đúng không?"

Shirley Dương gật đầu: "Anh nói đúng một nửa, nhưng bức khắc đá này tuy mờ nhưng tôi vẫn nhận ra một số điểm miêu tả địa hình ở đây. Lối chúng ta vào là đáy hồ lô, đó là lối vào do con người tạo ra, nhưng cũng được đục thành hình hồ lô, thông với hang hồ lô tự nhiên, và hang hồ lô này có lịch sử lâu đời hơn hẳn mộ Hiên Vương. Nếu muốn đi qua hang động này tìm đến mộ Hiên Vương ta phải đi qua cửa hang mà các thổ dân dùng sào chuyển những con cóc vào, rất có thể ngài sơn thần kia đang chờ chúng ta trong đó"

Tôi không có phản ứng gì, thật sự kinh ngạc: "Ngài sơn thần chờ chúng ta để làm gì? Chẳng lẽ định coi chúng ta như cóc để ăn hay sao?"

Tuyền béo nói với Shirley Dương: "Cô đừng dọa chúng tôi, ngoài trung ương Đảng và Mao chủ tịch ra chúng tôi chưa phục ai bao giờ. Ông béo tôi khoác súng máy đi vào, nếu lão ta ngoan ngoãn nhường đường cho đi thì thôi, nếu không ông đây điên tiết lên, khỏi cần dài dòng, bắn cho thùng đầu luôn, hang động hồ lô này sẽ thuộc về họ Vương chứ không thuộc về họ Sơn nữa!".

Tôi đã trấn tĩnh trở lại, nói với Tuyền béo: "Cậu nói linh tinh gì thế? Người thời cổ vừa phong kiến vừa mê tín mà cậu cho là thật à? Tôi chẳng tin sơn thần gì hết. Tôi đã đào hầm ở núi Côn Luân mấy năm, chưa bao giờ đào thấy sơn thần cả. Chẳng qua là vì ngày xưa có con dã thú nào sống trong hang, dân chúng đốt nát lại bị giai cấp thống trị bịp, áp bức đè nén, cho nên mới coi nó là thần núi, những chuyện tương tự có đầy rẫy trong lịch sử Trung Quốc, kể cả ngày chẳng hết".

Tuyền béo hơi dẫn đo nói: "Kể cũng có lý đấy? Nếu đúng là động vật gì đó biến thành sơn thần, thì có lẽ nó là loài trăn. Trong núi cao rừng rậm chỉ có nó là lợi hại nhất. Rắn ăn thịt ếch, chúng ta đã thấy nhiều rồi, chắc nó là con trăn cụ hoặc con rắn to nào đó".

Tôi nói với Tuyền béo: "Có khẩu M1A1 của thằng Mỹ trong tay, dù có là rồng thiêng xuống trần thì chúng ta cũng bắn nó thùng như mắt sàng. Nhưng chỉ e lần này chúng ta không có cơ hội trừ hại cho dân, vì đài tế này đã vài nghìn tuổi rồi, thì trăn rắn làm sao trụ nổi đến ngày nay. Tôi đoán là hang bên kia đã trống huếch trống hoác nhiều năm rồi".

Tôi và Tuyền béo bỗng cảm thấy đặc ý, chợt thấy mình như anh hùng không có đất dụng võ, thì nghe Shirley Dương nói:” Đừng có kết luận quá sớm.Hai anh hãy nhìn bức phù điêu cuối cùng này xem sao. Lúc này đã thấy cái xác phụ nữ, hang động bên kia chưa chắc đã trống không đâu”

Tôi chợt nhớ ra vẫn còn bức khắc phù điêu cuối cùng, một vị thần linh mặt đen, rất lạnh lùng, gọi là thần linh, nhưng bộ mặt lại chẳng có sức sống, chỉ đầy những nét thâm trầm khó bề nắm bắt, xung quanh có vô số phụ nữ, đám phụ nữ ấy rành rành là những tử thi, đều nằm ngay ngắn ngửa mặt lên trời , hai tay đẩu ra hai bên thân, hai chân ngấp xuống song song, giống như đang “bò ngửa” vì khớp ngược với người thường, trông giống hệt cái xác nổi lên từ đáy nước rồi lại chìm đi. Tôi kinh ngạc hỏi:” Chẳng lẽ đây là cái hang chứa xác, có cái bánh tồng bự mấy ngàn năm đã thành tinh ngự ở trong này..”

Tuyền béo lấy làm lạ hỏi:”Sao mấy cái xác đàn bà này lại nằm ngửa, tứ chi thì gấp lại thành những góc quái đản thế kia?”. Chúng tôi nhớ ngay đến cái xác phụ nữ lành bệnh lúc trước, lẽ nào trong hang phía trước vẫn còn nhiều nữa.

Đàn cóc kia lại nhao nhao lặn xuống, mặt nước nhanh chóng trở lại yên tĩnh. Chúng tôi vì bơi quá lâu nên lúc này thấy hơi mệt, bèn quyết định tạm nghỉ ở đây một lúc để ăn uống qua loa và cũng cần tìm hiểu rõ tình hình nơi này để điều chỉnh phương án hành động.

Thâm tâm tôi có chút do dự, kinh nghiệm ngày trước khiến tôi có một linh cảm chẳng lành, lúc này thật khó để quyết định, đành trưng cầu ý kiến của Shirley Dương và Tuyền béo.

Shirley Dương nói với tôi:”Thực ra trên bức khắc đá này còn truyền tải những thông tin khác nữa, nhưng anh chưa phát hiện ra. Trên đầu các thổ dân cài lông vũ, riêng người thủ lĩnh đội mũ sừng bò, bố cục bức vẽ quá đơn giản thành ra ta rất dễ bỏ qua chi tiết này. Hôm nọ chúng ta thấy trong cổ quan tài ngọc của vị chủ tế có chiếc mặt nạ vàng dùng trong nghi thức cúng bái, tôi cho rằng mặt nạ vàng ấy có liên quan đến nơi này”

Vật mà thủ lĩnh đội đội trên đầu là mũ hay là mặt nạ? Hai chiếc sừng khá dài rất nổi bật, nói lên địa vị khác thường của người ấy, giả sử không phải thủ lĩnh thì cũng là một vị chủ tế điều hành các hoạt động tế lễ quan trọng.

Tôi bảo Tuyền béo lấy chiếc mặt nạ ra. Mấy thứ đồ lễ này cậu ta vẫn luôn mang bên mình, cất trong túi xách. Lúc này cầm ra xem, thấy có hai cái sừng như con rồng hoặc sừng hươu chĩa ra trên chóp mũ, mắt sử tử mồm hổ, tai như tai cá, chắc là mang đặc trưng của nhiều loài động vật, tạo hình rất quái dị, lại đúc rất nhiều con mắt lồi lõm đủ kiểu, nhận ra ngay nét tương đồng với tô tem người Tinh Tuyết ở thành cổ Tinh Tuyết hay sừng

bái. Chúng tôi đối chiếu thấy chiếc mũ mà thủ lĩnh thổ dân đội có những chi tiết khá giống mặt nạ vàng này.

Shirley Dương nói:” Các bức khắc đá tên đài tế xuất hiện sớm hơn, ít nhất cũng đã có lịch sử trên ba nghìn năm, mộ Hiến vương có sau, chỉ hơn hai nghìn năm thôi. Tôi nghĩ có lẽ cái hang dưới lòng đất này là con đường duy nhất để đi từ bên ngoài vào mộ Hiến Vương. Vị sơn thần ngự trong hang động là đối tượng được dân địa phương lễ bái từ xưa, cho nên thuộc hạ của Hiến Vương bèn làm theo các nghi thức tế lễ truyền thống cổ xưa của dân bản địa, sau khi đã bịt kín mộ Hiến Vương, ai muốn vào minh lâu cúng bái thì phải làm đúng phép tắc: Chỉ cần cúng đủ số cóc cụ làm lễ vật là có thể đi qua đây thuận lợi. Ở đoạn cuối của rãnh tuấn táng có một số thuyền mộc làm theo kiểu thời Tần – Hán và một số cây sào mục nát, chứng tỏ rằng từ sau khi bịt kín mộ đã có người tổ chức nghi thức cúng tế”

Shirley Dương ngừng lại một lát, rồi nói tiếp:” Theo những kiến thức tôi biết về động vật, thì đám cóc cụ ở những nơi sông nước gần đây vốn không sống tại nơi này, mà tập trung ở vùng ẩm ướt nào đó, nhưng vì côn trùng sống trong lòng đất đang vào mùa đẻ trứng, cho nên đám cóc này mới mò đến”

Thấy Shirley Dương phân tích rất có tính thuyết phục, tôi trầm trồ: ”Tham mưu trưởng Shirley thật có tầm nhìn xa, từ trước mặt nạ không đáng được để ý mà chỉ ra bao nhiêu thông tin, Hiến vương cũng chỉ là người từ xa đến, vẫn có câu *“rồng đến từ xa cũng chẳng qua mặt rắn nhà”*”.

Tuyền béo thì lại rất không phục, chưa hết câu mà cậu ta đã nói với Shirley Dương: “Từ khi chúng ta chưa bước vào đây, tôi là người đầu tiên nhận ra cái hang hồ lô này thông thẳng đến mộ Hiến Vương. Cô thử nói xem, sơn thần và cái xác phụ nữ ấy thực ra là thể nào? Trong cái hồ lô này rốt cuộc chứa cái vẹo gì?”

Shirley Dương lắc đầu:” Tôi đâu phải thầy bói, tôi biết sao được? Tôi chỉ đoán theo các tình tiết đã có thôi. Chưa nhìn thấy tận mắt sao có thể nói cho chuẩn. Nhưng tôi nghĩ các thông tin trên đài tế này chuẩn xác đấy, sơn thần và những cái xác phụ nữ kia đều tồn tại thật, tuy nhiên hình dáng thực của họ và nhận thức của người thời cổ khác biệt rất lớn, chắc chắn trong sơn động này vẫn còn rất nhiều thứ kì quái”.

Shirley Dương lại hỏi tôi:” Anh Nhất là người hiểu biết rộng, anh nghĩ mặt mũi của vị sơn thần này như thế nào? Liệu chúng ta có chắc chắn đi qua được hang hồ lô không?”

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo:” Tôi cho rằng, trên mặt sơn thần đen có lông cứng, mặt mày không có sức sống gì cả, chắc phải là một xác chết thành tinh già đời, ngự ở sơn động mấy nghìn năm rồi, trên mình hẳn chứa vô số chất độc từ xác chết. Ý nghĩa được thể hiện qua các bức tranh khắc trên đài tế này rất rõ: các thổ dân đã đi bắt cóc cụ,

dùng sào đưa vào hang, không phải để cho con gì đó ăn, mà vì mình cóc có nhiều chất độc, hễ gặp chất độc mạnh hơn tấn công, tuyến nọc độc lưng cóc sẽ tiết ra để chống cự, cuối cùng đối phương bị cóc cụt làm cho cạn kiệt tinh huyết, các thổ dân mới lấy cóc cụt ấy ra. Chỉ có cách đó mới khiến con yêu tinh già đời kia xả hết độc tố, rồi họ lại dùng mặt nạ vàng để trấn áp nó, sau đó mới có thể đi qua hang hồ lô được, người bình thường không biết gì, nếu không áp dụng các thủ đoạn ấy mà đi vào hang, khó tránh khỏi bị nhiễm độc mà chết. Ngày trước ở Vân Nam đã có một truyền thuyết như vậy, cho nên tôi suy luận là có căn cứ chứ không phải là bịa đặt ra. Nhưng còn cái xác trôi lênh phênh kia thì tôi chịu không biết nói sao, tôi chưa từng nghe nói hoặc nhìn thấy, chẳng rõ cái xác phụ nữ ấy có liên quan gì đến hang yêu tinh ngàn tuổi hay không”

Tuyền béo không phải hạng chỉ có can đảm bề ngoài nhưng lúc này nghe nói có cái xác chết thành tinh già ba ngàn năm tuổi, cũng thấy hơi sợ. Nói cho cùng, chưa ai nhìn thấy nó bao giờ, chỉ dựa vào móng ngựa đen ai dám chắc sẽ trấn được nó? Cậu ta bèn hỏi:” Chính ủy Nhất vừa nói là rồng đến từ xa cũng chẳng dám qua mặt rắn nhà, rất đúng, rất có lý. Dù sao cái thầy ma già khú đế cũng sống ở đây bao nhiêu năm, lại không vi phạm kỉ cương pháp luật, không gây rối xã hội trị an, tức là gì, tức người ta là dân lành rất đáng hoàng, không true không ghẹo gì ai. Nếu chúng ta cứ đối đầu với người ta, cứ rắn mặt đi qua, dầu rằng có đủ sức mạnh để xử lý, nhưng lại chứng tỏ rằng chúng ta không biết điều. Theo tôi, chi bằng chúng ta đi đường vòng, nên nể mặt nhau một chút, các bên đều bình an cả, thế là ổn”

Shirley Dương nói:” Dùng cóc để tiêu hang khí độc trong hang, rất có thể có khả năng này, nhưng tôi nghĩ chưa chắc đã có xác chết thành tinh gì cả, vả lại sao người thời cổ lại coi xác chết là thần tiên được? Không thể có chuyện này đâu. Riêng chuyện cái thầy khóa thân nổi dưới nước lên thì vẫn bị che phủ bởi một màn đen huyền bí, vừa xuất hiện đã cho chúng ta một cảm giác bi thương khó hiểu, dường như là một nỗi ai oán nặng nề. Xem chừng ở hang phía trước còn có nhiều sự việc không biết sẽ là những gì, chúng ta không thể không đề phòng”.

Tôi và Tuyền béo nghe thấy Shirley Dương nói “cái thầy khóa thân”. Liền đồng thanh:” Xác phụ nữ cõi truồng á!” Tôi biết mình lỡ lời vội đưa tay bịt mồm, nhưng đã muộn mất rồi, tôi thầm lấy làm lạ:” Tại sao thằng Béo cũng nói hết như mình, không khác một chữ? Lưu manh quá thế”

Lúc trước sự việc xảy ra đột ngột, tôi không chú ý có phải cái xác không quần áo hay không, chỉ nhìn thấy người đó còn trẻ, có một lớp ánh sáng trắng bao bọc xung quanh. Lúc này nhớ lại, hình như đúng là khóa thân thật. Nhưng tại sao cô ta không mặc quần áo? Hay là quần áo đã mủn hết vì ngâm trong nước? Dù là cái xác, nhưng trông cũng nột nà xinh xắn, tôi bỗng nổi tính tò mò, chợt nảy ra ý nghĩ muốn nhìn lại nó tỉ mỉ một lần

nữa.

Tôi vẫn thấy ngượng ngịu vì vừa thốt ra “ xác phụ nữ cời truồng”, bèn giả vờ ho mấy tiếng rồi nói với Shirley Dương và Tuyền béo:”Ta đã đến đây rồi, không có lí gì lại quay ra. Nếu hai người có đủ can đảm thì hãy đeo mặt nạ phòng độc rồi theo tôi vào đoạn cuối của hang hồ lô, dầu có là ma quỷ hay xác chết, cũng cứ dùng móng lừa đen quét sạch cả lũ. Ba chúng ta cứ đánh thẳng vào xào huyết của Hiến vương. Dù trong đó có gì đi nữa, chỉ cần chúng ta không sợ hi sinh, khắc phục mọi khó khăn, thì nhất định sẽ giành được thắng lợi cuối cùng”.

Tuyền béo là người ruột để ngoài da, không nén được lúc này tỏ ra xúc động, vỗ đùi nói:” Cứ làm thế đi!Tính mệnh của giáo sư Trần đang nguy cấp, chúng ta không thể chần chừ hơn nữa. Cứu người thì cứu đến cùng, tiền Phật thì tiền đến Tây Thiên, vai gánh vác trọng trách, chúng ta không thể dừng lại ở một chỗ mà không tiến lên được, rèn thép lúc đang nóng bỏng thì mới thành công, đây là cuộc đấu tranh cuối cùng, *công cuộc quốc tế* nhất định sẽ được thực hiện thành công. Núi hiểm sông sâu không thể ngăn cách chí nuốt Đầu Ngưu, trời cao mây mỏng không đủ dung cánh hồng bay bổng. Sáng sớm mai, khi ánh mây hồng xuất hiện, chúng ta sẽ mang niềm vui về cho quê nhà xa cách đã lâu. Hồi tưởng lại những đêm ngày chiến đấu, lòng ta vẫn ngập tràn rung động, chúng ta sẽ trịnh trọng báo cáo với người mẹ hiền tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân loại...”

Tôi và Tuyền béo bỗng năng nổ hẳn lên khiến Shirley Dương ngó ra không hiểu, cô nàng nhìn chúng tôi bằng ánh mắt hiếu kì. Thấy Tuyền béo vẫn lải nhải mãi không thôi, tôi kín đáo kéo cậu ta một cái, hạ thấp giọng:” Ngồi trong hố xí rồi mà còn bày đặt xịt nước hoa, nói nhăng nói cuội. Tiên sư nhà cậu, còn đứng đấy mà giả đồ, muốn xem phụ nữ khóa thân chứ gì? Lải nhải ít thôi, mau cầm đồ nghề đi!”

Chương 23 ĐỒNG THÂM

Shirley Dương vốn rất coi trọng tinh thần đồng đội, luôn cho rằng mọi việc giữa ba người với nhau cần phải thẳng thắn công khai, thấy tôi và Tuyền béo cứ thì thầm, bèn hỏi :” Hai anh vừa nói gì thế?”

Tôi sợ bị Shirley Dương truy hỏi đành giở mảnh cũ, mở ba lô ra lấy khẩu "máy chữ Chicago" đưa cho cô nàng và nói :” Đường trước mặt e rằng có nguy hiểm, tôi giao cho cô dùng khẩu súng máy này, nếu gặp

chuyện bất trắc thì chớ do dự, cứ bóp cò bắn quét luôn!"

Shirley Dương không nhận, cô rút khẩu súng ngắn kiểu 64, nói với tôi : " Có khẩu này phòng thân là đủ rồi. Tôi bỏ phiếu cho đảng Dân chủ, nên không mấy tin ở súng ống. Đôi khi vũ khí không thể giải quyết mọi vấn đề, để mấy khẩu M1A1 cho anh và Tuyền béo dùng có lẽ phát huy được tác dụng lớn hơn".

Tuyền béo quá sốt ruột, cứ luôn miệng giục tôi và Shirley Dương khẩn trương lên. Chúng tôi vội lấy mặt nạ phòng độc và vài thứ dùng để đối phó với ma quỷ ra, kể cả chiếc mặt nạ vàng vốn ở trong quan tài ngọc ... xếp tất cả vào trong túi, Tuyền béo đeo các trang thiết bị còn lại. Chúng tôi căn cứ vào địa hình thể hiện trên đài tể hóa thạch để đi tìm lối ra khỏi hang hồ lô.

Lần này không cần phải mặc đồ lặn, có rất nhiều hóa thạch cây cổ thụ, có chỗ liền thành một đám, thỉnh thoảng có khe nhỏ nhưng chúng tôi vẫn có thể nhảy vượt qua được. Đi như thế này cũng khỏi phải lo bị cái xác phụ nữ dưới nước bất ngờ tập kích.

Đi về hướng Tây được hơn trăm mét, thấy vách núi đá đỏ ở xung quanh dừng đứng và khum lại, nếu cái hang này có hình quả hồ lô nằm ngả ra, thì hiện giờ chúng tôi đã đi đến chỗ thắt eo ở giữa quả hồ lô. Tất cả đều trùng khớp với các chi tiết trên bức chạm khắc ở bề mặt đài tể.

Ở đây, các loại rễ cành, dây nhợ bò lan từ phía trên đã thưa dần, không khí cũng không ẩm ướt ngột ngạt như trước, chỗ tiếp nối giữa hai phần hang đá đỏ đã ở ngay trước mắt. Vách đá xung quanh nhẵn bóng như gương, hơn chục mét cuối cùng không có hóa thạch thực vật nào, chúng tôi đành lội nước, cầm cuốc leo núi bập vào vách đá nhẵn thín, đỡ nhau bò lên chỗ nối giữa hang hồ lô.

Mặt nước ngầm ở đây vừa vặn chảy ngang chỗ thấp nhất của cái hang nhỏ hẹp, có vẻ như hang hồ lô này nghiêng chếch xuống dưới khoảng 25 độ, dòng nước ngầm chảy qua rồi rơi xuống, tạo nên một cái thác nước không lớn lắm. Tôi nhào thấp người ở chỗ cửa hang, soi đèn pin mắt sói sát, thấy độ dốc khá lớn, có hình vòng cung, sâu hơn rất nhiều so với dự đoán của tôi, không thể nhìn thấy đáy. Cách hợp lý nhất là đóng cố định chốt thép vào vách đá, buộc dây thừng, sau đó dùng lấy an toàn mà xuống.

Tôi bảo Tuyền béo đóng chốt và buộc dây thừng. Cậu ta hỏi tôi : " Cậu nói xem, trong hang này có xác chết nghìn năm thật à? Liệu móng lừa đen có được việc không? Chúng ta chưa thử nghiệm lần nào, lỡ nó không có tác dụng thì sao?"

Tôi trả lời : "Những người đi đồ đấu tìm báu vật, mấy ai không gặp phải xác chết trong mộ? Có lẽ chúng ta là ba trong số ít người chưa gặp cương thi lần nào đấy. Còn về chuyện móng lừa đen có trấn được nó hay không, chúng ta cũng chỉ nghe đồn vậy thôi, tuy nhiên, đã là thủ pháp của các bậc tiền bối ngày xưa truyền lại chắc cũng đáng tin cậy. Nếu vẫn không ổn thì chúng ta đã có súng máy, cho nên khỏi cần lo làm gì".

Nhân lúc chờ đóng chốt trên vách và buộc dây thừng, tôi hỏi Shirley Dương rằng các đời cụ tổ của cô ấy có nhiều cao thủ đồ đấu, đã đào nhiều mộ, có lẽ đã không ít lần gặp phải cương thi, vậy dùng móng lừa đen có hiệu quả không? Dựa vào nguyên lý gì để khắc chế?

Shirley Dương nói : " Tôi có thể cá với anh, sơn thần trong hang không thể là một xác chết, lúc này tôi đã nói lý do rồi: dù là dân man di thì họ cũng không bao giờ coi xác chết là thần linh để cung phụng. Dân tộc thiểu số ở Trung Quốc và các nước khác đều không có tập tục này. Đúng là móng lừa đen có thể chế ngự cương thi, đại khái chỉ là tác dụng tĩnh điện, có lẽ thay thế bằng những thứ khác cũng được. Nhưng nước chở thuyền đi cũng có thể lật thuyền, tương truyền rằng móng lừa đen cũng có lúc phản tác dụng, móng lừa đen tiếp xúc với những xác chết chưa biến chất thì sẽ kích thích nó tăng tốc độ biến chất, chẳng biết có thật thế không?"

Nghe xong tôi cũng thấy hơi yên tâm. Lúc này chúng tôi đang ở cửa cái hang ngày xưa thổ dân dùng sào dài treo cóc đưa vào, bên trong im phăng phắc, tối om, cứ như một thế giới bóng tối đang ngưng đọng, dường như hoàn toàn không có bất kỳ dấu hiệu nào của sự sống, khác hẳn với cái hang sôi động sự sống mà chúng tôi vừa đi qua. Hai nửa của hang hồ lô chẳng qua chỉ cách nhau một đoạn tiếp nối dài bốn năm mét mà chẳng khác gì hai cực sinh tử, hai thế giới âm dương. Lẽ nào ở đây có xác chết thành tinh thật?

Tuyền béo đã chuẩn bị xong dây thừng, tôi ném một quả pháo sáng xuống để nhận rõ độ cao, rồi đeo mặt nạ phòng độc, khoác khẩu M1A1, bám dây thừng tụt xuống vách đá đỏ nhẵn bóng.

Dưới cửa hang là nền đá lõm cong hình vòng cung, nước ngầm chảy qua bao năm khiến nó nhẵn trơn, xuống đến đáy phải sâu chục mét. Chỗ tôi đang đứng là lớp đá nhiều tầng rất ướt, hai bên đều có nước chảy.

Tôi ngẩng đầu nhìn, chỉ thấy ánh đèn rọi gần trên mũ của Tuyền béo và Shirley Dương, ngoài ra thì tối om không thấy gì hết. Tôi đánh tín hiệu thông báo dưới này an toàn, có thể xuống.

Shirley Dương và Tuyền béo nhận được tín hiệu bèn bám dây thừng tụt xuống. Xuống đến nơi Tuyền béo hỏi ngay : " Ông có thấy xác chết không?"

Tôi trả lời : " Sao ông cứ mong gặp cái của nợ ấy nhỉ? Lần sau ông nên kiêng nói những câu như thế đi, kéo cái xác già khú để không thích nghe người ta nhắc lại đột ngột chạy ra thì sao?"

Đoạn ba chúng tôi cùng cầm vũ khí, bước ra xa vùng nước sâu, lần mò trong bóng tối men theo vách lượn tròn của hang động. Ở giữa hang, nước rất sâu, im lặng như côi chết, trên trần vô số thỏi đá màu đỏ nhọn như búp măng đâm chĩa xuống, phía dưới là các lớp nhám thạch gồ hần lên mặt nước, có thể đi lại bên trên. Các khối đá ở đây đã bị nước ngấm lâu ngày, màu đỏ trên mặt đá vì thế trở thành một thứ màu nhờ nhờ, chiếu đèn lên trên thấy có những tia phản quang yếu ớt.

Trên mặt nước, thỉnh thoảng có thể nhìn thấy những sinh vật phù du bé nhỏ, chưa thấy vật gì có chất độc. Tôi thầm lấy làm mừng, đã cách mấy nghìn năm rồi, có lẽ các sinh vật quái quỷ ngày xưa coi đây là sào huyệt giờ đã không còn tồn tại nữa.

Đi chưa được vài chục mét bỗng thấy trên mặt nước phía trước có một tia sáng màu trắng băng buốt và âm ảm, tôi vội vẫy tay, cả ba lập tức nấp vào phía sau một tảng đá, tắt các nguồn sáng đi, trong bóng tối, chúng tôi chăm chú theo dõi ánh sáng lạnh lẽo như ma trời kia.

Mảng ánh sáng ấy cứ chập chờn ẩn hiện trên mặt nước, từ xa áp đến gần, như một cái xác chết trôi. Tôi hạ thấp giọng nói với Tuyền béo đứng bên : " Có lẽ cái xác dưới nước chưa phát hiện ra chúng ta, cậu ngấm cho chuẩn rồi cho nó phát đạn, sau đó nhân lúc rối loạn chúng ta xông đến xé nó ra tám mảnh"

Xưa nay Tuyền béo chưa bao giờ từ chối bắn, liền đặt khẩu "máy chữ Chicago" xuống, lấy súng trường đang đeo sau lưng ra, ngắm chuẩn " ba điểm nằm trên một đường thẳng", khi sắp bóp cò bỗng thấy dưới nước xuất hiện thêm vài cái xác nữa, có cái thì nổi lên, có cái vẫn nằm dưới nước, đều ngửa mặt lên trời, hai tay hai chân bẻ cong xuống dưới. Cái tư thế này thật kỳ dị, cứ như là đã bị bẻ mất khớp xương, điều lạ lùng hơn nữa là hình như chúng không chịu tác động của lực đẩy trong nước.

Xác chết dưới nước nổi lên mỗi lúc một nhiều, chỉ không đến vài phút đã có hằng hà sa số, ngay phía sau chúng tôi cũng có, không thể đếm xuể là mấy trăm mấy nghìn cái nữa. Các xác chết tỏa ra ánh sáng trắng, ma khí nặng nề, cả hang động tối om bỗng bị những ánh ma trời này chiếu sáng, nhưng thứ ánh sáng này khiến người ta có cảm giác mình bị rơi vào địa ngục băng giá, toàn thân run rẩy không kìm lại được.

Shirley Dương khẽ nói với tôi và Tuyền béo : " Hình như những cái xác này đang tập kết về một nơi nào đó

, chứ không phải nhằm về phía chúng ta".

Tuyền béo thấy bị các xác nổi bao vây thì cuống lên, lên quy lát khẩu "máy chữ Chicago", vè mặt hung dữ , nói : "Tôi thấy chín chín phần trăm là bọn này đang tụm lại với nhau, gọi hội hòng đối phó với chúng ta đây. Cứ ra tay trước thì hơn, ra tay sau là thiệt, cậu còn chờ mẹ gì nữa, xả đạn đi thôi".

Tôi đưa tay ấn vai Tuyền béo, đẩy cậu ta nấp ra phía sau tảng đá, ra lệnh không được manh động làm bừa. Ba chúng tôi nấp sau tảng đá quan sát mọi động tĩnh của đám xác chết lênh phênh kia. Lúc này già nửa sơn động đã được những làn sáng kỳ dị của chúng chiếu sáng. Dưới làn nước sâu không thấy đáy, không biết có bao nhiêu xác chết cứ chổng chất từng lớp từng lớp. Tôi cũng hơi hoảng, lúc trước nghĩ rằng đã có khẩu súng máy của Mỹ là có thể đối phó được, nhưng hoàn toàn không ngờ dưới nước lại có ngàn vạn xác chết nổi lên thế này, dù chúng tôi có cơ sở đạn gấp chục lần cũng không thể độ lại được với chúng. Gân trán tôi cứ giật giật như muốn nhảy bật ra.

May sao đám xác chết này - cứ như những khúc gỗ vô tri vô giác - lại từ từ tập trung ở vùng nước sâu giữa hang động. Chúng tôi nín hơi không dám thở mạnh. Những cái xác này ở đâu ra? Nếu chúng có từ cách đây mấy nghìn năm thì tại sao vẫn còn giữ được hình hài, vẫn không bị rửa nát? Những cơ thể đầy đặn lung linh, trông như người còn sống tỏa ra một thứ ánh sáng xanh lành lạnh, sao có thể như vậy được? Tôi nghĩ nát óc vẫn không thể hiểu nổi, đành cố kìm nén con tim đang đập dồn dập, nấp trong bóng tối sau tảng đá trơ mắt ra nhìn.

Rồi tôi cũng dần dà nhận ra một vài điều, những cái xác này đều từ dưới nước nổi lên rồi từ từ tập trung lại một vùng. Bên trên chỗ trung tâm của vùng đó có một làn khí màu đỏ áp liền với mặt nước, che khuất những làn sáng xanh đáng gờm. Từng đợt từng đợt xác chết không ngớt tranh nhau chui vào làn khí màu đỏ ấy.

Làn sương mù màu đỏ trông tựa như một khối sơn đỏ thắm, không thể nhìn rõ trong lòng nó là gì nhưng rất giống một cái hang sâu không đáy, vô số xác chết chui vào đó vẫn không thể lấp đầy.

Chắc hẳn đám mây mù màu đỏ này chính là làn khí độc được diễn tả trong bức khắc đá trên đài tế nhưng đã bị biến màu, cho nên lúc trước chúng tôi đã cho rằng khí độc trong hang phun ra là màu đen. Màu sắc lúc này lại rất tươi tắn. Độc tính của các chất độc hại trên thế gian thường tỷ lệ thuận với mức độ diễm lệ mà nó phô diễn, những vật càng đỏ thắm xanh tươi hoặc càng sặc sỡ đủ màu, độc tính sẽ càng lợi hại. Không rõ đám khí đỏ này độc hại đến mức nào, chúng càng tập trung lại càng không tan, nếu trước đó chúng tôi không đeo mặt nạ phòng độc thì có lẽ chất độc đã len vào thất khiếu, trúng độc mà chết rồi.

Kể cũng kỳ lạ thật, đám xác chết chen chúc lại một chỗ mà chỉ nghe thấy tiếng nước chảy rất khẽ chứ không có âm thanh gì khác, tất cả đều diễn ra trong yên lặng.

Shirley Dương ghé sát tai tôi nói : " Trong đám khí độc ấy hình như có vật gì đó, có lẽ là nguyên hình của sơn thần. Không rõ vì nguyên nhân gì mà các xác chết này bị đám khí độc hút đến và không ngừng trôi vào trong, hễ trôi vào liền cứ như bị nuốt chửng".

Tôi nói với Shirley Dương : " Thật ma mị hết mức, bất kể lão sơn thần ấy là thần thánh phương nào, với cách ăn như thế bao năm qua, không biết phải có bao nhiêu xác phụ nữ mới đủ cho hăn xơi? Những cái xác ấy vốn là những người nào?"

Tuyền béo nhoài mình trên mặt đất, nhún vai nói : " Có trời mới biết, nhưng những cái xác kia hình như không mặc quần áo thật. Đứng đây hơi xa, chỉ thấy lờ mờ, chúng ta cứ tiến lại gần hơn nhìn cho rõ đã, rồi tính kế ứng phó sau".

Shirley Dương xua tay liên tục bảo chúng tôi nói khẽ thôi, cô nàng chỉ tay về phía Tây, nói nhỏ : " Mấy vấn đề đó không quan trọng, cách duy nhất lúc này là tranh thủ lúc sơn thần đang ăn xác, chúng ta lén chuồn sang phía bên cạnh, tuyệt đối chớ kinh động đến những ... thứ ấy".

Tôi chẳng chút hứng thú tìm hiểu xem sơn thần vốn là cương thi già khú hay là sơn ma thủy quái gì, tốt nhất là đi vòng qua, rồi lảng lảng lui ra khỏi miệng quả hồ lô, vì mục tiêu của chúng tôi là Mộc trăn châu trong mộ Hiến vương chứ không phải gây hấn với sơn thần ở hang hồ lô này.

Chúng tôi chia nhau vũ khí, ai cũng cầm súng, nép sát vách hang hồ lô, không dám bật đèn gắn trên mũ leo núi, ẩn trong bóng tối của vách đá sắc nhọn như răng sói, rón rén tiến về phía trước, như thước phim quay chậm. Nền dưới chân có rất nhiều đá lớn đá nhỏ, nếu không cẩn thận sẽ gây ra tiếng động, cả ba chúng tôi đều hết sức thận trọng. Ai cũng nắm được điểm then chốt khi nhón chân bước khẽ, không hấp tấp được, huống chi trên người còn mang rất nhiều trang thiết bị và khí giới, nhưng rốt cuộc vẫn để xảy ra chuyện.

Ba chúng tôi đều khoác súng, tôi và Tuyền béo khoác "máy chữ Chicago", Shirley Dương đeo "Kiếm Uy", chẳng rõ bóng súng của ai đã va phải một tảng đá.

Tảng đá ấy rơi xuống nước kêu "tôm" một tiếng, âm thanh tuy nhỏ nhưng ở trong cái hang im ắng này liền bị vòm hang khuếch đại vang dội gấp chục lần. Đám xác phụ nữ dưới nước bỗng dừng cả lại, dường như

bị chúng tôi đánh thức nên mở mắt nhìn chăm chăm hết lượt về phía chúng tôi.

Tôi chột dạ, nghĩ bụng : " Toi rồi". Nhưng vẫn còn chút hy vọng cầu may, cả ba chúng tôi nằm dán người xuống đất không dám cựa quậy, chỉ mong sao không bị sơn thần trong đám khí độc kia phát hiện ra, và tất nhiên không dám liếc mắt nhìn vào bên đó.

Tôi rập người xuống, luôn miệng chửi thề, song số khổ chó trách chính phủ, có tội đừng oán xã hội, sự thể đã thế này dù than thân trách phận cũng vô ích.

Tuyền béo dỏng tai nghe ngóng động tĩnh, nhưng tất cả chỉ im lặng như chết, hăn ngờ ngợ, bèn vẩy tay ra hiệu cho tôi. Tối quá tôi không nhìn rõ động tác đó là gì, nhưng đã cùng lẫn lộn bao năm nên chúng tôi rất hiểu ý nhau, Tuyền béo muốn hỏi : " Trong đám khí màu đỏ kia có cương thi thành tinh không?"

Tôi khẽ lắc đầu, ra hiệu cậu ta đừng động dậy nữa, tôi đã toát cả mồ hôi tay ra rồi, chỉ mong thoát khỏi tình cảnh trước mắt này thôi.

Thực ra chính tôi cũng đầy nghi hoặc, tự thấy sở học phong thủy của mình không phải hạng xoàng, nhìn toàn cảnh địa thế ở đây, đúng là rất giống quả hồ lô, "động hồ lô", "miên ngư địa", "thái cực huân" (cũng gọi là "long huân") đều là những huyết thần tiên trong phong thủy.Sơn động này giống hình quả hồ lô, tuy kỳ quái thật, nhưng từ xưa các thuật sĩ Thanh Ô đã có thơ rằng "nếu phải chân long trú ở đây, địa hình bất luận nhần hay trầy, kể chi đất phẳng hay non hiểm, con mắt thần tiên liếc thấy ngay". Hình thế tuy kỳ dị nhưng lại là nơi đất báu thực sự có giá trị.

Một nơi như thế này sao lại có cương thi cho được? Giả sử cái thứ bị khí độc bao bọc kia không phải là cương thi, vậy tại sao vẫn tồn tại ở đây sau mấy nghìn năm? Nếu không phải cương thi nghìn năm đã thành tinh thì tại sao lại có khí độc kinh khủng đến thế? Và nếu nhìn nhận đám xác lênh phềnh kia chưa xảy ra thì biến mới là lạ. Nghe nói các xác chết lâu đời như thế này có thể đánh hơi thấy hơi người, không rõ chúng tôi đã đeo mặt nạ phòng độc vào rồi có ăn thua gì không?

Lòng tôi rối bời nên không mấy chú ý các động tĩnh trên mặt nước.Bỗng bị Shirley Dương kéo tay, tôi lập tức tỉnh táo trở lại. Chỉ nghe thấy tiếng các hòn đá trên mặt nước kêu lộc cộc lạo xạo như có cả một đám người đang bước đi bên sông, ánh sáng của các xác chết hắt lên cũng chập chờn nhấp nháy, cơ hồ toàn bộ các thứ trên mặt nước đang di chuyển.

Tôi hiểu rằng cái gì phải đến cuối cùng cũng đến, chỉ là chuyện sớm muộn mà thôi. Có lẽ đối phương đã cảm nhận được sự tồn tại của chúng tôi. Tôi quyết định phải ra tay trước, bèn khẽ xoay người rồi ngẩng mặt, tay lên đạn cho khẩu "máy chữ Chicago", lặng lẽ chờ đợi cái vật kia lộ ra sau tảng đá rồi sẽ dành cho nó một loạt đạn như mưa rào gọi là món quà gặp mặt. Trong bầu không khí im lặng như tờ, Tuyền béo, Shirley Dương ở bên cạnh cũng chuẩn bị sẵn sàng đón đánh.

Đầu chụp mặt nạ phòng độc, chúng tôi nghe thấy tiếng thở nặng nề của mình chứ không nghe rõ âm thanh ở bên ngoài, chỉ nhận ra những tiếng đá lạo xạo đang tiến đến gần, khi nó đến rất gần thì ở ngay trước mặt chúng tôi xuất hiện một làn khí đỏ đỏ, lúc này ngoại trừ tiếng đá lộc cộc tôi còn nghe thấy những tiếng lanh canh của áo giáp sắt va chạm, những âm thanh này cho thấy "những gã ấy" khá đồ con. Lẽ nào là một toán quân thời cổ? Tay tôi siết chặt khẩu súng hơn nữa.

Tuyền béo không kìm nổi nữa, cậu ta nhảy dựng lên giương khẩu súng máy và hàng loạt tia lửa đạn phun ra, tiếng nổ liên hồi như "máy đánh chữ" vang dội khắp sơn động. Thấy cậu ta tấn công trước tôi cũng không do dự đứng lên luôn, lên không cần biết phía trước là cái gì, tôi bóp cò quét một chập vào cái thứ nắp sau tảng đá, cứ dùng hỏa lực áp đảo đã rồi tính sau. Đạn tước vào đám sương mù màu đỏ phát ra những tiếng va chạm "keng keng" của đầu đạn, cứ như bắn vào một tấm thép. Dường như đám xác trôi nổi dưới nước gần chúng tôi thấy khiếp sợ, liền tản ra rồi chạy nháo nhào. Ánh sáng xanh phát ra từ các xác chết càng mạnh hơn, cộng với ánh lửa đạn phun ra từ nòng "máy chữ Chicago", cả sơn động chập chờn lúc sáng lúc tối chẳng khác gì vô số con đom đóm đang bay lượn thoăn thoắt.

Đúng vào cái lúc tranh tối tranh sáng chập chờn này, đám khí như mây mù màu đỏ bỗng nhạt đi rồi tan biến không còn gì nữa, tôi thấy quá ư kỳ lạ. Đạn đã bắn vào đâu thế này? Nhưng bất chợt lại nghe thấy tiếng thở dốc khe khẽ ở ngay bên cạnh, một cái mặt quái dị đeo mặt nạ vàng đang phun những làn khói mù màu đỏ về phía chúng tôi.

Chương 24 **GIÁP MA VÂY RỒNG**

Cái mặt nạ kỳ dị đúc bằng vàng, trải hàng ngàn năm sương gió phơi pha mà vẫn lấp lánh ánh vàng, ngoại trừ hai hốc mắt hơi khác, nó căn bản rất giống chiếc mặt nạ vàng mà chúng tôi tìm thấy trong quan tài ngọc của viên chủ tế, cũng có sừng rồng, mồm thú, tai đuôi cá. Có điều, chiếc kia là để cho người đeo, chiếc đang xuất hiện bên chúng tôi thì to hơn nhiều, to như chiếc vung nồi cơm tập thể ấy.

Tình huống thật bất ngờ, chưa kịp nhìn rõ xem có chuyện gì, nhưng tôi bỗng giật bắn mình. Trực giác mách bảo đó không phải là cương thi gì hết, mà là một sinh linh đang phần nộ. Nó thở hồng hộc, mỗi lần lại phun ra một làn sương mù đỏ phủ trùm lên cơ thể, không thể thấy rõ toàn bộ diện mạo.

Lúc này không thể chậm trễ, phản ứng của cơ thể đã thay thế cho suy nghĩ trong đầu. Tôi vội co mình lùi lại, vọt ngay về phía sau tảng đá, nòng súng cũng đồng thời chuyển hướng về đám sương mù màu đỏ ấy và tung ra một loạt đạn.

Làn đạn bắn tóe ra như nan quạt nhấp nhô, tất cả lia vào khối khí độc màu đỏ đậm đặc kia, hàng loạt những tiếng đầu đạn va đập vang dội, hình như sinh vật nằm trong đám khí kia được bọc thép, chẳng biết trận mưa đạn của tôi có bắn trúng nó không. Khi tôi nhào qua tảng đá rồi tiếp đất cũng là lúc hộp đạn của khẩu M1A1 vừa hết đạn.

Tuyền béo và Shirley Dương cũng đồng thời tản ra. Kể lại thì chậm nhưng sự việc diễn ra rất nhanh, đám sương mù màu đỏ đặc sệt ấy bỗng nhiên tản ra, chiếc mặt nạ vàng lấp lánh bay lên không trung. Nhờ làn ánh sáng lạnh lẽo của các xác chết nổi trên nước phát ra, lần này tôi nhìn rõ mồn một, chính giữa chiếc mặt nạ vàng chỉ có một hốc mắt, bên trong có vật gì tựa như con mắt đang đảo qua đảo lại. Cái miệng hở của mặt nạ ngoác ra to như cái chậu máu chẳng khác nào cửa vào địa ngục, nhìn rõ cả những màng thịt đỏ hồng tựa như cái mồm của một loài sâu bọ nào đó. Khác với cấu tạo kiểu khớp hàm há ra ngậm vào, cái mồm này nguếch rộng ra mọi phía xung quanh rồi biến thành hình vuông. Bên trong lại có một cái mồm nhỏ, nói là nhỏ, nhưng nó có thể nuốt chửng ba người một lúc không vấn đề gì, mà lại không hề có hàm răng, chỉ có bốn cái "răng thịt" rất cứng ở bốn góc.

Những đặc trưng này cho thấy con vật đồ sộ này là một con sâu. Thân hình nó phủ một lớp vỏ dày cộp, phía dưới có vô số những cái chân to bự đang không ngừng động đậy, những cái chân to bằng đùi người, có hình dấu "<". Thân nó đồ sộ không kém gì con trăn vảy xanh khổng lồ trong hang động dưới núi Già Long, quanh thân nó còn có một lớp giáp đồng xanh hình vảy, bề mặt có những vân đồng. Trong hang hồ lô tối tăm ẩm thấp này, một số mảnh của "bộ giáp" đã bị lở tuột, một số khác bị mùn nát, lộ ra lớp vỏ đỏ tươi bên trong, lấp lánh sáng bóng, có vẻ như cứng hơn cả thép. Những chỗ bị đạn bắn trúng chảy ra một thứ nước màu vàng đậm đà, một số vết đạn găm vào các vảy đồng xanh, còn một số xuyên thủng lỗ chỗ lên mặt nạ vàng. Cái của nợ này quả là quá đồ sộ, lớp vỏ con sâu cứng như gang sắt, xem ra uy lực mạnh mẽ của súng máy M1A1 cũng khó mà tạo ra được uy hiếp thực sự đối với nó.

Nó là con gì vậy? Là sâu, hay động vật (1)? Là thiên long chăng? Không phải! Thiên long có thân dẹt, con

vật này thì tròn tròn, mà lại chỉ có một mắt. Đầu nó đeo mặt nạ vàng, thân nó có lớp vỏ đồng xanh hình vảy rồng, mà ai đã mặc áo giáp cho nó? Mẹ kiếp, chuyển đi Vân Nam này hể gặp cái gì, cái ấy cũng to tổ bố.

Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, đầu có thể nghĩ ngợi nhiều, mặc xác nó là thứ gì, phải xử lý đã rồi tính sau. Đột nhiên con quái vật vọt ra khỏi đám sương mù, há cái mồm rộng ngoác phía sau mặt nạ vàng, bổ nhào về phía tôi, khẩu súng máy trong tay đã hết đạn, tôi không dám liều mạng đối đầu, làn nước phía sau thì đầy xác chết, hết đường rút lui, bèn nằm xuống lăn tròn để tránh cú đòn hiểm ác. Trong ánh sáng xanh lạnh lẽo ghê rợn tỏa khắp hang động, chỉ thấy một tia sáng vàng rơi xoẹt qua, phóng trúng vào đám đá trong trong sắc nhọn như răng sói ở ngay bên cạnh tôi, phát ra một tiếng nổ rầm trời ình tai nhức óc. Tôi hít sâu một làn khí lạnh, hai chân đạp vào đá núi tạo thành lực đẩy bật người về phía sau né tránh.

Nào ngờ phía trên đầu tôi cũng có đá chặn lại, mũ bảo hiểm leo núi va vào đá nên tôi lùi xa chẳng được là mấy. Con sâu quái vật đeo mặt nạ vàng khổng lồ vồ trượt, lập tức tấn công lần thứ hai. Tôi không ngớt chửi thề, bọc đạn và băng đạn M1A1 đều ở trong ba lô Tuyền béo đang đeo, trong tay chỉ có khẩu súng không đạn, tôi đành rút cuộc chim leo núi ra để chống đỡ.

Shirley Dương và Tuyền béo ở gần bên thấy tôi lâm nguy, một người dùng "máy chữ Chicago", một người dùng "Kiếm Uy", cùng lúc xuất chiêu, nhắm trúng đầu con sâu to bắn một chập tơi bời.

Con quái trùng khổng lồ đầu đeo mặt nạ vàng, thân bọc giáp đồng xanh bị cơn mưa đạn mãnh liệt áp chế, nó liên tiếp rút đầu lại, từ mồm và các kẽ vảy đồng không ngừng phun ra sương mù độc màu đỏ, rồi nhanh chóng ẩn mình vào đám sương mù ấy, khiến chúng tôi rất khó xác định mục tiêu mà bắn.

Rất nhanh chóng, sương mù màu đỏ tràn ngập khắp hang động, nhân lúc này tôi gào lên gọi Tuyền béo : "Tuyền béo! Đạn?"

Cậu ta lập tức moi ba lô lấy ra một bọc đạn đầy ắp rồi ném cho tôi, tôi bắt lấy nhưng chưa kịp thay vào ổ súng máy thì đám sương mù đỏ hồng kia đã bất ngờ bay đi, con quái trùng vọt ra khỏi đám mây như con rồng lửa, lao vù vù về phía tôi. Tôi điên hết cả tiết, mà mẹ nó chứ sao nó cứ nhắm vào tôi thế này? Nhưng tôi rất tỉnh đòn, vào lúc này không thể hấp tấp căng thẳng, sinh tử ra sao là ở cái khoảnh khắc này đây.

Tôi không né không tránh gì hết, phải đánh cuộc sự sống bằng tốc độ nạp đạn của mình với tốc độ con quái trùng đang lao đến. Tuyền béo và Shirley Dương vừa nãy bắn gấp một chập, đạn cũng đã hết, đang mãi nạp

thêm đạn, thấy tôi liều mạng kiểu này cả hai đều sợ quá đâm ngớ ra, quên mất mình đang ở đâu, đứng đực người ra như trời trồng.

Những kinh nghiệm sinh tử trên tiền tuyến ngày trước đã giúp tôi giành được thời cơ, tôi chỉ nhanh hơn đối phương một phần mấy giây. Tôi giương súng đúng vào lúc cái mồm to tướng của con quái trùng ngoác ra ngay trước mặt, không kịp nhận ra mình hay nó nhanh hơn, lập tức bóp cò theo cảm tính. "Máy chữ Chicago" dường như rót hết đạn vào cái mồm của chiếc mặt nạ, tiếng "đánh máy chữ" kiểu cổ vang lên.

Tôi nghe thấy một tiếng hú bi ai nặng nề, cơ thể như bị một tấm sắt to lớn đập phải, chiếc mặt nạ vàng húc tôi lộn hai vòng về phía sau, tôi liên tiếp lù lại cho đến khi áp sát vào vách đá. Từng khúc xương trong người đều đau nhừ, nếu không đeo miếng bảo hiểm khuỷu tay và đầu gối chắc chắn thế nào cũng gãy xương, có cảm giác lục phủ ngũ tạng trong người đều bị đảo lộn mấy vòng.

Canh bạc táo tợn của tôi đã thành công, loạt đạn kéo dài đều bắn vào cái mồm của con quái trùng khổng lồ, đám sương mù màu đỏ co vào một góc của hang hồ lô mỗi lúc một đậm đặc, rồi không thấy động đậy gì nữa.

Tuyên béo mừng rỡ lớn tiếng gọi tôi : "Ông khá đấy, đúng là cực kỳ thần dũng, tôi thay mặt Quân ủy Trung ương chúc mừng ông! Sau hai đồng chí Hoàng Kế Quang và Dương Căn Tư (2), quân ta sẽ tiếp tục phong tặng danh hiệu vinh quang ' Anh hùng quân đội đặc cấp' cho ông, ông sẽ trở thành nhân vật truyền kỳ thứ ba trong lịch sử nhận được danh hiệu vinh quang đặc biệt này".

Shirley Dương đứng một bên nói to với tôi : " Thần dũng gì chứ? Anh không thiết sống nữa à? Quả là rồ dại hết mức".

Nghe Tuyên béo nói nhăng nói cuội, tôi tức tối vô cùng, nghĩ bụng mẹ kiếp thằng này nói kháy nhau thì phải? Anh hùng quân đội đặc cấp, có ông nào không hy sinh đâu, hắn ta còn chê tôi chưa chết cho nhanh chắc? Đang định đập lại mấy câu nhưng khắp người tôi đau nhức không sao nói nổi nữa. Tôi cố gơ cánh tay ra, may sao vẫn chưa bị ngoại thương, trong người có bị nội thương không thì cũng mặc kệ vậy.

Tôi bỗng cảm thấy hơi chùng hững, hình như trên người tôi thiếu thứ gì đó, vội cuống lên sờ tìm, sờ lên mặt, thấy bàn tay lạnh tê, gay rồi, chiếc mặt nạ phòng độc đã vắng đi đâu mất, lập tức toàn thân toát ra mồ hôi. Tuy chúng tôi có đem theo một số thuốc giải độc nhưng chỉ là thuốc chống nọc rắn bình thường, còn đám sương đỏ độc hại kia thì dầu thánh y Hoa Đà tái thế cũng phải bó tay không cứu nổi. Lúc này tôi đã hít

phải bao nhiêu khí độc? Chết là cái chắc!Nghĩ đến cái chết lòng tôi rối bời, chỉ mãi nghĩ sau khi trúng độc sẽ thế nào, sẽ thấy khó chịu ở đâu... vừa nghĩ xong đã thấy toàn thân bứt rứt. Thôi, thế là hết chuyện, phen này mà Nhất tôi "lên bàn thờ" thật, thì chỉ có thể trách mả bà nhà thẳng Tuyền béo kia thôi, đang yên đang lành thì lại rửa mình là "anh hùng quân đội đặc cấp".

Shirley Dương cũng nhận ra tôi đã bị mất mặt nạ phòng độc, vội chạy đến bên tôi lo lắng hỏi : " Sao lại rơi mất mặt nạ?Anh ... anh có thấy trong người khó chịu gì không?"

Tôi thấy Shirley Dương cuống lên nói líu cả lưỡi, trong lòng hết sức cảm động, lại nghĩ mình sắp hy sinh anh dũng, phải vĩnh biệt cô tới nơi, chân tay bỗng lạnh toát rồi ủ rũ ngồi sụp xuống đất, nói : " Phen này tôi nguy thật rồi, tôi cũng không biết mình đang khó chịu ở đâu, nhưng toàn thân rất bứt rứt, có lẽ khí độc đã ngấm vào xương tủy, chạy khắp cửu khiếu (3), không chừng chỉ chốc lát nữa sẽ ...tôi muốn nói mấy câu cuối cùng ..."

Tuyền béo cũng chạy ào đến, một tay nắm lấy tay tôi, tay kia bịt luôn mồm tôi, nghẹn ngào nói : " Tư lệnh Nhất đừng trời trăng gì vội, cậu không thấy trong phim, các nhà cách mạng trẻ tuổi bị trúng đạn mà chưa chết, đều không nói gì cả; phàm là những ai nói lắm lời, báo cáo hết việc nhỏ to, nộp xong Đảng phí của tháng ấy, thì chắc chắn sẽ phải đi..."

Tôi gỡ tay Tuyền béo đang bịt mồm tôi ra, đau khổ nói với cậu ta : " Các đồng chí ạ, lúc này là lúc nào mà vẫn không cho tôi nói mấy câu cuối cùng? Cậu tưởng tôi thích chết hay sao? Có một vài việc nếu tôi không nói cho các vị biết, thì tôi ... tôi chết không nhắm mắt".

Tôi tranh thủ thời gian, tiếp tục nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Hai người đừng buồn vì tôi, với một cựu chiến binh, cái chết chẳng là gì hết, tôi chẳng qua chỉ là vì hạnh phúc của nhân loại... vì sự tất yếu của lịch sử ... mà vĩnh viễn ngủ lại dưới bầu trời phía Nam với những áng mây màu rực rỡ, nơi muôn hoa không bao giờ tàn tạ mà thôi".

Shirley Dương cũng nắm chặt tay tôi, cô nàng đang đeo mặt nạ phòng độc nên tôi không nhìn rõ mặt, nhưng những ngón tay run rẩy của cô khiến tôi hiểu rằng cô đang khóc. Shirley Dương nói ngắt quãng : " Old soldiers never die, they just fade away..." (4)

Tôi thở dài, nói : "Tôi đã nằm kề miệng lỗ rồi mà cô còn nói tiếng Tây, tôi hiểu sao nổi? Chờ kiếp sau tôi đầu thai nhập hộ tịch ở Mỹ đã, lúc ấy cô nói cũng chưa muộn. Tôi còn muốn nói với hai vị mấy câu quan trọng, đừng đánh trống lảng nữa, tôi muốn nói chuyện nghiêm túc với hai vị sao mà mặt thế không biết?"

Tôi đang định dặn dò chuyện hậu sự thì bỗng nhận ra, ngoài cảm giác nhức mỏi ra, đến lúc này người tôi không có hiện tượng gì khác thường. Gân cốt nhức mỏi là do bị chiếc mặt nạ vàng xô vào, dù đã nhanh nhẹn tránh được tôi vẫn bị va vào đá khá mạnh, vừa rồi phát hiện ra bị mất mặt nạ phòng độc, tôi choáng váng mất tự chủ, lúc này đã mấy phút trôi qua tôi lại cảm thấy không sao hết, hoàn toàn không có các triệu chứng trúng độc như tôi đã biết. Nhưng tôi vẫn thấy ngờ ngợ, hay là tôi đang ở giờ phút đèn tàn lóe sáng? Nhưng không giống lắm. Có nghĩa là đám sương mù đỏ đỏ kia không có chất độc?

Vừa nghĩ đến chất độc, đầu óc tôi chợt nảy ra một ý nghĩ, đám sương đỏ trong hang hồ lô này và đám chướng khí trắng ở sơn cốc ngoài kia có quan hệ gì với nhau chẳng? Sương trắng có độc, sương đỏ không có độc, vậy cơ thể con quái trùng này có điều gì bí hiểm?

Tuyền béo thấy đôi mắt tôi đờ đẫn, cho rằng thần trí tôi đã lú lẫn mê man, cuống cuống lay vai tôi:" Tư lệnh Nhất vẫn chưa trăng trời những điều quan trọng kia mà, sao đã trợn ngược mắt lên thế này, mau tỉnh lại đi?"

Tôi khuynh tay gạt cậu ta ra : " Mắt tôi đâu có trợn ngược? Cậu định lay cho tôi gãy xương chắc? Tôi vừa định nói gì nhỉ?". Những câu định "trăng trời" vừa nãy, giờ tôi đã quên sạch. Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo : " Tôi nhận ra rằng khu vực hang này không có khí độc, có lẽ đây là nguồn phát ra chướng khí độc cho sơn cốc, là xưởng sản xuất sương trùng thuật".

Cả hai không có phản ứng gì, chỉ cùng ngạc nhiên kêu lên : " Không có khí độc, tức là anh không chết nữa hả?"

Tôi đang định phân tích rõ hơn với họ, bỗng chỉ trong chớp mắt, đám sương đỏ ở một góc hang hồ lô đã phình to ra từ lúc nào không biết, biến thành một vầng tròn to, vây lấy ba chúng tôi. Tiếng thở nặng nề bi thương lại vang lên vô cùng buồn bã, âm thanh lúc bên trái lúc bên phải, cứ như đang vận động gấp gáp. Làn sương đỏ ấy dần đậm đặc khiến chúng tôi không thể nhìn rõ tình hình bên trong.

Con quái trùng đeo mặt nạ vàng, quanh thân có áo giáp nhân tạo dày nặng bao bọc, lớp vỏ của chính nó cũng không khác gì vỏ xe bọc thép, bình propane phun lửa e không làm gì nổi, có lẽ chỉ cái mồm ẩn sau mặt nạ vàng là điểm xung yếu duy nhất của nó. Cứ mạo hiểm giáng súng máy bắn vào mồm quái trùng ban nãy của tôi những tưởng đã hạ được nó rồi, trời đất ơi, phải làm gì thì con sơn thần này mới chịu chết?

Đám sương đỏ đang vây chúng tôi bỗng nhiên bị một luồng khí chuyển động rất nhanh làm cho tản ra hai bên, con sâu khổng lồ mặt vàng giáp xanh từ trên không trung nhào mình ra. Cái miệng sau mặt nạ vàng đã bị súng bắn nát, có vài mảnh vàng vẫn đang cắm ngập vào thớ thịt. Lần này nó quay trở lại cuốn theo một làn khí tanh tươi, xông thẳng vào Tuyền béo.

Con quái trùng xông đến với khí thế mạnh như vũ bão, Tuyền béo giật mình chửi lớn : " Mả mẹ mày, tởm thế!". Rồi cậu ta co cẳng chạy, nào ngờ trong lúc hoảng loạn chân vấp phải đá gồ ghề ngã dúi dụi, cũng không kịp kêu đau, liền lăn sang một bên giường súng bắn luôn.

Tôi cũng kêu lên : " Bỏ mẹ, nó chưa chết hẳn, phen này nhỡ cò phải nhỡ tận gốc ông ạ!". Rồi tôi vớ ngay khẩu "máy chữ Chicago" lia luôn một chập. Không cần biết nơi nào trên thân con quái trùng trúng đạn, chỉ thấy ở các kẽ vảy giáp hoặc mồm nó phun ra làn sương đỏ.

Con quái trùng tấn công mấy lần đều bị đạn bắn dữ dội đẩy lui, rốt cuộc nó nổi khùng, liều lĩnh xông thẳng vào chúng tôi bất chấp mưa bom bão đạn. Động tác của nó quá nhanh, lại luôn luôn được làn sương đỏ che khuất, thành thử chúng tôi rất khó bắn trúng mồm nó. Nếu không thể kẻ sát chỗ hiểm của con quái trùng mà bắn thì khó mà chặn nổi nó. Nhưng lúc này tránh còn chẳng kịp nữa là tấn công. Tôi đành ra hiệu nhanh chóng rút lui vào gần vách đá cong cong của hang hồ lô, lợi dụng những phiến đá nhọn hoắt ở đây ẩn nấp đã.

Nhưng vì lối đi thì hẹp, bên cạnh lại có nước, con quái trùng lại quá đồ sộ, ba chúng tôi vốn phân tán bây giờ cụm lại với nhau, bị cơ thể hung hãn của nó dồn vào một góc, hết đường tháo chạy.

Chúng tôi nghe thấy những tiếng leng keng của bộ giáp nặng nề chà vào đá vụn, cơ thể nó đang dàn hàng ngang áp đến với một khí thế dữ dội, không khí trong hang bị khuấy động tạo nên một luồng khí áp tạt vào da chúng tôi đau rất.

Lúc này chúng tôi không có đường lui cũng hết chỗ nấp, tình thế nguy ngập như ngàn cân treo sợi tóc. Không kịp bàn bạc gì nữa, Shirley Dương nhanh chóng ra hiệu cho tôi và kèm theo chỉ một từ "thuốc nổ!".

Tôi hiểu ngay, cô bảo tôi và Tuyền béo tìm cách kiếm chế đối phương, để cô nàng có chút thời gian đánh thuốc nổ tiêu diệt nó. Chúng tôi lập tức chia hai ngã, tôi và Tuyền béo tập trung sang bên phải, quả nhiên con quái trùng bị chúng tôi nhử bèn quay đầu sang để đón. Shirley Dương định nhân lúc đó từ bên trái dạt ra phía sau tảng đá gần đó, nào ngờ con quái trùng lại giương đông kích tây, cực kỳ gian xảo, thấy tôi và Tuyền béo bắn chéo vãi đạn vào đầu vào mặt nó, mặc kệ bị ăn đòn, nó cố ý giả vờ bị hớ rồi ngoảnh đầu nhào đến Shirley Dương.

Vậy là đã ra ngoài dự tính của chúng tôi, không ngờ một con sâu to xác lại xảo quyết đến thế, chúng tôi đều trở tay không kịp. Súng của Shirley Dương vừa hết đạn, chỉ dựa vào khẩu súng ngắn 64 thì không thể đánh lui nó, may sao cô nàng ứng phó cực nhanh, rút ô Kim Cang ở sau lưng ra chặn mồm nó lại, nhưng nó cũng hất luôn cái ô văng xuống nền đá.

Shirley Dương rất nhanh nhẹn, vội lặn ngay sang một bên nhưng chỗ đó là góc chết, cô nàng hết cách xoay trở, đành rút cuộc chim leo núi chuẩn bị liều lần cuối. Tiếng các mảnh giáp kêu gầm vang như sấm dậy, từ trong đám sương đỏ phóng ra một tia sáng vàng rọi thẳng vào Shirley Dương. Cô nàng biết rõ tuyệt đối không thể trực tiếp chống đỡ, đành nhún mình nhảy vọt lên, dùng cuộc chim bập vào khe đá rồi đạp chân vào vách để văng người sang ngang. Người Shirley Dương vừa rời mặt đất thì cái mồm toang hoác mọc đầy xúc tu và màng thịt liền bập ngay vào chỗ cô nàng vừa đứng. Một tiếng "bộp" vang lên, hầu như các tảng đá ở đó đều bị con quái trùng cắn vụn.

Tôi và Tuyền béo đứng bên nhìn thấy rất rõ nhưng không kịp cứu Shirley Dương. Cả hai chúng tôi đều tức đỏ mắt, chẳng cần nghĩ ngợi, không đợi con quái trùng ra đòn tiếp theo, chúng tôi vớt khẩu M1A1 đã hết đạn xuống đất, rút cuộc chim ra bập luôn vào đám vảy giáp bằng đồng xanh rồi nhảy lên thân mình khổng lồ của nó. Tôi chủ tâm triệt bỏ ưu thế của nó đã rồi tính sau, Con sâu này chỉ có một mắt ẩn sau chiếc mặt nạ vàng, con mắt lại quá nhỏ so với thân hình đồ sộ của nó, nếu chọc mù mắt chắc hẳn con quái ấy sẽ dễ xử lý hơn nhiều.

Tay bám chân đạp, rất nhanh chóng, tôi đã leo lên đỉnh đầu con quái trùng. Tôi và Tuyền béo đồng thanh la hét, vung cuộc chim lên bổ vào con mắt ở chính giữa chiếc mặt nạ. Chỉ nghe thấy vài tiếng nổ toang toác phát ra từ nhân cầu, con quái trùng đau đớn run bần bật, chất nước vàng từ phần đầu nó bắn ra tứ tung, chẳng biết cái chất vàng xỉn này có phải máu của nó không mà tanh tươi vô cùng, chẳng khác gì đám cá biển chết phơi nắng lâu ngày. Chúng tôi bị nước vàng bắn khắp người, may mà không có độc.

Thấy ra tay được việc, tôi định tiếp tục xuất chiêu chí mạng, nhưng con quái trùng run lên quá dữ khiến tôi đứng không vững, rơi mất cuộc chim, rồi bị ngã lăn xuống đất.

Tuyền béo đứng vững và bám rất chắc, cầm cuốc chim bật các mảnh giáp của con vật ra, bắt chấp khí màu đỏ và đám nước màu vàng bắn đầy đầu mặt, lại xọc tay vào hốc mắt của nó móc ra một nắm, cũng không biết nắm đó là những thứ gì, có đủ màu đỏ, màu lục, màu vàng lảo nháo như hỗn hợp thuốc nhuộm. Con quái trùng đau đớn không ngớt rên rỉ, nguầy đầu như điên như dại. Tuyền béo không trụ nổi nữa, bị hất văng xuống nước. Đám xác chết đang náo loạn dưới nước lập tức tản ra xung quanh, tạo thành một cái xoáy nước, rồi nhanh chóng quây lại, vây bọc Tuyền béo vào giữa. Trong chớp mắt đã không thấy bóng dáng cậu ta đâu nữa.

(1): *Biệt danh của con rết.*

(2): *Hai liệt sĩ giải phóng quân Trung Quốc.*

(3): *Thất khiếu cộng thêm hai "đường thải" trong cơ thể con người.*

(4): *Những người lính già không bao giờ chết, họ chỉ ra đi ...*

Chương 25

HỘP PANDORA

Tôi biết Tuyền béo rất rõ, cậu ta rất thạo bơi lội, nhưng lúc này thấy cậu ta rơi xuống nước mà không thể không lo thay cho thằng bạn chí cốt. Đám xác trôi nổi kia không ngừng trôi tạt như những cái bánh gối đang luộc. Tuyền béo vừa rơi xuống đã bị chúng vây bọc, chỉ chớp mắt đã không thấy tăm hơi đâu nữa. Tôi định nhảy xuống nước cứu nhưng lại bị con quái trùng cản lối khó mà thoát thân nên đành lớn tiếng gọi tên cậu ta.

Con quái trùng bị móc mắt đang điên cuồng quấy cái thân hình to lớn của nó , đập vỡ vụn vô số tảng đá, làn sương đỏ phun ra từ các kẽ giáp ngày càng nhiều hơn, có điều màu đỏ đã hơi nhạt đi chứ không còn đỏ tươi như trước.

Tôi cho rằng màu sương đỏ nhạt đi là vì ánh sáng trong động sáng tối biến đổi, nên không mấy chú ý, chỉ muốn nhanh chóng thoát khỏi con quái trùng để cứu Tuyền béo ở dưới nước, nhưng thân xác nó lớn quá đối, tôi xông lên mấy lần đều phải lui lại, suýt nữa bị vỏ giáp của nó đè bẹp dí. Shirley Dương biết rõ tình thế, liền nhặt chiếc ba lô của Tuyền béo rồi trèo lên một tảng đá cao nhất, rồi mở ba lô lấy thuốc nổ ra vừa lớn tiếng gọi tôi:” Nó sắp không chịu được nữa rồi!’ Đoạn ném khẩu súng ngắn 64 cho tôi.

Tôi ngẩng đầu nhìn động tác của Shirley Dương và lập tức hiểu ý cô nàng, bèn đau tay bắt lấy khẩu súng, rồi gọi to:” Tôi sẽ nhử nó để cô chuẩn bị thuốc nổ. khi nào xong thì ra hiệu cho tôi biết. Đừng lâu la quá. Ta còn chưa biết Tuyền béo ở dưới nước sống chết ra sao”

Tôi giơ súng ngắm bắn liên mấy phát vào đầu con quái trùng, tuy vẫn trong tầm bắn nhưng đối với con sâu khổng lồ này, khả năng sát thương của súng là quá nhỏ, không đáng kể mấy. Để cho Shirley Dương có nhiều thời gian chuẩn bị, tôi đành cố nhử con sâu to đang đang bị thương và điên cuồng này chú ý đến mình.

Con mắt duy nhất của con quái trùng đã hỏng, nhưng vì quanh năm sống ở thế giới lòng đất tối tăm, chỉ tiếp xúc với thứ ánh sáng xanh lạnh lẽo của các xác chết dưới nước, cho nên thị giác của nó đã bị thoái hóa nghiêm trọng nhưng xúc giác lại rất nhạy bén. Tôi cầm chiếc xẻng công binh đập vào đá kêu “Choang choang”, quả nhiên đã thu hút được nó, thân hình quái dị quẫy mạnh đuổi theo tôi.

Vậy là mưu kế đã có hiệu quả, tôi cũng không dám giao đấu chính diện với nó, chỉ chạy về phía những tảng đá dày đặc. Con sâu liên tục vỗ phải đá nên càng điên tiết, sức mạnh man rợ của nó tựa như một cỗ máy ủi đất hạng nặng, nghiền vụn vô số đá tảng.

Sức người có hạn dù cố đến mấy cũng không địch nổi con quái trùng như một đoàn tàu hỏa này. Trong lúc hỗn loạn, tôi hét to gọi Shirley Dương:” Tham mưu trưởng Shirley sao vẫn chưa châm ngòi nổ? Cô định bắt tôi chết dở ở đây hả?”

Shirley Dương đứng ở khu vực đá tảng cao nhất đáp trả:” Sắp được rồi, anh cố nhử nó mười giây nữa thôi”

Tôi biết Shirley Dương nhất định là đang tranh thủ từng giây từng phút, nhưng lúc này tôi chẳng còn cầm cự nổi ba giây chứ đừng nói là mười giây! Làn gió mạnh thốc đến sau lưng phả vào tôi một luồng khí nóng bỏng, ngay bên tôi là một khối sương đỏ đang dần đậm đặc.

Giờ chẳng còn nghĩ được mấy giây gì nữa, trước mặt là tảng đá dựng đứng, hết đường chạy, tôi hoang mang không còn lựa chọn nào khác, đành tung mình nhảy áo xuống nước, vai tôi va trúng một cái xác nổi lênh bênh. Hiềm thật, may mà chưa gãy xương, tôi thấy đau nhói, lại còn bị uống mấy ngụm nước sông lạnh tanh thối hoắc. Lạ thật, tại sao cái xác chết này lại cứng như đá thế nhỉ?

Tôi bỗng thấy rùng mình như vừa bị điện giật, trong lòng chợt dấy lên cảm giác kinh hãi hết sức khó hiểu, đoạn sức nhớ ra khi đang bơi ở hang động trước đã từng có cái cảm giác

đặc biệt này, mà không chỉ một lần, tựa như đã từng gặp ở đâu đó rồi, một thứ cảm giác khiến người ta khó chịu vô cùng.

Chân tay tôi tê dại, mình ngâm trong nước, chưa kịp nghĩ xem có chuyện gì, thì đã bị vô số xác chết cuốn xuống dưới nước sâu. Dưới đáy nước giá lạnh cũng có ánh sáng xanh âm ảm, lần này thì khoảng cách giữa tôi và xác chết rất gần, dường như là mặt đối mặt. Tôi cố mở to mắt gắng nhìn cho rõ rốt cuộc đám thi thể này là cái mả mẹ gì, hòng nghĩ cách thoát thân, nhưng cái đồng xác chết ấy cứ chao qua chao lại khiến tôi hoa cả mắt.

Mặt nước bị vô số xác chết hoàn toàn che phủ, muốn nhào lên trên là chuyện không tưởng. Người giỏi bơi lội đến mấy cũng chỉ có thể sống dưới nước hai phút là cùng, trừ phi kỳ tích xuất hiện, nếu không chắc chắn là tôi sẽ chết đuối dưới làn nước lạnh này.

Tôi căn bản không hề chuẩn bị trước, không nín thở, lại vừa va phải cái xác chết phụ nữ và uống mấy ngụm nước thối, cho nên vừa bị chìm xuống nước đã thấy lồng ngực căng tức, phổi như sắp nổ tung, không thể nhịn nổi nữa...bỗng nhiên một bàn tay bám vào chộp lấy lưng.

Tôi sợ quá tóc tai dựng ngược, thấy bàn tay ấy nắm vai tôi rồi giật tôi lại, thì ra Tuyền béo đang ở phía sau. Cậu ta giỏi bơi lội, phổi trữ được nhiều không khí, đã nín thở dưới nước một phút rưỡi, lúc này cũng như nỏ kéo căng hết cỡ, phải ngoi lên ngay lập tức.

Tôi và Tuyền béo vừa đụng nhau dưới nước, bỗng cảm thấy trong nước chấn động một hồi, con quái trùng nghe tiếng tôi rơi xuống nước không ngờ lại vẫn lao theo truy kích không tha. Cú lao của nó mạnh đến nỗi khiến đám xác đang che kín mặt nước phải dạt hết cả ra.

Đang cầu sinh mà không có lối nào sáng, thấy con quái trùng lao xuống nước cả hai bèn nắm ngay lấy vỏ giáp bọc ngoài của nó, con quái trùng cảm nhận được ngay, bèn trồi thân lên khỏi mặt nước, ra sức vùng vẫy thật mạnh hòng hất chúng tôi văng ra.

Thân thể tôi vừa rời khỏi mặt nước, lập tức cảm thấy oán niệm âm u nặng nề kia đã biến mất không còn tăm tích, vội há mồm hít thở gấp mấy hơi, rồi nhân đà con quái trùng quẫy mình, nhảy lên tảng đá trên mặt nước. Thấy Tuyền béo vẫn bám chắc các mảnh giáp vảy đồng xanh trên thân con quái trùng, tôi cũng hơi yên tâm, bèn hô lên với Shirley Dương:” Còn chờ gì nữa?”

Shirley Dương đã lắp xong ống thuốc nổ và ngòi dẫn, đứng trên cao châm một ống rồi ném vào đầu con quái trùng đồng thời ra hiệu cho Tuyền béo nhảy ra xa. Tuyền béo thấy thuốc nổ đã ném tới, đâu dám coi thường, lập tức lựa một chỗ tương đối bằng phẳng lăn xống.

Giữa đầu và thân con quái trùng có rất nhiều mảnh giáp to, đầu nó lại đeo mặt nạ vàng, Shirley Dương đã tính chuẩn thời gian nổ để ném quả thuốc vào phần đầu ấy của nó.

Nào ngờ hiệu quả còn trên cả ý muốn, con quái trùng mù mắt không cần biết cái gì đang bay đến, cứ há mồm đớp luôn, nuốt cả ống thuốc nổ vào.

Một tiếng “đùng” vang lên giữa không trung, nghe trầm đục như quả khí cầu bị vỡ, chất dịch màu vàng xen lẫn những làn khói đỏ cùng vô số mảnh thịt vỡ nát bắn ra tung tóe như mưa. Con sâu khổng lồ lắc mình chao đảo mấy lần rồi nặng nề rơi xuống đất. Những mảnh giáp vảy rồng quái dị đập vào đá phát ra như xng âm thanh xúng xèng đến chói tai.

Làn khí đỏ cuộn cuộn bốc lên, màu sắc mỗi lúc một nhạt đi, rồi dần dần tan biến trong không khí. Nhìn vào những chỗ mảnh giáp vảy rồng quái dị tuột ra thấy lớp vỏ che thân con sâu khổng lồ bên dưới bộ giáp đã biến thành màu đen chứ không còn đỏ tươi như lúc đầu nữa.

Chúng tôi nghĩ phen này thì nó chết thật rồi, bèn thu nhặt các thứ rơi vung vãi rồi cầm súng bước đến gần xác quái trùng quan sát. Đầu con sâu bị nổ tung thành hoa loa kèn, lúc này vẫn còn giật giật.

Vẫn có câu “sâu trăm cân chết giật gân”, mà cho dù chưa chết chắc chắn nó cũng không uy hiếp gì chúng tôi được nữa. Thương tích nặng nề do vụ nổ gây ra đã khiến cơ thể nó không thể sản sinh ra màn sương nồng đậm màu đỏ kia. Loại khí này tuy không gây chết người nhưng lại giúp cho lớp vỏ ngoài của nó rắn chắc và khỏe mạnh lạ thường. Không rõ cái đồ khốn khiếp này là con quái vật gì nữa?

Shirley Dương nói:” rất có thể nó là một loại côn trùng đã bị tuyệt chủng, chỉ thời tiền sử mới có những con sâu to như vậy. Nhưng giờ thì khó đoán lắm, ta sẽ xem xét sau”.

Chúng tôi đi dọc về phía đuôi con sâu, muốn xem xem nó dài chừng bao nhiêu mét, chỉ riêng lớp giáp vảy rồng bằng đồng xanh này thôi là đã cần đến bao nhiêu là đồng rồi, thật không thể không khiến cho người ta lấy làm kì lạ. Nào ngờ khi đến tận cuối hang hồ lô chúng tôi mới nhận ra rằng nó không có đuôi, hoặc nói cách khác, đuôi nó đã hóa thạch, hòa quyện làm một với đá đỏ của hang hồ lô, không thể phân biệt đâu là thân con sâu đâu là đá.

Tuyền béo dí nòng súng vào thân thể của con sâu chọc mấy cái, nói:”vừa nãy nó cứng như thép, đạn bắn không thủng, lúc này lại mềm oặt như con sâu róm, hình như chưa chết hẳn thì phải. Theo tôi chúng ta chẳng cần biết nó là cái của khí gì nữa, cứ nhét thêm một quả thuốc nổ vào mồm nó rồi tiến của nợ này sang Tây Thiên cho bổ tức”.

Shirley Dương nói:” Chỉ e không đơn giản thế đâu. Với trang bị của chúng ta lúc này không thể giết nó chết hẳn được, cũng may là nó không uy hiếp chúng ta được nữa thôi. Ngoại trừ giảm thiểu ôxi trong không khí, e khó mà giết nó được bằng cách khác”

Tổ tiên của loài sâu Vực Lang này sống ở kỉ Cambri, cách đây vài trăm triệu năm, thời mới bước đầu hình thành động vật có xương sống, các sinh vật đang tiến hóa ở giai đoạn thấp. Hình thái nguyên sinh của loài sâu Vực Lang nhờ cso sức sống mãnh liệt nên đã sống sót đợt đại tuyệt chủng, rồi tồn tại cho đến kỉ Tam Điệp cách đây vài chục triệu năm và dần biến thành loài sâu khổng lồ lớn nhất từ trước đến nay.

Khác với các sinh vật có hệ trung khu thần kinh chính, cộng với hệ thần kinh nhánh, những sinh vật có tổ chức thần kinh kiểu vòng tròn và có kết cấu tế bào kiểu phức hợp trên thế giới ngày nay chỉ còn hai loài. Một trong số đó là ốc nư thần mặt trời sống cách đây vài trăm triệu năm, loài người biết rất ít về chúng. Tổ chức thần kinh kiểu vòng tròn không có trung khu thần kinh cũng có nghĩa là thân xác và thần kinh của chúng biệt lập với nhau, tổ chức cơ thể có thể bị hủy diệt nhưng hệ thần kinh kiểu vòng tròn vẫn tồn tại. Ốc nư thần mặt trời là sinh vật lưỡng tính, không cần giao phối, cơ thể mới sinh ra sẽ thay thế cơ thể cũ chết đi. Đặc tính này hạn chế số lượng phát triển nòi giống, nhưng chỉ cần có môi trường sống phù hợp thì hệ thần kinh vòng tròn và kết cấu tế bào hình lưới không ngừng sinh sôi nảy nở trong lớp vỏ bọc ngoài.

Sâu Vực Lang còn gọi là “sâu Hawk bất tử” cái tên này được đặt nhằm kỷ niệm nhà sinh học người Anh đã phát hiện ra hóa thạch của nó. Loài sinh vật độc đáo có hệ thần kinh kiểu vòng tròn này nằm giữa động vật có xương sống và động vật không xương sống thô sơ, lại có lớp vỏ bảo vệ tựa như ốc nư thần mặt trời do các chất cơ thể nó tiết ra hình thành. Trong thiên nhiên, loài này không có thiên địch nào, trừ phi nó bị ăn nghiền ngẫu nhiên toàn thân, các chất dịch vị của địch thủ tiết ra tiêu hóa nó sạch trơn, nếu không, dù chỉ còn sót một phần mạng lưới thần kinh thì nó vẫn cứ sống sót như thường. Cũng như các loài côn trùng to lớn khác, chúng bị tuyệt chủng là do tầng khí quyển bỗng đột ngột giảm thiểu hàm lượng ôxy.

Shirley Dương nói:” Vì loài này mà các nhà khảo cổ học và sinh vật học đã xung đột với nhau. Các học giả nghiên cứu văn minh cổ Ai Cập cho rằng những con ‘thánh giáp trùng’ xuất hiện trong biểu trưng của các pharaoh hay còn gọi là ‘*sâu của thiên thần*’, thực ra chính là sâu Vực Lang, nên không đồng ý với các nhà sinh vật học cho rằng loài giáp xác vỏ cứng này đã tuyệt diệt vào cuối kỷ Tam Điệp, họ cho rằng ít nhất là vào thời đại văn minh cổ Ai Cập vẫn tồn tại loài côn trùng khổng lồ ấy. Vì thế hai bên vẫn không ngớt tranh luận”

Vào kỷ Tam Điệp, mọi động vật trên thế giới đều có thân hình rất đồ sộ. Hàm lượng ôxy

cao khiến các loài côn trùng phát triển không giới hạn, những hóa thạch muối ở thời kỳ này cho thấy cánh của chúng có thể dài đến hơn 10cm.

Côn trùng hít thở bằng khí quản, tốc độ ôxy đi vào cơ thể sẽ chậm dần tùy theo thể tích của côn trùng. Khi thân hình chúng đã vượt quá một thể tích nào đó, nồng độ ôxy trong không khí không thể thỏa mãn yêu cầu của thể xác, yếu tố khách quan này cũng hạn chế thể hình của côn trùng và nó cũng là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự tuyệt diệt của côn trùng khổng lồ.

Kết cấu của tầng nham thạch trong hang hồ lô mà chúng tôi đang đứng hết sức đặc biệt, đó là nham thạch tầng nếp gấp thời thái cổ, có thể nhìn thấy khắp chốn toàn là những tinh thể gần trong suốt màu đỏ và rừng hóa thạch viển cổ rộng lớn, đều là sản vật của kỷ Tam Điệp. Khảo sát hóa thạch hình thành ở một thời điểm nào đó thời viển cổ có thể cho ta biết được vào thời điểm ấy dung nham núi lửa và những dòng lũ đất bùn đã hủy diệt vạn vật và hầu như phủ lên cả khu rừng này, nhiệt độ cao bỗng đột ngột nguội lạnh, cộng thêm nhiều yếu tố khác nên đã hình thành địa hình đặc biệt là cái hang hồ lô này. Một phần của thân thể con sâu Vực Lang bị dung nham và cơn lũ đất bùn nhấn chìm, nhưng dung nham chưa kịp làm nóng chảy lớp giáp xác dày nặng của nó thì đã bị dòng lũ đất đá tràn đến vùi lên dập tắt, cho nên một phần thân thể của nó gắn liền với hang động, không thể tách ra. Rất có thể dân man di thời cổ sống ở gần núi Già Long đã coi “con sâu bất tử” này là sơn thần để cúng bái.

Cũng không biết con sâu Vực Lang này đã sinh sôi nảy nở bao nhiêu thế hệ trong lớp giáp ấy rồi, bộ máy hô hấp của nó đã thích nghi với nồng độ ôxy trong khí quyển ngày nay, nhưng có lẽ điều này còn liên quan đến kết cấu độc đáo của hang hồ lô, có thể trong này có một số thực vật hoặc thức ăn đặc biệt nào đó.

Nói đến thức ăn, chúng tôi lại nhớ đến có vô số xác chết dưới kia. Vốn định nhanh chóng rời khỏi đây, nhưng có lẽ lúc này phải điều tra thật kỹ xem sao, vì con sâu khổng lồ này có liên quan chặt chẽ đến mộ Hiến vương.

Tại sao con sâu dài ngoằng này lại đeo mặt nạ vàng như vị chủ tể của Hiến vương, rồi lại được mặc áo giáp vảy rồng nữa, liệu nó có phải là nguồn gốc của tầng khí độc ở gần trùng cốc?

Tôi nói với Shirley Dương về giả thiết này, nhưng những hiểu biết của chúng tôi về trùng thuật rất hạn chế, chỉ biết rằng trùng thuật là một trong ba thứ tà thuật độc ác bậc nhất ở miền Nam Dương, lợi dụng oán hờn của linh hồn người chết chuyển thành các chất độc vô hình, người chết càng bi thảm thì độc tính càng mạnh.

Làn khí tựa như sương mù màu đỏ đã tan biến, con sâu này đã mất hết khả năng chống

chọi. Chắc chắn làn sương độc mà nó sinh ra có liên quan đến chuyện nó quanh năm ăn các xác chết trôi nổi dưới nước.

Theo cách suy đoán này, rất có thể một phần thân của con sâu khổng lồ gắn liền với một đại điểm nào đó ở Trùng cốc. Với đặc điểm, thân dài gần trăm mét của nó như thế cũng chẳng có gì là lạ. Còn địa hình thì thật rõ ràng, đến cả rễ cây còn xuyên qua được, có lẽ khi con sâu này ăn các xác chết trong nước, ngàn vạn nổi ai oán sẽ nhập vào nó rồi chuyển hóa thành những đám sương độc màu trắng mù mịt sơn cốc không bao giờ tan, phong tỏa con đường từ bên ngoài vào mộ Hiến vương.

Tấm bản đồ da người ghi chú rằng làn sương độc ở ngoại vi mộ Hiến vương tồn tại theo vành đai, có thể là do người vẽ bản đồ không biết rõ tình hình. Chúng tôi xem xét tận mắt tại chỗ thì địa hình nơi này không thể có một vành đai sương độc được, hai bên và phía sau đều là vách núi dựng đứng vút cao, ngẩng đầu nhìn thì chỉ thấy một vệt sáng mặt trời, chỉ cần sương độc chặn ngang đường vào khuê cốc thì đã không còn đường nào khác để đi vào mộ Hiến Vương nữa rồi.

Shirley Dương lại phát hiện thấy bề mặt của lớp giáp vảy rồng con sâu có khắc rất nhiều chữ minh văn (lối khắc chữ trên đỉnh đồng, vạc đồng) được mài bóng loáng, chỉ có thể đọc được một phần nhỏ nhưng trông rất kì dị khó mà nhận biết. Chúng tôi chợt nhớ ra ở xưởng quan tài cũng có những ký hiệu tương tự trên cái ang lớn buộc xích chìm dưới hồ nước. Hồi đó giáo sư Tôn nói rằng đó là một thứ bùa chú dùng trong trùng thuật đã thất truyền từ lâu, gọi là “bùa trốc hồn”, là tà thuật độc địa nhằm hãm nhốt các vong hồn. Điều này chứng tỏ lớp áo giáp quái dị bằng đồng xanh và lớp đồng bọ ngoài cái ang nước tuy khác nhau đấy nhưng đều có chung một tác dụng.

Vậy là đã không ngoài dự đoán của chúng tôi, lớp giáp vảy rồng chế tạo đặc biệt và chiếc mặt nạ vàng thể hiện đặc trưng sáu loài yêu quái của Hiến vương đều thông qua một nghi thức trùng thuật nào đó rồi được lắp ráp lên con sâu khổng lồ này, những con người thời cổ đã rất biết xoay xở cho phù hợp, biết lợi dụng mọi nguồn lực có thể, tiếc thay những điều này đã không được sử dụng vào việc chính đáng mà lại dùng vào những chuyện tà ác hại người. May sao Hiến vương đã không đắc đạo thành tiên.

Có lẽ trước khi xây mộ Hiến vương, vị sơn thần này toàn ăn cóc ghẻ dưới nước, vì cóc có chứa độc tố nên con sâu to dùng này cũng có độc. Cho đến khi khu vực này bị Hiến vương phát hiện ra, ông ta bèn lợi dụng cách thức của người man di thời cổ truyền lại để xả hết chất độc của quái trùng, sau đó bào chế theo ý mình, khiến nó sống dở chết dở, và trở thành một nguồn sản sinh khí độc để bảo vệ ngôi mộ. Vậy thì nó cũng hết sức đáng thương, giống như các tượng người kia, cũng là vật hy sinh cho mộ Hiến vương.

Nếu tiếp tục suy nghĩ theo hướng này thì đám xác phụ nữ dưới nước được bố trí nhằm

mục đích chế tạo ra sương độc, nhưng tổng số dân người Hán suốt hai nghìn năm qua cộng lại cũng không đủ dùng cho đến ngày nay, cho nên phải vớt một cái xác lên để nghiên cứu mới được.

Tuyền béo rất lo tôi và Shirley Dương muốn rời khỏi đây ngay, vì cậu ta còn muốn thu nhặt các mảnh vàng rơi rải rác khắp chỗ, số lượng rất đáng kể, bỏ qua thì hoài của. Thấy chúng tôi xúm bên cái xác con sâu xem xét, cậu ta liền cuống quýt tìm chiếc xẻng công binh đào xới cái đầu nát bươm của con sâu để tìm vàng.

Tôi chỉ mãi cùng Shirley Dương vớt cái xác lênh bênh dưới nước, không để ý Tuyền béo đang làm gì, bỗng cậu ta hét ầm lên đằng sau tôi, tôi vội ngoái lại, chỉ thấy cái đầu con sâu to đùng vốn đã nát bét bất chợt ngẩng lên, cái mồm nát vụn không biết từ khi nào đã phình to gấp mấy lần và đang không ngớt kêu lên những tiếng “gư rư gư rư”. Con quái vật này khỏe thật, nó không thể chết thật hay sao? Tôi vội cầm ngay khẩu “máy chữ Chicago” định lia cho nó một tràng, nhưng lại thấy rằng nó không định tấn công chúng tôi. Có vẻ như nó... sắp sửa nôn ọe.

Tôi chưa kịp nhắc Tuyền béo tránh ra xa thì con sâu đã há mồm “ộc ộc ộc...” nôn ra một đồng lớn xác chết mà nó đã ăn trước đó. Những cái xác đã biến thành màu nâu xỉn, cũng không còn làn ánh sáng xanh lạnh lẽo bọ ngoài nữa, xung quanh dính chất nhờn đặc sệt. Cả đám nhầy nhụa ấy phun ngay vào người Tuyền béo. Đứng cách cậu ta bảy tám bước mà mùi tanh đã khiến tôi suýt ngất xỉu rồi.

Tôi lập tức cầm cái cuốc chim kêu cái túi Tuyền béo đang khoác trên người, rồi cùng Shirley Dương kéo cậu ta ra khỏi đồng xác chết. May mà đám sương độc đã bay tán vào sơn cốt, chất nhờn này là dịch dạ dày, có thể có acid nhưng mau chóng rửa cho sạch sẽ thì sẽ không sao cả.

Con “sâu bất tử” khổng lồ nôn ra liên tục, sau khi đã nôn ra hơn trăm cái xác đen xì thì lại kêu “gư rư gư rư” dữ dội hết sức đau đớn. Kế đó nó nặng nề nhè một vật hình vuông to lớn xuống đất, khắp bề mặt dính đầy chất nhớt, có nhiều mũ đinh tán bằng đồng nhấp nhô lồi lõm, hình như là một cái hộp bằng đồng xanh hoặc một cỗ quan tài bằng đồng.

Tôi không ngớt kinh ngạc, hoàn toàn không ngờ trong bụng nó lại có một vật to chừng này, may mà đã kịp kéo Tuyền béo ra, nếu không cậu ta sẽ bị bẹp dí. Tôi và Shirley Dương đưa mắt nhìn nhau, cô nàng cũng kinh ngạc và ngờ ngợ.”Thứ này rất giống cái hộp ma Pandora nằm trong bụng rồng, theo truyền thuyết phương Tây” .

Con sâu bất tử đã nôn hết các thứ trong bụng ra, kêu lên mấy tiếng thảm thiết, cái đầu vừa ngẩng lên lại gục xuống, nó đã hoàn toàn kiệt sức, thân co lại, nằm bất động.

Vừa nãy Tuyền béo bị đông xác chết lẫn dịch vị nhầy nhụa của con sâu phun khắp người, lại suýt bị cái hòm vuông đẽ trúng, còn chưa hoàn hồn, mà vẫn không quên bốn chữ "Mô kim phát tài", lập tức bước đến gần, vừa vuốt chất nhớt tanh thối trên mặt vừa lẩm bẩm : " Mả mẹ mày, suýt cán ông thành nhân bánh ... đại nạn không chết, bố ắt có phúc nhơn con ạ, mà không biết trong hòm này đựng những gì ấy nhỉ? Sao để con sâu nuốt vào bụng?"

Tôi cũng lấy làm lạ, có lẽ đây là chuyện khó tưởng tượng nhất trong đời mình cũng nên. Tôi và Shirley Dương đứng sau Tuyền béo, cùng nhìn cái hòm vài nghìn năm tuổi vừa ra khỏi bụng con sâu, hết sức ngỡ vực. Có lẽ nó đúng như Shirley Dương nói, là cái hộp Pandora trong truyền thuyết của phương Tây, vốn cũng nằm trong bụng con rồng lửa và chứa đựng một bí mật ghê gớm cùng vô số yêu ma quỷ quái.

Tuyền béo đã không đợi được nữa, liền cầm cuốc chim khơi các xác phụ nữ đang chất bên cạnh hòm gạt sang một bên cho rộng rãi, định mở ra xem bên trong có thứ gì đáng tiền không.

Thấy mấy cái xác phụ nữ đang bị cuốc chim của Tuyền béo kéo ra đều đen xỉn, tôi rất tò mò, bèn đeo găng tay vào rồi kéo một cái ra. Tay tôi cảm giác rất nặng. Tuy vẫn nói "chết nặng, chết nặng", xác mới chết thì rất nặng, nhưng mấy xác này đã chết hàng nghìn năm sao vẫn nặng đến vậy? Nặng thế này, đâu dễ gì nổi trên mặt nước được?

Cái xác không mảnh vải che thân, mà dù có quần áo thì có lẽ cũng ngấm nước mục hết cả rồi. Khuôn mặt vẫn lành lặn nhưng trông rất xấu xí gớm ghiếc, tựa hồ như nét mặt đã định hình đúng vào khoảnh khắc tử vong, da dẻ hầu như đã biến chất, đen sì như người da đen châu Phi chứ không giống người da vàng, chẳng có chút gì giống cơ thể khỏa thân kiều diễm mà tôi và Tuyền béo vẫn tưởng tượng.

Làn da của những xác phụ nữ này có vẻ rất không bình thường, tôi liền đeo găng sờ thử lên, thấy rất cứng và trơn, không biết người ta đã làm cái gì mà ngấm trong đáy nước lạnh lẽo gần hai nghìn năm mà vẫn không rửa nát.

Shirley Dương đứng bên hỏi : " Có phát hiện gì không?"

Tôi lắc đầu : " Chưa thấy gì. Da thịt đều rất cứng, hơi giống hồ phách, có lẽ đã hóa đá. Rốt cuộc tại sao lại hình thành được lớp vỏ cứng thế này, nhất thời khó phán đoán được".

Shirley Dương nói : " Đường nét diện mạo xác chết thì vẫn nhận ra được một chút, nhưng hình như bên ngoài được bọc một lớp vỏ vật chất màu đen gần trong suốt, nên nhìn không rõ lắm. Có điều từ các đặc điểm bên ngoài, có thể thấy những xác chết này tuy cao thấp gầy béo khác nhau nhưng đều là các cô gái trẻ, trước tiên có thể nhận định rằng đây không phải là tượng người bằng đá". Cô nàng sợ xác chết có chất độc, nói rồi cũng đi găng tay lật xem kỹ lưỡng.

Tuyền béo thấy chúng tôi chỉ lật xem các xác chết chứ không giúp cậu ta mở cái hòm kỳ quái kia, bèn lớn tiếng kêu ca trách chúng tôi không có tầm nhìn chiến lược, đám xác chết thì đáng tiền hay sao mà phải bận tâm, mở cái hòm này mới là việc chính.

Tôi nói với cậu ta : " Cậu sốt ruột cái mẹ gì thế? Ăn cũng phải ăn từng miếng, đòn cũng phải đánh từng cái. Chưa vào đến mộ Hiến vương đã gặp phải vô số chuyện kỳ lạ quái dị thì phải tra xét cho rõ đã, biết mình biết người mới trăm trận trăm thắng, không đến nỗi mất mạng ở cái Trùng cốc này. Cái hòm bằng đồng ấy quái gở bỏ mẹ, mở ra may rủi thế nào, bố ai biết được, làm rõ vụ các xác chết này đã rồi mở cũng chưa muộn. Cậu sợ nó mọc chân chạy mất à?"

Tuyền béo thấy không ai đến giúp, cái hòm vuông bằng đồng lại kín khít, mình cậu ta không thể mở nổi, đành hậm hực bước đến bên bờ nước tìm một chỗ không có xác chết trôi để gột rửa các chất nhầy tanh tưởi dính trên người.

Tôi tạm không để ý đến Tuyền béo nữa, chăm chú xem xét những cái xác phụ nữ chất đống ở đây. Tôi và Shirley Dương càng nhìn càng thấy kỳ lạ, cũng càng kinh hãi. Tử trạng cũng như tư thế của những phụ nữ này đều thật kinh khủng quá đời.

Tay và chân họ đều bị gập ngược khớp, oằn xuống, các khớp đều bị bẻ gãy, tứ chi đều vòng lại sau lưng theo góc độ mà người ta không tưởng tượng ra được, mỗi xác chết đều ôm lấy một vật thể hơi trong trong hình bầu dục. Vật này giống như một cái kén to tướng, nhìn vào thấy có vài lớp bao bọc, lớp ngoài cùng là những sợi tơ quấn trong suốt, bên trong là một lớp vỏ, mỏng mà trong suốt nhưng rất cứng, tựa như một

khối hổ phách rất lớn.

Bề mặt của lớp vỏ cứng màu đen này khắc chi chít những câu chữ bí hiểm, giống hệt các ký hiệu trên giáp vảy rồng và trên thân cái ang nước ở Thạch Bi Điểm, cũng là những lời bùa chú cổ xưa nhằm giam hãm các oan hồn người chết.

Quan sát thật kỹ, chúng tôi phát hiện thấy dưới đáy vật thể hình cái kén này có vô số lỗ thủng nho nhỏ. Những lỗ nhỏ như trên thân tổ ong đều thông vào tận bên trong cái kén, giống như để cho sâu đẻ trứng. Shirley Dương chạm tay vào, lập tức thấy có lực hút, vội rút tay lại.

Cô bật đèn pin mắt sói chiếu vào vật thể hình tổ kén ấy, thấy bên trong có một bóng đen, nhìn hình dáng trông giống như một thai nhi chưa chào đời, hơn nữa vẫn còn khẽ động đậy từng nhịp từng nhịp một.

Tuyền béo đã cọ rửa sạch chất nhớt dính trên người, ghé đầu vào vừa vặn nhìn thấy luôn, cũng trầm trồ lấy làm lạ, nói với Shirley Dương : " Ở ... tại sao trong này lại có nhân tôm to thế nhỉ?"

Shirley Dương nói với Tuyền béo : " Anh muốn ăn tôm à? Có điều tôi lại thấy nó giống con sâu con nâm trong vỏ trứng hơn". Đoạn cầm con dao lính dù rạch một nhát trên lớp vỏ bọc cái xác phụ nữ và cái kén định xem xem bên trong là gì. Nhưng lớp vỏ ấy cứng lạ thường, cả dao lính dù cực kỳ sắc bén cũng chỉ vạch được một vết xước mờ mờ, không thể rạch nổi.

Tuyền béo nói : " Xem tôi đây! Nói về sức lực ấy, tôi không nói khoác đâu, dĩ nhân thời Đường Lý Nguyên Bá cuộn cuộn cơ bắp ấy, cũng chỉ như tôi mà thôi". Nói xong cậu ta liền giơ chiếc xẻng công binh, lấy đà chém xuống một nhát thật lực, đúng là công lực không tồi, quả đã phá thủng một lỗ to trên lớp vỏ cứng gần như trong suốt này.

Vật thể đang nhúc nhích bên trong hiện ra ở chỗ lỗ thủng, tôi định ra tay hỗ trợ, muốn cùng Tuyền béo hợp sức bật lớp vỏ đang nứt để cho lỗ thủng rộng thêm ra. Nào ngờ vừa đặt tay vào lớp vỏ "tổ kén" thì cái xác đang nằm sấp mặt bỗng nhào lên về phía trước, giống như con cá quẫy khi vừa bị bắt lên bờ, mạnh đến bất ngờ, cả người bắn về phía trước già nửa mét, suýt nữa thì rơi xuống nước.

Tôi và Tuyền béo cùng kêu lên : " Mày chạy đi đâu hả?", nhất tề giơ cuốc chim ra ngoắc cái xác phụ nữ ấy ghì lại, xác chết này thực nặng, vất vả lắm chúng tôi mới kéo được nó về chỗ cũ.

Tuyền béo lầu bầu : " Cái con ranh con chết giẫm ở trong đó giờ trò đây mà, xem ông béo xử lý nó đây!". Cậu ta xọc cái xẻng công binh vào lỗ hổng vừa bị vỡ toác, ngoáy nát bét cái vật thể đang cựa quậy trong đó. Thứ nước xanh đen tanh thối chảy ra ngoài tởm lợm gấp chục lần dịch vị của con sâu khổng lồ, khiến chúng tôi vội vàng chụp ngay mặt nạ phòng độc lại để che mặt.

Nhìn lại cái thứ đen đen đã bị Tuyền béo dùng xẻng công binh dầm nát như tương thịt, thấy nó đã chết hẳn, những chỗ bị xẻng chém đứt trông trắng trắng mỡ mỡ và có tia máu hồng hồng. Đây là cái thứ gì vậy?

Tôi nghĩ ngợi hồi lâu, rồi nói với Shirley Dương và Tuyền béo : " Có lẽ không phải tôm hùm đâu, cũng không phải thai nhi, ngược lại thấy hơi giống lũ đĩa hôm nọ chúng ta nhìn thấy trong tượng người, chỉ có điều con này to hơn mà thôi".

Tuyền béo lắc đầu không tin : " Nhộng của đĩa sao to vật như thế được? Và lại cái ngữ này khỏe phết đấy, lại còn bám riết sau lưng cái xác nữa. Không phải nói láo hù dọa hai người đâu nhé, nhưng mà tôi thấy đây rõ ràng là quái thai do người chết sinh ra".

Shirley Dương cầm con dao lính dù thận trọng tẽ đồng thịt trắng trắng nát bét ra, phần đuôi của con nhộng thịt này dính liền với nửa thân dưới của xác chết phụ nữ, có cả cuống nhau thai đã hóa đá và dính cả cuống rốn nữa, chưa biết chừng còn dính vào tận tử cung cũng nên.

Tôi và Tuyền béo soi đèn cho Shirley Dương, nhìn đến đây ai nấy đều kinh hãi rùng mình, hoảng hồn kêu lên " Đúng là quái thai thật!".

Dù Shirley Dương kiến đa thức quảng, mà cũng bị cái quái thai này làm cho ghê tởm lợm giọng, bèn chạy đến bờ nước gỡ mặt nạ phòng độc ra, nôn khan một hồi, đoạn nói với tôi và Tuyền béo : " Nó là trứng trùng!".

Tôi vội xua tay bảo Shirley Dương đừng nói tiếp nữa. Nhưng Tuyền béo lại không cho là vậy : " Sao đàn bà không sinh trẻ con mà lại đẻ ra sâu bọ? Nói thế thì có khi không phải là bỏ quên nghĩa vụ chính hay không?"

Shirley Dương mặc kệ Tuyền béo, nhìn đám thi thể chất đông rồi khẽ thở dài : " Thật quá thê thảm". Trầm ngâm một lát, cô nàng lấy sợi dây thừng ra thắt thông lọng, rồi quăng vào một cái xác đang nổi dưới nước, thông lọng ngoắc trúng vào đầu cái xác.

Thấy Shirley Dương ra tay, tôi và Tuyền béo bèn hỗ trợ, đứng bên bờ nước dùng cuốc chim khều cái xác ấy. Cả ba phải dốc hết sức kéo khều hồi lâu mới lôi được cái xác đang giãy giụa ấy lên bờ.

Tôi và Tuyền béo ghì chân, không cho nó cựa quậy lung tung. Ba chúng tôi xúm lại quan sát, quả nhiên thấy cái xác này khác hẳn với cái xác màu đen mà con sâu khổng lồ nôn ra.

Cái xác này bị một lớp sâu thịt dày đặc bám kín mít, những con sâu to gấp đôi ngón tay cái của người thường, gần như trong suốt, và cũng không hoàn toàn giống những con đĩa mà khi trước chúng tôi thấy ở trong tượng người sống, những con sâu này không phải là động vật sống.

Xác ngâm trong nước phát ra một thứ ánh sáng kỳ dị yếu ớt, lạnh lẽo âm u, ánh sáng của một cái xác thì rất mờ, nhưng vô số xác chết tập trung một chỗ khiến ánh sáng mạnh lên gấp bội, chiếu sáng toàn bộ các vách đá đỏ như hồng ngọc của hang hồ lô, khiến cho khung cảnh như bị phủ lên một tầng yêu khí xanh ngắt.

Shirley Dương bảo tôi kéo hai cái xác một đen một trắng sát lại, đặt song song với nhau, so đi sánh lại một hồi, những con sâu ở cái xác biến thành màu đen có lẽ đã bị con "sâu bất tử" ăn sạch.

Tôi cầm dao lính dù cạo bỏ những con sâu đang bám trên bề mặt xác chết màu trắng, thấy bên dưới là một lớp màng cứng màu đen gần như trong suốt, hoàn toàn giống với những cái xác mà con sâu bất tử nôn ra.

Tôi, Tuyền béo và Shirley Dương cùng nhìn nhau im lặng. Xâu chuỗi các sự việc lại với nhau, tuy không

dám nói chắc, nhưng dù là kẻ điên loạn nhất chắc lúc này cũng đoán ra được tám chín phần, đây quả nhiên là một "dây chuyền sản xuất chất độc" tà ác vạn phần.

Đó là một vụ hiến tế quy mô rất lớn bị bóng đen lịch sử che khuất, chúng tôi không có cách nào biết được thân phận của những người phụ nữ này là như thế nào, họ có thể là nô lệ cũng có thể là tù binh, hoặc cũng có thể là dân man di địa phương bị trấn áp, khả năng họ là người nhà của những người thợ bị làm thành "tượng người" còn nhiều hơn, nhưng ta có thể khẳng định một điều: tất cả những phụ nữ này đều phục vụ cho một việc, đó chính là tạo ra nguồn nguyên liệu dồi dào bất tận cho vòng vây độc chướng bên ngoài mộ Hiến vương, hơn nữa tất cả đều chết bởi một nghi thức trùng thuật tà quái nào đó của ông ta.

Shirley Dương từng nghiên cứu sử liệu liên quan đến nước Điền cổ, các loại sử sách khi nói về trùng thuật bí hiểm ấy đều chỉ rất sơ lược, nhưng trong dã sử thì đã từng nhắc đến việc lợi dụng thuốc "trùng dẫn" để làm cho phụ nữ mang thai đẻ ra trứng sâu. Khi phụ nữ mang thai được mười tháng đến kỳ sinh nở, người ta hành hạ cho người ấy chết đi, những nỗi sợ hãi oán hờn của họ lúc sắp chết sẽ thông qua cơ thể của họ nhập vào đám trứng sâu đẻ ra khi chết, đó là một loại chất độc cực kỳ kinh khủng.

Trước đây Shirley Dương cho rằng đó chỉ là những chuyện tầm phào do dã sử bịa đặt ra, không thể tin được, giờ đây đứng ở hiện trường đối chứng, sự thật tàn khốc bày ra trước mắt, mới biết trên đời này quả nhiên có chuyện thảm khốc nhường đó.

Có lẽ Hiến vương chiếm được lãnh địa ở gần Trùng cốc, thấy đây là chốn linh khí tuyệt trần thiên hạ vô song, địa thế phong thủy hiếm có, lại phát hiện ra "sơn thần" mà dân man di địa phương thờ cúng trong hang hồ lô, ông ta liền khoanh miền đất này vào phạm vi khu lăng mộ của mình, rồi cấm dân địa phương cung phụng cúng cụ cho vị sơn thần kia. Cho đến khi con sâu khổng lồ đã xả hết khí độc, bất lực không thể chống đỡ nữa, mới nhét nó vào bộ giáp vảy rồng bằng đồng xanh dày nặng, đeo mặt nạ "hoàng kim lục thú" cho nó, có lẽ còn dùng những thủ đoạn bí hiểm không ai biết để hành hạ con sâu độc nhất còn lại trên đời này đến sống dở chết dở. Trên bộ giáp đồng và mặt nạ vàng còn khắc chi chít những lời phù chú của trùng thuật. Thực ra những kiểu phù chú thế này cũng chẳng phải kỳ kỳ cho lắm. Đạo gia bắt ma hay trấn hồn cũng dùng những thứ tương tự như thế.

Tiếp đó, Hiến vương cho cấy "trùng dẫn" vào tử cung những người phụ nữ man di hoặc nô lệ, chờ đến kỳ sinh nở thì bẻ gãy tứ chi của họ, bắt họ ôm ngược cái thứ "trùng dẫn" còn chưa hoàn toàn rời khỏi cơ thể mẹ, rồi dùng một thứ tựa như nhựa thông nóng chảy hoặc nhựa cây đang sôi mà nhúng họ vào, giết chết tại chỗ. Họ và "trùng trùng" ở sau lưng đều bị chế thành một cục "hỗ phách" trong suốt. Sau khi đã nguội lạnh, thì khắc các lời bùa chú lên lớp vỏ ngoài, vậy là mọi nỗi sợ hãi, bi thương, căm hận, nguyên rủa của các nữ nô ấy đều bị nén chặt trong lớp "hỗ phách".

Còn chuyện tại sao cứ phải bẻ gãy tứ chi của các nữ nô để làm ra cái tư thế quái dị như thế thì hiểu biết của chúng tôi về trùng thuật rất có hạn, khó mà suy đoán vô căn vô cứ được.

Nhưng "trùng trùng" mà cái xác nữ nô lệ sinh ra rất có sức sống, nhựa cây đun sôi không dễ gì giết chết được nó. Sau khi lớp vỏ kén được chọc thủng lỗ chỗ, liền bị nhấn chìm trong đầm nước ở hang động, "trùng trùng" sẽ hút các sinh vật phù du lọt vào qua các lỗ tổ ong ấy để ăn, và cứ thế sinh tồn trong những nỗi oán hận vô cùng vô tận.

Những con nhộng thịt to đùng này, có lẽ nên hình dung chúng là một loại thực vật có phản xạ thần kinh thì chính xác hơn là coi chúng như một giống sâu bọ, hoàn toàn không có ý thức, mà chỉ hành động theo phản xạ thần kinh mà thôi. Mọi hành vi ăn vào, sinh sôi, nảy nở... đều thực hiện trong cái trứng hình kén. Để bảo đảm cho nỗi oán hận của người chết không bị vơi đi, chất thải của chúng cũng là một loại vật chất đặc biệt, tựa như trứng cá nhưng lại giống như thực vật dạng nấm khuẩn, bám ở vỏ ngoài của xác chết, rồi dần dần lớn lên trông tựa như con sâu trong suốt, chất độc trong cơ thể nữ nô cũng được giữ nguyên trong những vật thể có hình con sâu này.

Đám nấm khuẩn này có lẽ là có năng lượng sinh học, có thể phát ra ánh sáng xanh trong nước, khiến cho xác chết dường như được một quãng sáng bao quanh.

Khi chúng tôi ở dưới nước, vừa nhìn thấy những xác chết trôi ấy thì lập tức có một cảm giác ai oán tang thương hết sức khó hiểu, có lẽ là do tác dụng của năng lượng sinh học chứ không phải do khuẩn độc bị vỡ, nếu không chúng tôi đã trúng độc mà chết rồi.

Lúc này nghĩ lại, thấy đúng là có mấy phần may mắn, nhờ tổ sư phù hộ, xem chừng cái mộ Hiến vương này cũng đáng bị phá thật.

Dường như đám khí màu đỏ thắm mà con sâu có tuổi thọ ngang với hang hồ lô này phun ra đã hấp dẫn lũ nấm khuẩn tiến lại gần, con sâu ăn xác phụ nữ, tiêu hóa hết đám nấm khuẩn bên ngoài, chất độc hình thành từ nỗi oán hận của người chết sẽ thông qua thân xác của nó chuyển hóa thành chương khí màu trắng quanh năm không tan trong sơn cốc, ai đến gần thì mất mạng.

Những những xác phụ nữ có lớp vỏ cứng bao quanh nó không tiêu hóa nổi, và cũng không thể bài tiết ra, cho nên mới nôn thốc xuống nước nguyên dạng ban đầu. Những cái "trứng trùng" trong xác các nữ nô lại tiếp tục ăn sinh vật phù du, thải ra nấm khuẩn, nổi lên mặt nước, bị con sâu ăn vào nôn ra, nôn ra lại ăn vào, không ngừng xoay chuyển luân hồi.

Những hiểu biết của ba chúng tôi về trùng thuật đều do suy luận mà ra cả. Kể từ lúc tiến vào núi Già Long, suốt dọc đường liên tục nhìn thấy những sự vật liên quan đến trùng thuật, khiến tận nơi sâu thẳm trong lòng nảy sinh một nỗi sợ hãi với mộ Hiến vương ở phía trước, nhuệ khí mười phần lúc đầu nay đã mất đi ba.

Việc đồ đấu mò vàng, trước hết cần có lòng can đảm, khi chừa vào đến mộ cổ đã thấy sợ hãi thì chắc chắn chuyến đi sẽ không suôn sẻ. Tôi lo Tuyền béo và Shirley Dương không ổn định tâm trí, bèn động viên : " Lão Hiến vương ấy giết người như ngóe, tội ác không thể dung thứ, khi còn sống sành sỏi sử dụng kỳ thuật, những trò quỷ quyết tà đạo ấy người bình thường không thể tưởng tượng nổi, quả là không dễ đối phó. Nhưng các đồng chí ạ, chúng ta thạo nhất là đánh trận không chuẩn bị trước, nếu không thì đâu có thể tỏ rõ bản lĩnh của Mô kim Hiệu úy? Tôi cho rằng tài cán của thằng Hiến vương cũng chỉ có vậy thôi, mẹ kiếp nhà hản chỉ là cái hạng hồ giấy hèn hạ, cũng như con mụ nữ vương yêu quái của nước Tinh Tuyệt, khi còn sống ghê gớm đến mấy nhưng chết rồi cũng phải chấp nhận bị xử lý bởi chúng ta".

Tuyền béo nhích nhích mép, vẻ mặt trầm mặc nghiêm túc : " Khởi cần nói gì nữa, trách nhiệm của các đồng chí thật nặng nề, đàn bà thù dai lắm, tuy thời xưa có Hoa Mộc Lan tòng quân thay cha, ngày nay có cô thanh niên xung phong cầm súng vì nhân dân, nhưng là một thằng đàn ông, ngọn lửa thù hận trong lòng ông mày cũng đang cháy bùng bùng đây. Chớp giật sấm nổ bên tai, ta đã hạ quyết tâm, khi pháo hiệu đỏ bay lên bầu trời, ta sẽ đánh chiếm cao điểm cuối cùng, các đồ tùy táng của Hiến vương dù to dù nhỏ sẽ cuồn tất tần tật, trở về Bắc Kinh, cái gì bán được thì bán, không bán được thì đập bỏ, nếu không sao có thể xứng với bao nhiêu người phụ nữ oan khuất kia?"

Shirley Dương thấy Tuyền béo càng nói càng chẳng đâu vào đâu, liền ngắt lời : " Lớp vỏ cứng bọc ngoài các xác phụ nữ rất giống hồ phách, chất dịch vị khó mà ăn mòn, con sâu đương nhiên không tiêu hóa nổi..."

Nói đến đây ba chúng tôi dường như cùng đưa mắt nhìn vào vật thể cuối cùng mà con sâu to tướng nôn ra. Liệu có phải vì bụng nó bị cái hòm vuông cỡ đại chặn lại nên những thứ hơi to một chút là nó không thể ăn nổi, chỉ có thể ăn những vi khuẩn bám ngoài vỏ xác chết, sau đó lại nhè cả xác ra?

Tôi vẫy tay ra hiệu cho Tuyền béo và Shirley Dương : " Chúng ta đã xem xét các vật lớn nhỏ rồi, bây giờ nên xem xem trong cái hòm này chứa điều bí mật gì, thứ có ích thì lấy, không thì vứt".

Tuyền béo lập tức phấn chấn, nói với tôi : " Cậu ạ, vừa nãy tôi xem rồi, cái hòm này toàn bằng đồng, chắc chắn mình tôi không mở nổi, ba chúng ta cùng mở xem sao, nếu không được thì cho nổ luôn".

Bề mặt cái hòm bám đầy các chất cáu bẩn của con sâu, chúng tôi đành phải té nước rửa sạch để nó lộ ra hết nguyên hình.

Khi đã rửa sạch trơn rồi, chúng tôi mới nhận ra rằng nó chẳng giống cái hòm, hay khối đồng, hoặc quan quát bằng đồng gì hết, nó là một vật chúng tôi chưa bao giờ trông thấy.

Một khối hộp vuông, các mặt đều y hệt nhau không biết đâu là trên dưới phải trái, mỗi mặt đều có bốn mươi tám chiếc đinh tán, ngoài ra không có đặc trưng gì khác.

Tôi thấy ngờ ngờ : " Chẳng lẽ của nợ này là một khối đồng đặc?". Tôi lấy ra một cái búa nhỏ khê gõ vào nó vài nhát, nhưng âm thanh rất đục chứ không thanh, không giống như được làm bằng đồng, cũng không thể nhận ra bên trong là đặc hay rỗng.

Ba chúng tôi xoay lật khối đồng để xem mặt đáy, nó không nặng như chúng tôi tưởng, chứng tỏ bên trong rỗng. Nhưng mở ra bằng cách nào đây? Dùng thuốc nổ cũng chưa chắc đã mở ra được.

Tôi định thần lại, quan sát thật kỹ, ở mặt bên dưới có hai hõm nhỏ bị các chất bẩn của con sâu lấp kín nên rất khó nhận ra. Tuyền béo vừa thấy có phát hiện mới, bèn hỏi luôn có phải là lỗ tra chìa khóa không.

Tôi lắc đầu : "Hai cái lỗ này hình thù quái dị chẳng theo quy tắc nào, làm sao là lỗ khóa được? Mà nếu là lỗ tra chìa khóa thì chìa khóa ở đâu? Có phải tìm trong bụng con sâu ấy không?"

Shirley Dương sờ vào hai cái lỗ trên khối đồng, đột nhiên cô nàng bật lên một ý nghĩ : " Ta thử dùng cây gậy ngán một đầu rỗng một đầu hồ nhặt được trong cổ quan tài ngọc của vị chủ tế xem sao. Hình như kích cỡ và hình dạng của chúng rất giống nhau".

Shirley Dương nói thế khiến tôi lập tức nhận ra hình dạng hai cái lỗ này, một lỗ là đầu rồng một lỗ là đầu hổ. Không nén nổi xúc động, tôi kêu lên với Tuyền béo : " Tốt quá rồi, các đồng chí thân mến, hôm nay là ngày lễ của những người Bôn sê vích, mau mời đại biểu của Đảng đến đây. Chỉ cần đồng chí ấy đến thì cánh cửa thắng lợi nhất định sẽ mở ra cho giai cấp vô sản chúng ta! "

Chương 28 MỘT CHIA BA

Vô số xác chết trôi thê thảm đến nỗi người ta không nỡ nhìn kia khiến lòng chúng tôi trĩu nặng như bị đá đè, đột nhiên trở nên hết sức khó chịu, chỉ muốn gào ầm lên để không bị lây nhiễm nỗi oán hờn trong cái hang hồ lô này.

Đứng trước cái hòm đồng bí hiểm, Tuyền béo cũng lấy làm kích động, lập tức lục túi xách lấy ra cây gậy ngắn chạm đầu thú bằng vàng, hô lên : " Đại biểu Đảng ... à không, chìa khóa vàng đang có mặt! "

Cây gậy bằng vàng, một đầu rồng một đầu hổ, ở giữa hơi cong, lấp lánh ánh vàng rực rỡ. Cây gậy vàng, mặt nạ vàng và vài thứ khác đều là vật tùy táng chúng tôi đã lấy được trong cổ quan tài vị chủ tể của Hiến vương, trong bộ đồ tể cổ bằng vàng này, hai thứ bắt mắt nhất chính là chiếc mặt nạ và cây gậy này.

Tôi thấy Tuyền béo đang hấp tấp định dúi cái đầu rồng của cây gậy vào lỗ trên khối đồng.

Shirley Dương rất thận trọng nhắc tôi và Tuyền béo : " Coi chừng bên trong có thể có cơ quan bắn ra tên độc hoặc khói độc ".

Tuyền béo tuy hùng hổ nhưng cũng biết mạng sống quan trọng hơn, thấy Shirley Dương nói vậy, cậu ta bèn suy tính nghĩ ngợi gì đó rồi đưa ra một tối kiến : " Theo cao kiến của tôi, đương nhiên phải giữ nguyên tắc bảo tồn thực lực chứ không thể mạo hiểm vô ích, cho nên chỉ còn cách dùng thuốc nổ phá tung cái hòm này ra mới là thỏa đáng nhất. Hai người tránh xa ra, để tôi lấp bộc phá nào ".

Tuyền béo mọi ngày toàn cậy sức và liều lĩnh, nếu hòm đồng có thứ cơ quan cạm bẫy gì đó thật thì cái lối hấp tấp phôi bò của cậu ta khó mà xoay sở nổi. Tôi bèn nói : " Nếu trong đó có vật gì quan trọng mà cho nổ tung thì còn nguyên lành sao được? Tôi cao số để tôi làm cho, hai người đứng sau quan sát tình hình địch và trận địa đi!"

Tuyền béo lý sự : " Không phải tôi nhát gan. Cái hòm này mười phần chắc tám là có mìn khí rồi, cổ vật thời Hán đều là đồ vàng, ngọc, đồ đồng, có vỡ nát cũng không ảnh hưởng nhiều đến giá bán. Nếu hai người xốt của thì để tôi liều chết mở nó luôn vậy".

Tôi chẳng nói chẳng rằng, giật ngay lấy cây gậy trong tay Tuyền béo, bảo cậu ta và Shirley Dương lùi ra phía sau tảng đá lớn. Shirley Dương đưa cho tôi cái ô Kim Cang, dặn : " Các sự việc xảy ra suốt từ đầu chuyển đi đến giờ cho thấy lăng mộ Hiến vương này có rất nhiều cơ quan bẫy rập thâm hiểm độc ác, anh phải rất cẩn thận đấy!".

Tôi nói với cô : " Tham mưu trưởng Dương cứ yên tâm, tôi không có ưu điểm gì, ngoài to gan, leo lên cột điện buộc lông gà là chuyện nhỏ. Tôi không chỉ to gan mà còn thận trọng nữa, chứ không như Tuyền béo mặc áo mưa qua sông, cẩn thận vớ vẩn".

Tuyền béo đang rập người nấp sau tảng đá, thấy tôi nói thế bèn thò ngay đầu ra mắng lại : " Thằng ranh, đứng sau lưng nói kháy nhau đấy hả? Ông không dám làm thì quay ra cho sớm, để tôi ra mở hòm. Nhưng phải giao hẹn trước nhé, các thứ trong hòm thuộc về tôi tất!"

Tôi xua tay ra hiệu đừng nói nhăng cuội nữa, đã đến lúc làm việc nghiêm túc, vừa rồi nói bông cợt là để giảm bớt áp lực tâm lý đi mà thôi, khi bước đến gần cái hòm bằng đồng, trán và hai bên thái dương tôi cũng lấm tấm mồ hôi.

Đã có ô Kim Cang và mặt nạ phòng độc, dù gặp chốt bẫy nguy hiểm đến mấy tôi cũng không sợ. Nhưng vì mấy hôm nay gặp phải bao chuyện thâm ghê rợn nên tôi bỗng trở nên mềm yếu, chỉ muốn hét to một hồi để xả cho hết những áp lực đang đè nặng trong lòng. Tôi rất sợ trong hòm lại có thi hài chết trong tư thế tởm lợm gì đó thì thật khó mà tiếp tục đối mặt với thảm cảnh chết chóc, cứ thế này chắc tôi phát điên lên mất thôi.

Tôi hít một hơi thật sâu, bật đèn gắn trên mũ leo núi, đối chiếu lại cây gậy vàng đang cầm và hai cái lỗ trên

hòm đồng, hình dạng chúng quả nhiên giống nhau, bên trái là rồng, bên phải là hổ.

Hai đầu gậy vàng cùng liền trên thân gậy, cũng có nghĩa ta chỉ có thể chọn đầu rồng hoặc đầu hổ để mở chứ không thể đồng thời tra vào hai lỗ khóa, vậy nên mở lỗ nào trước, lỗ nào sau?

Tôi bực mình chửi, mẹ ... khác ... éo gì phải gỡ hai sợi dây xanh đỏ ở bom nổ chậm, "đầu rồng", "đầu hổ" thứ tự ra sao đây? Nếu sai thứ tự thì sẽ xảy ra chuyện gì?

Tôi bỗng nhớ ra rằng, khu lăng mộ sau núi Già Long có hình thế phong thủy nửa thiên nhiên nửa nhân tạo, có thể nói những huyết quý báu này đều đã được cải tạo lại, tức là "làm ngược ý trời", đó là hành động trái với quy luật của thiên nhiên. Trong các bí thuật phong thủy, việc sửa lại phong thủy có nêu thuyết rồng cọp giành nhau, tượng trưng cho hai khí âm dương. Hổ ngồi rồng cuộn, Huyền Vũ chối thầy, rồng hổ cúi đầu, hình thế mất ngay, hổ buồn rồng khóc, sau trước giả ngây, tả hữu lún huyết, đều là nói rằng đầu rồng đầu hổ không lộ rõ, ấy là bởi rồng lõm hổ khuyết, râu nanh không hợp, tứ thú không ứng.

Việc chỉnh sửa hình thế, lý khí của bố cục phải dựa cả vào sự cân bằng tinh tế của hai khí âm dương trong đục, nếu đảo lộn rồng cọp, thì khí trong đục hỗn loạn, nhẹ nhất thì sẽ tạo nên hình thế kỵ sát, nặng thì ba tai họa gió, mối, nước xâm nhập huyết mộ, thi hài chủ mộ sẽ rửa nát, quan quách sẽ mục ruỗng, phương hại vô cùng.

Suy đoán theo lẽ của thuật Thanh ô, thì ta có thể lấy khí dương trong trước, tức là dùng "đầu rồng" sẽ tương đối an toàn.

Tôi lấy làm bối rối, biết rằng nếu tiếp tục suy đoán mãi cũng vô ích, đành cứ làm từng bước xem sao, tôi nín thở, nép mình sau ô Kim Cang, giơ đầu rồng của cây gậy vàng nhằm cho đúng hướng, rồi ấn vào lỗ của cái hòm bằng đồng.

Nghe thấy tiếng "lạch cạch" khe khẽ, tay cảm giác rất khớp. Tôi ngoảnh lại nhìn, thấy Shirley Dương và Tuyền béo nấp sau tảng đá cũng đang chăm chú quan sát, tôi giơ ngón tay cái với họ, rồi lập tức cúi đầu, tay xoay cây gậy vàng sang phải sang trái, nhưng nó không hề nhúc nhích. Lạ thật, lẽ nào mình suy luận không đúng? Đây không phải lỗ tra chìa khóa sao?

Tôi cố xoay gậy vàng theo các kiểu, nhưng vẫn không ăn thua gì. Tôi hơi sốt ruột, bèn ló mặt ra khỏi cái ô Kim Cang, định rút gậy vàng ra rồi nghĩ cách khác. Nào ngờ cái lỗ khóa của chiếc hòm đồng này có một thứ nhíp há ra khi tra chìa, rút chìa ra thì nó bập lại, tôi cố mạnh tay rút ra, các chốt bên trong hòm bị tác động, từ trong lỗ đầu hồ chảy ra một chất nước đen. Ngờ là có chất độc, tôi vội buông phắt tay bỏ chạy ra phía sau tảng đá, cùng Shirley Dương và Tuyền béo thò ra nhìn.

Thứ nước đen ấy chảy ra không nhiều, chỉ lát sau đã hết, cả chiếc hòm đồng bỗng rung lên một cái, có lẽ là thiết bị bên trong hoạt động, sau đó lại im phăng phắc như lúc đầu.

Tôi thở phào, Tuyền béo đang lăm lăm khẩu súng M1A1 ngắm vào cái hòm cũng dừng lại. Tuy nhiên chúng tôi vẫn không dám chủ quan, tôi lò dò bước đến gần cái hòm, lần này chỉ cần đưa tay lay cái gậy vàng một cái là đã rút được nó ra một cách dễ dàng.

Quả nhiên cái hòm này bằng đồng, chỉ có điều các mối ghép được làm rất kín, lại vì quá lâu đời, những vật chất cùng thuộc tính ở trên và dưới đã hòa thành làm một, vậy là coi như các vật bên trong tồn tại ở môi trường tuyệt đối kín, không bị chất dịch vị của con sâu khổng lồ kia ăn mòn. Cây gậy vàng đã khởi động chốt lẫy bên trong, khiến chiếc hòm hé ra một kẽ nhỏ.

Tôi một tay giơ ô Kim Cang, tay kia cầm xẻng công binh bằng thép đặc biệt nạy cái khe trên hòm, chẳng hề tốn sức đã mở bật được nắp ra. Để phòng bất trắc, tôi đi vòng ra phía sau để lật cái nắp lên.

Trong hòm không có ám khí đao kiếm hay hơi độc như chúng tôi lo ngại, Shirley Dương và Tuyền béo thấy không có ám khí, cũng cầm vũ khí đi ra khỏi tảng đá bước đến nhìn xem trong hòm có thứ gì.

Ba cái đèn gắn trên mũ bảo hiểm leo núi cùng rơi vào trong hòm đồng đã bật nắp, lập tức liền chiếu rõ mồn một bên trong. Trước tiên chúng tôi thấy già nửa hòm ngập nước đen, đoán chừng là chất dịch của con sâu bắt tử rò rỉ vào. Chất liệu của chiếc hòm đồng trải bao năm tháng vẫn không bị gỉ xanh, ngược lại vách bên trong lại có rất nhiều đốm trắng lấm tấm, có lẽ người ta còn trộn các chất khác vào để chống ăn mòn mủn nát.

Nhưng khi nhìn thấy các vật ngâm trong thứ nước đen ấy thì thật sự là chúng tôi chẳng hiểu gì cả. Cái hòm chia làm ba khoang, bên trong đặt ba thứ hết sức cổ quái. Chúng tôi đều há hốc miệng, ngờ ra hồi lâu không biết nên bắt đầu ra sao. Shirley Dương và Tuyền béo cùng nhìn tôi, tôi ngửa hai bàn tay chìa ra, nói : "Đành vậy. Ta cứ lần lượt xem từng cái, có trời mới biết những thứ này để làm gì".

Thực ra Tuyền béo từ đầu đã rất muốn lật úp cái hòm xuống, chỉ vì thấy những thứ này chẳng đâu vào đâu, chẳng thứ nào có vẻ gì đáng tiền, nên mới tạm thời nhẫn nhịn chưa làm gì, lúc này nghe tôi nói thế, bèn lấy thám âm trảo ra sắp thành hình móc câu, cho vào hòm móc bữa một cái, lấy ra một vật hình dạng như quả trứng.

Thứ ấy trông như quả trứng gà, bên ngoài bọc một lớp sáp, chỗ bị nứt lộ ra bên trong là ngọc thạch lấp lánh dưới ánh đèn. Thấy bên trong lớp sáp là ngọc quý, Tuyền béo không nói nửa lời, xọc ngay lưỡi xẻng công binh vào, lớp vỏ sáp bên ngoài lập tức vỡ vụn. Cậu ta định nạo bỏ lớp vỏ sáp để lấy ngọc bên trong, nhưng chẳng ngờ ngọc bên trong cũng chỉ là một tầng vỏ mỏng, xẻng công binh chỉ gõ một cái đã bị vỡ tan ra luôn.

Tôi thấy không kịp ngăn cản cậu ta, đành buông tay đứng nhìn xem dưới hai lớp vỏ bọc trong ngoài ấy, rốt cuộc là thứ cổ quái ly kỳ như thế nào.

Chương 29 QUỶ THAI

Tuyền béo ra tay quá mạnh, hối hận thì đã muộn, nhưng vẫn tự an ủi mình : " Lành hay vụn thì vẫn là ngọc, bên trong chắc vẫn là nó có khác gì đâu?"

Bên trong hai lớp sáp và ngọc lại có một lớp li e nữa, có lẽ những thứ này đều dùng để chống nước, chống mục. Rốt cuộc bên trong là thứ gì mà phải bảo quản kỹ lưỡng thế này?

Mọi vật trong hang hồ lô đều có trăm ngàn mối dây liên hệ với Hiến vương và vị chủ tể của ông ta. Hiến vương không đích thân chủ trì các cuộc tế lễ quan trọng vì đã có vị chủ tể. Điều này cho thấy họ là một thể chế thống trị có sự rạch ròi giữa chính quyền và tôn giáo, chứ không phải là chính-giáo hợp nhất như vẫn thấy ở các vùng biên cương của Trung Quốc cổ đại.

Li e vốn mềm và chắc, mà lần này Tuyền béo đã rút kinh nghiệm, sợ lại làm vỡ báu vật đáng tiền nên không dám ra tay thô bạo nữa, đành dùng lưỡi xẻng công binh cẩn thận gọt.

Tôi đứng bên nhìn các mảnh ngọc vỡ dưới đất, thấy hơi kỳ lạ, bèn tiện tay nhặt vài mảnh lên xem. Thấy bề mặt mảnh ngọc khắc vân mây chi chít, trong đầu chợt nảy ra ý nghĩ : " Chẳng lẽ đây là đồ luyện trùng thuật khắc các lời nguyện? Bên dưới tầng sáp, vỏ ngọc và lớp li e nhốt các vong hồn vì oán hận mà chết?"

Tôi bảo Tuyền béo tạm dừng lại, đoạn cùng Shirley Dương ngồi xuống xem xét các mảnh ngọc chưa bị vỡ vụn, dùng dao lính dù cạo bỏ lớp sáp phủ ngoài. Trên bề mặt mảnh ngọc lấp lánh hiện ra một số hình vẽ, có rồng hổ bách thú, có núi thần cây thần, có vết tích rõ rệt của tô tem cách điệu, nhất là các đỉnh núi vách núi hiểm trở dựng đứng trông rất thâm nghiêm, mây mù bao phủ, hình như là diễn tả cảnh tượng núi Già Long trong các câu chuyện thần thoại cổ xưa.

Nhưng những hình vẽ tô tem này khác rất xa so với những điều chúng tôi từng biết hoặc nghe nói đến, mang đậm màu sắc của dân tộc thiểu số thời viễn cổ. Trong đó có một số cảnh đi săn ở dưới núi thần, vũ khí những người trong tranh sử dụng hình dáng hết sức đặc biệt, mà nhìn tạo hình không ngờ đều là đồ đá cả.

Quả trứng ngọc này cũng không phải sẵn có trong thiên nhiên, thậm chí cả nguyên liệu cũng không phải là khối ngọc nguyên vẹn, còn có vết ghép rất rõ rệt và đều là ngọc già tuổi. Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo : "Vật này không phải tầm thường, có lẽ là cổ vật thời đồ đá mới cách đây bốn năm nghìn năm, chưa chắc đã là của Hiến vương. Có lẽ nó là thần khí do dân bản địa ở núi Già Long cung phụng cho sơn thần, chúng ta chớ nên đụng bừa đụng bãi".

Tuyền béo nói : " Tư lệnh Nhất đừng có vờ vịt qua mặt tôi, đây cũng là chuyên gia bao năm lăn lộn trong giới đồ cổ, được ghi danh ở Phan Gia viên rồi đấy, người ta cũng là nhân vật hàng đầu lầy lùnh ấy chứ. Theo tôi được biết ấy, bốn năm nghìn năm trước, vào thời kỳ đồ đá, loài người còn chưa biết dùng công cụ nào cứng hơn đá ngọc thì sao lại biết gia công chế tác làm ra những hình chạm khắc phức tạp trên ngọc được? Theo tôi, đây đúng là đồ của thằng cha Hiến vương. Chúng ta cứ theo lệ đã nói từ trước, hể là minh khí của con quý già đó thì bưng tất. Ông đừng vẽ chuyện rắc rối đi, khỏi phải tung ra những danh từ kiểu thời kỳ đồ đá gì gì ấy để dọa tôi!".

Tôi nói với Tuyền béo : " Đây tư lệnh Tuyền, thôi chúng ta đừng tranh luận nữa, nên để tham mưu trưởng Shirley nói xem sao, cái cô này lúc nào mà chẳng biết mặt hàng hơn hai chúng ta".

Tuyền béo gật đầu : " Thế thì để cố vấn Mỹ giám định vậy, nhưng cô ta chỉ biết mặt hàng hơn cậu thôi, so với trình độ của tôi cũng chỉ là một chín một mười ..."

Shirley Dương nói : " Chất ngọc này không phải loại thường gặp, tôi cũng không nhận ra được nó thuộc niên đại nào. Nhưng vào thời kỳ đồ đá mới thì đúng là loài người đã nắm được kỹ thuật chế tác đồ ngọc, ở vùng văn hóa Hồng Sơn, trong di chỉ văn hóa cổ Lương Chử ở lưu vực Trường Giang cũng đào được nhiều đồ ngọc rất tinh xảo. Tuy nhiên, vào thời đại còn tương đối nguyên thủy man muội ấy, con người đã làm cách nào có thể chế tác được các đồ ngọc chỉ với những công cụ thô sơ thì giới khảo cổ vẫn chưa thể kết luận được. Đó vẫn là một câu hỏi lớn".

Vừa nghe nói " vẫn chưa thể kết luận", Tuyền béo lập tức không cần giải thích giải thích gì hết, cầm xẻng tiếp tục xọc vào lớp li e dày chắc.

Tôi không làm gì được, đành mặc kệ cậu làm vậy. Thực ra tôi cũng rất muốn xem xem trong đó là vật gì, chỉ lo một điều bên trong lại có thứ thần khí nào đó mà dân man di cung phụng ngày trước, lấy ra e sẽ dẫn đến những chuyện khó lường. Suốt chuyến đi chúng tôi đã gặp phải quá nhiều phiền hà, tuy chưa chết nhưng cũng đã ăn đòn như tử, tiêu hao già nửa trang thiết bị và thể lực, nếu lại bị hành xác như thế, dù vào được mộ Hiến vương chỉ e không dễ gì mà ra nổi.

Khi làm những việc kiểu này động tác của Tuyền béo hết sức nhanh gọn, chỉ sau thời gian hút được nửa liều thuốc lá, cậu ta đã bóc xong lớp li e, thấy bên trong là một cái vò bằng gốm màu xanh xỉn.

Tôi và Tuyền béo cùng nhấc cái vò ấy ra khỏi lớp li e, rồi thận trọng đặt xuống đất. Cái vò màu xanh, cao chừng 40cm, chỗ phình to nhất có đường kính khoảng 10 cm. Miệng dẹt, thân cao, bụng phình, cổ thắt, ba chân tròn thấp choãi ra ngoài, miệng vò hoàn toàn bịt kín, ở phần vai gần miệng có năm mẫu ống ngắn trông rất lạ, giống như cái vòi của ấm rót rượu nhưng miệng bị bịt kín đặc, phần cuống gắn liền với các đường hoa văn hình quả trám, trông rất nổi.

Cái vò có hình dáng giản dị đơn sơ, màu sắc âm dịu ưa nhìn, chúng tôi không biết nó là vật gì, ngay Shirley Dương cũng không đoán ra. Tuy nhiên khắp xung quanh vò không có ký hiệu gì về trùng thuật, nên chúng tôi đoán rằng có lẽ bên trong không có vật gì độc hại.

Tôi nghĩ đã nhấc nó ra rồi thì đánh liều mở ra xem sao, bèn dùng con dao lính dù nạy bỏ lớp sáp đen gắn ở miệng vò. Lúc này Tuyền béo lại tỏ ra cẩn thận, sợ tôi bất cẩn làm vỡ cái vò, luôn miệng nhắc nhẹ tay, biết đâu bên trong lại có thứ gì tinh xảo hơn, nếu vò vỡ thì chẳng đáng tiền nữa.

Thế rồi tôi cũng đã mở được cái nắp ra. Ba chúng tôi đều rất tò mò, nên cùng xúm lại nhìn vào cái miệng vò bé nhỏ, chỉ thấy bên trong chứa đầy nước trong.

Thấy trong vò toàn là nước trong vắt khác thường, một câu hỏi bỗng hiện lên trong đầu tôi. Cái vò chỉ chứa nước, có cần phải cất giữ bí mật như thế này không?

Shirley Dương e đèn gần trên mũ không đủ để nhìn cho rõ, bèn bấm đèn pin mắt sói rọi vào nhìn kỹ rồi nói : " Dưới đáy có một vật, là gì thế nhỉ? Ồi ... là thai nhi hả?"

Tôi và Tuyền béo cũng đã nhìn rõ, dưới đáy nước trong vắt, là một thai nhi nho nhỏ màu xanh biếc. Vì góc nhìn hạn chế, tôi chỉ nhận ra thai nhi ấy to bằng nắm tay, đang nằm co ở đáy vò, đầu ngửa lên cứ như là đang nhìn chúng tôi, nhưng nó còn chưa mở mắt. Trán nó rộng một cách khác thường.

Tại sao trong này lại có thai nhi? Mà nó lại quá bé, tư thế và ngoại hình của nó cũng rất khác với thai nhi của loài người. Tôi lấy làm kinh sợ, rồi lại chăm chú nhìn, bỗng thấy hình như nó mở to mắt ra, chỉ trong khoảnh khắc, dưới ánh nước sóng sánh, như là có hai cái hốc đen mỗi lúc một to ra, muốn nuốt chửng người ta.

Tôi rùng mình, vội lùi lại một bước, suýt nữa thì ngồi phệt xuống đất. Tôi chỉ vào cái vò rồi hỏi một câu chẳng đâu vào đâu : " Cái quỷ gì trong đó thế?". Rồi tôi móc ra cái móng lừa đen một cách vô thức.

Shirley Dương hỏi tôi : " Sao anh làm cái trò gì thế? Đang yên lành thế này, ma quỷ đâu ra? Cái thai nhi đó làm bằng ngọc".

Tôi chỉ lên trời : " Tôi thề với Mao chủ tịch rằng con ma con đó vừa rồi trợn mắt ... nhe răng với tôi". Tôi nhận ra hành động bẽ bàng của mình, bèn bổ sung mấy lời để mọi người thông cảm.

Tuyền béo nói với tôi : " Hay là cậu hoa mắt? Sao chúng ta cùng nhìn mà tôi chẳng thấy gì bất ổn cả?"

Shirley Dương nói : " Có thể do ánh sáng trong nước bị khúc xạ, góc nhìn của anh vừa khéo gặp phải nên

mới bị lóa. Nếu chưa tin, anh cứ đổ hết nước trong vò ra, cái thai nhi ấy có phải bằng ngọc không, nhìn là biết ngay".

Shirley Dương nói nước trong vò trong quá, có thể là một chất lỏng đặc biệt nào đó, đừng đổ ra đất mà nên trút sang một cái bình rộng, xem xét rõ cái thai nhi màu xanh đã rồi đổ trở lại. Chúng ta chỉ cốt thu thập tin tức về mộ Hiến vương, không nên làm hỏng những cổ vật thần kỳ như thế này.

Tuyền béo cũng bị cái thai nhi ngọc xanh biếc này làm cho hơi hoang mang, liền tạm bỏ qua ý định đem nó về Bắc Kinh, mà phải xem rõ đã rồi tính sau, nếu nó là ngọc thật thì sẽ đem về, nếu nó là vật sống mà đem theo người e rất bất tiện. Thế là thực hiện luôn, trút nước sang một cái bình rộng, nhưng cái thai nhi lại to hơn cổ vò, không đập vỡ vò không thể lấy nó ra, tuy thế chúng tôi đã nhìn nó rõ hơn rất nhiều.

Nó đúng là một cái thai nhi bằng ngọc, ít ra là nửa người trên rất giống, có thể đếm rõ các ngón tay bé xíu, thậm chí nhìn rõ các mạch máu ở trên trán, chỉ có nửa thân dưới là chưa thành hình.

Không thấy một dấu vết nào là của bàn tay con người chế tác, nó hẳn là thứ sinh ra trong tự nhiên, những tạo vật kỳ lạ trong thế giới tự nhiên quả thật khó mà tưởng tượng ra hết được. Nếu nó không chỉ bé bằng nắm tay chắc ai cũng tưởng nó đúng là một thai nhi đang sống bị người ta dùng tà thuật biến nó thành ngọc.

Lẽ nào đây cũng là một thần khí mà người dân man di ở núi Già Long thời viễn cổ dùng để cung phụng sơn thần?

Chương 30

QUỶ KHỐC THẦN SẦU

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : "Ở miền hoang vu nơi biên cương ngày xưa, dân chúng thường sùng bái tín ngưỡng phồn thực, điều này có liên quan đến môi trường sống khắc nghiệt thời cổ. Thời ấy con người quá nhỏ bé khi đứng trước thiên nhiên, dân số thì ít, thiên tai địch họa luôn rình rập, rất dễ dẫn đến hủy diệt cả bộ tộc, cách chống đỡ duy nhất là sinh đẻ thật nhiều. Cho nên tôi nghĩ cái thai ngọc này có thể được dùng để cầu khẩn cho phụ nữ đẻ nhiều con, là một loại tô tem hình thai nhi tượng trưng cho sự sinh sôi nảy nở".

Tuyền béo cười :'' Thời cổ vẫn hay hơn, đâu có như bây giờ, đi đâu cũng toàn những người là người, sinh đẻ có kế hoạch là đúng. Chúng ta phải phản đối sinh nhiều con, nên trồng nhiều cây mới tốt. Cho nên cái thứ không phù hợp với xu thế phát triển của xã hội hiện đại này ấy mà, để ở đây cũng vô ích, thôi tôi tịch thu, đem về đổi lấy tí tiền mua ít rượu với thuốc lá''.

Tôi gật đầu :'' Cậu nói cũng có lý, chúng ta nên ủng hộ sinh đẻ có kế hoạch, nhưng hiện giờ tốt nhất là đừng tùy tiện đụng vào những thứ này, vì ta vẫn chưa biết nó mô tê thế nào. Chuyển đi này chủ đích là đến mộ Hiến vương kiểm Mộc trần châu liên quan đến tính mạng của cả nhà chúng ta đấy, đó mới là việc lớn hàng đầu, cậu nên tự biết cân nhắc thì hơn ...''

Tôi còn chưa nói hết câu, Tuyền béo đã lờ đi, cầm luôn cái vò định đập vỡ để lấy thai ngọc. Shirley Dương vội ngăn lại nói :'' Vật này được vị chủ tể của Hiến vương cất trong bụng con sâu khổng lồ, chứng tỏ nó là vật khác thường, ta chưa biết rõ mục đích của nó thì đừng nên làm bừa, xem nốt mấy thứ kia đã rồi tính sau''.

Tôi thấy ánh mắt Tuyền béo sáng quắc, coi như không nghe thấy chúng tôi nói gì, một mực giằng lấy cái vò, mồm cứ làu bàu oán thán rằng chuyển đi Vân Nam lần này ăn gió nằm sương, bao phen lộn đầu cắm móng, biết bao nguy hiểm, nào là lăn trên kiếm sắc, tắm trong vạc dầu, đâu dễ gì vớ được một ít đồ xịn thế này, lẽ nào lại không lấy?

Tôi nói với cậu ta :'' Trong huyền cung của Hiến vương, báu vật nhất định sẽ chất cao như núi, hám cái thai ngọc trong vò này làm gì? Huống chi cái thai ngọc này ẩn chứa tà khí, rất không bình thường, nếu đem về sẽ gặp rắc rối cũng nên. Ta nên có tầm mắt nhìn xa hơn một chút, đừng chỉ nhìn xoáy vào cái lợi còn con trước mắt. Lẽ nào cậu chưa nghe Mao chủ tịch dạy chúng ta câu ' *Than vãn lắm để phòng đứt ruột, cảnh trái dài tâm mắt vươn xa* ' à?''

Tuyền béo vẫn làu bàu :'' Tôi còn biết ngài ấy còn nói ' *Côn Minh tuy nước hơi nông, Nhưng mà cá đẹp hơn dòng Phú Xuân* '. Thế mà sông nước Vân Nam chẳng nông tí mẹ nào ...''

Kêu ca là một nhẽ, nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục xem xét hai thứ đồ bí hiểm còn lại trong cái hòm đồng to tướng này, chẳng may bỏ qua không khéo để lại hậu họa, khi tiến vào mộ Hiến vương sẽ càng thêm rắc rối.

Ba chúng tôi xem xét hai khoang còn lại của chiếc hòm vuông, một khoang có cái túi da to. Túi này bằng da báo Vân Nam, bên trên có đính những sợi vàng bạc, đều là hình tựa như những câu bùa chú bí mật, túi khá căng, hình như chứa không ít đồ, nhắc lên thấy không nặng tay mấy.

Những thần chú kỳ lạ này ít nhất cũng có thể cho ta thấy, dù cái thai ngọc có đúng là của dân man di để lại đi nữa, thì các thứ trong túi cũng phải có liên quan đến Hiến vương. Bùa trừ hồn của trùng thuật hết sức độc đáo, nó tựa như một đàn nòng nọc đang bò bên nhau rất có quy luật, tạo nên một ấn tượng khó quên.

Sự hiểm ác tàn độc của trùng thuật dẫu đề phòng cũng không lại được, nhưng đã biết là thứ có liên quan đến Hiến vương thì phải trấn tĩnh lại, mở túi ra xem xem đây rốt cuộc là thứ gì.

Chúng tôi bèn kiểm tra lại vũ khí cùng các thiết bị phòng độc, dặn dò nhau vài điều, thấy miệng túi dùng gân thú để thắt, rất khó cởi, đành dùng dao để cắt. Chúng tôi cùng bắt tay vào, nhanh chóng cắt đứt dây gân thú.

Mở túi da báo ra, thấy bên trong đựng đầy xương người rời rạc. Chúng tôi đã chuẩn bị trước tâm lý, trong bùa trừ hồn phải có xương người, cho nên không hề sửng sốt, bèn lùi lại bình thần quan sát động tĩnh.

Sau một hồi không thấy có gì lạ, chúng tôi mới bước đến gần để xem. Tôi dốc đám xương xuống đất, lúc này đã thấy rõ cả thấy có ba bộ hài cốt. Cả ba đều không quần áo, chẳng rõ vì đã bị mùn nát hay là vốn dĩ không có quần áo chôn theo. Hình dạng xương cốt rất lạ, xương sọ to, xương cánh tay dài, xương đùi ngắn và nhỏ, kích cỡ bộ xương như của đứa trẻ 5-6 tuổi, nhưng mật độ của chất xương lại giống như xương người già. Rõ rệt nhất là hàm răng, răng đều mọc dài, đã bị mòn nghiêm trọng, không thể là của trẻ con.

Kinh nghiệm ngày trước cho thấy, những người bị dính bùa trừ hồn đều là những nô lệ đã trưởng thành, chưa thấy có trẻ con, nhưng chất xương và kích cỡ xương đều không tương ứng đâm ra rất khó xét đoán.

Tôi và Tuyền béo lấy hết can đảm lật bới đồng xương, xem xem có đặc điểm gì khác lạ không, nào ngờ sau một hồi xem xét lại tìm thấy một số đồ trang sức như răng thú xỏ vòng vàng, vài ba mảnh ngọc bích vỡ, bắt mắt nhất là một con cóc đá màu đen.

Shirley Dương sau khi nhìn thấy nói luôn :'' Đây là đồ trang sức dân man di đeo cho tượng sơn thần. Đồng xương này cũng không phải xương người, mà nhất định là con sơn tiêu trong truyền thuyết, thường được coi là sơn tinh. Trong các thư tịch cổ có khá nhiều đoạn miêu tả rất kỹ

lường về con vật này, thấp và còm, tay dài như tay vượn, mặt đen lông trắng, tiếng người, có thể hô phong hoán vũ ở chốn núi rừng. Nhưng người hiện đại chưa từng trông thấy chúng, chỉ cho rằng chúng là sinh vật hư cấu. Cũng có người bảo nó là nguyên mẫu của quỷ mặt đen - khi mặt chó, cho nên khi mặt chó ở châu Phi ngày nay còn có tên khác là sơn tiêu. Con sơn tiêu trong truyền thuyết Trung Quốc cổ đại không giống khi mặt chó ngày nay cho lắm, cho nên đồng xương này rất có thể là xương sơn tiêu thời cổ, chúng mới thật sự là sơn thần".

Vậy thì ba con sơn tiêu này đều bị Hiến vương giết, chúng được dân man di coi là thần linh canh giữ núi, còn cái thai ngọc có thể là thần vật rất được dân chúng coi trọng. Hiến vương xâm chiếm nơi đây, ra tay tàn bạo, chà đạp xương cốt của sơn thần rồi đem chôn vào bụng con sâu khổng lồ cùng với thần khí của dân chúng, biến những vật này thành một "khối u dạ dày" nhằm ngăn cản con sâu bắt từ tiêu hóa xác chết và trùng trùng, lão ta đã dùng thủ đoạn rất bệnh hoạn này để phá hoại tín ngưỡng của dân địa phương nhằm đạt được mục đích củng cố địa vị thống trị của mình. Liệu có đúng là như thế không, có lẽ còn phải chờ đến khi vào được mộ Hiến vương ở thủy long huân, tìm hiểu mọi hành vi của lão ta lúc sinh thời, mới có thể có được đáp án chính xác.

Chúng tôi nhìn sang con sâu khổng lồ "bất tử" đang nằm rũ ở kia trong bộ áo giáp vậy rồng quái dị. Thì ra nó không phải là sơn thần, sơn thần chính cống lại nằm trong bụng nó.

Khoang giữa cái hòm đồng có kích cỡ rộng hơn hẳn hai khoang bên cạnh, đoán chừng ở đây phải đặt những thứ quan trọng nhất. Tôi vừa cùng Tuyên béo nhắc thứ để trong khoang giữa này ra, vừa nghĩ ngợi lan man : " Mười phần chắc tám là thi thể của thủ lĩnh dân man di, hoặc là thần khí quan trọng nào đấy mà Hiến vương đoạt được của họ".

Ở giữa là một cái hộp nhỏ bằng đồng, trông na ná như chiếc hòm vuông bằng đồng chứa nó. Chúng tôi thử nhẹ nhàng nhắc lên nhưng không được. Mặt trên chiếc hộp đúc một cái mặt quỷ trông cực kỳ hung ác, lưng quỷ mọc đôi cánh, trông như quỷ dạ xoa đi tuần trên trời, tí mi hơn nữa còn có những đường trang trí kỳ dị, khiến chỉ cần nhìn một cái đã có cảm giác bên trong hẳn không phải vật tầm thường. Lẽ nào trong này đang nhốt ác quỷ?

Nhìn kỹ hơn chúng tôi thấy cái ngăn này có một chỗ trống nối liền với cái lỗ khóa hình đầu hổ ở một bên của hòm đồng, bên trong rỗng không, trên nắp ngăn cũng không có khóa, chỉ còn cách cứ thế này mà mở nắp ra vậy.

Để đề phòng có cơ quan cạm bẫy, chúng tôi vẫn đi vòng ra phía sau, dùng cuốc chim móc cái nắp có hình mặt quỷ lên. Nắp vừa lật lên, bên trong tỏa ra một làn sáng xanh lạnh lẽo, một con cóc ba chân màu xanh ngồi trong hộp. Tuyên béo "ồ" lên một tiếng rồi cầm cuốc chim gõ nhẹ vào con cóc, tiếng cạch cạch phát ra, con cóc có vẻ như làm bằng đá. Thì ra cái hộp đồng có hình đầu quỷ bay trên trời này chính là "cung thêm" (1) bằng đồng xanh để cung phụng con cóc.

Chẳng rõ con cóc kỳ quái ba chân màu xanh lam này được làm bằng chất liệu gì, nó to bằng đầu người, thân béo mập, đầu ngẩng lên trông đầy vẻ tự đắc, cả hình dáng lẫn chất liệu đều hiếm thấy. Chưa bàn về chất liệu, chỉ xét riêng về mặt hình tượng nó đã là một kiệt tác hiếm có, một thứ thần vật vậy.

Tôi và Tuyền béo ngắm nó mà cứ nuốt nước bọt, tương truyền Hằng Nga uống thuốc trường sinh bất tử, bay lên mặt trăng rồi hóa thành cóc, vì thế con cóc cũng đại diện cho mặt trăng, tượng trưng cho tâm cao vời vợi, vậy nên mới có câu 'bé quế cung thiềm' để hình dung sự thành đạt vươn xa của con người. Tôi và Tuyền béo không nén nổi vui mừng tột độ, rất muốn bưng con cóc kỳ dị này ra khỏi cung thiềm. Chắc chắn con cóc ba chân xanh xanh này là báu vật đáng tiền nhất ở núi Già Long rồi, một thần vật như thế này, chưa nói đến việc đóng bao đem về, chỉ riêng chuyện được nhìn thấy nó một lần đã là phúc tổ ba đời.

Shirley Dương thì bình tĩnh hơn nhiều, cô nàng nói :'' Cần thận đấy! Thực vật và côn trùng trong hang càng lúc càng lớn dần, lại còn ít nhất là hai chiếc máy bay đã bị rơi trong rừng, căn nguyên rất có thể chính là ở đây, nó đang bảo vệ bầu trời của mộ vua ...''

Shirley Dương vừa dứt lời bỗng dưới chân vang lên những tiếng xương nứt vỡ rắc rắc, chúng tôi vội cúi nhìn, thấy ba bộ xương sơn thần nằm đó đều đang thu nhỏ lại và biến thành màu đen. Bởi vì hàm lượng oxy trong hang hồ lô cao hơn hẳn trong túi da, nên đám xương này biến chất rất nhanh, phát ra những tiếng nứt vỡ chói tai kỳ lạ.

Tôi lùi lại phía sau mấy bước, nói với Tuyền béo và Shirley Dương :'' Các thứ bát nháo ở đây đều cực kỳ quái dị, chúng là thần vật hay tà vật cũng mặc, cứ dứt khoát cho nổ tan tành luôn để phòng hậu họa''. Nói rồi, tôi lục ba lô của Tuyền béo để lấy thuốc nổ, nhưng ba lô của cậu ta đã chật ních các mảnh vàng lá vụn, phải lục mãi mới thấy thuốc nổ.

Tuyền béo quay lại định bước đến giúp tôi lắp ngòi nổ, xừa xoay người lại đã nhảy bật lên cứ như vừa giẫm phải thứ gì khủng khiếp lắm, cuống quýt giơ tay chỉ vào chân Shirley Dương. Tôi nhìn theo hướng tay Tuyền béo chỉ, cũng suýt nữa nhảy dựng lên, tiếng khóc của trẻ sơ sinh vang lên xộc thẳng vào tai.

(1): *Thiêm: con cóc. Tương truyền trên mặt trăng có con cóc lớn, nên gọi cung trắng là "cung thiêm", hoặc "bóng thiêm". Lại rằng, trên cung trắng có cây quế, nên còn gọi trăng là "cung quế". Người xưa dùng cụm từ "bê quế cung thiêm" để chỉ việc thi cử đỗ đạt.*

Chương 31

TÁCH VỎ CHUI RA

Một đứa trẻ sơ sinh quái đản nửa người nửa sâu đang bám lấy chân Shirley Dương khóc oe oe, tiếng khóc nghèn nghẹn như không phải tiếng người, ngay tiếng rúc của con cú mèo mà chúng tôi nghe thấy lúc đêm khuya cũng còn dễ chịu hơn cái âm thanh này.

Sự việc quá bất ngờ khiến Shirley Dương hoàn toàn đờ đẫn, đứa trẻ gớm ghê nửa người nửa sâu cứ khóc mãi không thôi, cái mồm nó nhếch ra bốn phía thành bốn "cái môi", trong mồm đầy gai hình răng cưa mọc ngược vào trong, hết như mồm của loài côn trùng, cái mồm há rộng ra trông như cái đầu đứa trẻ bị bổ làm bốn miếng, chực đớp vào chân Shirley Dương.

Tôi nhìn rõ mồn một, thấy Shirley Dương không biết né tránh, tuy trong tay đang cầm khẩu M1A1 nhưng vì cự ly quá gần nên không dám mạo hiểm nổ súng. "Máy chữ Chicago" bắn như vũ bão, sẽ bắn nát chân Shirley Dương như chơi. Bí quá, tôi liền quay báng súng nhắm vào con quái già xuống.

Khi báng súng sắp nện vào đầu con quái nó bỗng ngoảnh đầu lại, há cái mồm "bốn môi" quái dị ra ngoạm chặt lấy. Báng súng làm bằng gỗ cứng là thế mà nó cắn nghe ken két, mồm chảy ra một thứ nước đen đen, nhìn dường như là có độc.

Tôi tranh thủ được mấy giây quý giá, Shirley Dương cuối cùng đã định thần lại, khê hô lên một tiếng, định giẫy chân thoát khỏi con quái vật, tôi cũng giật súng về phía sau. Nhưng cái mồm quái dị như mồm côn trùng của con quái mọc đầy gai ngược, không thể rút báng súng ra cho nổi, thành thử giật luôn cả con quái thai nhi đồng này ra khỏi chân Shirley Dương.

Tôi chỉ lo mình mà dừng lại con quái ấy sẽ bò dọc theo khẩu M1A1 lên cắn tay, bèn vùng luôn cả khẩu súng lên. Tuyền béo đứng bên nhìn rất rõ, xẻng công binh đã cầm sẵn trong tay, hét vang : " Tổ mẹ mày, trông bố mày đây!". Cái xẻng chém tới như cơn lốc, vụt ngay vào con quái nhi bám ở báng súng đang vùng lên cao của tôi.

Một phát đập thẳng vào chính diện trên không, tiếng trầm đục do cái xẻng bằng thép tinh luyện đập nát thịt nát xương vang lên, con quái nhi nửa người nửa sâu bay văng ra như một quả bóng rách, lao thẳng vào vách đá. Lại một tiếng "bụp", cái đầu đập phải vách đá gần như nát bét, vách đá đỏ nhờ nhờ lúc này giống như một hiệu thơ nhuộm, các thứ nước xanh đỏ vàng đen chảy ròng ròng trên vách.

Tôi tán thưởng : " Phang quả hay đấy cậu ạ! Mẹ kiếp, đánh cho bò tức!". Tôi cúi nhìn báng súng M1A1, vẫn còn dính mấy cái răng như gai ngược ở đó, tôi lại cau mày chửi : "Răng cứng vậy, chưa cai sữa đã mọc răng, mà mẹ con quái thai!". Rồi nhìn khắp xung quanh xem nó bò ra từ đâu.

Nào ngờ con quái nhĩ bị đập xuống đất vẫn chưa chết, lăn mấy vòng trên mặt đất rồi bỗng ngừng cái đầu to nhầy nhụa những máu với thịt, ra sức gào khóc, tiếng khóc chói tai nghe mà nẫu cả ruột cả gan. Tôi giương súng bắn đòm một phát,đầu nó nát bét bay văng tứ tung. Đạn chém vọt qua, nó chỉ còn trơ lại cái cổ họng rỗng tuếch, chao sang trái sang phải một chút, rồi bất lực đổ vật xuống chết hẳn.

Bão táp chưa qua, phong ba đã tới, chúng tôi chưa kịp tìm hiểu xem con quái nhĩ từ đâu ra thì toàn bộ hang động rộng lớn bỗng dưng tối sầm lại. Làn sáng xanh lạnh lẽo từ các xác phụ nữ bỗng bành chột tắt ngúm, cả không gian thênh thang chỉ còn le lói ánh đèn trên mũ chúng tôi.

Ba bề bốn bên vang lên những âm thanh lạo xạo của vô số vật thể trườn trên đá phát ra, những tiếng kêu bi ai của trẻ sơ sinh như xoáy vào tim người ta, tôi lập tức hiểu ngay chúng là những trứng trùng mọc ra từ các xác phụ nữ đã rời cơ thể mẹ từ lúc nào không biết. Trước đó chúng tôi tập trung chú ý vào cái hòm đồng đựng thần khí của núi Già Long nên không kịp thời cảm nhận, nay phát hiện ra thì đã hơi muộn. Hình như chúng đang bò khắp chốn và đang lằng lằng tạo ra một vòng vây.

Shirley Dương đốt một cây pháo hiệu, giơ lên cao. Có lẽ cũng là phản ứng tự nhiên xuất phát từ bản năng phụ nữ, hình như cô nàng rất sợ bọn quái thai nửa người nửa sâu này, mỗi lửa đang cầm trên tay hơi run rẩy. Ánh sáng trong hang chập chờn, chúng tôi thấy có vô vàn con quái nhĩ đang bò, túm tụm lại với nhau thành lớp trong lớp ngoài và đều nhệch mồm thành bốn mảnh, động tác rất nhanh nhẹn, bò tới bủa vây cả bọn, hình như chúng coi ba người đang sống này là bữa ăn thịnh soạn đầu tiên trong đời. Chỉ hiềm chúng thấy sợ thứ ánh sáng lạnh này nên vẫn hơi do dự, hễ ánh sáng tắt lịm chắc chắn chúng sẽ ồ ạt tràn lên ngay. Chúng tôi có hai khẩu M1A1, một khẩu súng ngắn 64, một súng hơi "Kiếm Uy" bắn phát một, không thể chống cự nổi, cần nhanh chóng mở một con đường máu để phá vòng vây.

Ba chúng tôi lưỡng lự lưỡng, cùng dựa vào nhau, chỉ chờ lũ quái thai kia lộ ra sơ hở sẽ lập tức hành động, xông vọt ra ngay. Cơ thể chúng có trùng độc, bị một vết xước nhẹ cũng đủ để mất mạng rồi.

Tôi một tay cầm súng một tay giơ đèn pin mắt sói chiếu vào khoảng tối mà lũ quái nhĩ đang tụm lại, định nhìn xem chúng có đặc điểm gì, song hình như chúng rất sợ ánh sáng nên cứ đua nhau lẫn tránh, có vài con còn bò lên cả vách đá nhẵn thín dựng đứng. Tôi phát hoảng, tại sao chúng lại bò như thạch sùng vậy được? Tôi lại soi đèn vào con quái nhĩ đã chết đang nằm dưới đất, mới nhận ra rằng hai chi trước của chúng đều có giác bám.

Tuyên báo hô to :'' Lũ sâu ranh con này sợ ánh đèn pin, chúng ta cứ xông ra là được!''

Shirley Dương nói với hai chúng tôi :'' Đừng! Chúng chỉ chưa thích ứng thôi, chứ không phải chạy trốn, chỉ cần tránh được ánh sáng rọi thẳng thì chúng sẽ không dễ dàng rút lui đâu. Chúng đông thế này, bọn ta xông ra khác nào lấy trứng chọi đá?''

Bọn quái nhĩ đã nằm suốt ngàn năm trong cơ thể xác chết, tại sao nay lại đột ngột nở ra như vậy? Như thế chẳng phải cắt đứt nguồn sương độc của sơn cốc hay sao? Hay là tại chúng tôi đã vô tình đụng đến một chốt lầy hoặc một nghi thức nào đó? Nghĩ đến đây tôi vội tìm ba món

thần vật vốn nằm trong chiếc hòm bằng đồng: con cóc quái dị ba chân ngồi trong thiềm cung, ba bộ hài cốt sơn thần, và cái thai ngọc xanh biếc nằm trong cái vỏ gổm. Liệu có phải những thần khí này là tội phạm đầu sỏ khiến trùng trùng rời khỏi cơ thể mẹ không?

Hang động đang rất hỗn loạn, trong bóng tối, tiếng gào khóc của trẻ sơ sinh mỗi lúc một vang to, có lẽ không thể đứng chờ tình hình biến động, đã đến nước này rồi đành liều mà xông ra ngoài vậy.

Tôi nhắc Tuyền béo lấy bình xịt propane ra, lúc này không được tiếc bất kỳ thứ gì, nước đã đến chân phải nhảy, phải xử lý việc trước mắt đã, phóng hỏa đốt cả lũ, rồi nhân lúc rối loạn sẽ chạy ào ra phía cửa hang hồ lô, ra khỏi hang, chiếm ưu thế địa lợi thì không sợ gì lũ sâu bọ này nữa.

Chúng tôi sắp hành động bỗng Shirley Dương nói :'' Chúng ta đánh như tử con sâu khổng lồ, rồi lũ quái nhĩ đột nhiên rời cơ thể mẹ, có lẽ là vì trong hang này thiếu làn khí đồ duy trì trạng thái ngủ của chúng, chứ không liên quan gì đến ba thứ thần khí. Nhưng chúng ta buộc phải hủy ngay ba thứ thần khí này, nhất là con cóc xanh ba chân ngồi trong thiềm cung. Con cóc quái dị ấy được làm từ một khối thiên thạch hiếm thấy, dù bị vùi sâu nghìn mét vẫn có thể phóng ion lên không trung gây nhiễu, nếu nó không còn nữa thì hai khối thiên thạch lớn ở cửa vào sơn cốc sẽ mất tác dụng. Nếu không xử lý chắc sẽ còn nhiều máy bay bị rơi ở khu vực này''.

Không cho phép chúng tôi bàn thêm, lũ quái nhĩ đói bụng đã không đợi được nữa, bất chấp ánh đèn pin rọi đến đang không ngừng tiến lại gần và dần thu hẹp vòng vây. Chúng tôi không kịp phá hủy các thứ như dự tính, bình xịt propane duy nhất của chúng tôi chỉ có thể dùng ba lần, nếu dùng hết, cả bọn lại phải đứng giữa trùng vây thì hậu quả thực khó bề tưởng tượng, đành cứ xông ra rồi tính sau vậy.

Tôi lớn tiếng nói với Tuyền béo và Shirley Dương :'' Kề sát nhau xông ra ngoài đi thôi!'' . Lúc này một con trùng nhĩ đã há cái mồm quái dị nhao đến nơi, Shirley Dương lia chân trúng một bên đầu rồi đá nó văng đi luôn, đồng thời giương ô Kim Cang ra chặn mấy con đang bám riết phía sau.

Tuyền béo cũng rất nhanh tay, tức tốc giơ bình xịt propane phun vào chúng, vài chục con quái thai bị ngọn lửa propane rừng rực thiêu trụi, biến thành những quả cầu lửa giã giụa kêu rít lên rồi hóa thành than đen. Đây là lần đầu tiên chúng tôi phun lửa propane, không ngờ sức mạnh của nó ghê gớm đến thế, ngay cả đá núi cũng bị đốt cháy.

Tuyền béo phun lửa hai lần, lũ trùng nhĩ quái dị bị lửa thiêu kêu gào thảm thiết. Ba chúng tôi nhân lúc hỗn loạn bèn nhắm chỗ lực lượng đối thủ mỏng nhất xông ra, chạy như điên trên nền đá nhấp nhô trời thụt. Chạy được một quãng, tiếng khóc phía sau càng rõ lên, chúng tôi luống cuống, đường thì khó đi, nghe âm thanh đủ biết đối phương đang đến gần, nếu cứ chạy nữa e cũng khó thoát.

Chúng tôi men theo bờ nước chạy vài bước nữa thì hết đường, không gian của hang hồ lô bắt đầu thu hẹp, vách núi càng khum lại nhiều hơn, rất dốc, nếu muốn đi tiếp chỉ còn cách bơi xuống nước. Thấy có ánh sáng ở phía trước không xa, đó chắc là lối ra. Nơi này mặt nước trải rộng,

dòng chảy không xiết mấy, dù nếu chúng tôi cố bơi nhanh hết sức e chưa đến giữa đường đã bị đàn trùng nhĩ kia đuổi kịp rồi.

Ba chúng tôi đã chạy cật lực, thở hồng hộc, tim đập liên hồi như không ngắt nhịp. Tôi chỉ về phía có ánh sáng, nói :'' Hai người cứ bơi ra đó trước, tôi ở lại chặn chúng, bằng không, chúng ta ứng chiến dưới nước rất lúng túng, chết là cái chắc, hai người đừng lo, tôi sẽ có cách thoát thân''.

Tuyền béo lạch xạch lên quy lát, nói :'' Cậu thì có cách chớ gì? Đừng ai tranh với tôi nữa, người ở lại sẽ là tôi! Ông mày đeo tin già tám mươi rồi mà lại sợ lũ nhãi chúng mày!''.

Nói rồi định đẩy tôi và Shirley Dương xuống nước.

Shirley Dương gạt tay Tuyền béo ra, rồi lục ba lô của cậu ta để lấy thuốc nổ :'' Ta phải nhanh chóng bố trí vài vành đai bằng dây dẫn thuốc nổ, tạm thời chặn chúng lại, may ra chúng ta có đủ thời gian thoát thân''.

Tôi và Tuyền béo đều hiểu ý cô nàng, việc này không thể chậm trễ, phải tranh thủ từng giây. Chúng tôi gỡ bỏ dây thép bé xíu quấn ngoài dây dẫn thuốc nổ, rồi rải bừa trên mặt đất. Những tiếng khóc thảm thiết như tiếng sói hú gào đang dần đến gần, hang tuy tối đen nhưng vẫn có thể đoán biết lũ trùng nhĩ ấy đang tiến sát tới, tôi luôn miệng giục Tuyền béo :'' Mau rút thôi, mau rút thôi!''

Tuyền béo đã rải xong toàn bộ số dây dẫn thuốc nổ lên mặt đất. Shirley Dương mở van túi khí của ba lô trang thiết bị. Trong tiếng khóc rít lên cứ như đòi mạng, ba chúng tôi không chậm trễ một giây, nhảy ào xuống nước, chân khua nước tay kéo túi khí, bơi ra phía cửa hang.

Đang rất vội nhưng tôi vẫn ngoái lại nhìn, thấy đám quái nhĩ không rõ là người hay sâu ấy đã áp sát ngay bờ nước như đàn dòi bám khúc xương, tuyến dây thuốc nổ thứ nhất cũng nổ luôn. Uy lực của dây dẫn thuốc nổ không mạnh nhưng cũng đủ để hăm lũ quái đang quyết bám đuổi chúng tôi. Tuyền béo đã bố trí cả thủy nã tuyến dây, với tốc độ như lúc này, đủ để chúng tôi có thể thoát khỏi hang hồ lô trước khi lũ quái nhĩ đuổi kịp.

Tôi vừa bơi vừa tính xem sau khi ra khỏi hang nên dùng cách gì để tiêu diệt sạch bọn chúng, bỗng nhiên tôi thấy mình bị chìm xuống, chân bị mấy cái vuốt rất khỏe bám chặt, không chỉ khó mà bơi tiếp, mà thân thể còn nhanh chóng bị kéo tụt xuống đáy nước tối đen.

Vì tôi bơi phía sau nên Shirley Dương và Tuyền béo hoàn toàn không hay biết xảy ra chuyện gì, tôi nhất thời hoảng loạn, bàn tay đang nắm chặt túi khí lơi ra, chưa kịp hô lên thì nước sông lạnh lẽo đã ngập quá mũi.

Chương 32

CUNG ĐIỆN TRÊN TRỜI

Chiếc đèn gắn trên mũ chìm trong màn nước lạnh lẽo tối đen, phạm vi chiếu sáng của nó thu hẹp hẳn lại, trong vùng nước ngăm đen thẫm, tầm nhìn tối đa chỉ có hơn một mét, tôi chẳng khác gì một gã mù.

Trong lúc nguy cấp, tôi vội nín thở, cúi nhìn xuống phía dưới liền thấy cái mồm bốn môi của một con quái nhĩ nửa người nửa sâu cắn vào đai đeo bi đông nước của tôi. Bi đông quân dụng có một lớp vải bạt bọc ngoài rất chắc chắn. Trong mồm con quái nhĩ đầy những gai thịt mọc ngược vào trong, bóp được vật gì nếu không nuốt vào thì cũng rất khó nhả ra. Hai chi trước của nó lúc này đang bám chặt lấy chân tôi, nó muốn dứt mồm ra khỏi chiếc đai đeo bi đông nước.

Trong làn nước tối đen, con quái nhĩ trông càng thêm gớm ghiếc, toàn thân nó đầy nếp nhăn, lớp da thô nhám đâu có vẻ gì là con vật mới sinh? Trông nó như một con bò sát nhuyển thể vừa già vừa xấu xí. Lúc này nhìn dưới đáy nước ở cự li gần, tôi cảm thấy nó đáng ghét vô cùng, may mà nó mới chỉ cắn cái bi đông, nếu nó cắn vào móng thì phen này tôi tiêu đời.

Con quái nhĩ có sức mạnh ghê gớm lạ thường, từ khi chưa rời cơ thể mẹ, nó nằm trong trứng mà đã có thể quấy mình di chuyển cả cái xác nặng trĩch đi, lúc này tôi bị nó ra sức kéo xuống đáy nước, thật đúng là hết sức bất lợi. Tôi chỉ hận không thể lập tức thoát khỏi con quái nhĩ xấu xí hung hãn này, các thứ khí giới vừa tay như xẻng công binh, cuốc chim leo núi đều ở trong ba lô đã bơm túi khí lên, đành đưa tay rờ vào túi rút con dao lính dù kiểu Nga.

Vốn tôi định cắt luôn cái mồm bốn môi của con quái nhĩ, nhưng lại nghĩ nếu làm thế nó sẽ tuôn ra máu độc, vậy e tôi cũng có nguy cơ trúng độc, tốt nhất là vẫn nên cắt cái đai bi đông thì hơn.

Tôi bèn kề dao vào dây đai bi đông, dùng móc khoằm trên lưỡi dao cửa gạt ra phía ngoài, cắt đứt dây đai. Cái mồm con quái nhĩ vẫn mắc vào dây đai bi đông, không thể làm gì được nữa, Ngực tôi tức căng muốn vỡ tung, tim đập thành thịch như điên, chỉ muốn nhào lên mặt nước để hít thở chút không khí không muốn rắc rối thêm với con vật này nữa, tôi vội giơ cái chân rảnh rang ra đập mạnh vào đầu con quái nhĩ khiến nó văng ra xa, mượn lực đẩy ấy lao nhanh lên mặt nước.

Chưa lên đến mặt nước bỗng thấy hai bóng trắng lướt ở hai bên, ra đó là hai con quái nhĩ bằng con cá sộp to từ đáy nước lao thẳng về phía tôi. Động tác của chúng rất linh hoạt nhanh nhạy chẳng kém gì cá.

Vừa mới thăm than một tiếng mệnh mình khổ quá tôi đã bị chúng vây vào giữa, mỗi bên một cái mồm bốn môi hé ra, bên trong chỉ chít những cái gai mọc ngược màu hồng phấn. Lúc này dù không bị chúng cắn chết thì tôi cũng đã hết hơi, nhùng nhằng chút thôi cũng sẽ chết vì sặc nước.

Tôi không nghĩ gì nữa, thực ra cũng chẳng có cơ hội mà nghĩ với cả ngợi, thấy con quái nhĩ bên trái xông đến trước, tôi bèn né vai tránh khỏi cái mồm quái dị, tay trái vòng lại tóm ngay lấy cổ nó.

Rồi con kia cũng nhanh chóng lao đến ngay bên cạnh, tôi lua tay trái sang tóm lấy gáy con quái nhĩ, lợi dụng đà của nó, xô mạnh vào con quái nhĩ đang lao đến từ bên phải. hai cái mồm với tám cái môi bập vào nhau không tách ra được, cả hai cùng giãy giụa và chìm xuống đáy nước.

Tôi vừa từ cõi chết trở về, bèn lập tức đập nước ngoi lên, hít lấy hít để làn không khí oi bức trong hang hồ lô, đại não cũng từ trạng thái trơ vì thiếu ôxi trở lại trạng thái bình thường.

Nhìn bốn bề, mặt nước tối đen im phăng phắc, không thấy bóng Tuyền béo và Shirley Dương đâu, tiếng vọng của dây thuốc vừa nổ vẫn còn vang vọng, khói diêm tiêu vẫn chưa tan hết. Tôi gỡ bỏ những thứ nặng nề trên người, vung hai cánh tay bơi tự do, dốc hết sức bơi về phía cửa hang hồ lô có ánh sáng.

Càng bơi về phía trước nước chảy càng xiết, thậm chí không cần bơi, nước cũng đẩy người đi, hang hồ lô dốc xuống, trút nước ra sơn cốc khá sâu bên ngoài. Ánh sáng ngoài cửa hang đã bắt đầu chói mắt, phía sau bỗng vang lên tiếng gào khóc như xé cổ của lũ quái nhĩ, có lẽ chúng chỉ tạm thời hoảng sợ vì những tiếng nổ khi nãy, bây giờ lại tiếp tục truy đuổi. Bọn này có thể bò trên vách đá rất nhanh, ở dưới nước còn linh hoạt gấp bội, lòng tôi không khỏi trĩu xuống, e rằng dẫu ra khỏi hang hồ lô cũng hết cách đối phó với lũ quái nhĩ này.

Nhưng có rầu cũng vô ích, tôi đành tự an ủi, năm xưa giải phóng quân trên đường rút lui cũng vẫn đập được tan quân địch, rồi lại tổ chức đại phản công trên toàn chiến tuyến đấy thôi. Đành nghĩ rằng tiếp tục bơi vậy. Ngẩng đầu nhìn lên, thấy cửa hang loang loáng bóng người, có ai đó quăng dây thừng xuống, nhưng vì ngược sáng nên tôi không nhận rõ mặt người ấy, nhìn dáng thì có lẽ là Shirley Dương. Nước ở chỗ miệng hồ chảy rất xiết, tôi nắm chặt dây thừng nên mới không bị trôi xuống dưới. Ngoài hang nước chảy âm âm, ánh

mặt trời khiến tôi lóa hết cả mắt, nhất thời cũng không rõ mình đang ở chốn nào nữa, tôi bám một sợi dây leo rủ xuống bên vách hang rồi đu người lên.

Người treo lơ lửng, xung quanh dây leo chẳng chịt, Shirley Dương cất tiếng hỏi:” Ra khỏi hang chúng tôi mới biết anh đã mất hút, đang định quay lại tìm anh đây. Sao anh bị rớt lại thế?”

Tôi xua tay:” Chuyện dài lắm, lát nữa tôi kể cho. Tuyền béo đâu?”. Tôi ra sức dụi mắt, bắt đầu quen dần với ánh sáng bên ngoài, đưa mắt nhìn xuống dưới kia mà thấy chơi vơi chóng mặt, thì ra tôi đang đứng ở ven cái miệng hồ lô, nơi đây có vô số thác nước đổ xuống. Trong cái bồn địa khổng lồ nơi ba con sông hội tụ núi non bao bọc xung quanh này, mọi dòng nước từ Trùng cốc đổ ra đều biến thành những thác nước lớn nhỏ hối hả chảy xuống một cái hồ lớn. Thác lớn nhất rộng đến hai chục mét, nước trút xuống, bọt nước văng ra tứ tung, tiếng nước ầm ầm vang khắp sơn cốc xanh ngắt.

Cái hồ lớn này nông sâu ra sao thực khó đoán, đường kính của nó cũng phải đến bảy tám trăm mét, ngoài những thác nước đổ xuống xung quanh còn mọc đầy những dây leo to xù, nhìn rất một màu lục, trông cứ như một cái thúng xanh khổng lồ, càng cho ta cảm giác nước hồ sâu khó lường. Cái hang mà chúng tôi thoát ra là một cái thác tương đối nhỏ và tách biệt hẳn với chuỗi thác nước, xung quanh mọc đầy dây leo, bằng không chúng tôi khó tránh khỏi bị nước xô xuống hồ. Tuyền béo và chiếc túi to đựng toàn bộ trang thiết bị đang bị mắc trên đám dây nhợ già cỗi đang rung rinh ở phía trước, chẳng biết có chịu được trọng lượng như thế không.

Chỗ đó cách mặt hồ ít ra cũng hơn ba chục mét, cái bệnh sợ độ cao của Tuyền béo lại tái phát, cậu ta nhắm nghiền mắt không dám nhìn. Shirley Dương đành đóng chốt đinh trên vách đá và thả dây thừng sát xuống. Tuyền béo nhắm mắt nắm lấy dây thừng rồi ngoặc nó vào khóa an toàn ở thắt lưng.

Tôi thấy đám dây leo này dai chắc, Tuyền béo đã được thắt dây bảo hiểm, lúc này không có gì đáng ngại. Chỉ lo lũ quái nhĩ kia đuổi theo đến nơi, chạm trán chúng ở nơi vách núi dựng ngược thế này chỉ e quá nguy hiểm. Lúc này lên hay xuống, phải quyết định ngay: nếu trèo lên vách đá thì có thể vòng đến nơi tận cùng của Trùng cốc, còn tụt xuống sẽ là hồ nước. Nhưng tình thế lúc này Tuyền béo sao có thể bò lên được, chỉ còn cách dịch chuyển xuống dưới vậy.

Tôi định thần, giờ mới nhìn rõ khung cảnh xung quanh, không nhìn thì thôi, vừa mới để ý quan sát đã lập tức trọn tròn há hốc miệng ra. Quần thể thác đổ xuống tạo nên một lớp bụi mù mịt, địa thế lại thấp nên hơi nước quẩn mà không tan, ánh mặt trời chiếu xuống tạo nên cầu vồng bảy sắc, vô số cầu vồng sắc sỡ làm nổi bật nên một toàn cung điện lơ lửng không trung. Cung điện có đủ cả thềm điện, tường thành, đình bia, gác lầu, điện

thờ, linh đài... Lầu quỳnh gác ngọc tất cả đều mang dáng vẻ thời Tần, những khối kiến trúc gạch Tần ngói Hán nguy nga hùng vĩ đứng sừng sững trên làn hơi nước lấp lánh sắc cầu vồng trông như một thiên cung huyền ảo.

Tôi còn đang bị tòa thành giữa không trung ấy làm cho sững sờ kinh ngạc, thì Shirley Dương đứng bên giắt tay nói:” Đó chính là mộ Hiến Vương rồi, nhưng anh nhìn kĩ mà xem, nó không phải là ở trên không đâu”.

Tôi cố nén tâm trạng lâng lâng mơ màng, định thần nhìn lại, mới thấy đúng là không phải được xây cất ở lưng chừng trời. Nó là một kiến trúc khổng lồ kiểu Yết Sơn, tương tự chùa Huyền Không nổi tiếng khắp thế gian được xây cất trên vách núi cheo leo dựng đứng với kĩ thuật xây dựng khó bề tưởng tượng. Cây cối xanh rờn bao quanh càng tôn thêm vẻ rực rỡ dị thường của tòa cung điện, khiến người ta bất chợt nảy sinh cảm giác mộng ảo như thể nhìn thấy lầu đài thành quách được thần tiên xây dựng trên trời.

Không hiểu vì lí do gì mà tòa thành trên không được bảo tồn hoàn hảo đến thế, sắc màu tuyệt mỹ lại chưa hề phai nhạt. Nhưng lúc này cũng không kịp nghĩ gì nhiều nữa, tuy nước đổ âm âm nhưng ở bên ngoài này cũng đã nghe thấy tiếng gào khóc rưng rờ từ phía trong hang động rồi, bọn quái kia sẽ đuổi đến ngay trong khoảng khắc. Tôi chỉ vào cung điện của Hiến Vương nói với Shirley Dương: ”Chúng ta tìm cách rút lui vào trong đó đã, chắc là tuyến ngăn côn trùng trong mộ Hiến vương có thể cản được chúng”.

Shirley Dương nói:” Được! Ở mé bên kia có mấy tuyến sạn đạo(đường ven núi cheo leo) cổ. Có thể vòng qua đó được”

Tôi cũng đã nhìn thấy sạn đạo trên vách núi hiểm trở dựng đứng, tất cả đều được xây dựng bằng chốt và đá phiến, có chỗ còn lợi dụng địa hình. Đục luôn bậc thang vào núi, làm thành lối đi ven theo vách đá hiểm trở dựng ngược trong đó có hai đường chạy xuống hồ nước lớn bên dưới. Chỉ riêng việc đục khoét kiến tạo nên hệ thống sạn đạo này thôi cũng đã khiến người ta phải trầm trồ kinh ngạc rồi..

Tôi bám dây leo lần xuống chỗ Tuyền béo, rồi đỡ Shirley Dương cùng xuống. Sạn đạo gần nhất cách bên trái chúng tôi không xa. Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương:” Chặt đứt dây leo rồi đu xuống sạn đạo”.

Như thế tuy mạo hiểm nhưng hiện giờ chẳng còn cách nào hay hơn. Vách đá dựng đứng ngất cao, Tuyền béo vốn mắc chứng bệnh sợ độ cao đã đành, ngay tôi và Shirley Dương cũng thấy chóng mặt, hề động đây là có cảm giác đang chơi vơi trên mây ngũ sắc, mỗi bước đều thấp thỏm như đang bên vực thẳm, bước trên băng mỏng. Chúng tôi đều kinh hãi thót tim, vậy mà phải bám dây leo đánh đu xuống sạn đạo xa bảy tám mét, ai dám đảm bảo sạn đạo kia vẫn còn vững chắc? Có khi vừa đặt chân vào đó đã vỡ vụn cũng

nên.

Tuyền béo vẫn chần chừ do dự, người cứ run bắn lên. Tôi nói với cậu ta:” Đừng run nữa đê! Coi chừng đứt dây leo đây! Thà cứ liều đu xuống, dẫu chết vẫn là một trang hảo hán, còn hơn là chết kiểu cậu, như thằng bị thịt ấy”.

Tuyền béo nói:”Đừng khích tôi, cậu cứ nhảy trước đi, cậu nhảy sang tôi nhảy theo, đứa nào không nhảy đứa ấy gọi đứa kia bằng cụ!’.

Shirley Dương cầm dao lách dù câu một sợi dây leo dài lại gần, nói với Tuyền béo:” Đừng làm ồn nữa, bọn quái thai sắp bò đến nơi rồi, nhanh lên không thì muộn mất”.

Tôi ngẩng nhìn, quả nhiên thấy bốn năm con quái nhĩ nửa người nửa sâu đng từ trên cao bò xuống chỗ chúng tôi, xem chừng phía sau còn nhiều hơn nữa, dường như thân hình chúng lớn phổng hẫ lên so với trước đó. Đã thoát ly hình hài trẻ sơ sinh, các đặc trưng côn trùng của chúng càng rõ rệt hơn.

Tôi lục ba lô Tuyền béo lấy ra khẩu “ máy chữ Chicago” bắn luôn mấy phát. Ba con sâu lai hình người lập tức trúng đạn rơi xuống hồ nước sâu xanh biếc. Mặt nước bắn tung lên ba chấm bọt trắng trắng, không thấy một âm thanh nào hết vì đã bị át đi bởi tiếng thác nước gầm vang như sấm, và cũng không thấy xác ba con quái thú nổi lên trên mặt nước.

Cả ba chúng tôi đều kinh hãi. Shirley Dương nhìn khí áp kế đeo trên cổ tay, thấy độ cao so với mực nước biển còn thấp hơn cả thung lũng Colorado nổi tiếng ở Mỹ. tôi bất giác kêu lên:” Sao nơi này lại giống cái động quỷ không đáy ở vùng núi Traklama đến thế?”.

Tôi khoác ba lô lên lưng, mặc xác nơi này có giống động quỷ hay không nữa, biết Tuyền béo hể đứng trên cao là nhát hơn chó, nếu hai chúng tôi nhảy xuống san đạo trước, để cậu ta ở lại sau chắc chắn cu cậu không dám nhảy xuống, cho nên cứ phải bảo cậu ta nhảy trước đã. Khởi cần phân bua nữa, tôi dúi sợi dây leo vào trong tay Tuyền béo nói:” Cậu cứ yên tâm nhảy đi, trên lưng vẫn mắc sợi dây bảo hiểm kia mà, không chết được đâu” Nói xong tôi cắt luôn sợi dây leo định đập một phát vào mông Tuyền béo cho cậu ta đu chéch xuống dưới san đạo xa hơn năm mét dưới kia.

Nhưng chân tôi lại đập hụt một cái vào khoảng không. Chỗ chúng tôi đang bám có hơn một chục sợi dây leo đan chằng chịt với nhau, ba chúng tôi cùng cái ba lô đựng trang thiết bị vừa vịn trọng tại của đám dây này. Bỗng có ba bốn cái dây leo cùng đứt, khiến ba chúng tôi đều bị treo lơ lửng giữa chừng. Bị tụt xuống bất ngờ thật không sao kịp trở tay. Ngẩng đầu nhìn lên, thì ra đám dây leo vừa bị lũ quái dị đuổi đến nơi cắn đứt.

Chương 33

NƯỚC BIẾC BÍ HIỂM

Tiếng nước chảy ồ ạt âm vang lên liên miên bất tuyệt, nếu không có sợi dây bảo hiểm buộc trên người Tuyền béo thì chúng tôi đã rơi xuống hồ nước sâu dưới kia rồi.

Tính thế lên không được xuống không xong lúc này mới càng chết dở. Đặc trưng côn trùng của bọn quái thai kia càng lúc càng thể hiện rõ, nửa sâu nửa quỷ, xấu xí đến nỗi không ai dám nhìn thẳng vào. Chúng liên tục bò ùn ùn từ miệng hồ lộ trên vách đá, nhanh chóng bủa vây chúng tôi.

Bị treo trên dây leo, đầu chúc xuống dưới, hồ nước xanh thẳm bên dưới khiến người ta hoa mắt chóng mặt, tôi vội vàng quấy đạp lật người lên. Động tác quá đà khiến dây leo lại đứt thêm một sợi, thân thể sà thấp xuống thêm một chút, suýt nữa thì đứt cả thắt lưng, may sao Shirley Dương kịp cầm quốc chim ngoắc vào vách đá, tạm thời tìm được chỗ để vận sức vào.

Tôi cười khê nói:”Phen này chộc phải tổ ong bầu thật rồi.”. Miệng nói vậy nhưng tay vẫn giơ khẩu M1A1 bắn chết hai con quái trùng lai người vừa bò tới trên đỉnh đầu. Một con rớt xuống đập phải người tôi, một mùi tanh tởm lờm xộc lên khiến tôi chỉ muốn nôn ọe. tôi vội ép sát người vào vách đá, kéo lỗ bị đà rơi của nó kéo cho mà rơi theo xuống hồ nước sâu phía dưới, rơi xuống từ độ cao này khác gì là nhảy lầu.

Shirley Dương treo người trên vách đá gọi tôi:” Anh Nhất! Đám dây leo này không chịu được bao lâu nữa đâu, mau di chuyển lên trên sạn đạo đi!”

Tôi đáp:” Nhưng trò này mất mạng như chơi đấy, cô mau mau cầu Thượng đế của cô hiển linh tạo ra kỳ tích đi!”.

Nói rồi tôi ngoảnh sang nhìn Tuyền béo bên cạnh, cậu ta mà ở trên cao là không dám mở mắt ra nữa, tay bám chặt lấy ba sợi dây leo to sù, dây bảo hiểm móc ở thắt lưng căng như dây đàn, có lẽ đỉnh đóng chốt trên vách đá sắp không chịu nổi trọng lượng của cậu ta nữa rồi, đất đá vụn rào rào rơi xuống.

San đạo vốn hơi chệch phía dưới chúng tôi, sau cú tụt rơi đột ngột vừa nãy, chiều cao gần

như đã nằng bằg, nhưng vài mét ở giữa không có một cành cây ngọn cỏ, muốn sang đó chỉ còn cách bám dây leo đánh đu như quả lắc đồng hồ đưa qua đưa lại, khi đủ lực rồi thì nhảy sang san đạo.

Tôi đưa khẩu M1A1 cho Shirley Dương rồi nói:” Cô yểm hộ tôi, tôi đưa Tuyền béo sang đó trước, rồi đến cô, tôi đoạn hậu”. Trong tình huống gấp gáp thế này, không thể thương lượng thương liếc gì được, Shirley Dương một tay bám sợi dây leo, tay kia cầm báng súng, tỳ nòng súng lên chiếc cuốc chim đang bập vào vách đá mà bắn, thỉnh thoảng lại đổi góc độ, bắn cho lũ quái nhĩ đang lại gần rơi lả tả như sung rụng.

Tôi đeo ba lô lên người Tuyền béo, hai chân đạp mạnh vào mông cậu ta. Tuyền béo vừa bị đạp liền tức khắc hiểu ngay tôi định làm gì, liền kêu lên:” Ông mày đến đây đồ đầu chửi không phải đến diễn xiếc mẹ gì đâu...”.

Chưa nói hết câu, Tuyền béo đã bị đẩy sang phía san đạo kèm theo một tiếng hét thất thanh, song vì chưa đủ lực nên chỉ đong đưa được một góc 30 độ thì lại trôi về. Đám dây leo cậu ta bám vào bị cọ vào đá sắc cạnh, đứt luôn hai sợi, dây thừng bảo hiểm lại càng căng hơn, tưởng như sắp đứt đến nơi.

Tôi biết lần này phải dốc hết toàn lực, chỉ một sợi dây thừng bảo hiểm leo núi thì khó mà chịu được trọng lượng của Tuyền béo và cả ba lô thiết bị nặng nề, chỉ còn lại một cơ hội cuối cùng này thôi, nếu không thành công nữa thì chỉ còn cách xuống đầm mà vớt cậu ta lên.

Lúc này bỗng nghe thấy tiếng đánh máy chữ của khẩu M1A1 ngừng lại, tôi đoán rằng Shirley Dương đã hết đạn, hộp đạn còn lại đang ưor trong ba lô, chơi với trên vách đá thế này nạp đạn sao được, tình thế nguy cấp vô cùng, tôi vội vận hết toàn bộ sức lực, trước tiên là nghiêng về sau đung đưa hết cỡ, vươn tay bám vào dây leo giơ chân đạp mạnh vào cái mông to tướng của Tuyền béo.

Tôi dồn sức quá mạnh, đầu óc như bị hẫng hụt, trong tai chỉ nghe Tuyền béo kêu á lên một tiếng, dây bảo hiểm đứt phụt, đồng thời Tuyền béo cũng rơi lên phiến đá ở san đạo, nhưng nửa người dưới cậu ta vẫn lơ lửng ở bên ngoài san đạo lơ lỏi, san đạo vốn đã cách chúng tôi không gần lắm, lúc này lại bị đè xuống một chút nữa.

Những đoạn san đạo cổ này đều là xây theo đường xoáy tròn ốc từ trên xuống dưới, từng khúc từng khúc bám theo vách núi cheo leo dựng đứng. Khi mới vào sơn cốc chúng tôi

từng thấy một đoạn đẽc chặn dòng nước. Năm xưa khi thi công chắc người ta phải chặn cả những thác nước này lại, nên giờ vẫn còn một phần san đạo xuyên qua thác nước, có lẽ về sau bị thác xối xuống phá gãy. Chỗ Tuyền béo đang bám là một đoạn san đạo đã xập xệ, cậu ta vùng vẫy làm rơi mấy cục đá xuống, cuối cùng cũng đã leo lên được mặt đường, hoảng hồn nằm vật ra đó, một cái mạng chỉ còn lại nửa cái, miệng không ngớt niệm Nam mô A di đà phật.

Tôi giúp được Tuyền béo qua bên kia san đạo, hai sợi dây leo đang giữ tôi lơ lửng trên không lại đứt mất một, sợi còn lại cũng ở trong tình trạng cực kì nguy ngập. Ngẩng đầu lên nhìn Shirley Dương, thấy cô nàng xoay ngược báng súng đánh bay một con quái nhĩ đang bám vào vai. Vòng vây hình trăng lưỡi liềm của lũ quái vật hình thù đáng sợ ấy đã khóa chặt hai chúng tôi lại.

Tôi vội rướn người lên, tay tóm lấy một sợi dây leo bên cạnh, lớn tiếng gọi Shirley Dương:” Đến lượt cô sang, mau lên!”. Hiện giờ không phải lúc nhường nhau. Shirley Dương nhún chân đu người sang phía san đạo, dùng đưa qua lại cho đủ đà, tôi thấy vậy bèn lăm le gỡ lại chiêu cũ, co chân lên định đạp vào mông cô nàng.

Nhưng Shirley Dương cũng co chân lên đạp vào chân tôi, mượn lực đu sang phía san đạo, rồi lập tức buông tay rơi xuống bên cạnh Tuyền béo. Lúc này Tuyền béo đã hoàn hồn, mở ba lô lấy khẩu “máy chữ Chicago” ra, bắn cho bọn quái vật bên cạnh tôi rơi xuống từng con từng con một.

Hỏa lực của khẩu M1A1 tuy mạnh những cũng chỉ như muối bỏ bể, không đấu lại được với cả đàn quái vật nửa người nửa sâu đang tràn đến như sóng nước thủy triều. Nhưng trên san đạo cổ xưa dường như có vật liệu bí mật để phòng sâu mối nên lũ quái vật đều không dám đến, ngược lại cứ nhắm cả vào tôi mà lao tới.

Cả xẻng công binh và cuộc chim leo núi của tôi đều đã vứt đi hết lúc bơi trong hang động, giờ trên người chỉ có con dao lính dù kiểu Nga, khó mà sử dụng được khi đang ở trên vách núi dựng đứng, bèn thuận tay nhổ cái cuộc chim Shirley Dương bập trên vách núi rồi khua loạn lên.

Được hai khẩu súng của Tuyền béo và Shirley Dương yểm hộ, tôi tạm thời chưa bị nguy hiểm đến tính mạng nhưng vẫn bị lũ quái thai vây chặt, chỉ mong tự vệ, chứ không thể ngồi tay đánh đu sang san đạo.

Shirley Dương lóe lên một ý, bèn chuẩn bị quãng dây thừng sang tiếp ứng, cùng lúc ấy dây leo của tôi đang bám vào cũng bị bọn quái vật cắn nát. Dây leo nghìn năm rất dai chắc nhưng lúc nửa người nửa ngợm cứ như đàn chó điên mất trí, bất chấp đám rừng mọc ngược trong mồm đều đã bị vụn gãy, cứ ngoạm chặt vào dọa dây leo nhất định không buông.

Trong thời khắc sinh tử này, tôi phát huy hết 200% tiềm năng của cơ thể, cảm giác thấy sợi dây leo bị lỏng, không chờ thân thể rớt xuống, tôi rướn người nhảy sang ngang và tóm ngay một sợi dây leo khác, tuy nhiên làm vậy lại khiến tôi cách xa san đạo thêm một quãng nữa.

Tay tôi vừa tóm chặt sợi dây leo, bỗng có một con quái trùng tức tối lao vọt qua khoảng không, bám đúng vào lưng tôi, ngoác cái mồm bốn môi chứa đầy gai mọc ngược tấp vào gáy tôi. Tôi vừa ngửi thấy gió tanh xộc vào mũi, thầm biết ngay có điều bất ổn, vội vàng nghiêng đầu né tránh, khiến con quái đớp một cú vào khoảng không. Nó lại ngoặt đầu cắn tiếp, giờ tôi đã hết đường tránh né, đành trơ mắt ra nhìn cái mồm sâu hoắm mọc đầy gai thịt của nó tấp thẳng đến phía mình.

Một loạt đạn M1A1 bay sạt qua gáy, con quái trùng sau lưng tôi bị bắn bay cả đầu, tôi chỉ thấy trên cổ âm ỉm, sau gáy bị khá nhiều máu quái vật bắn tóe vào.

Tôi không kịp nhìn xem rốt cuộc là Tuyền béo hay Shirley Dương đã bắn phát súng ấy, nhưng tay thiện xạ đã cứu mạng tôi ấy ắt phải tính rằng nếu bắn vào đầu con quái trùng thì chắc chắn máu độc sẽ bắn vào miệng tôi, cho nên đã dùng thuật xạ kích chuẩn xác của mình bắn gãy cổ nó. Mặc dù Shirley Dương bắn súng cũng rất giỏi, nhưng thuật xạ kích của cô nàng còn thiếu sự dứt điểm mạnh mẽ, có thể bắn thẳng trực tiếp vào chỗ yếu hại, hơn nữa lại còn chuẩn xác như thế này là Tuyền béo rồi.

Cái cuốc chim trên tay tôi đã bị một con quái khác cắn chặt, đang cuống cả lên, định vẩy mạnh để văng nó ra bỗng có ba con khác trên vách đá nhảy xuống, bắt chước con vừa bị bắn văng đầu, nhào thẳng vào tôi. Hai con trong số đó bị khẩu M1A1 trong tay Tuyền béo và Shirley Dương bắn chết, con thứ ba lại nhảy vào đúng lưng tôi.

Sau lưng tôi vẫn dính xác của một con quái trúng mất đầu, còn chưa kịp hất nó ra lúc này lại thêm một con còn sống bám vào, sợi dây leo tôi đang nắm không chịu đựng nổi nữa, đứt luôn, gần như cùng lúc ấy, hỏa lực chi viện cho tôi cũng bắn nát con thứ hai thành mảnh vụn, nhưng tôi đã mất trọng tâm, trên lưng đeo thêm hai con quái vật không đầu, lộn nhào trên không trung rồi rơi thẳng xuống dưới.

Chỉ nghe thấy tiếng nước âm âm, đầu xuống trước chân xuống sau lao thẳng xuống hồ nước sâu, trong mắt chỉ thấy một màu xanh đen bao bọc bốn bề, không thể nhìn rõ đông tây nam bắc là đâu, chỉ thấy một quầng sáng đang chao đi chao lại, vách đá buông xuống khắp xung quanh như vách đất, khoảng khắc này tựa như một mình rơi xuống mười tám tầng địa ngục âm u tăm tối, vời vợi xa cách chốn nhân gian.

Chương 34 **XOÁY NƯỚC ĐEN**

-

Đại hình động nước xanh như mực dùng làm nơi đặt mộ Hiến vương, trong địa lý được đặt tên theo đúng hình dáng của nó, hình phễu. Nguyên nhân hình thành loại địa hình này không ngoài hai điều: một là nước chảy xiết lâu ngày phá hủy hang động nham thạch khiến một diện tích lớn bị sập hõm xuống, hai là, có lẽ hàng triệu trăm năm trước đã có thiên thạch rơi xuống gây nên.

Lưng bị hai con quái nhĩ mất đầu bám chặt, lại ngã nhào từ vách đá dựng đứng xuống, may sao đầu óc tôi đã kịp trấn tĩnh lại, mặc dù thân thể đang rơi xuống rất nhanh nhưng tay tôi không ngừng lại lấy một giây nào, vội kéo ngay cái kính lặn đeo trên mũ xuống che mắt, quấy văng hai xác quái nhĩ không đầu, hít một hơi thật sâu, há mồm, đề phòng lúc rơi xuống nước sẽ bị sức ép của nước làm thủng màng nhĩ.

Tôi đang định đuổi hết mình ra để lao xuống nước theo thế “phi ngư nhập thủy”, nhưng chưa kịp làm gì thì thân thể đã ở sát mặt nước rồi. Lực va đập cực mạnh khiến lục phủ ngũ tạng của tôi bị xóc lên mấy lần, khí huyết trong ngực nhộn nhạo cổ họng thấy ngòn ngọt. Dân võ thuật thường nói ”ngực như giếng lưng như bánh”, lưng yếu hơn ngực, lưng tôi chạm nước trước, coi chừng đã bị tổn thương bên trong rồi cũng nên.

May mà nước hồ rất sâu, cho nên dù bị rơi rất mạnh tôi cũng không đến nỗi chạm xuống tận đáy, mà chỉ cùng vô số bọt nước trắng xóa chìm dưới vài chục mét mới thôi. Mở mắt ra nhìn, tuy nhìn từ trên cao xuống thấy hồ xanh biếc thăm sâu nhưng quanh tôi lúc này nước lại trong vắt nhìn thấy tận đáy, ánh mặt trời chiếu lên mặt nước chuênh choáng dập dờn, chẳng khác nào đang ở trong thủy tinh cung vậy. Hồ nước có vô số cá to, trong đó có rất nhiều cá chép bụng sọc, loại cá này hương vị ngon tuyệt có một không hai, bình thường rất hiếm khi nhìn thấy những con to đến chừng này.

Nhưng lúc này tôi chẳng có thì giờ để nhớ lại hương vị thơm ngon của cá chép bụng sọc nữa, chỉ vội ngoi lên mặt nước để đến chỗ san đạo bên bờ nước tụ họp với Tuyền béo và Shirley Dương, nên ra sức đập hai tay quạt nước, bơi lên phía trên.

Có điều tay bơi chân đạp chán chê mà vẫn không leo đến nơi, lúc này tôi mới nhận ra mình đang ở trong một dòng chảy ngầm dạng xoáy tròn ốc. Một cái dòng xoáy khổng lồ dẫn động toàn bộ dòng chảy ngầm trong hồ, không ngừng không nghỉ hút nước vào trong nó.

Chính vì dưới đáy hồ có xoáy nước khổng lồ này cho nên dù thác nước suốt ngày đêm chảy xuống cũng khó mà khiến hồ đầy nước. bên dưới suối Bất Đông ở Khang Ba núi Côn Luân cũng có một xoáy nước lớn như thế này, nghe nói nó thông ra tận biển Đông ngoài xa vạn dặm. Cái xoáy nước trong hồ này rất có thể cũng là một hồ nước lớn ăn thông với vô số sông hồ biển lớn nhỏ.

Nếu bị cuốn vào xoáy nước này e chẳng có ai nhật thây cho tôi nữa. Nghĩ đến đây tôi không khỏi giật mình một cái vội lấy hết sức bơi ra bên ngoài xoáy nước. Nhưng càng dục tốc lại càng bất đạt, càng cuống quýt chân tay càng cứng đờ, không những không thể bơi ra ngoài, trái lại tôi còn bị dòng nước ngầm đẩy vào xoáy nước ở đáy hồ đẩy vào thêm vài mét.

Từ lúc tôi nín thở chìm xuống nước mới chỉ mười mấy giây, không khí trong phổi vẫn còn duy trì được một lúc nữa, nhưng nếu bị dòng chảy của xoáy nước hút vào thì chẳng mấy chốc sẽ đứt hơn và bị xoáy nước hút vào trong.

Tôi đã mất tự chủ, hoàn toàn không thể cưỡng lại sức hút ghê gớm của xoáy nước, chỉ chớp mắt đã bị dòng nước cuốn xuống đáy hồ, đứng lúc hoang mang bỗng thấy một đám cỏ rập rậm ở gần bên, đám cỏ này cũng bị dòng chảy rì rào ngoài xoáy nước xô đẩy, ngã rạp cả về một phía. Đám cỏ nước ấy mọc trong một khe đá trên một tảng đá vừa lớn vừa dài, khe đá ấy rất hẹp, không thể xọc ngón tay vào.

Như nhìn thấy phao cứu mạng, tôi vội giơ tay nắm đám cỏ nước ấy, định tạm thời giữ vững thân mình, nhưng đúng như cái câu Tuyền béo thường nói, "*đợi thẳng Hiệu úy thấp nhang, thì thôi ông Bụt hàm răng chẳng còn*". Chật vật lắm mới tóm được một nắm cỏ, nào ngờ đám cỏ lại bám rất nhiều trứng phù du trơn tuồn tuột, tôi đã vận sức ghe gớm mà vẫn hụt mất.

Tôi nhắm kĩ đám cỏ đưa tay chụp bắt dăm bảy lần, xong vẫn không sao nắm được, mỗi lần chộp hụt, lòng lại như nặng trĩu thêm một chút, tôi bèn rút con dao lính dù kiểu Nga cắm vào khe đá mọc đầy cỏ nước, mũi dao hình móc câu cắm vào chỗ tiếp giáp giữa rễ cỏ và khe đá.

Tảng đá dài nằm dưới đáy nước hình như do con người đục đẽo mà thành, có lẽ bị rơi xuống đây từ thời xây mộ Hiến vương, vì nó quá nặng nên không bị dòng chảy ngầm cuốn vào xoáy nước. Cuối cùng cũng tìm được chỗ cố định thân mình, tôi không dám chần chừ thêm một chút nào nữa, vội bám vào tảng đá bò ra xa khỏi dòng nước, dần dần thoát khỏi sức hút của xoáy nước.

Bỗng nhiên cảm thấy tay mình chạm vào thứ gì đó lạnh toát rắn chắc, hình như là một lớp vỏ thép khắp bề mặt bị hoen gỉ lỗ chỗ. Nhờ ánh sáng trên mặt nước chập chờn rơi xuống, tôi thấy đầu tận cùng của tảng đá kề sát trụ tròn to nằm vật dưới đáy hồ, bên trên cỏ nước phủ đầy, những đàn cá nhỏ đang luồn lách trong đó.

Một đầu của trụ tròn hơi ghéch lên, đập vào vách tường đá dưới lòng hồ, không ngờ lại phá ra một cái hốc lớn, bên trong tối om như mực, hình như bên trong còn có một không gian khác. Tôi chợt hiểu rằng: "Thì ra máy bay ném bom của người phi công chúng tôi chôn cất rơi xuống hồ này, bản thân anh ta nhảy dù xuống ven núi Gia Long, rồi chẳng may rơi đúng cổ quan tài của vị chủ tế mắc kẹt chết oan ở bìa rừng rậm".

Nhìn lại vách đá bị đầu máy bay đâm xuyên qua, thấy nơi hốc đá bị vỡ chập chờn ẩn hiện rất nhiều tượng các loại thú kì dị bằng đá. Chỗ đó vừa hay lại rơi đúng bên trên hồ nước, khớp với điện ngọc xây cất trên vách dựng đứng của Hiến vương, lẽ nào địa cung trong mộ Hiến vương đã bị máy bay đâm trúng mất rồi?

Đã đến lúc tôi không thể nín thở được nữa, bèn vội mau chóng ngoi lên mặt nước để đổi hơi, vừa nhô đầu lên đã bị hàng vạn tia sáng cầu vòng sắc sỡ rung rinh chiếu rọi hoa cả mắt. Cái mũ leo núi đag đội này tuy có lỗ thoát nước dùng khi lặn nhưng vẫn rất nặng, tôi đành gỡ nó xuống.

Cái hồ nước rộng hình phễu tựa như một công cụ khuếch âm khổng lồ của thiên nhiên, truyền đi truyền lại tiếng thác nước đổ, ầm ầm dội vang khắp cả vách núi, nhưng ở dưới này chẳng nghe thấy gì. Tôi thấy trên san đạo cao cao có hai bóng người đang chạy xuống rất nhanh, gặp đoạn nào bị thác nước phá hỏng, họ bèn bám lấy dây leo mà tụt xuống, thì ra chính là Tuyền béo và Shirley Dương,

Tôi cầm mũ leo núi trong tay, nổi dập dềnh trên mặt nước, vẫy vẫy tay về phía họ. Quả nhiên Tuyền béo và Shirley Dương nhận ra tôi ngay tắp lự, cũng đứng trên san đạo vẫy tay lại.

Tôi ngẩng đầu nhìn, thấy vách đá xung quanh dựng đứng như được chặt đẽo bằng rìu, trong lòng bỗng dâng lên cảm giác sợ hãi của một kẻ rơi vào cảnh khốn cùng. Một đàn

quái thú nửa sâu nửa người đang lui về phía cửa hang bên cạnh thác nước, rất có thể vì đây là khu chính của mộ Hiến vương, có đặc tuyến ngăn chặn sâu bọ cho nên chúng không chịu nổi, bèn chen nhau lùi trở lại. Khả năng thích ứng môi trường của lục quái thai này rất tốt, chẳng rõ chúng có quay lại không nữa, nhưng dù sao cũng có thể tạm thời bình tĩnh mà thở phào nhẹ nhõm một tiếng .

Tôi giơ tay ra hiệu cho Shirley Dương và Tuyền béo đang ở trên san đạo, baoar không cần xuống đón, tôi có thể tự bò lên được, họ cứ lên mình lâu trên mộ Hiến vương trước chờ tôi.

Nhưng hình như hai người ấy không hiểu ý tôi, cứ vừa nhảy vừa gọi lại ra sức không ngớt chỉ tỏ hình như rất sốt ruột. Tuy không nghe thấy họ nói gì nhưng nhìn động tác của hai người cũng đủ để biết trong hồ có mối nguy hiểm đang tiềm phục đến gần tôi. Ngay lập tức tôi vội lao vút đi với tốc độ của vận động viên bơi lội, nhanh chóng bơi về phía san đạo cạnh hồ nước.

Tuyền béo và Shirley Dương thấy tôi đã hiểu ý, bèn đi xuống dưới san đạo, Tuyền béo vốn sợ độ cao nên chỉ có thể đi từng bước theo các bậc thang, gặp chỗ bị đứt gãy cục hàng lên xuống không tuột xuống, còn Shirley Dương gần như nhảy xuống theo từng tảng, hai người họ càng vội vã tôi càng hiểu rõ tình cảnh của mình đang nguy hiểm tới chừng nào.

Cũng may tôi đang ở rất gần san đạo bên bờ hồ ấy nên chỉ chốc lát đã tới nơi, đã mệt rũ rời, đành dốc nốt chút sức lực cuối cùng bò lên bậc đá. Nhìn xuống hồ nước biếc xanh thấy mặt hồ phẳng lặng như gương chỉ có những vòng sóng nước lan ra từ chỗ thác nước phía đối diện, cùng lắm cũng chỉ thấy xác đầu lia ruột đứt của con quái nhĩ bị bắn chết rơi xuống hồ, chắc đều bị cuốn vào xoáy nước dưới đó rồi.

Shirley Dương đã xuống đến nơi, thấy tôi không sao cả mới yên tâm phần nào. Tôi định hỏi xem chuyện là thế nào, nhưng tiếng nước réo âm âm, không thể trao đổi gì được. Tôi bèn chỉ lên bảo đỉnh mộ Hiến vương trên vách núi ngất cao, ở trên đó có vẻ tương đối an toàn.

Ngẩng nhìn lên, thấy cung điện chon von trên vách đá hiểm trở ngất cao đang tỏa ra muôn ánh sáng kì lạ trong màn hơi nước bảy màu, như mộng ảo lại như hiện thực, nhất thời cũng chẳng nghĩ ngợi được gì nữa, bèn co chân bước lên san đạo ngàn năm, tiến về phía cung điện trên trời.

Chợt nhớ đến vẻ lo lắng hoang mang của hai người, tôi buột miệng hỏi luôn. Shirley Dương trả lời:” Chúng tôi nhìn thấy ở giữa hồ nước có một móng vuốt quái dị khổng lồ to cỡ căn nhà, lúc đó anh đang ở ngay bên cạnh cái vuốt ấy, nó có thể nắm lấy anh bất cứ

lúc nào, cho nên chúng tôi mới vội xuống để ứng cứu”.

Tại sao khi ấy tôi đang ở dưới nước mà không nhìn thấy gì cả? Tôi bèn nhìn xuống, ngoài trừ các vùng bên rìa có hàng loạt thác nước, còn lại chỉ thấy mặt hồ xanh biếc sâu thẳm rất êm đềm tĩnh lặng, nét yên bình sâu thẳm đến dị thường của nó đã quá đủ để khiến tinh thần người ta cách vội, chúng tôi đứng ở trên cao này có thể nhìn rõ những đàn cá đang đàn nhau bơi lội trong nước.

Nhìn kĩ lại có thể thấy những rách hốc nhấp nhô dưới đáy hồ, kể cả xác máy bay ném bom của Mỹ bị rơi xuống đáy nước, các đường nét đều mờ mờ trông thấy được. Ở giữa hồ có một vòng tròn đen đen, có lẽ đó chính là cái xoáy nước suýt nữa đã nhấn chìm tôi. Phía bên ngoài của cái hốc xoáy ấy nhô ra vài khối hình chóp cong cong ngắn dài lớn nhỏ khác nhau, vừa hay thành một vòng vây quanh cái xoáy nước.

Nhìn từ trên cao xuống thật chẳng khác nào một bộ móng vuốt quái thú khổng lồ đang đỡ lấy xoáy nước.

Tôi nhìn đến gần cả người ra, trong lòng không ngừng day đi day lại thầm nhủ:” Bộ móng vuốt khổng lồ này bố trí vừa khéo nằm ngay bên rìa xoáy nước, chẳng lẽ nó được cố ý tạo ra khi xây mộ Hiến vương?”

Thấy tôi cứ đứng mãi không đi, Tuyền béo luôn miệng giục giã, tôi đành gác lại không nghĩ thêm nữa, tiếp tục đi trên san đạo tựa như thang mây lên trời, bước lên cao dần.

Đi được vài bước tôi chợt nhớ ra, đúng rồi, Shirley Dương từng nói địa hình kiểu hình phễu này hơi giống cái động quỷ không đáy ở dưới núi thần Traklama.

Tôi bèn vừa đi vừa kể ngắn gọn những điều mình thấy ở dưới đáy hồ cho Shirley Dương, rồi nói thêm:” Cái xoáy nước ở dưới hồ đó có vài điểm nào đấy trùng với viên Mộc Trần châu chúng ta đang muốn tìm. Vuốt thú vây quanh hố sâu nơi đáy nước hình như là do con người tạo nên, điều này chứng tỏ đáy hồ cũng là một phần của mộ Hiến vương này”.

Shirley Dương gật đầu:” Hồ nước xanh thẳm này chắc chắn là có nhiều điểm kì quái, nhưng dưới đó cỏ nước rậm rì, chỉ dựa vào sức ba chúng ta e khó lòng xem xét cho rõ tình hình bên dưới, chỉ còn cách đứng trên cao quan sát địa thế lồi lõm mà đoán bừa vậy”.

Chúng tôi lại nói về chiếc máy bay rơi dưới đáy nước, tôi tả lại đại khái hình thù của nó, Shirley Dương liền bảo có thể nó là máy bay ném bom tầm xa B24.

Việc máy bay rơi chắc chắn có liên quan đến hai tảng văn thạch xuất hiện nơi cửa vào

trùng cốc.; Các tầng vữa thạch ấy vốn là một khối thiên thạch, thậm chí còn có vài tầng khác nữa, lấy hang hồ lô làm trung tâm, tạo thành một vòng bao bọc xung quanh.

Trong miền rừng rậm này, thật khó tìm ra được tất cả chúng ở chỗ nào. Tín hiệu nhiều sóng điện tử mà các tầng vữa thạch phát ra vốn đã mạnh lại bị thần vật trấn cốc trong động hồ lô, cũng tức là con cóc ba chân màu xanh lam quái dị đặt trong thềm cung kia khuếch đại.

Chất liệu làm con cóc quái dị ấy hết sức đặc biệt, có thể là một loại khoáng thạch bị nung nén chặt chứa nhiều radium cùng các kim loại hiếm với những hạt quark và hạt siêu quark. Những vật chất này kích thích thiên thạch có bức xạ điện tử khiến các thiết bị điện tử mất chính xác, thậm chí tác động đến hệ thống hướng dẫn sinh học của một số loài chim di cư theo mùa, làm chúng rơi xuống khi bay qua bầu trời Trùng cốc.

Shirley Dương cho rằng chính loại khoáng thạch đỏ hiếm thấy này bản thân đã có bức xạ rất mạnh. Có thể ban đầu nó đã nằm sẵn trong cánh rừng già cổ xưa thuộc kì Tam Diệp, trong đợt đại họa biến rừng già trở thành hóa thạch, nó bị nhiệt độ cao nung nóng, nên đã sản sinh ra càng nhiều vật chất phóng xạ, hình thành nên những khối nham chồng chất màu đỏ sẫm hơi trong ở xung quanh, đồng thời khiến cái hang có hình dạng như quả hồ lô.

Thậm chí ngay con sâu bắt tử kia, cũng nhờ vậy nên mới thoát được trận đại họa hủy diệt ấy, nếu không dù con sâu ấy có sức sống mãnh liệt đến đâu cũng không thích ứng nổi với sự thay đổi hàm lượng ô xy trong không khí. Môi trường đặc biệt xung quanh khoáng vật cổ giúp con sâu sống leo lắt đến tận ngày nay, ta cũng có thể khẳng định đám đông côn trùng và thực vật khổng lồ hình thành được trong hang động cũng là vì chịu ảnh hưởng lâu dài của nó.

Chúng tôi vừa đi vừa bàn bạc, gắng tổng hợp các hiện tượng rồi so sánh phân tích, kết hợp với suy luận chủ quan, các thông tin rời rạc rồi mù dần dần được hệ thống lại thành một đường thẳng.

Shirley Dương đã hạ quyết tâm bổ sung một nhiệm vụ cho hành động lần này: hủy diệt thần khí trong núi Già Long.

Thứ vật chất có phóng xạ này rất không ổn định, lúc mạnh lúc yếu, có thể thời kì Thế chiến II là khoảng thời gian các nguyên tố phóng xạ hoạt động tương đối mạnh, cho nên xác máy bay mà chúng tôi nhìn thấy đều thuộc khoảng thời gian đó. Tuy nhiên, căn cứ vào mức độ ảnh hưởng tới các thiết bị điện tử của chúng tôi, thì gần đây vật chất này đã bắt đầu hoạt động trở lại. Thời nay khác với thời xưa, giao Thông trên không ngày càng phát triển, để tránh xảy ra những thảm kịch, có lẽ chúng tôi phải mạo hiểm trở lại hang động kia tìm cách phá tan thần khí ấy.

Tôi bỗng nhớ đến mấy lời chép ở đằng sau tấm bản đồ da người, bèn bảo Tuyền béo lấy bản đồ ra xem, thấy trong phần chú thích về mộ Hiến Vương có một đoạn dài như sau:”*Hồn hời mệnh mang về đâu tả, u huyền nước biếc hiện chân hình. Núi rồng chọc thủng mây xanh, hang bọ thâm sâu hun hút, trái dài ngàn vạn dặm, xa cách cõi trời người, sông kia ba nhánh ngời ngời, rừng nọ muôn cây rậm rạp, mỗi vẻ thiên nhiên tươi đẹp, giữ yên hình thế vĩnh hằng. Trấn giữ giữa trời một đầm rồng, khắp nơi hòa quyện thấy tương thông, thấp thoáng huyền bễ vẩy huỳnh báu, thâm u ảo diệu giấu bên trong. Thấp thoáng, tức có mà lại không, huyền hồ, như không mà lại có, hình trạng ấy như sữa trong bát, như nhạn trong mây, như đường vẫn khói bay, như rắn luôn bụi cỏ. Tiên khí vận hành trong đó, mờ ảo giấu mình, đất này cát thế hiện hình, liệt hàng đệ nhất. Hiến vương xa khuất, táng ở đầm rồng, thân xác hóa hư không, hồn thiêng về thiên giới, long huân là chốn vô hình, nếu không phải thiên băng thì người ngoài khó mà phá được vậy”.*

Những câu chữ phía sau tấm bản đồ da người ghi rằng mộ Hiến vương đặt ở một nơi tiên huyết tuyệt vời, câu cuối cùng thì khá bất ngờ khi nhắc đến “thiên băng”. Chúng tôi không thể hiểu ý là gì, thậm chí còn đoán rằng có khả năng phải chờ đến những thời điểm đặc thù kiểu như sao băng xẹt qua mới có cơ hội tiến vào huyền cung mộ Hiến vương, nhưng từ lúc vào núi Già Long đến giờ trông thấy khá nhiều xác máy bay rơi, có lẽ từ “thiên băng” ấy ám chỉ việc máy bay rơi húc vỡ tường mộ cũng nên.

Trước đây tôi không cho rằng trên đời này có “tiên huyết” thật sự, cảm thấy đó là người ta đã nói quá lên, cường điệu hóa để hù dọa nhau, vì ngay cả trong “Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật” cũng viết rằng huyết thần tiên không thể gặp không thể cầu, mà chỉ tồn tại trong lý thuyết mà thôi.

Trên thực tế đương nhiên không thể có việc cả trăm cầu vòng nước bảy sắc cùng tập trung tại một chỗ ngàn năm không tan biến, nhưng có đi vào tận nơi này mới biết, thì ra giai cấp thống trị vẫn có thể làm được bất cứ điều gì ngoài trường sinh bất tử. Hiến vương đã thay đổi địa thế, tạo ra vùng “long huân” này. Xét từ góc độ phong thủy học, “long huân” tức là một vùng ranh giới rõ rệt nằm giữa hai khí âm dương trong và đục, đường ranh giới này không phải là một vùng hòa trộn đan xen ,mà thực ra nó giống như trạng thái hỗn độn khi trời đất chưa được phân chia, cũng như người ta thường nói là ”thấp một ly là nước, cao một thước là hơi”. Long huân “không cao không thấp”, không phải nước cũng không phải hơi, mà là ánh sáng, thứ ánh sáng cầu vòng nhưng tự có hình nhưng không có chất, ngàn năm bất biến.

Nghe Shirley Dương nói gần khu vực này có khoáng vật chứa chất phóng xạ đặc biệt kia, tôi mới nghĩ ra rằng, chính thứ đá này đã làm gia tăng các điện tích âm trong Trùng cốc, thanh ra nơi này gần như không mây không mưa, khiến cho hơi bốc ra từ thác nước khó

bay lên được, cứ lơ lửng trên hình phễu khổng lồ màu xanh bích ngọc, tạo nên một tang “long huân” chỉ có trong truyền thuyết, thì ra tất cả chỉ là một hiện tượng quang học nhân tạo.

Vừa đi vừa nói chúng tôi đã xuyên qua long huân bên dưới thiên cung, trước kia thường nghĩ rằng cầu vòng phải xa tít tận chân trời, lúc này đây chúng tôi lại đang đi qua nó, cảm giác như đi trong một tòa ảo ảnh mênh mang, bản thân đã hóa thành tiên.

Cả ba bất giác đưa tay ra sờ những làn sáng bảy màu xung quanh, đương nhiên là không sờ thấy gì. Ai cũng cười ngây ngô như đứa trẻ, và bỗng nhiên nảy ra một ý nghĩ kì quái: nếu đây là nơi cõi mộng thì tốt nhất là chẳng nên tỉnh mộng làm gì.

Tuy nhiên quang sáng bảy sắc này rất mỏng manh, cảm giác kì diệu thoáng chốc đã tan biến, chúng tôi chồn chân mỗi ngối đi trên san đạo quanh co hơn một tiếng đồng hồ mới đến được trước cửa điện của thiên cung.

Tôi chỉ tay vào cửa điện phía trước nói với Shirley Dương và Tuyền béo :” Nếu ‘thiên băng’ chính là chỉ những chiếc máy bay gặp nạn, vậy tôi nghĩ thế là khá phù hợp rồi. Vách đá dưới hồ nước bị đầu máy bay rơi thụi vào thành một cái hang to, chỉ hiềm không rõ đó có phải là huyền cung hay không. Mô kim Hiệu úy có thể phân kim định huyết, nhưng không thể xác định được quy mô của mộ thần tiên. Tuy nhiên chúng ta cứ sục sạo trên đỉnh mộ theo kiểu cuốn chiếu thì cũng chẳng lo không rõ ngọn ngành, bên trong hẳn là phải chứa đựng nhiều điều bí mật” .

-

Chương ba mươi lăm

CUNG LĂNG VÂN, ĐIỆN HỘI TIÊN

Đứng bên dưới tòa điện tráng lệ như cung điện nhà trời ấy, cảm thấy bản thân mình sao mà quá bé nhỏ. Cung điện là loại kiến trúc đặc thù ngưng kết tất cả các phong cách cổ điển cùng toàn bộ tinh túy của kỹ thuật kiến trúc Trung Quốc., trực tiếp phản ánh quan niệm về chính trị và luân lý của các bậc đế vương. Ngay từ thời nhà Hạ đã có những khuôn mẫu của cung điện, rồi phát triển cực thịnh vào thời Tùy - Đường. Các thời đại tiếp theo như Minh – Thanh cũng không thể vươn xa hơn, chẳng qua chỉ tinh xảo tỉ mỉ hơn về mặt chi tiết mà thôi.

Nước Điền cổ đại tuy ở miền Tây Nam hoang vu khuất nẻo, là một nước lạc hậu, nhưng vốn là một phần của nước Tần. Trước thời Hán Vũ đế, vương quyền luôn nằm trong tay người Tần. Khu mộ Hiến Vương

này đương nhiên không nằm ngoài khuôn khổ chung của quy tắc kiến trúc Tần – Hán, hình thức và bố cục đều theo kiểu Tần, nhưng việc sử dụng vật liệu kiến trúc lại hấp thụ vô số kinh nghiệm tiên tiến của thời nhà Hán.

Bên dưới chính điện là bậc thang ngọc gồm chín mươi chín bậc, ứng với chín mươi chín vì tinh tú, vì lí do địa hình nên bậc ngọc tuy khá rộng nhưng lại rất dốc, đoạn dưới cùng vừa khéo trải vào vùng ánh sáng của những dải cầu vồng rồi cứ thế lên cao dần, dẫn thẳng đến cửa điện. Đại điện do một trăm sáu mươi cây cột gỗ nam mộc chống đỡ, khắp chốn là tầng tầng lớp lớp trụ dọc xà ngang vàng son đủ màu, bên trên là gạch Tần ngôi Hán, cực kì xa hoa. Tất cả đều khớp với lời miêu tả trong trấn lăng phả, ở cái chốn cao vút hiểm trở, vách đá đan xen từng lớp này, các tầng cung điện đều đóng nêm bám sát vào vách đá dựng đứng, rồi dần dâng cao, nằm giữa khối mây hư ảo, trông như lúc nào cũng chực rơi xuống dưới. Ba chúng tôi nhìn mà mắt hoa lòng sợ. Đi theo sạn đạo bậc đá hõm vào vách núi bước lên thềm ngọc, phóng mắt nhìn ra xa, chỉ thấy nhô cao trên đỉnh núi là những nóc vàng phủ trên lầu gác, bên những cổ đạo chênh vênh trên vách đá là những thác nước buông rèm, quanh hồ nước toàn những cây cổ thụ cùng dây leo kì dị giăng khắp, bốn bề bên dưới ngập ánh cầu vồng rực rỡ lung linh, từ thung lũng xa xa văng lại tiếng chim hót, quả thật là một cảnh tượng thoát tục cách biệt trần thế. Nếu trước đó chưa thấy những sự vật rùng rợn ẩn sâu trong thung lũng, có khi chúng tôi còn cho rằng đây đúng là một nơi tiên cảnh cũng nên.

Nhưng giờ thì mặc cho cảnh tượng cung trời điện ngọc này thần kỳ tới nhường nào, cảm giác trước tiên vẫn là bên trong nơi đây đang toát ra một luồng tà khí, cho dù có được điểm tô ra sao, xa hoa thế nào, nó vẫn là một tòa cung điện dành cho người chết, một ngôi mộ lớn. Mà để xây cất nên ngôi mộ này, đã có không biết bao nhiêu người phải bỏ mạng. Xưa vẫn có câu rằng: “Muôn người khốn khổ đổ dây, để cho một kẻ đủ đầy lên tiên”.

Bậc thềm bạch ngọc treo chơi vơi trên hồ nước thung sâu, vừa dốc vừa trơn, có thể là do lệch trọng tâm, cả tòa cung điện nghiêng ra phía hồ nước vài độ, trông có vẻ như bất cứ lúc nào cũng có thể lật nhào xuống vực sâu dưới kia. Từ lúc trên sạn đạo, Tuyền béo đâm sợ tái mặt, không dám ho he nửa lời, lúc này ở trên cao ngất, bước trên những bậc đá bạch ngọc cực kì nguy hiểm, cậu ta lại càng hồn bất phụ thể, tôi và Shirley Dương đành phải dìu cậu ta chầm chậm đi lên, hai mắt cậu chàng nhắm tịt híp cả lại.

Lên đến tận cùng bậc thang ngọc, tôi bỗng nhận ra rằng không khí ở đây hoàn toàn khác với bên dưới. Bên dưới long huân, ngập ngựa ẩm ướt, còn thiên cung nơi chúng tôi đang đứng lại khô ráo thoáng mát lạ thường. Không ngờ chỉ ở hai chốn cao thấp khác nhau mà độ ẩm lại chênh lệch nhiều như thế, có lẽ là vì long huân đã chặn giữ hết hơi nước lại trong môi trường trong đục không tách biệt bên dưới, cho nên mới giúp quần thể cung điện này bền vững cho đến tận ngày nay, trông vẫn như vừa xây cất xong. Thật xứng danh là một tiên huyết huyền diệu cao siêu bậc nhất, hình thể thần tiên của long huân quả là khác hẳn chốn phàm trần.

Đoạn thềm ngọc này vốn rất khó đi, chúng tôi lại phải dìu Tuyền béo thành thử bước đi càng khó khăn. Ba chúng tôi vừa lết vừa bò, chập vật mãi mới lên được bậc thềm cao nhất. Tôi bảo Shirley Dương đưa tôi chiếc ô Kim Cang, rồi bước đến trước cửa điện, cạnh cửa có một tấm bia đá, bên dưới tấm bia là một con quái thú đang quỳ, thể hiện thể cưỡi mây cỡi bia, bia khắc mấy chữ đại tự, nét bút chẳng chịt rối mù, tôi chẳng đọc được chữ nào, chỉ biết đây có thể là chữ theo thể Cỏ Triện mà thôi.

Tôi đành bảo Shirley Dương đến đọc. Cô nhìn một lượt, rồi chỉ tay vào từng chữ đọc luôn: “Huyền chi hựu huyền, chúng diệu chi môn, Lăng Vân thiên cung, Hội Tiên bảo điện.” Thì ra mình lâu của ngôi mộ cổ này có tên gọi hân hoi, gọi là “cung Lăng Vân”, còn gian điện gác đầu tiên thì gọi là “điện Hội Tiên”.

Tôi không nhịn được bật cười giễu cợt: “Lão Hiến Vương mê thành tiên đâm ra điên bố nó rồi, chắc nghĩ xây cung điện trên vách núi cao chót vót là có thể mời được thần tiên xuống giao lưu, cùng lão đánh cờ, gảy đàn, rồi truyền cho lão phép trường sinh bất tử đây!”

Shirley Dương nói: “Có vua chúa nào không ham sống lâu? Tuy nhiên kể từ sau thời Tần Thủy Hoàng và Hán Vũ Đế, các bậc quân vương đời sau phần nhiều đều hiểu rằng đó chỉ là giấc mơ hư ảo, sinh lão bệnh tử là quy luật của tự nhiên, dầu là chân mệnh thiên tử cao quý cũng khó bề đi ngược ý trời. Nhưng mặc dù hiểu ra điều này, họ vẫn hi vọng sau khi chết được hưởng vinh hoa phú quý như lúc còn sống, cho nên mới coi trọng việc sắp đặt lăng mộ như thế.”

Tôi bảo Shirley Dương: “Nhưng nếu bọn họ không phóng dăng xa xỉ vô độ hòng thực hiện tham vọng thì trên đời này làm gì có Mô kim hiệu úy nữa?” Miệng vừa nói chân tôi đã giơ lên đập cánh cửa điện. Cửa chỉ khép hờ không khóa nhưng rất nặng nề, đập liên ba cái mới chỉ hé ra tí xiu, khó lách người qua được, bên trong tối om không nhìn thấy gì hết.

Tuy nói rằng theo kinh nghiệm trước đây, trong minh lâu hiếm khi có cơ quan hay ám khí gì, nhưng tôi vẫn không muốn mạo hiểm vô ích, cánh cửa vừa hé tôi vội nép người sang một bên, mở ô Kim Cang ra chắn, chờ một lát, không thấy trong điện có động tĩnh gì, tôi mới đẩy cánh cửa mở ra rộng hơn.

Tôi gạt đầu ra hiệu với Tuyền béo và Shirley Dương rằng có thể tiến vào, ba chúng tôi cầm vũ khí và đèn chiếu, cùng hợp sức đẩy cánh cửa mở hẳn ra. Tuy đang là ban ngày nhưng ánh sáng chỉ chiếu được đến cửa, phía sâu bên trong cung điện thênh thang vẫn tối đen âm u, đành rọi đèn pin dò đường vậy.

Vừa bước qua bậu cửa gỗ gụ cao rộng, tôi đã thấy vài chục pho tượng cỡ lớn sắp thành hai hàng ngay sau cửa vào, đầu tiên là hai tượng sư tử bằng đồng để trị tà, cao hơn đầu người, trông rất uy vũ. Bên trái là con sư tử đực tì chân lên một quả cầu vàng, tượng trưng cho quyền lực tối cao thống nhất vũ trụ, con bên phải là sư tử cái, chân tì lên một con sư tử con, tượng trưng con cháu sinh sôi tiếp nối vô tận.

Sư tử đặt trên bệ đồng, trên bệ khắc các hình phượng hoàng và mẫu đơn, cả ba hợp lại tượng trưng cho “vua”, vua của loài thú, vua của loài chim và vua của các loài hoa.

Người ta thường thấy sư tử đá, còn sư tử đồng thì ít thấy chứ không phải là không có, cho nên cũng không có gì quá bất thường, lạ ở chỗ đôi sư tử đồng này không bày ngoài cửa điện mà lại đặt ở hai bên sau cửa, không rõ nguyên nhân gì nhưng vẫn rất khác thường.

Phía tiếp sau sư tử đồng lần lượt xếp từng cặp giải trãi, hống, voi, kỳ lân, lạc đà, ngựa, tiếp đó là tượng võ tướng, văn thần, đại công thần cả thảy 36 pho (1). Tư thế và trang phục của các pho tượng người đều rất lạ, họ đang thực hiện một nghi thức kỳ quái nào đó chứ không phải tư thế bá quan đứng chầu trên kim điện. Đám tượng đồng bao gồm cả thú lẫn người tựa như tinh tú chầu nguyệt, cùng canh giữ ngai vàng cho vua ngự ở tít sâu bên trong.

Tuyền béo nói: “Sao cung điện này lại khác minh lâu ở Thập tam lăng ta từng tham quan thế nhỉ? Trong thập tam lăng có cung điện nhưng lại không có những tượng người tượng thú kì quái này.”

Tôi nói với Tuyền béo: “Có gì lạ đâu? Họ đều mong sau khi chết vẫn được hầu hạ như khi còn sống, triều

đại khác nhau hình thức khác nhau nhưng tôn chỉ mục đích cũng chỉ là một. Hồi chúng ta đi Thiểm Tây đồ ... à du lịch, đã từng nhìn thấy vô số những mảnh ngói lớn rải rác khắp khu lăng nhà Hán, đó đều là vết tích còn lại các cung điện thuộc về phần mộ nhà Hán đã sập đổ. Cột gỗ xà gỗ không chịu nổi sức tàn phá của ngàn năm, đã tan nát cả rồi, nhưng gạch ngói thì vẫn tồn tại được đến ngày nay.”

Thứ gọi là “triều đại khác nhau, hình thức thể chế cũng khác” chẳng qua chỉ là cách nói của tôi để tự an ủi mình, còn đám tượng đồng đang đứng sừng sững nơi đây có ý nghĩa ra sao, tôi hoàn toàn không hiểu, tuy nhiên tôi không muốn chuyển cái tâm lý ngờ vực này thành áp lực đối với Tuyền béo và Shirley Dương. Mong sao chỉ là tôi cả nghĩ mà thôi.

Shirley Dương thấy cảnh tượng phi thường trong gian đại điện này, cũng nói nước Điền cổ ở miền biên viễn Tây Nam mà lăng mộ vua đã bề thế nhường này, so ra với mộ Đường Thái Tông, Hán Vũ Đế đại diện cho chế độ trung ương tập quyền, báu vật trong đó phải tính bằng đơn vị ngàn tấn, không biết là quy mô còn hoành tráng cỡ nào. Chỉ tiếc rằng những khu mộ ấy đã bị tàn phá từ lâu, những người thời nay viễn viễn không có cơ hội được nhìn thấy nữa, chỉ còn cách suy ngẫm tưởng tượng vậy thôi.

Tôi nói với Shirley Dương: ‘Không hẳn là tất cả các mộ vua chúa đều bề thế như mộ Hiến vương này đâu. Lão già Hiến vương ấy căn bản không nghĩ cho người đời sau, mà có khi suốt đời chỉ theo đuổi mục đích sau khi chết được chôn ở long huân để thành tiên thôi ấy chứ.’

Bởi lẽ cung Lăng Vân là phần được xây cất trên mặt đất của địa cung ngôi mộ, chứ không phải là nơi đặt quan quách, cho nên chúng tôi vẫn thấy người nhẹ nhõm chứ không căng thẳng như khi bước vào huyền cung. Trong điện này tĩnh lặng lạ thường, càng không có động tĩnh gì không khí lại càng toát lên vẻ âm u đáng sợ.

Lòng bàn tay tôi bắt đầu nhớp mồ hôi. Nơi này ít ra cũng phải hai ngàn năm không có ai bước vào, vậy mà không hề có mùi ẩm mốc, mọi vật đều bị một lớp bụi dày bao phủ. Bụi cũng là từ gạch ngói bên trên rơi xuống chứ không có chút bụi tạp của thế giới ngoài kia, như thể che phủ đi hai ngàn năm lịch sử.

Bảo tọa được nạm vàng khảm ngọc đặt ở tận cùng trong điện Hội Tiên, phía trước có một khoảnh ao kim thủy ngăn cách, nhưng lại không thấy có cầu bạch ngọc nối liền. Ao kim thủy khá rộng, nước đã khô cạn từ lâu, từ chỗ chúng tôi chiếu đèn pin qua, chỉ thấp thoáng có một con rồng ngọc đỏ nằm cuộn bên trên bảo tọa, không nhìn rõ có tượng Hiến vương ngồi đó hay không.

Tuyền béo thấy thế bèn mặt sán: “Người làm lãnh đạo rồi đều thích xa rời quần chúng chang? Lão ta ngồi xa thế kia thì còn nghị sự triều chính cái mẹ gì được? nào, ta vào tận nơi xem sao!” Tuyền béo xách khẩu “máy chữ Chicago” nhảy xuống ao Kim Thủy đã cạn nước, sâu hơn một mét.

Tôi và Shirley Dương cũng nhảy xuống theo, thấy trong hồ có con thuyền gỗ được tạc hình như chiếc lá sen, hóa ra trước kia muốn đi qua hồ thì phải ngồi thuyền. Xem ra Hiến vương cũng là tay chơi đây.

Chưa lên tới bờ bên kia ao, chúng tôi đã không nén nổi hiếu kì, bèn chiếu đèn pin mắt sói lia khắp phía trước, hình như trên bảo tọa của Hiến vương không có tượng, nhưng phía sau trông không bình thường chút nào. Ba chúng tôi càng nhìn càng thấy kì lạ, bèn vội leo lên ngay, trong lòng tôi bỗng thấp thỏm không yên: “Với đầu óc liệu sự như thần của Hồ Bát Nhất ra, lẽ nào ta lại hiểu sai ý nghĩa của ‘thiên bằng’? Xem chừng thiên bằng không hề liên quan gì đến chuyện máy bay rơi, vậy thì thể Hiến vương có còn trong mộ hay không?”

(1): Giải trãi, hồng, kỳ lân: các dị thú trong truyền thuyết

Chương ba mươi sáu

HẬU ĐIỆN

Con rồng ngọc màu đỏ cuộn mình nằm trên bảo tọa, khi chiếu đèn pin vào, thân rồng lập tức cuộn cuộn sắc màu, ánh đỏ nhấp nhóa, thì ra bên trong toàn là thủy ngân. Nhưng “con rồng thủy ngân: này chưa hẳn là lạ, điều thật sự thu hút chúng tôi là nửa thân trước của nó.

Đầu rồng chìm hẳn vào vách đá, phần tròn nằm trên bảo tọa chỉ là một phần nhỏ của thân rồng, bao gồm cả đuôi. Đuôi rồng và hai chân sau gác trên lưng ngai của bảo tọa, trông có phần uể oải. Già nửa thân rồng phía trước uốn lượn chìm nổi trên vách đá phía sau bảo tọa, hòa nhập với các nét vẽ màu trên vách thành một thể thống nhất, khiến cả bức bích họa có cảm giác lập thể rất rõ rệt, cấu tứ kì lạ và kỹ thuật tinh xảo đều đạt đến đỉnh cao. Người ta thường nói: “rồng thần thấy đầu chẳng thấy đuôi”, nhưng con rồng này lại chỉ thấy đuôi mà không thấy đầu, cứ như thể con rồng ngọc thủy ngân này đang sống dậy bay vào bức bích họa trên tường.

Bức bích họa cỡ lớn kết hợp với thân rồng ấy diễn tả cảnh tượng Hiến vương hóa thành tiên bay lên trời. Trong tranh, mây tiên bồng bênh trải rộng, khói thơm uốn lượn, núi non giăng giăng cùng những cung điện ẩn hiện trong mây, sương mờ nắng tỏa, tất cả đều tràn ngập linh khí. Con rồng ngọc đỏ đang ngẩng đầu hướng lên biển mây, bầu trời rẽ ra một khe màu đỏ, nửa đầu rồng đã chui vào trong đó, thân rồng nối liền với bảo tọa trong cung điện Lăng Vân, một ông vua đang được các bề tôi tung hô, chân giẫm trên lưng rồng, nhẹ bước trên không trung.

Ông vua này chắc là Hiến vương, chỉ thấy thân hình cao lớn hơn hẳn người thường, trên mình khoác một bộ áo dài da trăn cổ tròn, lưng thắt đai ngọc, đầu đội mũ vàng, trên mũ gắn một hạt ngọc trông tựa như mắt người, rõ ràng đó chính là Mộc trần châu.

Ông ta để râu ba chòm dài, khó nhận ra tuổi tác, vẻ mặt không đến nỗi quá hung ác, không giống với tướng tượng của chúng tôi cho lắm. Tôi vẫn nghĩ bạo chúa là phải phì nộn, râu xoắn vênh chéo, nhưng hình ảnh Hiến vương ở đây lại rất trang nghiêm hiền hòa, đại khái chắc hẳn đã được người ta mỹ hóa lên rồi.

Phía trên vẽ một ông già cười hạc tiên, râu tóc bạc trắng, miệng hé mỉm cười chấp hai tay nhìn xuống bên dưới, sau lưng có vô số vị tiên thanh tao thoát tục, tuy tư thế khác nhau nhưng đều tỏ ra rất kính cẩn ngêng đón Hiến vương bước trên thân rồng lên thiên đình.

Tôi nhìn mà không khỏi tặc lưỡi trầm trồ, thì ra “thiên băng” tức là nói về cảnh tượng đặc đạo thành tiên chứ không chỉ một người nào đó tiến vào minh điện ở huyền cung. Sự kiện này hết sức bí mật, ngoại trừ những người thân tín của Hiến vương còn không chắc khó mà biết được.

Ở chính giữa phía dưới bức bích họa còn có hai bức tranh nhỏ, đều mô tả các đồ cúng tế khi Hiến vương lên trời, có vô số thi thể đang bị thiêu đốt trong đỉnh đồng, cảnh tượng thê thảm rùng rợn nên chúng tôi cũng không nhìn kỹ.

Tuyền béo nói: “Cứ như bức họa này diễn tả, thì Hiến vương đã thành tiên lên trời tiêu diêu hưởng lạc từ lâu, xem ra quả này chúng ta vô huyệt mất rồi, mười phần chắc tám là bên trong địa cung trống rỗng chẳng có gì. Theo tôi chi bằng ta cứ đục lấy con rồng kia, đốt cháy thiên cung, xong xuôi sớm quay về kiếm người mua bán quách nó đi kiếm một khoản ketch sù, rồi thì thích ăn thì ăn thích uống thì uống.”

Shirley Dương nói: “Không đúng. Đó chỉ là sự thèm khát viễn vông của Hiến vương lúc sinh thời, trên đời này làm gì có chuyện người phạm hóa thành tiên?”

Tôi cũng đồng ý với Shirley Dương: “Chúng ta đã lên đến đỉnh mộ Hiến vương, sao có thể không vào địa cung đồ đấu được? Hơn nữa hai người có thấy viên ngọc đính trên mũ Hiến vương không? Nó chính là ‘Mật phượng hoàng’ có thể cứu mạng chúng ta đấy!”

Ba chúng tôi bàn bạc chốc lát rồi quyết định phải lục soát cái cung Lăng Vân này đã, rồi thăm dò xem cái lỗ thùng dưới hồ nước có phải là cửa vào địa cung hay không, sau đó sẽ ra tay ngay trong đêm. Dù sao cũng cần phải mắt thấy tay sờ tận nơi, cứ phải lục tung mình cung dưới kia, nếu vẫn không thấy Mộc trần châu thì là vận số không may, lúc ấy bỏ cuộc cũng không muộn, cái này gọi là “gắng hết phận sự, chấp nhận mệnh trời”.

Trước thời Tần, cung điện là kiến trúc hạt nhân tập hợp các hoạt động cũng tế và chính trị; đến thời Tần, cung điện mới trở thành kiến trúc độc lập cho hoàng đế cư ngụ, phía trước làm nơi thiết triều, phía sau làm nơi nghỉ ngơi.

Minh lâu xây bên trên mộ vua chúa đế vương, trong đó hậu điện là tế đường chứ không phải nơi để ngủ, bên trong thường có rất nhiều văn bia bích họa ngợi ca công đức của nhà vua để người đời sau lễ bái chiêm ngưỡng.

Chúng tôi đều chưa được nhìn cung điện nhà Tần ra sao, nhưng có lẽ cung Lăng Vân na ná như cung A Phòng thời Tần, mặc dù quy mô thua xa cung A Phòng “cháy liền ba tháng chưa tắt”, nhưng về hình thức có lẽ cung Lăng Vân này nhỉnh hơn một chút. Trong các vị đế vương thời cổ, Tần Thủy Hoàng là người đầu tiên đắm đuối với việc luyện đan tu tiên, nhưng có lẽ ông ta nằm mơ cũng không thể ngờ rằng cấp dưới của mình có thể xây cất một tòa thiên cung hoành tráng hơn cả Tần lăng để làm phần mộ.

Kế hoạch đã định, chúng tôi bèn đi ngay vào hậu điện. Tôi đi sau cùng, không cưỡng lại được mà ngoái đầu nhìn đám tượng người thú ở chính giữa đại điện, lòng vẫn thấy ngờ vực cứ cảm giác như có điều gì đó bất ổn, đám tượng ấy toát lên một vẻ không hài hòa khó có thể nói lên thành lời.

Quay đầu lại tôi thấy Shirley Dương đã dừng bước đợi mình, nhìn thần sắc thì biết hóa ra cô nàng cũng đang nghĩ giống tôi, chỉ hiềm lúc này vẫn chưa cảm nhận ra bất ổn ở chỗ nào. Tôi lắc đầu với Shirley Dương, ý bảo tạm thời đừng nghĩ nhiều nữa, cái gì phải đến sẽ đến. Đoạn chúng tôi sánh vai bước về phía hậu điện.

Đi qua một đoạn hành lang ngắn là đến hậu điện còn tối om âm u hơn nữa. Đọc các câu chữ khắc trên vách hành lang, biết rằng nửa phía sau này gọi là điện Thượng Chân, trong điện dựng vô số bia đá và có tám bức bích họa riêng biệt. Điện đường khá sâu nhưng vì chứa quá nhiều bia đá nên trông hơi tức mắt, tuy nhiên bố cục vẫn rất hợp lý, tám bức tường tô bích họa được xếp theo hình bát quái cửu cung, gạch xây tường dày đều rất lớn, bích họa đều nền trắng, vẽ ba màu.

Ngoài việc mô tả một vài cảnh chiến tranh, thì hầu như cứ mỗi viên gạch là một bức tranh nhỏ, hoặc vẽ một hai người, hoặc vẽ hai ba động vật hay kiến trúc, khí giới, thể hiện mọi phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao, quân sự, tôn giáo, dân tộc của nước Điền cổ xưa trong thời Hiến vương trị vì.

Có lẽ chúng sẽ là một kho tàng vô giá đối với các học giả nghiên cứu lịch sử, nhưng đối với dân mò vàng đồ dấu như tôi thì chẳng được việc gì ra hồn, chúng tôi chỉ mong tìm thấy ở đây một số thông tin về tình hình địa cung của mộ Hiến vương, nhưng lúc này mắt đã hoa cả lên, nhìn cứ thấy rối tinh rối mù.

Có đến không dưới một nghìn tranh vẽ trên tám bức bích họa, cùng với số lượng văn bia trong điện, tất cả là một bộ bách khoa toàn thư lịch sử về nước Điền cổ đại. Tôi soi đèn pin rồi chọn bức bích họa lớn nhất, nhìn lướt một lượt, rồi nhờ Shirley Dương giải thích mấy câu, cũng hiểu được đa phần là thế nào.

Bích họa này toàn thể hiện cảnh chiến tranh, diễn tả hai cuộc chiến do Hiến vương chỉ huy, lần thứ nhất giao chiến với nước Dạ Lang, vào thời Hán, nước Dạ Lang và nước Điền đều bị coi là man di miền Tây Nam, lần thứ hai là sau khi Hiến vương thoát ly hệ thống cai trị của nước Điền, tàn sát dân man di địa phương dưới núi Già Long.

Cả hai cuộc chiến đều toàn thắng, giết được vô số quân địch, bắt được nhiều tù binh, thu được cơ man là chiến lợi phẩm. Khi đó, cả hai đối thủ đều đang ở thời kỳ cuối chế độ nô lệ, phương thức sản xuất rất lạc hậu và nguyên thủy, kỹ thuật luyện đồng còn thua xa nước Điền kế thừa được kỹ thuật của người Tần, cho nên đánh một trận là tan ngay, không phải đối thủ của nước Điền.

Trong đám tù binh có rất nhiều nô lệ, chính họ đã trở thành lực lượng chủ yếu để xây cất khu lăng mộ. Bích họa và văn bia đương nhiên rất ngợi ca những công tích này.

Nhưng vẫn không thấy bích họa miêu tả tí gì về địa cung của vương mộ. Có một bức bích họa toàn miêu tả nghi thức tế lễ với các nội dung xin chỉ thị của thần linh, bói toán, làm phép phù thủy, cảnh tượng đều rất quái dị. Shirley Dương giơ máy ảnh chụp lại toàn bộ bích họa này, nói rằng biết đâu mai kia khi cần khám phá bí mật về Mộ trần châu, chúng sẽ được việc.

Thấy hậu điện chỉ rất những thứ này, Tuyền béo chừng hững vô vị, bèn xách súng, bật đèn pin đi vào phía trong xem sao, bỗng thấy thứ gì đó ở ngay giữa khu vực các bức bích họa vây quanh, bèn gọi tôi và Shirley Dương đến xem.

Thì ra ở chính giữa nền điện đường là một cái đỉnh đồng to, sáu chân, bên trên có nắp, hai bên vai có hai vòng đồng lớn. Sáu chân đỉnh là hình sáu con thú thần đang khom chân xuống, trông vững chãi, cổ kính, cơ bắp rắn chắc, có vây quanh mình, đang há mồm rồng lên, xét về tạo hình rất giống loài kỳ lân.

Cái đỉnh to khác thường, không hiểu tại sao lại bị quét lên tuyền một màu đen kịt, không có hoa văn trang trí gì. Trong cung điện tối om, chúng tôi chỉ chú ý đến đám văn bia và bích họa, cho đến khi Tuyền béo bước đến gần mới phát hiện ra, nếu không sẽ khó mà nhận thấy vì nó bị lẫn trong bóng tối.

Tuyền béo gõ báng khẩu súng M1A1 vào, thân đình liền phát ra một âm thanh nặng nề trầm đục. Cậu ta hỏi tôi và Shirley Dương: “Hay là vì họ chôn quá nhiều đồ tùy táng, địa cung không chứa nổi nên mới đặt tạm ở đây? Ta cứ mở ra xem cũng chẳng sao nhỉ!”

Shirley Dương nói: “Chắc đây là cái đình khổng lồ để nấu các thi thể dùng trong lễ cúng tế, miệng đình đến giờ vẫn bịt kín chứng tỏ Hiến vương không hề hóa xác thành tiên, xác ông ta vẫn nằm trong quan quách đặt dưới địa cung, nếu không thì khỏi cần bịt kín miệng đình làm gì!”

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: “Có ma mới biết cái này dùng vào việc gì! Nếu dùng để nấu người, trâu bò dê cừu làm vật cúng tế người ta phải dùng vạc chứ không dùng đình. Vả lại, có khi cái thứ này cũng không phải đình vạc gì hết, vì đình sao lại có sáu chân?”

Ba chúng tôi mỗi người một ý, không ai thuyết phục được ai, bèn nhất trí mở ra nghiên cứu xem sao. Tôi lục ba lô Tuyền béo lấy thám âm traỏ ra, cạo bỏ lớp sơn đỏ gắn trên miệng đình. Nhìn thấy trên lớp sơn có đóng dấu, hình một phạm nhân bị xích vào xương quai xanh, chứng tỏ chưa từng bị mở ra bao giờ.

Sau khi cạo hết lớp sơn đỏ, tôi chọc mũi dùi ngắn của thám âm traỏ vào để thử xem sao, thấy nắp đình đã lỏng ra, bèn gọi Tuyền béo đến giúp. Hai chúng tôi nắm vòng đồng, cánh tay vừa mới dùng sức, bỗng từ phía sâu trong cung điện đây tử khí này vọng ra một tràng tiếng cười khách khách he hé... Nghe biết là tiếng phụ nữ, nhưng tiếng nghe gian tà lạnh lẽo, tuyệt đối không có ý tốt, như băng như sương, dường như có thể khiến tim người ta trở nên giá buốt.

Trong cung điện im ắng tịnh không bóng người này sao lại có tiếng cười của phụ nữ được cơ chứ? Ba chiếc đèn pin mắt sói của chúng tôi lập tức rọi vào phía trong, tiếng cười ghé lạnh lập tức im bật, chỉ còn lại góc tường trống trải, không thấy gì hết.

Ba chúng tôi kinh hãi không nói lên lời, ngay Shirley Dương cũng bắt đầu vã mồ hôi, một lát sau mới hỏi: “ Vừa nãy là tiếng gì thế?”

Tôi chỉ biết lắc đầu không nói. Cái loại thập thà thập thò chắc chẳng tử tế gì! Nghĩ đến đây tôi bèn thò tay mở khuy túi xách đựng chiếc móng lừa đen và gạo nếp.

Tuyền béo cũng bắt đầu thấy căng thẳng, bởi lão thầy bói mù chúng tôi gặp tại Thạch Bi Điểm ở Thiểm Tây từng khoác lác nhoen nhoen về các chiến tích đồ đấu anh hùng của lão ngày xưa, chúng tôi tuy không coi đó là thật nhưng vẫn còn nhớ rành rọt mấy câu. Theo lão thì đó là những câu mà bọn trộm mộ coi là khuôn vàng thước ngọc: “Ấn Phát khừu, bùa Mô kim, phòng được thân khó tránh ma thối đèn, quan tài chìm, quách đồng đen, ngoài người cao số chớ lại bên, huyết táng dọc, mộ hình hòm, Ban Sơn, Xả Lĩnh chạy lom khom, xác áo đỏ, thân mặt cười, thà nghe ma khóc hơn ma cười.”

Về sau tôi có hỏi Shirley Dương, hóa ra mấy câu này không phải lão mù phía ra, mà đúng là được lưu truyền từ thời xưa, nói về một vài tình huống đáng sợ hơn cả quỷ nhập tràng. Câu cuối nói rằng khi đào mộ tìm báu vật nếu thấy xác chết mặc áo thuần một màu đỏ, hoặc trông mặt có nét cười thì đều là điềm dữ, bản mệnh không đủ vững e khó mà sống nổi. Hiện tượng ma quỷ khóc có thể thấy ở nhiều nơi, có người nghe

nhầm tiếng sói hú thành tiếng ma khóc cũng chẳng sao, nhưng đáng sợ nhất là nghe thấy tiếng cười của quỷ dữ trong mộ, chỉ có quỷ dữ mới biết cười.

Có điều chúng tôi đã chuẩn bị tâm lý từ trước. Các Mô kim hiệu úy thời xưa gọi các thứ chẳng lành gặp phải trong mộ là “hắc tinh”. Thuật tướng số lại gọi hắc tinh là “quý tinh”. Ai gặp phải hắc tinh chân hỏa tam muội trên vai lập tức tắt ngúm, nguy hiểm chẳng khác gì đi cầu độc mộc qua vực sâu vạn trượng, khó mà giữ được mạng sống.

Giờ cả ba đều đã chuẩn bị chu toàn, dù gặp quỷ dữ cũng có thể chống đỡ vài hiệp, bèn định thần lại, tạm không đụng đến cái đỉnh đồng màu đen vôi, tay cầm khí giới, chia ba ngả tiến vào bủa vây chỗ lúc nãy phát ra tiếng cười.

Những hàng bia đá dựng đầy trong điện hết lớp này đến lớp khác, nơi này mà để chơi trốn tìm chắc hợp lắm, nhưng để có thể nhìn rõ các sự vật cách xa mười mét thì rất vướng mắt. Chúng tôi chỉ thấy góc tường trống trải và lát nền đá, chứ không có gì khác. Cung điện lại im lặng như cõi chết. Nếu tiếng cười ghê lạnh lúc nãy không còn văng vẳng bên tai, có lẽ chúng tôi sẽ cho rằng mình đã nghe nhầm.

Shirley Dương hỏi tôi: “Anh Nhất từng khoác lác với tôi là đã đi đồ đấu rất nhiều kia mà? Tôi không giàu kinh nghiệm như anh, nhưng nếu gặp quỷ dữ trong mộ thì anh cho rằng nên đối phó ra sao?”

Tôi cũng đã mất tự chủ, nghĩ rằng mình bị cô em người Mỹ kia châm chọc: “Chúng tôi ngày trước nếu gặp tình huống bí bách thì phát động quần chúng ở địa phương, biến các nhân tố bất lợi thành có lợi, sức sáng tạo của quần chúng nhân dân là vô cùng vô tận, họ nhất định sẽ nghĩ ra cách.”

Tuyền béo không hiểu, bèn hỏi tôi: “Tư lệnh Nhất ạ, ở chốn mồ hoang rừng vắng này chỉ có ba chúng ta, lấy đâu ra quần chúng nhân dân?”

Tôi đáp: “Cậu tưởng cậu là ai? Thế cậu chẳng phải quần chúng thì là gì? Bây giờ tôi cử cậu lục soát hậu điện của thiên cung, hãy nghĩ mọi cách để điều tra rõ cái tiếng cười kia, dù nó là quỷ dữ hay mèo cái động đực, cậu cứ việc xử lý! Tôi sẽ tiếp tục tra xét cái đỉnh đồng, tham mưu trưởng Shirley đứng giữa tiếp ứng để cả hai bên đều không bị hỏng việc. Có lẽ đó là kế diệu hổ ly sơn của địch, chúng muốn phân tán sức chú ý của chúng ta đang nhằm vào chiếc đỉnh đồng này.”

Tuyền béo chẳng đại tí nào, vội nói: “Chi bằng hai chúng ta đổi việc, tôi dộc sswcs xử lý cái đỉnh đồng. Cậu còn lạ gì tôi, đối với những thứ mắt không thấy, tay không sờ được, người anh em này vai u thịt bắp, ít sáng tạo lắm...”

Thằng béo này một mực khiêm nhường, nhưng tôi mặc kệ, quay sang xử lý cái nắp đỉnh. Vừa xoay người bỗng lại nghe thấy tiếng phụ nữ cười rùng rợn ở chỗ góc điện vừa nãy. Ba chúng tôi hoảng sợ lùi ngay lại một bước. Lưng tôi tựa vào một tấm bia, vội bật ngay đèn gắn trên mũ leo núi lên, một tay cầm khẩu M1A1, tay kia sờ túi sẵn sàng lấy các vật trấn tà ra.

Tiếng cười gian ác buốt giá phát ra rồi im bật. Chỗ góc ấy có thứ gì vậy? Đây đã là chỗ cùng cực của điện đường, không có gian ngách nào gọi là mật thất đường ngầm gì hết. Tôi đánh bạo bước lên, giậm chân thành thịch trên nền đá. Không thấy một dấu hiệu gì. Mẹ kiếp, gặp ma rồi! Nơi hậu điện này lẽ nào có âm hồn không tan của vợ Hiến vương? Bà ta định làm gì đây?

Shirley Dương và Tuyền béo đứng phía sau tôi cũng rất kinh hãi. Điện đường tuy rộng rãi nhưng chỉ có một lối ra, không thông khắp bốn bề, mà đây là nóc mình lâu chứ không phải cung điện thật sự. Nói cho đúng hơn là: nhìn từ bên ngoài thì thấy lớp nọ chồng lớp kia, lại còn lắm tầng, ngỡ là có hàng ngàn cửa ra vào, thực ra cấu trúc bên trong rất đơn giản, chỉ là một nơi để tế lễ.

Trong một không gian có hạn như thế này thì tiếng cười phát ra từ đâu? Càng không nhìn thấy gì lại càng chứng hững, chẳng thà giao đấu với con trăn to, hay đàn cá ăn thịt người, tuy nguy hiểm nhưng cũng đượch độ sức cho đã đời, còn giờ đây tuy yên tĩnh nhưng lại khiến người ta thấy lo lắng bất an vô cùng. Tôi cứ nghĩ đi nghĩ lại: “Huyết thần tiên sao lại có quỷ dữ? Nhưng có thể là còn có khu vực nào đó âm dương không rạch ròi nên mới có quỷ dữ.”

Tôi bèn dứt khóa đứng lên vai Tuyền béo rồi trèo lên đỉnh tấm bia đá để từ trên cao nhìn xuống tìm kiếm, vừa cười lên đỉnh tấm bia chưa kịp nhìn xuống liền thấy một quang ánh đỏ lấp lóa chao đi chao lại trên đầu. Tôi lập tức ngẩng đầu bật đèn lên, chỉ thấy bên trên là một phụ nữ mặc một chiếc áo dài tay thụng đang lẳng lẳng chờn vờn trên đỉnh vòm điện đường. Đỉnh vòm rất tối, tôi chỉ nhìn thấy nửa thân dưới, nửa trên bị khuất trong bóng tối. Không rõ là dùng thùng treo cổ hay là bị treo kiểu gì. Lúc này chúng tôi chỉ chú ý đến chỗ góc tường chứ không hề nhìn lên vòm mái.

Quá bất ngờ trước cảnh tượng đó, tôi khó tránh khỏi rung mình kinh hãi. Nếu hai đùi không kẹp chặt tấm bia đá thì chắc chắn phải ngã đâm đầu xuống đất, tôi vội nhoài người ra, hai tay bám chặt đỉnh tấm bia. Cũn may là đời này tôi cũng đã trải qua ồi chuyện lớn, tố chất tâm lý tương đối vững vàng, đổi lại mà là Tuyền béo chắc đã sợ mất vía ngã lăn xuống rồi.

Tuyền béo và Shirley Dương ngẩng lên nhìn tôi hành động bên trên, đương nhiên cũng thấy người phụ nữ áo đỏ trên đầu, nhưng vì đứng thấp hơn nên nhìn không rõ lắm. Tuy vậy cả hai cũng tái mặt, lại lo thay cho tôi, không ngừng thúc giục tôi leo xuống trước đi đã.

Nhưng tôi không xuống ngay mà ngược lại còn ngẩng đầu lên quan sát. Vừa thoáng nhìn tôi đã toát mồ hôi đầm đìa. Chỉ thấy bên trong bộ áo dài đỏ ấy... không có chân, chỉ là bộ áo trống không, nó áp sát với chỗ tường trên cao của gian đại điện, hình như chỉ có bộ áo treo trên đó, vậy xác đâu rồi?

Bộ áo dài đỏ tươi ấy rất khác với các kiểu áo dài thời cổ mà tôi biết, không giống kiểu áo người Hán, chắc là áo để liệm cho phụ nữ nước Điền. Bộ áo đỏ thắm không hề động đậy, tiếng cười quái dị cũng không thấy nữa.

Tôi tả ngắn gọn tình hình phía trên với Tuyền béo và Shirley Dương. Shirley Dương muốn được nhìn rõ hơn, liền trèo lên đỉnh tấm bia, ngồi phía trước tôi để nhìn bộ áo treo lửng lơ. Shirley nói: “Bộ áo này thật kì quái, cách may cũng rất phức tạp, cứ như áo của các bà đồng cốt người dân tộc thiểu số, hoặc là... vu bào của đám phù thủy man di vẫn mặc!”

Tôi hỏi Shirley Dương: “Vậy là không phải áo mặc cho người chết? Nhưng tiếng cười đã phát ra từ đó kia mà?”

Shirley Dương nói: “Chưa thể xác định được. Ta phải xem cho kỹ đã. Bên trên tối quá, anh chiếu đèn pin lên thử xem!”

Tôi lấy chiếc đèn pin mắt sói chiếu được xa hơn đèn gắn trên mũ ra, bật công tắc. Một luồng sáng vàng da

cam lập tức rọi lên. Lúc này chúng tôi mới nhìn rõ nửa trên của chiếc áo dài đỏ.

Phía bên trên ấy không phải là không có gì, ở chỗ cổ áo dựng hơi cao có một cái gì đó, tôi vừa thoát nhìn đã không tìm được thốt lên: “Một cái đầu người!” Có lẽ cái xác phụ nữ này có nửa trên, nhưng phần còn lại đã bị bộ áo dài che mất. Bộ áo rộng thùng thình nên không nhân ra bên trong lồi lõm ra sao, chỉ có cái đầu lâu trên phần vai là nhìn thấy rõ.

Hình như cái xác phụ nữ ấy biết chúng tôi đang chiếu đèn vào mặt nó, cái đầu hơi động đậy rồi ngoảnh sang phía chúng tôi. Khuôn mặt được trang điểm rất đậm, miệng phát ra tiếng cười ghê lạnh chói tai: “He he he he...”

Chương 37 LỬA NUNG

Chúng tôi nhìn xoáy không chớp mắt vào bộ áo đang treo cao, cái đầu người trên đó bỗng lặng lẽ xoay lại phía chúng tôi rồi bật cười nham hiểm. Tôi và Shirley Dương tuy kinh hãi nhưng cũng không đến nỗi luống cuống tay chân.

Nghe nói quỷ dữ không biết rẽ ngang đi vòng, các nhà giàu thường xây bình phong để chắn hung thần quỷ dữ là thế. Trong gian hậu điện toàn đá và bích họa, cùng lắm là quần nhau với mụ ta vài vòng, dù sao giờ cũng đang ban ngày ban mặt, chúng tôi cũng không lo hết đường tháo chạy. Nghĩ đến đây, tôi bèn lấy cái móng lửa đen ra, gọi to : " Hôm nay ông Nhất mời mày ăn chân giò quay, nhìn đây!". Dứt lời, tôi liền lia luôn vào cái đầu trong bóng tối.

Cái móng lửa đen chuyên trị quỷ nhập tràng và ác ma bay lên kèm theo một làn gió mạnh. Tôi vừa dùng sức nên cái đèn pin mắt sói trong tay kia cũng khó giữ nổi ổn định, cột ánh sáng đung đưa văng đi, vòm mái hậu điện lập tức tối om. Chỉ nghe thấy tiếng "phịch", một vật rất to rơi xuống đúng vào đỉnh bức tường bích họa bên cạnh tấm bia tôi và Shirley Dương đang ngồi.

Tôi vội chiếu đèn sang nhìn xem là thứ quỷ dữ gì, hóa ra nó là một con quái nửa sâu nửa người đang nằm trên vách tường dấu môi về phía chúng tôi. Con quái vật nửa sâu nửa người to gấp đôi lúc mới rời cơ thể mẹ. Vừa rồi lũ chúng bị thuốc trừ sâu ở cung Lăng Vân và trên sạn đạo đẩy lui về hang hồ lô, nhưng có lẽ mấy tuyến chặn sâu bọ trong quần thể kiến trúc mộ Hiến vương chủ yếu nhằm chặn chuột, mối, kiến, lại trải qua thời gian quá lâu, nên khi lũ quái vật to xác này đã thích ứng thì thuốc không còn mấy tác dụng nữa.

Chẳng biết con quái trùng này lúi vào điện từ lúc nào, vừa khéo bị dính đòn của cái móng lửa đen đánh quỵ tơi tả ra, nên rớt ngay xuống bờ tường.

Cái móng lửa đen tôi luôn mang bên mình này là nhờ Yến Tử kiếm cho ở Nội Mông, mang bên người đã hơn một năm, chẳng khác viên bi sắt là mấy, ném bừa ném bậy thế nào táng trúng mắt trái con quái thai khiến mắt nó lồm hăn xuống, chảy ra khá nhiều chất nước màu lục, làm nó đau đớn kêu loạn cả lên.

Tôi và Shirley Dương chiếu đèn pin lên con quái vật trên bờ tường, ngẫu nhiên lại phát hiện thấy trên đỉnh điện còn có một bộ trang phục nữa, kiểu dáng cũng rất cổ quái. Có lẽ đó là bộ áo giáp da của người man di miền Tây Nam, gồm cả áo lẫn mũ, bên trong không có xác, phía trên lại không có đầu, gắn trên đó là cái mũ bằng sừng bò, không thấy trong mũ có đầu người hay không.

Vậy là trong hậu điện này không chỉ có bộ áo phù thủy màu đỏ, chẳng rõ chủ nhân của những bộ trang phục này là người như thế nào, có lẽ họ đã bị Hiến vương giết để tế trời.

Nhưng không để chúng tôi nghĩ ngợi cho rõ nguồn cơn sự việc, con quái vật một mắt kia đã nhảy vọt sang chỗ chúng tôi ngồi. Shirley Dương chĩa khẩu súng ngắn kiểu 64 bắn liền ba phát, khiến nó rớt ngay xuống đất. Tuyền béo chạy đến bồi thêm vài phát nữa.

Tuyền béo ngẩng lên gọi chúng tôi : " Còn nhiều lắm đang chạy vào đây đây! Mẹ kiếp, chúng định xơi tái bọn ta rồi ...". Nói đoạn cậu ta lại tiếp tục bóp cò. Cung điện tối om bỗng lập lòe những tia lửa đạn bay khắp nơi.

Shirley Dương nói : " Tại sao chúng đuổi bám ta vào tận đây được, chẳng lẽ chúng biết đánh hơi như chó sao? Bọn này lớn nhanh như thế, chắc hẳn có liên quan đến môi trường đặc biệt trong hang hồ lô, cho nên nếu rời sào huyết chúng không thể sống được lâu đâu".

Tôi vội xuống khỏi tấm bia để lấy súng máy, bèn vừa tụt xuống vừa nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Nhân lúc chúng vào chưa nhiều ta tiêu diệt sạch luôn, rồi đóng chặt cửa ở ngoài hành lang hậu điện lại. Trong môi trường có hàm lượng oxy bình thường bọn côn trùng to xác này không thể sống lâu đâu. Chúng ta chỉ cần cầm cự một thời gian là ổn!"

Có đến vài chục con quái thai đã lặng lẽ bò vào hậu điện, tuy chưa phải là nhiều nhưng vẫn khó mà diệt sạch ngay một lúc được. Chúng tôi đành lợi dụng đám bia đá và bích họa rải rác trong gian điện để quần

thảo với chúng.

Tôi và Tuyền béo quay lưng vào nhau cùng bắn tĩa lũ quái thai xông đến. Tuyền béo đang hết sức bận rộn đối phó với kẻ địch vẫn quay sang nói với tôi : " Tư lệnh Nhất! Đạn của chúng ta không nhiều đâu, bắn dè sèn thôi".

Nghe Tuyền béo nói đạn không còn nhiều nữa, tôi đâm ra hơi cuống, khẩu "máy chữ Chicago" đang tĩa lia lia thành ra không chuẩn xác nữa, một con quái thai vừa bị ăn ba phát đạn trúng lưng, đột nhiên chạy nhào vào góc chết sau bức tường bích họa, mấy phát súng bắn với theo của tôi toàn trúng vào tường, bụi bắn tung tóe.

Tôi thầm nhủ giết được một con là bớt được một con, bèn truy kích không tha, chạy sang phía lưng bức tường bích họa. Thấy con quái vật bị trọng thương ấy đang ngồi trên nắp cái đỉnh đồng đen nhìn chăm chăm vào tôi gằm ghè, cái mồm bốn môi há to gào rú cho dịu cơn đau bị ăn đạn tan xương nát thịt.

Con quái thai thấy tôi đuổi đến nơi, liền như hóa điên, hai chân nhún thật mạnh đập vào cái nắp đỉnh rồi nhào sang phía tôi. Sức mạnh của nó thật ghê gớm, cú nhún đập bật cái nắp đỉnh bay ra phía sau, sau lưng tôi là bức tường bích họa chẳng thể tránh đi đâu được, đồng thời tôi cũng biết cú vồ đó cực kỳ hung hiểm, vì con quái vật này đã dồn tất cả sức lực còn lại vào cái mồm, chuẩn bị liều chết với tôi.

Đã thế tôi càng không né tránh, giương súng định kết liễu nó ngay trên không trung, nào ngờ vừa bóp cò thì súng bị hóc đạn. Đúng là ghét của nào trời trao của ấy, súng Mỹ tuy lợi hại thật nhưng đây là đồ cũ tồn kho, dùng cho đến giờ mới bị hóc đã là quá tốt rồi. Tôi định quay báng súng nện vào con quái vật đang lao đến, nhưng nó lao quá nhanh quá mạnh, mùi tanh thối xộc vào mũi, cái mồm quái dị đầy gai răng đã áp sát mặt tôi.

Tôi đành đưa ngang khẩu M1A1 chặn vào cổ nó, nào ngờ sức mạnh ghê gớm của nó không hề giảm sút, xô tôi ngã ngửa xuống nền đất. Tôi liền nhân đà đó đập một cú vào bụng con quái vật đang lao đến, khiến nó bật lùi lại phía sau, đập đầu vào bức tường bích họa, máu đen bắn tung tóe trên mặt tường trắng.

Thấy con quái vật chưa chết hẳn, tôi định bước đến nện báng súng cho bẹp nát đầu nó bỗng thấy phía sau lưng có tiếng kim loại kêu lóc cốc như tiếng một cái bánh xe to đang lăn về phía mình.

Nghĩ bụng xe lửa khốn kiếp ở đâu ra thế, không dám chủ quan, tôi vội lăn sang một bên né tránh, cái nắp đỉnh màu đen lăn qua sát ngay lưng tôi. Con quái thai vừa rơi trên tường bích họa xuống đang lóp ngóp bò

dây bị cạnh của cái nắp đỉnh lẫn trùng, kèm theo một tiếng "bục" nặng nề như quả dưa hấu bị rơi từ trên lầu xuống đất, bức tường bích họa bị một đám máu đen bắn lên nhòe nhoẹt. Con quái vật đã bị nắp đỉnh nghiền nát như bùn, cái đầu cũng thế, không phân biệt nổi đâu là đầu đâu là tường nữa, nó chỉ còn lại hai chi trước vẫn giơ lên không ngừng giật cục.

Tục ngữ có câu " gậy ông đập lưng ông", con quái vật này chắc hẳn kiếp trước không chịu làm việc thiện, nay chỉ cốt nhào đến cắn tôi, rồi lại bị chính cái nắp đỉnh mà nó đập văng xuống nghiền nát đầu.

Tiếng súng trong điện vẫn vang lên không ngớt, Tuyền béo và Shirley Dương đã giải quyết xong hơn chục con quái thai to nhất, đang tiêu diệt nốt mấy con còn lại. Tôi thấy chỗ mình đã tạm an toàn, liền thở phào, nhân đấy rút luôn ổ đạn, lấy viên bị hóc ra, vì nó mà tôi suýt nữa bỏ mạng.

Kế đó, tôi định sang hỗ trợ Tuyền béo và Shirley Dương, song vừa đứng thẳng dậy tôi liền nhìn thấy một cảnh tượng khó hình dung nổi. Trong cái đỉnh đen sáu chân bị văng mất nắp kia có một đám trắng trắng bùng bùng, tất cả đều là thi thể lỏa lồ, có thể nhận ra đủ mọi lứa tuổi già trẻ gái trai, ít nhất phải có mười bảy mươi tám thi thể.

Đám xác chết này chồng chất trong một thứ mỡ đông đặc màu trắng, trong suốt như thịt bì nấu đông, thành thử trông rất giống người bị chế thành thịt súp, vết máu trên thi thể hầu hết còn đỏ thắm. Tôi thầm nghĩ : " Có lẽ Shirley Dương nói đúng rồi, quả nhiên là để nấu xác người tế trời. Có lẽ những cái xác này vốn là chủ nhân của các bộ quần áo cổ quái treo trên vòm mái. Rất có thể họ là những người có địa vị tring đám dân man di bị Hiến vương bắt làm tù binh, không chừng là thân quyến của man di vương".

Ngay từ thời nhà Hạ, Thương đã có những ghi chép về chuyện dùng đỉnh nấu người để tế trời đất thần linh, chẳng những vậy người bị nấu đều không phải nô lệ bình thường, nếu không sẽ bị coi là bất kính với thần linh. Xem ra, quả nhiên trước khi kịp tổ chức nghi thức cười rồng bay lên trời thì Hiến vương đã chết, cho nên "cái nồi lớn" này vẫn chưa được dùng đến.

Tôi lại thầm nghĩ liệu tiếng cười ghê rợn của quý dữ ở góc điện lúc này có phải là muốn ngăn cản chúng tôi mở nắp đỉnh ra hay không? Lẽ nào trong cái đỉnh này có thứ gì đó mờ ám? Toàn là xác chết lỏa lồ ngâm trong mỡ gân bò và máu tươi, nghĩ đến đã thấy lợm giọng, bố ai thèm xem làm gì!

Tử trạng của những cái xác dân man di này rất quái đản, tôi không muốn nhìn thêm nữa, định xoay người bước đi, nhưng chưa kịp cất bước bỗng thấy một luồng hơi nóng bỏng bốc ra từ cái đỉnh đen ấy. Sáu chân đỉnh là sáu con thú trông như sáu con hỏa kỳ lân, từng cặp đối xứng nhau, mặt hướng về tâm, cả sáu cái mõm đang phì phì phun lửa. Bề mặt thân đỉnh đen cũng lập tức bốc cháy dữ dội, xác chết nằm trong đỉnh bị

lửa và dầu sôi đun nóng, bắt đầu tan nhanh, không khí trong điện cực kỳ tởm lợm.

Trong phút chốc, cái đỉnh đen sáu chân biến thành một quả cầu lửa khổng lồ, ngọn lửa ngùn ngụt chiếu sáng khắp gian điện. Chúng tôi nhìn rõ hơn chục bộ trang phục kỳ dị treo trên vòm mái, không bộ nào giống bộ nào, hơn nữa những trang phục cổ xưa này không có vẻ gì là chuẩn bị cho người sống mặc cả.

Tôi chẳng thiết nhìn kỹ làm gì nữa, vội gọi Tuyền béo và Shirley Dương mau rời khỏi đây. Trong đỉnh đồng rất có thể có chất kali nitrat, chỉ cần bật nắp ra là lập tức bùng cháy, vốn được chuẩn bị để đốt khi Hiến vương làm lễ tế trời trên khuyết đài, bây giờ lại bị cháy trong điện này. Vật liệu chủ yếu của cung Lăng Vân là gỗ nam mộc và gạch ngói, vì được dùng xây cất bên trên long huân rất khô ráo nên chỉ trong thời gian rất ngắn, đã bị nung nóng nứt ra kêu toang toác, thiên cung này sắp biến thành hỏa cung đến nơi rồi.

Trong điện vẫn còn sót bốn năm con quái vật, Tuyền béo và Shirley Dương đang chiến đấu với chúng quanh các tấm bia ở góc điện, ngọn lửa bùng cháy bất ngờ, cả hai đều kinh sợ tái mặt bèn vội chạy theo tôi, xông ra phía hành lang ngăn trước cửa điện, nếu chỉ chậm trễ một lát chỉ e đã bị nướng thui rồi.

Nhưng nào ngờ chưa kịp ra khỏi điện, mái che hành lang ngăn ấy bất ngờ sập xuống rầm rầm, bịt chặt lối đi. Lúc này chẳng rõ nên lấy làm may hay nên oán thán nữa? Nếu chúng tôi chạy nhanh hơn mấy bước chắc hẳn đã bị hàng vạn tấn đá đè cho xương thịt nát bét. Nhưng lúc này lửa đang lan đến, hết đường thoát thân, chỉ lát nữa thôi cả bọn cũng sẽ chết cháy ở đây.

Nếu dùng các thứ chúng tôi hiện có để mong dập lửa e chỉ là ảo tưởng. Làn hơi nóng bỏng trong điện tấp vào mặt, cảm giác như lông mi lông mày sắp bị lửa đốt đến nơi. Tuyền béo cuống cuống xoay người bốn phía. Tôi ngăn Tuyền béo lại, rồi nói với cậu ta và Shirley Dương : "Đừng hoảng! Mở bi đồng rót nước lên đầu cho ướt tóc đi!"

Tuyền béo nói : " Thế khác nào giữ đầu mà bỏ đi? Vả lại chỉ có tí nước thì ăn thua gì ... lại cái gì nữa thế?"

Tuyền béo đang nói dở thì đột nhiên phía trong tường điện "rầm" một tiếng inh tai, chúng tôi vội quay đầu lại, nhìn thấy trên tường đã thủng một lỗ to, con rồng thủy ngân đầu nghển lên trong bức vẽ Hiến vương thăng thiên trên bức tường ở chính điện không ngờ đã chui qua bức tường ngăn của hậu điện.

Cái đầu rồng thò vào hậu điện đang ồ ộc phun ra rất nhiều thủy ngân, dưới nền nhà lập tức có vô số hạt thủy ngân to nhỏ đủ cỡ đang lăn tròn. Tôi cuống quýt cứ như lửa đang bốc lên tận óc, vội nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Không thể ra phía cửa điện được, trên mái điện là xà dọc xà ngang bằng gỗ nam mộc và ngói lưu ly, chúng ta hãy trèo lên bia đá rồi phá mái nhà mà thoát ra".

Tuyền béo cũng quên bém chứng sợ độ cao của mình, liền chỉ tay vào tấm bia ở góc tường : " Tấm bia kia cao nhất, ta trèo lên vai nhau nhảy lên đó, mau lên mau lên, kéo muộn khắp người sẽ lổm đổm thủy ngân mất thôi!". Tôi và Shirley Dương không dám nán lại, vội nhón chân tránh thủy ngân dưới đất chạy đến tấm bia cao to ở góc nhà, công kênh giúp nhau trèo lên.

Phía trên tấm bia này là bộ áo phù thủy màu đỏ nửa trên có cái đầu phụ nữ trát đầy son phấn, nửa dưới trống không, chỉ nơi này là có thể với lên xà gỗ trên nóc điện.

Tôi hơi có chút do dự, tuy chưa nhìn rõ tại sao mù ấy lại cười được, cũng chẳng rõ đó là xác chết hay là ma, nhưng vẫn cho rằng cái xác phụ nữ bê bết phấn son này chẳng phải là thứ hay hớm gì.

Đang nghĩ vậy tôi chợt thấy từ ba bức tường bích họa khác lộ ra ba cái đầu thú, cũng đều có cơ quan để phun thủy ngân ra. Mặt nền của đại điện lập tức bị thủy ngân phủ khắp. Giờ thì đầu trên vòm mái có quỷ dữ thật cũng mặc, tôi đành đưa tay ra để Tuyền béo kéo lên đỉnh tấm bia.

Lúc này Shirley Dương đã dùng mỏ vuốt hổ ngoắc lên thượng lương của mái nhà, đu lên xà ngang bằng gỗ nam mộc rồi dùng dây thừng rồng rọc xuống. Lớp thủy ngân trên sàn điện đã rất dày, tôi và Shirley Dương dùng rồng rọc rút Tuyền béo đưa lên. Tôi lên sau cùng.

Cúi nhìn xuống dưới kia thấy thủy ngân sóng sánh đã dâng cao đến gần nửa mét, và đang nhanh chóng dâng lên nữa, đám lửa cháy ở cái đỉnh sáu chân đã dụ đi phần nào. Ánh sáng chiếu vào thủy ngân hắt lên vô số gợn sóng rung rinh khiến điện đường hết sức diễm lệ trong ánh sáng lại càng trở nên quái dị bội phần.

Vì lửa cháy quá dữ nên không khí trong điện loãng đi, mấy con quái thai còn sót trong điện đều nhào ra trên nền mà quấy đạp, thủy ngân ngập kín một nửa thân, đang giãy giụa khổ sở. Chúng tôi khỏi cần ra tay vì chúng cũng chẳng còn sống được mấy chốc nữa.

Thủy ngân bị lửa nhiệt độ cao đốt nóng, bốc lên một mùi khé mũi, cực kỳ khó chịu, người nhiều có thể trúng độc, nhưng cũng không đến nỗi mất mạng ngay. Thấy Tuyền béo lên được xà ngang rồi, tôi cũng không dám

chậm trễ, vội buộc ngay dây thừng leo núi chuyên dụng, lấp ròng rọc rồi rút người lên.

Lên đến nơi tôi mới nghĩ đến bộ áo dài phù thủy đang treo trên nóc, ngoảnh nhìn sang từ phía cây xà gỗ chính, chiếc áo phù thủy màu đỏ thừng thình lạng lẽ treo dưới một cây xà ngang cách tôi không đầy một mét, ánh sáng nhọn nhọn hắt vào, trông bộ áo ấy như có sự sống, đung đưa khe khẽ.

Shirley Dương nói nó rất giống kiểu vu y mà mục thầy mo người man di mặc. Mặc dù trước đây chưa từng thấy thứ như thế bao giờ, nhưng tôi biết hẳn có liên quan đến hoạt động cúng tế của Hiến vương thì nhất định phải có trang sức hình con mắt, mà trên tấm áo dài đỏ này lại không thấy, còn nếu đây là vu y, thì chắc chắn thuộc về một nhân vật quan trọng nào đó trong đám dân man di bị Hiến vương đồ sát.

Lúc này cả ba chúng tôi đều đã ở trên cây xà lớn cao nhất trên đỉnh mái điện, bên dưới kia thủy ngân không ngớt dâng lên, gỗ trong đại điện vừa bị lửa thiêu cho một chập, giờ lửa đã tắt nhưng chúng vẫn nở ra vì nóng, phát ra những tiếng nứt tanh tách. Ngồi trên cây cầu độc mộc có thể bị gãy bất cứ lúc nào này, ba chúng tôi đều không hẹn mà cùng nghĩ đến một điều: trên bộ vu y kia chẳng phải có cái đầu người sao?

Khi này chiến đấu với bọn quái thai hung dữ, lại chỉ chú ý tránh thủy ngân và lửa, từng phút từng giây đều hiểm nguy đến tính mạng, chúng tôi đã tạm quên tiếng cười nhảm nhí ghê rợn phát ra từ cái đầu phụ nữ này, bây giờ mới nghĩ lại. Lửa trong điện đã tắt ngúm, khu vực giữa các xà gỗ trên nóc điện tối đen như mực, những bộ quần áo cổ quái treo phất phơ lơ lửng, bật đèn gắn trên mũ lên, chỉ thấy chập chờn mờ ảo chẳng khác gì các u linh ngàn năm đi đòi mạng đang quanh quẩn trên vòm mái.

Gần nhất là bộ vu y phụ nữ đỏ thẫm như máu, nhìn khuôn hình trong bóng tối thấy nửa thân trên đúng là có thứ gì đó nhưng phần đầu bị một thanh xà che khuất nên nhìn không rõ.

Tôi vẫy tay ra hiệu với Tuyền béo và Shirley Dương ở phía sau, bảo đừng hành động gì. Thủy ngân bên dưới chưa thể dâng đầy cả hậu điện trong chốc lát, tôi lần đi trên thanh xà đến gần để xem xem có phải bên trong bộ vu y có quỷ dữ mục mo của dân man di không.

Mục mo tức nữ phù thủy có thể dùng cách uống thuốc để rơi vào trạng thái ảo giác, giao lưu với thần linh. Tuy gọi là "mục" nhưng không nhất thiết phải là phụ nữ có tuổi, mà cũng có thể là cô gái trẻ. Những phù thủy này có địa vị rất cao trong cộng đồng dân man di, mượn danh nghĩa thần linh, có toàn quyền phát ngôn, muốn nói gì thì nói.

Tôi bảo Tuyền béo đưa cho chiếc cuốc chim, thoáng nhìn lớp thủy ngân, rồi nín hơi, bò trên xà ngang đến gần bộ áo. Đó là một cái đầu phụ nữ bê bết máu me, mặt bị tóc che kín, ở giữa chỉ hở ra một kẽ nhỏ. Cái đầu gục xuống bất động

Tôi không thể hiểu nổi tiếng cười nham hiểm đáng sợ lúc này đã phát ra như thế nào, là quỷ nhập tràng hay là quỷ dữ? Nghe nói quỷ nhập tràng khi bị lửa đốt cũng phát ra tiếng rên bi ai như tiếng cú mèo kêu, nhưng lúc này chúng tôi lại nghe thấy tiếng cười, một thứ tiếng cười rin rít ghê lạnh và nham hiểm. Mẹ kiếp, phải nhìn thật rõ mới được! Nếu là có ma, thì nhân thể phá thùng mái ngói lưu ly cho ánh mặt trời chiếu vào tiêu diệt hồn phách của nó luôn. Còn nếu không thể tra rõ là gì, tốt nhất cứ giật bật lửa đốt luôn bộ áo quái dị này để trừ hậu họa.

Lúc này trong điện tối om nhưng ngoài kia vẫn đang là ban ngày. Nghĩ đến đây tôi thấy có thêm can đảm, bèn nhích lại gần thêm nửa mét nữa. Ở chỗ này có thể nhìn thấy khuôn mặt của mục đàn bà mặc áo phù thủy. Da mặt mục ta trắng bệch đáng sợ, không phải màu trắng vì hết máu của mặt người chết, mà là do phết một lớp phấn trang điểm rất dày, hai má bôi son đỏ hồng, đôi môi đỏ mím chặt lại.

Nhưng tôi vẫn chưa nhìn thấy đôi mắt mục ta. Khi định cầm cuốc chim ngoắc cái đầu lên để nhìn cho rõ, chợt nghe thì thễ đó bỗng phát ra một tràng cười âm hiểm " hi hi hi ... he he he ... khè khè khè khè ...". Trong bóng tối im lặng như tờ, tiếng cười ấy khiến máu người ta sắp đóng băng đến nơi!

Tuy đã có chuẩn bị tâm lý nhưng tôi vẫn giật nảy mình vội lùi ngay lại phía sau, chẳng ngờ bị mất thăng bằng, thân mình chao đi, ngã nhào khỏi cây xà gỗ chính, may sao đã có dây bảo hiểm nên không đến nỗi chạm người xuống thủy ngân dưới nền điện.

Vào cái khoảnh khắc bị rớt xuống ấy, thấy ánh đèn chiếu loang loáng trên thủy ngân, tôi bỗng nảy ra một ý nghĩ. Trong hậu điện của cung Lăng Vân có rất nhiều chỗ kỳ quái, nhất là cơ quan phun thủy ngân đột nhiên xuất hiện kia, tuy lối ra đã bị bịt kín nhưng mái vòm này dù không cần đặt thuốc nổ để phá, người ta vẫn dễ dàng dỡ mái để thoát thân. Thế thì chốt lấy phun thủy ngân có ý nghĩa gì? Chẳng lẽ nó không dùng để đối phó với kẻ xâm nhập, liệu có phải lượng lớn thủy ngân ấy dùng để chôn vùi một bí mật nào đó cất giấu trong hậu điện này?

Chương 38 **CỬA SỔ NHÀ TRỜI**

Tôi rơi khỏi thanh xà, bị sợi dây bảo hiểm treo lơ lửng như những bộ quần áo trống không kia, đầu lộn xuống đất chống lên trời. Đang nghĩ đến chuyện cơ quan phóng thủy ngân ở hậu điện có khả năng là để bảo tồn một bí mật nào đó, bỗng thấy lưng mình thắt lại một cái, Shirley Dương và Tuyền béo đang nắm sợi dây thừng, từ từ kéo tôi lên lại thanh xà chính.

Bộ não tôi vận hành cực nhanh, thấy thủy ngân đang dâng lên mỗi lúc một nhiều, đã ngập cả thân đình đồng sáu chân, chẳng mấy chốc sẽ ngập hết đám tường bích họa và các tấm bia đá. Có lẽ nơi đặt cơ quan hệ đặng đến là kích hoạt phun trào thủy ngân chính là nơi cất giấu cái bí mật ấy, chắc chắn nó nằm ở một nơi nào đó trong những bức bích họa, bia đá và cái đình đồng. Cụ thể là ở đâu nhỉ?

Có lẽ vì thân thể lộn phộc máu chảy ngược, cảnh tượng trong điện nhìn cũng khác hẳn với khi nhìn thẳng, đầu óc tôi giờ tỉnh táo lạ thường, ngẩng đầu một cái là thấy mặt nền cung điện. Từ vị trí lơ lửng này, nổi bật nhất là những bức tường bích họa được sắp xếp theo hình bát quái cửu cung. Trong đó có một bức bắt mắt nhất, mặt tường trắng nhòe nhoẹt máu thịt của con quái thai bị nấp đình đồng cán chết, vừa đen vừa xanh, cứ như bị té mực lên vậy. Cái nấp đình nặng nề xô vào đã làm lõm một lỗ, xung quanh đầy vết rạn.

Tám bức tường đều có rất nhiều bích họa, vẽ chi chít các loại nghi thức phù thủy cổ quái của nước Điền. Duy chỉ có mỗi một bức, chính là bức bị cái nấp đình đập vào, tường vừa vỡ là lối vào điện liền bị bít kín, lại có thủy ngân trong miệng con rồng ông ộc phun ra. Điều đó chứng tỏ trong bức tường này cất giấu một thứ quan trọng, hễ bị ngoại lực tác động, nó sẽ kích thích hệ thống cơ quan cạm bẫy trong cung điện, không né tránh kịp sẽ bị thủy ngân chôn vùi, toàn thân xám đen chết luôn. Nếu người xâm nhập có thể linh hoạt nhanh nhẹn thoát lên nóc điện, chỉ ít phút sau thủy ngân chảy ngập hậu điện, cũng rất khó mà phát hiện ra trong bức tường đó ẩn chứa cái gì.

Sở dĩ không bố trí theo kiểu bịt kín hẳn luôn có thể là vì để sau này còn phải lấy vật đó ra. Nhưng tại sao khi chôn cất Hiến vương không mang nó xuống huyền cung dưới đất luôn mà lại cất giấu ở mình lâu? Việc cấp bách lúc này là phải lấy cái vật trong đó ra trước khi thủy ngân dâng ngập vết hõm nứt trên bức tường.

Tôi không nghĩ ngợi gì nhiều, chỉ trong khoảnh khắc ngăn ngui lập tức dựa vào trực giác của Mô kim Hiệu ủy nhận định rằng trong bức tường đó có cất giấu một vật. Gọi là "trực giác", chẳng qua là từ một số ký ức rời rạc trong óc và những thông tin cảm nhận được, tổng hợp lại, bỏ qua các bước tư duy logic, trực tiếp phản hồi vào dòng suy nghĩ, độ chính xác của nó quyết định bởi kinh nghiệm, hiểu biết và năng lực phán đoán của từng cá nhân.

Lúc này tôi mặc xác mình đang treo lơ lửng trên không, lập tức gọi to : " Ở ngay trong bức tường này!". Tôi

bất ngờ hét to khiến Tuyền béo và Shirley Dương đang kéo dây thừng lôi tôi lên xà gỗ giật bắn mình. Cả hai đều lấy làm khó hiểu, đồng thanh hỏi : " Cái gì trong tường?"

Tôi nhận thấy hơi thủy ngân trong điện dần dần đậm hơn, không thể nán lại lâu thêm được nữa mà lúc này lại càng không có thời gian nói tỉ mỉ, bèn bảo họ đừng kéo tôi lên vội. Tôi muốn được thả xuống gần chỗ tường bích họa bị vỡ xem xem có thể moi cái vật đó ra hay không, ngoài ra còn nhắc Tuyền béo bật lửa đốt bỏ bộ vu y ma quỷ kia đi, tôi nhấn mạnh dù bộ áo đỏ cổ quái đến mấy cũng mặc kệ, cứ đốt phăng đi. Đồng thời, bảo Shirley Dương tranh thủ thời gian trèo lên chỗ cao nhất để phá mái ngói.

Shirley Dương và Tuyền béo chưa biết tôi định làm gì, nhưng ba chúng tôi đã sát cánh bên nhau lâu rồi nên cũng hiểu nhau khá rõ, đều biết hẳn là tôi phải có lý do nào đó, sau khi thoát ra sẽ nói cũng không muộn, liền chia nhau trên xà nhà làm phần việc của mình.

Đang ở trong bóng tối, không nhận ra độ cao nên Tuyền béo vẫn hành động bình thường được. Tôi thấy cậu ta bạo dạn bước trên xà gỗ đến gần bộ vu y treo nơi góc điện, tay run run lấy bật lửa ra. Gặp phải loại thô lỗ hung ác như thằng béo này, e quỷ thần cũng phải kiêng nể ba phần. Vậy là tôi cũng không nhìn cậu ta nữa, tự mình nói ròng rọc ở lưng ra, đập vào một tấm bia, đẩy người chao đến gần bức tường bích họa.

Khi chao đến chỗ thấp nhất, thậm chí cái mũi leo núi gần như áp sát mặt thủy ngân trên nền điện, hai tay tôi vồ lấy bức tường bích họa rồi nhanh chóng bám lên trên nửa mét. Kỹ thuật tinh luyện thủy ngân thời Tần - Hán phát triển rất cao cũng chính là nhờ những nỗ lực không ngừng trong việc luyện đan tìm kiếm trường sinh bất tử của Tần Thủy Hoàng và Hán Vũ Đế.

Quả nhiên trong chỗ thủng trên bức tường bích họa bị nắp đỉnh đập vào lộ ra một nửa cái hộp ngọc có mấy sợi vàng quấn bên ngoài, lớp thủy ngân liên tục dâng cao sắp ngập đến vết nứt trên tường, đang gấp gáp tôi không nhìn kỹ nữa, vội đảo người trở lên, cố chịu đựng cái mùi thủy ngân hắc đến điếc mũi, nhanh chóng ra tay bổ cuộc chim vào tường, cái trò phá tường dỡ tường này thì tôi đã thạo từ cái thời làm lính công binh rồi.

Tường xây toàn bằng gạch mộc nhào cỏ nên không kiên cố là mấy. Cái hộp ngọc này khá lớn, phải bổ một khoảng tường rộng mới moi được nó ra. Tôi còn đang mãi đục tường bỗng nghe thấy "rầm" một tiếng ở phía trên đầu, khá nhiều mảnh gạch ngói rơi xuống, ánh mặt trời chói mắt rọi vào cung điện u ám.

Tôi ngẩng đầu nhìn lên, thì ra Shirley Dương đã mở được một ô trên mái cung điện. Mái ngói lưu ly này không dày nên không cần đến thuốc nổ, dùng luôn xẻng công binh và cuộc chim cũng phá dỡ được một ô to. Ánh dương chiếu xiên vào đại điện, vừa khéo rọi đúng vào bộ vu y treo nơi góc xà, đúng lúc ấy Tuyền béo cũng vừa châm lửa đốt. Bộ vu y đỏ thắm như nhuộm máu tươi bốc cháy rơi xuống, biến thành đám tro, chỉ

loảng cái đã bị thủy ngân dìm ngập.

Thấy hai người kia đều đã xong việc, tôi cũng dốc toàn lực để đỡ nốt hai viên gạch cuối cùng rồi nhấc cái hộp ngọc ra, cầm trên tay thấy cũng không nặng lắm, giờ không có thời gian mà đoán mò xem bên trong chứa vật gì, tôi kẹp cái hộp ngọc vào nách rồi đẩy ròng rọc kéo người lên xà gỗ. Máy cái đầu thú trong điện vẫn không ngừng phun thủy ngân, đã ngập qua cái hốc trên tường bích họa, nếu vừa rồi chỉ chậm nửa phút e vĩnh viễn không còn cơ hội lấy được cái hộp ngọc này.

Lên được cây xà chính rồi, tôi lập tức cùng Tuyền béo nhanh chóng bám vào các thanh gỗ chui qua lỗ thùng trên mái, thoát ra khỏi thiên cung đầy rẫy nguy hiểm.

Bên ngoài mặt trời đã xế. Do đặc điểm về địa hình, nên ban ngày ở đây thời gian chiếu sáng rất ngắn, mặt trời vừa xế bóng lập tức bị núi cao che khuất, thung lũng dần chìm trong bóng tối. Đứng trên mái ngói lưu ly trơn nhẵn nhìn xuống long huân ở dưới cung điện, thấy bảy sắc cầu vồng khi có đủ ánh sáng mặt trời lúc này đã biến thành một làn sáng vàng hơi tối, hồ nước hình cái phễu giờ không thể nhìn rõ mặt nước nữa, dường như nó đã hòa làm một với cái xoáy nước đen ở đáy hồ sâu thẳm.

Hồi tưởng lại tình cảnh trong thiên cung vừa rồi, điều khiến tôi thấy khó hiểu nhất vẫn là đám tượng thú tượng người bằng đồng. Còn những bộ trang phục cổ quái treo đầy trên nóc điện, tiếng cười chói tai của người phụ nữ trắng bệch như sáp, dòng thủy ngân phun ra, cái hộp ngọc cất trong tường bích họa ... đều không đáng bận tâm. Ốc tôi choán đầy hình ảnh những pho tượng đồng với các tư thế và phục sức rất khác thường, hẳn phải có chuyện rất khác lạ chi đây nhưng tôi nghĩ không ra, và càng nghĩ lại càng không lần ra một chút xiu manh mối nào.

Bị Shirley Dương khê đẩy một cái, tôi mới ra khỏi trạng thái trầm tư mà định thần lại, bèn đưa cái hộp ngọc vừa moi được bên trong bức tường ra cho Tuyền béo và Shirley Dương xem, đồng thời kể tóm tắt tình hình lúc đó.

Bên ngoài hộp ngọc được quấn mấy vòng sợi bằng vàng, chất ngọc thuần phác xa xưa, hơi lấm chấm đỏ, thoạt nhìn biết ngay là cổ vật vài nghìn năm trước. Nó là hình hộp chữ nhật dẹt, có lẽ không phải để chứa Mật phượng hoàng. Cất giấu kín đáo trong hậu điện thiên cung, bên trong chắc không phải một vật tầm thường. Tôi muốn mở xem ngay nhưng nắp hộp đập rất chặt, nếu không có dụng cụ đặc biệt để mở, chắc chỉ còn cách đập hộp ra mà xem vậy.

Shirley Dương nói : " Hộp ngọc không đáng gì, thứ bên trong mới là quan trọng. Chi bằng chờ khi nào trở

về đã rồi hãy xem. Bây giờ thời gian đang gấp gáp, chẳng cần thiết cứ phải xem cho sớm làm gì".

Tôi gật đầu nói "phải" và giao cho Tuyền béo gói lại cho kỹ rồi cất vào ba lô của cậu ta. Tôi hỏi : " Lúc đốt cái áo đỏ ấy, cậu có thấy điều gì khác lạ không?"

Tuyền béo cất cái hộp đi, rồi đặt chiếc ba lô cỡ đại sang bên cạnh, sau đó trách tôi : " Vẫn dám thản nhiên hỏi thăm nhau nữa kia đấy? Cái áo chết tiệt ấy thật quái dị, nếu tôi non gan một chút chắc lúc này cậu đã phải đi lượm thầy cho tôi rồi! Lần sau nếu lại có cái việc mất mạng kiểu ấy thì cậu tự đi mà làm nhé! Ngay lão thầy bói mù cũng bảo cậu cao số ..."

Trời sắp tối. Bước tiếp theo, chúng tôi sẽ xuống đáy hồ xác định rõ vị trí đường dẫn đến mộ Hiến vương. Tôi bèn vừa cùng Shirley Dương sắp xếp các trang bị vừa hỏi Tuyền béo : " Thì lão mù cũng đã xem cho cậu rồi còn gì? Lão ta bảo cậu là Lã Bố - Lã Phụng Tiên thời Tam Quốc đầu thai chuyển kiếp, dũng mãnh địch nổi muôn người, còn có thứ gì dọa nổi cậu được? Cậu nói kỹ xem, cái xác phụ nữ chỉ có nửa thân trên trong bộ áo ấy trông ra sao?"

Tuyền béo đang đứng ở chỗ cao nhất trên nóc thiên cung nhìn xuống thung lũng đen ngòm bên dưới, thấy ngôi dưới chân rất trơn nên hơi hoảng, nghe tôi hỏi vậy buột miệng nói luôn : " Cổ quái cái gì, mà mẹ nó chứ! Chẳng qua chỉ là một bộ gọng hình cái đầu, bề mặt bịt tấm da, với một bộ tóc giả trùm lên. Tôi nút kín lỗ tai nên không nghe thấy tiếng ma cười, rồi làm theo lời cậu dặn, kéo cái thứ ấy lại, đốt sạch cả đầu lẫn áo!"

Tôi lấy làm lạ : " Thế thì tiếng ma cười rợn tai kia ở đâu ra? Hay là có hồn ma nhập vào bộ áo ấy?"

Tuyền béo nghiêng răng rin rít khẽ nói với tôi : " Cậu chưa lại gần nhìn đó thôi, cái đầu bịt da người vẽ nền trắng môi son, chẳng khác gì mặt người chết! Giờ nghĩ lại mà thấy run cả chân, nếu còn có hồn ma gì nữa tôi giờ này lấy đầu ra mạng mà đứng đây nói chuyện với cậu nữa hử? Theo tôi, tiếng cười ma quái ấy là do đầu lâu có mấy cái lỗ, bị gió nhẹ trên vòm mái thổi qua, vòm mái làm toàn bằng gỗ nam mộc cỡ đại, có thể phát ra tiếng vi vu khiến chúng ta nghe nhầm. Cậu đừng nghĩ lung tung nghi thần nghi quỷ làm gì!"

Tôi nghe Tuyền béo kể lại toàn bộ quá trình, nhất thời cũng không biểu lộ gì, chỉ yên lặng suy tư : " Thăng béo này vốn lẩn thẩn, nói năng cũng chẳng ra đâu vào đâu, tuy cậu ta đã đốt bộ vu y rồi, nhưng vẫn chẳng thể yên tâm được. Tiếng cười quỷ dữ ấy ghê rợn quá, tòa thành ma quỷ ở Tân Cương cũng có tiếng gió rít kỳ dị nhưng không tởm lợm như ở đây. Thề có Mao chủ tịch rằng bộ áo và cái đầu người ấy không thể đơn giản như vậy, giờ đang lâm vào cảnh hiểm nguy, làm việc gì cũng phải hết sức thận trọng, vẫn nên thử cậu ta xem sao rồi mới yên tâm được, chứ chỉ cần một sơ suất, sau này lại phải ân hận".

Tôi lo Tuyền béo đã bị trúng tà, nên muốn dùng vật trấn tà để thí nghiệm với cơ thể cậu ta. Mặt trời giờ đã ngã về Tây, sắp khuất sau quả núi lớn bên kia, nếu muốn ra tay cần phải làm ngay trong ít phút nữa.

Tôi sắp xếp các phương án trong đầu, rồi đặt các thứ đang cầm trong tay xuống, đứng lên mái ngói lưu ly giả vờ vịn hông vươn vai cho giãn gân cốt, rồi thừa thế vòng ra sau lưng Tuyền béo.

Nào ngờ điệu bộ hơi vụng về quá, mặc dù Tuyền béo tuy chẳng phát hiện ra, vẫn đang nhai sô cô la cho đỡ đói, nhưng Shirley Dương lập tức nhận ra tôi có vẻ bất thường. Cô nàng hỏi : " Anh lên cơn rồi à? Sao lại vươn vai đúng vào cái lúc này? Ngồi lưu ly trơn lắm, phải coi chừng đấy!"

Tôi nháy mắt với Shirley Dương ra ý đừng nói thêm gì nữa, thầm nghĩ : " Mọi ngày cô tinh quái khôn ngoan lắm kia mà, sao hôm nay lại thộn thế? Lát nữa cô sẽ rõ Nhất tôi đây liệu việc như thần, cô sẽ phải phục sát đất cho mà xem!"

Shirley Dương tuy không hiểu tại sao tôi nháy mắt, nhưng cũng rất nhạy bén liền im bật, cúi xuống tiếp tục thay pin cho chiếc đèn pin mắt sói.

Tuyền béo đang ngồm ngoàm đầy mồm sô cô la và thịt bò khô, ngoảnh lại nhìn tôi, miệng lúng búng hỏi : " Tư lệnh Nhất chắc đau lưng từ lúc ngã trên xà gỗ xuống à? Tôi bảo, mình ba mươi cả rồi, có còn được như xưa nữa đâu, làm gì cũng từ từ thôi. Lúc nào về bảo lão mù tầm quất cho. Lão ấy mát tay ra phết đấy, hồi trước lão chặt cho tôi sướng cả lưng ..."

Tôi vội nói luôn : " Ba mươi là rất già hay sao? Cậu chớ có quên, người cách mạng mãi mãi trẻ trung! Và lại tôi không bị sái hông, tôi đứng trên cao này nhìn bao quát núi sông tươi đẹp của tổ quốc, lòng tôi rạo rức phấn chấn, cho nên mới đứng lên định làm bài thơ kỷ niệm".

Tuyền béo bật cười phun cả các thứ trong miệng ra : " Cậu đừng làm khổ chúng tôi nữa! Biết có dăm ba cái chữ mà cũng đòi làm thơ cơ đấy? Thôi bố nghỉ đi cho khỏe, lấy lại tinh thần lát còn xuống huyền cung mò mình kìa".

Thấy thần thái của Tuyền béo vẫn bình thường, tôi cũng yên tâm hơn, nhưng đã đứng lên rồi tốt nhất cứ nên làm theo phương án đã định, thừa còn hơn thiếu, chung quy lại vẫn chỉ có lợi chứ không có hại gì.

Thế là tôi vừa ba hoa liền thoảng vừa bước trên mái ngói lưu ly đến sau lưng Tuyền béo : " Tư lệnh Tuyền béo đừng nên nhìn vấn đề mới bằng con mắt cũ, thời xưa đã có rất nhiều thi nhân vốn là những gã ham chơi lêu lổng chữ nhất bẻ đôi cũng không biết, nhưng cũng vẫn để lại bao vần thơ trác tuyệt cho ngàn đời sau đấy thôi? Tôi thừa nhận hồi bé tôi không ham học như cậu, vì hồi đó tôi còn mãi hưởng ứng các lời kêu gọi và hàng ngày luôn quan tâm đến việc lớn của đất nước, nhưng tình yêu nồng nàn của tôi đối với giang sơn tươi đẹp của tổ quốc đảm bảo không hề thua kém cậu ... "

Tôi cứ thế mà nói, rồi lần đến sau lưng Tuyền béo. Mồm vẫn nói, tay thò vào túi đeo năm một nắm gạo nếp to. Đó là gạo nếp chuẩn bị từ năm ngoái, để đã lâu, màu gạo đã đục, nhưng dùng để đuổi tà ma thì gạo nếp quá đắt vẫn cứ tốt như thường.

Tôi ném mạnh vào lưng Tuyền béo như tiên nữ rắc hoa. Tuyền béo đang ngồi nói chuyện với tôi, giật mình vì bất chợt bị ném gạo vào lưng, vội quay đầu lại hỏi tôi : " Ông ăn no rừng mỡ à? Vừa nói là làm thơ kia mà, sao lại rắc gạo? Định bắt chim cho vào địa cung đo chất lượng không khí chắc? "

Shirley Dương ngồi bên cũng nhìn tôi bằng ánh mắt lạ lùng. Thấy gạo nếp không xua được ác ma nào ra khỏi người Tuyền béo, tôi đành giải thích : " Tôi vốn đã nghĩ ra mấy câu rất cao siêu, có thể nói là thiên cổ tuyệt cú, nhưng chợt nhớ ra cậu béo vừa nãy đã đụng vào cái mớ áo xống quỷ quái kia, nên muốn giúp hẳn ta xua tan uế khí. Theo quy tắc cổ truyền, khi làm việc này không được nói trước, phải làm trong lúc người kia không hay biết mới có tác dụng. Làm sạch các uế khí xúi quẩy rồi chắc chắn sau này cậu sẽ thăng quan phát tài, tiền đồ rộng mở. Cậu xem đấy, vì tiền đồ của cậu mà mấy vần thơ để đời của tôi đã quên trên chín tầng mây mất rồi! Bây giờ có nghĩ nữa cũng không thể nghĩ ra, hết hứng rồi " .

Tôi phịa ra một lô lý do, tạm xua tan sự ngờ vực của Tuyền béo và Shirley Dương, nhưng cũng chẳng rõ họ có cho là phải không. Khi tôi định tiếp tục lấp liếm cho yên bỗng nhiên Shirley Dương chỉ lên bầu trời nói với chúng tôi : " Các anh nhìn mây kia, kỳ lạ quá! "

Tuyền béo ngẩng nhìn, cũng lấy làm lạ thốt lên : " Tư lệnh Nhất , chắc không phải là Long Vương xòe cánh đấy chứ? "

Bầu trời xa xa, nơi vẫn còn ánh sáng, một đám mây đen trải dài, trông như một con rồng đen vắt ngang không trung, lại giống như một dải thiên hà màu đen treo ở chân trời, dần dần hòa vào vùng trời trên núi đã tối sẫm ở bên này làm một, thiên cung và thủy long huân trong sơn cốc lập tức bị bóng đen che phủ.

Bình thường, ở những nơi hoang dã không khí trong lành, hoặc ở trên núi cao không khí loãng, nếu trời ít mây, vào ban đêm có thể nhìn thấy dải Ngân Hà sáng lấp lánh. Nhưng so với dải Ngân Hà trên bầu trời sao thì dải "hắc hà" đang bao trùm trên đầu chúng tôi lúc này lại âm u lạnh lẽo, toát lên một vẻ bất thường. Khu lằng mộ trong u cốc vốn yên tĩnh, giờ đây lại càng tối đen im ắng, chúng tôi như đang ở trong minh cung u tối dưới lòng đất.

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Hiện tượng thời tiết này cũng được chép trong sách phong thủy cổ xưa, hắc khí nổi tiếp giăng qua ngân hán, điềm này gọi là lợn đen vượt thiên hà, bí thuật thiên tinh gọi đó là điềm mưa lẩn côi, sách " Thanh trúc địa khí luận" nói rằng ' *Lợn đen qua sông, đất này ắt có thầy ma tác quái, khí thầy ma lấy âm xối dương, che khuất trắng sao* ' " .

Tuyền béo không hiểu, liền hỏi tôi : " Nếu nói vậy thì đây chẳng phải là điềm tốt lành, nhưng là điềm mưa hay là khí thầy ma? À, điềm mưa là gì? Có chặn đường kiếm ăn của chúng ta không vậy?"

Tôi nói với cậu ta : " Điềm mưa hay vũ hậu tức là nước lũ dâng cao. Chúng ta đến được đây, đêm nay sẽ bắt tay vào đào mộ Hiến vương nhưng lại gặp phải thời tiết xấu trăm năm mới gặp một lần, chẳng rõ điều này có liên quan đến việc Hiến vương cải tạo bố cục địa hình ở đây không? Có lẽ trong những năm qua nơi đây thường xảy ra hiện tượng dị thường này, cơn mưa lớn này cứ ậm ạch không chịu trút xuống, sớm muộn gì cũng sẽ gây nên biến cố lớn, biết đâu chẳng bao lâu nữa thiên cung sẽ bị nước lũ nhấn chìm. Chúng ta đừng chần chừ nữa, lập tức xuống hồ ngay thôi!"

Trong lúc nói chuyện thì trời đã đen kịt, xòe bàn tay không nhìn thấy ngón. Ba chúng tôi vội bật đèn gắn trên mũ leo núi, lúc này mới có chút ánh sáng, bèn chia nhau mang các trang bị khí giới, vũ khí, thuốc nổ và các vật kỵ nước vào trong túi ba lô, sau đó thả dây thừng từ chỗ mé điện xuống, ngắm chuẩn bậc đá sạn đạo, tụt xuống dần. Trời tối đen, chúng tôi dò dẫm đi từng bước một, gặp chỗ sạn đạo bị đứt gãy thì bám dây leo mà xuống. Trong bóng đen vô tận này, ba luồng sáng đèn pin thật chẳng thấm tháp gì, chỉ tạm đủ để nhìn dưới chân mà thôi, cách xa năm sáu mét là không thấy gì hết nữa.

Chúng tôi lần mò trong bóng tối, rồi cũng đi đến kịch đường sạn đạo, nhưng đoán rằng lúc này cũng mới chỉ năm giờ chiều là cùng. Bầu trời hình tròn trên cái phễu và cảnh vật xung quanh cũng đã nhập làm một cùng bóng tối. Con lợn đen này qua sông nhanh thật!

Tôi chợt nhớ ra hôm nay là ngày mười chín tháng Bảy. Thế này quả thật không may rồi.

Tôi thấy thiên tượng kỳ dị, mai lại là một ngày đặc biệt, nhất thiết phải rời khỏi đây trước giờ Tý, nếu không e sẽ có biến động lớn. Nhưng Shirley Dương lại không tin những điều này, nếu tôi nói ra e cũng chỉ để cô nàng cười nhạo một phen mà thôi. Lúc ở trên mái ngói lưu ly cung Lăng Vân tôi đã bị tên tò một lần, tạm thời không nói thì hơn, giờ đây chỉ cầu sao lần hành động này có thể nhanh chóng thành công trở về.

Nghĩ đến đây, tôi chỉ tay xuống hồ nước nói với Shirley Dương : " Lần trước tôi bị rơi xuống hồ, tuy rất cuống nhưng cơ bản vẫn nắm vững địa hình dưới đó. Chỗ ta đang đứng, gần với vị trí đầu chiếc máy bay ném bom hạng nặng nằm dưới hồ, cũng tức là chỗ cái hốc đá mà tôi nhìn thấy dưới nước. Nó chênh khoảng hai mươi độ so với chỗ ta đứng, gần lắm!"

Shirley Dương nói : " Anh Nhất đoán dưới đó là đường vào mộ à? Nhưng nếu toàn bộ địa cung đều bị ngập nước thì cũng gay, vì bình oxy của chúng ta nhỏ quá, chẳng ở dưới nước được bao lâu".

Tôi nói với Shirley Dương : " Tôi nhìn thấy trong cái hốc đá ấy có rất nhiều bức tượng dị thú, dù không ở gần cửa mộ thì chắc cũng thông sang đường vào mộ, hoặc ít nhất phải là một bộ phận bí mật nào đó của lăng tẩm. Tôi đoán rằng địa cung của Hiến vương có hình chữ Tinh hoặc chữ Hồi, chứ không trải sâu vào theo chiều thẳng, dù lối vào mộ bị ngập nước thì huyền cung vẫn ở trạng thái kín tuyệt đối".

Trước kia chúng tôi đã tính đến mọi khả năng về mặt kết cấu của ngôi mộ và đưa ra nhiều phương án, lúc này đều chuẩn bị đầy đủ cả, bèn đeo kính lặn, uống vài hụm rượu trắng cho nóng người, sau đó Shirley Dương giơ cao đèn chiếu dưới nước "Poseidon chói sáng" chuyên dùng để lặn, rồi nhảy xuống trước.

Tôi đang định nhảy theo mới để ý thấy Tuyền béo vẫn ở phía sau, lè mề và hơi chần chừ, bèn giật cho một cái, nhắc cậu ta mau hành động, sau đó lao xuống hồ nước.

Xuống rồi mới thấy nhiệt độ nước hồ buổi tối thấp hơn nhiệt độ ban ngày đáng kể, lại lạnh lẽo âm u nữa. Ba chúng tôi nhận định phương hướng rồi lần về chỗ chiếc máy bay ném bom bị rơi, trong lòng hồ có một xoáy nước lớn, nếu lỡ bị nó hút vào thì rất nguy, thành thử chúng tôi chỉ men theo bờ mà đi. Thình thoảng có những đàn cá bị chúng tôi làm cho kinh động bơi lướt ngay trước mặt, còn nước ở đáy hồ vốn xanh trong như pha lê, nhưng tối âm u thế này lại là một thế giới khác hẳn.

Shirley Dương đang bơi phía trước bỗng ngoảnh lại giơ tay ra hiệu với chúng tôi, báo đã tìm thấy lỗ hổng do đầu máy bay đâm thủng. Tôi bơi lên vài mét, thấy ánh sáng ngọn đèn Poseidon trong tay cô nàng đang rọi vào lỗ hổng kề với đầu máy bay.

Trên mặt đất, ngọn đèn này chẳng mấy tác dụng, nhưng ở dưới nước thì hoàn toàn khác. Nước hồ tối đen cũng không thể làm tia sáng của nó đi chệch hướng, trong phạm vi 16m có thể chiếu sáng trắng như ban ngày.

Chúng tôi nhìn thấy rất rõ trong hang động có mấy bức tượng đá tạc những con thú dùng để trấn mộ đang nhe nanh giơ vuốt, bên ngoài là tường đá đã bị máy bay đâm vỡ. Có lẽ nơi này thông với đường vào mộ nhưng chưa nhìn thấy cửa đá để đi vào lối ấy, có thể nó đã bị các loại thực vật thủy sinh phủ kín. Bộ vuốt rồng ở chỗ xoáy nước chắc cùng phối hợp với các dị thú ở đây. Nếu lần tìm bắt đầu từ bộ vuốt ấy thì cũng có thể tìm ra cửa mộ, nhưng đã thấy cái hốc này rồi thôi khỏi phải mày mò làm gì nữa cho thêm phiền hà.

Tôi gật đầu với Shirley Dương, dù đó có phải đường vào mộ hay không ta cứ tiến vào xem sao. Tôi bèn đón lấy cây đèn Poseidon trong tay cô, bơi vào trong hang trước tiên.

Tôi lần theo luồng nước bơi một quãng rồi ngoảnh lại nhìn, thấy Shirley Dương và Tuyền béo cũng đang bơi theo. Tôi chợt nghĩ bụng, mọi ngày Tuyền béo luôn hăng hái xông pha đầu tiên, không hiểu sao lần này cứ tụt lại phía sau, cách chúng tôi một quãng. Điều này rất không bình thường, nhưng đang ở dưới nước, khó mà hỏi cho rõ tại sao.

Đoạn đường này không dài mấy, vốn là một bậc đá rộng hướng dần lên phía trên, hai bên lối đi có một số bức khắc đá đơn giản, toàn là những nội dung trấn yểm lăng mộ. Con đường đá dần chệch lên khỏi mặt nước, khi chúng tôi thò đầu lên được liền thấy phía trước có một bệ đá to rộng, bên trên thấp thoáng ẩn hiện rất nhiều tượng người ngựa. Ngọn đèn Poseidon không còn phát huy tác dụng nữa, chúng tôi bèn thay bằng đèn pin mắt sói.

Trên bệ đá bày một số tượng người, xe, ngựa bằng đồng đen ngập trong nước. Shirley Dương cũng đã ngoi lên, vừa nhìn thấy đám tượng ngựa xe ở lối đi bèn hỏi tôi ngay : " Đó là đội nghi trượng bày trước cửa huyền cung phải không?"

Tôi thấy hơi hãi trước đám tượng binh lính bằng đồng đen xỉn này, ngập ngừng một lát mới gật đầu nói :"

Đúng. Chúng là đoàn xe hộ tống Hiến vương thăng thiên, có thêm ba mươi sáu vị tướng nữa".

Xem ra, nơi chúng tôi vừa bước vào là đoạn đường để làm các công việc đào đắp đất đá khi xây dựng ngôi mộ, vì thời đó muốn thi công trước hết phải chặn đứng các mạch nước lớn nhỏ trong Trùng cốc, rồi đào từ đáy hồ lên trên núi cao, cho nên phải để lại một nhánh đường này.

Tiếng nước rào rào lại rộ lên, tôi ngoảnh lại nhìn, thấy Tuyền béo vừa từ dưới nước ngoi lên. Cậu ta không bật đèn gần trên mũi, cũng không nhanh chóng tập hợp với chúng tôi như mọi ngày, lại cứ lẳng lẳng đứng trong nước, toàn thân khuất trong bóng tối, ánh đèn trên mũi chúng tôi chiếu không đến mặt cậu ta.

Thấy Tuyền béo có vẻ rất khác thường, tôi hơi hoảng, vội rảo bước về phía cậu ta, hỏi luôn : " Sao cậu không bật đèn lên, lại đứng trong bóng tối thế làm gì?"

Không đợi Tuyền béo trả lời, tôi tiến đến trước mặt, ngọn đèn trên mũi tôi chiếu đúng khuôn mặt cậu ta. Cậu ta chỉ lạnh lùng cười the thé, bàn tay đang ở dưới nước bỗng vung lên, chẳng biết từ lúc nào, trong tay đã lăm lăm con dao lính dù.

Tiếng cười khiến người ta sởn cả gai ốc, tôi nghe mà thầm kinh hãi, tại sao Tuyền béo lại cười hết như đàn bà? Người này rốt cuộc là ai? Đến giờ tôi mới sực nhận ra, hình như kể từ lúc trời tối sầm lại, Tuyền béo không nói chuyện với chúng tôi nữa, mà chỉ lẩn ở phía sau hì hục làm gì đó. Tuy nhiên, lúc ở trên mái ngói lưu ly tôi đã thử ném gạo nếp vào cậu ta rồi, nếu có ác quỷ nhập vào thật, thì tại sao gạo nếp lại vô tác dụng?

Lưỡi dao lính dù bị ánh sáng đèn của chúng tôi chiếu vào, ánh lên như làn nước, lóe lên một đạo ngân quang, từ trên vung xả xuống.

Tất cả xảy ra chỉ trong chớp mắt, Shirley Dương cũng quá kinh hãi trước biến cố bất ngờ này, vội hoảng hốt kêu lên : " Cẩn thận!"

Thấy Tuyền béo vung dao đâm tới, tôi biết nếu đối kháng trực tiếp e khó bề hạ gục được cậu ta, bèn tung một đòn cầm nã đã luyện thuần thục hồi đi bộ đội, tiến lên rồi lui lại, nhún thấp người nhào ra, một tay đẩy vai phải, tay kia táng mạnh vào khuỷu tay Tuyền béo, triệt tiêu xung lực ngay khi cánh tay cậu ta chưa kịp bố xuống, khi cả hai tay cùng chạm đến người cậu bạn, tôi liền dồn lực toàn thân vào vai phải Tuyền béo mà xô cậu ta ngã vật xuống.

Tôi đoạt luôn con dao lính dù trong tay Tuyền béo, hai đùi kìm chặt người, chỉ cho cậu ta thò đầu lên mặt nước. Tôi nghĩ chắc chắn cậu ta đã bị quỷ dữ nhập vào người, trời vừa tối bèn lộ nguyên hình, định lấy mạng chúng tôi. Nếu chỉ chậm một giây thôi chưa biết chừng tôi và Shirley Dương đã tiêu đời ngay tại chỗ, mà cả Tuyền béo cũng không thể sống sót.

Tôi gằn giọng hét lên với "Tuyền béo" : " Con đĩ ma quái dám hại người à? Cho mày ném mùi móng lừa đen này!". Tôi định mở túi đeo để lấy móng lừa đen ra, nào ngờ sờ chẳng thấy túi đâu, gạo nếp cũng không có. Mới ngó ra là lúc ở cung Lăng Vân đã quăng đi rồi, lúc này không còn gì hết.

Tuyền béo nằm dưới nước vẫn không ngớt cười rít lên. Tiếng đàn bà cười chứa đầy quỷ khí nặng nề dội qua dội lại trên các vách đá của con đường vào mộ. Tôi chữa rửa : " Mả mẹ mày! Còn cười nữa chớ trách bố mày không nể nang. Bố mày vẫn còn một vốc đình gỗ đào chưa dùng đến đâu đấy..."

Shirley Dương thấy tôi và Tuyền béo quần nhau kịch liệt nhưng lại hết sức ngăn ngủi, mà chuyện này quá mức cổ quái, bèn buột miệng gọi to : " Anh Nhất đừng động thủ vội, Tuyền béo có biểu hiện rất kỳ cục!"

Tôi vừa ra sức ghì Tuyền béo đang giãy giụa và cười rít, vừa nói với Shirley Dương : " Cậu ta đương nhiên kỳ cục rồi, cậu ta ... cậu ta bị ma nhập rồi! Cô mau nghĩ cách đi, tôi sắp không ghì nổi nữa ..."

Shirley Dương nói : " Không phải ma nhập, mà là dây thanh quản hoặc lưỡi có vấn đề! Miền Nam Vân Nam thời cổ là nơi khởi nguồn của thuật giáng đầu, trong đó có phép giáng lưỡi để khống chế người ta phát ra tiếng nói. Nó gần như là phép thiết cổ của Thái Lan ấy"

Shirley Dương vừa nói vừa lấy thùng trói thây có dây mực ra, định cùng tôi trói Tuyền béo lại, sau đó sẽ cạy miệng cậu ta ra xem mặt lưỡi có gì không.

Nghe Shirley Dương nói vậy, tôi mới nhận ra đúng là Tuyền béo có điều gì đó kỳ lạ, mồm tuy cứ cười mãi, vẻ mặt lại hoang mang, chẳng lẽ cậu ta đã mất lý trí, có phải vừa nãy rút dao định cắt lưỡi mình, nhưng tôi lại ngờ cậu ta định đâm tôi, nên mới quật ngã. Nhưng nếu không phải là mất lý trí thì tại sao lại không ra hiệu cho tôi biết, mà chỉ lẩn ở phía sau để giở trò hươu vượn?

Nghĩ đến đây tôi chợt hiểu ra, bèn ngăn Shirley Dương lại. Tôi rất hiểu con người Tuyền béo, bèn quát : "

Mẹ kiếp cậu túng quần hóa rồ rồ à? Tôi hỏi đây: vừa nãy có tiện tay cuỗm thứ gì trong bộ vu y kia không?"

Tuyền béo cười đầy vẻ ma quái, mắt nhìn vào cái túi da đang đeo trước ngực, rồi liên tục chớp mắt. Đó là cái túi "bách bảo nang" mà chúng tôi nhặt được ở miếu Ngự Cốc, Tuyền béo vẫn đeo từ ngày đó đến nay. Tôi đưa tay nắn cái túi rồi lấy ra một vật đen xỉn, dài dài và bằng phẳng, một đầu bằng một đầu thon hơi lượn tròn, sờ vào thấy vừa cứng vừa dai, bề mặt đã bước đầu biến thành ngọc. Phía đầu bằng còn có vài cái khoanh tròn màu trắng đục, dưới ánh sáng của đèn gắn trên mũ, vật này có màu sẫm lơ mờ pha giữa đỏ và vàng.

Tôi rất lấy làm lạ, không nhận ra là vật gì, bèn giơ nó lên : " Đây là ngọc thạch à? Ngọc đen hiếm thấy thật đấy!"

Shirley Dương nói : " Không phải! Là lưỡi người đấy ... lưỡi của mục mo hoặc nữ vu của người man di".

Thấy nói là lưỡi người, suýt nữa tôi đánh rơi nó xuống nước. Tôi vội ném cái lưỡi khô đen trông rất giống ngọc thạch ấy cho Shirley Dương, rồi nói : " Tôi bị dị ứng với thứ này lắm, cô cầm đi ..."

Khi Shirley Dương đưa tay ra bắt lấy bỗng từ phía sâu trong con đường vào mộ, tức là phía địa cung, vọng ra một tràng tiếng cười chói tai, hình như quỷ dữ trong thiên cung đã bước vào huyết mộ của mình điện nơi đây. Shirley Dương nghe tiếng cười này sợ quá rút tay lại, và thế là cái lưỡi rơi xuống nước đen ngòm đang ngập đến thắt lưng.

Lúc này tôi mới nhận ra Tuyền béo vốn đang bị tôi ghì dưới nước đã không thấy đâu nữa. Hóa ra khi tôi đang tập trung chú ý vào cái lưỡi khô đen, Tuyền béo đã bí mật lủi vào tít sâu trong con đường dẫn vào mộ.

Tôi cảm thấy hết sức kỳ quái, đã tìm thấy cái lưỡi rồi, tại sao cậu ta vẫn cười ghê lạnh quái gở như thế? Hay cậu ta đã không phải là "Tuyền béo" nữa rồi?

Shirley Dương nói : " Gay rồi! Trong mồm anh ấy vẫn còn một thứ. Vả lại cái lưỡi ma đã bị rơi xuống nước, nếu không tìm lại được tôi e lát nữa sẽ không thể cứu nổi anh ấy mất!"

Tôi nói : " Chúng ta chia nhau ra hành động, tôi đuổi theo Tuyền béo, còn cô khẩn trương mò tìm cái lưỡi

ấy. Sau đó chúng ta tập kết trước cửa địa cung nhé".

Shirley Dương gạt đầu tán thành. Hai khẩu "máy chữ Chicago" cất trong túi chống nước lúc này không kịp lấy ra, cô bèn đưa tôi khẩu súng ngắn kiểu 64.

Tôi cầm súng co căng đuổi theo Tuyền béo, chạy về phía có tiếng cười trên đường vào mộ, vừa chạy vừa thăm nguyên rủa Tuyền béo "tham thực cực thân", vừa lo cậu ta sẽ gặp chuyện chẳng lành. Chẳng rõ trong mồm cậu ta còn có vật gì, nhẹ thì mất lưỡi, từ nay biến thành thẳng câm, nặng thì có khi bỏ lại cái mạng cậu ta trong ngôi mộ Hiến vương này cũng không chừng.

Mãi miết đuổi theo Tuyền béo, tôi không để ý xem trên đường vào mộ có bẫy chốt gì hay không, tay chiếu đèn pin mắt sói, hai chân ra sức chạy lên phía trước trong vùng nước đen ngập đến ngang lưng.

Con đường thẳng không có chỗ rẽ, đầu tiên là một đoạn bậc đá, tiếp đó là một không gian rất rộng rãi, trên một bệ đá lớn có vài chục pho tượng người, ngựa, xe bằng đồng. Vừa đi đến trước bệ đá, tôi liền thoáng cảm thấy có điều gì đó bất ổn. Đám tượng người ngựa xe bằng đồng xanh xám này hơi bất bình thường, nhưng cũng khác với những nét kỳ quái của các tượng người dị dạng bằng đồng ở chính điện của thiên cung. Tượng ở đây tuy có quý củ mực thước hần hoi nhưng hình như vẫn thiếu một cái gì đó.

Đang cố nhìn cho kỹ bỗng có tiếng đàn bà cười rít lên từ phía sau những cỗ xe đồng. Tạm không quan sát nữa, tôi bước thẳng đến nơi đó. Thấy sau cỗ xe không phải là cửa địa cung như tôi tưởng, mà chỉ là một cái dốc xây bằng đá xanh, phía dưới dốc có một cửa động đen ngòm, hai bên có hai bao đất đầm. Tôi chưa từng nghe nói trên đời này lại có thứ mộ cổ mà địa cung lại đắp lên một ụ đất, bỗng dưng không hiểu là thế nào.

Vừa nãy tiếng cười phát ra từ đây, bây giờ lại im bật, tôi đành đi chậm lại, soi đèn pin dò từng bước tiến lên.

Trên mặt đất rải rất nhiều xác đàn ông đàn bà khô quắt, nằm bừa ra đó không có trật tự gì hết, chỉ nhìn thoáng cũng thấy ít ra có đến hàng trăm cái xác. Tất cả bọn họ đều bị cắt tai xẻo mũi và khoét mắt, tuy không thể nhìn được vào trong mồm nhưng đoán rằng lưỡi họ cũng chẳng còn, tiếp đó họ bị tưới sấp nóng chảy, sau khi chịu đủ cực hình lại bị biến thành hình dạng như thế này. Tôi nhìn mà rùng mình kinh sợ, tay nắm khẩu súng chặt hơn.

Phía trước dốc đá chỉ có hang động đen ngòm, không còn lối đi nào khác, mặt đất rất xác chết héo khô, không thấy bóng dáng Tuyền béo đâu. Tôi e vì tối quá nên không nhìn hết được, bèn khẽ gọi : " Tư lệnh Tuyền béo! Cậu đang ở đâu? Đừng nấp nữa, mau ra đây ngay đi!"

Gọi liên mấy lần vẫn không thấy trả lời, tôi lại nhìn về phía lối vào đường thông đến mộ, phía đó cũng tối om. Có lẽ Shirley Dương vẫn đang đứng trong nước mò tìm cái lưỡi của mụ phù thủy. Tuy vẫn biết rõ trong ngôi mộ cổ này kể cả tôi thì đang có ba người sống, nhưng tôi vẫn thấy kinh hãi, tưởng chừng trong chốn địa cung âm u này chỉ còn lại mỗi mình mình thôi vậy. Tôi đành tiếp tục gọi : " Tư lệnh Tuyền béo cứ yên tâm, đối với những thanh niên lầm lạc, chính sách của tổ chức vẫn luôn khoan hồng độ lượng, cậu cứ ra đây đi, chúng tôi sẽ không truy cứu mọi hành vi trước đây của cậu đâu ..."

Tôi đang lớn tiếng tuyên truyền chính sách thì bỗng nghe thấy có tiếng động khe khẽ ở ngay dưới chân, vội chìa đèn pin xuống thì thấy Tuyền béo quay lưng về phía mình nằm bò trong đồng xác chết ở góc tường mộ, đang làm trò gì đó, dường như không hề cảm thấy ánh đèn của tôi chiếu đến.

Tôi không dám đánh động, bèn nhón chân đi vòng đến trước mặt cậu ta. Lúc này mới nhìn rõ Tuyền béo đang ôm một cái xác bọc sáp cắn xé. Tôi điên tiết co chân đá một phát khiến cậu ta ngã ngửa, rồi xông đến cười lên bụng, hai tay ghì cổ, hỏi : " Mẹ kiếp, cậu bị ma nhập thật rồi! Gặm xác chết làm gì thế hả? Không sợ bị trúng độc à?"

Tuyền béo bị tôi đè chặt, vẻ mặt đầy hoang mang, một tay bịt mồm, tay kia không ngớt khua lên. Tôi dốc hết sức lực, co chân đè chặt hai cánh tay cậu ta xuống, tay trái tôi bóp mạnh vào hai má, bắt phải há mồm ra. Trong mồm cậu ta lập tức phát ra một chuỗi cười nham hiểm.

Tay phải tôi cầm đèn pin chiếu luôn vào mồm cậu ta, liền ngay tức khắc nhìn thấy rất rõ. Giờ thì tôi cũng hiểu ra rồi, đúng như Shirley Dương nói, trong mồm Tuyền béo quả thực có thứ gì đó. Trên mặt lưỡi cậu ta, mọc lên một cái đầu đàn bà, nói chính xác hơn, đó là một thứ giống như u thịt.

Nó màu vàng vàng, không to, chỉ bằng cỡ đầu ngón tay cái, nếu chỉ nhìn thoáng qua sẽ tưởng mặt lưỡi Tuyền béo có một lớp bọt rất dày, tuy nhiên bề mặt của lớp bọt này có đủ mắt mũi mồm, trông rất giống khuôn mặt của cô gái trẻ đang nhắm mắt ngủ.

Khối hình rất giống khuôn mặt phụ nữ trên lưỡi Tuyền béo tuy mắt nhắm nghiền như đang ngủ nhưng mồm luôn mấp máy, liên tục phát ra tiếng cười ghê rợn. Tôi nghĩ bụng, ra là "cái mồm" này đang cười, không hiểu tại sao Tuyền béo lại dính vào cái thuật giáng đầu độc ác thế này. Cái "mồm" mọc ra trên lưỡi Tuyền

béo có vẻ rất thèm thịt người. Sau khi vào mộ, cậu ta đã không khống chế được nó nữa. Để không cản tôi và Shirley Dương, cậu ta mới chạy sâu vào trong mộ đạo cản những cái xác khô này.

Lúc này Shirley Dương cũng chạy vào đến nơi. Cuối cùng cô đã tìm được cái lười đen kia, nhìn thấy tình cảnh quái dị này cũng rất kinh hãi, bèn vội đặt cái lười hóa đá lên một phiến đá khô ráo, đổ một ít cùn khô lên trên rồi châm lửa đốt.

Cái lười mù phù thủy vừa bắt lửa lập tức bốc ra làn khói thổi hoặc, chỉ chốc nữa thôi sẽ hóa thành tro. Cùng lúc tôi gọi Tuyền béo : " Đừng động đây! Thè lười ra, tôi khều ra cho! "

Bên cạnh đang có lửa, tôi hơ lười dao lính dù Nga lên, tôi bảo Shirley Dương ghì chặt đầu Tuyền béo, hai ngón tay tôi giữ lười cậu ta, rồi dùng mũi dao vừa nạo vừa nhể, máu me tủa ra, bên dưới hình như có gai xương, kinh tởm đến nỗi tôi không dám nhìn kỹ. Tôi vẩy con dao, rồi dúi luôn vào ngọn lửa, lập tức của nợ ấy và cái lười kia cùng cháy ra tro.

Đầu óc Tuyền béo vẫn tỉnh táo, cậu ta biết việc chúng tôi đang làm là để cứu cậu ta, nên mặc cho máu chảy xối xả, vẫn há mồm không kêu một tiếng. Khi đã nhể xong cái u thịt kia, cậu ta mới gào lên kêu đau. Tuy lười bị lồm một lỗ nhưng Tuyền béo cũng đã nói lại được.

Shirley Dương vội lấy ra một tuýp kem cầm máu tựa như thuốc đánh răng để bôi cho Tuyền béo. Tôi thấy Tuyền béo coi như vẫn còn cái mạng, tuy lười bị dao khoét mất một miếng không nhỏ, có thể sẽ bị nói ngọng ít hôm, nhưng vẫn là gặp may mắn trong bất hạnh rồi, dầu gì vẫn chưa bị cụt tay què chân biến thành tàn tật, bấy giờ tôi mới dám thở phào.

Lúc này chúng tôi đều mệt rũ rồi, chẳng còn hơi sức nào để điều tra xem đâu là cửa đá vào địa cung, nhưng cũng không muốn nán lại cái chốn đầy xác chết khô này nữa, đành quay trở ra chỗ bệ đá có đám tượng ngựa xe bằng đồng để tạm thời nghỉ ngơi.

Shirley Dương nói với Tuyền béo : " Anh cứ tạm há mồm thè lười ra, chờ cho vết thương khô rồi hăng ngâm mồm, kéo dính nước sẽ bị viêm đấy! "

Tôi châm cho mình điếu thuốc lá, rồi dứ dứ đưa Tuyền béo một điếu. Shirley Dương vội can ngay. Tôi cười, nói với Tuyền béo : " Thủ trưởng nên hút một điếu để bình tâm trở lại chứ? Vừa rồi rút ra được bài học rồi chứ, bài học xương máu hằn hoi đấy, đáng đời nhà cậu! Ai bảo cái gì cũng vợ, chẳng khác gì bọn

đồng nát!"

Vết thương trong mồm Tuyền béo không nặng lắm, chất keo albumin đàn hồi rất có hiệu quả, chỉ lát sau đã không còn đau nhức nữa. Tuyền béo ngậm hùm nước súc miệng cho sạch máu, rồi vô cùng thành khẩn tỏ ý rằng từ nay không dám thấy gì cũng thó nữa, chỉ lấy những thứ đáng giá nhất mà thôi.

Tôi nói với cậu ta : " Cậu mà sửa được cái tật này chắc tôi đi đầu xuống đất! Chúng tôi không cần cậu viết kiểm điểm, chỉ mong từ nay khi rỗi rãi có thể dành ít phút mà đào sâu suy nghĩ về căn nguyên những tư tưởng sai lầm của mình, đối diện với tình hình trong nước và quốc tế, tỏ rõ quyết tâm sửa sai và thể hiện bằng hành động thực tế..."

Tôi chọc Tuyền béo một hồi, rồi bỗng nhớ đến một chuyện, vội nghiêm nét mặt hỏi cậu ta : " Hiện giờ tổ chức vẫn giữ thái độ nghi ngờ cậu, đã gỡ bỏ phép yểm trên lưỡi cậu rồi nhưng tư tưởng và ý thức của cậu có bị tác động gì không vẫn còn chưa biết, ai dám bảo đảm cậu vẫn là Tuyền béo của ngày trước? Biết đâu cậu đã trở thành đặc vụ cài cắm trong đội ngũ trong sạch của chúng tôi rồi cũng nên?"

Tuyền béo lớn tiếng kêu oan, lúng búng nói : " Tư lệnh Nhất! Nếu ngay cả cậu cũng không tin tôi thì tôi còn sống làm cái chó gì nữa? Tôi đập đầu tự tử cho xong! Nếu chưa tin cậu cứ việc thử thách tôi đi! Cậu bảo tôi nhảy vào vạc dầu sôi hay nằm trên bàn chông cũng được! Cậu cứ đề ra là tôi làm ngay. Hoặc là, lát nữa bật nắp quan tài Hiến vương để lấy đồ tùy táng, cậu cứ trông tôi mà xem, mẹ kiếp dù đức Mẹ Maria ưỡn vú bước đến nói rằng trong quan tài là Chúa trời, thì ông đây cũng vẫn moi ra chứ không tha!"

Tôi vội bịt mồm cậu ta lại : " Thôi nào thôi nào, cái mồm cậu nên tích đức một chút. Vấn đề về cậu coi như đã có kết luận rồi, từ giờ chỉ cần cậu lập công chuộc tội là được. Nhưng cậu vẫn phải nói cho rõ : tại sao lưỡi cậu lại mọc ra ... cái của khỉ ấy?"

Chương 40 **THỦY NHÃN**

Tuyền béo bèn giải thích : " Thực ra ... lúc đó ... lúc đó tôi đã giấu nhem cái chuyện này, à không phải, không phải là muốn giấu nhem mà là không có thì giờ để nói. Tôi nghĩ, gần đây chúng ta chi tiêu khá tốn kém, chỉ chi mà không thu thì không ổn ... à thôi, tôi nói những điểm chính vậy. Khi bò trên thanh xà gỗ để

đốt bộ áo treo ở góc nhà, lúc đầu tôi cũng rất sợ cái bộ gọng bịt da người trông giống đầu người ấy, nhưng khi nghĩ đến các anh hùng quân đội Đồng Tồn Thụy và Hoàng Kế Quang, tôi bỗng như không phải là mình nữa, bèn giật cái bộ đầu ấy xuống, định đốt nó trước để làm mồi lửa rồi ném ra đốt bộ áo. Nào ngờ trong mảnh da người ấy rơi ra một mảnh đá, tôi nhặt lên xem, thấy nó đen và nhẵn, giống như ngọc. Tôi học theo cách của thằng chó Răng Vàng, theo thói quen, đưa lên mũi ngửi, rồi thè lưỡi liếm thử, thấy đắng ơ là đắng. Chắc là không phải là ngọc, tôi cho nó là mảnh đá thối ở hố xí, cơ mà hàng giả ở Phan Gia Viên đầy ra ấy, nghĩ bụng mảnh đá đen ấy chắc giả làm ngọc đen đem bán cũng được khối tiền, bèn tiện tay nhét nó vào túi bách bảo. Sau rồi chính tôi cũng quên luôn chuyện này, lúc từ sạn dạo đi xuống, tôi bỗng thấy ngựa lười ghê gớm, khi đi vào mộ đạo thì không nói được nữa. Tôi phải bịt mồm, nếu không nó cứ tự cười ré lên khiến tôi phát sợ, mà tôi lại rất thèm ăn thịt, không khống chế nổi mình nữa ..."

Shirley Dương nghe đến đây, nói xen vào : " Tôi nghĩ chúng ta đã đoán rất chuẩn, đúng là tà thuật mạn Đông Nam - giáng lưỡi hoặc thiết cổ gì đó. Mớ áo xống treo trên nóc điện, có thể khẳng định trăm phần trăm là của những thi thể chồng chất trong cái đình sáu chân. Họ là những người đứng đầu của dân man di, rơi vào cảnh khốn khổ như thế thật là đáng buồn. Ở khu mộ Hiến vương này trên dưới khắp chốn đều là những chuyện quái dị. Khi Hiến vương sắp chết, chắc chắn đang chuẩn bị một nghi thức quy mô, nhưng chưa hoàn thành thì ông ta đã tận số".

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Những tà thuật phù thủy đồng cốt này tuy rất quái dị nhưng thực ra vẫn có thể lần tìm được manh mối. Tôi nghĩ, ở khu mộ này có quá nhiều thứ rất khác thường, những tượng thú tượng người trong thiên cung khiến tôi không sao hiểu nổi, cứ cảm thấy hình như đã từng nhìn thấy chúng ở đâu đó, nhưng không sao nhớ ra được. Ngoài ra, hai người hãy nhìn mà xem, đám xe, ngựa bằng đồng ở đường vào mộ, và ở bên gò đất nơi cuối con đường có hàng trăm cái xác héo khô từng bị cực hình tàn khốc, dù họ là những nô lệ phải tuần táng, cũng không nên giết tàn nhẫn như thế. Ở đây chẳng có điểm gì đáng gọi là mộ vua mà rành rành là một pháp trường thì đúng hơn!".

Chúng tôi chỉ nghỉ chốc lát, rồi không dừng được nữa, cùng đứng lên xem xét các xác khô và ngựa xe bằng đồng trên bệ đá. Vì các xác chết đều bị sáp bọc kín nên lúc này Tuyền béo liếm mãi cũng không bong được lớp sáp cứng này, kể cũng may, nếu không sẽ chẳng ai dám cùng ngồi ăn với cậu ta nữa.

Giờ khi chăm chú nhìn lại thật kỹ, mới thấy những xác khô bị giết hại một cách kinh khủng này có đủ cỡ tuổi già trẻ. Có lẽ họ đều là nô lệ, không rõ tại sao phải chịu cực hình như thế này nhưng có thể khẳng định một điều : thời cổ đại, khi tuần táng người sống, không bao giờ có chuyện dội sáp nóng chảy lên đầu và cắt tai khoét mắt họ. Nếu không phải nô lệ, chắc chắn những người này là phạm nhân đã mắc tội tày trời rồi.

Còn những tượng người ngựa bằng đồng, quả nhiên là thiếu một cái gì đó. Trước hết là người không cầm binh khí, ngựa lại không có yên cương, hơn nữa về số lượng cũng có vấn đề : người thời cổ rất chú trọng

năm chữ số là 2-3-6-7-9, nhất là số 6. Theo quy định, các vương hầu và thế hệ kế vị nếu xuất hành đều phải có ít nhất ba mươi sáu kỵ mã mở đường, cấp thấp hơn một bậc dùng mười sáu kỵ mã, nhưng đội nhân mã bằng đồng ở đây chỉ chưa đầy ba chục.

Các tượng đều hoen gỉ thảm hại, có những chỗ thậm chí mủn bong ra. Tôi đã đọc nhiều tài liệu viết người ta từng khai quật được rất nhiều đồ đồng tùy táng ở các mộ thời Hán, tuy hoen gỉ vì bị không khí và nước xâm thực nhưng không đến nỗi nghiêm trọng như đám tượng đồng này.

Đường vào mộ tuy bị nước hồ xâm nhập nhưng độ ẩm không cao lắm mà lại xảy ra hiện tượng rất khó lý giải này, tôi thật không hiểu nổi.

Shirley Dương đầu óc rất lạnh lợi, cô thoáng suy nghĩ rồi nói : " Tại chúng ta mang sẵn định kiến, luôn cho rằng đây là địa cung đặt quan quách của Hiến vương, nhưng có lẽ ngay từ đầu chúng ta đã sai. Đây không phải địa cung, mà là nơi đúc tượng đồng, chạm khắc các con thú đá phục vụ cho ngôi mộ. Tượng đồng bị gỉ nghiêm trọng, có thể là do hợp kim đồng - thiếc trộn không đúng tỉ lệ. Khu mộ có quy mô rất lớn, chỉ riêng tùy tùng của Hiến vương không thể làm nổi, nhất định phải bắt rất nhiều nô lệ ở các nước lân cận, và tất nhiên cũng huấn luyện kỹ thuật thao tác cho một số thợ, nhưng những người thợ nô lệ được lựa chọn này đã làm sai các tỷ lệ hợp kim, hậu quả là lãng phí không ít thời gian và nguyên liệu. Từ thời cổ người ta đã biết cách trộn 'đồng thiếc sáu tề (tề)', tổng trọng lượng hợp kim chia sáu phần, nếu thiếc chiếm một phần thì đó là hợp kim đúc chuông đỉnh, nếu chia sáu phần, thiếc chiếm một phần thì đó là hợp kim đúc vũ khí như búa rìu giáo mác. Tuy cùng gọi là đồ đồng nhưng tỷ lệ khác nhau, tính năng của các sản phẩm chế tạo ra cũng rất khác nhau, nếu làm sai chuẩn cơ bản này kết quả sẽ đúc ra đồ phế phẩm, vì thế những nô lệ này bị xử tử tàn khốc để cảnh cáo số đông còn lại, sau đó người ta đóng cửa khu vực sản xuất này".

Tôi vỗ tay lên mũ, nói : " Đúng! Tôi cũng vừa nghĩ thế thì cô đã nói ra. Thảo nào nơi này không hề giống huyền cung của mộ cổ, tuy nhiên, nếu đây không phải huyền cung thì đường vào mộ ở đâu đây?"

Shirley Dương nói : " Những người am hiểu thuật phân kim định huyết trên đời này không ai vượt qua được anh ... Đây là tự anh nói đấy nhé, thế cho nên điều này tất nhiên phải hỏi anh rồi. Chúng ta không còn nhiều thời gian nữa, nhất thiết phải nhanh chóng tìm ra cửa vào đường mộ".

Nhưng tình hình lúc này khiến tôi rất khó nghĩ. Nếu có thể trực tiếp dùng cách phân kim định huyết để tìm ra mộ thất thì tôi đã làm rồi. Vấn đề là từ lúc vào Trùng cốc, la bàn đã mất chuẩn xác, mặt khác, thủy long luân lại chỉ tồn tại trong truyền thuyết, cuốn "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật" của tôi cũng chỉ nói mấy câu sơ sài, các quan điểm trong sách đó chỉ là của người đời sau, từ góc độ quan sát họ phân tích tình thế bố cục chứ không luận bàn tử tử.

Trải qua nhiều năm nghiền ngẫm, tôi đoán rằng cuốn tàn thư do tổ tiên truyền lại này ra đời vào cuối đời Thanh, lý luận của nó chủ yếu dựa vào học thuyết về tinh vị phong thủy đời Đường, còn thủy long luân sâu trong Trùng cốc này lại thuộc loại tiên huyết mà phong thủy học cổ đề cập đến. Phần lớn các cao thủ phong thủy đời sau đều cho rằng trên thế gian không tồn tại thứ tiên huyết này, cho nên bộ tàn thư "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật" mà tôi vẫn trông cậy không có mấy tác dụng ở chốn này.

Muốn đào trộm mộ trước tiên phải tìm ra mộ đã. Nhưng có những lăng mộ của đế vương sờ sờ ra đấy mà không bị ai đào trộm, điều này có hai nguyên nhân: một là, xưa nay kẻ đào trộm những khu mộ cổ siêu lớn đều là các tập đoàn người như bọn quân phiệt, nghĩa quân nông dân ... Thử nghĩ muốn xây cất lăng mộ đế vương đều phải đục phá núi đồi, đào sâu xuống đất, phải huy động mấy chục vạn nhân công làm suốt vài chục năm mới xong. Kiến trúc hết sức kiên cố, không có đại quân thì khó mà khai quật được. Vì chuyện này không chỉ đơn giản như việc đào đất, khối lượng công việc không khác gì mở đường ngầm trong núi, hơn nữa trước đó còn phải tìm được mộ đạo đã, bằng không cho dù bặt đi nửa quả núi cũng chưa chắc đã tìm ra cửa mộ ở đâu. Những ai từng nhìn thấy núi lớn đều biết mạch núi và dốc đất khác nhau nhiều đến thế nào.

Hai là, lăng mộ đế vương dù kiên cố đến mấy cũng không đối phó được với bọn trộm mộ. Dù vững chắc đến đâu, che khuất ra sao thì mộ cũng không có chân mà chạy, vẫn phải vĩnh viễn nằm đó, dù không có đông đảo binh lực khai quật, tốp này không đào được sẽ lại có tốp khác, đào bới kéo dài đến một hai chục năm, sớm muộn cũng có ngày đào trộm được. Nhưng người nào nắm được thuật phân kim định huyết đều biết địa mạch dọc ngang đan xen, các nhánh quan trọng của mạch chính có ảnh hưởng đến bố cục và sự cân bằng của thiên nhiên, cho nên họ tuyệt đối không tùy tiện đục vào lăng tẩm đế vương xây cất trên long mạch trọng yếu, tránh phá vỡ hình thế chung của phong thủy mà khiến thế gian phát sinh đại họa.

Trong mộ Hiến vương này, chúng tôi không có cách nào để trực tiếp xác định vị trí của quan tài, đành dùng biện pháp thô sơ nhất là tìm mộ đạo - cũng tức là cách của bọn quân phiệt và các nghĩa quân nông dân vẫn làm. Trong lăng mộ đế vương thường có những cánh cửa đá nặng ngàn cân, hết lớp này đến lớp khác, chính là nhằm đối phó với biện pháp nông dân này, bởi chỉ cần tìm thấy mộ đạo có thể lần thẳng đến cửa hầm mộ. Tuy nhiên, cái hốc đá bị máy bay rơi đâm thủng này lại không phải mộ đạo, vậy phải tìm ở đâu đây?

Tuy vẫn có thể khẳng định rằng hầm mộ chắc chắn ở nơi sâu nhất trong sơn cốc, và không vượt quá phạm vi một dặm bên dưới cung Lăng Vân, nhưng chỉ dựa vào sức ba chúng tôi e tìm cả chục năm cũng không thể lần ra đường thông đến mộ.

Trong đầu tôi chợt lóe lên một ý nghĩ, bèn nói ngay với Shirley Dương : " Thủy nhân, cái xoáy nước đen!

Tôi cho rằng rất có thể đó là nơi đặt hài cốt Hiến vương, chỗ ấy là chỗ dễ bị bỏ sót nhất! Địa cung nhất định nằm trong núi, mà lối vào chính là cái mắt nước tựa như động quỷ kia!"

Shirley Dương lấy làm lạ : " Anh nói là ở dưới thủy nhân có quan quách? Tốt nhất anh nên nói chính xác đi, anh phán đoán chắc chắn đến đâu? Chỗ đó có dòng chảy ngầm, nước xoáy rất nguy hiểm, ta có cần thiết phải mạo hiểm thế không?"

Tôi trả lời : " Dù Hiến vương không nằm ở thủy nhân cũng dám cá dưới đó là cửa vào mộ đạo. Tôi dám chắc ít nhất là bảy phần mười. Lần này mà liều, kể cũng đáng. Có điều là, mặc dù ba chúng ta đều rất thạo bơi lội, nhưng tôi đã nếm mùi lợi hại của thủy nhân ấy rồi, dẫu chấp nhận mạo hiểm mười phần như thế, e cũng không dễ dàng xuống được đâu".

Shirley Dương nhìn những tượng đồng xung quanh, nói : " Tôi có cách này có thể tăng hệ số an toàn. Hiện nay chúng ta còn ba sợi dây bảo hiểm chắc nhất, mỗi sợi đều có thể chịu được trọng lượng của cả ba người. Để chắc ăn, ta nên buộc cố định ở ba nơi, lỡ bị đứt một sợi ta vẫn còn hai sợi kia. Đầu dây buộc vào một pho tượng ngựa dưới đáy hồ, như vậy sẽ không dễ dàng bị nước ngầm cuốn đi. Chúng ta sẽ liều vào trong thủy nhân, xong việc lại rút ra, đây cũng không phải chuyện bất khả".

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Vậy chúng ta cứ thế mà làm thôi. Tuyền béo sẽ thăm dò thủy nhân trước tiên để lập công chuộc tội".

Chúng tôi chia nhau chuẩn bị, lần lượt buộc ba sợi dây bảo hiểm to nhất vào ba vị trí khác nhau trên xác chiếc máy bay ném bom hạng nặng nằm dưới nước, không có điểm chốt cố định nào thích hợp hơn xác chiếc lô cốt này.

Tiếp đó chúng tôi chuyển bức tượng ngựa đồng ra. Tượng rất nặng, may mà mặt đất lại dốc, chúng tôi vận hết sức lực mãi rồi cũng đẩy được nó xuống hồ, rồi buộc chiếc túi nạp khí trong bộ đồ lặn vào bụng ngựa đồng. Phải làm thế là nhằm khi ra khỏi thủy nhân trở về, chúng tôi có thể lợi dụng sức nâng của túi khí để triệt tiêu một phần sức hút ghê gớm của xoáy nước.

Lúc ra khỏi cái hốc ấy, bầu trời vẫn đầy mây đen, không thấy ánh trăng sao. Những cảnh vật nhìn rõ lúc ban ngày như cây cối rậm rạp, dây leo chằng chịt, thác nước bắn tung nước trông như những dải lụa ngọc buông xuống bên đỉnh núi xanh ... đều mờ mịt không thấy. Tiếng nước chảy vang dội của vô số thác nước hệt như tiếng gầm thét của một con quái thú đang nấp trong bóng tối, khiến người ta kinh hồn bạt vía.

Ba chúng tôi chân đạp nước, nổi bông bênh trên hồ, tôi nói với hai người bạn đồng hành : " Có thành công hay không, là ở lần này. Phải rất chú ý đừng để ngựa đồng bị chìm vào đáy thủy nhân, kéo chúng ta sẽ không bao giờ trở lên được nữa".

Shirley Dương nói : " Nước, đâu phải luôn ổn định? Chuyện ở dưới nước thực khó lường hết được. Nếu từ chỗ xoáy nước đi vào mộ đạo mà khó quá vậy ta đừng nên cố, cứ tạm rút lên bờ để bàn bạc thật kỹ đã".

Tôi nói với Shirley Dương : "Rừng xanh còn đó, sao phải sợ thiếu củi đun. Có điều nếu bỏ lỡ thiên thời, e sẽ chẳng còn cơ hội nào để vào hầm mộ này nữa. Hôm nay chúng ta nhất định phải dốc toàn lực. Nếu vẫn không thành công thì đó là ý trời". Nói rồi tôi đưa tay lên gõ gõ cái mũ, bật sáng đèn chiếu, kéo kính lặn xuống, đeo cái chụp oxy, tay ra hiệu nhảy xuống nước. Tôi là người nhảy xuống đầu tiên.

Shirley Dương và Tuyền béo cũng nhảy xuống luôn. Dưới đáy hồ, chúng tôi tìm thấy ngựa đồng và dây bảo hiểm đang cột chặt trên nó, bèn móc chốt an toàn cài ở lưng vào, vậy cả thảy là ba lần bảo hiểm. Giơ đèn Poseidon chuyên dùng dưới nước, ánh sáng mạnh quét khắp xung quanh một lượt, tôi nhận ra rằng đứng dưới này không thể nhìn thấy cái xoáy nước đen ở trung tâm, khắp nơi đều tối đen như mực.

Nhưng tôi đã thuộc lòng địa hình đáy hồ, trước tiên là phải tìm cái xác máy bay ném bom đã. Lúc này, thân máy bay khổng lồ xanh thẫm là một cột mốc chỉ đường lớn, hướng đuôi máy bay chĩa ra chính là chỗ có xoáy nước bí hiểm kia, giữa đuôi máy bay và xoáy nước còn có một tảng đá xanh khá dài, dù tầm nhìn ngắn đến vậy, cứ đi theo những mốc này đảm bảo vẫn tìm đúng phương vị.

Ở dưới nước không thể nói chuyện nên chúng tôi phải dùng ngôn ngữ bằng tay. Hệ thống ngôn ngữ bằng tay chúng dùng gọi là "Hải báo" chứ không phải hệ thống kiểu Đức thế giới vẫn thường dùng, chủ yếu là vì hệ thống của hải quân Mỹ này đơn giản và dễ hiểu. Tôi chỉ cái xác máy bay ném bom hạng nặng, ra hiệu với Shirley Dương và Tuyền béo tiến tới từ hướng đuôi.

Mép Tuyền béo đang phun ra một chuỗi bong bóng oxy, cậu ta gật đầu với tôi. Shirley Dương cũng hiểu ý, lập tức cởi cái phao túi hơi trên tượng ngựa đồng, để phao nổi lên mặt nước. Làm như thế, nếu chúng tôi bị hết oxy giữa chừng hoặc bình oxy trục trặc thì có thể cầm lấy ống gắn liền với phao để hít thở.

Khoảng một phút sau, vò khí ở cái phao đã nạp được khoảng một phần ba lượng không khí vào túi, khiến tượng ngựa đồng nhẹ đi một phần, chúng tôi vừa đẩy ngựa đồng vừa bước đi dưới đáy hồ, tiến dần đến

xoáy nước.

Chúng tôi bước đến đâu, những đám tảo và sinh vật phù du nổi lên đến đó, bay lượn lung tung khắp xung quanh, đáy hồ vốn rất tối nay lại càng thêm khó quan sát. Tôi cảm thấy lớp tảo dưới đáy bùn không dày lắm, bên dưới rất chắc, hình như là những tấm đá phẳng phiêu. Xem ra quả nhiên địa cung của Hiến vương được giấu dưới này thật rồi.

Shirley Dương đang đi phía trước chợt dừng lại, bàn tay trái nắm thành nắm đấm, cùi tay nhấn xuống dưới, đó là tín hiệu "ngừng". Tôi và Tuyền béo vội dừng lại, không đẩy ngựa đồng nữa.

Shirley Dương ngoảnh lại, không cần cô ra hiệu thêm nữa tôi cũng cảm nhận ra đáy hồ bắt đầu có dòng nước ngầm lưu chuyển, chúng tôi đã đến sát bên xoáy nước rồi. Theo phương án dự kiến, tôi đưa tay ra hiệu với Tuyền béo, giơ hai ngón tay chỉ vào mắt tôi, rồi lại chỉ vào cậu ta, ý rằng "cậu đi trước, chúng tôi yểm hộ".

Tuyền béo chụm hai đầu ngón cái và ngón trỏ thành vòng tròn, ba ngón còn lại duỗi thẳng - "hiểu rồi". Chúng tôi lại tiếp tục đẩy tượng đồng tiến lên. Trong ba chúng tôi, Tuyền béo là người khỏe nhất nên cậu ta đi trước để bảo đảm cho ngựa đồng không bị cuốn vào xoáy nước.

Đã có con ngựa đồng rất nặng, ba chúng tôi lại liên kết làm một, nên khó có thể bị xoáy nước cuốn đi nhưng vẫn cảm thấy sức hút của nó mỗi lúc một mạnh, khi nhìn thấy cái xoáy nước đen ngòm ở ngay trước mặt, chúng tôi cũng hơi mất tự chủ. Con ngựa đồng không phải được đúc liền một khối, mà là đúc từng phần rồi ghép lại, nếu cứ đà này liệu nó có bị dòng nước cuốn vỡ hay không?

Tôi vội giơ một cánh tay, bàn tay xòe ra vẽ một vòng tròn, rồi nắm thành nắm đấm, ra hiệu với Shirley Dương và Tuyền béo rằng "mau xấp lại với nhau".

Ba chúng tôi, chiếc ba lô to và con ngựa đồng xanh cộng lại phải nặng gần một tấn, lúc này mới tạm ổn định được trọng tâm, tôi từ từ mở khóa an toàn và thả dây bảo hiểm ra từng phân một.

Tuyền béo rút ra hai cây pháo sáng, đập lên mũ leo núi, ánh sáng không khói và những đốm lửa lập tức sáng lên trong làn nước. Cậu ta cầm trên tay độ năm giây sau đó buông ra, hai khối ánh sáng lập tức bị cuốn sâu vào trong xoáy nước.

Tôi đứng sau ngựa đồng nên không thể nhìn xem ánh lửa trong xoáy nước ra sao, chỉ thấy Tuyền béo quay đầu lại, duỗi thẳng bàn tay phải ra che lên lông mày, rồi lại chỉ về phía xoáy nước, cuối cùng dựng ngón tay cái lên - " thấy rồi, ở ngay dưới nước".

Tôi cố đứng yên tại chỗ, lần lượt chỉ vào Shirley Dương và Tuyền béo, rồi vỗ lên mũ của tôi - " chú ý an toàn". Sau đó chúng tôi bám vào ngựa đồng, lợi dụng sức hút của xoáy nước, chậm chậm buông chìm người xuống dưới. May mà có con ngựa đồng, nếu không sẽ khó tránh khỏi bị hoa mắt chóng mặt khi trong dòng nước xoáy.

Vừa chìm vào xoáy nước, Shirley Dương vội kéo dây nẹp khí để nẹp đầy vào túi hơi, nhằm tránh lát nữa có thể bị sức hút ở dưới kia cuốn thẳng vào chỗ sâu. Nếu coi cái đáy hồ này như cái đáy nồi thì thủy nhân ở giữa chính là một lỗ thủng lớn ở đáy nồi, ngay chiếc đèn rọi dưới nước nổi tiếng hiệu Poseidon ở trong đây cũng chỉ tựa như một que diêm. Chúng tôi như đang rơi vào một cái động quỷ đáng sợ, bị ác quỷ ném vào bóng tối vô tận. May nhờ bám vào ngựa đồng, có thêm phần vững chãi nên quả tim đang đập thành thịch mới dần chậm lại.

Tuyền béo là người đầu tiên nhìn thấy lối vào mộ đạo, không ở quãng sâu dưới xoáy nước, mà ở chỗ gần như sát đáy hồ, có điều bên trên lại có tảng đá chắn mất. Nếu không đi hẳn vào trong xoáy nước sẽ không thể nhìn thấy.

Đã thấy lối vào mộ, tôi, Tuyền béo và Shirley Dương cùng vận sức để rời khỏi trung tâm xoáy nước, cố quẫy bơi vào trong đó.

Đường này không có cửa, bên trong cũng tối đen ngập ngựa nước hồ lạnh buốt, nhưng vào rồi thì không cảm thấy sức hút của dòng chảy ngầm bên ngoài nữa. Những phiến đá xanh ở cửa vào được đặt chéch chụm lại với nhau, ở bên trong không hề chịu tác động bởi sức hút của thủy nhân chỉ cách chúng một mét. Chúng tôi vẫn không dám chủ quan, bèn bơi thêm hơn hai chục mét nữa rồi mới đứng lại.

Lúc này dốc sức quẫy đạp trong thủy nhân, chúng tôi không kịp sợ hãi, lúc này hồi tưởng lại mới thấy, lẽ mà có sai sót ở bất cứ khâu nào giờ đây hẳn cả đám chúng tôi đã biến thành oan hồn dưới đáy hồ rồi.

Chúng tôi cởi dây bảo hiểm trên người, tiếp tục bơi sâu vào mộ đạo ngập nước. Xem xét sơ bộ khung cảnh xung quanh, thấy con đường này khá rộng và bằng phẳng, hai bên vách và dưới nền đều xây bằng những

phiến đá to vuông vức, chỉ có trên nóc là đá xanh dài, không có chạm khắc bích họa hay văn tự, thậm chí tượng trấn mộ cũng không có, và kỳ lạ nhất là không có cửa đá, chúng tôi khỏi cần dùng đến số thuốc nổ đã chuẩn bị sẵn.

Tôi cũng lập tức hiểu ra ngay, nơi đây hoàn toàn có thể thông đến huyền cung của ngôi mộ, vì Hiến vương quá đam mê thuật tu tiên để trường sinh, tin rằng sau khi chết sẽ được lên trời, và cũng tin chắc không ai có thể bước vào hầm mộ này, cho nên, có hay không có cửa đá cũng chẳng khác gì nhau, chỉ tổn thêm sức lực và thời gian mà thôi.

Đường vào mộ rất sâu và dài, bơi mãi bơi mãi vẫn cứ ở trong nước, tôi và Shirley Dương cùng ra hiệu phải tiếp tục tiến lên. Quan sát địa hình, chúng tôi đoán rằng huyền cung đặt quan quách và đồ tùy táng có lẽ cách đây không xa mấy nữa.

Quả nhiên, tiến thêm vài chục mét thấy dưới đáy xuất hiện một dốc đá, mộ đạo cũng rộng hơn trước đến mấy lần. Chúng tôi theo dốc bước lên và nhanh chóng trời khỏi mặt nước. Ba cái đầu vừa nhô lên, lập tức nhìn thấy ở đoạn cuối mộ đạo một cánh cửa đá màu xanh nặng cỡ ngàn cân đang sừng sững đứng đó.

Tôi vượt nước trên mặt, kinh ngạc xen lẫn vui mừng : " Cuối cùng cũng đến nơi rồi ". Lúc này tôi chỉ hận không thể lập tức phá cửa xông vào. Tuyền béo còn đang dưới nước, chỉ vào cánh cửa đá, nói : " Nhất ơi, nhìn bên kia ...sao vẫn có một cửa nhỏ nữa? "

Cánh cửa nhỏ mà Tuyền béo nói nằm ở chỗ cao nhất trên cửa đá, là một cái cửa bằng đồng đen trùi trùi, trông cực kỳ tinh xảo, kích cỡ đủ một người đi qua, trên còn có mái che, bốn bề đúc hình rỗng mây chim liệng, có lẽ tượng trưng cho ý nghĩa cao ngất trên cả mây trời.

Tôi nói với Tuyền béo : " Chỗ đó gọi là thiên môn, dành cho chủ mộ giải xác thành tiên mà thăng lên trời, chỉ có mộ của người tu đạo mới có thôi. Nhưng cái chuyện hóa thành tiên bay lên giời ấy tốt nhất là xác khô kia khỏi nghĩ đến thì hơn, song cái thiên môn này lại vừa khéo trở thành lối vào sẵn có dành cho Mộ kim Hiệu úy chúng ta tiến vào thó đồ ".

Chúng tôi trải qua trăm ngàn mối hiểm nguy, cuối cùng cũng lần đến được cửa chính của huyền cung ngôi mộ, trong lòng không nén nổi niềm vui tột độ, nhưng Shirley Dương vẫn lo bên trong sẽ không có Mộc trăn châu, bồng hỏi tôi : " Trung Quốc thời cổ có thần tiên thật không? "

Chương 41 GỖ HỎI CỬA TRỜI

Tôi bèn hỏi lại Shirley Dương : " Cô lúc nào cũng cho khoa học là nhất kia mà, sao lại hỏi cái câu chẳng đâu vào đâu thế? Nói là con người ta có linh hồn thì tôi tin, nhưng nếu nói đến thần tiên thì ... tôi cho rằng toàn là chuyện tầm phào vớ vẩn cả thôi".

Shirley Dương nói : " Tôi tin trên đời này có Thượng đế, có điều ..."

Tuyền béo bồng cất giọng ngọng lú lờ xen vào : " Có điều cái gì? Tôi cho cô biết vậy, thần tiên ấy à, có một nhà *chết* học, đã nói : giết một người thì anh *nà* tội phạm, nhưng giết cả *chệu* người thì anh *chở* thành quốc vương, ai có thể giết được tất cả mọi người thì đó *nà* thần!"

Tôi kéo cái túi chống nước lên khỏi mặt nước, vừa phân phát vũ khí và công cụ cho hai người, vừa nói : " Hai người đừng nghĩ nhiều nữa, dân đồ đấu chúng ta không kiêng kỵ gì hết, thần tiên khi gì? Đừng mất công nghĩ về những lý luận thần học ngu dân ấy đi. Thời đại đã khác xưa cách nhìn nhận về thần tiên cũng khác đi, tôi cho rằng thời nay chỉ nên coi thần tiên là một nét văn hóa, là sự tồn tại mang tính tượng trưng, là những điểm tựa về phương diện tinh thần. Tất nhiên cũng vẫn có một quan điểm khác, con người có thể trở thành thần tiên, những ai có thể sáng tạo ra kỳ tích thì họ là thần tiên. Cho nên có một số vĩ nhân được tôn lên vị trí thần thánh, nhưng dù họ vĩ đại đến mấy, kiệt xuất đến mấy cũng không thoát khỏi vòng sinh lão bệnh tử, cho nên xét từ góc độ sinh vật học mà nói, trên thế giới này không thể có thần, con người vẫn chỉ là con người mà thôi".

Tuyền béo vừa thu xếp các thứ xong, cười nói : " Được đấy, tư *nệnh* Hồ, gần đây chênh độ *ní nuận* của ông nại được nâng cao rồi. Tục ngữ có câu '*sinh ra vốn đã trụi trần, thác đi của nả muôn phần đều không*', Hiến vương đã chết hơn hai nghìn năm, chắc hết cách để bắt tử thành tiên rồi, xác không mủn thành bùn đã *nà* quá may cho *não*! Các vật tùy táng trong địa cung của *não* cũng nằm *nâu* như thế cùng xác chết, đã đến lúc phải khai ra đem phơi nắng, hong gió. Ta còn chờ gì nữa? Cầm đồ nghề lên đi thôi!"

Tôi mân mê cái bùa Mô kim đeo ở cổ, nói : " Được! Mong ngài tổ sư hiển linh phù hộ cho chúng con mọi bề thuận lợi. Vẫn phải nhắc lại câu này, chờ một vạn năm quá lâu, ta cần ngay một sớm một chiều! Bây giờ chúng ta mở luôn thiên môn, đồ đấu mô kim, thăng quan phát tài!"

Shirley Dương cắn răng lẩm bẩm : " Đức Chúa trên trời hãy cho chúng con tôn vinh Người là thánh, xin Người phù hộ chúng con lần này ... ". Quyết định lần này không dễ dàng đối với cô nàng cho lắm, đã bước vào cổ mộ tức là phải giã biệt quá khứ trong sạch để làm một Mô kim Hiệu úy thứ thiệt, mãi mãi phải mang cái danh "kẻ trộm mộ".

Shirley Dương cầm phi hồ trảo quăng lên trên, móc vào lầu gác của thiên môn, giật giật thử thấy rất chắc, bèn leo lên trước tiên, đứng trên đó vẫy chúng tôi. Tôi cũng bám dây xích ấy mà trèo lên.

Vừa lên được lầu gác, tôi liền quan sát tỉ mỉ xem thiên môn chạm khắc bằng đồng này có cơ quan cạm bẫy gì không, thấy không có gì bất thường, tôi bèn lấy bộ hắc chiết tử của Mô kim Hiệu úy ra. Tên nghe kỳ cục, thực ra nó chỉ là một cây xà beng được chế tạo đặc biệt, có thể rút dài co ngắn và gấp gọn lại để giắt bên mình, chuyên dùng để cạy cửa mộ khoét tường mộ, hoặc nạy moi gạch ra, ngoài ra có thể dùng phối hợp với thám âm trảo để nạy quan tài.

Thiên môn vốn chuyển động được, không khác gì một cánh cổng thành, có thể kéo mở ra phía ngoài, nhưng giờ đã bị khóa chặt, tôi cầm hắc chiết tử nạy bảy tám lần nó mới hơi nhúc nhích. Lúc này Tuyền béo cũng thở hồng hộc bò lên đến nơi, tôi bèn đỡ cậu ta nạy cửa, còn mình đứng sau đỡ lưng, đề phòng cậu ta vận sức quá mạnh sẽ ngã ngửa từ lầu gác này rơi xuống đất.

Tuyền béo tập trung tinh thần, dùng hết sức trâu bò, chỉ nghe "xịch" một tiếng, cuối cùng cái cửa đồng cũng hé ra, tôi vội kéo ngay cậu ta sang một bên. Địa cung của ngôi mộ cổ này luôn ở trong môi trường bị khép kín tuyệt đối, không khí không lưu thông, âm khí và hơi xác chết nặng nề tích tụ trong đó rất có hại cho sức khỏe. Lão Kim, cha của Răng Vàng, không những bị liệt đôi chân, mà phổi cũng như bị lấp cái quạt điện cũ, hễ thở là phì phò rít lên như bàn chải sắt cạo vào tấm đồng, lại còn thường xuyên ho ra đờm đen nữa. Tuy ông ta nói tại mình từng bị rét cọng ở chiến trường Triều Tiên nhưng chúng tôi đều biết tông lão Kim ấy, đó là vì hồi trẻ đi đào trộm mộ, bị hơi thối khắm tích tụ trong quan tài xông cho một chập, cho nên mới sinh bệnh nan y vĩnh viễn như thế.

Sau vài phút chờ đợi, Shirley Dương thả một cây nến, đặt trên cái xẻng công binh rồi đưa vào phía trong thiên môn tối om để thăm dò xem âm khí trong mộ thế nào. Cây nến cháy, ngọn lửa bị âm phong làm cho chập chờn lay động nhưng vẫn không tắt. Shirley Dương nói : " Trong mộ có luồng âm phong rất lạnh, còn có khí ẩm mốc rất nặng nữa, để an toàn, chúng ta nên đeo mặt nạ phòng độc rồi hãy vào".

Theo suy đoán của tôi, cửa mộ này nằm ở vách đá dựng hình phễu, lợi dụng một cái hang thiên nhiên rồi đục đẽo khoét thành, niên đại đã quá xa xưa, có thể có một số nơi bị thấm nước, nhưng bên trong những ngôi mộ lớn hình chữ "Tĩnh" hoặc chữ "Hồi" như thế này, mỗi khu vực bên trong đều có thể hình thành một không gian bí mật, không đeo mặt nạ phòng độc tuyệt đối không thể vào được. Vậy là ba chúng tôi bèn lấy mặt nạ ra đeo vào, thả dây thừng xuống, rồi từ thiên môn tụt vào bên trong cửa mộ.

Không gian sau cửa mộ không lớn, đoạn này gọi là khám đạo, nối liền cửa mộ với mộ thất, bày vài hàng tượng người ngựa xe bằng đồng. Ngựa đồng đều cao to vạm vỡ, đầu vươn về phía trước, chất lượng và kỹ thuật chế tác hơn hẳn loạt tượng thứ nhất mà chúng tôi nhìn thấy. Tượng binh lính đều cầm vũ khí kiểu nước Điền: rìu răng trơn, búa lưỡi nhô, các khuôn mặt có nét khác nhau nhưng đều chung một vẻ trang nghiêm uy vũ.

Địa hình nơi này rất chật hẹp, nếu muốn đi sâu vào trong kia phải lách qua các pho tượng binh lính bằng đồng xanh, vũ khí đang giơ cao có vẻ như sẵn sàng bổ xuống đầu chúng tôi bất cứ lúc nào. Bọn tôi đều thấp thỏm âu lo, lách thật nhanh ra khỏi đám tượng binh lính. Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương: " Chắc trong này chẳng có ám tiễn hay khí độc gì, nhưng ta vẫn nên cẩn thận, tuyệt đối không đụng đến các vật trong huyền cung kéo lại gặp phải những thứ như cái lưỡi của mục mo gì ấy thì chẳng phải chuyện đùa đâu".

Tuyền béo và Shirley Dương cùng gật đầu tán thành, tôi vẫn thấy không yên tâm về Tuyền béo, bèn cùng Shirley Dương đi kẹp cậu ta vào giữa, cả ba dò dẫm bước lên, tiếp tục đi sâu vào trong lần tìm mộ thất trong huyền cung.

Phía trước khám đạo lại có một đoạn đường bằng phẳng, hai bên có vài hang đá, bên trong chất đầy các vật tùy táng. Tất cả đều là đồ đồng, xương, ngọc, vò gốm nhiều tai, những tảng vàng, bạc và xương thú. Chúng tôi chỉ nhận ra xương ngựa, ngoài ra còn có rất nhiều xương chim không biết tên, xem chừng đều là để chuẩn bị cho lão Hiến vương mang theo lên trời. Các hang chứa đồ tùy táng đều được chống thấm, nhưng vẫn có hai cái hang đã bị sập, nước ngấm rỉ xuống khiến không ít thứ bị mủn ra lở lói.

Trông thấy những cảnh này, Tuyền béo vò đầu bứt tai xuýt xoa, tiếc rằng chỉ có hai bàn tay, thứ nào ở đây trông cũng đẹp mà không thể khuân hết đồ ở tất cả các hang. Nhưng cậu ta cũng biết rõ chỉ mình khí đặt trong quan quách mới là giá trị nhất, quan trọng nhất, đành nén tâm trạng thèm khát ấy lại mà coi như không nhìn thấy gì.

Phía trước đoạn đường này có liền ba cây cầu đá ngắn và hẹp, bên dưới là ngòi nước vàng đục, không rõ

sâu đến đâu. Nước không chảy, tựa như nước ao tù vậy.

Tôi nói với Shirley Dương : " Đây gọi là cầu Tam Thế. Truyền thuyết cổ đại Trung Quốc nói rằng con người chết đi sẽ hóa thành tiên bay lên trời, trước đó phải đi qua ba cây cầu này để dứt hẳn mọi tục lụy, sau đó mới có thể thay thân đổi cốt, ngao du trong cõi thái hư, làm thần tiên tiêu dao tự tại".

Shirley Dương nói : " Những thứ ma quỷ này anh biết nhiều thật! Anh xem, hình như trước mặt có một bức tường trắng, đó là nơi nào vậy?"

Tôi đáp : " Qua cầu Tam Thế rồi, chắc chắn sẽ là quan quách của Hiến vương. Nhưng cô xem, các con vật khắc trên cầu đều là từng đôi đực cái, cho nên rất có thể bên kia sẽ có hai cỗ quan tài - của Hiến vương và bà vợ. Đây là ngôi mộ hợp táng".

Shirley Dương nói : " Tôi cứ cảm thấy từ lúc đi qua thiên môn đến giờ, đường đi hơi quá thuận lợi, khu mộ Hiến vương phức tạp là thế, liệu có dễ dàng tìm thấy quan tài của ông ta không?"

Tuyền béo nói với Shirley Dương : " Chắc cô **nây** cái bệnh đa nghi của thằng Nhất này rồi? **Núc** này tôi đã cam đoan với hai người rồi, bật nắp quan tài chỉ cần mình tôi **nà** đủ, hai người cứ đi sau nhìn nà được".

Nói rồi cậu ta cất bước lên cầu Tam Thế mà đi trước luôn. Theo quy tắc bố trí lăng mộ, qua cầu Tam Thế chắc chắn sẽ có quan tài, không thể nhầm được. Tôi bèn khuyên Shirley Dương chớ có nghi ngờ gì nữa, dù sao cũng phải mở quan tài đã thì mới biết trong đó có Mộc trăn châu hay không. Cứ bần khoản sốt ruột chỉ bằng bước thẳng đến nơi bật nắp quan tài ra xem sao.

Tuyền béo đi quá nhanh, khi tôi còn đang nói với Shirley Dương, cậu ta đã bước đến chân bức tường trắng. Sợ cậu ta không đợi chúng tôi sắp xếp gì đã mở luôn, tôi vội kéo Shirley Dương cùng đuổi theo.

Vừa đi qua cầu Tam Thế, thấy hang bỗng rộng hẳn ra. Trong cái hang thiên nhiên này có xây một âm cung để Hiến vương an nghỉ, bức tường vây trắng tinh nổi bật trong bóng tối. Màu trắng này không phải của đá bạch ngọc mà là một loại đá thạch anh, dâng cao bảy tám mét chạm đỉnh, liền thành một khối với hang động. Trên tường có một cái cửa, cánh cửa to bằng gỗ tán 13 cái đinh bằng đồng. Tuyền béo đang cầm hắc chiết tử cạy cửa, cửa gỗ đã mục, chỉ còn các đinh tán dính nó lại nên cậu ta chẳng tốn mấy công sức đã dễ dàng bật được ra.

Tôi biết phía sau cửa chắc chắn là mộ thất bày quan quách, nếu có cơ quan chốt bẫy gì ắt phải ở ngay sau bên trái cửa, mà bên trong vừa rộng vừa cao lại tối đen như mực, đứng ở cửa không nhìn thấy gì hết, tôi bèn bảo Shirley Dương bắn quả pháo sáng, nhìn cho rõ tình hình bên trong đã rồi hãy hay.

Shirley Dương rút khẩu súng bắn pháo hiệu chĩa vào bên trong bắn một quả pháo hiệu, ánh sáng trắng nhờ nhờ lập tức xua tan bóng tối nặng nề. Dưới ánh sáng mạnh, chúng tôi nhìn thấy một cảnh rất kỳ lạ: có ba cỗ quan tài lớn được xếp theo hình chữ "Nhân", chúng khác nhau cả về hình thù, chất liệu và kiểu dáng, ngay cách bày đặt cũng khác. Cỗ ở ngoài cùng dùng vòng đồng cỡ lớn treo lên lưng chừng, vì ở gần chúng tôi nhất nên nhìn thấy rất rõ. Ba chúng tôi đều bất giác hít sâu một luồng không khí lạnh, không ai ngờ lại gặp những cỗ áo quan như thế này.

Tuyền béo thấy chừng hửng, bèn hỏi tôi : " Nhất này! Lão mù nói mấy câu gì gì nhỉ? Chẳng lẽ đây chính là âm tử quan chết mẹ gì mà lão ấy nói hả?"

Tôi nói với cậu ta và Shirley Dương : " Cái gì khác với lẽ thường thì gọi là 'yêu', lần này chúng ta phải mở ba cỗ yêu quan rồi đây".

Chương 42 BA VỊ QUỐC VƯƠNG

Tuyền béo đang định hỏi gì nữa, tôi liền xua tay chặn lại : " Sao? Vừa nhìn thấy quan tài đã sợ rồi à? Đúng là ngày trước đã có lời cảnh cáo 'Quan tài chìm, quách đồng đen, nếu không cao số chớ lại bên', nhưng chúng ta đã đi qua cầu Tam Thế bước đến trước cửa âm cung, chứng tỏ cả ba chúng ta quá cao số, nếu không chưa tới cầu Tam Thế, ta đã rơi xuống âm phủ từ lâu rồi".

Tuyền béo nói : " Đúng **nà** vớ vẩn! Tư **nệnh** Béo này có biết sợ **nà** gì? Chỉ vì tôi chưa từng nhìn thấy kiểu quan tài này mà thôi. Nhưng mà 'hồ đớp nhím', không biết phải nuốt kiểu gì bây giờ?"

Thực ra tôi cũng không biết bản mệnh của chúng tôi có vững hay không, nói thế chỉ nhằm giúp Tuyền béo có thêm can đảm. Cửa vào còn cách ba cỗ quan quách kỳ dị một quãng, ánh sáng của quả pháo tuy chói lòa

nhưng chưa đủ để nhìn kỹ từng chi tiết, đành chờ thêm một lát đã, thấy cửa bị cạy rồi mà vẫn không xuất hiện bất chợt gì, tôi bèn gật đầu ra hiệu với Tuyền béo và Shirley Dương rằng có thể vào.

Shirley Dương xòe ô Kim Cang đi trước mở đường, tôi và Tuyền béo theo sát cô. Quả pháo sáng vừa bắn ra vẫn chưa tắt, đang soi khắp cả mộ thất. Đúng như tôi đã lường trước, đây là một mộ thất rất lớn kiểu chữ "Hồi", âm cung chia làm hai vòng trong ngoài. Bức tường trắng vây quanh là vòng một, cách bức tường chừng bảy tám mét, vòng trong lại có tường khác vây lại, cửa mộ trên hai bức tường nhìn vào nhau, bên trong chỉ là không gian thấp với nóc khum cong, cửa không có hàng rào chắn. Ánh pháo sáng soi vào tận nơi sâu nhất của mộ thất.

Vừa bước qua cửa ngoài, tôi dùng đèn pin mắt sói chiếu hai bên, đó là khoảng không gian kẹp giữa hai bức tường mộ, chất đầy các loại đồ tế bằng đồng xám xỉn. Những mâm đồng đỉnh đồng, xen lẫn với chúng là những chiếc ngà voi, tiền ngọc, nôi ngọc, tượng trưng cho danh phận quốc vương của chủ nhân mộ thất này.

Đây là một ngôi mộ vua chứa nhiều đồ tùy táng nhất mà tôi từng nhìn thấy trong đời. Những đồ tùy táng này đều làm riêng cho người chết, chứ không phải một đồng các đồ vật có giá trị được tùy tiện chất vào như ở nước Tinh Tuyệt. Thời kỳ Hán Đường rất thịnh việc hậu táng, nghe nói thời ấy có một số lăng hoàng đế chôn theo đồ tùy táng đến cả vạn cân, tương đương với một phần ba tài lực của cả nước bấy giờ. Các đồ tùy táng trong mộ Hiến vương tuy không xa xỉ và nhiều bằng các lăng mộ hoàng đế kia nhưng cũng dường như đã chôn cả nước Điền vào trong mộ này. Có điều, các thần dân, nô lệ và báu vật đều không thể đi theo Hiến vương lên trời, sau hơn hai ngàn năm dài dẫu, tất cả đều mục nát dưới lòng đất âm u đen tối, không ánh mặt trời.

Tôi thở dài nghĩ bụng những món đồ cổ đáng giá của Trung Quốc ngày xưa đều mục nát như vậy cả sao, đoạn rảo bước cùng Shirley Dương tiến vào không gian bên trong của mộ thất. Mộ thất hai lớp tựa như thành trong và thành ngoài của các thành trì cổ đại, gian mộ thất lớp trong sâu nhất là khu vực trung tâm của ngôi mộ cổ.

Quả pháo sáng dần dần tắt ngúm, bước vào đến nơi vừa lúc bốn bề chìm trong bóng tối, chúng tôi bèn bật ngay đèn gắn trên mũ lên. Trước mặt là cỗ quan tài được treo lên bằng vòng đồng, có thể tích lớn nhất và cũng nổi bật nhất trong ba cỗ quan tài.

Quách đồng đen xỉn không gợn một tia phản quang, bên trên phủ một lớp bụi dày. Tôi xỏ găng tay, phúi bỏ lớp bụi phía trên, cổ quách tức thì ánh lên một màu xám xanh kỳ dị. Những vết hoen gỉ màu xanh lục lổ chỗ

trên bề mặt đồng, thoáng nhìn cứ tưởng là có cả đàn rết xanh sẫm đang bò.

Nhìn kỹ hơn, thấy có chín vòng đai quấn quanh, kín mít đến độ gió cũng không lọt vào được, xung quanh chạm khắc rất nhiều hình thực vật kỳ dị, ngoài ra không có đặc điểm gì nổi bật khác, chỉ là to, đầm và nặng mà thôi. Áo quan bằng gỗ chắc nằm bên trong đó.

Còn hai cổ quan quách kia, một cổ bằng gỗ, nhìn kiểu dáng và kích cỡ thì có lẽ không phải quách gỗ, mà chỉ là quan tài đơn thuần. Nhưng chất gỗ đóng quan tài này cũng rất khác lạ, nhìn thoáng qua, thấy ván gỗ phải dày đến tám tấc, không quét sơn, mà chỉ để mộc, nguyên màu gỗ đen như than, chất gỗ cứng đánh chắc nịch.

Shirley Dương lấy làm lạ : "Hình như gỗ quan tài không được gia công đặc biệt gì, trên đời này có loại gỗ nào như thế này nhỉ?"

Tôi gõ tay lên nắp quan tài, phát ra tiếng "coong coong" như tiếng chuông, vang trong mộ thất nghe rất đầm tai. Tôi nói với Shirley Dương : " Đây chính là âm tử quan trong truyền thuyết, ở những nơi ánh mặt trời vĩnh viễn không bao giờ chiếu tới như các ngôi lạch khe trong chốn núi sâu rừng già, có loại cây lạ màu đen như than không bao giờ được hưởng ánh dương. Các cây bình thường cứ mỗi năm được tăng một vòng tuổi nhưng loại cây này thì phải vài chục năm hoặc trăm năm mới được thêm một vòng tuổi, gọi là âm tử mộc. Cái tên này rất đặc biệt, hình dung nó là thứ cây sinh trưởng nơi hang hốc trong lòng đất".

Tuyền béo cũng đưa tay sờ cổ quan tài, nói : " Ồi giời ôi, nếu đây *nà* âm tử quan thật vậy nó *nà* báu vật rồi. Nghe nói âm tử mộc rất khó *nón* thành cây cho gỗ, có thể đóng quan tài, ván *nại* dày thế này, tính theo giá thị trường hiện giờ chắc phải đắt hơn cả đồng vàng lớn bằng ngần này ấy chứ! Tôi nghĩ, nếu không tìm thấy thứ nào ưng ý hơn, chúng ta cứ khiêng nó về ... cũng được. Chuyển đi Vân Nam *nần* này sẽ không còn coi là đi lao động công ích cuối tuần nữa phải không hai vị?"

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Vàng bạc so với đám gỗ này sao được? Mười cổ quan tài vàng cũng không bằng. Các vị xem ván dày thế này, chưa kể đều là gỗ lõi cây âm tử tốt nhất, vẫn có câu nói 'xẻ lõi âm mộc ván tám tấc', không phải là cây vạn năm thì đâu có thể có lõi dày thế này được? Năm xưa Từ Hy thái hậu lão phật gia cũng không được hưởng thụ thứ này đâu, vì loại cây này đã tuyệt chủng từ thời Hán, hậu thế không có ai tìm nổi cây âm tử thân to nữa".

Tuyền béo không ngớt xoa tay, nhịp thở trở nên nặng nề, nói : " Dù sao thì ... hai người ơi, ta còn chờ gì nữa? Mau khiêng nó ra đi thôi!".

Shirley Dương chẳng để ý đến Tuyền béo, nói với tôi : " Cổ quách đồng xanh đang treo lưng lơ kia cũng rất đặc biệt, nó là thế nào vậy? Bên kia còn một cổ quan tài dị dạng nữa, chẳng lẽ đây là Hiến vương và hai bà vợ?"

Tôi lắc đầu : " Giờ tôi cũng không hiểu ra sao nữa. Theo quy cách của lăng mộ xưa, quách đồng xanh thuộc hàng dị loại, chỉ có những kẻ mắc tội nặng, hoặc vị quý tộc mắc bệnh truyền nhiễm thì mới dùng quách đồng để bịt cho kín. Cũng có một thuyết khác nói rằng, trước khi liệm, xác đã có dấu hiệu thi biến, phải dùng quách đồng để đề phòng cương thi phá áo quan chui ra. Cô xem, bên ngoài quách đồng có chín sợi đai to nặng, đâu dễ gì mở được? Có ma mới biết được trong này chứa những gì?"

Shirley Dương nói : " Tôi chỉ biết có thứ quan tài góc đồng dùng để phòng xác biến, vậy ra bộ quách đồng xanh treo lưng lơ này cũng là như thế. Nhưng tại sao lại phải treo lên thế?"

Tuyền béo nói xen vào : " Điều này ngay tôi còn biết nữa **nà**! Trước đây bọn tôi đã từng thấy một bộ quách đồng mặt người trông dữ hơn bộ này nhiều, **núc** đó tư lệnh Nhót sợ quá suýt vãi cả đái. Về sau tôi nghe nói quách treo bằng vòng đồng chỉ chuyên dùng cho những ai tu đạo cầu tiên, để sau khi chết rồi họ không tiếp xúc với uế khí ở mặt đất nữa. Tôi đoán rằng trong này, chín chín phần trăm **nà nào** Hiến vương rồi, **nào** không những không thành tiên mà còn chớm bị biến xác, nên phải dùng quách đồng vòng đồng treo trong mộ thất. Chúng ta tạm dừng đụng đến nó vội, chi bằng khiêng cỗ âm tử quan về trước, nửa đời còn **nại** chỉ ngồi đếm tiền cũng đếm không xuể!"

Tôi nói với Shirley Dương : " Cô đừng nghe Tuyền béo nói nhảm! Đứa sợ vãi đái ra chính là cậu ta chứ đâu phải tôi! Nhưng mấy câu sau thì cậu ta nói đúng, quan quách treo lưng lơ đều là của những người tu đạo. Quách đồng dùng để hãm quỷ nhập tràng, tuy nhiên không thể khẳng định trong đó chính là Hiến vương. Ba cổ quan quách này rất quái dị, ta phải làm rõ đã rồi hẵng ra tay".

Chúng tôi nhất trí xem xem cổ quan tài thứ ba ra sao đã, rồi mới quyết định khai quan thế nào. Ba chúng tôi cùng bước vào chỗ sâu nhất của mộ thất. Bên trong ấy là một cổ quan tài bằng đá kín mít không có vết ghép. Người ta đã dùng đá vân nguyên khối đục thành quan tài. Các mặt đá vân hết sức cổ phác thậm chí có thể nói là nguyên thủy, được chạm khắc hàng trăm chiếc vòng tròn lồng vào nhau, những vòng này tập hợp lại thể hiện một con dã thú màu đen, không phải rồng không phải hổ, chẳng rõ là con gì, đầy màu sắc cổ kính thần bí.

Phủ lên mặt ngoài quan tài đá là một lớp sơn son gấm trong suốt, khe hở giữa nắp và thân quan tài ở trong lớp sơn này không thể nhìn thấy. Mấy năm ở Phan Gia Viên chúng tôi cũng tích lũy được một số kinh nghiệm, ở đó tuy lắm đồ giả nhưng thông tin thì cực kỳ phong phú, đặc biệt là có thể tìm hiểu được tin tức về các loại đồ tùy táng từ miệng các nhà sưu tầm dân gian mà nếu chỉ dựa vào sách vở không bao giờ có thể tiếp xúc được. Tôi đã không chỉ một lần nghe người ta nhắc đến quan tài đá kín như bưng, nghe nói từng hai lần đào được ở Sơn Tây.

Có điều rõ ràng là cỗ quan tài đá này ngắn hơn quan tài bình thường rất nhiều, bên dưới có bốn tượng người một chân tráng kiện bằng đá khiêng lên, cho nên nó cao hơn hẳn cỗ quan tài bằng gỗ âm tử. Thấy vậy Tuyền béo nói luôn : " Chắc chắn đây là con trai Hiến vương, nó là vương tử, chưa tốt nghiệp cấp hai thì đã tuần táng theo bố rồi, mà cũng chẳng cần bằng cấp làm gì, chỉ chờ cùng ông bố lên giới làm tiên thôi!"

Shirley Dương nói : " Không! Tôi chưa từng nghe nói có ai để cho con cái mình phải tuần táng. Hồ dữ còn không ăn thịt con nữa là!"

Tôi nói với cả hai người : " Đương nhiên không phải vương tử vương tôn gì cả, cỗ quan tài này ngắn, ấy là bởi rất có thể bên trong không chứa toàn bộ thi thể. Vào thời Chiến quốc, các nước phân tranh, muôn nhà đua tiếng, văn hóa mộ táng cũng trở nên đa dạng. Có các kiểu táng hợp tứ chi, táng giáp vụn, táng uốn cong, táng cúi gập, táng ngồi xồm, táng treo, đặt nghiêng hoặc nằm ... Cách lý giải khác nhau về cái chết dẫn đến cách đặt tử thi cũng khác nhau. Có lẽ đây là quan tài đá táng theo kiểu quyền táng (uốn cong). Loại đá vân này cũng rất khác thường, là thứ đá mát rất hiếm thấy, tính chất tựa như thủy ngọc, thi thể bên trong lúc sinh thời chắc chắn cũng phải là một nhân vật có máu mặt".

Chỉ có điều hình thức quyền táng này đến thời Hán Vũ Đế thì đã tuyệt tích rồi, nhưng có còn tồn lưu ở nước Điền phía Nam không chẳng ai còn rõ nữa. Ba cỗ quan tài này ngoại trừ yếu tố "rất đặc biệt" ra, chúng hoàn toàn không thể đặt bên cạnh nhau mà luận được, tuy được đặt ở cùng một mộ thất nhưng dường như không liên quan gì đến nhau.

Tôi thầm nghĩ đằng nào đã không thể hiểu nổi, thôi cứ mở tất ra xem vậy, bèn bảo Tuyền béo bước đến chỗ góc cửa lúc nãy vào châm ba cây nến, rồi bắt đầu ra tay với cỗ quan tài âm tử đáng giá nhất. Dù Hiến vương đã thành đất cũng có sao, Mộng trần châu chắc chắn vẫn còn bên trong quan tài.

Tuyền béo đi thắp nến, tôi thấy ba ngọn nến sáng lên, chiếu rọi vào góc mộ thất âm u tăm tối, trong lòng

chợt sức nhớ ra điều gì đó, cầu Tam Thế, ba cỗ quan tài?

Tôi đang vắt óc suy nghĩ, Shirley Dương bỗng nói : " Tôi vừa nghĩ đến cầu Tam Thế mà chúng ta thấy ở trước cửa âm cung, thì thể trong ba cỗ quan tài này có cái nào là của Hiến vương hay không còn chưa rõ, nhưng rất có khả năng không phải là ... vị Hiến vương sở hữu Mật phượng hoàng mà chúng ta cần tìm. Quan quách trong mộ thất này là do ông ta đào ra từ những ngôi mộ cổ khác, rất có thể ông ta đã thông qua một phương thức nào đó, cho rằng đây là thi hài kiếm trước của mình".

Tôi nghĩ ngợi, rồi đáp : " Đúng rồi! Vậy thì không khó lý giải nữa, ba cỗ quan tài này không thuộc về cùng một thời kỳ, chúng đại diện cho ba đời hiện thân của Hiến vương trên nhân gian. Đạo gia ở Trung Quốc xưa nay có lưu truyền truyền thuyết về 'tiên lai tam sinh', tam sinh được gọi là tam ngục, trạng thái cuối cùng khi chết đều rất thê thảm, cho nên mới dùng thứ quan tài đặc biệt này để đặt xác. Còn Hiến vương thật sự chắc chắn cũng được chôn giấu ở đâu đây trong gian mộ thất này ... Ấy chết ... Tôi với cô cứ mãi ngắm ba cỗ quan tài, Tuyền béo thấp nển ở góc mộ sao vẫn chưa quay lại nhỉ? Ba ... sáu ... chín, ở góc tường có đến chín cây nển! Sao thẳng khốn này lại thấp nhiều nển thế này? Tuyền béo đâu?"

Shirley Dương ra hiệu bảo tôi nói khẽ thôi : " Anh nghe bên trong quách đồng xanh xem ... có tiếng gì đó phải không?"

Chương 43 NẾN TRƯỜNG SINH

Ba cây nển ở góc mộ thất nơi gần chỗ chúng tôi nhất được cắm thành hình tam giác giống như kiểu ba cỗ quan tài được sắp đặt. Thứ ánh sáng này tôi đã quen thuộc, chắc chắn là ba cây nển Tuyền béo vừa thấp.

Nhưng bên phải ba cây nển này lại có hai hàng ánh sáng xanh yếu ớt, xuất hiện dọc trên tường, mỗi hàng có ba đốm sáng, không đủ soi sáng xung quanh, bóng tối vẫn là bóng tối, chẳng qua chỉ xuất hiện sáu đốm "ma trời" màu xanh âm u mà thôi.

Cỗ quách đồng xanh cỡ lớn treo bằng vòng đồng đang vọng ra những âm thanh rin rít như tiếng đồng và sắt cọ vào nhau. Tôi thầm nghĩ chắc chắn đó là âm thanh cương thi đang cạy nắp quan tài. Tại sao vừa vào âm

cung đã gặp ngay xác biển, liệu có phải tại tôi lúc này phúi bụi trên nắp quách đồng khiến xác cổ nằm trong quan tài cảm nhận được sinh khí của người sống? Không thể! Vì tôi đã xỏ găng tay kia mà!

Tôi lại xoay chuyển ý nghĩ, tạm chưa tìm hiểu xem sáu đốm "ma trời" kia ở đâu ra. Ba ngọn "mệnh đăng" của Mô kim Hiệu úy vẫn còn sáng, vị trí dựng nền không nhầm, suy ra trong mộ ít nhất là cho đến thời điểm này vẫn còn chưa có biến cố hoặc các thứ dơ dáy như quỷ dữ oan hồn xuất hiện, chỉ là không hiểu cái gì đang giở trò thế này?

Tôi trấn tĩnh lại rồi gọi vào trong mộ thất : " Tư lệnh Tuyền béo! Mả mẹ nhà cậu, cậu lại đang nhặt nhanh cái chó gì thế? Mau chui ngay ra đây không tôi xử theo quân pháp bây giờ!"

Lúc này Tuyền béo mới thò ra ở phía bên kia cổ quách đồng xanh, hỏi : " Tư *nệnh* Nhất tìm tôi à? Tôi vừa khai được một thứ rất hay trên cái quách đồng này, bằng vàng thì phải". Nói đoạn giơ lên một vật tròn tròn bằng kim loại rồi bước ra.

Tôi đón lấy xem, hóa ra là một mảnh gương đồng, xoa sạch lớp bụi, thấy bề mặt nó vẫn sáng bóng có thể soi được, gương không sao cả nhưng mặt lưng đã bị gỉ lổm đổm. Xung quanh gương có một viền đá vàng óng trang trí, những viên đá tròn này rất dễ bị lầm tưởng là vàng thật. Mặt lưng của gương tuy nham nhở nhưng lại cho ta một cảm giác đẹp điều tàn mà chỉ riêng các cổ vật thời viễn cổ mới có. Gắn gương đồng trên quách đồng để làm gì? Chẳng lẽ nhằm trấn áp xác chết ngàn năm? Tôi chưa từng nghe nói chuyện này bao giờ, bèn đưa lại cho Tuyền béo : " Đây là một cái gương đồng, khám đá chứ không phải vàng. Cậu lấy được ở đâu mau trả về đó, việc ta đang làm là việc hệ trọng, đừng vì những thứ nhãi nhép chẳng bõ bèn gì mà làm lỡ đại sự".

Shirley Dương hỏi Tuyền béo : " Vừa rồi anh thả mấy cây nến ở góc Đông Nam mộ thất?"

Tuyền béo thấy Shirley Dương hỏi chuyện này, ngạc nhiên nói : " Ba cây, dù sao tôi cũng là dân có văn hóa, chẳng lẽ lại không biết đếm? Cô nhìn xem ...". Nói đoạn liền ngoảnh lại, trở mắt ra nhìn ... Tuyền béo cũng thấy ngoài ba cây nến đó ra còn có sáu đốm sáng xanh âm u khác.

Sáu đốm sáng xanh trông như ma trời kia quả nhiên không phải do Tuyền béo thả lên, nhưng chỉ cần ba cây nến này không tắt sẽ không có gì quá nguy hiểm. Có điều, vẫn nên xem lại cho rõ. Ba cổ quan quách trong mộ thất đều rất chắc chắn, phải mất chút thì giờ mới mở được, cho nên nếu đúng là có dấu hiệu tà ma gì đó, phải sớm tiêu diệt ngay từ khi nó mới manh nha.

Tôi lo đeo mặt nạ phòng độc có mặt kính dày vào sẽ nhìn không rõ, bèn gỡ ra thả trước ngực, rồi đeo khẩu trang, tay cầm khẩu M1A1, dẫn Shirley Dương và Tuyền béo bước lên xem.

Vị trí có ánh sáng xanh quái dị nằm bên cạnh cửa mộ thất, diện tích của âm cung khá lớn, ba cây nến mà Tuyền béo thắp ở góc nhà tương đối tập trung, nên ánh sáng rất có hạn, khoảng cách giữa hai nguồn sáng khoảng tám chín mét nên đều không thể chiếu sang nhau được.

Khi đi đến chỗ cách lửa ma trời độ bốn năm mét, đèn pin mắt sói có thể chiếu lên tường rất rõ. Lúc mới vào mộ thất, chúng tôi bị thu hút bởi ba cỗ quan tài ở giữa cho nên không mấy chú ý đến bên cửa vẫn còn thứ gì đó.

Thứ đầu tiên hiện lên trong quang sáng đèn pin mắt sói là một cái mặt ma quái mọc đầy vảy đen. Cái mặt này mồm không có môi, chỉ có hai hàng răng sắc nhọn đang nhe ra, ánh sáng leo lét như ma trời chính là phát ra từ cái mồm ấy.

Tôi và Tuyền béo vừa nhìn thấy cái mặt tởm lợm này, trong đầu chỉ hiện lên hai chữ "ác quỷ", cũng không nghĩ xem súng đạn có tác dụng gì không, lập tức giương khẩu "máy chữ Chicago" đã lên đạn từ trước mà nã luôn.

Shirley Dương có đôi mắt cú vọ, thị lực hơn người, khả năng nhìn trong bóng tối hơn hẳn hai chúng tôi, chột lên tiếng : " Đó là người cá vảy đen ... Không sao đâu, đều chết cả rồi, đây là trường mình đang trong mộ cổ, là nền vãng sinh ấy mà".

Tôi từ từ chúc nòng súng xuống. Cách đây không lâu chúng tôi vừa mới bàn về trường mình đang vạn năm không tắt trong địa cung, không ngờ mới bước vào đây đã gặp nó, trong lòng không khỏi có phần hiếu kỳ : " Trên đời này có người cá thật không? Hay chỉ là cách người thời cổ gọi tên con hải ngư mà thôi?". Nghĩ đoạn tôi bèn bước gần thêm vài bước, định xem xem con nhân ngư đầy vảy đen này hình thù ra sao.

Tôi thấy có hai cột đồng chôn chìm vào tường, phần trên, giữa và dưới mỗi cây cột đồng có sáu cái xác khô quái vật nửa người nửa cá bị trói ở đó. Những con người cá này nửa trên tựa như phụ nữ, cũng có hai bầu vú, cổ thon, mang mọc ở bên cổ, nhưng da không như da người, toàn thân có vảy to đen và thưa, vùng bụng không có vảy.

Những cái xác này hình như đã được xử lý đặc biệt, khô đen xịn, không bị rửa nát. Bên trên cột đồng có dây xích xuyên qua xương bả vai của sáu con người cá, khiến chúng đều khom người quỳ xuống, trối ngoặt tay ra phía sau, xếp thành hàng đều đặn từ trên xuống dưới. Mồm chúng to một cách kỳ lạ và đều há rộng. Tôi rọi đèn pin vào, thấy họng mấy con người cá đều bị nút chặt bằng một thứ giống như sợi amian màu trắng, trên mặt lưỡi khô cứng cắm một mẫu que làm môi, ánh lửa cháy xanh nhàn nhạt.

Tuyền béo hiếu kỳ, chọc chọc nòng khẩu M1A1 vào người cá, xác chúng cứng đờ. Tuyền béo nói : " Khác với người cá tôi tưởng tượng, nhưng *nại* ăn đứt ở chỗ kỳ quái, chết cứng cả rồi, có *nẽ* chẳng thể bán cho vườn bách thú được nhưng Viện Bảo tàng Tự nhiên Thủ đô chắc vẫn chưa có thứ tiêu bản này đâu nhỉ?"

Tôi thấy những con người cá vảy đen này tuy kỳ dị nhưng cũng chỉ là một thứ nền trường sinh bình thường trong địa cung, một thứ đạo cụ tượng trưng rằng xác thịt chủ nhân đã bị hủy diệt nhưng linh hồn vẫn tồn tại. Nghĩ vậy liền trấn tĩnh tinh thần, rút một liều thuốc lá, châm bằng ngọn lửa xanh trong mồm con người cá, rồi phun khói thuốc vào mặt Tuyền béo nói : " Lần này tư lệnh Tuyền giác ngộ khá cao, đã không nghĩ đến cá nhân trước, mà là nghĩ đến tập thể lớn là tổ quốc ta. Cậu vác nó về tặng cho Bảo tàng Tự nhiên, để họ bổ sung một lĩnh vực còn đang bỏ ngõ, chưa biết chừng lại kiếm được tấm bằng khen đem về nhà treo cho oai ấỵ chứ!".

Shirley Dương nói : " Đây không phải lần đầu phát hiện ra thứ này đâu. Đã có rất nhiều người trên thế giới phát hiện xương nhân ngư rồi, hải quân Mỹ cũng từng bắt được một con còn sống. Nghe nói mỡ của người cá dưới đại dương không chỉ có nhiệt độ cháy rất thấp, mà một giọt mỡ của nó có thể cháy liên tục vài tháng không tắt, các hằm mộ của quý tộc thời cổ thường dùng thứ mỡ này làm vạn niên đăng. Nhưng trực tiếp dùng xác người cá làm nến thì tôi chưa từng nghe nói đến bao giờ, tôi cho rằng chuyện này có liên quan đến núi tiên ngoài biển Đông trong truyền thuyết thời Tần - Hán".

Nhớ lại các ghi chép về lăng mộ cổ đại Trung Quốc từng viết rất tỉ mỉ về nền trường sinh, tim tôi bỗng như trầm hẳn xuống. Tôi nói với Shirley Dương : " Cô mới chỉ biết một mà chẳng biết hai. Nghe nói người cá ở Đông Hải rất dâm dăng, khát máu, thường tụ tập bên dưới một hòn đảo do san hô chết tạo nên ngoài biển Đông. Bên dưới đảo có nhiều hang động đan xen ngang dọc, thăm sâu khó lường, sào huyệt của nhân ngư ở chỗ ấy. Chúng ra vùng biển lân cận phô bày thanh sắc, thu hút các lái buôn đi thuyền qua biển, nạn nhân thường bị chúng ăn thịt không chừa lại một mẫu xương. Có người bắt sống được người cá vảy đen, giết rồi phơi khô, sau đó đổ mỡ của nó vào xác chính nó làm thành nền trường sinh, đáng giá nghìn cân vàng ngọc. Hồi bé tôi nghe ông nội kể những chuyện này, cứ tưởng chỉ là truyền thuyết, giờ xem ra đúng là có thật rồi. Mặt khác, vì môi trường bên trong ngôi mộ đang khép kín ổn định đã bị chúng ta phá vỡ, môi lửa gặp không khí bèn bốc cháy, cho nên những ... đốm lửa ma trời này bỗng sáng lên. Tôi thấy chẳng có gì lạ cả".

Nhưng kỳ lạ nhất là có cả thầy sáu ngọn nến trường sinh. Khác với vạn niên đăng, theo quy tắc bố trí lăng mộ, nến trường sinh chỉ đặt ở mộ thất. Một cây nến trường sinh ứng với một thi thể quan trọng trong mộ, và đương nhiên không dành cho người tuần táng. Ví dụ, mộ phu thê hợp táng thì phía trước quan tài thường đặt hai cây nến trường sinh.

Tuyền béo xòe ngón tay ra đếm : " Mộ thất có ba quan tài, cộng với ba người sống chúng ta thì đủ số. Đệ cụ nhà nó, nó tính gộp cả ba chúng ta à? "

Shirley Dương nói : " Không! Tôi nghĩ Hiến vương không nằm trong ba cỗ quan tài đặt ở giữa mộ thất. Quan quách của ông ta tuy không thể nằm ngoài phạm vi mộ thất này nhưng chắc chắn phải chôn giấu rất kỹ, xương cốt trong ba cỗ quan tài cổ xưa hơn này tượng trưng cho kiếp trước của Hiến vương, cộng với Hiến vương nữa vậy là bốn cái xác. Anh Nhất từng nói các chạm khắc động vật ở cầu Tam Thế đều là từng đôi đực cái, vương mộ là mộ hợp táng, như vậy tức là ở đây ít nhất phải có năm cái xác, nhưng tính như thế này vẫn không khớp với số lượng nến trường sinh ... "

Bỗng một luồng âm phong ập đến, ba cây nến ở góc Đông Nam tắt ngúm. Quách đồng xanh sau lưng chúng tôi vọng ra những tiếng móng tay cào vào kim loại khiến người ta sởn óc, đứng trong địa cung âm u tịch mịch, thứ âm thanh này như xối vào vỏ đại não, khiến một cảm giác ghê sợ lẫn át tất cả từ sâu bên trong cơ thể lan ra ngoài. Tôi lập tức xoay người lại, Tuyền béo đứng bên cạnh nói : " Tôi thề có Mao chủ tịch, lần này không phải tôi làm! "

Tôi nói với cậu ta : " Xưa nay tổ chức luôn tin tưởng cậu, bây giờ là lúc thử thách cậu đây, mau đến xem xem trong quan tài đồng có cái gì ... Chết cha, gặp ma mẹ nó rồi các cậu ơi, nhìn đầu kia quan tài xem, sao lại mọc ra ba đốm ma trời xếp thẳng hàng thế kia? Chẳng lẽ ở đây có cả thầy chín cái xác? "

Tôi vội nói với Tuyền béo : " Tuy chưa rõ tác dụng của gương đồng nhưng rất có thể nó được dùng để trấn yểm cái xác nằm trong quách đồng xanh. Cậu mau đưa gương đây, tôi ra đặt vào chỗ cũ xem có ăn thua gì không đã ! "

Tuyền béo dúm cái gương đồng vào tay tôi. Tôi nhắc cậu ta và Shirley Dương tạm không quan tâm đến ba cây nến trường sinh vừa xuất hiện, cứ ra đứng chờ bên ba cây nến kia, sau khi tôi đặt gương đồng vào sẽ lập tức châm lại ba cây " mệnh đăng " ấy.

Tôi thầm nghĩ : " Lần này phải phạm quy rồi. Nhưng mình khi ở đây rất quan trọng, không thể không lấy, cũng không phải chúng tôi chưa từng làm trái quy tắc ' gà gáy đèn tắt chớ mô kim', ngài tổ sư trên trời khôn thiêng chắc sẽ tha thứ cho nỗi khổ tâm này, bởi chúng tôi tay nghề còn non, lại hơi kém may mắn nữa.

Chúng tôi chia hai nhóm, mình tôi rảo bước đến bên quách đồng, cầm đèn pin mắt sói quét một lượt. Mặt bên quách có một chỗ lõm hình tròn, chắc là chỗ đặt gương đồng nhưng đã bị Tuyền béo cầm xẻng công binh nạy thủng một miếng to. Âm thanh trong quách vọng ra khiến tôi không ngớt rung mình, nào dám lễ mễ, vội ấn ngay cái gương đồng vào chỗ đó.

Nào ngờ vừa rút tay lại thì gương đồng rơi ngay xuống đất. Vì chỗ đó thủng, phần lõm ban đầu vốn đã nông nên càng không thể giữ nổi cái gương nặng. Tôi vội nhặt lên rồi ấn vào quách đồng, cứ thế giữ chặt nó ở đấy, nhưng có lẽ không ổn vì chẳng thể cứ đứng đây mà giữ mãi.

Kể cũng lạ, vừa áp cái gương đồng vào, tiếng cào bên trong quách đồng liền im bật, xem ra nó đúng là thứ pháp khí dùng để đối phó với cương thi thật. Về các thủ đoạn của đạo gia ấy thì tôi không biết, nhưng chuyện này cũng không quan trọng, miễn không để xảy ra chuyện xác biến là đủ tạ ơn trời đất lắm rồi.

Cái khó ló cái khôn, tôi ngoảnh lại bảo Shirley Dương châm lại ba cây nến, sau đó lần tìm trong túi xách, tôi còn nhớ có cuộn băng dính nhưng không biết đã mất đi chẳng nào, may là còn có gói kẹo cao su của Mỹ, bèn nhét vào mồm nhai ngấu nghiến một hồi, sau đó nhét bã vào mặt tiếp xúc giữa gương đồng và quách, dấm dấm vài nhát rồi bỏ tay ra. Tuy không được chắc như ban đầu nhưng cũng tạm được việc đã.

Ba cây nến đang cháy sáng ở chỗ Shirley Dương và Tuyền béo, tôi bèn bước đến và nói : " Lúc này nến còn chưa lay lắt chập chờn đã tắt ngúm luôn, chứng tỏ cái xác trong mộ lợi hại dị thường. Lúc trời còn chưa tối, ta đã nhìn thấy điềm báo quái gở 'lợn đen qua sông, điềm mưa lấn côi', chứng tỏ rằng đất này khí xác xung thiên, không phải thi biến bình thường đâu".

Tuyền béo nói : " Chẳng qua chỉ **nà** bánh tông nằm trong quách đồng xanh thôi mà? Nó đã bị gương đồng trấn yểm rồi, chắc không sao nữa đâu".

Tôi lắc đầu : " Chưa chắc! Ta còn chưa biết trong quách này chứa thứ gì làm sao có thể kết luận được? Cậu chớ có mà quên, lúc này cậu là người đầu tiên nạy cái gương đồng ra, chứ chưa từng có ai đụng vào, mà các dấu hiệu thời tiết ta thấy lúc trước lại rất bất thường, cho nên tôi nghĩ ... e là trong mộ này còn ẩn chứa một thứ gì đó, nhưng tóm lại là cậu đừng có gây rối cho tôi nữa. Đợi sau khi chúng ta tìm thấy Mộc trần

châu, muốn quậy phá thế nào cũng không ai cản cậu đâu".

Nhưng Tuyền béo lại không nghĩ vậy : " Sao *nại* bảo tôi quậy phá? Suốt dọc đường, mọi việc nhếch nhác nặng nhọc, tôi đều tranh *nằm* tất, quần chúng nhân dân luôn có con mắt sáng suốt, tôi xưa nay vẫn là một chú trâu chịu thương chịu khó. Nếu tư lệnh Nhất cử vu oan cho tôi như thế thì thôi tôi trở về làm trâu ngựa cho nhân dân vậy, thề không đội trời chung với bọn thống trị các người. Lỗ Tấn chẳng nói ' *Liếc mắt coi khinh ngàn lực sĩ, cúi đầu làm ngựa chú nhi đồng*' đấy thôi!".

Tôi bật cười : " Tư lệnh Tuyền béo làm gì mà nóng thế? Sao trước kia tôi không nhận ra nhỉ, cậu cũng biết đánh bóng bản thân ra phết đấy, nhưng mà 'chú ngựa nhi đồng' kia có lắm thịt như cậu không? Cậu là con trâu mộng thì có! Thôi giờ cậu đừng lờm nguýt tôi làm gì nữa, việc cần nhất lúc này là phải xem xem ba ngọn nến trường sinh mới mọc ra kia là như thế nào. Mả bà nó, cái nhà mồ to bằng cái lỗ mũi này, có chó mới biết được tất cả có bao nhiêu cái xác?"

Nói rồi tôi cùng Tuyền béo và Shirley Dương lách qua ba cổ quan tài yêu quái, đến phía trước ba ngọn nến trường sinh. Thấy trên tường mộ gắn chìm ba cột đồng, không có người cá vảy đen dùng làm đèn, nhưng vật liệu để làm nến trường sinh còn tởm lợm hơn sáu con nhân ngư kia nhiều.

Người ta lấy ba thằng bé mồm mĩm tuổi chừng mười một mười hai làm Tiếp dẫn đồng tử. Tư thế của các Tiếp dẫn đồng tử này cũng giống như đám nhân ngư, phủ phục quỳ lạy, cúi đầu nhắm mắt, vẻ mặt rất ngoan hiền, bắc đèn lắp ở rốn kéo dài ra một đoạn, bụng và lưng đồng tử gắn liền với cột đồng. Có lẽ trước kia người ta đã đổ đầy mỡ vào cột đồng và thân thể đồng tử, mỡ sẽ từ từ thấm qua rốn mà chảy ra.

Nhưng từ ngàn năm trước mỡ đã cạn, bắc đèn bị giữ kín trong địa cung quá lâu, sớm đã tắt ngúm. Giờ đây không khí từ từ tràn vào sâu trong mộ thất, cho nên những giọt mỡ còn sót trong ba cây đèn Tiếp dẫn đồng tử lại cháy bùng lên, có điều chẳng bao lâu nữa, khi mỡ cạn hết chúng sẽ vĩnh viễn tắt ngúm.

Shirley Dương thở dài : " Ông Gandhi của Ấn Độ từng chỉ ra bảy tội ác hủy diệt nhân loại, trong đó có hai tội là làm chính trị mà vô đạo đức và làm khoa học mà vô nhân tính. Những đứa trẻ này chính vì thế mà biến thành vật hy sinh cho giấc mơ bất tử của các đế vương thời cổ..."

Tôi nói với Shirley Dương : " Việc tuần táng đồng nam đồng nữ từng rất phổ biến từ trước thời Minh, sau những năm Hồng Vũ (1) thì không còn mấy nữa. Tôi đã vài lần được thấy rồi. Đủ hiểu thời đại càng gần

với chúng ta, giấc mơ thành tiên bất tử càng bị con người coi là xa vời vô vọng".

Tuyền béo lia đèn pin mắt sói vào ba Tiếp dẫn đồng tử, quan sát hồi lâu rồi ngoảnh lại nói với tôi : " Tư lệnh Nhất này, tay ba đứa bé còn cầm một cái thẻ, trên đó viết chữ gì vậy?"

Tôi cúi nhìn vào vị trí mà Tuyền béo nói, bàn tay bị xử lý cho cứng như sắt của đám đồng tử cầm một thẻ đồng, bên trên khắc bốn chữ cổ. Chúng nó không biết tôi mà tôi cũng chẳng biết chúng nó, đành nhờ Shirley Dương ra đọc xem sao.

Shirley Dương cúi lom khom, soi đèn pin nhìn một lát rồi nói bốn chữ đó là "Tiếp tiên dẫn thánh".

Tôi gật đầu : " Thế thì tôi dám nói chắc rằng ở đây hoàn toàn đúng như truyền thuyết. Ba ngọn nến trường sinh làm từ người sống, tức ba Tiếp dẫn đồng tử này là ' đồng tử chấp bài' dẫn đường cho người thành tiên, vai trò đại khái kiểu như sứ giả. Lão tặc Hiến vương đã nghĩ thật kín kẽ, tuy nhiên nó vẫn là một dạng khác của nến trường sinh. Lẽ nào trong mộ này có chín cái xác thật, và tại sao chúng ta tính mãi vẫn không đủ số?"

Shirley Dương đứng lên, bước sang bên cạnh mấy bước rồi ngoảnh lại nói với tôi : " Không chỉ có chín thoi đâu. Ở đây còn một cây nến trường sinh to nhất ... nhưng vì to quá nên nó không thể sáng lại được nữa".

Tôi và Tuyền béo bước đến chỗ Shirley, quả nhiên lại nhìn thấy một cây đèn đồng đen tuyền, to gấp chục lần cây nến trường sinh làm bằng con nhân ngư. Cây đèn đồng được tạo thành hình một cái đầu trâu to tướng, trông hết sức cổ phác, phân bắc đèn quá nặng nên đã rơi xuống đất. Đối với quy tắc số lượng chủ mộ và số lượng nến trường sinh phải bằng nhau, tôi tuyệt đối khẳng định là chính xác, nhưng tại sao trong địa cung này lại có mười cây nến trường sinh? Dù ba Tiếp dẫn đồng tử kia có thể không tính vào, thì vẫn là bảy cây.

Rốt cuộc còn có thi thể của những nhân vật quan trọng nào cũng được đặt ở đây? Ngoài vương phi, những trọng thần khác lẽ ra nên chôn ở bồi lăng mới đúng, rốt cuộc mười cái xác là những ai? Tôi nghĩ nát óc mà vẫn không nghĩ ra.

Shirley Dương cũng không thể lý giải nổi. Chỉ có Tuyền béo nói : " Có gì mà nhớn nhác ngạc nhiên thế?"

Chắc là vì lão có lắm vợ! Ta cứ bật sáng quăng nắp ra, có bao nhiêu cái xác, mở áo quan ra đếm là biết ngay!"

Tôi nói với Tuyền béo : " Hiếm khi thấy cậu lý trí như vậy! Xem ra, sau bao phen đấu tranh trường kỳ gian khổ, cậu đã bắt đầu chín chắn rồi đấy. Nếu giờ mà ở nhà, ta phải ăn mừng mới được!"

Chúng tôi vốn định sẽ mở cổ quan tài gỗ âm tử đáng giá nhất ra trước tiên, nhưng lại nghĩ rằng nào chẳng bật nắp cả ba, cho nên sẽ bắt đầu ra tay từ cổ quách đồng xanh hung độc nhất này. Phải đánh phá chỗ kiên cố nhất, gặm nát khúc xương cứng nhất đã, những thứ còn lại sau đó sẽ dễ đối phó thôi!

Cổ quách đồng xanh treo lủng lơ cách mặt đất chừng hơn một mét, quách cao gần hai mét, lù lù một đồng to đùng, vài vòng xích đánh đai, chín lần khóa chốt chặt, được treo lên nóc mộ thất bằng mười sáu chiếc vòng đồng.

Shirley Dương nói : " Quách đồng treo cao thế này khó mà với tay mở được, ta nghĩ cách hạ nó xuống đã".

Tôi chiếu đèn pin lên. Có lẽ lưới bắt thây và thùng trói thây của Mô kim Hiệu úy cũng khó mà phát huy tác dụng được. Tôi đành leo lên để gỡ vòng đồng ra. Làm vậy rất có thể sẽ khiến quan quách rơi xuống vỡ bung, nhưng lúc này cũng không thể nghĩ ra cách nào tốt hơn.

Tôi quăng phi hổ trao rồi trèo lên, đứng trên quách đồng to tướng, vừa ngẩng đầu mũ leo núi đã va vào đỉnh mộ, đành phải khom người xuống, song cứ hễ động đậy quách đồng lại hơi chao đi. Các vòng đồng phát ra tiếng kim loại trầm đục, cả vòng và các đai xích đều rất chắc chắn, tôi nhún người xuống vài cái thật mạnh, định thử xem có thể dùng trọng lượng cơ thể làm bật các vòng đồng hay không.

Ai ngờ vừa đạp chân một cái trên đầu đã phát ra tiếng nứt vỡ rắc rắc, tôi thầm than không hay, có lẽ nó bị treo ở đây lâu quá, đã như đèn cạn khô dầu, đai xích chưa đứt thì thanh xà ngang bằng đồng bên trên đã gãy trước. Tôi vội bảo Shirley Dương và Tuyền béo tránh ra kéo bị rơi vào đầu, còn mình lập tức nhảy ào xuống đất.

Cổ quách đồng nặng đến hai nghìn cân chẳng giữ được mấy chốc nữa, một chiếc vòng đồng bung khỏi xà ngang trước, các thứ còn lại đương nhiên không trụ nổi, lập tức rơi xuống rào rào. Tiếng động lúc này tất nhiên là inh tai nhức óc, như trời đất rung chuyển. Không ngờ cổ quách đồng xanh đập xuống đất làm lồm

thành một cái hố to. Tiếp đó là tiếng gỗ mục bị sập gãy, cổ quan quách bằng đồng chỉ dừng lại chốc lát trên mặt đất rồi lập tức rơi mất hút vào cái hố mà nó vừa tạo ra.

Ba chúng tôi vội xông đến, chỉ thấy bên dưới đám gạch vỡ nát là những thanh gỗ vuông đen kịt. Mỗi thanh gỗ đều to bằng thân người lớn, xếp chặt khít với nhau, có một số thanh bị ngấm nước bẩn đã mục nát cả. Đồng gỗ này khi xưa không phải màu đen, mà do ngấm nước nên mới thế này. Cổ quách đồng đập gãy đám gỗ mục rồi rơi xuống dưới sâu.

Tôi ném ngay xuống dưới đó một cây pháo sáng, ánh sáng bùng lên, phía dưới là một gian phòng nhỏ dựng bằng các thanh gỗ vuông, rất thấp và hẹp. Ngoài cổ quách đồng vừa rơi xuống, bên cạnh còn có một cổ quan tài khác rất đặc biệt đang phát ra ánh lân tinh nhàn nhạt, hoàn toàn không giống như vật của tục thế. Nền gạch của căn mộ thất mà chúng tôi đang đứng được lót một lớp đá vôi rất dày đã mủn thành bột trắng, bên dưới rất ẩm ướt, mùi ẩm mốc rửa nát bay lên xộc vào mũi.

Mặc dù tôi đã đeo khẩu trang nhưng vẫn thấy ngọt thở, vừa bịt mũi vừa nói với Shirley Dương : " Thì ra lão tặc Hiến vương trốn ở dưới nhà mộ gạch này, đây là một mộ thất dạng như mộ mộc quách (2), cũng không ngờ quan tài đồng cực nặng rơi xuống phá được nó, bằng không ta khó mà tìm ra được. Có người sẽ bảo đó là ngẫu nhiên, nhưng tôi cho rằng đây là số phận. Mộc trần châu của lão chắc chắn sẽ nằm trong tay chúng ta rồi".

Tuyền béo nhặt cái gương đồng đang nằm trên mặt đất, nói với tôi : "Tư lệnh Nhất vừa nãy dán gương không chặt..."

Tôi ngó ra trong một thoáng, nghĩ bụng phen này rắc rối to rồi, sao mình lại quên mất chuyện cái gương nhỉ? Bèn cầm lấy xem, may mà chưa sứt mẻ gì, chỉ cần lắp nó vào chỗ cũ là ổn. Nhưng cúi nhìn xuống thì ... khốn nạn rồi! Đai xích quần quanh quách đồng xanh đã đứt, chín vòng xích đã tuột quá nửa, nắp quách cũng bật ra. Trong làn ánh sáng mờ mờ hình như có vài cái "móng tay" dài đến khó tưởng tượng nổi thò ra, quả nhiên là âm cung này có thêm một cái xác thật!

Máu xông lên não, tôi chẳng kịp nghĩ gì nữa, cầm lấy gương đồng lớn tiếng gọi Tuyền béo và Shirley Dương : " Mau tìm băng dính ngay!", nói rồi liền nhảy ào xuống mộc quách bên dưới.

Cú nhảy khiến tôi suýt nữa bị treo chân, những thanh gỗ vuông dài thô nháp đều đã mủn nát, giẫm chân vào là lún, nước đen bắn tóe lên. Cây pháo sáng vẫn cháy, giúp tôi nhìn rõ phía trong khe hở của quách đồng có ván quan tài gỗ lạnh lạnh, nắp đã thủng hai lỗ to, lộ rõ bên trong có mấy cái móng tay dài, trắng bột, nhọn hoắt, vì quá dài nên cong lại. Âm thanh mà chúng tôi nghe thấy trong mộ thất bên trên chắc chắn là do những móng tay này cào vào quách đồng phát ra.

Tôi tạm quên cảm giác đau nhức nơi cổ chân, cũng chẳng thiết ngắm nhìn mấy cái móng tay cho kỹ càng, lập tức cầm luôn gương áp vào chỗ lõm trên thân quách đồng, rồi nhảy lên nắp quách. Cũng chẳng hiểu tôi lấy đâu ra sức mà khỏe thế, dùng cả chân lẫn tay dồn thật mạnh lên nắp quách bắt nó phải đẩy khít vào như cũ.

Rồi Shirley Dương cũng nhảy xuống đưa cho tôi cuộn băng dính. Cô xuống hơi muộn nên không nhìn thấy gì bên trong áo quan, bèn hỏi tôi : " Trong đó có gì thế anh Nhất?"

Tôi vừa dùng băng dính dán lên mấy cái vòng, dính chặt gương đồng lại, vừa đáp : " Còn có gì khác nữa đâu? Một cái xác cửa quây, không hiểu sao cái gương đồng lại trấn được nó. Hình như hễ nhắc gương ra móng tay nó lại mọc dài nhanh vun vút".

Tuyền béo cũng nhảy xuống, nghe tôi nói vậy liền bảo luôn : " Tôi biết ngay cái gương là đồ quý rồi mà. Khi nào chúng ta rút quân hãy nghĩ cách rước nó về nhé, nhất định không để lại cho kẻ địch nhánh cây ngọn cỏ nào hết!".

Tôi thấy đã trấn được quách đồng, thiết nghĩ tạm thời không có gì đáng ngại, bèn ngẩng nhìn lên phía trên hầm mộ, thấy toàn là vách gỗ mục nát, cao không đầy ba mét, bị ngấm nước nghiêm trọng. Vốn định để Tuyền béo cứ ở trên tiếp ứng, nhưng giờ lại thấy ở dưới này mà có chuyện gì cũng leo lên trên ngay được, vả lại mở quan tài có ba người dễ hỗ trợ nhau hơn, vậy nên tôi bèn nói với cậu ta và Shirley Dương : " Ở góc nhà có một cỗ quan tài, chẳng biết có phải của lão Hiến vương không nữa, ở đây bí hiểm khó lường, muốn 'thăng quan phát tài' phải cực kỳ cẩn thận đấy!"

Rồi cả ba chúng tôi bước đến gần cổ quan tài có ánh lân tinh. Cái hòm gỗ ẩm ướt này rất chật chội, để tiện làm việc, chúng tôi đều bật sáng đèn gắn trên mũ. Thấy cổ quan tài bị mấy thanh gỗ rơi xuống đè lên, tôi lo nhất là gỗ mục có thể lại sập xuống bất cứ lúc nào, khi đó sẽ chôn sống chúng tôi ở đây, bèn chọn vài thanh tạm coi là chắc, chống vào mép lỗ thùng bị quách đồng rơi xuống phá vỡ khi này.

Những thanh gỗ vuông này gọi là mộc phương, vốn được ken thành từng lớp thật khít, không rõ tại sao lại mục ra thế này, đến nỗi từ màu vàng biến thành màu đen. Theo lý mà nói thì mộ Hiến vương nằm ở tiên huyết sinh khí tốt lành, sao trong huyết lại bị xâm thực đến nước này? Xem ra ở chỗ sâu nhất trong mộ này, nhất định là ẩn chứa điều gì đó cực kỳ khủng khiếp.

Chúng tôi nhanh chóng dọn dẹp, cổ quan tài bị mộc phương đè lên đã hiện ra. Tôi gạt sạch những mảnh gỗ và bụi bẩn trên nắp xong, ánh lân tinh xanh xanh càng rõ rệt hơn, cả cổ quan tài sáng bóng như gương, giống một khối huyền băng màu lam nằm dưới đáy biển, sáng lung linh mê hồn. Tuyền béo luôn miệng trầm trồ : " Sao quan quách ở đây cứ cái nọ đáng giá hơn cái kia thế nhỉ? Cái này ... làm bằng gì? Bằng ngọc hay là pha lê hay là băng?". Nói rồi cu cậu vuốt ve nó mãi không thôi.

Tôi lắc đầu : " Tôi chịu. Hồi làm lính công binh, đào đá bao nhiêu năm, khi tham quan đội thăm dò địa chất cũng thấy vô số mẫu khoáng thạch, nhưng loại đá này thì tôi chưa thấy bao giờ, có lẽ không phải băng, nó chỉ trơn nhẵn thôi chứ không lạnh".

Shirley Dương cũng bị cổ quan tài kỳ lạ này thu hút, từ đầu chí cuối chỉ mãi xem xét, giờ mới lên tiếng : " Đây là thạch tinh màu lam, là một biến thể của pha lê, chỉ hình thành trong các nham động điệp sinh dưới lòng đất".

Trong các thư tịch cổ ghi chép, thạch tinh là một loại đá chỉ ở những sơn cốc gần âm phủ mới có. Truyền thuyết nói ở địa ngục có một chiếc cối xay làm bằng thạch tinh, kẻ phạm tội ác tà trời sau khi rơi vào cối u minh sẽ bị cối xay đá này nghiền nát. Dưới đất có con chó đen chuyên ngồi đó chờ, thè lưỡi liếm đám thịt nhót chảy ra, những vụn thịt còn lại sẽ biến thành ruồi, muỗi và bị thể gian đánh đập, vĩnh viễn không được siêu thoát.

Đương nhiên đó là truyền thuyết mê tín, nhưng có thể khẳng định một điều, thạch tinh xanh mướt này tuy đẹp mê hồn nhưng lại không mấy tốt lành, và cũng không thích hợp để làm quan tài, huống chi lại là quan tài chứa thi hài của quý tộc?

Vậy thì rõ ràng đây là cỗ "quan tài ma" đến từ cõi u minh, rốt cuộc là có công dụng gì? Tại sao lại cất giấu trong mộ quách âm ước tối tăm bên dưới mộ thất? Trước sau thời Tây Chu mộ quách rất phổ biến, nhưng đến thời Tần - Hán thì đã ít người dùng. Trong mộ thất chúng tôi đã phát hiện ra mười cây nến trường sinh, vậy cái xác nằm trong cỗ quan tài ma này có ứng với một trong mười cái xác không?

Shirley Dương nhìn cỗ quan quách đồng phía sau, rồi nói : " Quan quách trong khu mộ này đều rất hiếm thấy, khiến người ta vắt óc cũng không sao hiểu nổi, càng như thế lại càng nơm nớp như đứng bên vực sâu, đi trên băng mỏng. Chúng ta phải tìm ra điểm đột phá triệt để khai ra bí mật ẩn giấu trong khu mộ Hiên vương này mới được".

Tôi nói : " Tấn công phải có trọng điểm! Vậy nên phải vận dụng cách công kích thật mạnh, thấy quan tài là nạy, thấy tiền của là cuỗm! Bây giờ bắt tay làm luôn, đem dây thừng cột chân ra đã, xem xem trong quan tài ma này có phải Hiên vương không?"

Tuyền béo lập tức khua tay nặng cả lên : " Cái trò thăng quan phát tài thì tôi quá thạo, cả lúc nằm mơ cũng diễn tập mãi, một nghề cho chín còn hơn chín nghề. Hai người cứ đặt dây thừng vào đi, việc mở quan tài mình Béo này làm tất!".

Tôi vỗ vai Tuyền béo : " Tư lệnh Tuyền béo khá đấy, dọc ngang trời đất mới thể hiện rõ bản sắc anh hùng, nhưng cậu nhớ cho, phải giữ được trái tim hồng, chuẩn bị đủ phương án, lấy mình khi đồng thời phải đề phòng xác biến, hai tay đều phải tóm, hai tay đều phải cứng. Và lại quan tài thời cổ thường có hơi xác, phải kiểm tra mặt nạ phòng độc trước đã, và chớ có lại giống như hồi ở Đông Bắc ... quên xỏ găng tay!"

Dặn dò Tuyền béo xong, cả ba chia nhau ra chuẩn bị, lấy ra ba sợi dây thừng màu đỏ đã tẩm chu sa. Shirley Dương luôn rất tò mò đối với cương thi, hỏi tôi : " Anh Nhất, tại sao cương thi lại sợ chu sa?"

Tôi trả lời : " Điều này phải hỏi lão mù ấy, chứ tôi không rõ đâu. Nhưng tôi đoán chu sa cũng chẳng có tác dụng gì, thực ra nguyên lý chỉ là dùng dây thừng chặn miệng quan tài, xác bên trong cứng đờ không cong người được, tay và chân không nâng lên được thì nó không ra nổi. Nhưng ở trong quan tài ma này có cương thi hay không thì khó mà nói trước, ta cứ chuẩn bị thì chẳng lo gì, chặn nó trước vẫn hơn".

Trong lúc nói chuyện, tôi đã chuẩn bị xong dây thừng, Shirley Dương lựa theo vị trí của hai cỗ quan tài rồi thả hai cây nến ở góc hầm gỗ. Tôi giơ tay ra hiệu với Tuyền béo, hần lập tức dùng thám âm tra soát nhón cạo sơn gần ở khe nắp quan tài ma. Vật liệu chế ra cỗ quan tài xanh mướt này là thứ đá đặc biệt hiếm có,

nếu phân loại thì có thể xếp nó và cổ quan tài ngọc vào loại quan tài đá. Quan tài đá không đóng đinh, mà chỉ dùng mộng đá chốt cho khít. Thám âm trảo của Mô kim Hiệu úy cũng như con dao quân dụng đa năng của Thụy Sĩ, có một chi tiết chuyên dùng để nạy mộng đá.

Quan tài ma có cả thảy bảy cái mộng, đầu một cái, hai bên mỗi bên ba cái, phía đáy không có. Tuyền béo làm rất say sưa, chỉ lát sau đã lần lượt nạy xong rồi nạy nắp lên. Phía dưới nắp lại có một lớp keo da cá dán chặt, keo đã khô chết từ lâu, phải xọc móc cào của thám âm trảo vào rồi khơi ra dần.

Cuối cùng Tuyền béo kêu to : " Được rồi!". Tôi và Shirley Dương đứng chực ở bên cạnh, thấy đã tạm ổn, bèn lập tức chằng ba sợi dây thừng chu sa chặn trên miệng quan tài. Nhấc nắp ra rồi, thấy tầm nhìn trong gian mộc quách này vẫn bình thường, chứng tỏ trong quan tài không có hơi xác chết. Tôi thầm lấy làm lạ, hay là bên trong không có xác? Hay là quan tài ma không khít, sau khi xác rửa uế khí đã bay ra rồi tan đi? Tôi vội nhìn ngay vào quan tài.

Vừa nhìn một cái tôi liền lập tức yên tâm, bên trong có xác. Một người đàn ông nằm thẳng, từ cổ trở xuống được quấn kín bằng gấm trắng, chỉ hở cái đầu, thi thể vẫn còn khá nguyên vẹn thậm chí cơ mặt không bị xẹp xuống, nếu nói là vẫn như đang sống cũng không phải là nói quá. Nhưng tử trạng lại thật đáng sợ, hai hốc mắt lõm xuống thành hai cái hố đen pha lẫn đỏ, con mắt đã bị móc bỏ, nhìn rất kinh khủng.

Tôi đang định nhìn kỹ hơn bỗng Tuyền béo lấy thừng trói thây thông vào đầu cái xác rồi kéo lên, sau đó giơ tay tát bảy tám cái liền.

Tôi và Shirley Dương ngớ ra, thầm nghĩ hay là có dây thần kinh nào trong đầu thằng Béo này bị chập, chẳng lẽ lại bị trúng tà nữa? Chúng tôi vội ngăn lại, hỏi xem rốt cuộc cậu ta định làm gì?

Tuyền béo vẫn đang đeo mặt nạ phòng độc nên tôi không nhìn thấy mặt, chỉ nghe cậu ta hỏi vặn một câu chẳng đầu vào đâu : " Chẳng lẽ hai người không nhìn ra à?"

Thấy Tuyền béo nói năng kỳ cục, tôi tiếp tục hỏi : " Cậu ăn no rửng mỡ à? Sao lại tát người chết?". Nói tới đây tôi liền nhớ ra trước đây Tuyền béo bị trúng tà "giáng lưòi", hay là chưa khỏi hẳn? Rất có thể chủ nhân của bộ vụ y bị Hiến vương giết hại đã biến thành quỷ dữ, nhập vào Tuyền béo để lên vào âm cung hòng đánh thây ma rửa hận, giống như hành động của Ngũ Tử Tư (1) thời cổ vậy?

Tôi liền đưa tay gỡ luôn cái mặt nạ phòng độc của Tuyền béo ra nhìn mắt, nhưng cũng không thấy có gì lạ, Tuyền béo mới nói : " Ở đây ẩm ướt bỏ mẹ, cậu gỡ mặt nạ tôi ra làm gì?". Nói đoạn giăng lại cái mặt nạ chụp lên, nói tiếp : " Lẽ nào tư lệnh Nhất và tham mưu Shirley vẫn không nhận ra? Nhìn xem đây ..."

Tuyền béo chỉ vào cái đầu của xác chết, cậu ta đang nói nửa chừng bỗng cái đầu không mắt của thầy ma lúc la lúc lắc rồi "cắc" một tiếng rụng xuống, rơi trúng thành quan tài ma. Thạch tinh trơn nhẵn như băng, cái đầu hơi dừng lại một chút rồi lăn xuống đất.

Ba người đều giật bắn cả mình. Chất thạch tinh này âm khí rất nặng, tuy bị coi là thứ chẳng lành nhưng nó có đặc tính là lạnh mát, có thể bảo quản thi thể nguyên vẹn như ban đầu. Lúc mới mở nắp quan tài thấy nó tươi nguyên như khi còn sống, cơ mặt không co không nhăn, thành phần nước trong cơ thể vẫn được giữ lại, không hề có dấu hiệu rữa nát hay khô héo, tại sao cái đầu này lại không chắc chắn như thế, Tuyền béo tát mấy cái tuy nặng tay thật nhưng cũng không thể vì thế mà gãy lìa ra được.

Tuyền béo cũng lấy làm lạ, lập tức nhặt cái đầu lên. Thấy lớp da bắt đầu từ từ biến thành màu đen, có lẽ tại không khí ẩm ướt ở mộ quá khiến xác chết bị oxy hóa trong thời gian cực ngắn.

Tuyền béo nói : " Sao lại kém chịu đòn thế nhỉ? Lẽ ra có bể xuống cũng không bể nổi mới đúng chứ?"

Shirley Dương đỡ lấy cái đầu từ tay Tuyền béo, nói : " Đưa tôi xem nào!". Rồi cô hỏi : " Vừa rồi anh định nói gì? Chúng tôi chưa nhận ra điều gì cả?"

Tuyền béo đáp : " À ... chẳng lẽ hai người không nhận ra vừa nãy tôi làm gì à? Lão thầy bói mù bảo năm xưa hội lão ấy đi đồ đấu, hề gặp thi thể vẫn còn nguyên vẹn đều phải dùng thùng trói thầy trói lại, rồi tát mấy cái thật mạnh, nếu không sẽ không thể gỡ được quần áo liệm và đồ tùy táng. Hôm đó lúc lão ta nói chúng ta đang ăn cơm, chắc hai người cũng nghe thấy rồi. Tôi vốn định để hai người nhìn ra rằng cái đầu của thầy cha này cũng hết như đầu người đang sống, phải dẫn cho hẵn một trận đã, ai ngờ nó lại như hàng mã, vừa đụng khẽ một cái đã long ra".

Tôi gạt đầu : " Thì ra là chuyện đó. Đúng là lão mù có nói thế thật, nhưng đó chỉ là thủ đoạn dùng để tự tăng lòng can đảm mà thôi. Nếu nói là không tát người chết đảm bảo vẫn lấy được đồ liệm và đồ tùy táng, e có phần tự dối mình dối người, nhưng đối tượng đó phải là người mới chết, mới được chôn. Cậu làm như thế là thừa, tôi tuyên bố từ nay miễn chức phó tư lệnh của cậu!"

Tuyền béo đang định phân trần bỗng thấy Shirley Dương bưng cái đầu người chết lên nói : " Hai anh đừng tranh cãi nữa, mau xem cái đầu này đi...". Cô đặt cái đầu lên nắp quan tài.

Chỉ sau mấy phút ngẩn ngui, cái đầu đã đen kịt thêm một phần, trông cực đáng sợ, nhất là hai hốc mắt sâu hoắm, cả cái đầu trông như một hộp sọ đen xìn. Bên rìa hốc mắt của nó có một viền máu đỏ sẫm hình xoáy tròn ốc, chỉ khoảnh khắc sau vết máu cũng biến thành màu đen.

Cái đầu của thầy ma cổ xưa này ngoại trừ mắt đã bị khoét, còn lại không có gì đặc biệt cả. Tôi hỏi Shirley Dương : " Tôi không thạo khám nghiệm tử thi, cô xem liệu đây có phải đầu của Hiến vương không?"

Shirley Dương nói : " Có phải Hiến vương hay không e khó xác định lắm. Anh cũng vừa thấy rồi đấy, hốc mắt bị khoét. Thời xưa có một thứ dụng cụ hành hình, trông tựa như cái chén uống rượu, bên trong có lưỡi dao xoắn vòng, úp vào mắt người rồi xoáy tròn là có thể moi được con mắt ra".

Tôi và Tuyền béo cùng gật đầu. Mấy năm trước chúng tôi đã từng xem triển lãm về phong tục mai táng thời cổ ở Bắc Kinh, trong đó có cái bát để khoét mắt người. Nhưng tại sao cái xác này khi còn sống lại bị khoét đi đôi mắt? Và tại sao lại đặt vào cổ quan tài ma ám khí nặng nề này? Vương mộ chỉ chôn những người trong vương thất, vậy cái xác này là ai?

Ngoài ra tôi còn phát hiện thấy ở phía dưới cái đầu có vết dùng vật sắc cắt lìa, nhưng không giống như vết dao chém đầu mà là bị cắt ra sau khi chết. Vậy thì không phải tại Tuyền béo đã ra tay quá mạnh, cái đầu vốn chỉ được đặt kề vào cái xác, tại sao phải làm thế? Chẳng lẽ nước Điền cổ đại có phong tục cắt đầu người chết sau đó lại khớp vào?

Tôi chợt nghĩ đến một khả năng, nhưng tạm thời không dám chắc, phải xem kỹ cái xác trong quan tài mới rõ được. Ba chúng tôi vây quanh quan tài, Tuyền béo soi đèn pin, tôi và Shirley Dương dùng dao lính dù rạch lớp gấm trắng quấn quanh xác chết. Vào thời Hán, có tập tục mặc áo ngọc (còn gọi là ngọc hạp) cho các vị vương, dùng ngọc đẹp mát nhuận để phòng thầy xác bị rửa nát, nhưng cái xác này lại dùng gấm trắng để quấn chặt, chỉ chừa ra cái đầu, quả thật là khác lạ.

Những lớp gấm trắng này cũng bắt đầu bị hơi ẩm mốc xâm thực, càng vào trong càng khó bóc gỡ. Trong cái mặt nạ phòng độc nóng rì rì, mũi tôi ướt hết cả mồ hôi, nhờ Shirley Dương giúp sức, cuối cùng cũng bóc được hết các lớp gấm quấn quanh cái xác.

Khi đang bóc gỡ, tay tôi cảm thấy là lạ nhưng vẫn chưa nhìn thấy bên trong, lúc này soi đèn pin vào quan tài mới thấy vô số ánh vàng hắt lên như muốn thu hồn nhiếp phách người ta, sao lại như vậy được?

Phía trong mấy lớp gấm trắng bao bọc là một bộ xương bằng vàng lấp lánh, ngoại trừ xương sống và vài mảnh xương hông vẫn là xương người, còn lại đều là xương vàng ròng, không hề có chút cơ thịt nào.

Toàn thân đã nát gần hết, phải dùng xương bằng vàng bù vào, nhưng tại sao cái đầu vẫn còn nguyên vẹn?

Shirley Dương nói : " Anh Nhất nhìn phần cổ của bộ xương vàng mà xem, có một đai ngọc dùng để nối cái đầu. Lúc nãy anh Tuyền tát một trận làm trật đai ra, nên cái đầu mới rơi xuống đất".

Tuyền béo nói luôn : " Tham mưu trưởng Dương sáng suốt đấy, nếu chẳng phải tư lệnh Béo này dùng sức chuẩn, chúng ta đâu dễ gì phát hiện ra bí mật của cái xác cổ này chứ. Chơi cả một bộ xương bằng vàng, người bình thường đâu kham nổi? Theo tôi đây chính là lão Hiến vương rồi!"

Shirley Dương không tỏ thái độ, chỉ trỏ tay vào bộ xương vàng nói : " Còn thiếu vài cái xương sườn bên trái, sao họ không bù vào cho đủ nhỉ?"

Tôi đã nhận ra ở đây có manh mối, bèn nói với Shirley Dương : " Ở đây giữ nguyên trạng thái chịu cực hình moi tìm móc gan của bộ xương này lúc còn sống. Có lẽ cái xác trong quan tài này là dùng mộ phần của ba cái xác bên trong các quan quách ở mộ thất bên trên ghép lại. Từ đầu chúng ta đã nghĩ đến điểm này rồi, ba cổ quan tài dị dạng thuộc ba thời kỳ khác nhau này là của ba đại quý nhân bị xử cực hình. Tuy bị xử tử nhưng vẫn được ban ơn chôn cất theo quy chế phù hợp với địa vị của họ lúc sinh thời, và cả ba đều được coi là kiếp trước của Hiến vương, thể hiện ông ta đã trải qua tam ngục, là 'ảnh cốt' mà ông ta để lại chốn âm ty trước khi thành tiên".

Từ xưa đã có câu " Khổng Tử có Nhân, Lão tử có Đạo", đạo giáo chuyên luyện đan nuôi khí để cầu đạo thành tiên, thoát khỏi nỗi khổ sinh lão bệnh tử. Nhưng trường sinh bất tử đương nhiên không phải cứ bình thường là có thể đạt được, thoát thai hoán cốt, không đơn giản là "lột da tróc thịt", mà phải trải qua vài lần kiếp nạn nặng nề. Những kiếp nạn này cũng không phải hễ cầu là được, cho nên một số người tu đạo đã tìm

xương cốt ba kiếp trước của mình để thay thế, đem chôn vào âm huyết để làm ảnh cốt, thể hiện với trời đất rằng mình đã trải qua tam ngục, đủ để thoát thai hoá cốt, như vậy may ra kiếp này có hy vọng được thành tiên rồi.

Trong mộ thất này, gian mộc quách phía dưới tương đương âm ty, người ta ghép các bộ phận chịu cực hình của ba cái xác thành một "cái xác thể thân" đặt ở đây, vì ba xác chết ấy được coi là ba kiếp của Hiến vương cho nên chúng chẳng khác gì chính ông ta, cũng được an táng tại mộ thất chính.

Shirley Dương cũng nghĩ gần giống như tôi, cô nói : " Có thể là ý nghĩa tượng trưng của mỗi tầng trong mộ thất này cũng khác nhau: tầng giữa tượng trưng nhân gian, mộc quách bên dưới tượng trưng cõi u minh hư vô, và bên trên mộ thất sẽ còn một tầng nữa tượng trưng cho núi tiên. Thi thể thật sự của Hiến vương chính là nằm trên núi tiên ấy".

Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo : " Những điều chúng ta vừa nói chỉ là giả thiết, vẫn cần phải làm rõ hơn đã. Ngôi vương mộ tu tiên cầu trường sinh kiêu này chưa mấy ai được nhìn thấy, dường như có rất nhiều điều bí hiểm, chỉ bằng ta cứ tìm xem trong quan tài còn có thứ gì giá trị không. Ta đã xem phần đầu và thân, chất liệu thạch tinh có thể giữ xác ngàn năm không rữa, cho nên trạng thái của xương cốt này có lẽ sẽ giống như trạng thái trong quan quách gốc. Tôi cho rằng cái đầu hoàn hảo này là từ cổ áo quan âm tử dày tám tấc, phần thân giữa đã nát chẳng còn gì nên đành dùng vàng bù vào, chắc chỉ còn lại những mảnh xương còn sót nằm trong cổ thạch quan, lớp sơn son phủ bên ngoài thạch quan chắc sau này mới được quét phủ lên".

Tuyền béo nói : " Cái bộ xương thể thân lắp ghép này, chỉ còn phần chân là chúng ta chưa xem thôi, lỡ đầu dưới chân lại có món gì đáng tiền thì sao nhỉ?"

Tôi nghĩ điều này rất khó xảy ra, phần chân sẽ được lấy từ cái xác trong quách đồng đồ sộ kia. Hai ngục đầu tiên lần lượt là "khoét mắt" và "moi tim", địa ngục thứ ba chắc chắn là "đoạt hồn" đáng sợ nhất, chính vì vậy mà chủ nhân cái quách đồng xanh ấy mới hung tợn đến thế. Tôi vừa bóc lớp gấm trắng quần chân cái xác ra vừa hỏi : " Hai người có biết đoạt hồn là gì không?"

Shirley Dương đáp : " Hình như vào đời Thương - Thang có thứ cực hình có thể lấy ra hồn phách của người đang sống, chỉ còn lại thân xác, biến thành cái cây biết di chuyển, không sống mà cũng chẳng chết. Nhưng cụ thể là làm như thế nào các sử sách không hề ghi lại, cho đến nay vẫn là một câu đố. Đây có phải là phép đoạt hồn không?"

(1): Ngũ Tử Tư: nhân vật thời Xuân Thu chiến quốc, trả thù cho cha bằng cách "đào mồ quật xác" kẻ thù.

Chương 45

ĐOẠT HỒN

Tôi vừa gỡ mấy lớp gấm trắng vừa kể vắn tắt cho Shirley Dương nghe một chuyện xảy ra cách đây không lâu.

Vụ thuật đoạt hồn cho đến thời Chiến quốc mới tuyệt tích hẳn. Có lần ở chợ đồ cổ Phan gia viên bỗng xuất hiện mấy món đồ. Một lão nông dân quê ở An Dương, Hà Nam có hơn một trăm mảnh xương hình dáng kì quái muốn tìm người mua. Những thứ ấy trông giống những cái "kim xương", nhưng to và dài, bên trong trống rỗng, tất cả đựng trong một cái vò gốm cổ, bề mặt khắc toàn chữ cổ.

Lão nông dân ấy kể là đào được thứ ấy dưới đất, trên có chữ Giáp cốt - đương nhiên lão không hiểu. Nhưng khu vực quê lão người ta từng đào được rất nhiều cổ vật có giá trị, lão cảm thấy có thể đem những cây "kim xương" này về Bắc Kinh bán được một món tiền lớn. Hồi đó đám chúng tôi cũng có nhiều người nhìn thấy, nhưng vì là hàng giả nhiều quá nên không ai dám khẳng định là thật, niên đại lại quá xa xưa, chưa ai nhìn thấy chúng lần nào, thậm chí chẳng rõ chúng là vật gì nữa.

Nhưng rồi có hai người Nhật Bản lúc đó ưng mắt định mua tất, nào ngờ công an ập đến rồi tạm giữ cả người lẫn vật. Thì ra là ở quê lão có người nhìn thấy là lão đào được đồ cổ, ghen ăn tức ở nên mới tố ra, người ta truy về tận Bắc Kinh. Về sau nghe nói những vật là lão đào được gọi là "cốt châm"- hình cụ mà

người đời Thương dùng để đoạt hồn. Hiện nay chúng thuộc về nhà bảo tàng địa phương Hà Nam.

Tuyền béo đứng bên bổ sung : " Tôi còn nghe được rằng, với thời giá hiện nay, mỗi cái kim đoạt hồn ấy có thể đổi được một chiếc ô tô nhập khẩu. Hồi đó bọn tôi mắt kém, nếu không ...nếu không giờ đã bị ngồi nhà đá rồi!"

Shirley Dương nói : " Nói vậy thì, đoạt hồn tức là thứ cực hình chích cạn hết máu người?"

Tôi đã gỡ hết những lớp gấm trắng bọc xương cốt, bên trong rành rành là một đôi chân người với lớp da khô quắt tím nâu, bề mặt lỗ chỗ những vết đen tròn lốm đốm, chắc những vết đen này là vị trí mạch máu bị chọc kim đoạt hồn. Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Chích hết máu đâu đã xong, nghe nói người bị cực hình còn phải uống hỗn hợp tiết trâu, bò, dê, gà...nhằm biến người ấy thành cương thi. Khi nào chúng ta làm rõ tất cả rồi, tốt nhất là đốt sạch hai cái chân này và cả cổ quan tài gỗ trong quách đồng nữa, để đề phòng xác biến".

Đã xem kĩ ba phần thi thể, trong áo quan không còn thứ gì khác, chỉ cần đốt bỏ thi thể trong quách đồng xanh, và xác định trong áo quan chỉ có nửa người trên là hoàn toàn chứng tỏ phán đoán của chúng tôi là đúng, khỏi cần mở xem hai cổ quan tài còn lại trên mộ thất nữa.

Tôi nói với Shirley Dương : " Bây giờ tôi có thể nói chắc rằng, mộ Hiến vương tuy có bố cục kì quái thật nhưng tầng dưới đã có ảnh cốt vậy nơi này phải chia thành thiên môn, địa hộ để làm tiền đề cho hình thể rồng tiềm ẩn vươn lên sau này. Đây là một thủy mộ gồm ba tầng đuôi tôm, thân cua và mắt cá vàng hợp thành. Vị trí thật sự của thi thể Hiến vương nhất định phải trùng hợp với ảnh cốt trong mộ quách, xác định được ảnh cốt rồi ta hoàn toàn toàn có thể trực tiếp tìm ra Hiến vương thôi".

Tôi sắp xếp đơn giản ngăn gọn, Shirley Dương và Tuyền béo ở lại mộ quách đốt hai cái xác, một là nhằm phá vỡ bố cục của ngôi mộ, hai là để tránh xảy ra chuyện xác biến, đương nhiên có thể lấy luôn cái gương đồng để sau này lỡ có lúc cần dùng đến.

Còn tôi sẽ lên trên để tìm «mắt cá vàng». Tôi đặc biệt dặn dò Shirley Dương phải để mắt đến Tuyền béo, phải châm lửa đốt áo quan trong quách đồng xanh đã rồi hẵng gỡ cái gương đồng ra. Shirley Dương gật đầu, rồi đưa phi hồ trao cho tôi: "Anh cũng nên cẩn thận, chớ có làm liều".

Tôi bám đóng gỗ mộ phương trêu trở lại gian mộ thất bên trên. Chín cây nến trường xanh âm u vẫn chưa tắt, ba cây nến thấp ở góc Đông Nam đang cháy bình thường, ánh sáng tuy yếu nhưng vẫn làm cho tôi thấy yên tâm.

Ngẩng lên nóc nhìn cây xà bằng đồng bị gãy, khó nhận ra trên đó có không gian trống hay không, chỉ lơ mờ thấy ở chỗ gãy có một mảng gì màu trắng. Đèn gắn trên mũ không đủ sáng, tôi lấy đèn pin mắt sói ra soi mới nhìn rõ đó là một mảng nóc mộ làm bằng thạch anh trắng giống như bức tường ngoài của âm cung, nó nằm đúng phía trên ảnh cốt. Nếu không biết bên trên có thể có một tầng mộ thất nữa chắc chắn không thể nhận ra dấu vết nhỏ này.

Tôi dùng phi hồ trảo của Shirley Dương đu lên đoạn còn lại của cây xà đồng bị gãy, vất vả một hồi mới gạt sạch được các mảnh vụn che kín tầng đá trắng, để lộ ra một lối vào hình bầu dục vừa dài vừa hẹp. Tôi bèn tháo găng tay rồi thò tay qua thăm dò, cảm giác luồng âm phong thổi qua ràn rạt, liền chiếu đèn pin vào, thấy khó mà xác định được độ cao của huyệt mộ bên trên.

Quan sát sơ bộ, thấy hình như trên này là một cái hang to trống trải hình tròn, tựa như địa hình kiểu cái phễu ở hồ nước ngoài kia. Nhưng đây là hang nhân tạo, kích cỡ nhỏ hơn rất nhiều, chiều rộng chỉ khoảng hơn chục mét, có một dốc đất chạy vòng quanh đi lên. Đèn pin không thể soi cao hơn, trên đó tối đen như mực.

Tôi thầm nguyện rủa: "Thằng cha Hiến vương này dù đã chết nhưng vẫn muốn đặt mình lên chỗ cao nhất của âm cung, ham hố quyền lực và tiên đạo đến thế là cùng".

Tôi vẫn canh cánh lo cho bọn Tuyền béo bên dưới, nên định được lối vào rồi liền đóng chốt buộc thừng, rồi trở xuống mặt sàn tầng giữa của mộ thất, thấy gian mộc quách dưới kia lập lòe ánh lửa, biết Tuyền béo và Shirley Dương cũng đã làm ổn thỏa.

Lát sau, Tuyền béo và Shirley Dương trèo lên cầm theo cái gương đồng. Sau hộp ngọc ở hậu điện thiên cung, thì đây là chiến lợi phẩm thứ hai rất có giá trị. Vừa gặp lại tôi, Tuyền béo nói ngay: "Cái xác trong quách đồng đúng là không có chân, người ta thay bằng chân đá. Cậu lên trên đó có phát hiện ra thứ gì đáng tiền không?"

Nhưng lúc này tôi đang ngây ra nhìn ánh lửa trong gian mộc quách nên nghe mà không hiểu cậu ta nói gì, một lát sau mới định thần trở lại, cứ cảm thấy còn một việc quan trọng gì đó, nhưng không sao nhớ ra được. Thực ra chính tôi cũng không rõ mình có thể nhớ ra hay là không nghĩ đến. Càng nghĩ càng nhưc đầu, thôi không nghĩ nữa vậy. Tôi quay người lại nói với Tuyền béo và Shirley Dương: "Phía trên tầng giữa của mộ thất là một cái hang to, trống, chắc chắn Hiến vương nằm trên đó, ở vị trí tương ứng với ảnh cốt chiếu thẳng lên".

Chẳng ai muốn nán lại lâu ở âm cung nơi người chết an nghỉ, chúng tôi chia nhau bám thừng leo lên đỉnh mộ cao chừng ba mét rồi chui vào cái hốc mà tôi đã khai ra được. Cái hang trống hình tròn rất cao, đứng đây nhìn không thấy đỉnh. Toàn bộ xung quanh là đá thạch anh màu trắng.

Trên vách vẽ kín các bức họa màu, phong cách pha trộn cả Hán và ngoại tộc xen lẫn phong cách tôn giáo, nét trang trọng vương giả và nét nhàn tản hư ảo của tiên đạo đều song song thể hiện ra. Đây là một phong cách hội họa chưa từng được lưu truyền ở đời, lại gần quan sát, thấy bố cục rất chặt chẽ, ý tưởng nghiêm cẩn, thực khiến người ta phải trầm trồ thán phục. Từ những bích họa tuyệt mỹ này có thể suy ra tâm điểm của mộ Hiến vương cách đây không xa nữa.

Nhân vật trong bích họa đều là các thiên thần trợn mắt, kích cỡ như người bình thường, cúi đầu xuống dưới, hình như đang chăm chú nhìn người đến từ đáy hang, con mắt đều được khảm ba lớp pha lê và đá màu, bắt ánh sáng lấp lóa. Chúng tôi vừa đi vừa xem, những ánh mắt trong bích họa dường như cũng dịch chuyển nhìn theo.

Tuyền béo bị các nhân vật trong tranh ấy nhìn đến rùng cả mình, bèn giơ xẻng công binh xọc bừa vào mấy con mắt đá pha lê, nhưng bích họa quá lớn, có đến hàng trăm nhân vật, khoét sao cho xuể, đành cố tránh không nhìn cho khỏi sinh lòng sợ hãi.

Lòng tôi vẫn chộn rộn nghĩ đến đám lửa cháy hừng hực và những bức tượng đồng kì dị, nên không mấy chú ý đến các bức họa trong hang, bước theo dốc vòng tròn đi lên một đoạn, bỗng sực nhớ ra. Đó là câu chuyện cách đây chừng chục năm. Người ta có câu mười năm như cái búng tay, bốn ba khói lửa ngờ ngày hôm qua...

Tôi đã từng nhìn thấy tượng đồng mặc trang phục và tư thế kì dị như thế này, có điều họ...hồi ở Khang Ba Thanh Phố tuyết bay đầy trời dưới chân núi Côn Luân...

Bao ý nghĩ cùng một lúc dồn dập tràn về, thế rồi chẳng rõ đã bước đến chỗ cao nhất trong hang từ lúc nào, tôi đi trước Tuyền béo và Shirley Dương, rẽ sang một đoạn dốc. Trước mặt là một bức tường trắng chắn ngang, ngẩng đầu nhìn lên, thấy trên đó vẽ một người phụ nữ, chắc hẳn là bà vợ Hiến vương rồi.

Tôi mới đoán như thế, thậm chí chưa nhìn rõ trang phục và nét mặt người phụ nữ trong tranh bỗng cảm thấy cổ tay mình bị ghì lại như có vòng sắt khóa chặt. Tôi vội rút tay lại, nhưng tay bị ghì chặt quá không sao cựa quậy được, đau buốt thấu xương, cúi xuống nhìn liền thấy một bàn tay trắng trẻo trong bức tranh trước mặt đang thò ra nắm lấy cánh tay tôi.

Bàn tay nắm ngón tay thon dài, trắng đến mức không gọn một tia máu nào, là tay phụ nữ nhưng sức mạnh thật ghê gớm, lẽ nào trong bức tường này chôn xương cốt vợ Hiến vương? Vì quá đau nên tôi không kịp ngẩng đầu nhìn bức bích họa trước mặt có biến đổi gì không, chỉ cố nhịn đau hít một hơi, tay kia giương khẩu “máy chữ Chicago”. Họng súng M1A1 chưa kịp giương lên, từ trong bức bích họa lại thò ra một bàn tay giá lạnh như chiếc kim sắt bóp chặt cổ tôi.

Tôi thấy khó thở, chân tay đều rã rời, tay phải không sao giương nổi khẩu súng máy lên, Tuyền béo và Shirley Dương chắc sẽ đến ngay thôi, nhưng e chỉ hai giây nữa là tôi đã tiêu đời rồi.

Cổ bị bóp chặt, đầu tôi buộc phải ngửa lên, chỉ thấy tường đá thạch anh trắng trắng chứ không nhìn được trước mặt là cái gì đang bóp nghẹt cổ mình. Bỗng có người vỗ mạnh vào vai, tôi kêu “ối” lên một tiếng, cổ tay và cổ đau như gãy lìa, nhưng bàn tay ghì bóp tôi đã biến mất như một bóng ma.

Người vừa đứng sau vỗ vai tôi là Tuyền béo, cậu ta nói: “Tư lệnh Nhất vừa làm dáng đẹp nhỉ, ngẩng đầu ưỡn ngực, trông giống tư thế cán bộ cách mạng thúc đẩy sản xuất thời kỳ Đại nhảy vọt ngày trước ra phết đấy!”

Shirley Dương cũng đã bước đến, thấy tình hình ấy, cũng hỏi xem đã xảy ra chuyện gì.

Tôi sờ lên cổ, ngẩn ngơ như vừa đánh mất cái gì đó, không biết nên hình dung ra sao, đành ra sức mà thở thật mạnh, sau một hồi mới kể lại với hai người chuyện xảy ra trong mấy giây ngắn ngủi khi nãy.

Tuyền béo chớp ngay thời cơ chế nhạo tôi ngủ mê giữa ban ngày. Tôi nói với cậu ta và Shirley Dương: “Nếu là ngủ mê, thì mẹ kiếp, đây là cái gì?” Nói rồi giơ cho họ nhìn vết ngón tay xanh nhợt hằn trên cổ tay, rồi nói tiếp: “Tôi đã thừa biết ngôi mộ Hiến vương này rất quái dị mà! Trong bức tường này nhất định có ma!”

Shirley Dương hỏi: “Nhưng anh đeo mấy cái bùa hộ thân đã được sư thầy khai quang rồi kia mà?”

Tôi vỗ vào mấy cái tượng Phật đeo trước ngực: “Các thứ này chẳng ăn thua gì đâu, nếu chẳng phải chúng đắt tiền, tôi đã ném vào sọt rác từ lâu rồi, cứ giữ lại lúc nào về sẽ bán cho bọn Tây. Từ giờ tôi còn đeo nữa thì tôi là con chó.”

Lúc này Tuyền béo cũng không cười được nữa, nhìn kĩ lại mới để ý chỗ vẽ người phụ nữ trên bích họa lồi ra một mảng, dường như đằng sau có chôn cất thi thể, hơn nữa còn liên với đá thạch anh màu trắng thành một khối, liệu có phải mộ ta đang tác quái không? Tuyền béo nói: “Dù sao bức tường này cũng chắn mất lối vào mộ thất, chúng ta không làm thì thôi, đã làm thì phải làm đến cùng, ta vẫn còn thuốc nổ, cứ cho nó bay luôn đi, dù trong tường có thứ gì cũng nổ hết”. Nói rồi cậu ta hạ túi đeo trên lưng xuống, chuẩn bị thuốc nổ.

Trên đường tới đây, trang thiết bị đã tiêu hao đi khá nhiều, túi đeo của Tuyền béo vơi đi quá nửa, nhưng rồi hề thấy cái gì là cậu ta lại nhặt cái ấy cho nên lúc này cái túi vẫn căng phồng, phía trên cùng là

chiếc gương đồng. Tôi nghĩ bụng gương đồng có thể trấn xác chết, không hiểu có thể trấn ma không, bèn cúi xuống cầm cái gương lên định quay lại dùng nó chiếu vào bức vẽ người phụ nữ.

Vừa quay người chưa kịp giơ gương lên, cổ tôi lập tức bị bóp chặt cứng, lần này lực mạnh hơn rất nhiều, trong khoảnh khắc tôi không kêu nổi một tiếng. Tuyền béo và Shirley Dương ở phía sau chuẩn bị thuốc nổ, hoàn toàn không biết tôi bị bóp nghẹt thở, nhưng lần này rồi đã nhìn rõ, kẻ đang bóp cổ mình chính là người phụ nữ trong bức bích họa kia.

Cổ bị bóp chặt, chân tay mất hết sức lực, thế nên những người treo cổ vừa đập bỏ cái ghế là hai tay đỡ ra, không giơ lên được nữa, lúc này, muốn phát ra một tín hiệu nhỏ bé để cầu cứu tôi cũng không làm nổi.

Khi tôi gần như bị mất ý thức, bỗng thấy bức tường trước mặt đổ sập, có một vật từ trong tường chạy xổ ra, xung lực rất mạnh húc tôi ngã bật ngửa, cả người đổ xuôi theo đường dốc lăn xuống hang động. Cổ không bị xiết nữa, cuối cùng cũng lấy lại được hơi thở, người lăn nhào về phía sau, tôi đồng thời co chân đạp thẳng vào thứ vừa bóp cổ mình.

Đối phương dùng sức quá mạnh, không ngờ làm vỡ cả tường, nếu không chỉ vài giây nữa thôi tôi sẽ bị nó bóp chết. Lúc này thân thể tôi không thể tự chủ được nữa loạng choạng ngã về phía sau, bỗng có một bàn tay kéo tôi lại. Định thần nhìn kỹ, thì ra là Tuyền béo, cậu ta và Shirley Dương nhảy tránh cái vật lăn xuống trước kia, thấy tôi bị lao theo nên thuận tay tóm luôn.

Sự việc xảy ra quá đột ngột, không ai hiểu ra sao nữa. Cổ và cánh tay tôi đau nhức như bị bỏng, vừa định thần lại đã hỏi ngay Shirley Dương và Tuyền béo: “Vừa rồi cái gì văng ra thế?”

Shirley Dương và Tuyền béo cùng lắc đầu, sự việc diễn ra quá nhanh, không ai nhìn rõ, chỉ thấy một bóng trắng chớp qua, họ mà không tránh kịp chắc chắn đã bị nó đẩy cho ngã nhào theo rồi. Chỗ chúng tôi đứng là phần đỉnh của cả khoảng không gian rộng lớn màu trắng, bên dưới tối om không nhìn thấy gì, cái bóng trắng vừa nãy đã lăn xuống khoảng tối dưới đó. Tôi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: “Vừa nãy ... bức tranh bà vợ Hiến vương bỗng sống lại, suýt nữa bóp chết tôi. Mau bắn pháo sáng xuống xem xem là chuyện gì.”

Tuyền béo thấy mặt tôi hoảng hốt, biết rằng không phải chuyện đùa, liền lập tức lục túi rút súng bắn pháo hiệu ra nạp đạn. Shirley Dương chỉ xuống mé bên phải: “Bên tay phải, hướng một trăm hai mươi độ!”

Tuyền béo bắn pháo sáng, cả không gian trống trải bỗng bùng lên, trong ánh sáng trắng lóa, chúng tôi thấy một cái xác phụ nữ nằm gục trên cái dốc hẹp bên dưới, thân hình cái xác này khá béo, bất động nằm yên

một chỗ, nhưng ánh sáng chói vừa rọi vào, nó liền ngỗi phắt dậy như bị điện giật.

Tuyền béo hoảng hồn nhảy dựng lên tại chỗ, tôi cũng thấy lạnh hết cả người, bèn chìa khẩu “máy chữ Chicago” ngắm chuẩn mục tiêu, nói với Tuyền béo: “Con mụ ấy giả chết...”

Nhưng chưa nói hết lời, vừa mới để ý thấy rõ hơn, thì ra cái xác phụ nữ ấy không ngỗi dậy mà là dần dần phình lên như quả bóng đang bơm hơi.

Thấy thế, Shirley Dương liền nói với tôi: “Người ta chết thì hơi xác chết bị bung kín trong cơ thể, rồi sẽ nát rữa trương lên. Thi thể này đã chết ít nhất là hai nghìn năm trước, dù bảo quản tốt đến mấy cũng không thể đến giờ này mới bắt đầu trương phình lên được”

Tôi nói: “Lúc này cô vẫn có thì giờ quan tâm những vấn đề đó à? Nhưng hình như nó trương lên không phải do hơi xác chết đâu, mà là do ...trong cơ thể có thứ gì đó.”

Cái xác phụ nữ phình lên rất nhanh, chỉ sau chốc lát, da và cơ thịt đã căng ra gần như trong suốt, đột nhiên nổ “bục” một tiếng, vô số những con thiêu thân từ bên trong bay tản ra. Bọn thiêu thân này lớn bé đủ cả, nhao nhao bổ về phía quả pháo sáng, lập tức nhấn chìm cả nguồn sáng bên trong.

Bọn thiêu thân sinh ra trong xác chết lợi hại hơn thiêu thân thường rất nhiều, sức sống cũng cực kì bền bỉ, thấy ánh sáng là lao vào ngay, trên mình lại toàn bột xác chết, người sống mà dính phải thứ ấy sẽ sinh ra đốm xác. Số lượng thiêu thân lao ra trong cái xác ấy phải lên đến cả ngàn vạn, chắc chắn lúc còn sống bà ta đã bị giở trò gì đó trên người, thế mới sinh ra nhiều thiêu thân đến vậy. Với trang bị của chúng tôi hiện có, căn bản là không thể tiêu diệt nổi chúng.

Nguồn sáng trong hang chỉ còn lại ba cái đèn trên người chúng tôi, cả đàn thiêu thân mang theo bụi xác chết đang ào ào lao tới. Bọn tôi đều đeo mặt nạ phòng độc nhưng tay chân vẫn hờ, nếu bị dính phần xác chết cầm chắc là trúng độc, vậy là cả ba đành quay đầu bỏ chạy lên phía trên cao. Bức tường trắng chắn lối có một lỗ thủng hình người, hình như đây là cái lỗ hình thành tự nhiên, trước kia người ta đã dùng cái xác phụ nữ để lấp kín nó. Đây có thể là tầng cuối cùng của mộ thất. Tôi nhặt chiếc gương đồng bị rơi trước lỗ hồng, vội gọi Tuyền béo Shirley Dương cũng rút lui vào trong.

Đàn thiêu thân bay quá nhanh, trong khoảnh khắc đã lao đến sát sau lưng. Tuyền béo đành dùng bình xịt propane lần cuối cùng để tạo bức tường lửa lên chống lại chúng. Nào ngờ lũ thiêu thân rất hung tợn, dù bị lửa đốt vẫn xông vào rất dữ, cánh bị cháy trụi mới chịu rơi xuống đất nhưng vẫn không ngớt vẩy đập.

Đàn thiêu thân hung hăng lao vào lửa, lại phân tán bốn bề cho nên khó mà giết được hết, đặc biệt là nhìn ở khoảng cách gần, trông chúng như hao hao hình người, lại càng khiến người ta phải dựng ngược tóc gáy. Tuyền béo cũng đã hơi chùng tay, chờ phun hết bình propane, định cầm đầu cầm cổ chạy lên mộ thất ở phía trên cùng, nào ngờ trong cơn hoảng loạn bước hụt chân rồi rơi từ dốc cao xuống, may mà kịp ghì cánh tay vào gờ dốc nên mới không bị ngã xuống bên dưới. Tình huống đơn giản này vốn chẳng khó khăn gì với Tuyền béo, nhưng chỉ vì hai chân đang chơi vơi nên cu cậu sinh lòng e sợ, liền lập tức gọi to: “Tư lệnh Nhất, vì Đảng, vì dân mau kéo tôi lên với!”

Tôi vốn đã rút lui vào sâu trong mộ thất, thấy Tuyền béo trượt chân, người lơ lửng trên không, đành cùng Shirley Dương quay lại, vừa hét: “Cậu cố chịu hai phút đi”, vừa kéo lôi hắt lên. Đợt thiêu thân thứ nhất đã tan tác, đợt thứ hai có đến mấy trăm con đang tràn đến.

Chúng tôi chui tọt vào lỗ hổng hình người, cũng không kịp nhìn kĩ tình hình xung quanh, vội tìm thứ gì đó để bịt kín lại. Mé bên trái có một cổ quan tài đồng hình thang không lớn lắm, ba chúng tôi chẳng hề đắn đo liền khiêng ra chặn luôn, vừa khéo bịt kín lỗ hổng. Còn có vài kẻ hở nho nhỏ, Tuyền béo bèn cầm móng lửa đen nhét vào. Tuy chúng tôi đã hành động nhanh hết mức có thể, nhưng vẫn có vài chục con thiêu thân kịp lén vào trong mộ thất. May mà không nhiều nên chúng tôi cầm xẻng công binh đập nát hết được ngay.

Chúng tôi kiểm tra các phần da thịt hở; thấy không bị dính bột phấn xác chết mới yên tâm quan sát xung quanh, phát hiện một số vật rất kì lạ, xem ra đây đúng là gian mộ thất cuối cùng thật rồi. Nhưng những thứ này dùng vào việc gì nhất thời không thể đoán được. Còn cổ quan tài đồng ở bên cạnh mà chúng tôi vừa khiêng ra để bịt lối vào trong lúc hoảng loạn, ai cũng nghĩ đấy chắc không phải là quan quách của Hiến vương. Có điều thể tích nó rất nhỏ, hình thù lại kì dị, nặng không đến một trăm cân, hết sức kì quái, chúng tôi bèn gơ đèn pin mắt sói lên quan sát.

Cổ quan tài ấy được làm bằng gỗ pha với đồng, tất cả là một màu nâu đen, đóng bằng gỗ nam mộc, được khảm nhiều chi tiết đồng phức tạp trang trí, bốn bên đều là đình đài điện gác xinh xắn được chạm chùng, bên trên có một con chim to đúc bằng đồng, nắp quan tài không gắn chết, bên trong không có xác, chỉ có một bộ áo liệm cài lông công.

Tuyền béo tiện tay nhắc bộ áo liệm lên luôn, thấy thật tinh xảo tuyệt mỹ, hóa ra là may bằng sợi vàng. Thấy trong quan tài chẳng có thứ gì khác, tôi bèn cầm dao lính dù cạo vài nhát trong lòng áo quan, không hề có tí mùn xác chết nào cả. Xem ra đây là một cổ quan tài rỗng, nếu đã từng có xác chết nát rữa, ít ra vẫn còn để lại một lớp mùn mỏng đỏ sẫm.

Shirley Dương nói: “Quan tài rỗng, có thể chỉ là bày để đẩy thôi. Tôi nghĩ nó có ý nghĩa tượng trưng hơn là ý nghĩa thực dụng. Nhưng để tượng trưng cho cái gì chứ? Con chim to này là chim phượng hoàng, có lẽ là để chứa Mật phượng hoàng chăng?”

Tôi nói: “Cũng có thể là để chứa bà vợ Hiến vương. Căn cứ vào vị trí ảnh cốt mà suy đoán, quan quách của Hiến vương đặt ở mặt phía đông mộ thất này, cố xem các đồ vật và bích họa trong mộ thất, đủ biết toàn bộ bí mật về Hiến vương sẽ nằm ở đây cả. Chúng ta cứ kiểm tra theo lối cuốn chiếu thôi!”

Gian mộ thất không có nhiều vết tích đục đẽo của bàn tay con người, là một động thiên nhiên màu trắng, không gian cũng không lớn lắm. Mấy vách thạch anh trắng ở bốn phía hết sức kì lạ, có nhiều lỗ thủng, hốc bên trong không thông suốt, thạch trụ san sát, có một số chỗ rất hẹp. Lúc này chúng tôi chỉ mãi chú tâm tìm quan quách của Hiến vương, tạm thời không nghĩ cách trở xuống ra sao, không hề dám phân tán, chứ dần dần dò dẫm lục soát.

Ở đầu ngoài mộ thất có vài bức bích họa đơn giản, kém xa các bức tranh màu tuyệt mỹ ở ngoài kia, cấu tứ và nét vẽ cực sơ sài, hình như là Hiến vương tự vẽ, nội dung thì vô cùng kinh khủng...

Phần đầu diễn tả quá trình xây dựng mộ hiến vương, vẽ cảnh Hiến vương giết tà thần ở núi Già Long và hàng phục dân man di. Tà thần mặc trang phục tựa như lá tre trúc, mặt mũi gớm giếc hung ác, thân mọc đầy lông đen, ẩn náu trong sơn động rất sâu, đại khái chính là những hài cốt sơn thần mà chúng tôi đã nhìn thấy.

Sơn thần bị Hiến vương hình dung thành yêu tà có mấy món binh khí, một trong số đó là ngọc thai. Quả như chúng tôi đã suy đoán, ngọc thai tượng trưng cho tín ngưỡng phồn thực thời cổ. Nghe nói vào ngày trăng tròn mỗi tháng, dân man di địa phương phải cung phụng một cô gái cho sơn thần.

Xem đến chỗ này, Tuyền béo nói: “Ngày trăng tròn vừa đúng vào kì phát dục của lũ khỉ trong rừng. Bọn này không thèm khỉ cái mà lại thèm phụ nữ, theo tôi đây cũng là do dân địa phương chiều thôi. Thì ra ta đã trách nhầm Hiến vương rồi. Ông ta cũng có ý cứu dân thoát khỏi cơn nước lửa, cũng là một vị lãnh đạo tốt đấy.”

Tôi đập lại cậu ta luôn: “Nói như cú ắt ấy, lập trường nguyên tắc vứt mẹ nó đi hết rồi à? Tôi thấy cậu có vẻ như đ... biết thế nào là ngợm thì phải! Cái khuynh hướng ấy nguy hiểm lắm nhé! Cậu cứ nghĩ kỹ đi, đúng là lão ta giết mấy con quỷ ăn đàn bà hằng tháng, nhưng sao không vẽ cảnh chính lão đã biến hơn hai vạn phụ nữ địa phương thành sâu bọ.”

Shirley Dương nói: “Bộ xương của sơn thần, thiềm cung, ngọc thai và các thần khí khác, đều bị nhét vào bụng con độc long ở núi Già Long. Con độc long ấy chắc chắn là con sâu lớn, nội dung bức vẽ này gần trùng khớp với suy đoán của chúng ta, phía sau là các nội dung về cải tạo bố cục phong thủy, không có gì đáng kể. Điều đặc sắc nhất ở đây là miêu tả Hiến vương bói thiên cơ và các nội dung dị thường mà ông ta nhìn thấy. Có lẽ căn nguyên khiến ông ta đắm đuối với đạo trường sinh là vì đây.”

Tôi thấy trong mộ thất chẳng có quan quách gì đáng chú ý, tuy lẽ ra vị trí xác thật phải trùng với vị trí phía trên ảnh cốt, nhưng địa hình gian mộ thất cuối cùng này hết sức kỳ quái, rất khó mà phán đoán được vị trí chuẩn xác, nếu quan quách của Hiến vương giấu ở một chỗ nào đó e cũng không dễ gì phát hiện được, chỉ còn cách chịu khó lần tìm từng đầu mối mà thôi. Nghe Shirley Dương nói thế, tôi bèn nhìn về phía bức “thiên cơ đồ”, bất giác sửng sò, buột miệng thốt lên: “Đây là bức 'Ngắm cảnh hồ' của Mật tông Tây Tạng mà!”

Chương 46 CẢNH NGẮM HỒ

Tương truyền rằng ngày xưa Tần Thủy Hoàng trong một lần tuần du ven biển từng thấy núi tiên thấp thoáng ngoài khơi, trên núi có ba vị tiên tay cầm linh đơn trường sinh, vì thế mới hoàn toàn tin vào thuyết thần tiên, trường sinh bất tử, suốt đời chỉ cầu mong tìm được thuốc trường sinh của ba vị ấy.

Thuốc trường sinh là thứ không thể có, nhưng câu chuyện này trong lịch sử chắc hẳn là thật. Tôi lớn lên trên bờ biển Phúc Kiến, nghe các ngư dân cao niên ở đó kể rằng ngoài biển có ba cảnh kỳ lạ gọi là: bóng đảo trên không, tòa thành giữa biển và khói sóng ngoài khơi.

Tòa thành giữa biển còn gọi là Hải thị thần lâu, là cảnh sắc kỳ ảo huyền diệu nhất. Bầu trời ngoài khơi

mệnh mônng bỗng dương hiện ra thành phó, núi non và con người. Chắc năm xưa Tần Thủy Hoàng đã nhìn thấy ảo ảnh của ba ngọn núi thần, nếu không với sự hiểu biết của ông ta đâu thể dễ tin vào lời mấy tay thuật sĩ.

Ở Tây Tạng , mỗi khi Phật sống viên tịch đều cử người vào hồ thánh bên cạnh núi thần để quan sát cảnh hồ - cảnh hồ ấy cũng là kì quan tương tự như tòa thành trên biển - để từ đó nhận được những gợi ý mà đi tìm linh đồng chuyển thế.

Bức vẽ Hiến vương bói thiên cơ mà chúng tôi nhìn thấy lúc này gần như là một bức vẽ mô tả sự kiện ngấm cảnh hồ của Mật tông, chỉ khác địa điểm lại chính là cái hồ sâu tận Trùng cốc. Bao sắc màu phủ khắp bên trên hồ, muôn vàn cảnh tượng kì dị hiện ra.

Nhưng Hiến vương không nhìn thấy núi tiên mà nhìn thấy một tòa thành được xây trên đỉnh núi cao vút, bên dưới là mây trắng vờn quanh. Trong cung điện ở chính giữa , có một tô tem hình con mắt rất to được thờ phụng, có các người hầu mặc trang phục kì dị đứng xung quanh.

Có lẽ đây là tiên cảnh trong con mắt Hiến vương. Ông ta hi vọng mình chết đi sẽ được lên tòa thiên cung thật sự này. Shirley Dương lẩm bẩm: "Tòa thành này ... không phải là nước Tinh Tuyệt, vậy còn là nơi nào nữa đây?"

Tôi nói với Shirley Dương: "Đây có thể là một nơi nào đó ở Tây Tạng. Tôi chưa bao giờ thấy tòa cung điện này như ở Khang Ba Thanh Phố tôi đã thấy xác cổ mặc thứ trang phục kì lạ này. Từ lúc nhìn thấy các tượng người tượng thú bằng đồng ở cung Lăng Vân, tôi đã ngỡ ngợ hình như mình từng thấy chúng ở đâu đó, vừa giống lại vừa không giống, cho nên cũng không nghĩ nhiều về chuyện ấy nữa, vì xác cổ và người đồng là hai thứ khác nhau xa. Giờ nhìn bức họa này tôi có thể khẳng định tuyệt đối đây là đất Tây Tạng. Chuyện này nói ra thì dài lắm, ta cứ tìm Mộc trần châu đã, khi nào trở về tôi sẽ kể tỉ mỉ cho cô nghe".

Có lẽ chính vì Hiến vương năm xưa đã từng gặp dị tượng gần như chuyện «ngấm cảnh hồ» của Mật tông, nhìn thấy tô tem con mắt to, cho nên ông ta mới tin rằng Mật phượng hoàng trông như con mắt là vật tế lễ bắt buộc để thành thần tiên bất tử.

Nhưng đến lúc này tôi cũng không dám chắc chắn điều gì nữa, chẳng rõ có thể tìm thấy Mộc trần châu trong mộ Hiến vương hay không, trong lòng lơ mơ thấy không được ổn cho lắm, chẳng nhẽ tôi lại phải đi Tây Tạng một chuyến?

Ba chúng tôi bước lên phía trước mấy bước, cảnh tượng thay đổi theo mỗi bước chân, bích họa vẫn diễn tả các cảnh hồ nước, nhưng giống như bích họa ở chính điện của cung Lăng Vân, tranh vẽ ở đây thể hiện cảnh Hiến vương cười rồng trên trời, chỉ khác là bố cục đơn giản hơn nhiều, và có vẽ thêm ba Tiếp dẫn đồng tử dẫn đường. Xem đến đây người tôi bỗng vã mồ hôi, ba Tiếp dẫn đồng tử hay sứ giả ấy đều đang quỳ rạp người sát đất, phía sau gáy cũng có kí hiệu hình con mắt.

Đây tuyệt đối không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên, ba chúng tôi dường như cùng đưa tay lên sờ gáy mình, lòng nhũ thầm không ổn, mười phần chắc tám là cái mồm thối của Tuyền béo đã nói trúng - ba cây nến trường sinh Tiếp dẫn đồng tử dưới kia chính là đại diện cho ba Mô kim Hiệu úy chúng tôi.

Tuyền béo chỉ vào bức vẽ chửi: " Cái mả mẹ nhà nó chứ, bực hết cả mình, lại dám vẽ bọn bố mày xấu thế này chứ, trông khác quái nào ba con chó đang nằm đâu. Tổ cụ nhà mày, bố mày đã định đồ đấu xong thì để cho thằng chó mày toàn thân, giờ xem ra cái loại mày bất nhân, đừng có trách bọn ông bất nghĩa!"

Shirley Dương nói: "Song đây lại chứng thực một điều, vị tiên tri núi Zhaklama ở gần động quỷ có thể dự báo chính xác các sự việc xảy ra ngàn năm sau, nhưng rời xa núi thần động quỷ, năng lực ấy liền mất đi. Tương truyền Mộc trần châu lấy được từ động quỷ không đáy, có thể trong một hoàn cảnh đặc thù nào đó, sẽ biểu hiện ra một số điềm báo đặc biệt, có lẽ chính vì thế nên Hiến vương mới có thể thông qua việc xem cảnh hồ mà nhìn thấy một số hiện tượng dị thường, tôi cho rằng Mộc trần châu nhất định nằm trong mộ thất này".

Tôi nhìn quanh một lượt rồi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: "Hai người có cảm thấy ở đây có chỗ nào bất bình thường không? Chúng ta đã cày xới dò tìm một vùng trong mộ thất , sao vẫn không thấy quan quách nào của lão Hiến vương???"

Theo quy tắc xây dựng lăng mộ, những mộ thất giữ nguyên trạng hang động như thế này gọi là mộ động thất. Mộ động thất này là gian mộ thất cuối cùng của mộ Hiến vương, căn cứ vào « Táng kinh» và kết cấu địa mạch chắc chắn không thể có thêm mật thất nữa, nhưng trong mộ thất lại không có quan quách đặt xác Hiến vương, mà chỉ có vài ba thứ như hai thanh kiếm cổ , vài cuốn sách bằng thẻ tre cũ nát xô xệch, ngay đến một vật tùy táng ra hồn cũng không có.

Tuyền béo ra vẻ hiểu biết nói: " Theo tôi có thể người ta chôn quan quách vào tường mộ thất rồi. Cái xác phụ nữ chứa đầy con thiêu thân chẳng phải cũng thế là gì?"

Tôi nói với hân: " Cái cửa hang kia là về sau này người ta mới lấp, thứ đá thạch anh trắng ở đây ít nhất cũng phải trên một vạn năm mới hình thành được, ở đây không có dấu vết đục đẽo, cho nên không thể có chuyện giấu áo quan vào trong vách đá. Chúng ta lại tìm xem sao, nếu tìm không thấy ta đành căn cứ vào vị

trí của ảnh cốt mà đục đá trên này ra".

Shirley Dương giật giật tay tôi, bảo tôi nhìn vào góc mộ thất. Tôi giơ đèn pin chiếu sang. Chỗ đó có một cái lò luyện đan bằng đồng xanh cao bằng nửa tầm người, vì đó là góc khuất, lại thấp nên lúc này không chú ý đến. Có thể đây không phải lò luyện đan, mà là một thứ quan tài đặc biệt. Ba chúng tôi bèn cùng tới chỗ đó xem xét.

Cái lò có ba chân, bụng to miệng rộng, thừa sức chứa hai người lớn ngồi vào, nhưng bên trong chỉ có một ít đất vụn màu tím xen trắng, đoán là đan dược gì đó đã bị mùn. Tuyền béo bắt đầu sốt ruột, vận sức trâu bò tóm chân vật nghiêng cái lò xuống, đổ đám mùn kim đan ra đất.

Xem chừng không thể không tính đến khả năng xấu nhất, trong mộ Hiến vương không có hài cốt ông ta, chỉ có một bộ ảnh cốt, lại càng không có Mộc trần châu gì hết. Nghĩ lại bao nỗi hiểm nguy đã gặp suốt dọc đường đến đây để rồi công cốc trở về, ngoài cỗ quan tài có hình chim phượng vô chủ và cái lò luyện đan ra, chỉ có một số đồ vật của dân Nam man và nước Dạ Lang – đều là chiến lợi phẩm của Hiến vương, thì không tìm được gì khác.

Trên tường thạch anh trắng ở góc mộ thất cũng có một số bích họa, chúng tôi đang bí, đành xem xem các bích họa này có manh mối gì không. Phong cách vẽ ở đây lại rất khác, Shirley Dương đoán rằng vị chủ tể đã vẽ những tranh này. Nội dung thể hiện thầy cũng cấy các con thiêu thân vào cơ thể vương phi để phòng rửa nát, và đặt xác này vào lỗ hồng hình người của một thất rồi lấp kín, làm thế là vì trong mộ thất chính không thể đặt người tuần táng là người ngoài vương thất, và dường như cũng là để giữ được trạng thái tự nhiên của hang động, trong này chỉ có cỗ phượng quan tống rỗng, vương phi đứng ở cửa chờ thi thể Hiến vương tan đi rồi thành tiên.

Tôi càng xem càng lấy làm kì lạ, nội dung này dường như có ẩn ý gì khác nữa, trước hết là cái xác phụ nữ được bịt kín ở cửa hàng nghìn năm, không quan quách che chở tại sao vẫn không rửa nát? Dù trong miệng nhậm ngọc châu chống rửa, được mặc áo liệm khổng tước rồi đặt vào quan tài kín như bưng, nhưng đã sau hai nghìn năm, gặp phải không khí cũng sẽ biến thành đen xỉn như vỏ cây mới đúng. Nhưng lúc này cái xác phụ nữ trước khi trương phình lên vẫn hết như người còn sống, mặt khác, bà ta đã chết rồi thì cần gì phải dùng thiêu thân để đề phòng rửa nát, trứng kén thiêu thân sống bằng gì khi nằm trong cái xác ấy?

Shirley Dương cắt ngang mạch suy nghĩ của tôi: "Mộ Hiến vương là mộ hợp táng cả vương lẫn hậu, phán đoán của anh Nhất giờ đã được chứng thực. trước khi chúng ta bước vào, mộ thất vẫn khép kín nguyên vẹn, chứng tỏ xác Hiến vương phải nằm trong này, dù đã rửa nát hết cũng phải để lại dấu vết gì mới đúng, là vua một nước, tối thiểu cũng phải có bộ quan quách chứ nhỉ!"

Tôi nói với Shirley Dương: "Có một điều này chúng ta đã quên mất, cô còn nhớ ở tầng giữa mộ thất có mười cây nến trường sinh không?"

Trong đó có ba cây nến trường sinh được chế thành tiếp dẫn đồng tử, có thể chỉ là để hù dọa chúng ta, bảy cây nến còn lại, thì sáu cây là người cá vảy đen, chúng đại diện cho di hài ba kiếp trước của Hiến vương, ảnh cốt trải qua tam ngục và vợ ông ta. Tuy chúng ta chưa tìm ra thì thể thật sự của Hiến vương, nhưng nếu tính như thế, vậy là đã khớp nhau rồi đấy.

Chỉ còn lại cây đèn đầu bò bằng đồng, to nhất, hình dáng cổ phác nhất. Từ hai loại nến trường sinh kia có thể suy luận rằng, cây nến trường sinh đầu bò này chắc chắn là đại diện cho cái xác thứ mười trong mộ thất. Tôi cho rằng có lẽ ta phải tìm ra cái xác thứ mười này rồi mới có thể tìm ra cái xác thật sự của Hiến vương.

Tuyền béo nói: "Tư lệnh Nhất này, tôi có ý kiến với cậu thế này, ai bảo tính tôi vốn thẳng ruột ngựa cơ chứ, tôi thấy cậu nói chả logic mẹ gì cả, cậu bảo trong mộ này có mười cái xác thế khác nào tính gộp cả ba chúng ta vào..."

Tôi vội ngắt lời Tuyền béo, không cho cậu ta nói lải nhải, giờ đâu phải lúc tán bậy tán bạ. Tôi nói: "Muốn phát biểu ý kiến thì cứ chờ khi nào họp đã. Coi như tôi dùng từ chưa chuẩn nhưng chúng ta cứ tạm thời coi cái xác thứ mười là một kí hiệu kiểu như câu đố đi. Tôi cho rằng cái xác ứng với cây nến trường sinh đầu bò chắc chắn không bình thường, có lẽ nó là một tồn tại vượt ngoài sự hiểu biết thông thường của chúng ta. Chính vì sự tồn tại của nó, chúng ta mới như bị bịt mắt vậy, không thể nhận ra cái xác thật sự của Hiến vương..."

Tôi đang định nói tiếp, bỗng nhiên cái mũ leo núi như bị thứ gì đó đập vào, như có người vừa ném đá, tiếng vang rất đục. Cơ hồ Shirley Dương cũng bị tấn công, cô nàng liên hụp đầu xuống ngay. Trong ánh đèn lấp loáng, hơn chục con thiêu thân đua nhau lao vào ngọn đèn trên mũ. Tôi vội cầm cái găng tay đập chúng tới tấp, vừa đập vừa hỏi Shirley Dương: "Vừa nãy chưa bịt kín lối vào à, vẫn còn khe hở phải không?"

Shirley Dương lấy làm lạ : " Không thể! Chúng ta kiểm tra rồi mà!"vừa nói Shirley Dương vừa xua mấy con thiêu thân rồi bật sáng một cây đèn huỳnh quang màu lục giơ về phía lối vào hình người đang được chặn bằng cổ phượng quan.

Ánh đèn pin luôn chiếu thẳng, thích hợp để soi đường đi trong bóng tối, còn đèn huỳnh quang hoặc pháo sáng có khả năng chiếu rộng xung quanh. Giơ đèn huỳnh quang vào sát tường, ánh sáng lạnh màu lục hắt lên vách đá trắng lập tức chiếu sáng một vùng khá rộng, cổ phượng quan vốn chặn kín lối vào hang động đã biến mất, cái lối vào hình người giờ trống huếch trống hoác.

Chương 47 CÁI XÁC THỨ MƯỜI

Đàn thiêu thân bay ra từ cái xác phụ nữ đã bị Tuyền béo đốt chết quá nửa, đám còn lại tuy không ít nhưng dù sao cũng chỉ là thiêu thân mắt mù, chỉ biết lao vào ánh sáng mà thôi. Thoạt đầu chúng cũng rất đáng sợ, nhưng không uy hiếp gì ghê gớm lắm, hơn nữa lũ thiêu thân ở bên ngoài động đã tản đi, những con bay lọt vào đây chẳng mấy chốc đã bị chúng tôi tiêu diệt hết.

Điều kì lạ nhất là cổ quan phượng kia đi đâu? Trực giác của kẻ trộm mộ mách bảo tôi, chắc chắn đó là "cái xác thứ mười" đã giở trò ma quỷ. Việc cấp bách lúc này là phải tìm ra nó, nếu không muốn thoát khỏi đây còn khó chứ nói là tìm ra hài cốt thật của Hiến vương.

Tôi định bước đến xem cho rõ, bỗng thấy hai bức bích họa trước mắt nhấp nháy mấy lần rồi biến mất, cứ như chưa từng tồn tại. Tôi nhắm mắt, lắc đầu thật mạnh rồi lại mở mắt ra, đúng là không thấy nữa, chỉ còn trơ lại bức tường trắng tinh. Bích họa ở đây đều vẽ bằng sơn màu, dù môi trường khép kín này bị phá vỡ, không khí bên ngoài tràn vào xâm thực thì cũng không thể tiêu biến nhanh đến thế.

Shirley Dương nói với tôi: " Anh Nhất nhìn bên kia ... bên kia nữa kia ... trời ạ, tất cả các bức họa trong này đều bay hơi hết cả rồi!"

Tôi nhìn theo hướng Shirley Dương chỉ, quả nhiên trogn mộ thất chỉ còn lại vách đá thạch anh trắng tinh,

toàn bộ bích họa đã không cánh mà bay. Tuyền béo cũng thấy không sao hiểu nổi, bèn hỏi: "Nhất này! Liệu ở đây có cây hoa nào có thể thôi miên hay không? Hay là tìm nó trước rồi ngắt luôn hoa đi!"

Tôi đáp: " Trên đời này đâu ra lắm thứ hoa quái dị như thế! Nếu cậu chưa tin thì cứ thử vả vào mõm mình mấy cái xem sao. Còn tôi thì vết thương trên người vẫn đang đau nhức đây, nên chắc chắn không phải ảo giác ... hai người nhìn xem, tại sao phượng quan lại nằm vật ra bên ngoài mộ thất thế kia nhỉ?"

Cổ phượng quan mà chúng tôi dựng lên để bịt lối vào mộ thất lúc này đang nằm ngang bên ngoài lối vào, ánh đèn huỳnh quang xanh lét chỉ có thể chiếu sáng một phần nhỏ của nó, phần còn lại chìm trong bóng tối ngoài mộ thất. Rõ ràng chiếc quan tài vốn to gấp đôi lối vào, trừ phi là quan tài đột nhiên nhỏ đi, hoặc không thì lối vào đã to hơn trước.

Tuy nhiên cũng có một khả năng đó là cái gì đó đã hạ quan tài nằm xuống rồi chuyển ra. Ai đã làm việc này? Bóng u linh của vương phi, hay là cái xác thứ mười? Hay là Hiến vương không hề chết, ông ta ẩn nấp ở một góc nào đó trong mộ thất này, bốn cột ba « Tiếp dẫn đồng tử» là chúng tôi đây?

Càng nghĩ càng thấy rợn người, đành dứt khoát không nghĩ nữa vậy, nó là cái gì cũng được, đằng nào cũng không lấy được Mộc trần châu, máu dân đông cứng lại mà chết, như vậy thà bị ma bóp cổ chết luôn ở ngôi mộ cổ này còn dễ chịu hơn. Mà con ma nào dám bóp chết ông, ông mà chết đi biến thành ma, ông sẽ đánh với nó một trận, rồi sẽ chiếm luôn sào huyệt này của nó, ngồi đây luyện đan thành tiên cũng được.

Trong đầu nghĩ ngợi lung tung một hồi, tôi tự lên gân cho mình, tập trung sức chú ý lại. Xem ra, các thứ có trong mộ Hiến vương này thật sự khiến người ta khó nghĩ, không thể suy luận theo lí lẽ thông thường được. Phải làm rõ xem ở đây xảy ra chuyện đã, rồi sẽ nghĩ cách đối phó, nếu cứ làm bừa không chừng sẽ mất mạng vô ích mà chẳng hiểu mình chết là tại sao.

Lúc tôi đang đắn đo suy nghĩ, Tuyền béo bỗng kêu lên: "Tại sao tường lại toàn nước vàng vàng, mộ thất đang chảy ra cứ như là kem sữa thế?"

Tôi cũng cảm thấy nền đất dưới chân là lạ , nghe Tuyền béo nói vậy, liền nhận ra mấy còn thiêu thân còn sót bay vào tường rồi không bay ra được nữa, bức tường đã nuốt chửng chúng, tôi bèn sờ vào tường đá thạch anh màu trắng, gang tay nhơm nhớp một thứ nước màu vàng đục. Xoa tiếp thấy bích họa bên trong lại hiện ra, thì ra chúng bị lớp nước đá này che phủ. Toàn bộ các trụ đá vách đá trắng của mộ thất đều dần biến thành màu vàng, rất có thể là tất cả lớp nhót màu vàng trogn mộ thất này đều chảy xuống từ trên cao.

Không hiểu tại sao đá thạch anh trắng ở đây lại tiết ra nhiều chất nhót như thế, chúng tôi đều đang đeo mặt

nạ phòng độc nên không ngửi thấy mùi, nhưng nhìn chất nước dính đặc thể này, khỏi cần ngửi cũng biết chẳng thơm tho gì.

Chất nước vàng bắn trên nền đất mỗi lúc một nhiều, cũng chẳng rõ có độc hay không. Chúng tôi không dám mạo hiểm giẫm lên, cũng càng không rõ bên ngoài mộ thất có xảy ra chuyện gì lạ không, đành tạm tìm chỗ đứng đảm bảo hơn.

Vừa khéo có cái lò luyện đan vừa nãy Tuyền béo hất đổ, ba chúng tôi lập tức dừng nó dậy. Nó tựa như một cái nồi đồng chắc chắn, Tuyền béo đứng vào trong, tôi và Shirley Dương đứng lên hai cái tai lò ở hai bên, tạm thời tránh được nước vàng dưới đất, nhưng nước bắn từ trên đỉnh mộ thất vẫn rỏ xuống như mưa, may nhờ Shirley Dương gương ô Kim cương lên che được.

Ba chúng tôi đều bị nước bắn bắn vào, nhưng da cũng không bị đỏ ngứa mà chỉ thấy trơn trơn, man mát, hình như cũng không có chất ăn mòn, thậm chí thế là may rồi, nếu nước vàng này có chất độc thì còn gì là mạng nữa.

Tình thế tạm ổn định, chúng tôi đều gắng trấn tĩnh trở lại, bật nốt các ống huỳnh quang rồi tung nó sang các góc nhà để quan sát cho rõ.

Tôi bỗng phát hiện ra chuyện lạ, bèn chỉ cho Shirley Dương và Tuyền béo nhìn: " Ở chính giữa mộ thất hiện ra một hình người nằm".

Shirley Dương tung hai ống đèn huỳnh quang cuối cùng vào chỗ đó. Mộ thất tan chảy không nhanh mấy, lúc này mới chỉ có một lớp nước mỏng trên mặt nền, chưa thể làm ngập ống đèn. Giờ thì đã nhìn rõ hơn hẳn, đó không phải là hình người trời lên, mà là vì đá thạch anh màu trắng đang từ từ chảy nước, khiến hình người hiện lên. Vốn là chỗ đó có một miếng hơi lồi lên nhưng do lẫn vào nền ở xung quanh, chúng tôi không mấy để ý, đến giờ mới lộ ra đường nét của mình người.

Tuyền béo chỉ vào đó nói: "Chỗ đó trăm phần trăm là xác Hiến vương rồi, tư lệnh này ra đào nó lên cái đã, sau đó nướng hay luộc, chúng ta sẽ từ từ xử lí sau!"

Shirley Dương lắc đầu: " Cái ụ đá đang chảy ấy trông giống hình người thôi, chưa thể xác định được nó có phải hài cốt thật của Hiến vương không. Chi bằng cứ từ từ quan sát biến động, chờ cái xác lộ hẳn ra khỏi đá thạch anh đã rồi hẵng hành động".

Tôi nhìn chăm chăm vào cái hình người trên đá ấy, cuối cùng cũng nhận ra vài đầu mối, bèn cất tiếng: "Hình người ấy không phải là xác Hiến vương, mà là một cỗ áo quan hình người. Có lẽ nằm xương tàn của Hiến vương nằm trong đó, và ... gian mộ thất này chẳng phải mộ thất gì hết, mà có lẽ là một cái xác khô."

Shirley Dương tuy có kiến thức rất rộng nhưng hiểu biết về mộ cổ lại chẳng bằng một nửa của tôi, bèn hỏi : " Nghĩa là sao? Tôi không hiểu, sao lại nói mộ thất này chẳng phải mộ thất?"

Thấy cỗ áo quan hình người mới chỉ lộ ra cái khuôn hình lờ mờ rất mỏng, tôi tranh thủ thời gian nói với Shirley Dương : "Cô không thấy kì quái à? Ở đây chỉ có phượng quan, còn quan tài hình người đang liên với đá thạch anh kia, tuy chưa rõ là quan tài bằng gỗ hay đá, nhưng cũng chỉ là cỗ quan tài mà thôi , Hiến vương đâu có thể chỉ có quan mà không có quách?"

Shirley Dương như đã hiểu ra: "Có phải anh nói rằng gian mộ thất này là quách của Hiến vương? Có cơ sở lí luận gì không?"

Tôi trả lời cô: "Không. Tôi chỉ dựa vào truyền thuyết dân gian cộng với suy đoán cá nhân thôi. Cái thứ thạch anh trắng mà ta nhìn thấy ở đây, chẳng phải đá diếc gì cả mà cũng không phải thạch anh trắng. Toàn bộ gian mộ thất này rõ ràng là cái xác thứ 10 mà cây nến trường sinh hình đầu bò đại diện, và hình như nó bắt đầu sống lại..."

Tuyền béo nghe thấy quái dị , liền hỏi: "Thôi bố đừng bốc phét nữa đi, trên đời này mọc đâu ra cái xác khô to như thế,to đến mức có thể chứa cả ba chúng ta!"

Tôi trả lời: "Sao lại không có? Theo tôi, đây là tiên quách nhục chi khổng lồ. Ông chưa nghe nói ngày hai mươi tháng Bảy âm lịch hằng năm, hung tinh rời cung, thái tuế xuống núi à? Hung tinh trên trời tức là thái tuế dưới đất, thái tuế còn chia làm đại xung và đại hung, chỗ chúng ta đứng lúc này là nơi phog thủy đại xung, tức cũng là nhục chi già vạn năm chết ở dưới đất. Hiến vương đem bà vợ mình lấp vào huyệt thái tuế, chúng ta hiện đang đứng trong vỏ bọc ngoài của thái tuế nhục chi rồi".

Nhục chi là thủy tổ của vạn vật, tương truyền có người ví nhục chi sinh tồn trong vị trí đại xung là tiên nhục trường sinh bất tử, chết rồi vẫn có thể sống lại, còn « tụ nhục» vận hành đồng bộ với tuế tinh, là thứ hung vật chẳng lành. Có điều, nhục chi mà Hiến vương dùng làm quách là nhục chi đã chết, không còn sinh mệnh, chỉ còn cái vỏ khô cứng, đoán rằng phần thịt bên trong đã bị Hiến vương lấy ra luyện thành tiên đan. Có lẽ lớp ngoài của nó vẫn còn sống, thỉnh thoảng sẽ tiết ra chất nước bẩn, nhưng bên trong không còn sự sống nào nữa, đều đã hóa đá gần hết, khi hút được không khí thì loài sinh vật nguyên sinh hiếm có này mới bắt đầu « sống dậy».

Tôi đưa tay miết thứ nước vàng dính bên cái lò luyện đan, thầm nghĩ, thì ra hiện tượng kì dị « lợn đen qua sông, khí xác xung thiên» là ứng với nơi này. Thiên tượng này cực hiếm thấy, tôi đoán rằng ở nơi đây ngày nào cũng là hai mươi tháng Bảy cả. Chỉ sợ bên trong cái xác nhục chỉ sau khi gặp được sinh khí sẽ phục sinh, khi đó không phải là chảy ra nước, mà phần thịt khô bên trong cũng dần mềm ra, lúc ấy thì có trời biết nó sẽ biến thành hung thần ác quỷ gì.

Đứng ở đây không nhìn thấy hình dạng bên ngoài của cái huyết nhục chi đã chết này, nhưng quan sát kết cấu của phần vỏ, suy ra ngoại hình của nó có thể là hình đầu người, rất hiếm thấy, và chưa biết chừng còn có cả mắt, mũi nữa. Riêng cái vỏ khi cứng của nhục chi đã to đến thế này, tôi không dám tưởng tượng nếu nó mọc đầy thịt thì hình thù sẽ còn ra sao.

Tình hình mỗi lúc một xấu đi, tôi có một linh cảm chẳng lành. Đã thế thì không phải chờ đến khi cổ quan tài tự lộ ra, không mở ra được thì đặt thuốc nổ, giờ không ra tay thì bao giờ ra tay? Đoạn bèn lấy thuốc nổ ra, gọi Tuyền béo tranh thủ hành động, chuẩn bị cho nổ phần vỏ của nhục chi. Nhưng cổ quan tài hình người vừa lộ ra, khuôn hình bỗng nứt một cái khe lớn, chúng tôi chưa kịp nhìn rõ bên trong có gì thì nó lại rung lên và chìm xuống nền đất. Tôi lớn tiếng chửi, sao nó lại tụt xuống vào đúng lúc này, nhưng lại nghĩ, chết dở, chỗ đó rất có thể là cái huyết thái tử thứ hai, nó rơi xuống rồi thì dù có đưa máy đào đất đến cũng không thể đào lên được.

Tôi muốn gọi Shirley Dương dùng phi hồ trảo để móc cổ quan tài, vừa ngoảnh lại định gọi liền thấy bên dưới cái lò luyện đan có vô số cánh tay trắng bệch thò lên tóm lấy Tuyền béo và Shirley Dương kéo xuống dưới. Chưa kịp hiểu ra chuyện gì thì cổ chân tôi cũng bị mấy cách tay người tóm chặt, một sức mạnh ghê gớm kéo giật xuống, tôi liên tục bị rút xuống phía dưới, đầu may mà vẫn tỉnh táo: « Mẹ kiếp, cái khối 'tiên nhục' này hóa ra làm bằng xác người".

Cổ chân trái tôi bị mấy bàn tay tóm chặt, lập tức cảm thấy đau đớn lạnh buốt, khẩu M1A1 rơi xuống đất, tôi mất tự chủ, bị kéo vào trong bóng tối, vội giơ chân phải đang chuẩn bị bước lên ngoắc vào chân cái lò luyện đan dày nặng, gân cốt căng chân căng ra như muốn đứt.

Trong lúc rối loạn, bỗng nhiên có vài chục cánh tay quái dị giống như tay người, đen đúa dị thường, bị ánh đèn rọi vào lập tức biến thành màu trắng kì quái, tất cả đều vươn ra từ góc mộ thất tối đen. Tình hình của Shirley Dương đang rất nguy ngập, một bên vai đã bị kéo vào trong tường, còn Tuyền béo cũng chẳng khá hơn, những bàn tay quái dị từ trong tường thò ra bóp cổ Tuyền béo trong khi cậu ta đang ra sức ngoắc đôi chân vào cái lò luyện đan, nhưng cũng chớ là gắng gượng chống đỡ mà thôi.

Những cánh tay từng trong tường thò ra hết sức khê khàng, không ai phát hiện ra cho đến khi bị tóm chặt và lôi vào tường, lúc ấy chỉ còn cách vận hết sức lực để chống đỡ, lơ lửng một chút là sẽ bị kéo vào bức tường nhúc nhích chỉ đã vạn năm tuổi kia. Lúc này Shirley Dương và Tuyền béo không thể ho he gì, cổ từ vệ còn khó huống gì chi viện cho nhau. Tôi nghe thấy cả hai đều nghiêng rằng ken kết, muốn rút vũ khí ra phản kháng cũng chẳng thể được.

Tình hình cùng tôi thì đỡ hơn, chỉ có chân trái đang bị vài cánh tay thò ra từ bức tường tóm chặt, các bàn tay khác không với tới tôi, chỉ chộp bừa vào không khí.

Tôi biết cần phải quyết đoán ngay nên tự mình cứu mình trước hay cứu Shirley Dương trước, có lẽ tôi thoát được rồi lại không kịp cứu cô nàng cũng nên. Lúc này đưa tay ra là nắm được Shirley Dương nhưng chưa chắc gỡ được cô nàng thoát ra, chân tôi vẫn đang còn bị nắm chặt, không khéo đối phó sẽ lâm vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, không cứu nổi Shirley Dương, mà tôi cũng mất cơ hội thoát thân.

Nhưng lúc này không có nhiều thì giờ để cân nhắc lợi hại, chỉ vận dụng kinh nghiệm bao nhiêu năm tranh đấu vật lộn giữa sự sống và cái chết mà thôi, tôi vớ tay giật lấy cái cuốc chim đang giắt ở thắt lưng Tuyền béo thuận thế vung ra phía Shirley Dương đang bị lôi đi, móc vào cái khóa bảo hiểm giắt ở thắt lưng Shirley Dương, giữ cô nàng tạm thời không bị kéo vào phía trong tường mộ.

Tôi một tay cầm cuốc chim móc lấy Shirley Dương, tay kia cầm bật lửa zippo, quẹt vào chân phải để bật lên, cố chịu cảm giác đau đớn do căng cơ, cúi xuống gi lửa đốt mấy căng tay đang tóm chân trái mình. Mấy cánh tay trong tường thò ra bị lửa đốt đua nhau co lại.

Chân trái đã thoát nạn, tôi vội thu lại ngay, lúc này cơ thể đã được tự do, song tôi không dám lần khân tích tặc, tay trái vẫn nắm chặt lấy cái cuốc chim, tay phải ném chiếc bật lửa cho Tuyền béo đang ngửa mặt lên trời. lưng, cổ, cánh tay trái của Tuyền béo đều bị những cánh tay kia nắm chặt, hai chân ngoắc vào lò luyện đan, tay phải còn đang chơi với, thấy bật lửa ném sang liền vội bắt lấy, lập tức bật lên đốt những cánh tay đang bóp cổ mình.

Thấy Tuyền béo đã nhanh chóng thoát thân, chỉ còn Shirley Dương đang trong cơn nguy kịch, tôi bèn một tay tóm thắt lưng cô nàng, tay kia cầm cuốc chim bổ thật lực vào các cánh tay ở góc tường, hình như cũng mọc ra từ bức tường, không trông thấy hình người, chỉ thấy hàng loạt cánh tay, hễ đụng phải vật gì là chúng bám chặt lực không buông bỏ, kéo vào tường mới thôi. Bức tường như một cái hang không đáy hỗn tạp bát nháo chứa cả đàn quỷ đói đang gào thét giãy giụa, tôi bổ cuốc chim vào một cánh tay, lập tức lại thò ra một cánh tay khác.

Với sự chi viện của tôi, hai tay và toàn thân Shirley Dương đã thoát ra được, khi tôi định kéo cô trở lại phía lò luyện đan, bỗng cô nàng thét lên rồi đổ vật người ra phía sau, có một bà tay đã túm lấy tóc cô.

Shirley Dương đã buộc tóc thành búi kiểu đuôi ngựa cho tiện hành động, nào ngờ lúc này lại bị chúng tóm chặt và giật mạnh khiến cô nàng đau điếng đến mức không vận nổi sức chống đỡ.

Tôi vội đỡ lưng Shirley Dương, nhưng làm thế này lại không thể đối phó với cánh tay ma quái đang túm tóc cô được, Tuyền béo thì vẫn chưa hoàn toàn thoát hẳn ra, cho dù tôi ôm chặt Shirley Dương, duy trì thế giằng co với cánh tay kia, đợi đến khi Tuyền béo sang chi viện, lúc ấy Shirley Dương không bị kéo vào tường thì cũng bị giật bong da đầu mất rồi.

Shirley Dương có khả năng ứng biến rất nhanh, đầu tuy rất đau nhưng vẫn tỉnh táo, tay nắm lấy con dao lính dù đưa về phía sau cắt đứt luôn búi tóc, thế là tôi kéo được cô nàng ra khỏi tình thế hiểm nghèo.

Lúc này Tuyền béo cũng đã thoát thân, lúc này vô số cánh tay từ tường thò ra chạm đến chỗ lò luyện đan, ba chúng tôi không dám nán lại bên cái lò, lập tức nhảy đến vùng giữa mộ thất.

Nước bắn chảy khắp nơi nhoe nhoẹt, trông thật chẳng ra bộ dạng gì hết, toàn bộ mộ thất dần nhào ra. Chỗ góc tường lúc nãy chúng tôi đứng biến đổi sớm nhất, bây giờ đã thấy vô số thân người và cánh tay cựa quậy, còn các mảng tường khác cũng dần lộ ra các xác chết, nhưng chúng chưa thể động đậy.

Chúng tôi ai nấy đều kinh hãi, Tuyền béo vội nói: "Tư lệnh Nhất, lực lượng giữa ta và địch chênh lệch lớn quá, tình thế đấu tranh ác liệt, có lẽ chúng ta nên rút lên núi để chờ chức đánh du kích. Nếu không đi chút nữa sẽ bị cái mộ Hiến vương này gói làm nhân bánh mất thôi".

Nhưng lúc này tôi có một quyết tâm, muốn chuyển bại thành thắng thì phải can đảm dứt khoát không lùi bước, đánh phải đến cùng, vào lúc hệ trọng không thể không liều chết xông lên. Tôi bèn nói với Tuyền béo và Shirley Dương: "Đã đâm lao phải theo lao, hôm nay tôi nhất quyết khai lão Hiến vương này ra, mất đầu thì cùng lắm có cái sọ to bằng cái bát, sợ gì chứ!".

Tình thế lúc này dường như đã đến bước đường cùng, trước đó chúng tôi đâu có ngờ rằng quách của Hiến vương lại là một khối nhục chi đã vạn năm tuổi, và không chỉ đơn giản là như thế.

Đào thái tể dưới đất vốn là chuyện bình thường, có vài viện bảo tàng còn trưng bày cho người ta xem. Thái tể cũng là một dạng nhục chi, cũng chỉ là một thứ vi khuẩn thịt ở dạng tế bào đơn, bị cắt mất một tầng thịt vẫn có thể sinh trưởng, cũng là một vị thuốc bồi bổ cơ thể, làm rắn xương cốt. Nó có hình dạng và màu sắc khác nhau, thường có hình quả tim bò hoặc lá gan người, màu sắc thì có màu trắng, tím, vàng, xám, nâu. Đặc trưng chung duy nhất là đều có «mắt», bề mặt thái tể đều có một cái hốc như con mắt màu đen, cũng là bộ phận chính của thái tể.

Nghiên cứu và thực hành thuật phong thủy, không thể không quan tâm xem xét thái tể. Sách « *thanh trúc*

địa mạch luận» cho rằng thái là hung, tuế là uyên (mộc tinh), là thân xác của hung thần thời cổ để lại trên thế gian sau khi đã chết. Còn về cái mắt này thì có nhiều cách nói, có minh nhãn và ám nhãn, minh nhãn là cái mắt ở bề mặt, có thể thấy cái mắt đang mở to, chỉ có nó mới có thể làm thuốc, ám nhãn là mắt ẩn vào trong, có thể ở dạng đóng và mở, đó là dấu hiệu của hung ác, ác khí tụ vào bên trong, đụng vào nó sẽ rất gở.

Thái tuế chỉ là một dạng của nhục chi, nội hàm của nhục chi rất rộng, các truyền thuyết tương quan cũng rất nhiều, ở Trung Quốc và nước ngoài cũng có. Ở Trung Quốc có bộ truyện «kính hoa duyên» có chép rằng, nhân vật chính ra chơi một hòn đảo ngoài biển khơi, thấy một người tí hon cao chừng một tấc đang phi ngựa, bèn đuổi theo, vô tình vấp phải một cái rễ cây rồi ngã, miệng ngậm trúng người tí hon ấy, bỗng ông thấy thân thể nhẹ nhàng như chim én. Tất nhiên mẩu chuyện này là thêm thắt vào thôi, nhưng kĩ sĩ tý hon bị nhân vật chính ăn vào, chính là một hình thái của nhục chi.

Còn nữa, vào thời Càn Long nhà Thanh trong vùng rừng núi Vạn Nam xuất hiện một con quái vật, là một khối thịt mỗi bề chừng một thước, trông như cái tử bằng thịt to, mặt có đủ miệng, mắt, mũi, tai. Hễ cái gì đụng vào bất kể sống chết đều bị nó hút vào trong chẳng khác gì cái động không đáy, dân chúng rất hoang mang, bèn dùng khí giới giao đấu nhưng không ăn thua, các vị tài cao học rộng cũng không biết nó là con gì.

Quan phủ đứng ra treo giải thưởng, tụ tập những ai có thể đứng ra tiêu diệt cái tử thịt khổng lồ này, bấy giờ có một vị giỏi phong thủy tìm đến, nói đó là nhục chi, do địa khí tích tụ mà thành. Rồi sai vào chục người can đảm nhanh nhẹn cầm sào chọc vào con vật bắn thủ ấy, dụ nó đến một nơi « *đốn bút thanh long, bình phong tẩu mã* ». Cái tử thịt lập tức héo khô lại, người ta bèn chất củi đốt nó, mùi thối bay xa trăm dặm, ai ngửi phải đều miệng nôn trôn tháo suốt ba ngày. Chuyện này có từ đời Thanh, đến những năm dân quốc biến dị ra rất nhiều phiên bản, cũng có tô vẽ thêm rất nhiều nhưng cốt truyện chắc là có thật.

Cuốn tàn thư « *Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật* » mà tôi có, quyển chữ «địa» đã miêu tả tỉ mỉ về nhục chi sinh trưởng trong lòng đất. Phạm những nơi phong thủy đại xung, trong đục không hài hòa đều có thể có nhục chi, nhưng tùy hình thái khác nhau mà có thể trở thành hung hay cát, thường gặp nhất là nhục chi một mắt hay còn gọi là «thái tuế», hai mắt gọi là «thanh hốt», đủ mắt, mũi tai, mồm gọi là «ô đầu», có ba mắt gọi là «lâu phế», nửa người nửa ma, toàn thân mọc rễ gọi là «thiên tuế».

"Quách nhục chi" của Hiến vương tối thiểu phải có hai mắt, một mắt là cái hốc mà quan tài vợ ông ta đã bị kín, mắt kia là chỗ quan tài ông ta đã tụt xuống, nói cách khác đây không phải «thanh hốt» mà là «ô đầu»- thời cổ còn gọi bằng cái tên khác - «ngưu hồn», là tên một vị thần cổ đại, nên mới dùng con bò bằng đồng làm cây nển trường sinh, ngoại hình của nó là một khối thịt nhúc nhích hình đầu người.

Một khối nhục chi song nhãn lâu đời, ít nhất phải trải qua hàng vạn năm mới hình thành nên. Nếu đào bới cắt hết thịt đi, nó sẽ không thể mọc ra thịt mới. Nhục chi mà chúng tôi nhìn thấy đây là một cái xác vỏ đã bị đào hết thịt bên trong, đùn ra rất nhiều cẳng tay là do ngày xưa có ai đó lại muốn nhục chi mọc thịt nên đã chôn sống nhiều người tinh huyết dồi dào vào, lại tưới sấp đụn chảy lên lớp vỏ nhục chi nhằm làm cho

những người này liền một khối vào nó, mong ở đây sẽ mọc ra nhục chi mới, uống vào có thể kéo dài tuổi thọ. Nhưng dường như chưa đợi được đến cái ngày ấy thì Hiến vương đã chết rồi.

Tôi từng nghe Shirley Dương kể ở Paris bên Pháp, tại nơi sâu nhất của căn hầm ngầm cực lớn nằm dưới lòng đất (nhân vật chính trong « Nhà thờ Đức bà Paris» sau khi chết bị ném xuống tầng trên của căn hầm), giáo hội Vatican đã cho bịt kín một cái « hầm xác» có thể nuốt trôi tất cả. Nghe nói là vì có qua nhiều người chết, khiến cho trong thế giới bị rửa nát đã sinh ra một « kẻ hở» - kẻ hở ấy nằm giữa sinh và tử, phải và trái, trắng và đen của thế giới này. trong đó có vô số cánh tay, vật gì bị những cánh tay này nắm đều bị lôi vào trong «hầm xác» và sau rồi sẽ biến thành một phần của « hầm xác», nếu cứ để nó không ngừng mở rộng tràn lan rồi cục sẽ tạo thành «hiệu ứng hầm xác», cực đáng sợ, hậu quả sẽ không thể tưởng tượng nổi. Sự kiện sau này ở nước Pháp là sự kiện bí mật cấp giáo hoàng, người ngoài chỉ biết đại khái. Còn nguyên nhân hình thành hầm xác thì xưa nay chưa hề có kết luận chính thức để tuyên bố công khai, thậm chí sự thật về sự tồn tại của hầm xác cũng bị giấu kín.

Ba chúng tôi đối diện với tầng quan quách cuối cùng suýt nữa bị mấy cánh tay thịt kia kéo vào trong bức tường, có lẽ đây là một thứ «hầm xác» hình thành nên do vô số người bị hất rữa ra, bám vào cái vỏ khô của nhục chi già cỗi, xét căn nguyên của nó, chắc cũng là do người ta cải tạo quá nhiều kết cấu phong thủy tự nhiên ở nơi đây, hệ quả là gây nên một vùng hỗn độn âm dương thanh trọc không rõ ràng, khi chưa xảy ra «hiệu ứng hầm xác», có lẽ vẫn còn chút cơ hội để tìm ra cổ quan tài Hiến vương đã bị rơi xuống cái hốc sâu kia.

Mặc kệ Shirley Dương can ngăn, tôi cứ buộc sợi dây thừng, một mình nhảy xuống dưới, cổ quan tài hình người to tướng đang nằm dựng chếch ở phía trước mặt.

Chương 48

CHẶT ĐẦU

Tôi lau cái đèn gắn trên mũ đang bị nước bắn che mờ, nhìn rõ khung cảnh trong cái quách thịt “ô đầu” này.

Nó giống như một cái giếng nhỏ hẹp, sâu độ hơn bốn mét, rộng hơn thân người, xung quanh toàn chất nhầy đen dính dính, như từ các con mắt rửa nát chảy ra. Quách thịt ô đầu phân hủy chảy nước thành ra cả cái huyết này rộng ra, quan tài của Hiến vương rơi xuống, dựng chênh ở đây. Cái quan tài vốn dĩ không nhỏ, lại thêm tôi nhảy xuống huyết cho nên không gian ở đây trở nên chật hẹp, tiến lui, cựa quậy chân tay đều rất vướng.

Chợt thấy trên đầu có ánh đèn loang loáng, Shirley Dương đứng trên ngó xuống, lo lắng nói với tôi: “Anh Nhất, mau lên đi, hiệu ứng hầm xác đang mạnh dần, muộn quá, chúng ta sẽ không ra nổi nữa đâu. Không lấy được Mộc trần châu thì thôi, chứ không thể vì tôi mà hai anh bỏ mạng được!”

Tôi vừa gạt bỏ các chất dính nhớt trên quan tài Hiến vương vừa trả lời: “Đi bây giờ tất nhiên là thoát được thôi, nhưng trở về rồi sẽ lại hối hận đứt ruột! Cái quách thịt này quá lâu đời rồi, bên trong không thể hình thành hầm xác mau chóng được đâu, cô cho tôi ba phút, hai phút cũng được, cô bảo tư lệnh Béo mau ném cho tôi các dụng cụ mở quan tài xuống đây!”

Tôi vốn định bảo Tuyền béo và Shirley Dương cứ ra ngoài mà chờ, nhưng tôi biết dù nói thế cũng không ăn thua. Tôi còn đang ở dưới này chắc chắn họ không chịu rút ra ngoài trước đâu, đành để họ đứng trên kia hỗ trợ tôi mau làm cho xong việc lớn rồi sẽ cùng chạy ra.

Chỉ trong thoáng chốc, tôi đã xem xét rõ áo quan Hiến vương. Đây là cỗ quan tài “Ngọc đỉnh trâm, kim lân chỉ”, kiểu gần giống hình người, bên trên có hình đầu người và hai vai, kiểu hộp vàng nóc ngọc, miệng quan tài là bốn cái “bàn chân kỳ lân” bằng vàng giao nhau đập kín. Vì Hiến vương muốn sau khi xác phân hủy sẽ thành tiên cho nên nắp quan tài không đập chặt, khi này nhìn cỗ áo quan “Ngọc đỉnh trâm, kim lân chỉ” rơi xuống huyết hình như bị há ra một cái khe, thực ra đó là vì vỏ quách thịt bên ngoài bị không khí xâm thực nên ở giữa đã lộ ra cái nóc ngọc đỏ hơn máu.

Quan tài hình người ít thấy ở Trung Quốc, và nếu có thì đa số bằng gỗ. Nhưng tôi chẳng có thì giờ để phân

tích chi tiết nữa, mà chú ý đến cái xoáy nước được khắc trên nắp quan tài. Cái xoáy nước này hầu như choán toàn bộ cái nắp. Cái xoáy trông tựa như con mắt, nhìn thật kỹ thì ra nó là hình một con phượng hoàng uốn cong, trông như hình xoáy nước, chỗ con người chính là cái đầu phượng hoàng, chắc chắn đây là ký hiệu của Mộc trần châu. Nhìn thấy ký hiệu này, máu tôi sôi sục, trong lòng cảm thấy có thêm vài phần hy vọng. Viên ngọc như một câu đố này chắc chắn đang nằm trong áo quan của Hiến vương, âu thì ông trời cũng đoái thương, vào sinh ra tử suốt dọc đường rồi cuộc không vô huyệt.

Huyệt này không thể chứa thêm một người nữa, Tuyền béo và Shirley Dương rất sốt ruột nhưng không thể có cách gì để xuống giúp, đành đứng trên đưa cho tôi các dụng cụ. Tôi vốn không định đứng đây mở nắp quan tài mà muốn buộc dây thừng kéo hẳn lên trên, đưa ra nơi an toàn bên ngoài quách thịt rồi mới mở ra để lục tìm cho ký, nhưng phát hiện thấy đáy áo quan đã dính liền với vỏ nhục chi vạn năm tuổi thì khó mà tách ra được, nên đành ra tay ở cái chốt chặt chốt này vậy.

Tôi hít một hơi thật sâu, dùng thám âm traò lần lượt nạy từng cái chân kỳ lân ra, chỉ với hai bàn tay không nên hơi đuối sức, tiếc rằng không thể huy động cả đôi chân được. Động tác có khi chỉ chạm vài giây cũng có thể lỡ mất cơ hội sống sót.

Tuy tôi đã ra sức tự an ủi phải thật bình tĩnh, hấp tấp sẽ hỏng việc, nhưng tim vẫn cứ đập thình thịch liên hồi, đầu thể nào bình tĩnh lại được. Tôi tập trung toàn bộ sự chú ý vào cổ áo quan, không bận tâm đến những lời thúc giục nhắc nhở của Shirley Dương và Tuyền béo đứng trên nữa.

Tôi áng chừng đã hơn một phút trôi qua, dự tính trong ba phút phải lấy được Mộc trần châu, cái huyệt ở chỗ lối ra của quách thịt ô đầu vẫn chưa đến nỗi bị lấp kín khi cái hầm xác dần to ra. Hơn một phút mở được nắp áo quan, vẫn còn thời gian, nghĩ đến đây, tôi thấy bớt căng thẳng hơn một chút.

Shirley Dương thấy tôi sắp mở được nắp quan tài, lập tức thả xuống một cây pháo sáng: “Anh Nhất, hết cây này chỉ còn một cây cuối cùng, trước khi nó tắt, dù tìm thấy hay không anh cũng phải lên ngay!”

Cây pháo sáng cháy bùng lên, cái huyệt tối om và dính nhớp sáng lên như ban ngày, tôi trả lời luôn: “Yên tâm, nhất định đủ thời gian, chúng ta dùng dây thừng kéo cái cửa nọ này ra...”

Nói xong tôi ráng sức nạy được nắp ngọc, một cái xác lập tức hiện ra, mũ miện bị rơi xuống chân. Đầu vẫn khăn “gấp chéo” có đính vàng nạm ngọc, thân mặc áo giáp dài bằng ngọc có hoa văn da trăn, lưng thắt đai vàng nền tím, chẳng phải Hiến vương thì ai?

Nhưng tôi lập tức thấy rùng mình ớn lạnh, xác Hiến vương lại không có “mặt”? Có lẽ hình dung như thế không sát lắm, cái huyết này chật hẹp, tôi và Hiến vương gần như đối diện nhau chỉ thấy mắt mũi tai mồm của cái xác đã méo mó mờ nhạt, chỉ còn một vài dấu vết rất khó nhận ra đâu là mắt mũi mồm, hình như đã hòa tan vào khuôn mặt, trông như đeo cái mặt nạ bằng da, ánh sáng của cây pháo sáng hắt vào trông cực kỳ quái đản.

Tôi thấy hết sức kỳ lạ, chẳng lẽ đã bị tên trộm nào khoắng mẹ nó rồi? Chẳng lẽ là cái xác giả? Tôi vội nắm cánh tay Hiến vương, lột bỏ lớp áo liệm hoa văn da trăn, thấy năm ngón tay lão nắm chặt, rõ ràng là cầm vật tùy táng, làn da vàng ệch như sắp sắp chảy thành nước, hình như đang diễn ra một sự biến đổi bất thường nào đó.

Nhìn da bàn tay thì rõ ràng không phải là xác giả. Tôi thử nắn xác Hiến vương, thậm chí vẫn còn hơi đàn hồi, cái xác được bảo quản rất tốt, lại thử nắn lên mặt thấy cứng đanh dường như đã hoàn toàn hóa thành ngọc.

Mộc trần chân hình dáng ra sao tôi chưa từng trông thấy, mới chỉ thấy cái đồ giả nằm trong di tích Tĩnh Tuyệt ở sa mạc, nhỏ hơn đầu người vài lần, hình dáng và đường nét chẳng khác gì mặt người, nhưng không biết ngọc thật sẽ to nhỏ ra sao, có thể nằm trong lòng bàn tay không.

Nhưng lúc này làm gì có thì giờ mà cân nhắc, tôi lập tức lấy sợi thừng trói cây thắt vài vòng quanh cổ Hiến vương, định nhắc lão ta ra khỏi quan tài, rồi bảo Tuyên béo kéo lên. Nhưng nắm chắc vòng dây thừng giật giật nhắc nhắc mấy cái mà cái xác vẫn không hề nhúc nhích.

Tôi thầm kinh hãi, ở đâu ra cái chuyện kỳ quái này? Tôi đành giơ tay tát cho Hiến vương vài cái, rồi lại tóm giật ra ngoài nhưng cái xác vẫn bất động.

Vậy là hết cách, cũng không có thì giờ tìm hiểu nguyên nhân nữa, tôi đành rút trong túi đeo bên mình lấy ra chiếc đinh gỗ đào đóng vào vùng tim cái xác, sau đó xòe hau bàn tay lần sờ từ khắp đầu đến chân cái xác Hiến vương, khi sờ đến tay trái của lão, thấy cũng nắm chặt như tay phải, rõ ràng là bàn tay đang nắm cái gì đó.

Tôi lại lấy đinh gỗ đào đóng chặt vào mặt trước khuỷu tay cái xác, rồi cố bé ngón tay lão ra, lòng thầm cầu khẩn mong sao Mật phượng hoàng đang nằm trong này. Nhưng khi bé được ngón tay ra rồi tôi như bị gội một chậu nước lạnh.

Bàn tay trái của Hiến vương nắm một hạt đào đã biến chất.

Tuy bất ngờ, nhưng cũng không có gì là lạ, người Trung Quốc luôn có cảm tình đặc biệt với “đào”, coi đào là một thần vật có thể tránh tà, tránh tai ương, tăng tuổi thọ, vì thế trong các đồ mỹ nghệ thời cổ có không ít vật được tạo hình quả đào. Tương truyền rằng Hán Vũ Đế là ông vua tại vị lâu nhất thời Tây Hán, đã làm vua rất lâu mà vẫn mong được thành thần tiên, bèn huy động lực lượng đi tam sơn ngũ nhạc lễ bái, lại sai người đi khắp nơi cầu thuốc trường sinh. Khát vọng của ông ta đã khiến bà Tây Vương mẫu ở núi Côn Luân cảm động. Đêm mồng bảy tháng bảy năm Nguyên Phong thứ nhất bà ta cưỡi mây tía đến cung Vị Ương thăm Hán Vũ Đế. Trong bữa yến tiệc, Tây Vương Mẫu cho Hán Vũ Đế Lưu Triệt ăn bốn quả đào tiên, Hán Vũ Đế thấy vị rất ngon và thơm ngát dị thường, khác hẳn bất cứ phẩm vật phàm trần nào, bèn giữ lấy hạt đào để đem trồng ở nhân gian, tuy nhiên thứ thần vật này rất khó sống được ở nhân gian khiến ông ta rất thất vọng. Về sau Hán Vũ Đế không thể thực hiện nguyện vọng trường sinh bất tử, nhưng vào thời cổ, người sống đến khoảng bảy mươi tuổi đã là rất thọ rồi, có lẽ vì Hán Vũ Đế từng được ăn đào tiên nên mới thọ được đến cỡ tuổi ấy. Tất nhiên đây chỉ là truyền thuyết dân gian, nhưng thói quen của các vị đế vương khi chết vẫn nắm hạt đào thì có từ lâu đời, từ thời Đông Chu đã rất phổ biến chứ không phải bắt đầu từ thời Hán. Nhưng hạt đào là thực vật, rất dễ bị phân hủy mủn nát, cho nên người đời sau mở quan tài đều hiếm khi nhìn thấy.

Tôi hơi chưng hửng, không ngừng than thở, đành tiếp tục tách ngón tay phải của Hiến vương. Trong tay này có rất nhiều nhẫn ngọc sẫm đen, có lẫn một số tạp chất màu đen, vội quá không kịp nghĩ đây là thứ gì, tôi nhét tất cả vào trong túi đeo bên người.

Tuyên béo đứng trên gọi to: “Tư lệnh Nhất! Hết giờ rồi, mau lên đi, mau lên!”

Tôi hiểu Tuyên béo đã gọi như thế tức là không thể trì hoãn được nữa, nhưng Mộc trần châu liên quan đến tính mạng thì vẫn vô vọng. Tôi chợt nảy ra ý nghĩ, chưa biết chừng chính vì Hiến vương ngậm viên ngọc trong miệng nên cái đầu lão ta mới trở nên kỳ quái thế này, không làm thì thôi, đã làm là làm đến cùng, chi bằng đem cái thủ cấp của lão Hiến vương về nghiên cứu sau vậy.

Tôi bèn gọi Tuyền béo: “Ném cho tôi cái xẻng công binh, mẹ kiếp tôi kiên trì đến mười giây cuối cùng!” Tôi đón lấy cái xẻng Tuyền béo đưa xuống, rồi đưa tay sờ cổ Hiến vương, cái cổ không hóa đá như mặt, tôi nhắm chuẩn vị trí, dùng mặt xẻng toàn răng cửa mà xọc bừa vào, chỗ nào cứng dai thì dùng dao lính dù để cắt.

Lúc sắp cắt được cái đầu, cả cái xác bỗng rung lên dữ dội. Biết là nguy đến nơi, khắp người vã mồ hôi, tôi vội vật cái đầu người rồi nhanh chóng trèo lên. Cây pháo sáng đã tắt lịm, khỏi cần ngoái xuống nhìn làm gì, bằng cảm giác cũng đủ biết cái xác Hiến vương không đầu đang đuổi theo tôi.

Ý nghĩ này vừa chớp lên trong đầu thì chân trái tôi đã bị một bàn tay to chắc nắm chặt. Lẽ ra đã bò lên thoát được ra rồi nhưng lúc này tôi lại bị kéo xuống giữa cái lỗ huyết. Tôi một tay cầm cái đầu người, tay kia cầm xẻng công binh xọc vào bờ tường nhão thịt thiu, tạm thời cố định vị trí để không bị rơi xuống đáy.

Tôi cúi nhìn xuống, thấy trong ánh sáng lờ mờ có một cái xác đen đen không đầu đang quẫy, cố nhoài ra khỏi cổ quan tài, cái xác như được phủ một lớp màng dính màu đen, dường như nó và cái huyết quách thịt ô đầu này đã hòa làm một, một bàn tay to đen sì đang nắm cổ chân tôi kéo xuống.

Hình như đinh gỗ đào không có tác dụng gì đối với cái xác này, chỉ có một khả năng: thi thể của lão đã quện vào cái “hầm xác” bám trong quách thịt nơi này và cái xác của lão chính là trung tâm của hầm xác. Nghĩ đến đây tôi bỗng rung mình kinh hãi. Nghe Shirley Dương kể rằng khu mộ ngầm ở Paris nước Pháp, không ai biết sâu đến đâu, quy mô lớn đến đâu, bên trong có tất cả bao nhiêu loại xác chết. Một tin đồn phổ biến nhất là quy mô của hầm mộ Paris ngang với hệ thống công sự trú ẩn xây ngầm dưới lòng đất Bắc Kinh, sự so sánh này tuy không thật đáng tin nhưng cũng đủ để thấy cái hầm mộ ấy rất khác thường. Còn cái quách thịt của Hiến vương mỗi chiều không dưới hai chục mét này nếu đúng đã hình thành một thứ “hầm xác” có thể nuốt chửng muôn vật, e việc bọn tôi muốn thoát thân chắc còn khó hơn lên trời.

Nhưng lúc này đang ở thế tuyệt vọng, không thể nghĩ nhiều nữa, phải tìm cách thoát khỏi cái xác không đầu đang đeo bám đã, tôi bèn gọi Tuyền béo ở bên trên: “Tuyền béo, mau đưa tôi mìn ống, mìn ống!” Đồng thời tôi ném cái đầu Hiến vương lên trên.

Tuyền béo thấy ném lên một khối tròn thu lu, cũng không nhìn kỹ, giơ tay bắt luôn. Soi đèn gắn trên mũ, mới biết đó là cái đầu người dị hợm, dầu hấn có gan cóc tía cũng không tránh khỏi sợ hãi, lập tức buông luôn cái đầu xuống đất, mặc kệ đó chạy đi lấy mìn ống.

Tôi vẫn đang cố trụ lại, đã ném cái đầu lên rồi, cũng không để ý xem Tuyền béo và Shirley Dương có biết

đó là đầu của Hiến vương hay không, một tay đã rảnh bèn cầm xẻng công binh đập vào cái xác không đầu ở bên dưới. Chẳng có hiệu quả gì ngoài những tiếng bụp bụp nặng nề cứ như đập vào đồng da cũ, tay tôi như tê bại cả đi.

Bỗng thấy chân tôi nện bộp, không còn cảm giác bị cái đai sắt ghì chặt nữa, cái xác không đầu đã buông tha tôi, rồi nó xoay sang mé bên định bò lên, hình như mục tiêu của nó chỉ là cái đầu người.

Thấy đã có cơ hội, tôi không để lỡ một giây, vội co chân đập vào ngực cái xác không đầu khiến nó bật trở lại huyết, đồng thời nhân cú đập ấy tôi nhào lên bám vào gờ miệng huyết.

Shirley Dương đứng trên lập tức kéo tay, giúp tôi bò lên.

Lúc này nhảy xuống, chỉ vì lòng cam đảm nhất thời, bây giờ bò lên rồi mới thấy sợ, hai chân run run, tôi vội giậm chân mấy cái.

Nhưng tôi chẳng có cơ hội để nhớ lại cả quá trình vừa này, một đám lửa sáng bồng bùng lên trước mặt. Tuyền béo đã châm ba quả mìn ống, miệng làu bàu và rồi ném thẳng xuống cái huyết tôi vừa bò lên.

Tâm trạng tôi giờ mới hơi bình ổn trở lại, nghĩ bụng dầu cái xác không đầu kia la mình đồng da sắt chắc cũng bị mìn nổ nát thành cám. Xung quanh, cái quách thịt đã hoàn toàn biến hình, trông cứ như nội tạng của bò của dê, có vô số cánh tay đang cựa quậy, có lẽ chỉ mười giây nữa ở đây sẽ hoàn toàn biến thành “hầm xác”. May mà cái cửa chúng tôi vào vẫn còn, chỉ hiềm nó đã dính đầy màng nhót đen xỉn. Tôi nhặt cái đầu bị Tuyền béo ném xuống đất lên kẹp vào nách, rồi nói với Shirley Dương và Tuyền béo: “Định chờ sấm nổ chắc? Chạy ra ngoài thôi!”

Ba chúng tôi chạy ào ra ngoài, đang lúc gấp gáp nhưng Tuyền béo vẫn không quên hỏi tôi: “Cái đó là đầu người hay vật tùy táng đấy?”

Tôi vừa chạy vừa trả lời: “Cái đầu Hiến vương chắc chắn là viên ngọc cứu mạng mà chúng ta cần tìm.” Shirley Dương nghe nói đã tìm thấy Mộc trần châu, cũng phấn chấn hẳn lên, cả ba chúng tôi chạy sai bước ra phía cửa, nhanh chóng dùng xẻng công binh chém bỏ những đám màng nhót tựa như thịt rửa đang che lấp cửa ra.

Chúng tôi định nhảy ra bỗng thấy có một khối đen sì từ trên cao rơi xuống kèm theo một làn khói trắng trúng vào tay Tuyền béo. Tuyền béo lấy làm lạ: “Cái của mẹ gì thế này?”. Nhìn lại, thì ra là chùm mìn ống mà hắn vừa quăng xuống huyết. Trong huyết chứa cái xác không đầu đang đùn ra hàng đồng màng thịt, mìn bị hất ra khi còn chưa kịp nổ. Đoạn ngòi nổ chậm đã cháy gần hết, Tuyền béo kinh hãi ném luôn chùm mìn

ống ra phía sau. Trong làn sức ép do mìn nổ và khói lửa mù mịt, ba chúng tôi vừa lăn vừa bò tháo chạy ra khỏi quách thịt ghê tởm ấy.

Tình hình trong hang động vẫn thế, chỉ có thêm những con thiêu thân bay nhặng xị gần đó. Shirley Dương đốt cây pháo sáng cuối cùng, thu hút các con thiêu thân bay lại. Rồi ba chúng tôi lại chạy thực mạng theo lối cũ đã vào, khi gần xuống đến tầng đáy của hang động nghe thấy trên đầu có những tiếng ken két như móng tay cào vào tường.

Giờ cả bọn không còn công cụ chiếu sáng nào có thể chiếu xa, không thể nhìn rõ tình hình bên trên, nhưng khỏi cần nhìn cũng biết, hiệu ứng hầm xác đã bắt đầu khuếch tán ra khỏi quách thịt ô đầu và đang lan về phía chúng tôi.

Chúng tôi không dám dừng lại nửa bước, tiếp tục nhảy vào tầng giữa của mộ thất. Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương: “Dù sao cũng không thể trả lại cái đầu Hiến vương được, tuy nhiên cứ thế này làm sao thoát khỏi hầm xác đang bám riết chúng ta kia.”

Âm cung của Hiến vương có ba tầng quách thất, tầng trệt là mộc quách, tầng giữa là thạch quách, tầng cao nhất là nhục quách, bên ngoài có một tuyến đi vòng, từ trên cao nhìn xuống sẽ là hình chữ “Hồi”. Nhưng xung quanh là hình tròn, ba tầng quách thất rộng hẹp khác nhau, thậm chí có thể nói nó có hình một cái xoáy nước hoặc một con mắt. Tòa âm cung này xây cất ở tít sâu trong núi, chỉ có một lối ra, không có vị trí trống trải nào để đột phá, chỉ có thể vào đường nào ra đường ấy thôi.

Ba chúng tôi vừa chạy thoát thân vừa bàn nhau, nếu cứ chạy trốn một hơi thế này cũng không ổn. Có lẽ lúc này đã tờ mờ sáng, chúng tôi một ngày một đêm không chớp mắt rồi, vả lại từ lúc ngồi ăn qua loa trên nóc mái lưu li của thiên cung Lăng Vân đến giờ cũng chưa hề ăn uống gì, phải nghĩ cách xử lý triệt để cái hầm xác to đùng này đã, bằng không chắc chắn sẽ chẳng có cơ hội sống sót.

Đang vội tháo chạy thoát thân làm sao có thể nghĩ ra nổi đối sách gì thật hay, tôi chỉ nghĩ được rằng phải vừa chạy vừa tiêu hao lực lượng đối phương, khiến đối phương bộc lộ hết nhược điểm, sau đó mới tùy cơ mà hành sự. Nhưng với sức lực và tinh thần của chúng tôi hiện nay liệu có thể chạy được bao xa, điều này do tốc độ tiêu tốn vật chất của cái hầm xác quyết định.

Cầm đầu cầm cổ chạy thực mạng, chúng tôi đã chạy qua cầu Tam Thế và tuyến mộ đào dài, đến trước cửa đá to đùng dày nặng, trèo lên thiên môn có mái bằng đồng. Các tiếng động phát ra từ hầm xác phía sau đã nhỏ đi đáng kể, xem chừng chúng tôi đã bứt lên được một quãng, nhưng vẫn bị chúng bám sát phía sau như dòm nặng bầu lấy khúc xương.

Tuyền béo ngồi trên bậu cửa thiên môn bằng đồng, nói: “Vẫn còn mấy hộp thuốc nổ, chẳng thà cho nổ quách cái thiên môn này đi, lấp kín luôn được không?”

Shirley Dương nói: “Cửa đá không thể chặn nổi hầm xác đâu, nhưng cũng tạm ngăn được một lúc...” Đang nói nửa chừng bỗng thấy tình hình bên dưới có chuyện không ổn. “Tại sao nước ở khám đạo lại dâng cao thế kia?”

Tôi nhìn xuống, thấy nước đã ngập một phần ba cửa đá, chứng tỏ thủy nhân ở bên ngoài đã bị bịt kín. Tôi vội giục Tuyền béo đặt thuốc nổ. Xem ra nhục chi vạn năm tuổi là nút hội tụ đại xung của phong thủy nơi này, giờ nó kinh động đến, không chừng địa khí tích tụ suốt hai nghìn năm chẳng mấy chốc sẽ xả ra. Chưa biết chừng toàn bộ Trùng cốc giờ đây cũng đã ngập nước, nếu lúc này không chạy thoát ra chỉ e ba chúng tôi sẽ phải làm mồi cho cá chép ba ba ở đáy hồ. Chừng nào mạch khí của đất trở lại bình thường như cũ, lúc ấy nước mới rút.

Bây giờ chỉ cần cho nổ sập thiên môn chật hẹp này là được. Tuyền béo nhanh chóng đặt xong thuốc nổ. Tôi nhìn qua khe hở của thiên môn, quan sát âm cung tối om bên trong, nghiêng răng nghĩ bụng: ba mươi sáu kế đều thất bại cả, giờ chỉ còn vớt vát một cú cuối cùng, dù gì cũng phải đem đầu Hiến Vương về, đoạn liền vẫy tay, cả ba người từ thiên môn nhảy xuống nước trở ra theo lối cũ.

Bơi đến gần thủy nhân, quả nhiên thấy cái xoáy nước không còn sức hút nữa, dòng nước lại chảy ngược lên trên. Chúng tôi nhân đó bơi trở lại hồ nước ngoài kia. Mực nước ở đây cũng đang không ngừng dâng cao, nhưng vì cách núi hình phễu xung quanh có rất nhiều hang động khe đá lớn nhỏ, bình thường luôn bị đất cát và thực vật che phủ, nước dâng phải tràn vào đó trước, cho nên mặt hồ chưa lên nhanh đáng sợ như chúng tôi tưởng.

Chúng tôi tìm một đoạn sạn đạo lát đá tương đối gần mặt nước rồi trèo lên. Tuy đã thoát khỏi và cách xa vương mộ trong lòng đất tối đen u ám nhưng chưa có cảm giác được nhìn lại ánh mặt trời. Ngoài này bầu trời vẫn đen kịt, tiếng thác nước đổ rền vang như sấm, trên đầu mây đen dè nặng khiến người ta hít thở cũng cảm thấy khó khăn.

Đi lên được độ nửa chừng mới thấy tiếng nước nhỏ dần, nói chuyện đã có thể nghe rõ tiếng của nhau, tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương: “Ta trở về cung Lăng Vân đã, sau đó sẽ tìm cách thoát khỏi Trùng Cốc. Còn thêm cung trong hồ lô để sau này xử lý cũng chưa muộn.”

Shirley Dương cũng hiểu cảnh ngộ lúc này, chỉ lát nữa “hầm xác” sẽ đuổi đến nơi, chúng tôi lo thân mình còn chưa xong nữa là chuyện khác, đành tạm gác lại đã. Shirley Dương tiếp tục cùng tôi và Tuyền béo bước theo sạn đạo quanh co để leo lên trên, nhưng chợt thấy cô nàng bước hăng rồi khụy xuống.

Tôi vội đỡ Shirley Dương đứng dậy nhưng nhận ra cô không thể đứng được nữa. Tôi kinh ngạc hỏi: “Chân

bị chuột rút à?”

Shirley Dương ôm đầu gối nói: “Hình như bắp chân tôi... mất cảm giác rồi.” Giọng nói run run đầy sợ hãi.

Tuyền béo soi đèn pin vào chân Shirley Dương, tôi cúi xuống kiểm tra, thấy trên làn da trắng ở bắp chân có một mảng tụ máu màu đen to cỡ bàn tay, đen như mực tàu. Tuyền béo và tôi cùng kinh ngạc kêu lên: “Là chàm thây!”

Tôi cuống lên lòng như lửa đốt, nói với Shirley Dương: “Bà ơi là bà, chân bà bị con thiêu thân trong xác chết đốt phải rồi, mất mạng như chơi đấy...chúng ta còn gạo nếp không?”

Bỗng từ phía dưới vách đá dựng đứng dồn dập vọng lên những âm thanh như móng tay cào vào tường. Vậy là cái hầm xác giống như cái túp lều to kia truy đuổi đến từ lúc nào chẳng hay, đã áp sát chỉ còn cách chục mét là cùng.

Đứng bên vách núi cheo leo thẳng vát như dao cắt, chim muôn còn phải ngán ngấm thế này mà bị nó đuổi đến nơi, trời ơi, khó mà thoát thân. Tôi và Tuyền béo đưa mắt nhìn nhau, cùng hiểu rất rõ rằng giờ chót đã đến, nếu cân nhắc giữa lợi và hại, thôi thì đành bỏ cái đầu người ở lại vậy, nhưng dù có thí tốt giữ xe cũng chưa chắc qua nổi cơn nguy biến này.

Đúng vào lúc này bỗng thấy bầu trời tối đen xuất hiện một vết nứt màu đỏ máu, thì ra chúng tôi đã ước đoán nhầm thời gian. Trời ngoài này đã sáng, chỉ là vì bị che khuất bởi “lợn đen qua sông.” Tầng mây đen ấy quả thực quá dày, đứng trong cái phễu nhìn lên cứ tưởng là vẫn đang đêm. Lúc này địa khí từ dưới bốc lên xé đứt đám mây đen, cảnh tượng kỳ vĩ trên bầu trời khiến người ta vô cùng sửng sốt. Đây chẳng phải là cảnh tượng trời sập được miêu tả trong bức “Thiên cơ đồ” của Hiến vương hay sao?

Chương 49

NHIỄM ĐỘC LAN NHANH

Đám mây đen khổng lồ lơ lửng trên bầu trời bị địa khí tích tụ xông lên, vết nứt ở giữa mỗi lúc một rộng, ngàn vạn tia sáng màu đỏ máu từ trên đó rơi xuống. Không khí trong cái phễu bốn bề vách núi vây quanh dường như cũng chuyển động điên cuồng, tiếng gió vù vù nổi lên, đầy rẫy những dấu hiệu chẳng lành bủa vây chúng tôi, hình như ngày tận thế đang ập đến.

Luồng khí không lơ xô đi giạt lại trong cái vách núi hình phễu đã có tuổi thọ vạn năm này, chúng tôi đứng giữa vách núi dựng đứng, lên không được, xuống cũng không xong, kinh phong tạt đến khiến người ta cảm giác thân mình chỉ như tờ giấy, có thể bị gió cuốn lên không chung bất cứ lúc nào. Thời tiết biến đổi quá nhanh, chỉ sau không đầy nửa phút, gió đã to đến nỗi chúng tôi không thể há miệng, các luồng khí va đập rú rít chẳng khác gì đang có ngàn vạn thiết kỵ xung trận, không thể mở miệng nói một chữ nào.

Tôi thắt chặt quai mũ leo núi đang đội, công Shirley Dương lên, chỉ tay ra hiệu với Tuyền béo cùng lính tạm vào một cái khe núi ở vách đá gần đó để tránh gió.

Tuyền béo giơ ngón tay cái lên, lại vỗ vỗ cái mũ đang đội, rồi khoác cái ba lô nặng trĩu, bước theo tôi. Khắp bề mặt vách đá hình phễu có rất nhiều khe đá nhỏ, Tuyền béo nghiêng người cũng cố lách vào được. Bên trong không sâu, vừa đủ chứa ba người.

Tôi bảo Tuyền béo chui vào trong cùng, sau đó là Shirley Dương, rồi lấy thừng buộc cả ba lại với nhau, tôi đứng ngoài cùng. Chỉ chốc lát sau, hồ nước bên dưới cái phễu đã dâng lên đáng kể, luồng khí xoáy mang theo vô số hạt nước bắn rào rào như mưa vào khe đá chúng tôi đang nấp. Hạt nước té vào da thịt đau rát, nhưng tôi không dám giương ô Kim Cang để che, vì sợ gió sẽ cuốn cả ô lẫn tôi lên trời cũng nên. Chúng tôi đành cố lúi vào sâu hơn, khiến Tuyền béo ở trong cùng bị chèn kêu oai oái.

Tình cảnh chúng tôi càng lúc càng thêm gian nan, tiếng gió giạt bên ngoài truyền vào khe đá, khe đá dội lại những âm thanh chỉ muốn làm thủng màng nhĩ. Địa khí bị áp chế nằm sâu trong lòng Trùng cốc suốt hai nghìn năm, nay trỗi dậy bùng ra, chẳng kém gì năng lượng của núi lửa phun trào, cộng với địa hình đặc biệt hình phễu sản sinh lực trái chiều với địa khí xung ra, khiến cho nước từ đáy hồ cũng bị cuốn lên, hình thành một cái vòi rồng khổng lồ. Mọi vật trong nước đều bị cuốn lên không trung, kể cả những dây leo nghìn tuổi trên vách đá cũng bị nhổ bật cả rễ.

Có thể nói cái khe nhỏ trên vách đá này đã cứu mạng chúng tôi. Các luồng khí bên ngoài một khi đã hình thành vòi rồng thì năng lượng sẽ đều tập trung vào vùng giữa chứ không khuếch tán ra ngoài. Tôi đang định giương ô Kim Cang che chắn để đề phòng biến cố bất ngờ gì đó, bỗng thấy màn bụi nước phía cửa khe tan biến, ánh sáng bên ngoài cũng bị che đi.

Vừa này đầu óc tôi như trống rỗng, bây giờ mới định thần trở lại, vội bật ngay đèn gắn trên mũ, lập tức nhìn thấy bên ngoài khe đã một vật thể dẹt nhợt to xù che kín, hình như bên trong nó chứa rất nhiều cánh tay đen sì. Cái cửa khỉ này vừa như thực lại vừa như không thực, đen đúa, trơn dính, đang định lách vào khe đá này.

“Hầm xác” tồn tại nhờ vào lớp xác vỏ nhục chi vạn năm tuổi, tựa như một cái hòm to bằng thịt rửa nát thối um, không ngờ không bị vùi rỗng cuối đi, mà lại bò lên vách núi dựng đứng. Thấy nó đã đến trước mặt, tôi hoảng quá vội rút tay lại, cái ô Kim Cang tổ tiên truyền lại mà Shirley Dương rất trân quý lập tức bị hút vào “hầm xác”. Tôi hít vào một làn khí lạnh. Cái ô Kim Cang thủy hỏa không thể xâm phạm, nhưng trong chớp mắt đã bị hầm xác nuốt chửng không chừa lại tí gì, thân xác bằng xương bằng thịt của chúng tôi sao có thể so sánh với ô Kim Cang ấy được?

Đúng là tuyệt vọng, thật sự đã đến bước đường cùng rồi, thôi đành ném cái đầu Hiến vương ra để tổng khứ nó đi vậy. Nhưng tôi đã nhét cái đầu Hiến vương trong ba lô của Tuyền béo, muốn lấy ra cũng phải mất mười mấy giây, mà chỉ sợ không đến ba giây nữa tôi đã bị cái “hầm xác” đang dần lách vào này ăn sống nuốt tươi rồi!

Tâm ý đã quyết, tôi giương khẩu “máy chữ Chicago” lên bắn toàn bộ số đạn trong ổ vào cái “hầm xác”. Tiếng súng vang khắp bốn bề nhưng cái khối thịt đen này chỉ hơi lùi lại một chút, đạn như bắn vào đám bùn, không làm gì nổi nó, khối vật thể ấy lại rùng rùng tiếp tục từ từ lách vào khe đá.

Đúng vào lúc ngàn cân treo sợi tóc này, bỗng khối thịt to dùng rửa nát ấy bị một sức mạnh ghê gớm gạt ra khỏi khe. Thì ra khối nhục chi lâu đời này có thể tích quá lớn, tuy đã hút chặt vào đá núi nhưng phần lớn thân nó vẫn bị vùi rỗng lồi đi, cuối cùng cũng bị cuốn lên lưng trời.

Tim tôi đập liên hồi, có cảm giác mình nghe thấy tiếng tim đập như trống làng của Shirley Dương và Tuyền béo đứng phía sau. Tôi quay lại nhìn Shirley Dương, cô nàng bị chất độc xác chết xâm nhập, đôi môi tím ngắt, mặt trắng bệch không còn giọt máu, ý thức thì vẫn gượng duy trì, nhưng có thể ngắt xỉu bất cứ lúc nào. Phải lập tức dùng gạo nếp khử độc, còn cái chân Shirley Dương có giữ được không, cũng thật khó nói. Nghĩ đến đây tôi thấy rất chua xót, nhưng vẫn phải cố nặn ra nụ cười để an ủi Shirley, rồi chỉ tay lên trời nói với Shirley Dương và Tuyền béo: “Ngài Hiến vương đã lên trời rồi, chúng ta coi như không uống công tiền ông ta một đoạn đường, dù sao cũng đem về được cái đầu và vài món đồ tùy táng... Tư lệnh Tuyền béo mau lấy gạo nếp ra đây!”

Tuyền béo bị kẹt sâu bên trong, chỉ có thóp bụng mà thở, nói còn chẳng ra hơi nữa là lấy gạo nếp. Tôi đang định lùi ra ngoài một chút để Tuyền béo cửa quây được, liền thấy Shirley Dương bặm chặt môi, giơ tay chỉ về phía sau tôi.

Khe đá bỗng tối sầm. Tôi vội ngoái đầu, thấy vùi rỗng ngoài kia đã ngưng, chắc là địa khí đã xả ra hết, thế nên khối thịt nát kia từ trên không trung lại hạ xuống, vẫn như trước, xuất hiện đúng chỗ cũ, bám chặt vào vách đá này, chất nhớt chảy rùng rùng, và cố lách mình vào.

Tôi luôn miệng chửi rủa, không biết có phải thằng cha Hiến vương trong quách thịt không có đầu nên không thể lên trời được không? Hay là trời chỉ cho lão lên được lưng chừng rồi đá xuống? Bỗng nghe thấy một tiếng vang cực lớn, có tiếng kim loại va chạm mạnh trượt theo vách núi, hình như một thanh kiếm khổng lồ từ trên trời rơi xuống, khối thịt to bự ở bên ngoài bị táng trúng, lập tức rơi xuống dưới hồ nước.

Tiếng va chạm khiến chúng tôi suýt điếc tai, lần thứ hai thoát chết khiến tôi không hiểu ra sao nữa. Cái gì vừa rơi xuống? Hay là lão tặc Hiến vương làm quá nhiều điều bất nghĩa nên bị trời đánh thánh vật rồi?

Shirley Dương nói một cách vất vả: “Đó là xác máy bay ném bom B24...”

Tôi bỗng hiểu ra, vậy là xác chiếc máy bay ném bom hạng nặng rơi xuống đáy hồ cũng bị vòi rồng cực mạnh cuốn lên không trung. Đó là thời? Hay là mệnh? E chẳng ai có thể nói rõ những điều bí ẩn trong đó. Hiến vương tự cho rằng mình đã nắm được thiên cơ, nhưng lại không biết rằng ở cõi sâu thẳm huyền bí kia vạn vật đều được định số cả, đường lên trời, thành tiên, người phạm trần đâu có thể tư tưởng hảo huyền? Nhưng có lẽ vào thời đại Hiến vương, con người khi ấy đều chưa nhận ra được quy luật này.

Tôi nói với Shirley Dương: “Lần này dám chắc cái quách thịt đó đã bị đập nát bét rồi. Chúng ta phải tìm cách khử độc cho cái chân của cô đã rồi hãy trèo tiếp.”

Shirley Dương nói: “Không... vẫn chưa xong đâu, anh chưa biết hàm xác đáng sợ thế nào đâu, dù là vỏ nhôm của máy bay ném bom nó cũng nuốt chửng, thể tích của nó sẽ càng to lên. Chắc chắn cái đầu này có một thứ năng lượng nào đó thu hút nó, không lâu nữa, nhiều nhất là một giờ nữa, nó sẽ lại đuổi theo chúng ta.”

Nghe nói thế, tôi không khỏi có phần tuyệt vọng, lẽ nào lấy cái đầu Hiến vương thì nhất định không thể ra khỏi Trùng cốc? Tôi trầm ngâm, bụng tính toán, chỉ có nơi “*đốn bút thanh long, bình phong tẩu mã*” mới trừ được cái xác vỏ nhục chi già cối thành tinh này. Nhưng chỗ ấy còn cách xa đây, phải chữa chân cho Shirley Dương đã, nếu không, tôi cõng cô nàng, tâm trạng nơm nớp liệu đi được bao xa?

Với chúng tôi lúc này mỗi giây đều rất quý báu, ít ra trước tiên nên rời khỏi cái phễu khổng lồ bị vòi rồng càn quét làm cho biến dạng này, trước khi cái quách thịt kia quay trở lại lần nữa. Tôi và Tuyên béo vội dìu Shirley Dương ra sạn đạo. Mây đen trên bầu trời đã tan, dây leo bốn phía hầu như đã biến dạng, khắp nơi đều có cá chép ngửa bụng trắng xóa.

Nóc thiên cung Lăng Vân cùng các chi tiết trang trí đủ màu rực rỡ đều bị cuốn sạch trơn, các công trình kiến trúc vốn rất kiên cố nay “trọc đầu” đứng trơ trơ ra đó chẳng khác gì mấy cái lều hoang. Những thác nước như dải lụa trắng tựa thiên hà trút xuống, long huân kỳ ảo tráng lệ, tất cả đều không còn, chỉ có những làn hơi nước từ dưới hồ bốc lên có ánh nắng chiếu xuyên, ánh lên những màu sắc cầu vồng, tuy trải qua biến cố hóa kiếp của đất trời nhưng lại gột bỏ được yêu khí kì quái lúc trước, toát lên một vẻ êm ái hiền hòa.

Tôi và Tuyền béo chẳng thể đứng đó xem kỹ những đổi thay ở xung quanh, phải tìm ngay cách cấp cứu cho Shirley Dương. Chúng tôi lấy tất cả gạo nếp ra. Tôi chia gạo làm ba phần, lấy một phần hòa với nước trong đắp lên bắp chân Shirley Dương rồi băng lại, chất độc sẽ dần được hút ra. Theo phương thuốc bí truyền của các Mô kim Hiệu úy từ thời cổ ghi chép lại, những ai bị nhiễm độc xác chết, cứ cách nửa giờ lại thay gạo nếp một lần, làm cả bảy chín lần mới hòng giữ được tính mạng.

Việc là lúc này cần phải ứng phó cho đủ chín tiếng đồng hồ. Trong thời gian chín tiếng đồng hồ này không thể trở về đến quán trọ Thái Vân. Cái khó bó cái khôn, tôi và Tuyền béo đành chiêu suy nghĩ mà chẳng ra. Tôi dặn Tuyền béo theo dõi hồ nước, rồi tìm mấy viên hồng liên diệu tâm hoàn dùng để tránh hơi xác chết, đưa cho Shirley Dương uống, cũng chẳng rõ có tác dụng gì không, nhưng tạm thời có thể ngăn chất độc phát tác.

Tôi ngẫm nghĩ, rồi chia số gạo nếp còn lại làm bốn phần, nhưng lại e số lượng ít quá sẽ không có tác dụng. Tôi cuống quá thành ra mặt đỏ bừng, gân xanh giật giật, nhưng có cuống cũng vô ích, đành phải cố gắng hết sức và trông chờ ở số trời vậy. Tôi và Tuyền béo chia nhau tất cả những thứ có thể ăn, rồi nhắm mắt bỏ vào miệng, nhưng đói là đói, tí tẹo đồ ăn nào có bỏ dính răng. Nhưng hết cách, đành cố chịu đựng cái đói cồn cào ruột gan, tôi cõng Shirley Dương lên, vẫy Tuyền béo thôi khỏi cảnh giới nữa, tiện thể hỏi hân: “Cái quách thịt dưới hồ có động tĩnh gì không?”

Tuyền béo cầm chiếc ba lô lên, nói với tôi: “Quá cao, nhìn mãi hoa cả mắt mà chẳng thấy rõ gì hết...” rồi tự dừng ngăn người, chĩa khẩu “máy chữ Chicago” vào tôi, lên quy lát, có vẻ như định bắn.

Tôi cõng Shirley Dương, vội lùi lại một bước: “Tư lệnh Tuyền! Hạng sủng của giai cấp vô sản không thể chĩa vào chiến hữu của mình!” Nhưng vừa dứt lời tôi cũng hiểu ra ý của Tuyền béo, chắc chắn sau lưng tôi có cái gì đó đang uy hiếp. Lẽ nào cái “hầm xác” chứa âm hồn không tan đã nhanh chóng xơi hết cái xác máy bay B24 rồi lạng lẽ truy đuổi đến đây? Tôi cõng Shirley Dương xoay người trên sạn đạo chật hẹp, chiếc xẻng công binh nằm sẵn trong tay. Vừa quay đầu lại thì quả là rất bất ngờ, nhân vật đứng sau chúng tôi là ai thế này? Cô ta...

Tôi bất giác lùi lại hai bước, lưng vẫn chống Shirley Dương đang hôn mê, tôi cùng Tuyền béo tạo thành thế y dục, quan sát kỹ người đứng đối diện. Trên sạn đạo sau lưng có một mảng dây leo rất to đan xen chằng chịt, bị vòi rồng lúc nãy cuốn từ trên vách đá cao thả rơi xuống.

Vì sạn đạo gần như được chôn vào vách đá nghiêng chếch xuống, lại cách trung tâm vòi rồng rất xa nên cũng ít bị hư hại.

Trong cái phễu ở Trùng cốc này có nhiều chỗ trên vách đá khuất bóng nắng, có những cây cối đã ngàn vạn năm tuổi cũng bị vạ lây. Chúng rơi xuống chỗ rất gần nơi chúng tôi ẩn nấp thành từng bụi dây nhợ to bằng cái thùng, toàn một màu xanh mướt, từ thân mọc ra rất nhiều gai thô ngắn hình củ ấu, nói chung không có gì khác thường ngoài đặc điểm thô to đó.

Chỉ lạ một điều là có mảng lớn nứt toác ra ở giữa đám dây nhợ này, trông như một cái hốc to, bên trong lộ ra nửa thân người của một phụ nữ khỏa thân, mặt mũi trông cũng ưả nhìn, đang cúi đầu nhắm mắt, bất động. Làn da cô ta như mỡ đông nhưng lại xanh rớt đến đáng sợ.

Tôi và Tuyền béo đưa mắt nhìn nhau, vốn định cầm khí giới tấn công, nhưng bây giờ đã nhìn rõ rồi, không biết người phụ nữ ấy là thế nào, là người hay là ma? Người ấy bất động, có lẽ là một tử thi, nhưng xác ai mà giấu trong đám dây leo to tướng thế kia? Chỗ đó cách chúng tôi không xa, cái xác màu lúc không có mùi lạ, hình như còn có mùi thơm của cây cỏ thì phải.

Tôi đang cống người bị thương, hành động không tiện, bèn đá mắt sang Tuyền béo, bảo bước đến xem sao. Tuyền béo nâng khẩu súng máy bước lên, điềm nhiên hỏi luôn: “Này, bà chị đã chết rồi, hay còn sống đấy?”

Người phụ nữ đứng trong đám dây nhợ không có bất cứ phản ứng nào. Tuyền béo ngoảnh lại nói với tôi: “Xem chừng là một bánh tông đấy, mặc xác nó, ta cứ thẳng tiến, đường ai nấy đi.”

Tôi cảm thấy không phải vậy, bèn nói với Tuyền béo: “Sao lại là bánh tông được? Cậu nhìn xem, người ta còn đang khẽ phập phồng kia kìa, hình như vẫn còn thở, trông như đang ngủ ấy!”

Tuyền béo chọc chọc nòng súng M1A1 vào người phụ nữ, rồi lập tức hoảng sợ quay ra bỏ chạy, suýt nữa xô tôi ngã. Tôi vội bám ngay lấy vách đá bên cạnh, hỏi xem có chuyện gì vậy?

Tuyền béo chỉ vào người phụ nữ xanh mướt kia, run rẩy nói: “Cậu... cậu à... nó cười với tôi!”

Tôi cũng thấy rụng rời hồn vía, giữa chốn rừng sâu núi thẳm này lẽ nào có yêu quái thật sao? Nhưng lại chợt nghĩ ra... liệu có phải là cái thứ kia không? Nếu đúng vậy thì số của Shirley Dương vẫn chưa tận rồi.

Tôi bèn hạ Shirley Dương xuống, đặt nằm ngay ngắn trên sạn đạo, rồi cũng Tuyền béo đi đến gần đám dây leo già. Tôi quan sát kỹ người phụ nữ, thấy người này không có tóc và lông mày nhưng đủ mắt mũi tai mồm, cằm nhọn, cổ thon, đôi gò vú nhô cao, trông cũng khá, đương nhiên ngoại trừ nước da xanh đến phát sợ.

Lại nhìn phía dưới, người này không có chân, hoặc có thể nói thân thể bị quấn trong một cái bọc dây leo già, hai chân đã hòa lẫn với các thực vật không thể phân biệt nổi nữa. Cầm cái xẻng công binh xọc vào người, nét mặt liền thay đổi, mép nhích lên trông rất giống như nhoen miệng cười.

Tuyền béo vừa nãy bị cô ta làm cho phát hoảng, giờ đã bình tĩnh lại nói với tôi: “Nó không phải là người, càng không phải là người đã chết. Cậu còn nhớ câu chuyện mình được nghe hồi nhỏ không?”

Tôi gật đầu: “Ừ”. Hỏi không đáp, vỗ vào thì cười, không ngờ trên đời lại có thứ này thật. Một thủ trưởng già ở quân khu chúng ta đã từng nhìn thấy tận mắt, ngày xưa quân ta trên đường trường chinh bị vây khốn ở núi Đại Lương, Lưu Bá Thừa đã một mình đi gặp thủ lĩnh người Di, lên con thuyền nhỏ xin giao ước liên minh. Bấy giờ có một số hồng quân đi lạc khỏi đại quân, đã nhìn thấy thấy này ở vùng núi của người Di.”

Người phụ nữ xinh đẹp xanh mướt này là mộc quệ, một loài thực vật quý hiếm, chỉ có ở những chốn hẻm sâu trên vách đá cổ xưa khuất ánh sáng, nếu hội tụ được tinh hoa của địa khí mới mọc thành hình người. Những cây sâm sâm nghìn tuổi cũng có đủ mắt mũi tai mồm, nhưng thứ mộc quệ này lại có nhan sắc hẳn hoi, thật là khác lạ với tên gọi của nó.

Tôi nói với Tuyền béo: “Nghe nói năm xưa các chiến sĩ hồng quân tưởng là ma núi, cầm dao chém, từ vết thương của ma núi chảy trào ra thứ nước có mùi thơm kỳ lạ nức mũi, bèn nấu lên để ăn ... gọi đó là món khoai thủy tiên, nhưng được người Di bảo cho biết đó là mộc quệ. Tôi đoán đây cũng là mộc quệ.”

Tuyền béo nói: “Nếu đúng là mộc quệ thì đáng tiền hơn nhân sâm nhiều lắm. Chúng ta nên đào nó vác về hay là giải quyết tại chỗ?”

Tôi nói: “Cậu đang công cả núi đồ tùy táng thế kia, tôi thì công Shirley Dương, đâu có mang thêm cái gì được nữa? Nghe nói thứ này có tác dụng giải độc rất tốt, chỉ chưa biết có thể loại bỏ chất độc xác chết nghìn năm hay không. Và lại, cậu xem, dây leo già đã đứt, nó đã mất nguồn cung cấp dinh dưỡng, chưa đến ngày mai sẽ héo khô. Theo tôi, ta đừng e dè gì nữa, ăn luôn đi...”

Tuyền béo đang đói mềm, dạ dày xẹp lép, chỉ mong tôi nói thế, liền giơ xẻng lên xọc một nhát chặt đứt một cánh tay của mộc quệ, rồi bẻ đôi đưa tôi một nửa, nói: “Cái xác không đầu của Hiến vương trong cái khối thịt nát ấy sẽ đuối đến nơi bất cứ lúc nào, không có thì giờ luộc chín như các vị tiền bối cách mạng đâu, ta cứ tạm ăn sống vậy!”

Tôi cầm lấy nửa cánh tay mộc quệ, thấy ở chỗ đứt chảy ra chất nước rất trong, có mùi thơm mát rất dễ chịu, thè lưỡi nếm thử, thoát đầu chỉ thấy hơi ngọt nhưng sau đó lại thấy thơm ngọt đậm đà, mùi vị rất đặc biệt, bèn cắn một miếng to nhai rau rầu, giòn tan rất khoái khẩu. Chẳng rõ vì đói quá hay vì mộc quệ tinh này vốn có vị ngon tuyệt trần, ăn vào thấy mê ngay.

Tuyền béo đứng đó chỉ cắn vài ba miếng đã chén sạch nửa cánh tay mộc quệ, chùi mép, rồi lại giơ xẻng công bình xén nốt các phần còn lại. Mộc quệ bị xọc mấy nhát xẻng, thân hơi run run tựa hồ rất đau đớn, sau đó không động đậy gì nữa.

Tôi ăn liền mấy miếng, thấy toàn thân rất sáng khoái, cảm giác đói vội hẵn đi. Shirley Dương vẫn đang hôn mê, tôi cầm con dao lính dù cắt vài miếng mộc quệ, bóp mũi cô nàng rồi vắt nước vào miếng. Khuôn mặt trắng trẻo của Shirley Dương đang bị làn khí xác chết che phủ, sau khi được uống nước mộc quệ tươi mát, làn tử khí giảm đi rõ rệt. Tôi rất mừng, vậy là đã cứu được Shirley Dương rồi.

Tôi lại cắt vụn mộc quệ, trộn lẫn gạo nếp đắp lên vết thương của Shirley Dương, rồi bảo Tuyền béo vứt bớt vài thứ vô dụng trong túi đi, nhét chỗ mộc quệ còn lại vào túi bịt kín miệng để đem theo. Chẳng nên nán lại lâu ở chốn này, phải lên đường rời khỏi đây ngay.

Tuyền béo moi ra vài thứ minh khí vàng ngọc choán chỗ, vứt xuống đất, nhét nửa cây mộc quệ còn lại vào túi kín miệng. Tôi tiện thể xách cái đầu Hiến vương nhét vào túi hành lý của mình, nếu lại bị dồn đến bước đường cùng chắc cũng đành lấy nó ra để thoát thân vậy. Không thể vì viên Mộc trần châu mà bỏ mạng được.

Vậy là chúng tôi dừng lại chừng bảy tám phút, được ăn chút ít, nhờ đó khôi phục được một phần thể lực. Tôi nhìn xuống hồ nước dưới thung lũng, chỉ thấy một màu xanh thẫm, dường như không có động tĩnh gì. Nhưng trực giác mách bảo tôi, đây chỉ là sự yên tĩnh trước khi cơn dông bão ập đến, chừng nào chưa xử lý triệt để cái “hầm xác” kia chừng đó không thể yên thân. Tôi lại cõng Shirley Dương lên, cùng Tuyền béo theo sạn đạo trèo lên phía trên, tiếp tục hành trình chạy trốn.

Tuyền béo vừa đi vừa nói: “Chuyến đi Vân Nam lần này đúng là đi đùa với thần chết, nhưng cũng khai được mấy món đồ xịn, đem về rồi, bọn nó sẽ thềm rỏ dãi cho mà xem.”

Tôi nói: “Trong túi cậu có cái hộp ngọc chúng ta tìm thấy ở hậu điện thiên cung, tuy chưa biết nó chứa bí mật gì nhưng chắc phải là một thứ quan trọng. Cả cái gương đồng xanh trấn quách nữa, hẳn cũng có bề dày lịch sử đấy, có khi là cổ vật thời Thương Chu cũng nên. Những thứ này đều rất khác thường, cậu nên giữ kín miệng, chớ có tiết lộ ra trước khi tôi làm rõ nguồn cơn, kể cả Răng Vàng cũng đừng cho biết.”

Nói đến các minh khí lấy được ở mộ Hiến vương, tay tôi bất giác sợ vào túi đeo. Bên trong, cái đầu Hiến vương còn có một nắm nhãn màu đen moi được từ bàn tay lão ta. Đó cũng là thứ mà Hiến vương rất coi trọng, thậm chí chỉ đứng sau Mộc trăn châu, nhưng chúng có tác dụng gì?

Một tiếng vang lớn cắt ngang dòng suy nghĩ miên man của tôi, những tạp âm chói tai của tiếng móng tay cào cào tường không ngớt men theo vách đá truyền tới. Tôi hiểu là nguy rồi, phải còn một quãng xa nữa mới đi đến tận cùng sạn đạo, cố chạy lên cũng không kịp, vội nhìn quanh để tìm một chỗ khuất mà náu. Chợt nhận ra chỗ chúng tôi đang đứng cách cửa hang hồ lô không xa, từ trên đó xuống đây tuy không dễ nhưng quãng phi hổ trảo để leo lên thì không khó.

“Hầm xác” ở đáy hồ đã đến rất gần, tình thế giờ quá mức cấp bách, chỉ còn leo lên hang hồ lô chứ không còn chỗ nào khác để rút vào. Tôi lấy phi hổ trảo của Shirley Dương ra quăng lên vách đá, rồi dùng thừng leo núi với khóa an toàn buộc chặt Shirley Dương lên vai, tay bám dây xích bằng thép tinh luyện của phi hổ trảo, chân đặt vào những chỗ lõm trên vách núi dốc trở ra, dò dẫm từng bước trèo lên miệng hang hồ lô.

Bước vào trong hang, tôi nhận ra mực nước ở đây đã rút đáng kể, xác những con quái thai nhi đồng gớm ghiếc rải rác khắp nơi, chắc vì chúng không chịu nổi không khí thiếu ôxy ở cửa hang nên đã lui sâu vào trong. Cửa hang lúc này tạm coi là an toàn.

Tôi lập tức đặt Shirley Dương xuống, dùng khóa cố định dây thừng leo núi, thả xuống để tiếp ứng Tuyền béo. Cậu ta mắc chứng sợ độ cao, nếu không có ai tiếp ứng thì không tài nào lên nổi.

Nhưng vừa nhìn xuống tôi bỗng rùng mình. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn rõ cái “hầm xác”, một khối thịt rữa nát đen sì, cơ hồ che kín nửa lối xuống hồ. Nó là một thi thể kiểu ô đầu, nên trông không giống đầu người có đủ mắt mũi tai mồm như trong truyền thuyết, bề mặt chỉ có vài lỗ đen to tướng, chắc là mắt, mũi, mồm trước đây, đặc biệt có hai lỗ đen một to một nhỏ đối xứng, có lẽ là hai hốc mắt nhục chi. Nó đang bám trên vách đá và không ngừng ngo nguẩy nhích lên, mùi thối khắm đứng trên này cũng ngửi thấy bốc lên ngùn ngụt cùng những làn khí đen gần như che kín cả bầu trời quang đãng.

Hiệu ứng “hầm xác” đang lan rộng đó thực sự không phải tầm thường. Hình như nó không có điểm yếu nào, căn bản không thể ngăn cản được, hễ chạm trán lập tức bị hút vào cái “kẽ hở” không ra sống mà cũng không ra chết kia. Tôi vội gọi Tuyền béo hãy đu lên nhanh. Cậu ta cũng biết lợi hại thế nào, vội vàng cất lực trèo lên trên.

Đúng lúc Tuyền béo chỉ còn hai mét nữa là lên đến nơi, bỗng nghe trên không trung vọng xuống một tiếng kêu ai oán, thấy phía trước mặt tối sầm lại, một con cú đại bàng cực lớn đang lao về phía Tuyền béo. Tôi hoảng hốt kêu lên, cái loài súc sinh này là chúa thù dai. Cái đêm hôm nọ trong rừng rậm chúng tôi đã bắn hạ được một con, không ngờ con này dám bất chấp ban ngày, nấp ở chỗ tối trong thung lũng chờ thời cơ tập kích.

Tay tôi đang nắm dây thừng, muốn quay vào lấy súng nhưng không kịp nữa, Tuyền béo vốn sợ độ cao, cố leo lên đã là chuyện thần kỳ rồi chứ đừng nói là đánh trả.

Nói dài dòng là vậy nhưng sự việc diễn ra rất nhanh, con cú đại bàng cuốn theo cơn gió rít, nhắm vào đôi mắt Tuyền béo lao tới. May mà đồng chí Vương Khải Tuyền béo nhà ta từng trải qua bao thử thách trong đấu tranh tàn khốc, lúc thời khắc sinh tử này vẫn nhớ ra phải rứt cổ cúi đầu tránh thoát toàn bộ vuốt sắc như móc câu thép của con cú đại bàng, nhưng cái đầu né được thì lại để cái túi sau lưng bị nó vồ trúng.

Cú đại bàng là sát thủ trên bầu trời rừng rậm, bộ vuốt của nó cực sắc, sắc hơn cả lưỡi dao thép. Cái túi chống nước may bằng vải bạt lập tức bị rách toang theo chiều dọc. Một phen các thứ trong túi bao gồm chiết hộp ngọc, cái gương cổ vắng ra rơi thẳng xuống dưới.

OAN GIA NGỒ HẸP

Chiếc hộp ngọc cổ kính màu đỏ vẽ trên không trung một quầng sáng đỏ như máu, tôi chưa kịp nhìn rõ thì nó đã cùng mấy món đồ khác nhanh chóng rơi vào khối “hầm xác” đang không ngừng bò lên, trong chớp mắt chẳng còn thấy bóng dáng đâu nữa.

Tôi đờ đẫn như chết đứng, không tiếc hay ức vì bị mất vật quan trọng là cái hộp ngọc, mà vì một tia sáng vụt lên trong óc, tôi đã lờ mờ đoán ra trong cái hộp ngọc ấy chứa đựng bí mật gì.

Bỗng nghe thấy phía dưới cửa hang có tiếng va đập rất mạnh, tôi mới bừng tỉnh, sức nhớ ra Tuyền béo vẫn chưa lên đến nơi, bèn vội cúi xuống tiếp ứng. Thì ra con cú đại bàng đã vỗ huyệt một lần lại lượn một vòng trên không rồi từ chỗ tối lao xuống một lần nữa. Tuyền béo lơ lửng bên vách đá, khẩu “máy chữ Chicago” duy nhất còn đạn thì đang buộc dây thừng thả đeo bên dưới, đương lúc gấp gáp thế này không thể dùng được, Tuyền béo bèn giơ chiếc xẻng công binh phang cật lực vào con cú đại bàng đang lao tới.

Cái xẻng thép đập trúng đầu cú đại bàng khiến nó gãy cổ giập xương, rơi xuống dưới như cánh diều lớn đứt dây, bị hút hồn luôn vào khối “hầm xác”. Tuyền béo vận sức quá mạnh, người cũng chao cả đi, suýt nữa đứt cả ba sợi thừng, bèn vội ném bỏ cái xẻng, bám thừng thật chắc rồi ngửa mặt nhắm nghiền mắt ra sức leo lên, không dám nhìn xuống dưới nữa.

Tôi đứng bên trên hét gọi tên Tuyền béo để cậu ta tỉnh táo trở lại, đồng thời vận hết sức bình sinh mà kéo,

Tuyền béo cũng gắng sức trèo, cuối cùng cũng đưa được cậu ta lên.

Vừa vào được hang, Tuyền béo đã ngồi phịch ngay xuống, luôn tay lau mồ hôi, rõ ràng là vẫn chưa hoàn hồn sau lần trèo cao kinh hãi vừa rồi. Tôi bước lại kiểm tra cái túi đeo lưng của cậu ta, bên trong vẫn còn non nửa các đồ vật, chủ yếu là mộc quệ nhét vào túi kín miệng, hai hộp thuốc nổ còn lại sau khi nổ phá thiên môn, các thứ khác mất sạch, trong đó có cả chiếc “xẻng toàn phong” chưa dùng vào việc gì và các khí giới khác.

Tôi nhắc thuốc nổ ra để có thể sẵn sàng dùng đến, sau đó dùng băng keo dán lại vết rách trên ba lô, và lấy kẹp để tạm cố định nó lại. Lúc này chẳng còn tâm trạng nào để so đo được mất. Tôi bật đèn chiếu trên đầu, công Shirley Dương lên, vỗ vai Tuyền béo ai ủi, bảo cậu ta khẩn trương cùng tôi rút sâu vào trong hang hồ lô. Cái khối “hầm xác” kia mỗi khi nuốt phải vật gì lớn thì tốc độ chậm đi rõ rệt. Có lẽ con sâu to đùng nửa sống nửa chết trong hang này có thể cản trở nó một lúc, chúng tôi có thể tranh thủ thời gian quý báu để thoát thân.

Tuyền béo nghiêng răng đứng dậy cầm súng và ba lô, vừa chạy vừa hỏi tôi: “Này tư lệnh Nhất, sao hôm nay cậu hơi lạ, cứ như biến thành một người khác rồi ấy?”

Shirley Dương đang được tôi công trên lưng đã bắt đầu tỉnh lại, chẳng rõ có phải là tác dụng của mộc quệ hay không nữa, nhưng trông vẫn rất yếu, không nói chuyện được. Tôi rất lo nếu cô cứ hôn mê mãi thì sẽ vô cùng nguy hiểm, nhưng cũng lo bỗng dưng bừng tỉnh thế này chỉ là hồi quang phản chiếu thì sao. Nhưng cũng chẳng có thời giờ đứng lại để xem vết thương của cô, tâm trí đang rối bời, lại không nghe rõ Tuyền béo nói nhăng cuội gì, thuận miệng hỏi vặn lại: “Biến cái chó gì mà biến?”

Tuyền béo nói: “Thì ngày thường với cái tính của cậu ấy, nếu bị mất ngàn ấy thứ quan trọng như thế chắc cậu sẽ phòng mang trốn mất chứ má bà tôi lên ấy chứ, lần này chẳng thấy nói gì, mà lại hiền như Bụt ấy! Tôi thấy chẳng quen tí nào!”

Tôi bảo, “Cậu ăn nói chẳng đâu vào đâu, trước đây cậu gây ra biết bao tai vạ cho tôi nhưng đã bao giờ tôi phê phán cậu chưa? Tôi vẫn suốt ngày ngọt ngào tình cảm để thuyết phục và giáo dục cậu. Tôi thấy cậu nói ngược thì có. Cậu xưa nay vẫn tự cho mình là '*trợn mắt coi khinh nghìn lực sĩ*' kia mà? Xảy ra chuyện bất ngờ lúc này, chúng ta không ai phải chịu trách nhiệm hết, không gây tay què chân đã là thắng lợi lắm rồi. Vả lại, các đồ tùy táng ấy tuy quý thật nhưng cũng không là gì, còn sống thì chúng ta vẫn còn khối cơ hội. Trong hai thứ cổ vật ấy, đương nhiên cái gương cổ là báu vật nhưng được rồi lại mất cũng không ảnh hưởng gì lớn, ta cứ nhớ kỹ mẫu mã, về Bắc Kinh rồi nghe ngóng thăm dò, sau này sẽ tìm cái khác, không phải là không được.”

Còn cái hộp ngọc cổ đỏ thắm kia, tôi chợt nghĩ chắc chắn trong đó đựng Long cốt thiên thư, tức là cũng giống cái mảnh mà gia đình Shirley Dương truyền lại, đều dùng để ghi chép “Phượng gáy Kỳ Sơn”. Mảnh long cốt tìm thấy ở thành Hắc Thủy Tây Hạ, và mảnh đào được ở huyện Cổ Lam thất lạc do máy bay vận tay bị rơi, có lẽ cùng một nội dung.

Xưa nay Long cốt Thiên thư, vẫn do Đại nội nâng niu giữ kín, nếu các nội dung của nó chỉ là truyền thuyết “Phượng gáy Kỳ Sơn” thì nhất định không cần phải giữ bí mật đến thế. Vậy nó hẳn phải có những chỗ tuyệt mật chi đây, rất có thể là ghi chép về lai lịch của Mộc trần châu, hoặc về phép trường sinh thành tiên, mà để hiểu được phải có cách khác. Không phải giáo sư Tôn không cho chúng tôi biết mà có lẽ chính ông cũng mù tịt. Giữa Long cốt Thiên thư và Mật phượng hoàng nhất định phải có mối liên quan rất lớn.

Những ý nghĩ này tràn ngập trong tôi, nhưng giờ không rảnh đâu mà nói rõ với Tuyền béo, chỉ cần cậu ta đừng nghĩ gì nhiều, trước mắt cứ nghe theo sự chỉ huy của tôi là được.

Mức nước trong hang hồ lô đã thấp đi rất nhiều, những chỗ không ngập lộ ra các nham tầng âm và trơn, chúng tôi cứ nhắm những chỗ có thể đặt chân được mà chạy sâu vào bên trong. Trên mặt đất mỗi lúc một nhiều các con quái thai và xác phụ nữ để làm kén đông, có chỗ chất cao như núi, lách đi giữa đó chẳng khác gì lội trong biển xác chết, nhưng rốt cuộc vẫn không thấy con quái vật nào còn sống.

Chúng tôi càng đi vào càng sâu, trong lòng không tránh hồ nghi, liệu có phải tất cả bọn quái thai kia đã chết sạch rồi không? Lẽ nào chúng nấp sâu tít bên trong hòng đợi những con mồi là chúng tôi dẫn xác đến?

Những tiếng ồn chói tai đang áp đến gần phía sau, đã hết đường rút, dù biết phía trước có mai phục cũng vẫn phải liều chạy lên. Tôi và Tuyền béo vừa chạy vừa chuẩn bị vũ khí, những thứ có thể dùng công kích kẻ địch hầu như chẳng còn lại cái nào. Tôi nói với Tuyền béo: “Phen này chúng ta vũ khí lương thực cạn kiệt thật rồi, còn khó khăn hơn hồng quân năm xưa ở tỉnh Cương Sơn. Đúng là mả bà nhà nó, sĩ quan nhiều hơn lính, lính nhiều hơn súng, súng nhiều hơn đạn, trận này hết cách đánh rồi!”

Xung quanh rộ lên những tiếng rin rít lao xao dồn dập vô cùng, trên dưới trái phải, trong bóng tối hiện ra vô số thân thể trắng trắng lúc nhúc ngo ngoay. Rốt cuộc cả một đàn quái thai cũng xuất hiện, đã dàn thành một cánh cung bủa vây chúng tôi. Chuyện này thì chúng tôi đã chuẩn bị tâm lý sẵn, bị chúng cắn chết hoặc sẽ bị “hầm xác” nuốt sống đều chẳng khác gì nhau, cách thức có khác nhau nhưng cũng thế cả thôi!

Những âm thanh của khối “hầm xác” cũng chỉ còn cách vài mét, tôi và Tuyền béo bất chấp tất cả, chạy thực mạng vào trong, đám quái thai chặn sẵn đường đang chờ xông lên vây chặt lấy con mồi, bỗng thấy phía sau chúng tôi náo loạn, những con chạy chậm đều bị hầm xác nuốt gọn.

Đám quái thai này không biết “hầm xác” lợi hại đến đâu, bị mùi thối của khối thịt ấy hấp dẫn nên cứ há cái mồm to tướng đỏ hồng nhao đến. Nhân đó, tôi và Tuyền béo xông lên phía trước, có vài con rai rác đứng gần, chưa kịp vỗ chúng tôi thì đã bị cơn mưa đạn của Tuyền béo bắn nát như tương.

Tình cảnh trong hang trở nên hỗn loạn hết sức, chúng tôi nhân đó chạy lên được một quãng. Bỗng nghe thấy áo giáp nặng nề lạnh canh, con sâu to bị choàng bộ yêu giáp vậy rùng đang uốn éo vùng vẫy xô vào vách đá. Thì ra đám quái thai nằm sâu trong hang đang đói meo, thấy con sâu bất tử bất động gần đó, liền xông vào gặm xe. Ngoài những chỗ được áo giáp che kín, thân hình con sâu bị gặm nát bươm, nửa chìm trong đá núi đã bị đứt lìa, văng ra khỏi vách núi.

Con sâu bất tử này không có thần kinh trung ương, toàn thân chỉ có thần kinh kiểu bánh xe, dù bị cắn nát nhè vẫn cứ sống sót, sau một thời gian liền hồi lại, lăn quẩy dữ dội tự như con giun bị đàn kiến đốt, hồng hất văng bọn quái vật đang cắn chặt không buông trên mình ra.

Vì phải tránh cuộc vật lộn giữa con sâu khổng lồ và lũ quái thai nhi đồng, chúng tôi đành chạy chậm lại. Lúc này khối thịt “hầm xác” to như cái tủ đã nuốt chửng vô số quái thai cả sống lẫn chết, rồi đuổi theo chúng tôi.

Chúng tôi chạy vào bên trái hang hồ lô, bên phải là con sâu to mặc áo giáp đồng đang giãy giụa và đám trùng nhĩ. Khối “hầm xác” cũng tràn vào phía trái. Tôi thấy đã hết chỗ nấp, vậy là đến lúc phải xuất chiêu cuối cùng, nghĩ đoạn liền cầm cái đầu Hiến vương ném vào phía sau con sâu bất tử.

Quả nhiên hầm xác lập tức chuyển hướng, di chuyển về phía bên phải hang hồ lô, tức thời bị thân con sâu cản lối, tốc độ tạm thời chậm lại. Tôi thấy đã có cơ hội bèn nhắm một chỗ trống chạy sang nhặt luôn cái đầu Hiến vương rồi tiếp tục chạy trốn vào sâu trong hang.

Lần này nhờ vô số sinh vật trong hang hồ lô, chúng tôi lại tạm thời hãm được khối quách thịt ô đầu bám riết không thôi, lần sau sẽ không còn gì cản nổi nó nữa, dù rất không muốn có lẽ cũng đành phải vứt bỏ cái đầu người có thể chứa Mộc trần châu để giữ lấy mạng đã rồi tính kế khác vậy.

Đi lên phía trước chưa được mấy bước, Tuyền béo chẳng để ý dưới chân nên ngã sấp dúm dúm. Bất chợt một đàn quái thai từ trong bóng tối chui ra vây kín chúng tôi không chừa một khe hở.

Đạn đã bắn hết sạch, “máy chữ Chicago” tiện tay cũng đã vứt trên đường, chỉ còn cây cuốc chim và chiếc xẻng công binh mà tôi và Tuyền béo chia nhau cầm, thêm khẩu súng ngắn 64 trong tay tôi. Chỉ với mấy thứ này thì chống chọi sao nổi đàn quái vật đông như thế? Người ta vẫn bảo số trời khó thoát là vậy, có lẽ số chúng tôi bị cái lũ nửa người nửa sâu này ăn thịt mất rồi.

Chợt Tuyền béo nhận ra vật khiến cậu ta bị ngã chính là cái hòm bằng đồng mà chúng tôi gọi là cái hộp ma Pandora. Mấy thứ rải rác trên mặt đất đều là những thần khí của dân man di mà trước đây con sâu đã nôn ra, gồm bộ xương ba con sơn tiêu, cái bình chứa thai ngọc, và thiềm cung tinh xảo mỹ lệ.

Con cóc ma là cội rễ tai họa, tiện tay trừ nó trước đã, rồi dùng thuốc nổ dụ quái vật ra xa. Tôi co chân đá văng cái nắp thiềm cung, giơ súng ngắn 64 nổ liền năm phát, bắn nát con cóc quái dị ba chân. Đường như không khí của cả hang hồ lô cũng theo đó mà run rẩy lên một chập.

Đám quái vật không hiểu sao bỗng trở nên hoảng loạn, hình như cũng biết tầm quan trọng của thiềm cung và cảm thấy đại nạn sắp ập đến. Chúng rất nhạy cảm với sự biến đổi của không khí, tuy lúc này chưa đến nỗi chết ngay nhưng đều thấy bất an, rồi cả lũ đâm ra nháo nhác, bỏ qua ba chúng tôi, thì nhau chạy tán loạn khắp chốn, có con lơ ngơ nhảy luôn vào hầm xác.

Tuyền béo nói: “Hơ hơ, ta vớ bở rồi, mau chuồn sớm đi thôi.” Đoạn liền nhặt luôn cái vỏ ngọc thả vào ba lô rách. Tôi thấy thời cơ đã đến, bèn công Shirley Dương lên, xách ba lô cướp đường chạy.

Vùng bên kia của hang hồ lô là rừng hóa thạch bị nước nhấn chìm, mực nước ở đây vẫn như trước, không có gì thay đổi. Chúng tôi chạy một mạch đến chỗ này, lại còn phải công người nữa, cũng may mà lúc ở thung lũng đã ăn già nửa cây mộc quệ. Cây mộc quệ ấy phải mất cả vạn năm mới hình thành được, dù sao cũng chẳng phải vật tầm thường, ăn xong cảm thấy sức khỏe và tinh lực dồi dào như không thể nào cạn, nhưng đến lúc này cũng bắt đầu thấy không trụ nổi nữa.

Tôi và Tuyền béo đều mệt đứt hơi, còn Shirley Dương đã tỉnh táo trở lại, thể lực cũng khôi phục được phần nào. Tôi tranh thủ thời gian, thay gạo nếp và mộc quệ mới đắp vào chân cho cô. Nấm gạo nếp cũ thay ra khô cứng và đen như than, đúng là đã hút được chất độc xác chết ra, trộn thêm mộc quệ quả là có tác dụng kỳ diệu.

Nhân lúc thay thuốc, chúng tôi thở được một lát, vừa định xuống nước bỗng thấy một con sâu rất nhiều chân, trông như con rết chui ra từ cửa hang phía sau lưng. Nó to gấp vài lần cái vai nước, dài gần chục mét. Tôi và Tuyền béo lập tức hiểu ra, nó chính là con sâu già mặc giáp đồng vảy rồng, bị lũ quái vật trong hang cắn đứt làm hai nửa, lại bị quách thịt ô đầu hút chặt rồi nuốt hết lớp giáp đồng, lộ ra cái thân sâu trần trụi. Nó bò đến đây hình như cũng đang chạy trốn.

Tôi thấy trên thân nó có mấy con quái thai trắng trắng đang cắn chặt, bèn nói với Tuyền béo: “Tư lệnh Tuyền béo, ta lên đoàn xe này quá giang luôn thể, kéo chạy nữa thì một học máu ra mất!”

Tuyền béo gật ngay, rồi vung cuốc chim bập vào con sâu, tôi bảo Shirley Dương ôm chặt lấy mình, khóa chặt móc an toàn nổi hai người lại, bám sát sau lưng Tuyền béo, khi con sâu không lồ lướt qua trước mặt, chúng tôi liền dùng xẻng công binh và dao lính dù bập luôn vào một phát. Một luồng xung lực mạnh mẽ lao phía trước, kéo giật chúng tôi đi theo.

Con sâu bắt tử lao xuống nước, bọt bắn tung tóe, khiến các loài côn trùng cỡ bự nấp trong rừng hóa thạch chạy nháy nháo nhào. Tôi chỉ nghe tiếng gió ù ù bên tai, không biết mình đang ở vị trí nào nữa. Shirley Dương ở đằng sau ôm chặt tôi cũng không dám lỏng tay. Tôi thầm cầu khẩn sư tổ Mô Kim phù hộ, đừng để chúng tôi va phải cây hóa thạch, vừa khẩn đến đây bỗng thấy người lạnh toát, thân thể đã theo con sâu to dùng chìm xuống nước.

Tôi thầm kinh hoàng trong lòng, cái bình ôxy xách tay đã mất từ bao giờ chẳng biết, nếu bị chìm thế này thì chúng tôi buộc phải con sâu ra mà ngoi lên mặt nước thôi. Tôi cảm thấy Shirley Dương bám vai mình một cái, tôi hiểu rằng cô vẫn còn rất yếu, không thể ở lâu dưới nước, liền chuẩn bị buông tay ra, không ngờ con sâu lại uốn mình lao vù lên mặt nước, mới biết nó còn cần dưỡng khí hơn cả chúng tôi.

Cũng chẳng rõ bao lâu sau, cỗ xe tốc hành chạy bạt mạng khiếp đảm này từ từ giảm tốc rồi cuối cùng cũng dừng lại. Thiềm cung đã bị tôi phá hủy, con sâu già này cũng mất chỗ dựa để sinh tồn, đến hố tuần táng chất toàn ngà voi thì không thể cử động được nữa. Lúc chúng tôi vào hang hồ lô, đã đánh nó một trận tơi bời khiến nó phun ra hết khí đỏ trong thân thể, đến khi chúng tôi trở ra nó mới hồi phục phần nào. Giờ sức nó đã kiệt, thần kinh hình bánh xe dần xơ cứng hoại tử, tuy chưa chết hẳn nhưng cũng chẳng sống nổi mấy chốc, đợi khi nào khối “hầm xác” kia tràn đến sẽ tiêu hóa triệt để nó.

Tôi ôm Shirley Dương xuống khỏi lưng con sâu, thấy hơi xác chết trên mặt cô đã giảm đi ít nhiều, trong lòng lấy làm mừng rỡ. Giờ đây chúng tôi đều đã mệt mỏi rã rời, kể từ lúc vào núi Già Long đến giờ chưa

đầy ba ngày mà có cảm giác dài hơn ba năm.

Tôi đoán rằng cái quách thịt ở phía sau vẫn truy kích không tha, nhưng đã bị chúng tôi bỏ xa một quãng, mặt khác “hầm xác” nuốt càng nhiều thứ tốc độ của nó sẽ càng chậm lại, con sâu khổng lồ ở rãnh tuần táng này cũng có thể làm chậm bước tiến của nó. Tôi và Tuyền béo bèn cùng đỡ Shirley Dương, lết trở về lối vào ám đạo trước miếu sơn thần, tạm nghỉ năm phút để điều hòa hơi thở, sau đó còn phải chạy tiếp nữa.

Tuyền béo vừa xoa nắn các vết tím đỏ trên người vừa hỏi tôi: “Nhất này, mình phải chạy đến bao giờ mới thôi nhỉ? Hai chân tôi nặng như đeo chì rồi, khắp người chỗ nào cũng đau, nếu lại chạy nữa chỉ e tôi phải bàn giao tính mạng ở đây mất thôi.”

Tôi thở mạnh, nói: “Có lẽ cái hầm xác chết mẹ ấy là khí rữa bám quanh quách thịt, tạo ra một cái huyết dữ, trong đục không rõ ràng, gặp thứ gì tiêu hóa thứ ấy. Tôi nghĩ chỉ còn cách dụ nó đến cửa Trùng cốc may ra có cơ hội giải quyết.”

Lối vào Trùng cốc là nơi có địa hình mấp mô đối xứng, thuật ngữ phong thủy gọi là nơi “đốn bút thanh long”. Bên trái là trâu lông, bên phải là voi múa, địa thế ở giữa tựa như chuông treo giữa tình môn, là một “thiên thành vị” âm dương trong đục rạch ròi, khứ được hung ác. Nếu hầm xác đến đây, khí thanh trọc trong nó sẽ bị tan rã. Nhưng cái lý luận này có tác dụng hay không, hoàn toàn không có gì chắc ăn, đành phải mạo hiểm thử xem sao đã, bởi vì ngoài ra thực chẳng còn cách nào khác hơn.

Tôi nói tóm tắt ngắn gọn với Tuyền béo về kế hoạch của mình, cầm bình nước lên uống sạch chút nước còn lại, rồi quãng đi, hành lý lúc này cần gọn nhẹ hết mức. Còn một ít thuốc nổ nữa, tôi bảo Tuyền béo đặt thuốc nổ phá luôn lối vào trước miếu sơn thần, bằng mọi cách có thể có thêm chút thời gian. Sau đó tôi vào miếu sơn thần lấy các vật dụng dự phòng như thực phẩm, pin, đèn pin hôm trước tạm cất ở đây.

Say vài phút chinh đồn, chúng tôi lại vội vã xuất phát. Miếu sơn thần cách lối vào Trùng cốc không xa, nhưng cây cối rậm rạp rất khó đi, hai bên là dốc núi dựng đứng, địa thế hiểm nguy, đúng là trời như sợi chỉ, núi tựa cửa vào. Cây cối dày đặc, sông suối đan xen chằng chịt, đá khe nhấp nhô, chúng tôi đi chậm hẳn lại khi vào đến sơn cốc.

Tuyền béo bỗng dừng lại giơ xẻng công binh chặt đứt đôi một con rắn hoa đang nằm cuộn trên cây. Nó oằn lên vài cái rồi rơi tuột xuống. Tuyền béo đưa tay tóm gọn rồi quay lại nói với tôi: “Lát nữa ra ngoài rồi, tư

lệnh Tuyền béo này sẽ trở tài nấu món rắn nướng xéng tôi đã học được từ hồi đi thực tế sản xuất ở Nội Mông cho hai người xem.”

Tôi thúc giục Tuyền béo: “Bây giờ là lúc nào rồi mà còn tính chuyện ăn thịt rắn? Ông đi nhanh nhanh lên cho tôi nhờ, ra khỏi Trùng cốc, ông muốn ăn gì cứ việc xả láng.”

Chúng tôi định bước tiếp, bỗng thấy một đàn quạ đen bay nháo nhác trên đỉnh đầu, xa xa phía sau lưng vọng đến tiếng cây cối gãy đổ. Tôi vội bảo Tuyền béo đỡ Shirley Dương, rồi trèo lên một cái cây to ngay bên cạnh để quan sát, chỗ này không còn cách lối vào sơn cốc bao xa, nhưng khối quách thịt ở phía sau đã đuổi đến nơi.

Tôi hỏi Tuyền béo: “Mau đi đi, chỉ vài phút nữa là bị đuổi kịp đấy.” Rồi tôi nhảy xuống, cùng Tuyền béo khiêng Shirley Dương lên co cẳng chạy luôn. Vòng qua hai cây sồi rậm rạp, đã thấy ngay trước mặt là hai cây thạch trụ vẽ hình con mắt ở lối vào Trùng cốc, tiếng cây cối đổ ràn rạt vang lên ở phía sau, nghe âm thanh đó đủ biết khối “hầm xác” chỉ còn cách chúng tôi hai chục mét là cùng.

Tôi chợt nghĩ nếu cứ chạy thẳng qua cửa Trùng cốc, lỡ gặp chuyện bất trắc gì e khó mà chống cự, bèn dừng lại bảo Tuyền béo công Shirley Dương chạy rẽ sang dốc núi bên cạnh. Dốc núi ở lối vào Trùng cốc không dốc đứng như phía trong này, nhưng chúng tôi đều đã kiệt sức, đầu cứ ong ong như đang bị vô số con sâu gặm nhấm, tai ù đặc miễn cưỡng lắm mới lên được nửa chừng. Tới đó tôi moi túi xách lấy đầu Hiến vương. Mắt mũi tai mồm đều mờ mịt, ban ngày ban mặt nhìn cái đầu này chẳng dễ chịu gì, hơn nữa hình như nó lại đang có biến đổi gì đó, tôi không có thì giờ nhìn kỹ bèn dùng phi hồ ngoắc vào cái đầu lão ra, rồi lợi dụng lực ly tâm quăng nó vào trong Trùng cốc. Liệu có thể thoát sự truy đuổi của “hầm xác” hay không, có thể đem cái thủ cấp quan trọng này về hay không, đều dựa vào chuyện này cả.

Chương 51 **CON SỐ BÍ ẨN**

Đứng từ dốc núi này nhìn xuống, thấy sơn cốc trải dài vài dặm mù mịt một màu đen. Cái “hầm xác” suốt dọc đường luôn phình to thêm, dường như đã choán hết cả sơn cốc phía sau, thật không rõ cái ngách hẹp

này có thể phá nổi khối ác khí hỗn độn này không nữa. Chúng tôi giờ lên trời không được, xuống đất chẳng xong, chỉ còn cách hành động theo kế hoạch đã phác ra, thành công hay thất bại còn tùy xem ông trời có mắt hay không vậy.

Phi hồ trao tựa như quả chùy thủy tinh, quay mấy vòng, khi cảm thấy lực đã mạnh tối đa, tôi lập tức nhả tay, cái đầu Hiến vương bị lực ly tâm văng ra bên ngoài sơn cốc.

Tôi vốn định theo dõi vị trí rơi của cái đầu người, nhưng vì vận sức quá mạnh, chân bám không chắc nên cả người liền ngã lăn xuống dốc. Phía dưới không xa là một khóm chuối tiêu, tôi bị mắc vào đó, tai nghe một tiếng nổ như sấm rền vang dội khắp sơn cốc, trước mắt tối sầm, rồi không biết gì nữa.

Lúc hôn mê chẳng biết thời gian ngắn dài thế nào, chỉ biết là rất không muốn mở mắt ra, chỉ mong cứ ngủ mãi chẳng dậy nữa, nhưng bụng càng lúc càng cồn cào, nên vẫn phải tỉnh dậy. Vừa mở mắt liền thấy ánh mặt trời chói chang, không ngờ đã là ban ngày rồi, tôi nhìn khắp xung quanh, thấy mình đang nằm trên dốc, người được phủ mấy tàu lá chuối, đầu gối lên cái balô, Shirley Dương đang ngồi bên đọc cuốn “Kinh Thánh”, chân vẫn còn băng bó, nhưng sắc mặt đã không còn dấu hiệu của làn khí xác chết nữa.

Tôi vẫn lơ mơ chưa tỉnh hẳn, hỏi Shirley Dương rằng tôi đã bị ngất bao lâu, có bị thương nặng không.

Shirley Dương cười đáp: “Bị ngất mà vẫn ngáy o o à? Vì anh quá mệt mỏi, rồi bị xô phải cây, thế là ngủ liền một ngày một đêm thôi.”

Nghe Shirley Dương kể lại, thì ra tôi bị xô vào khóm cây chuối, sau đó ngủ li bì. Khối “hầm xác” ô đầu xông vào cửa sơn cước, bị địa thế “đốn bút thanh long, bình phong tẩu mã” chặn đứng, đám ác khí hỗn độn bám trong đó tan biến, chảy ra rất nhiều nước bẩn. Cuối cùng, ở cửa sơn cốc chỉ còn lại các xác vỏ nhục chi to bằng gian nhà, nhìn từ trên cao xuống, trông rất giống một con ốc biển khổng lồ màu trắng.

Tất cả các vật bị “hầm xác” tiêu hóa đều biến thành bùn, hơi thối bị gió núi thổi tạt đi, tan biến cả rồi. Tuyền béo lần lượt dìu tôi và Shirley Dương lên đỉnh dốc, rồi cũng nằm vật ra ngủ, thần kinh đang quá căng mà bất chợt chùng xuống thì chẳng thể gượng dậy nổi nữa. May sao Shirley Dương đã được khử độc tương đối, tự tay thay được gạo nếp và mộc quệ lần cuối đắp vào vết thương. Giờ đây có thể biết rõ mộc quệ hình người rất có công hiệu, chỉ một ngày nữa là cùng, Shirley Dương sẽ bình phục hoàn toàn.

Sáng sớm Tuyên béo thức dậy vì đói bụng, đã lên phía trước sơn cốc tìm đầu người, sau đó vào miếu sơn thần lấy các vật dụng của chúng tôi, có lẽ lát nữa sẽ về.

Tôi thấy mọi việc đã ổn, chỉ chờ Tuyên béo về làm bữa ăn, sau đó, kết cái bè rồi quay ra theo đường thủy, coi như chuyến đi đã thành công. Chỉ có điều còn chưa biết cái đầu người có chứa Mộc trăn châu mà chúng tôi khổ sở cất công đi tìm không. Kết quả chuyến đi Vân Nam mô kim đồ đấu này thế nào, chủ yếu đều phải trông vào đây cả.

Shirley Dương nói: “Lúc này có đến chín chín phần trăm khả năng là trong cái đầu người nửa hóa thạch ấy có Mật phượng hoàng. Nhưng ở Vân Nam không có cách để giám định, việc này phải chờ khi về đến nơi mới làm được.”

Tuyên béo địu các thứ hành lý của chúng tôi về đến sơn cốc, dọc đường còn bắt thêm vài con rắn hoa nữa, thấy chúng tôi đã thức dậy cả, bèn nhóm lửa nướng rắn. Cả ba chúng tôi đều rất đói, liền ăn uống thỏa thuê một bữa, sau đó đi xuống sơn cốc tìm đường trở về núi Già Long.

Shirley Dương hỏi tôi có cần đốt trụ cái vỏ nhục chi vạn năm kia không. Tôi nói rằng không cần thiết, trừ phi bên trong nó vẫn chất hàng đồng thi thế, còn không chẳng bao lâu nữa nó sẽ bị thực vật và đất bùn ở đây vùi lấp. Chỗ này cũng không phải là huyết phong thủy đại xung, sẽ không xảy ra biến động gì hết, nếu đốt nó e sẽ tránh khỏi bị "Tào Tháo đuổi" cả chục ngày.

Đi men theo dòng sông Rắn rất dễ tìm về lối vào sơn động trong núi Già Long. Tôi để Shirley Dương ngồi lại trước cửa hang trông đồ đạc, rồi cùng Tuyên béo đi quanh tìm mấy cây gỗ, dùng mấy sợi thừng còn lại và lấy thêm dây leo già kết thành cái bè nho nhỏ, kéo về đến cửa hang.

Đi đường thủy về có thể gặp phải lũ cá rắn viper với hàm răng nhọn hoắt, nhưng miễn bè gỗ không bị dính máu tươi thì cũng không thành vấn đề. Chỉ rắc rối nhất chuyện phải đi ngược dòng, mà nước lại lớn, sẽ phải tốn thêm sức lực.

Chúng tôi ngược dòng trở về, trên đường không gặp chuyện gì nguy hiểm, chỉ có khi bè ra khỏi núi Già Long, hai vai tôi đã mỏi như tê dại. Trong khu mộ cổ đã vật lộn đủ đường, trên người tôi ít nhất phải có mười mấy chỗ bị sứt mẻ sưng vù, lại gặp phải môi trường ẩm ướt nên cứ đau âm ỉ mãi. Tháo mũ leo núi ra nhìn, thấy toàn vết xước vết lõm. Nhớ lại mấy ngày vừa qua, suýt nữa đã hóa thành ma nơi đất khách, giờ

chẳng khác gì như được hồi sinh!

Trở về đến quán trọ Thái Vân, tôi thấy rất áy náy với chị chủ quán, mình đã mượn của chị súng hơi Kiếm Uy rồi còn làm mất, lúc trở ra chỉ muốn quay lại, nhưng không thể nhớ đã đánh mất ở chỗ nào. đành phải nói với chị rằng chúng tôi vào núi bắt bướm, gặp con trăn, phải vật lộn với nó rồi đánh mất, bướm cũng không bắt được.

Chị chủ quán nói cây súng vốn cũng bỏ xó, mất rồi thì thôi, các vị bình an trở về là tốt rồi. Núi Già Long vốn có lắm trăn, ngay các vị thợ săn địa phương gặp phải cũng khó giữ nổi mạng. Mấy năm gần đây ít thấy trăn to, các vị gặp phải mà không sợ sảy gì là tốt lắm rồi.

Chúng tôi ở lại quán trọ Thái Vân nghỉ ngơi vài ngày, chờ Shirley Dương bình phục hẳn, rồi thanh toán thật dư dả cho chủ quán, hết sức cảm tạ chị, sau đó mới lên đường.

Về đến Côn Minh, chúng tôi lên tàu hỏa, ngồi ở toa giường mềm, tôi không nén nổi tính tò mò được nữa, bèn cùng Shirley Dương bàn bạc nghiên cứu xem mấy thứ lấy được ở mộ Hiến Vương có công dụng ra sao, chắc bên trong phải ẩn chứa nhiều bí ẩn chưa lý giải được.

Tôi thấy bên ngoài không có ai, bèn đóng cửa lại, bảo Tuyền béo lấy các món đồ ra.

Trước tiên, Tuyền béo lấy ra chiếc vò ngọc, trong vò vốn đựng nước trong, ngâm một cái thai ngọc bé xíu, nhưng chẳng rõ lúc hỗn loạn nước đã sạch trơn từ bao giờ. Cái thai không được ngâm nước trong đã bị khô héo, đổ nước bình thường vào nhìn vẫn không trong suốt được như trước kia. Có lẽ cái thai ngọc là một thứ kiểu như tiêu bản ngày nay, nhưng không rõ chất nước kia là thứ gì mà lại có được tác dụng như thế. Đây là một vật tế ghi dấu tín ngưỡng phồn thực ở núi Già Long, không liên quan gì đến Mộc trăn châu, nên chúng tôi cũng không bận tâm hơn, liền bảo Tuyền béo cất đi, tiếp tục xem đến thứ khác. Tuyền béo lấy ra hơn chục cái vòng ngọc đen. Cái này là tôi moi được từ bàn tay Hiến vương, chắc chắn là thứ mình khí quan trọng hơn mọi vật tùy táng khác.

Vừa lôi đám vòng ấy ra, ba chúng tôi lập tức bịt mũi kêu: “Thối quá!” Những cái vòng ám hơi thối của xác chết, mùi rất tởm, từ lúc ở quán trọ, tôi đã dùng trầm hương long não hun mấy ngày mà vẫn không hết mùi, đành lại thả vào cái túi kín miệng, nhìn qua nilon vậy.

Chúng tôi xem một hồi lâu, đều không nhận ra điều gì. Những vòng ngọc này không chạm khắc tinh xảo, cũng chẳng phải làm từ vật liệu gì cực kỳ giá trị, bất quá là có niên đại lâu đời, đã từng sử dụng thường xuyên nên nhẵn bóng.

Tôi chợt nảy ra một ý lạ, bèn nói với Tuyền béo và Shirley Dương: “Hiển vương chỉ theo đuổi đơn thuần một mục đích là thành tiên, được trường sinh. Ở trong nhục quách, chúng ta đã thấy cái lò luyện đan, trong lò còn sót được thạch ngũ sắc, có lẽ là thần sa, hạt chì, lưu huỳnh gì đó, thời cổ gọi là ngũ thạch tán. Những người tu tiên, ngoài luyện đan ra, còn có một hoạt động khác rất quan trọng là giao lưu với thần tiên.”

Tuyền béo ra vẻ hiểu biết, nói: “Ồ, thì ra những cái này là để tung lên trời phải không, có lẽ tương tự như là đi xin thẻ rồi!”

Tôi nói: “Không đúng. Tôi đoán rằng ngoài những nghi thức quy mô lớn kiểu như xem cảnh hồ, chắc còn có một thứ hoạt động thường ngày nào đó. Người thời cổ rất thích “xin thần tiên giáng bút”, tuy thần tiên chưa chắc đã hạ cố, nhưng cũng là một điểm tựa tinh thần cho họ. Tôi nghĩ những vòng ngọc này được dùng phối hợp với khay xin chữ, trên khay có nhiều chữ rối loạn, họ dùng những vòng ngọc này để khoanh chữ, chúng là dụng cụ để bói toán” (1)

Tuyền béo hỏi: “Một người có bao nhiêu tay, sao phải dùng lắm vòng ngọc thế này?”

Tôi chẳng biết nói sao, đành lý sự: “Có lẽ họ phải xem trăng sao biến đổi thế nào, rồi sẽ chọn một cái vòng để giao lưu với thần tiên.”

Shirley Dương bỗng nói: “Đúng là dùng để khoanh chữ, nhưng đây là một bộ dụng cụ kiểu như thiết bị đặt mật mã giải mật mã ấy. Kích cỡ các con chữ trên Long cốt Thiên thư, vừa khéo bằng cỡ vòng ngày, có lẽ phải xếp hơn chục cái vòng này theo một trật tự nào đó ta mới giải được đúng các thông tin trên Long cốt.”

Tôi nói với Shirley Dương: “Ôi! Đúng là một lời như tỉnh mộng mê. Sau khi trở về, ta cầm đến cho giáo sư Tôn phiên dịch “Phượng minh Kỳ Sơn ký” là sẽ biết được bí mật ghi trên Long cốt. Tôi từng thắc mắc không ai có thể biết các chuyện trong “Phượng gáy Kỳ Sơn”, cần gì cứ phải giấu nhem đi? Thì ra trong những câu chữ bí mật ấy lại có điều bí mật khác, phải công nhận rằng công tác bảo mật đã làm rất chu đáo.”

Những vòng ngọc này được xếp như thế nào? Nghĩ đến đây chúng tôi đều ngẩn tò te, ngơ ngẩn nhìn nhau. Các vòng ngọc đen đều riêng biệt, không liên quan đến nhau. Tôi chợt nhớ ra rằng, trong bàn tay Hiến vương khi ấy còn lẫn một nhúm vụn đen nữa. Vậy không chừng thứ liên kết các vòng này đã bị mủn nát, nếu vậy chỉ e vĩnh viễn không thể có ai biết cách sử dụng chúng nữa rồi.

Shirley Dương cầm cái túi kín miệng lên đếm kỹ một lượt rồi nói: “Có cả thầy... mười sáu cái vòng ngọc”.

Rồi cô khẽ thở dài: “*Nếu bảo đàn kia có tiếng đàn, cất đàn vào hộp tiếng đâu vang? Lại bảo tiếng kia từ ngón lại, sao không thấy tiếng ngón tay chàng?* Không biết cách chơi, thì dù có đàn, có tay cũng không sao thấu hiểu sự kỳ diệu trong đó.”

Tuyền béo cũng cảm khái nói: “Xem ra, Tô Đông Pha cũng là chuyên gia giải mã đấy! Nhưng lúc này chúng ta có cả đàn lẫn ngón tay, chỉ hiềm ngón tay lóng ngóng vẫn không thể gảy thành khúc nhạc được. Những vòng ngọc này vẫn là vật vô dụng, xét về giá trị khó tránh bị mất điểm.”

Xem chừng, rất có thể nó ngằm khớp với “Thiên quái thập lục tự” thời thượng cổ đã thất truyền, nếu cuốn “Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật” gia truyền của tôi vẫn còn đầy đủ, không chừng tôi có thể biết phương thức sắp xếp mười sáu cái vòng ngọc này. Nhưng hiện nay chỉ biết cái danh mười sáu chữ, trừ phi sư phụ của ông nội tôi, Âm dương nhân Tôn tiên sinh sống lại, may ra có thể hỏi ngài xem mười sáu quẻ ấy sắp đặt diễn dịch ra sao, nếu không thì biết đi đâu mà học bây giờ?

Điều đáng lo nhất là: Mộc trần châu và các thông tin trong Thiên thư có liên quan mật thiết với nhau, nếu không giải được chắc chắn không thể vô hiệu hóa lời nguyền ở động không đáy. Rốt cuộc là gì đây, đành phải chờ tới lúc trở về Bắc Kinh, lấy được viên Mộc trần châu ra đã, sau đó mới biết được. Ba chúng tôi thấy bí, đâm ra chẳng thiết xem các vật minh khí này nữa.

Tuyền béo đi sang toa ăn mua cơm và bia cầm về. Khi đang ăn, Shirley Dương nói với tôi: “Anh Nhất ạ, tôi vẫn nghĩ mãi, Hiến vương làm sao mà lấy Mộc trần châu nhỉ? Có hai khả năng: một là, khi nhà Tần chưa rối loạn, đã lấy được từ Trung Nguyên; hai là, có được từ Tây Tạng, đã sử chép rằng các phép trùng thuật xuất hiện sớm nhất là ở đất Tạng.”

Tôi nhấp ít bia, đầu óc tỉnh táo hơn bình thường, nghe Shirley Dương nói thế, càng cảm thấy Mộc trần châu rất có khả năng là một thần vật nào đó ở đất Tạng. Hiến vương hy vọng sau khi thành tiên sẽ có thể đến cái

nơi mình đã nhìn thấy trong cảnh hồ nước, nên đúc tượng đồng các nhân vật mang trang phục kỳ dị ở trong đó rồi bày ở tiền điện của thiên cung, nhằm tự thỏa mãn sông trước đã. Bức bích họa đặt ở chỗ kín nhất trong gian nhục quách đã miêu tả tường tận các tình tiết khi xem cảnh hồ: trong tòa thành thờ phụng một con mắt to, nhưng giữa điều này và quỹ động ở sa mạc Tân Cương có mối liên hệ gì không, tôi vẫn chịu không sao hiểu nổi.

Tôi nghĩ, mẫu chốt cuối cùng có lẽ là địa điểm đã được miêu tả trong bức bích họa, nơi đó cụ thể ở đâu hiện chúng tôi không có chút manh mối nào, thậm chí không rõ trên đời này có nơi như thế thật hay không nữa. Có lẽ ngày xưa nó từng tồn tại, không hiểu giờ có thể tìm lại được hay không?

Tuy nhiên, chắc chắn tôi đã trông thấy những hình người vận những trang phục kỳ dị như thế, bèn kể với Shirley Dương một vài chuyện cũ hồi đi bộ đội ở núi Côn Luân. Những chuyện này, tôi vốn không muốn nhớ lại, vì nó quá bi tráng thảm khốc, hễ nghĩ đến là lại đau đớn như bị muôn mũi dao nhọn xọc thẳng vào tim, nhưng từng cảnh tượng vẫn cứ hiển hiện trong trí óc như thể mới xảy ra ngày hôm trước, rõ ràng mà sao xa lơ lửng.

(1): Xin chữ: người ta bố trí bút treo, thả hương cầu khẩn, bút sẽ đứng đưa “viết” thành chữ trên mặt khay cát.

Chương 52

ÔNG GIÀ KHANG-BA

Mùa đông năm 1970, tôi và đồng đội là anh Đô, cùng nữ cán bộ thăm dò địa chất là cô Lạc Ninh thoát khỏi vực sâu chết chóc là nhờ đội tuần tra của binh trạm cứu sống. Nhiệt độ dưới lòng đất và trên mặt đất chênh

lệch quá lớn khiến chúng tôi đều sốt cao hôn mê bất tỉnh, rồi được đưa vào quân y viện của phân khu.

Bệnh tình của Lạc Ninh ngày càng xấu đi, ngày thứ ba buộc phải chuyển viện, sau đó thế nào tôi không rõ, cũng không biết tin tức gì về cô ấy nữa. Tôi và anh Đô chỉ sốt cao hai hôm, truyền dịch vài hôm, ăn vài bữa cơm bệnh viện rồi bình phục.

Nằm viện đến ngày thứ sáu thì có anh Từ là cán sự Ban tuyên truyền sư đoàn đến tìm chúng tôi. Anh nói, từ khi sư đoàn vào núi Côn Luân, có tôi và anh Đô là hai người đầu tiên lập công hạng ba, nên muốn chụp ảnh để về tuyên truyền trong phạm vi sư đoàn nhằm khích lệ tinh thần cách mạng của các chiến sĩ.

Bấy giờ tâm trạng của tôi không được tốt lắm, chỉ mong sớm được ra viện. Cả tiểu đội chỉ còn hai chúng tôi sống sót, muốn sớm trở về đại đội để tránh phải hằng ngày nằm trên giường hể nhắm mắt là lại chập chờn hiện ra bóng dáng các đồng đội đã hy sinh.

Cán sự Từ nói chủ lực của sư đoàn chúng tôi sắp đi vào núi Côn Luân, anh chụp ảnh chúng tôi xong sẽ đi đến ngay binh trạm ở suối Bất Động tìm đội tiền trạm.

Nghe nói sẽ đi suối Bất Động, tôi lập tức phấn chấn, vì đại đội tôi chính là đội tiền trạm của sư đoàn, tôi bèn bàn với anh Từ để anh nói với bệnh viện trả sớm hai chúng tôi trở lại dòng thác đấu tranh cách mạng.

Anh Từ rất thông cảm, ngay hôm đó cả ba chúng tôi lên xe tải chở quân nhu cho binh trạm, theo đường quốc lộ tiến vào núi Côn Luân. Nửa đường bỗng có tuyết rơi, khắp bầu trời là mây đen, tuyết lơ lửng lả tả, bạt ngàn trắng xóa.

Trên đời này chẳng có nghề nào mạo hiểm hơn nghề lái xe trên hai con đường Thanh Tạng và Xuyên Tạng. Tiếng xích chống trơn trượt nghe mà kinh hãi, tiếng vấp bạt và lá cờ cắm trước mũi xe đánh gió phàn phật, gió lạnh cắt da luồn vào xe khiến chúng tôi không thể không ngồi cụm lại với nhau cho ấm, nước trong bi đông bị đóng băng, hai hàm răng va nhau lập cập, khó khăn lắm mới về đến suối Bất Động, chúng tôi lập tức chạy vào ngồi vây lấy lò lửa để sưởi ấm.

Anh Từ là người miền Nam, vóc người và thể chất có thể nói là tạm được nhưng so với lính đại đội cơ sở

chúng tôi, anh vẫn hơi mảnh khảnh. Nhưng cũng như đại đa số thanh niên thời kỳ đó, trong dòng máu anh luôn rạo rực một động lực kỳ lạ, chúng tôi mới hơi âm ỉm một chút, anh đã hoảng lên thu xếp chụp ảnh cho tôi và anh Đô.

Chúng tôi nhờ anh nói hộ mới về được bình trạm, nên chỉ còn cách nghe theo anh sắp xếp. Tôi lấy cuốn Mao tuyển ra, đứng bên lò lửa làm bộ đang say sưa đọc. Anh Từ bấm máy, đèn chớp một cái khiến tôi loá mắt suýt đánh rơi cả sách vào lò lửa.

Anh Từ nói: “Đồng chí Nhất ạ, chưa cần tráng phim in ra ảnh, với kinh nghiệm của mình, tôi dám khẳng định bức ảnh này cực đẹp, vì vẻ mặt đồng chí khi đọc trước tác của Mao chủ tịch rất chăm chú.”

Tôi vội khiêm tốn nói: “Tôi ấy à, hể mà cứ học tập Mao chủ tịch thì chẳng nhớ mình là ai đâu, hoàn toàn quên mất là mình đang chụp ảnh ấy chứ. Ảnh đẹp là do kỹ thuật chụp của anh mới đúng.”

Anh Đô đứng bên cạnh nói: “Tư thế của anh Nhất quả thực quá chuẩn, tôi cũng bắt chước anh ấy là chuẩn rồi, mai kia ra thông báo, anh Từ cũng cho chúng tôi lời nhận xét là “chăm chỉ cần cù” nhé?”

Anh Từ cười: “Thế không hợp, mấy chữ này người khác đã dùng rồi, còn cụm từ “quên ăn quên ngủ” là dùng để hình dung đồng chí Lôi Phong, theo tôi, hai anh nên lấy mấy chữ “miệt mài chăm chú” đi, được không?”

Đang nói chuyện thì đại đội trưởng của chúng tôi trở về. Anh quê ở Tứ Xuyên, là lính kỳ cựu. Nghe nói cả tiểu đội chỉ còn hai chúng tôi sống sót trở về đơn vị, anh bèn đội cả gió tuyết về đây. Tôi và anh Đô vội đứng nghiêm chào.

Đại đội trưởng thúi cho chúng tôi mấy quả vào ngực, nói: “Trở về là tốt rồi, tiếc là, chỉ đạo viên và các đồng chí kia... thôi... không nói nữa. Hai cậu mau đi ăn cơm đi. Tổ cụ nó, lát còn nhiệm vụ khẩn cấp nữa chứ.” Nói xong, anh vội quay người ra luôn.

Tôi, anh Đô và cả cán sự Từ nghe nói có nhiệm vụ khẩn cấp, lại thấy đại đội trưởng vội vã như thế, biết là đã xảy ra chuyện gì đó, nhưng lúc này không tiện dò hỏi, đành khẩn trương đi ăn cơm. Khi đang ăn mới nhận ra rằng đa số chiến sĩ đội tiền trạm đều không có ở đây, thì ra là tiếp sau chúng tôi, đội tiền trạm đã lại chia nhỏ thành vài phân đội vào núi Côn Luân. Bình trạm suối Bất Đông hiện giờ trống vắng, chẳng còn lại mấy người.

Tôi cảm thấy bầu không khí có nét căng thẳng, bèn hỏi thông tin viên Trần Tinh xem chuyện là thế nào. Thì ra cách đây ba ngày, quả núi gần đây lại có dư chấn động đất. Ban đầu là hai người dân chăn nuôi gia súc đã vào chùa Đại Phụng Hoàng bỏ hoang trên núi để tránh tuyết, động đất khiến bò của họ sợ hãi cũng chạy cả vào trong chùa. Sau chùa có một cái hồ nước thối hình như hồ này cũng như suối Bất Đông, vào mùa đông, nước không đóng băng. Hai người chăn bò ấy đã chính mắt nhìn thấy một cánh tay to mọc đầy lông xanh thò lên từ dưới hồ tóm lấy con bò Yak Tây Tạng kéo xuống. Cả hai vội chạy đến để cứu con vật, nhưng khi kéo được lên thì con bò đã biến thành... đồng thịt khô. Chỉ trước sau mấy phút, con sót lại cũng chỉ còn bộ da và thịt khô. Bà con chăn nuôi sợ quá, cho rằng có ma, bèn đi báo cáo bộ đội.

Chuyện của người dân chăn nuôi, quân giải phóng không thể không quan tâm. Cấp trên bèn tập hợp những nhân lực cơ động thành một đội hỗn hợp, do hai người kia dẫn đến chùa Đại Phụng Hoàng để xem xem cái gì đã phá hoại nền tảng của chủ nghĩa xã hội. Hồi đó đang có phong trào rầm rộ đi săn chó sói, tất cả các động vật có hại cho dân chăn nuôi đều trong diện bị săn bắn.

Nhưng các chiến sĩ này, kể cả hai người dân, đã đi hai ngày hai đêm mà không rõ sống chết thế nào, thông tin hoàn toàn gián đoạn. Binh trạm suối Bất Đông bèn báo cáo lên cấp trên. Cấp trên rất coi trọng việc này nên đã ra chỉ thị, ý rằng chủ nghĩa đế quốc không từ bỏ dã tâm tiêu diệt chúng ta, tình hình đấu tranh giai cấp rất phức tạp, rất có thể hai người dân chăn nuôi kia đã báo cáo láo chứ thực ra chúng là bọn đặc vụ, đặc biệt là nhiệm vụ của đội tiền trạm ở núi Côn Luân này lại hết sức mẫn cảm, cho nên phải lập tức cử bộ đội đi tiếp ứng ngay.

Ở binh trạm chẳng còn mấy người, hơn nữa vẫn cần để lại một số người trông coi vật tư, các binh trạm khác lại ở quá xa, trong thời gian ngắn khó có thể tiếp ứng. Nhưng quân lệnh như sơn, nhất thiết phải phục tùng mệnh lệnh cấp trên, đại đội trưởng không còn cách nào khác đành cử một người gác thay hai người, trong đó có cả đại đội trưởng, vậy là gom được ba người, thêm tôi và anh Đô, cán sự Từ và một lính công binh xung phong đi bắt đặc vụ, lại có một nhân viên địa chất phản xạ nhanh nhạy cũng tham gia, tổng cộng tám người. Tuy vẫn cảm thấy lực lượng quá mỏng nhưng liệu còn cách nào khác? Không thể chờ các đơn vị khác tăng viện được, đành cứ thế mà xuất phát thôi.

Bên ngoài tuyết rơi vừa phải, chúng tôi vừa ra khỏi binh trạm thì gặp ngay một vị lạt ma cao tuổi. Vị lạt ma già này tu ở chùa trên núi, thường đến binh trạm dùng dầu bơ đổi lấy ít muối tinh. Đại đội trưởng nghĩ rằng ông cụ quan hệ rất tốt với bộ đội, lại thuộc địa hình vùng này, bèn nhờ ông dẫn đường.

Vị lạt ma già vừa nghe nói chúng tôi định đến chùa Đại Phụng Hoàng liền tỏ ra rất kinh hãi. Chuyện này dân địa phương đều biết cả, lẽ nào bộ đội đều không hay? Vị lạt ma vẫn nhớ chùa Đại Phụng Hoàng

được xây vào những năm Càn Long, thờ bảo tượng Kim Cang đại uy đức. Nhưng 50 năm sau đã bỏ hoang vì hẻm núi ấy là nơi mà vài nghìn năm trước quốc vương Lĩnh quốc "*Thế giới Chế địch Bảo châu Đại vương*" (tức là Cách Táp Nhĩ vương) đã niêm phong một ngôi mộ cổ bí hiểm của Ma quốc, là cấm địa của Mật tông.

Đại đội trưởng không cho là vậy, nói: “Sao lại mộ cổ gì gì thế? Tây Tạng chỉ toàn là thiên táng chứ làm gì có mộ cổ? Chắc chắn là bọn đặc vụ khốn kiếp nói láo để dọa người ta. Sao các người không chịu động não nhỉ? Cách Táp Cách Tiếc cái gì, tôi chả tin!”

Vị Lạt ma già giao thiệp với người Hán đã lâu, nói tiếng Trung Quốc rất sôi, thấy thủ trưởng bộ đội không tin, liền quyết định đi cùng chúng tôi vì e chúng tôi làm kinh động đến hồ ma, núi dữ. Dân tộc Tạng rất sùng bái núi cao hồ lớn, trong mắt họ, núi và hồ đều là hóa thân của thần linh, ngoài núi thần và hồ thánh ra, sẽ là núi tà ác, hồ quỷ dữ, nhưng những nơi này đều đã bị Phật pháp trấn rồi. Lạt ma lo những người Hán chúng tôi không biết rốt cuộc sẽ gây ra những phiền hà gì, nhưng ông không nói ra miệng, chỉ là xin dẫn đường hỗ trợ bộ đội thôi.

Đại đội trưởng thấy Lạt ma bằng lòng dẫn đường thì đương nhiên đồng ý, nói: “Được thôi!” Rồi dẫn phân đội tập hợp lâm thời chúng tôi từ binh trạm suối Bất Đông xuất phát.

Tôi đứng bên nghe họ nói chuyện, nghĩ bụng, anh đại đội trưởng là người giỏi chiến đấu, tuy trước khi đến Côn Luân đã được tập huấn về chính sách dân tộc nhưng trình độ hiểu biết về những nơi cổ xưa và thần bí ở Tây Tạng còn quá thấp.

Hồi đó tôi còn trẻ nhưng cũng đã biết, ở vùng đất Tạng, năm hình thức táng là thủy, hỏa, địa, thiên, tháp đã cùng tồn tại mấy nghìn năm. Không phải không có hình thức chôn xuống đất, nhưng hình thức đó là rất khác thường, ở Tây Tạng chôn xuống đất, đắp thành mồ là rất xấu xa, người ta rất kỵ, chỉ những ai mắc tội nặng chết rồi mới bị chôn xuống đất, mãi mãi không được chuyển kiếp. Chưa biết chừng trong chùa Đại Phụng Hoàng, có một ngôi mộ như thế cũng nên.

Mười năm sau tôi mới hoàn toàn hiểu ra rằng cách chôn xuống đất ở Tây Tạng không đơn giản như tôi nghĩ. Thời cổ có rất nhiều quý tộc chịu ảnh hưởng của văn hóa Hán, họ cũng thích cách chôn xuống đất. Trên núi Mộ Nhật ở Tây Nam Quỳnh Kết có rất nhiều quần thể mộ táng các Tán thổ của nhiều triều đại nước Thổ Phồn vào thế kỷ 7-8. Có khoảng ba mươi ngôi mộ người ta thường gọi chung là “mộ Tạng vương”, thân vuông, nóc tròn, cao đến vài chục mét, xây bằng đá và đất nện, trong đó có mộ vị vua nổi

tiếng nhất là Tùng Tán Can Bố. Có rất nhiều người nói rằng hình thức này là tháp táng, nhưng thực chất nó chẳng khác gì lăng xây trong núi thời nhà Đường.

Nhưng vào thời kỳ đó không thể phát ngôn những điều này trong bộ đôi, là quân nhân cách mạng thì phải phục tùng mệnh lệnh của chỉ huy, cấp trên bảo sao cứ làm vậy.

Từ chỗ chúng tôi đến chùa Đại Phượng Hoàng trong núi không xa lắm, nhưng không có đường cho xe chạy, phải vượt đường núi gập ghềnh rất khó đi. Chênh lệch độ cao rất lớn, cứ cách mười dặm khí hậu lại thay đổi, trên núi có tuyết nhưng dưới núi quanh năm lại như mùa xuân. Khu vực quanh chùa Đại Phượng Hoàng hoang vắng vốn không có dân cư, nhưng vì trước núi có một bãi cỏ hoang quanh năm xanh tốt, nên thỉnh thoảng cũng có vài dân du mục người Tạng đến cắt cỏ để dùng cho mùa xuân khó khăn. Nghe nói núi ở đây không tốt, hồ cũng không tốt, trước kia thường có người và súc vật mất tích một cách khó hiểu cho nên dân chăn nuôi thường cố hạn chế đi đến đó.

Lạt ma dắt theo con ngựa già thồ các vật dụng đi trước dẫn đường. Đi chừng nửa ngày, vòng qua vài chỗ ngoặt, trời bỗng đổ một trận mưa tuyết rất lớn. Mây đen nặng nề sà xuống thấp, những bông tuyết dài như lông ngỗng rơi ngập trời đất, dãy núi Côn Luân nhấp nhô vươn trái trông như những con sóng trắng xóa đóng băng, phóng tầm mắt nhìn xa, khắp nơi sương tuyết mịt mù, lung linh trắng bạc. Cảnh tượng tuyết bay là tả tụy đẹp thật nhưng lại khiến những người đang trèo đèo vượt núi gặp phải rất nhiều khó khăn.

Cán sự Từ và nhân viên địa chất Lữ Vệ Quốc là hai thành viên có thể lực hơi đuối trong đoàn, càng đi lên cao, trời càng sẫm lại, hai người họ đều không hện mà cùng xuất hiện phản ứng cao nguyên. Có lẽ còn phải vượt qua một quả núi phía trước mới đến được chùa Đại Phượng Hoàng ở hẻm núi. Đại đội trưởng bèn hạ lệnh tìm chỗ để mọi người nghỉ ngơi tránh gió và ăn một chút cho có sức, sau đó sẽ đi một mạch đến tận mục tiêu.

Vậy là phân đội chúng tôi tạm dừng lại, nữ quân y cùng đi tên là Cả Hồng, người dân tộc Tạng Đức Khâm, vốn tên là Cơ Ma, tiếng Tạng có nghĩa là tinh tú. Cả Hồng khám cho cán sự Từ và Lữ Vệ Quốc, nói không sao cả, có lẽ vì đi liên tục quá lâu nên chức năng hô hấp hơi bị suy giảm. Chỗ này là hẻm núi trũng, không cao lắm, uống vài bát trà bơ là có thể giảm bớt phản ứng cao nguyên, rồi nghỉ một lát sẽ không vấn đề gì hết, không phải uống thuốc.

Vị lạt ma tìm một chỗ khuất gió sau tảng đá to, xếp đá lên làm bếp, dùng phân trâu khô đốt lửa rồi đun trà bơ chia cho mọi người, cuối cùng chia đến tôi và anh Đô. Lạt ma một tay lắc cái Chuyển kinh luân, một tay cầm trà rót vào bát, rồi nói: “Cha xi ta lơ!”

Tôi đang lạnh cóng, vội cảm ơn lạt ma, sau đó ngửa cổ uống một hơi cạn sạch cả bát rồi chùi mép. Trước kia tôi cho rằng cái thứ nước uống bát nháo nấu bằng gừng, muối, bơ... chẳng ngon lành gì, vậy mà giữa trời băng tuyết được uống một bát nóng hổi bỗng cảm thấy trên đời này chẳng thể có thứ gì ngon hơn nữa.

Y tá Cơ Ma thấy tôi uống hết ngay, bèn xin lạt ma đưa cho cái ấm trà rót thêm cho tôi một bát: “Uống chậm thôi, kéo bỏng lưỡi. Thói quen uống trà của người Tạng là không uống hết sạch, phải chừa lại một ít thì mới chứng tỏ rằng mình đang hoàng rộng rãi!” Cô mỉm cười với tôi rồi quay đi giúp lạt ma rót trà.

Tôi nhìn theo cô, nói với anh Đô ngồi bên cạnh: “Tôi thấy y tá Cơ Ma tốt thật đấy, đối xử với các đồng chí ấm áp như mùa xuân, giống chị gái tôi lắm cơ.”

Anh Đô ngạc nhiên: “Ô, anh còn bà chị ở quê à? Sao không thấy anh nhắc đến bao giờ nhỉ? Trông người thế nào? Cho tôi xem ảnh với?”

Tôi đang định nói với anh Đô rằng tôi năm mơ mới có một bà chị xinh đẹp thân thương đến thế....bỗng thấy thông tin viên đứng gác gọi to: “Có tình hình bất ổn!”

Tất cả mọi người đang vây quanh đồng lửa đều như bị điện giật, co chân đá tuyết dập ngay lửa rồi nằm rạp xuống, đồng thời phát ra những tiếng lên quy lát lách cách đánh gọn, nhưng chỉ thấy bốn bề tuyết trắng tung bay, màn đêm tối mịt, tiếng gió lạnh heo hút thổi vút qua.

Đại đội trưởng nằm rạp trên tuyết cảnh giác nhìn kỹ khắp xung quanh, rồi mắng mỏ: “Bất ổn cái quái gì hử? Thăng Trần Tình dụt kia, dám hoang báo tình hình, coi chừng ông cho mày ăn đạn đấy, tin không hử?”

Thông tin viên Trần Tình nói khẽ, kêu oan: “Đại đội trưởng ơi, tôi lấy đầu ra bảo đảm, tôi quả thật không hề nhìn nhầm, vừa nãy mấy ánh đèn xanh ở đỉnh núi kia lóe lên.”

Tôi nói với đại đội trưởng: “Hay là bọn đặc vụ phát tín hiệu thông tin liên lạc, giống như trong vở “Bí mật đứng gác ở Dương Thành” ấy, chưa rõ chúng ta có bị lộ không, anh cứ cho tôi đi trình sát xem sao.”

Đại đội trưởng gật đầu: “Được thôi! Cậu phải thấp người, và đi cẩn thận đấy, tốt nhất bắt sống một thằng về đây. Ở kia... có vẻ không ổn.”

Cách chúng tôi vài chục mét phía trước có năm ánh đèn nhỏ xanh lè. Vì trời đã tối, khắp nơi bị tuyết phủ

nên rất khó nhận ra địa hình chỗ đó. Năm ngọn đèn xanh cứ chầm chậm dập dờn dịch chuyển cùng gió tuyết, lúc sáng lúc tối như ma trời, rồi đi vòng quanh chúng tôi.

Chúng tôi đều giương súng bán tự động ngắm vào mục tiêu, nhưng đại đội trưởng nói khi chưa làm rõ tình hình không được nổ súng. Lúc này, con ngựa già của vị lạt ma bỗng hí vang và đá hậu liên tục. Lạt ma vội bước lại giữ cương, vuốt bờm và niệm kinh vồ về, sau đó nói với chúng tôi: “Thần hộ pháp cai quản chăn nuôi đã bị kinh động. Sói đấy.”

Tôi nhìn năm đốm sáng xanh chập chờn lúc ẩn lúc hiện không rõ mấy, chẳng lẽ trong đó có một con sói một mắt? Khi mới đến Côn Luân, tôi đã nghe người lính già ở binh trạm nói rằng, ở đồng cỏ Mô Chiên gần đây có vua sói trắng một mắt. Nhưng dạo này quân dân phối hợp săn bắn được rất nhiều chó sói nên đàn sói đã biệt tăm tích, không ngờ lại trốn vào núi. Chúng bất ngờ xuất hiện e chẳng phải dấu hiệu tốt lành, không rõ sẽ đem tai họa gì đến đây.

Ba con sói đi quanh chúng tôi mấy vòng, đại đội trưởng bảo anh Đô bắn chỉ thiên một phát để xua đi, kéo chúng sẽ dụ thêm đồng bọn đến đông hơn, gây ra những phiền hà không cần thiết, nhiệm vụ bức thiết lúc này không phải là giết sói mà là đi cứu các đồng chí đang mất tích. Anh Đô bắn một phát lên trời, tiếng súng độc nhất vô nhị của khẩu bán tự động kiểu 56 do Trung Quốc sản xuất xé tan bầu trời đêm.

Hình như mấy con sói biết quân nhân chúng tôi có vũ khí lợi hại nên không dám nán lại lâu, liền biến mất hút vào gió tuyết trong đêm tối. Đại đội trưởng nói có lẽ tiểu đội kia trên đường trở về đã bị bầy sói tấn công, nhưng rồi lại nghĩ khả năng này không lớn, vì có trong tay hơn chục khẩu súng bán tự động thì đâu có bao nhiêu con sói cũng không dám đến gần. Lúc này thời tiết xấu, kẻ địch đáng sợ hơn đàn sói là bọn đặc vụ thâm nhập vùng núi, có nhiều mối đe dọa tiềm ẩn, cần nhanh chóng tìm ra phân đội mất tích kia.

Chúng tôi lập tức lên đường, vượt qua một sườn núi lớn, rồi xuống cái dốc rất dốc, bên dưới đã là đồng cỏ hoang. Ở đây không có tuyết, nhiệt độ cao hơn một chút nhưng vẫn rất lạnh, khắp chốn cỏ héo xác xơ, chùa Đại Phụng Hoàng điêu tàn hoang vắng ẩn khuất sau những vạt cỏ dại.

Xung quanh đồng cỏ là rừng cây cổ thụ chen lẫn, diện tích không nhỏ. Với quân số ít, nếu sục tìm một vùng rộng như thế này cũng không phải chuyện dễ. Chúng tôi chia thành hai tổ, đại đội trưởng, thông tin viên, anh đầu bếp, nhân viên địa chất Lữ Vệ Quốc và y tá Cả Hồng là một tổ, những người còn lại gồm anh Đô, lạt ma, cán sự Từ và tôi là tổ hai, tổng cộng bốn người, đại đội trưởng phân công tôi phụ trách tổ hai.

Hai tổ chia nhau sức tìm hai cánh phải trái. Tôi dẫn tổ hai gạt cỏ đại cao ngang đầu, cầm súng dò dẫm tiến lên phía trước. Gạt cỏ sang bên, có thể lờ mờ nhận ra một con đường cổ xưa lát đá, dấu vết của chùa miếu đời Thanh. Nghĩ rằng dấu hiệu này có thể giúp nhận biết phương hướng, tôi bèn bước lên nhưng vị lạt ma đã nắm lấy tôi kéo lại nói: “Anh lính trẻ à, đường này không phải để cho người đi.”

Không để cho người đi thì để cho ma đi chắc? Nghĩ vậy, tôi bèn nói với lạt ma: “Giang sơn của nhân dân thì nhân dân làm chủ, đường của nhân dân thì nhân dân đi, ở Trung Quốc dù đường lớn đường bé đều là đường chủ nghĩa xã hội tất, sao lại không được đi?”

Cán bộ Từ cảm thấy tôi nói vậy quá căng, bèn can tôi: “Đồng chí ở địa phương phối hợp với chúng ta làm nhiệm vụ, ta nên lắng nghe ý kiến của họ thì hơn.”

Lạt ma lục cái túi đeo sặc sỡ lấy ra một cây côn sắt cũ kỹ, nói: “Tôi bốn chục năm làm Thiết bổng Lạt ma cho hai đời Phật sống, nên biết rất rõ sự việc ở miếu này, con đường này không thể đi, các anh chỉ việc đi sau tôi là được. Ngôi miếu hoang này có lai lịch không bình thường đâu.” Nói rồi ông đi chệch sang một bên, vừa đi vừa ê a tụng niệm: “Nặc, Kim Cang hàng phục tà ma giả, thần thông diệu thiện tứ thập ngũ, cấp ngã chính tu dĩ thành tựu, vu chư oán địch phát xuất tướng, nhất thiết ma nạn sử giai tức...”

Chúng tôi chẳng ai hiểu ông đang niệm cái chú gì, đành đi sau, hỏi cho có chuyện: “Lão đồng chí.. lạt ma Ake này, ông dường như rất am thuộc ngôi miếu này, ông có thể kể xem tại sao nơi này ngày xưa xây xong ít lâu lại bỏ hoang không?”

Nghe hỏi thế, lạt ma dừng bước quay lại, khuôn mặt già nua chợt gợi lên một nét u ám: “Nghe nói Quỷ mẫu cuối cùng của Ma quốc và chiếc bát Đại thiên Diệt pháp Kích yêu được chôn ở núi này, ngay Kim Cang đại uy đức được thờ ở đây cũng không trấn nổi nó. Sự tình náo động kinh quá, người và gia súc ở đây chết rất nhiều, không thể không bỏ hoang”.

Chương 53

QUỶ MẪU KÍCH BÁT ĐỒ

Chúng tôi tiến dần về ngôi miếu cổ phía trước sục tìm, trong vạt cỏ dại không thấy bất cứ dấu chân người nào. Ngoài cỏ lác và đá rải rác, thỉnh thoảng trông thấy vài mảnh xương động vật trắng trắng lấp ló trong đất, nhìn kỹ có cả xương các con vật to lớn là gấu ngựa Tạng và bò Yak, không rõ là chết già ở đây hay bị mãnh thú ăn thịt rồi bỏ lại nữa.

Trên đường đi đến đầu núi có tòa miếu cổ, lạt ma kể vắn tắt câu chuyện liên quan đến ngôi miếu. Truyền thuyết xa xưa của đất Tạng kể rằng Đại vương Thế giới Chế địch Bảo Châu nhận sự ủy thác của công chúa Gia Địa (tức Trung Quốc), được sự giúp đỡ của Liên Hoa Sinh đại sư, đã tiêu diệt được yêu phi nấp trong núi Côn Luân. Trong thiên trường truyền miệng lưu truyền mấy nghìn năm cũng có miêu tả tỉ mỉ, yêu phi nhắc đến trong thơ vốn là Quỷ mẫu của Ma quốc đã chuyển kiếp.

Từ thời cổ, hẻm núi cách suối thần Côn Luân không xa là nơi bị nguyên rủa, người chăn nuôi và gia súc đi qua đây thường mất tích một cách khó hiểu. Phật sống ở địa phương đã từng không chỉ một lần sai Thiết bổng lạt ma và Hộ pháp Kim Cang đến núi điều tra nguyên nhân, nhưng vẫn không tìm ra manh mối.

Cho đến thời Càn Long, một trận lở núi nghiêm trọng đã xảy ra. Có người phát hiện thấy một ngôi mộ cổ vô danh lộ ra ở dốc núi, có vị trí tựa núi nhìn hồ, cửa đá ở hầm mộ đã sập, mở toang hoác. Không người dân chăn nuôi nào dám vào mà chỉ đứng ngoài ngó nhìn, thấy bên trong có không ít gỗ hàng rào lâu đời.

Một nửa con đường đá bên ngoài mộ ngấp bên dưới hồ, các tượng đá gồm tượng người, tượng thú như dê, hổ... dùng để trấn mộ đều bị hư hỏng, cũng không thấy văn bia ghi ghép hoặc đánh dấu gì hết, cho nên không thể biết ai là người nằm trong mộ, những người nán lại lâu bên mộ thường gặp tai bay vạ gió.

Phật sống đã cử lạt ma vào ngôi mộ lộ ra đó để lục soát, có moi được một số xương người, các thứ khác đều bị mục nát hết, ngoài ra còn đào được một tấm bia đá bên trên khắc một bức “Quỷ mẫu kích bát đồ” là một cảnh trong truyền thuyết thượng cổ của miền đất Tạng.

Dân địa phương cho rằng mọi tai họa xảy ra trước đây chắc chắn đều có liên quan đến mộ yêu phi Quý mẫu của Ma quốc này, và có lẽ đây là nơi táng thân cuối cùng của mộ. Về sau triều đình biết chuyện, bèn chi tiền bạc để xây ở đây ngôi miếu thờ Kim Cang đại uy đức nhằm quét sạch tà ma, và còn mời Phật sống cử người đến chủ trì mọi việc lớn nhỏ trong miếu.

Sau khi chùa Đại Phượng Hoàng khánh thành, có một thời không ngớt khói hương, không ít dân chăn nuôi từ ngàn dặm xa xôi đã đến thăm núi, ngắm hồ. Nhưng các chuyện kỳ quái vẫn liên tiếp xảy ra, nhiều người nói lần nào nhìn thấy ban đêm có một người vận áo xanh xuất hiện gần hồ, thì vài hôm sau nhất định có người chết đuối ở hồ đó. Và nạn nhân ấy dù béo hay gầy, hễ chìm xuống nước rồi, dù được cứu lên ngày, đều chỉ còn da bọc xương, thịt da khô đét, trông nhẵn nhéo như vỏ cây.

Đã không chỉ một lần có người chứng kiến từ dưới hồ thò lên một cánh tay xanh to bằng bánh xe tóm lấy gia súc trên bờ lôi xuống. Các vị lạt ma bèn chặn nhánh sông hòng làm cho hồ cạn nước để tìm rõ nguyên nhân, nhưng chỉ thấy đáy hồ xương cốt chất chồng. Họ đã tụng kinh và làm pháp sự nhưng đều không có tác dụng, đành lấy đá đập kín ngôi mộ cổ, rồi bỏ chùa ra đi. Tây Tạng là đất Phật giáo phồn thịnh, việc bỏ chùa là rất hiếm thấy. Kể từ đó mọi người đều nhắc nhở nhau tránh xa cái khu cấm địa ấy.

Những chuyện xưa cũ này, ngoài các vị lạt ma cao tuổi ra, kỳ dư mọi người đã dần quên lãng, cho nên lại bắt đầu có người đến bãi cỏ hoang này cắt cỏ mùa đông, vì cho là tiện lợi. Đoạn đường đá mà chúng tôi phát hiện ra là những phiến đá khắc kinh văn, năm xưa dùng để bịt vết nứt của ngôi mộ cổ, bên trên khắc “Đại nhật kinh số” của Mật tông, không được phép giẫm lên. Lạt ma kể đến đây, lắc đầu thở dài, hạ giọng nói: “Ôi, ngày nay chẳng còn mấy ai coi lời đức Phật là gì nữa.”

Anh Đô nghe chuyện kỳ quái như thế, liền khẽ hỏi tôi: “Anh Nhất, những chuyện ông ấy kể liệu có thật không? Hay là nói nhăng cuội cũng nên?”

Tôi không tỏ thái độ gì. Nghĩ đến chuyện mấy hôm trước núi lửa dưới chân núi Côn Luân hoạt động liên tục rồi gây nên trận động đất lớn, có lẽ lại làm ngôi mộ cổ này nứt toác cũng nên. Nhưng từ thời Càn Long, mọi thứ trong mộ này sạch bách, bây giờ chỉ còn là ngôi mộ bỏ trống. Tôi chỉ biết nơi nào có mộ bỏ trống đều chẳng nên nán lại lâu, còn về các truyền thuyết kỳ lạ ở ngôi miếu thì chịu không hiểu ra sao.

Để không manh mối bỏ sót dấu vết, bốn chúng tôi dàn hàng ngang và giữ một khoảng cách nhất định tiến

đến phía trước bức tường đổ của ngôi chùa cổ, nhưng vẫn chưa phát hiện ra gì đáng ngờ. Lúc này tổ một của đại đội trưởng từ bãi cỏ bước ra, cũng không tìm thấy gì. Hai tổ liền tạm thời hợp nhất rồi tiến vào chùa Đại Phụng Hoàng.

Ngôi chùa đã hư hỏng nặng, chỉ còn lại vài mảng tường nứt nẻ đổ nát nhưng vẫn có thể nhận ra quy mô của nó năm xưa. Lúc này vầng trăng tròn to đã ló ra khỏi tầng mây xám dày nặng, ánh trăng sáng như ban ngày chiếu khắp cả tòa miếu đổ nát. Trên triền núi, tuyết lớn vẫn không ngừng rơi, gió rét tràn đến thấm cái lạnh vào tận phổi, phủ tạng dường như đã đóng băng, chúng tôi đâu còn tâm trạng nào mà thưởng thức cảnh đẹp kỳ lạ vừa có tuyết bay vừa có trăng soi này nữa.

Bộ đội đóng ở địa phương có câu vè như thế này: “Qua Côn Luân, nào Quỷ môn, đến suối Bất Đông nước vẫn tuôn, nước mắt đóng thành hòn, sài lang chết cồng hẻm Côn Luân.” Hẻm núi có ngôi miếu hoang này chính là một cái cổng hút gió, gió lạnh kèm theo bụi băng từ bốn phương rót về đây, vang lên những âm thanh ghen ngào kỳ lạ, quanh quẩn mãi trên bầu trời ở bãi cỏ hoang trước chùa. Kỳ lạ nhất là nhiệt độ nơi này rất thấp mà cây xanh xung quanh đây vẫn sinh tồn, nước hồ vẫn không đóng băng, và cũng không có cá hoặc thủy thảo gì hết. Tương truyền rằng vào thời cổ, ở đây không có gió thổi nhưng vẫn có sóng to, nước hồ đã cạn từ lâu, chỉ còn lại một vũng nước nho nhỏ, cho nên bị coi là kiếp trước của “hồ ma Lapangcho.”

Sau khi cả phân đội đều đã bước vào trong tường bao của ngôi chùa cổ, đại đội trưởng liền mời lạt ma giới thiệu một lượt về chùa và địa hình xung quanh. Sau khi đã nắm được thông tin cơ bản, anh chia quân thành hai tổ, đích thân dẫn tổ một đi ra khu vực cửa vào mộ cổ ở phía sau chùa, tổ hai phụ trách tìm kiếm trong chùa và khu vực vũng nước bên cạnh, nếu gặp kẻ địch hãy nổ súng uy hiếp, nhưng trước khi nổ súng phải xác định rõ tình hình đã, không nên xảy ra xung đột không cần thiết. Nếu đến sáng vẫn không tìm thấy tiểu đội mất tích kia thì đành chờ cấp trên điều động cả trung đoàn ở phân khu xuống tìm kiếm cứu hộ vậy.

Phân công xong, anh dẫn tổ một đi xuyên qua gian nhà đổ. Thực ra ngôi mộ cổ ở sau chùa không lớn, chỉ bằng hai gian nhà dân. Chúng tôi đã nhìn thấy các phiến đá khắc kinh văn ở phía trước cửa chùa, là vì động đất khiến mặt đất bị nứt to, địa tầng của cả dốc núi giãn ra và liền vào với đầu kia của mộ thất.

Chúng tôi cũng không dám chậm trễ, bèn nhờ lạt ma dẫn lối sục sạp khắp trong ngoài chùa một lượt. Ở vị trí chính giữa, chúng tôi thấy một pho tượng gãy nát, thân mình có nhiều tay, đầu là đầu trâu với nét mặt hung ác phẫn nộ, chính là tượng Kim Cang đại uy đức trấn ác phù thiện.

Dưới tượng Kim Vang có khối đá dày hơn một mét, đào được từ ngôi mộ cổ phía sau miếu, trông rất cũ kỹ nham nhở. Tôi đi gần tay bông, phủ lớp bụi trên bề mặt, thấy có các hình khắc. Tôi, anh Đô và cán sự Từ

rất tò mò muốn xem Quỷ mẫu hình dáng ra sao. Thấy hình chạm khắc đá đã mờ gần hết, không màu, nhưng đường nét vẫn còn rành mạch, có thể nhận ra được bảy tám phần.

Một phụ nữ khỏa thân, có ba mắt sáu tay, toàn thân đeo đầy đồ trang sức kỳ cục, đường nét uốn lượn, hình như có liên quan đến thần rắn. Ở hai bên bày hai cái bát to. Thân bát khắc hoa văn hình cánh ve sâu, trong bát có một đứa trẻ béo đen đang ngồi. Nó cũng có ba mắt sáu tay, tay cầm cây gậy ngăn hình con rắn, gõ vào bát. Nền bức vẽ là vô số xương đầu trâu chất đống.

Có lẽ vì bị chôn dưới đất nên nửa dưới mặt đá rỗ nhám nhở và đen xỉn, chỉ nhìn rõ nửa trên của bức vẽ. Chúng tôi thấy lạ thì xem, chứ không ai thấy Quỷ mẫu đáng sợ cả. Cán sự Từ nói: “Hình vẽ này không tồn trong phụ nữ, may mà thế lực phong kiến tàn ác đã bị lật đổ, hàng triệu nông nô Tây Tạng đã vươn mình và được giải phóng, tất cả đều là nhờ Mao Chủ tịch.”

Tôi nói đương nhiên rồi, cho nên chúng ta uống nước nhớ nguồn, không được quên lời dạy của Mao chủ tịch, phải từng giờ từng phút đề cao đấu tranh giai cấp. Nói xong mấy câu cho hợp cảnh, tôi bèn quay sang hỏi Lạt ma xem Quỷ mẫu là nhân vật như thế nào.

Lạt ma dẫn chúng tôi ra hồ nước ở sau miếu, ông vừa đi vừa đọc thần chú kinh văn, rồi kể về lai lịch của Quỷ mẫu. Thì ra trong sự tích về vua anh hùng trong bản trường thi, kẻ địch lớn nhất của Lĩnh quốc chính là Ma quốc. Quỷ mẫu là nhân vật có địa vị cao nhất trong Ma quốc, gần như là hoàng hậu, chuyên trách việc luân chuyển đầu thai cho quốc vương Ma quốc sau khi chết. Quỷ mẫu sau mỗi lần chết cũng sẽ chuyển lại kiếp phục sinh. Muốn tiêu diệt sạch cả họ quốc vương Ma quốc thì phải diệt được Quỷ mẫu, nếu không cơn ác mộng của Lĩnh quốc sẽ kéo dài mãi. Vào thời đại ấy, trong con mắt của mọi người, cái chết cũng được chia ra rất nhiều tầng bậc, cái chết của Quỷ mẫu phải là sự diệt vong triệt để chấm dứt vòng luân hồi.

Nói đến những chuyện này, tôi chẳng muốn nghe mấy bèn rảo bước đi lên, nhưng lại chợt nhớ ra cái lâu ma chín tầng nằm sau dưới băng là mộ của quý tộc Ma quốc, ở đây lại có mộ Quỷ mẫu gì đó, phải chăng chứng tỏ khu vực rộng lớn quanh đây đã từng là khu lăng mộ của Ma quốc?

Khu vực phía sau ngôi miếu đổ nát lại càng hoang vắng tiêu điều, vị lạt ma cũng chưa từng đi vào, mọi người lập tức đề cao cảnh giác. Tôi vốn quen phớt tình tất cả, nhưng trong hoàn cảnh này, bước chân đi trên vùng đất hoang tồn tại trong truyền thuyết thượng cổ, toàn thân cũng khó tránh khỏi bị căng cứng. Khoảnh hồ phía sau miếu giờ đây chỉ còn một vũng nước, chính là nơi mà hai người dân chăn nuôi báo cáo rằng trâu của họ bị kéo xuống. Trên mặt đất vẫn còn nhiều dấu vết lôi kéo giằng co, không có vẻ gì là do đặc vụ cố ý tạo ra.

Nước hồ gần như là màu đen, tanh thối nhức mũi, bốn chúng tôi đứng bên hồ đều không dám thở mạnh vì thối quá. Anh Đô chỉ vào một mảng đen trong nước, nói với tôi: “Hình như là một cái mũ bộ đội.”

Anh Đô chìa súng trường có lắp lưỡi lê, định khều cái vật trông giống mũ da lông cừu kia lên xem. Tôi vừa định ngăn lại thì bỗng thấy vùng nước thối dưới hồ khẽ động đây, hình như có một cánh tay người rất to, màu xanh, đang từ từ nhô lên định tóm anh Đô kéo xuống. Tôi lập tức giương khẩu súng trường bán tự động đã lên đạn, ngón tay chưa kịp đặt vào cò bỗng tôi nghe thấy một loạt đạn nổ dồn dập từ hướng Tây Bắc vọng đến...

Chương 54 ĐÊM TRĂNG TÌM SÓI

Tôi giương súng chậm nửa nhịp, anh Đô đã bị bàn tay to dưới nước thò lên kia tóm chặt, may nhờ có lạt ma nhanh lẹ, một tay túm thắt lưng anh ta, tay kia vung thiết bồng vụt mạnh xuống nước. Thiết bồng Lạt ma tương đương với chức võ tăng hộ pháp ở các chùa chiền trong vùng nội địa. Cây thiết bồng được khắc đặc kín các câu chân ngôn thần chú của Mật tông, lại rất nặng, vụt xuống khiến cánh tay ma quái kia phải rụt lại. Vậy là cứu được anh Đô đã nửa người lao xuống nước.

Thấy anh Đô đã được lạt ma kéo lên rồi, tôi giương súng bắn liền mấy phát xuống hồ, sau đó rút hai quả lựu đạn ném xuống. Lựu đạn nổ, nước bắn lên cao bằng nửa người, cũng chẳng rõ có phá được thứ gì hay không.

Tôi và lạt ma kéo anh Đô lui về phía sau, hình như anh bị thương nặng, đau quá kêu rú lên. Tôi mắng luôn: "Chỉ được cái to xác, mẹ kiếp, gào gì mà gào? Cao hơn mét chín, sao cứ kêu um lên như đàn bà thế? Có dính tí nước thối thôi chứ làm sao đâu?"

Nhưng nói xong tôi bỗng cảm thấy không đúng. Cái áo choàng của anh Đô dính nước bắn đen sì, nửa người như quả bóng xẹp hơi, hoàn toàn bẹp nhũn, vừa nãy còn gào to, mấy giây sau đã đau không nói được nữa, những giọt mồ hôi to như hạt đỗ tủa ra trên trán rồi lăn xuống. Lạt ma thấy thế vội moi trong túi ra một cái lọ sứ, cởi quần phục của anh Đô ra rồi rắc thuốc bột màu đỏ lên người anh.

Tôi thấy một bên vai của anh Đô đã héo quắt biến thành lớp vỏ cây khô, cứ như là xác chết bị mất hết huyết dịch. Đầu óc tôi như rỗng không, chẳng biết nên làm gì nữa. Không rõ thuốc của lạt ma có hiệu nghiệm không, nếu cấp cứu muộn chắc anh Đô bỏ mạng mất, phải gọi ngay y tá Cơ Ma! Lúc này tôi mới sực nhớ ra, vừa nãy nghe thấy năm sáu phát súng trường bắn tự động nổ ở hướng Tây Bắc. Chắc tổ của đại đội trưởng cũng gặp phải nguy hiểm rồi, sao lúc này tiếng súng bên đó lại im bật?

Tôi định chạy sang bên đó xem sao, nhưng anh Đô bị thương rất nặng, và cũng chưa rõ dưới hồ nước có vật gì, đã bị lựu đạn tiêu diệt chưa. Khi chưa xác định rõ ràng, nếu chỉ để lạt ma ở lại đây e chưa chắc thương binh đã được an toàn. Tôi đành ở lại cố thủ và chờ chi viện, mong sao bên đại đội trưởng cũng nghe thấy động tĩnh bên này và nhanh chóng chạy lại.

Tôi dìu anh Đô lách vào sau một mảnh tường đổ mới phát hiện ra cán sự Từ đã biến mất. Cho rằng anh ta đã gặp bất trắc gì đó, tôi muốn chạy ra tìm, lạt ma bảo tôi rằng anh bộ đội ấy thấy ngoài hồ nước có chuyện bèn quay người chạy luôn, chắc lúc này đã ra đến cửa chùa rồi.

Tôi tức điên lên chửi : " Tổ sư thằng khốn nạn, ngày thường cứ ra vẻ như mỗi mình làm cách mạng ấy, đến lúc hệ trọng thì đào ngũ, còn chưa đánh xong phát rầm đã chuồn mẹ nó rồi. Ông mà còn sống trở về thì phải vạch cái bộ mặt đều giả của loại hèn hạ, giả bộ tích cực bợ đỡ chủ nghĩa xét lại kia ra!"

Đứng sau bức tường, tôi ghé đầu ra ngó nghiêng quan sát. Nước bắn trong hồ bị lựu đạn nổ chẳng còn lại là mấy. Hình như dưới nước không có gì cả, thế thì cái của nợ lúc nãy kéo anh Đô xuống là thứ gì? Tôi hỏi lạt ma, liệu có phải là ma nước không?

Lạt ma lắc đầu : " Không. Chùa miếu là nơi thiêng liêng nhất thế gian, dù ở đây đã hoang phế cũng không thể có ma quỷ, những người đã chết ở đây đều sẽ được siêu thoát hoàn toàn".

Tôi nghĩ bụng, lúc thì nói nơi đây chịu lời nguyện, lúc thì nói là nơi thiêng liêng, ông tự mâu thuẫn còn gì? Bèn hỏi : " Lúc này đang cơn nguy cấp, đây là chúng ta nói riêng với nhau thôi nhé, nếu không phải là vong hồn quấy nhiễu thì chắc phải có sơn tinh thủy quái gì đó đúng không?"

Lạt ma chẳng bận tâm đến câu hỏi của tôi, hướng về chỗ anh Đô đang bị thương ngất xỉu mà niệm chú Bát bộ Mật tông kỳ sinh chuyển sơn : " *Nặc! Hồng nhân hồng mã địa quát vương, hồng anh trường mâu thủ trung ác, thân phê hồng đoạn đại phi phong, quyến diệc như thị bất tư nghị, phồn hương tế dĩ chư diệp dục. Hắc nhân hắc mã tà ma vương, thân phê hắc đoạn đại phi phong, bắc anh trường mâu thủ trung ác, quyến diệc như thị bất tư nghị, phồn hương tế dĩ chư diệp dục. Lam nhân lam mã hải long vương ...* "

Tôi thấy ông cứ đọc mãi liên tục, lúc này dường như đã cách biệt với đời, không để tâm đến những âm thanh xung quanh, thế thì thôi khỏi hỏi gì nữa vậy. Ánh trăng trong veo, gió lạnh thấu xương nhưng lòng tôi lại như có lửa đốt, tổ chúng tôi có kẻ đào ngũ, lại có người bị thương nặng, còn tổ một không rõ đã thế nào,

sau mấy tiếng súng vừa này cũng chẳng thấy động tĩnh gì nữa.

Tôi đợi chừng hai phút không thấy tổ của đại đội trưởng đến, nhin không nổi nữa, liền lên đạn khẩu súng bán tự động của anh Đô rồi đặt bên cạnh lạt ma, sau đó nhảy qua bức tường đổ ở phía sau để đi tìm tổ năm người của đại đội trưởng, nếu họ vẫn ổn tôi định sẽ bảo y tá Cơ Ma đến chữa vết thương cho anh Đô. Vừa định bước đi tôi chợt nhìn thấy bên bờ hồ có vật gì đó lấp lánh bèn đi đến nhặt lên, là một cái hộp nhỏ hình thù kỳ lạ, giống như máy ảnh nhưng chưa thấy loại nào bé như thế này, nhưng tôi hiểu ra ngay, mình đã nhìn thấy trong các bộ phim phản gián, đây là chiếc máy ảnh gián điệp. Thì ra thằng chó cán sự Từ là đặc vụ, chắc hẳn đến địa điểm thi công bí mật của chúng tôi ở núi Côn Luân thu thập tin tình báo, rồi vô tình bị cuốn vào nhiệm vụ cứu hộ. Thấy nhiệm vụ này đầy nguy hiểm, chẳng tội gì mạo hiểm tính mạng vào những chuyện không đâu nên đã bỏ chạy, tiếc rằng hẫng lại lòi đuôi cáo để lộ thân phận. Khi trở về tôi sẽ xử lý hẳn đến nơi mới được.

Tôi tiện tay cầm máy ảnh lên bỏ vào túi áo, lại nghĩ chiến hữu to xác ngô nghê của mình từ nay dù không chết cũng vĩnh viễn tàn phế, trong lòng thấy xót xa khôn tả. Cảnh vách đổ tường xiêu hoang tàn nơi đây càng khiến tôi bi phẫn, nước mắt bỗng giàn giụa. Vì không chú ý dưới đất, tôi vấp phải một tảng đá lẩn trong cỏ, lập tức đau điếng người, miệng hít hà liên tục, hai tay vừa xoa đầu gối vừa nhìn thử xem, hóa ra tảng đá ấy là một bức tượng người nằm, một nửa vùi trong đất, nhưng phần lộ ra ngoài hình như không phải bằng đá hoàn toàn. Tôi ngấm ngấm sinh nghi, rồi lại ngửi thấy mùi thối khắm, thì ra pho tượng này gần như đến bảy chục phần trăm có máu có thịt, bề mặt mọc đầy lông xanh lục, mùi thối rữa xộc lên khiến tôi không mở nổi mắt ra nữa.

Thứ này là xác chết hay là tượng đá? Bên dưới trảng cỏ toàn đất bùn, hình như trước kia cũng là một phần của cái hồ, nước cạn nên bị trơ ra. Tôi chọc báng súng vào, không ngờ trong vũng bùn bỗng thò ra một cánh tay to tướng tóm luôn hai chân tôi. Gay rồi, chính nó đã kéo anh Đô xuống nước, dù là người sống hay người chết cũng không thể có cánh tay to như thế này, nếu bị nó lôi xuống nước chắc tôi cũng sẽ bị thứ gì đó trong nước hút cạn biến thành xác khô.

Tôi đang mặc quân phục nặng nề, lại còn đeo thêm vài chục cân vũ khí trang bị nên không thể né tránh, đang định dùng súng trường ngáng chặn bỗng thấy có một người từ phía chếch trước mặt lao ra nhào đúng vào pho tượng đá, lập tức bị cái vật thể màu xanh trong trảng cỏ cuốn chặt.

Dưới ánh trăng tôi nhìn thấy rất rõ người đó chính là thông tin viên Trần Tinh. Anh vừa ngã xuống liền bị kéo xuống bùn ngập tận đầu gối, không hiểu sao Trần Tinh không hề kêu la, chỉ lẳng lặng ra sức giãy giụa.

Tôi cũng cố quẫy đạp bò ra khỏi đám cỏ để giải cứu Trần Tinh thì lại một người nữa chạy đến, có ánh trăng nên tôi nhìn rất rõ đó là đại đội trưởng người Tứ Xuyên của chúng tôi. Anh hầm hầm xách súng chạy đến đứng bên cạnh tôi, liếc mắt nhìn một cái rồi cũng chẳng nói gì, giương súng bắn liền ba phát vào Trần Tinh đang giãy giụa, sau đó chĩa nòng súng vào thái dương mình bóp cò.

Bốn phát súng liên tiếp vang lên nơi chùa cổ hoang vắng dưới ánh trăng vốn là rất quái dị nhưng sự việc

vừa xảy ra trong bụi cỏ còn quái dị gấp chục lần.

Tôi há hốc mồm một hồi lâu mãi vẫn không ngậm lại được, tại sao đại đội trưởng lại bắn chết Trần Tinh, chẳng lẽ anh ta là đặc vụ của địch? Tại sao đại đội trưởng lại tự sát? Tôi ngờ ngợ cảm giác dường như có ai đó đã bị ma nhập rồi. Nhớ đến một loạt tiếng súng trước đó, tôi bỗng thấy lo cho y tá Cơ Ma, cũng không dám nhìn nét mặt của hai cái xác đại đội trưởng và Trần Tinh, cũng quên cả pho tượng đá cổ quái đang nằm đó, vội bật dậy xách súng chúi nòng xuống chạy về phía trước ngôi chùa.

Những tượng người tượng thú lở lói đứng hai bên trảng cỏ cho thấy con đường này là thần đạo dẫn đến ngôi mộ cổ. Đúng ra nên gọi nó là "phần"; "mộ" là nấm mồ lấp đất kín, "phần" là một không gian khép kín. Cửa vào nhà mồ này vốn được bịt bằng các phiến đá chạm kinh văn nay đã sập, đất lèn toác ra một lối vào đủ cho một người đi lọt, bên trong tối om. Tôi chỉ mong tìm thấy y tá Cơ Ma, bèn bật đèn pin bước vào.

Lạt ma có nói nhà mồ này trống không, quan tài và xác đều đã bị đốt. Tôi nhìn quanh thấy đúng là như thế. Chỉ toàn đất đá bừa bãi chất chồng, không có thứ gì khác từ ngoài đưa vào.

Không thấy Cả Hồng, anh đầu bếp và cả anh nhân viên địa chất đâu, tôi đành quay ra ngoài. Nơi này tuy trũng thấp nhưng vẫn là cao nguyên, tôi vận động liên tục nên tim đập thành thịch như trống làng, miệng thở hồng hộc. Đêm ấy trăng tròn một cách lạ lùng, không gian vắng vắng những tiếng khóc nghẹn ngào thút thít, không thể nhận ra là tiếng quỷ khóc, tiếng gió hay tiếng sói hú trăng. Nếu đúng là đàn sói đã bị dồn lên núi thì quả không dễ đối phó, tốt nhất là để thẳng chó cán sự Từ gặp phải lũ sói giữa đường.

Đối diện với ngôi mộ cổ là một gò núi dựng đứng nhô cao, hết đường đi, tôi bước quanh quần bên ngôi mộ, lẽ nào những người kia bỗng dưng biến mất? Tôi đang cố ngẫm nghĩ xem sao, bỗng nhìn thấy một người lính nằm vật bên cái hồ cạn nước ở dưới hốc. Tôi vội bước đến gần, thì ra chính là nữ y tá Cơ Ma, không hiểu tại sao cô bị ngất xỉu ở đây, bên cạnh một cái huyết rất sâu, tối quá không thể ước lượng được.

Tôi vội đỡ Cơ Ma dậy, tay bấm vào huyết nhân trung để cô tỉnh lại, hỏi xem nguyên nhân là sao. Cơ Ma nói đứt quãng, đại ý là, đại đội trưởng dẫn đầu tổ của họ đã lục tìm khắp trong hầm mộ nhưng không thấy dấu vết gì, đành tiếp tục điều tra ở xung quanh. Anh nhân viên địa chất Lư Vệ Quốc thấy ở cuối dốc có một cái huyết, quan sát vết đứt ở mạch đất, hình như là do mấy hôm trước động đất nên mới lộ ra cái huyết này, thấy rõ bên trong có dấu vết bàn tay con người xây dựng. Đại đội trưởng bảo Cơ Ma đứng trên, rồi anh dẫn mấy người còn lại đi xuống. Họ vừa xuống cô đã nghe thấy súng nổ một chập. Cơ Ma cho rằng dưới đó đã có chuyện bèn rút súng lục chạy xuống trợ chiến. Nhưng chẳng qua chỉ là thần hồn nát thần tính, họ nhìn thấy một cái xác cổ nằm trên một thạch đài được tạo hình chó sói nằm. Anh đầu bếp ít kinh nghiệm chiến đấu thực tế, không kiềm chế nổi, ngờ đó là kẻ địch, bèn chĩa súng vào cái xác bắn luôn mấy phát.

Nghe đến đây tôi nghĩ đó chính là mấy phát súng lúc đầu nghe thấy. Tôi hỏi y tá Cơ Ma sau đó ra sao, Lư Vệ Quốc và anh đầu bếp còn sống không.

Cơ Ma lắc đầu tỏ ý "không biết". Anh đầu bếp bắn vào cái xác cổ xưa, bị đại đội trưởng mắng cho một trận. Sau ba phát súng, bỗng nhiên thấy từ mỗi lỗ bị đạn bắn thủng xì ra một ngọn lửa ma, ngọn thứ nhất chui vào tai anh đầu bếp. Cơ Ma nói mình sẽ suốt đời không thể quên tiếng thét thảm thiết của anh ta. Ông nội Cơ Ma là người hát sủ thi của miền hoang mạc, hồi nhỏ cô đã được nghe kể rằng kẻ tử thù của đại vương Thế giới Chế địch Bảo châu, tức quốc vương Ma quốc, có sở hữu vài loại bọ ma tá phủ từng đốt cháy vô số sinh linh, về sau bị đại sư Liên Hoa Sinh dùng nước của hồ thánh trút vào mới trừ diệt được.

Cơ Ma định bảo anh đầu bếp dù thấy trong người khó chịu đến đâu cũng tuyệt đối không được há mồm kêu, hễ kêu lập tức sẽ bị con bọ tá phủ thiêu đốt, nếu không kêu cố chịu đựng may ra có thể sống thêm được một lúc. Nhưng quá muộn, anh đầu bếp Tôn đã bị đốt thành than trong khoảnh khắc, những người khác lập tức bỏ chạy ra ngoài, trong lúc hỗn loạn Trần Tinh xô ngã Cơ Ma. Các chuyện sau đó thì cô không rõ.

Tôi bỗng rùng mình, quả nhiên đây là mộ ma quỷ của quỷ tộc Ma quốc. Có lẽ giống như mộ tử mẫu, mộ của Quỷ mẫu đã bị phá hủy, ngôi mộ này ẩn ở gần bên đến nay mới lộ ra. Có lẽ tá phủ mà họ nói đó cũng như thứ côn trùng phát ra lửa ma mà chúng tôi từng gặp, nhưng có vẻ giống mà lại không giống. Đại đội trưởng, thông tin viên và anh đầu bếp đã chết, Lữ Vệ Quốc thì không thấy đâu, có lẽ vẫn còn trong hầm mộ chưa ra. Tôi đứng ngoài cửa mộ gọi mấy tiếng nhưng không thấy đáp lời.

Dù sao cũng không thể bỏ mặc anh ấy. Tôi và Cơ Ma bàn cách tránh những con sâu ma tá phủ, đoạn định xuống tìm Lữ Vệ Quốc. Cơ Ma bỗng đẩy tôi một cái, bụp bụp hai tiếng nổ khê, đó là tiếng đầu đạn xuyên thủng áo bông, Cơ Ma ôm ngực đổ vật xuống.

Tim tôi đau nhói lên, cô ấy vì cứu tôi mà phải bỏ mạng, nhưng chưa kịp cảm thấy đau đớn sau gáy đã bị một họng súng giá lạnh giết vào. Một giọng nói quen thuộc vang lên: "Này, ở đây có một cái hang, mẹ kiếp, đàn sói đang bao vây, mày hãy vào trước mở đường, để chúng ta vào trong đó nấp".

Nghe rất rõ, giọng nói này là của đặc vụ - cán sự Từ. Khi này bỏ trốn, dọc đường hẳn thấy chó sói đang tụ tập nên không thể không chạy trở lại. Hẳn đã nhận ra khi bỏ chạy bị thất lạc cái thứ kia, định quay lại giết chúng tôi để diệt khẩu, vừa rồi đã bắn chết một người, nhưng nhìn thấy cái hang rất sâu không rõ bên trong ra sao, nên chưa vội giết tôi mà bắt dò đường chịu trận thay.

Tôi chưa kịp nghĩ gì thì họng súng lại dúi vào tôi một nhát, cán sự Từ đứng sau nói: "Mau vào đi, đàn sói sắp đến nơi rồi, mày không đi mau thì đừng trách tao không nể! Mày chớ coi thường khẩu súng giảm thanh này, đạn năm li sáu không thể xuyên qua đầu nhưng sẽ nằm trong óc, mày sẽ chết từ từ trong đau đớn con ạ".

Tôi không thể làm gì khác, đành nén mình, chui vào hang. Ở chính giữa huyệt mộ đang có một đốm lửa xanh.

Chương 55

CHIẾC KA U CỦA CƠ MA

Ngôi mộ cổ này không lấp kín mà vẫn chừa ra một không gian nhất định trong lòng đất. Lần theo vết nứt bên trên đi xuống, thấy đốm lửa xanh ấy ngập tràn quỹ khí, trông chỉ bé hơn cái móng tay, hể ánh lửa khê chao đi là trong không khí lập tức lan tỏa một thứ khí âm u đặc biệt.

Cái thứ gọi là tá phủ màu xanh xanh này thì tôi không lạ gì, quen nhau cả rồi. Mấy hôm trước tôi đã bị chúng đồn ép phải nhảy xuống hồ mới may mắn thoát khỏi chết cháy. Tôi chậm chậm bước xuống mộ thất, kinh nghiệm lần trước cho thấy con bọ tá phủ không thiêu đốt những vật thể không có sinh mệnh, phàm là cơ thể sống, hể đụng phải nó lập tức sẽ bị đốt ra tro. Nhược điểm duy nhất của nó là sợ nước.

Nòng súng ngắn giảm thanh giá lạnh giá vào sau gáy nhắc tôi phải tiếp tục bước lên phía trước, tiếng sói hú ngoài kia mỗi lúc một gần. Như một bản năng, tôi sờ vào cái bi đông nước ở thắt lưng, song chợt thấy tuyệt vọng vì nước trong đó đã đóng băng từ lâu, không thể té ra được.

Cán sự Từ cũng nhận ra hang này vốn là ngôi mộ cổ, bên trong có một đốm lửa ma trôi khê đung đưa. Hẳn khê lâu bầu kê xúi quẩy, nấp sau lưng tôi và lia đèn pin xem xét tình hình trong mộ thất, nếu có ma hân sẽ chuồn cho sớm để tìm chỗ nấp khác.

Tôi vừa đi xuống vừa nhìn theo ánh đèn pin của cán sự Từ, cũng nắm được cấu tạo bên trong của mộ thất. Nó rộng mười mấy mét vuông là cùng, ở giữa có một thạch đài, là nơi đặt xác. Thạch đài tạo hình một con sói to nằm phục, bên trên có một thi thể mặc trang phục kỳ dị, đầu đeo mặt nạ trắng tinh, được tô màu kỳ lạ như mặt hề đang cười, thân mình chẳng buộc lưới bạc đã đứt nát, áo lót mờ mờ không thể nhận ra, chân tay đều bị bọc bằng da thú, cho nên toàn thân không hở chỗ nào cả. Chỉ nhìn lướt một lần, cái xác này đã gây ấn tượng rất sâu đối với tôi.

Bên dưới thạch đài hình chó sói có một cái bát đá tựa hình cái chậu, bên trong có một thi thể bé và ngắn ngủn. Có lẽ là một đứa trẻ. Nó cũng đeo mặt nạ và choàng lưới bạc đã nát, cách bao bọc giống như cái xác to đang nằm.

Dưới nền mộ thất có rất nhiều tro đen, xem chừng tiểu đội mấy hôm trước ra đi không về đã bị đốt cháy chết sạch ở đây rồi. Nếu không biết rõ nguồn cơn mà đi ứng cứu thì chỉ cần một cái nháy mắt cũng đủ khiến cả mười mấy người chết cháy. Trong hầm mộ này đại khái có ba con bọ lửa, hai con đã bị hãm trong thi thể

đại đội trưởng và thông tin viên, ở đây chỉ còn một con, có lẽ chính nó đã đốt chết anh đầu bếp họ Tôn.

Tôi nắm hai bàn tay ướt đầm mồ hôi, tiếp tục bị ép bước đến giữa mộ thất. Tay cán sự Từ do dự đứng gần cửa mộ, tiếng sói hú hình như đã ở ngay bên ngoài, bây giờ muốn ra cũng không kịp, nhưng lại thấy trong này là chốn ma quỷ, chưa đến lúc bất đắc dĩ thì thật sự không muốn vào.

Tôi bỗng thấy ánh lửa ma lúi về góc hầm mộ, ánh đèn pin của cán sự Từ cũng chiếu theo, lúc này mới biết nó không phát ra từ con bọ lửa mà là từ Lư Vệ Quốc ở viện địa chất. Vẻ mặt anh cực kỳ đau khổ, hai tay không ngớt cào vào ngực, hể há miệng là một luồng ánh sáng xanh lam lạnh lẽo phun ra. Tôi vội hỏi : " Vệ Quốc, anh sao thế này?"

Lư Vệ Quốc bất lực nhìn tôi, rồi bỗng khuyu xuống đất, ho rất dữ. Mỗi lần ho là thổ ra một bãi tro đỏ sẫm, hình như nội tạng và khí quản của anh đang bị đốt cháy. Anh chẳng ho được lâu thì co rúm lại lăn ra đất, lửa từ trong người cháy ra đã đốt anh thành một đồng tro đen.

Cháy tàn rồi thì từ trong đồng tro đen ấy bay vọt lên đốm lửa xanh, chao liệng thoăn thoắt. Trong mộ thất trống trải vang lên tiếng vo ve tựa như tiếng côn trùng vỗ cánh.

Tôi vội lúi ngay lại để tránh con bọ ma tá phủ ấy tấn công, nhưng cán sự Từ vừa rồi cũng chứng kiến tất cả, hần liền đẩy vào lưng tôi một cái. Tôi không đề phòng gì, chân đứng không vững nên ngã nhào về phía con bọ ma tá phủ. Mặc dù thân thể mất trọng tâm không thể khống chế, nhưng trong lòng tôi lại hiểu rất rõ, chỉ cần đụng phải bọ ma một chút thôi là hết đời ngay tắp lự.

Tình thế quá gấp, tôi liều căn lưỡi, rồi phun cả bụm máu tươi vào con bọ ma tá phủ phía trước. Con yêu trùng phát ta ánh lửa xanh rất yếu liền bị hụm máu của tôi dập tắt. Tối quá không nhìn rõ nó đã chết chưa, tôi cầm chiếc bi đông nước đang đóng băng đập bừa một chập xuống nền đất phía trước.

Cán sự Từ ở phía sau nói : " Hồ Bát Nhất giỏi thật! Thân thủ rất cừ! Hãy đẩy cái thạch đài đặt xác kia ra chặn cửa, mau lên! Có nghe thấy tiếng sói không hả?"

Tôi vẫn chưa kịp hoàn hồn, ngoảnh lại nhìn cán sự Từ, nghĩ bụng thẳng chó này coi mình như con ở, lát thế nào ông cũng phải rình cơ hội trừ khử mà mới được. Đột nhiên tôi bỗng nhìn thấy ở khoảng tối phía sau cán sự Từ có một cái mặt to trắng trắng.Cái mặt trắng nhợt mọc đầy lông, chỉ có một mắt lóe ra tia sáng xanh lạnh lẽo, nó chính là vua sói một mắt, quỷ sứ máu trắng trên thảo nguyên khiến dân chăn nuôi vĩnh viễn không yên giấc.

Bắt đầu từ năm 1969, nhằm vững bước cách mạng thúc đẩy sản xuất, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, một phong trào tiêu diệt chó sói với quy mô lớn đã được phát động. Khi mua hàng ở hợp tác xã cung tiêu, có

thể cầm tấm da sói đến "tiêu" như tiền mặt, đổi lấy các mặt hàng nhu yếu phẩm sinh hoạt. Còn địa phương miễn là đi đánh bắt chó sói, có thể mời bộ đội hiệp trợ, cần người có người, cần súng được súng. Lũ chó sói bị giết, hoặc tản đi, những con còn lại đều hiểu rằng ngày tận thế của chúng không còn xa nữa, thần Ma nguyệt sẽ không bảo vệ hàm răng sói kiêu hãnh của chúng nữa.

Những con sói đói cuối cùng còn sống sót đều buộc phải trốn vào vùng núi mà chúng không quen sinh sống. Nơi đây giá rét, thiếu đường khí, không có nhiều dã thú để săn mồi, sớm muộn gì cũng phải chết ở núi Côn Luân. Song có một điều thế này, sói Tây Tạng không bao giờ vào các chùa miếu, nguyên nhân tại sao thì không ai giải thích nổi.

Nhưng những con sói này đã cùng đường mạt lộ rồi, đánh hơi thấy có người chết, chúng liều phá điều cấm kỵ ngàn năm để xông vào di chỉ chùa Đại Phượng Hoàng.

Tôi bỗng nảy ra một ý, bèn đứng tại chỗ hỏi cán sự Từ : " Anh Từ có nghe nói là nếu bị sói bám vai thì phải làm gì không?"

Cán sự Từ sững người, khua khẩu súng lục nói : " Sói bám vai cái gì? Tao bảo mày chuyển cái thạch đài hình chó sói kia ra chặn cửa cơ mà, mau làm đi , còn lần khân tao cho một ..." chưa nói hết câu thì con sói trắng ở phía sau đã đứng dựng lên. Con sói vốn rất to, khi chồm dậy nó còn cao hơn cả cán sự Từ, hai chân trước đặt lên vai hấn nhe răng, chảy đầy bọt dãi.

Cán sự Từ bỗng thấy bị cái gì đó tì lên vai, lại ngửi thấy mùi tanh, bèn ngoảnh lại nhìn theo bản năng, lập tức cái cổ hấn hờ ra trước mặt vua sói chột, hàm răng nhọn sắc liền bập luôn vào. Đã đến nước này rồi thì dù tay đang cầm súng, cũng không hành động gì được. Hai chân cán sự Từ giãy loạn lên, súng cũng văng xuống đất, ngay bây giờ thôi hấn sẽ bị con sói đói uống cạn máu tươi, gặm sạch da thịt, chỉ để lại bộ xương.

Thấy cơ hội đã đến, tôi lập tức lách sang bên cạnh chạy ra, khi chạy qua bên cạnh cán sự Từ, tôi nói như hét vào tai hấn : " Khi sói bám vai thì đừng có ngu mà quay đầu lại, nếu quay lại đến thần Phật cũng chẳng cứu được đâu".

Đám lông bạc trước ngực con sói trắng nhuộm đầy máu, nó đã đói quá rồi nên mặc kệ mọi chuyện diễn ra xung quanh. Tôi vội chạy vọt ra khỏi mộ, lập tức nhìn thấy vầng trăng tròn đang treo cao, phía dưới, hai con sói đang đi quanh xác của nữ y tá Cơ Ma. Thật kỳ lạ, lũ sói đang đói lả, Cơ Ma thì vừa mới chết, sao chúng không xông vào xé xác luôn? Tôi biết loài sói vốn đa nghi, chắc chắn chúng đang cảm thấy một điều gì đó bất thường nên mới chần chừ do dự.

Chắc hai con sói già này là tham mưu của vua sói, ngày thường chẳng bao giờ rời sếp nửa bước, càng là loại sói này thì càng đa nghi, mồi ngon đưa đến tận miệng nhưng chúng lại không dám ăn. Tôi nghĩ, hay là Cơ Ma vẫn còn sống? Chẳng biết có bao nhiêu con sói đã vào ngôi miếu cổ rồi? Lạ ma và anh Đô giờ thế

nào? Vừa nghĩ đến đây thì hai con sói già đã phát hiện ra sự có mặt của tôi, khẽ gầm gừ rồi lao thẳng đến. Tôi nhặt ngay khẩu súng trường trước đó bị rơi trên mặt đất lập tức bắn gục con lao đến đầu tiên.

Nhưng cùng lúc đó con sói thứ hai đã vồ tôi ngã ngửa ra. Nó tuy già nhưng suy cho cùng vẫn là dã thú, hơn nữa còn kinh nghiệm đầy mình, cũng biết khẩu bán tự động kiểu 56 rất lợi hại bèn cắn chặt báng súng, hai chân trước cào loạn xạ vào ngực tôi, xé toạc mấy mảng to trên chiếc áo bông. Trời giá lạnh, miệng sói phả ra hơi nước trắng, mũi tôi xộc lên mùi sói hôi nồng nặc.

Tôi và con sói quần nhau một hồi bất phân thắng bại. Chợt có mấy tiếng súng vang lên, con sói từ từ nhả báng súng ra. Chỉ thấy trước mặt tôi là Cơ Ma đang cầm súng, họng súng vẫn bốc khói.

Tôi vừa mừng vừa sợ, vội đứng bật dậy hỏi : " Cả Hồng vẫn còn sống đấy ư? Cô bị thằng đặc vụ bắn trúng rồi kia mà?"

Cơ Ma moi từ trong cổ áo quân phục lấy ra một vật trang sức đeo cổ : " Từ khi vào bộ đội tôi không đeo cái Ka U này nữa, hôm nay trước khi lên đường tôi nằm mơ thấy gặp chó sói nên mới đeo". Cơ Ma bị ngã vào đá, viên đạn nhỏ của khẩu súng giảm thanh mới chỉ bắn trúng chiếc Ka U khiến nó vỡ đôi. Cô không trúng đạn nhưng vì va đập quá mạnh nên tạm thời ngất lịm đi.

Ka U là bùa hộ thân của người Tây Tạng, có hai loại, một cho nam, một cho nữ, phân biệt rõ ràng. Ka U nữ thường to và tròn, bên ngoài làm bằng bạc, bên trong đặt tượng Phật hoặc lời thần chú, nút Kim Cang, hay vài vật kỳ tà khác nữa, có cái còn đặt cả xá lợi. Ka U của Cơ Ma chứa đá cừu nhân, mã não và răng sói từ mấy trăm năm trước để lại. Tương truyền đó là răng của vua sói chỉ thủ lĩnh mới được sử dụng, chắc hai con sói già kia ngửi thấy mùi của tiên vương nên mới do dự chưa dám cắn ngay.

Tôi nạp đầy đạn cho khẩu bán tự động, sau đó dẫn Cơ Ma đi tìm lạt ma và anh Đô bên hồ, nhưng chẳng thấy động tĩnh gì hết, không rõ họ có an toàn không. Rải rác trên các triền núi xung quanh lập lòe những ánh mắt chó sói xanh lè, không thể đếm xiết xem có bao nhiêu con, vậy là lũ sói đều chạy theo vua sói đến khu vực này rồi. Nhưng vầng trăng sáng vẫn treo cao, chúng cứ chạy vài bước lại dừng rồi ngẩng lên hú trắng, mỗi lần hú, cơ thể dường như lại được bơm thêm một chút điên cuồng.

Thấy đàn sói đã vây khắp bốn bề, tôi chỉ còn cách rảo bước đi nhanh, nhưng Cơ Ma đi được mấy bước bỗng dừng lại nói có lẽ mình bị chấn thương sọ não, vì thấy trước mắt cứ tối sầm lại. Tôi vừa quay lại định dìu cô, bỗng nhìn thấy dưới ánh trăng sáng bạc, con sói trắng to bụi đang lặng lẽ ngồi chồm hổm phía sau cách chúng tôi độ ba chục mét, con mắt độc nhất của nó đang nhìn xoáy vào chúng tôi đầy hiểm ác. Ánh trăng sáng trong và gió lạnh cắt da khiến bộ lông trắng của nó trông giống như lá cờ trắng phất phơ đón gió. Tôi vội giương súng nhưng vừa ngẩng đầu lên đã thấy nó biến mất dưới ánh trăng.

Hồi xưa đi thực tế sản xuất ở Đông Bắc, tôi từng nghe những tay thợ săn trong làng nói rằng sói mọc lông trắng là sói đã thành tinh. Môi trường sinh tồn khắc nghiệt ở Tây Tạng đã khiến chó sói xảo quyệt hung tàn

đến cực độ, vì ở đây sói không bao giờ được con người chào đón, gặp người thì bị người đánh đuổi đàng người, gặp chó thì bị chó cắn đuổi đàng chó, muốn sống sót trong cái khe hẹp của thiên nhiên này cần phải có ý chí và sức mạnh cơ bắp ghê gớm.

Tôi không biết đàn sói sẽ dùng sách lược gì để đối phó với chúng tôi, việc cần thiết duy nhất lúc này là phải nhanh chóng tập kết với Lạt ma và anh Đô, dựa vào những bức tường đồ của ngôi miếu hoang mà cố cầm cự đến khi trời sáng. Dù viện binh không đến được thì khi trời sáng, đàn sói cũng sẽ chạy vào rừng sâu.

Tôi một tay cầm súng, không ngừng quan sát xung quanh, cảnh giác lũ sói đến tập kích, một tay đỡ nữ y tá Cơ Ma, khẩn trương di chuyển vào bức tường đồ mà Lạt ma và anh Đô ẩn nấp. Cơ Ma lúc này đã đỡ chóng mặt, trên tay vẫn lăm lăm khẩu súng lục. Chúng tôi đi vòng qua trảng cỏ đại nới đại đội trưởng và cậu thông tin viên chết về đến bức tường đồ màu đỏ. Mấy mảnh tường này chỉ cao đến ngực, tôi đỡ Cơ Ma lên bức tường, rồi cùng trèo sang.

Lạt ma đang chăm sóc anh Đô bị thương, thấy tôi đưa Cơ Ma về, thốt lên : "*Tường thọ Phật và bà chúa không hành* tốt lành phù hộ, đại quân trẻ tuổi Puse đã cứu được Kemalamo về rồi". Nói xong ông ngược mắt nhìn lên vầng trăng sáng, bất kể là phái Geju (Bạch Giáo), phái Gelu (Hoàng Giáo) hay phái Yuma (Hồng Giáo) cũng đều cho rằng vũ trụ dưới ánh trăng viên mãn chính là chốn "tĩnh địa không hành". Những nơi có cỏ rậm sương mù bao phủ đều là địa ngục tối tăm, các pháp thần Ma nguyệt đã để cho một nơi vốn rất thiêng liêng biến thành chốn đầy rẫy tai ương kiếp nạn, quỷ ma hoành hành, ô trọc đến mặt kiếp, rốt cuộc là trừng phạt người nào vậy?

Tôi lo lắng hỏi Lạt ma : " Ngoài kia đàn sói đang vây bè lại với nhau, chúng ta không có nhiều đạn, phải đốt lửa lên mới xua chúng đi được, kéo chưa đến sáng đã làm mỏi cho lũ sói đói này rồi".

Lạt ma than thở : " Điên loạn cả rồi, ngày nay sói cũng dám vào chùa để ăn thịt người cơ đấy!". Nói rồi ông dắt con ngựa già của mình vào bên tường, những tiếng sói hú ở khắp nơi khiến nó sợ run lẩy bẩy. Có lẽ bọn sói ở các bãi chăn nuôi dưới chân núi Côn Luân đều đã tập trung tại bên ngoài ngôi chùa này. Lạt ma và con ngựa của ông chưa bao giờ nghe thấy nhiều sói hú trắng đến vậy. Những con sói đói bị dồn đến bước đường cùng không cần biết ai là đệ tử hữu duyên của Phật tổ, lúc này dù có niệm kinh cũng vô ích mà thôi.

Lạt ma lấy những mảnh phân trâu khô và gỗ lõi ra, nhóm một đồng lửa phía trong bức tường đồ. Chỗ chúng tôi đang ngồi là một gian điện phụ đồ nát, xung quanh tường nham nhở vây lại thành một ô, có một bức còn khá cao, cây xà lớn đồ sập vẫn đang đè lên, một bên khác có tấm bia đá khắc kinh Tạng trấn chùa với hàng chữ " Đại bảo pháp vương thánh chỉ". Tấm bia vỡ nát này cao không dưới năm mét, đàn sói sẽ rất khó xông vào từ hai phía này, nhưng cũng phải đề phòng chúng công kênh nhau trèo lên cao rồi nhảy xuống.

Cơ Ma nhìn vết thương của anh Đô, nom vẻ mặt cô đủ biết phen này anh lành ít dữ nhiều. Tôi nhặt mấy mảnh gỗ rui mè trong đồng đồ nát thả vào đồng lửa khiến nó bốc to hơn, sau đó cầm khẩu súng bán tự động

của anh Đô đưa cho Cơ Ma, chia nhau đứng gác ở hai mặt tường thấp.

Chương 56 TINH ĐỊA KHÔNG HÀNH

Tiếng sói hú bỗng thưa đi, tôi ngó ra ngoài tường, lũ sói từ triền núi đi xuống gần chùa mỗi lúc một đông. Có vài con đi qua đi lại giữa các bức tường đổ, có lẽ chúng nhìn thấy ánh lửa ở trong này nhưng không dám tự tiện hành động khi chưa có hiệu lệnh của vua sói, chỉ dám đi quanh ngôi chùa đổ mà thôi.

Cách khoảng bốn chục mét thấy có đôi mắt sói như hai ngọn đèn xanh lét, tôi lập tức giương súng, ba điểm trên một đường thẳng, ngắm chuẩn vào giữa hai ngọn đèn rồi bóp cò. Sau tiếng súng nổ trong đêm tĩnh mịch, hai ngọn đèn tắt lịm. Tuy không thể xác định có bắn trúng mục tiêu không nhưng phát súng này cũng có tác dụng cảnh cáo. Những ngày này lũ sói trên đồng cỏ hoang sợ nhất là tiếng súng bắn tự động kiểu 56, chúng kinh hãi vì loại súng này là thứ thần khí có thể bắn nát linh hồn và lòng tự tin của chúng. Những con còn lại không dám lảng vảng quanh đây nữa, lẩn hết vào trong màn đêm, nhưng những tiếng hú khe khẽ vẫn còn râm ran cho thấy chúng chỉ tạm rút lui chứ không cam chịu dừng lại.

Tôi thấy đàn sói đã lùi ra, dây thần kinh đang căng lên trong đầu cũng hơi chùng xuống, nhớ lại những chuyện vừa gặp phải sau chùa, liền cảm thấy vô cùng quái dị. Bức tượng người bằng đá nửa chìm nửa nổi trên mặt đất, phủ kín rêu xanh mủn nát đó là thế nào, thuận miệng tôi hỏi luôn lạt ma xem người và gia súc mất tích trước đây có liên quan gì đến nó không.

Nào ngờ lạt ma chưa hề nghe nói ở miếu này lại có tượng người mục nát bốc mùi tanh thối, liền bảo tôi kể lại tỉ mỉ cho ông nghe. Tôi nghĩ bụng ông hỏi tôi thì tôi biết hỏi ai đây? Cứ tưởng lạt ma biết rất rõ mọi chuyện trong ngôi chùa này, thì ra cũng chỉ như một ông già bình thường mà thôi. Tôi vừa để ý động tĩnh của đàn sói bên ngoài vừa kể lại tình hình lúc này.

Nghe xong ông liền đọc mấy lần châm ngôn mười sáu chữ, rồi kinh ngạc nói : " Trước đây chỉ thấy nói là âm hồn của Quỷ mẫu yêu phi trong mộ này không chịu tan đi, xây chùa, đặt tượng Kim Cang đại uy đức nhằm dùng tháp và ốc trắng để trấn áp tà ma. Nhưng bao năm nay, các đời nhà Phật đều phải bó tay, thực không ngờ lại là do tượng đá trước mộ gây tội, nếu không có chuyện đất nứt hồ sụt, bị đại quân trẻ tuổi Puse các vị trông thấy thì có lẽ mãi mãi không ai tìm ra nó. Nếu nó tiếp tục ẩn sâu trăm năm nữa chỉ e thành mối hại lớn".

Tôi chưa hiểu rõ mấy : " Lạt ma Ake vừa nói, ý là làm sao? Đá thì thành tinh thế nào được? Tôi chỉ tiếc lúc đó không có lựu đạn, nếu không tôi đã cho nó nổ tung lên giờ rồi".

Lạt ma nói : " Người Hán các vị coi nơi này là hẻm núi Côn Luân, nhưng trong kinh Phật lại gọi nó là Rubegake, nghĩa là bông sen tám cánh được rồng và rùa nâng đỡ. Trời tựa như cái bánh xe tám trục, đất như bông sen tám cánh, chùa này nằm chính giữa bông sen. Núi Thiết Ma ở phía Đông có hình dạng như cơ quan sinh dục của bà La sát, địa hình phía Nam giống như Ma Kết sẵn mồi, nham thạch ở phía Tây trông như thủy quái ngó nghiêng, hồ ma ở phía Bắc khi chưa cạn nước trông như một tấm gương rồng vỡ nát, xây chùa xây miếu trên mảnh đất với địa hình đẹp lạ thường này là để uy hiếp yêu ma bốn phương, ấy là công đức viên mãn vậy".

Nhưng hồ nước đã cạn khô, biển chốn này trở thành nơi hung thần du ngoạn. Trong hồ sinh ra cá Ma Kiệt ăn thịt người và gia súc, bầu trời quang đãng trở nên chật hẹp, thì ra con Bodo (tên con thủy quái mà kinh Phật nhắc đến) đã nhập vào tượng người trong mộ cổ, dìm người xuống sông để hút lấy khí huyết.

Tôi thấy nội dung lạt ma nói hình như là lý luận phong thủy của Mật tông, rất khác với cuốn tàn thư mà tôi đã đọc, có thể tôn chỉ trùng hợp nhưng cách biểu đạt lại khác nhau quá xa. Hồi đó tôi chưa nghiên cứu sâu về bí thuật phong thủy, không nắm được các hình thế phong thủy quá phức tạp, cho nên không hiểu ông nói những gì. Chỉ thấy cái từ "Bodo" mà ông nhắc đến, hình như cách đây không lâu tôi đã nghe thấy ở đâu đó, bỗng sức nhớ ra rằng khi đi cùng đội tiền trạm đến suối Bất Đông, đã nghe các chiến sĩ vận tải nói. Ở hồ Thanh Hải có một giống thủy quái ăn thịt người, những người từng nhìn thấy kể lại rằng trông nó tròn như cây gỗ, cũng có người bảo nó như con cá to, điểm trùng nhau duy nhất là nó có mùi tanh thối và xanh nhợt. Các anh lính ở Tây Tạng cho chúng tôi biết đó đều là con Bodo, giống ma nước này bám vào vật gì thì nó có hình thù như vật ấy. Nếu bắt được nó lập tức phải đập nát rồi đốt cháy, nếu không, vì nó sống đã lâu năm, ngoại trừ đại bàng của Phật tổ ra sẽ không thứ gì có thể khống chế nổi. Mọi người còn chưa bàn tán xong, đại đội trưởng nghe thấy liền mắng cho tối sẫm.

Tây Tạng có quá nhiều điều cấm kỵ và truyền thuyết, tôi không thể biết rõ thực hư, chỉ nghĩ bụng dù nó là gì đi nữa, cứ chờ trời sáng sẽ tìm cách đốt trụi đi là ổn, nhất định phải trả thù cho các chiến hữu.

Lạt ma nói : " Đã có không biết bao nhiêu người và gia súc chết ở hồ nước này rồi. Con Bodo đã nhập vào tượng đá, người bình thường khó mà đối phó nổi, phải mời đức Phật về, làm lễ thờ phụng, tiếp đến để hộ pháp đã tu hành bốn kiếp công vô muối, rắc muối chôn pho tượng người ấy đi, ba ngày sau đào lên đập nát rồi đốt bỏ, ấy mới là cách ổn thỏa nhất".

Chúng tôi đang bàn bạc thì trên trời bỗng có đám mây đen dày nặng kéo đến che khuất mặt trăng. Không gian bên ngoài chùa ánh lửa không chiếu tới lập tức biến thành một màu đen tối mịt. Tôi, Cơ Ma và lạt ma ngay lập tức cảm thấy căng thẳng. Chúng tôi biết đàn sói hiểu rất rõ đây là thời cơ tấn công tốt nhất, chúng nhất định sẽ không ngại ngần gì mà không xông vào nơi đây.

Đâu đó trên cao vọng lại một tiếng hú náo nê, bi phẫn, ghê lạnh và ai oán đến khó tả. Đó là tiếng của vua sói lông trắng. Nó đã phát tín hiệu tấn công. Bốn bề xung quanh gió khuya ào ào, vô số ngọn đèn xanh lét

nhấp nháy không thôi. Tôi vội cầm mấy khúc củi quăng ra ngoài tường để tiện soi rõ mục tiêu xạ kích.

Tôi và Cơ Ma chia nhau trấn giữ ở hai mảng tường thấp nhất, hai khẩu súng trường bán tự động nhả đạn liên tục. Từng cặp đèn xanh bị tiêu diệt không sáng lại được nữa, nhưng dưới hiệu lệnh của vua sói, lũ sói đói quyết không sợ chết, vẫn nhanh nhẹn lượn qua lượn lại giữa các chướng ngại vật, vòng vây mỗi lúc một nhỏ dần.

Tình huống này là thử thách rất lớn đối với tâm lý xạ thủ, phải kiên quyết hạ hết con này đến con khác, tuyệt đối không để lũ sói đói đông đúc kia làm phân tán tinh thần, đồng thời phải chịu đựng được nỗi sợ hãi khi vòng vây đang dần siết chặt. Mây đen che khuất mặt trăng, tầm nhìn rất hạn chế, tôi bắn liên năm phát mà không trúng đích, đang lúc trán vã mồ hôi bỗng nhìn thấy một con sói to lao ra từ tấm bia "Đại bảo pháp vương thánh chỉ". Không hề do dự trước hỏa lực bên dưới, nó tung mình lao xuống con ngựa già đang nấp ở bên tường. Những cái răng sắc nhọn đã chĩa cả ra, nó sắp ngoạm vào gáy con ngựa đến nơi.

Lạt ma vùng thiết bổng vọt luôn. Cây gậy sắt nặng trích táng trúng mõm con sói. Nó gãy liền ba bốn cái răng cứng đanh, lộn mấy vòng rồi ngã vào đồng lửa, lập tức bị lửa đốt cháy. Con ngựa quá sợ hãi, hí vang rồi lao về phía tôi, tôi vội cúi đầu, nó nhảy vọt qua bức tường thấp sau lưng tôi, lập tức nó bị mấy con sói to châu sấn ở bên ngoài vật ngã, kéo ra phía sau trảng cỏ dại.

Lại một con sói gãy bờm đen nhảy vào khu vực phòng ngự, nhào vào anh Đô đang bị thương bất tỉnh. Cơ Ma lập tức giương súng bắn chết luôn con sói đen. Liền đó lại có hai con khác nhảy vào, tôi định bắn chi viện cho cô mới ngớ ra súng đã hết đạn, đành sục lưỡi lê ba cạnh sang. Súng của Cơ Ma cũng hết đạn, cô ném xuống đất rút súng lục ra bắn, lạt ma thì niệm lục tự chân ngôn, vùng thiết bổng vọt những con sói đói đang không ngớt xông vào trong tường vây. Tiếng hò hét, tiếng gào hú, tiếng súng nổ, tiếng người và sói vật lộn hòa vào nhau, tạo thành một mớ hỗn loạn trong những bức tường đổ nát của ngôi chùa cổ.

Ba chúng tôi vốn phối hợp chi viện cho nhau, nhưng trong tình huống rối loạn nguy cấp này đã buộc phải tác chiến độc lập. Vũ khí thiết bổng của lạt ma phát huy tác dụng chưa từng có, tuy trông nặng nề cũ kỹ nhưng hễ vùng lên là đều đập trúng đầu sói. Kể cũng lạ, hình như lũ sói kinh sợ khi nhìn thấy cây thiết bổng, lẽ ra có thể tránh nhưng lại cứ như bị chậm một bước, thế là bị đập nát đầu ngay. Một mình lạt ma trấn giữ mảng tường khắc kinh văn, nữ y tá Cơ Ma lùi về bên anh Đô, bắn hạ những con sói đói lao đến gần.

Tôi cầm súng trường đâm loạn xạ, thấy súng Cơ Ma hết đạn, cô đang cuống lên nạp đạn mới, tôi xọc lưỡi lê vào sườn một con sói đang lao vào cô. Lưỡi lê chẳng khác gì cây dùi xuyên giáp có ba rãnh, xọc thẳng vào con sói gí xuống đất rồi đẩy vào tận chân tường khiến nó đau không kêu lên được một tiếng. Lại có một con sói trên mặt có vết sẹo dài vượt tường tiến vào, há hai hàm răng nhọn sắc nhảy bổ vào tôi.

Tôi định nhổ lưỡi lê xọc nó ngay trên không, nhưng nhát đâm vừa rồi quá mạnh, lưỡi lê vẫn mắc ở xác con sói kia chưa rút ra được. Tôi chưa từng tham gia phong trào diệt sói, hồi ở Đông Bắc cũng chỉ thấy cáo,

nên tôi không thuộc tập tính loài sói, lần này bị bao vây cũng nhiều phần lúng túng, càng cuống càng không rút được lưỡi lê ra.

Quá nguy cấp, tôi đành buông súng nằm lăn ra đất tránh con sói mặt sẹo, nhưng vẫn hơi muộn, cái mũ quân dụng lông cừu bị nó vồ trúng, vuốt sói rạch bên tai tôi một đường to, máu túa ra lập tức đông thành băng. Con sói mặt sẹo vừa nhào qua đầu tôi vẫn không chịu dừng. Nó bỏ qua tôi và đâm xỏ vào lạt ma đang đứng đối diện. Lạt ma lia ngang thiết bống vọt trúng xương bả vai, nó đau quá kêu rú lên và ngã sang một bên. Con sói lúc này ngã vào đồng lửa lúc này đã cháy thành than, không khí sặc mùi hôi khét lẹt.

Những con sói này đều là thành viên nòng cốt hung hãn nhất trong đàn, đa số những con sói đốm khác còn loanh quanh ở ngoài rìa tường, tuy vua sói đã hạ lệnh nhưng những loạt đạn lúc này vẫn khiến chúng sợ mất vía, trước khi hoàn hồn vẫn không dám ulla vào. Nếu cả lũ mấy trăm con sói cùng xông đến một lúc, chúng tôi dù có ba đầu sáu tay cũng khó mà chống đỡ nổi.

Tôi ngã nhoài trên mặt đất, đang định đứng bống thấy lưng mình đập xuống, thì ra bị một con sói to dẫm lên, móng vuốt nó đã bấu vào vai. Tuy không dám ngoái nhìn, nhưng bằng trực giác tôi hiểu rằng con sói to khác thường này chắc chắn là vua sói trắng chột mắt. Con sói trắng gần như đã thành tinh này chờ tiếng súng nổ rồi mới nhảy vào. Nó biết nắm thời cơ rất chính xác, nghĩ mà phát ớn thật.

Tôi không ngừng tự nhủ: tuyệt đối không ngoảnh đầu lại, nếu ngoảnh lại sẽ bị vua sói ngoạm cổ ngay, kết cục sẽ chẳng khác gì thằng cán sự Từ chó má kia. Con sói to dùng trên lưng tôi đang nhẫn nại chờ tôi ngoảnh lại để hút cạn máu tươi là thứ có hương vị ngon nhất trần đời.

Đầu tôi ong ong, mặt áp sát mặt đất giá lạnh, không dám hành động gì, bụng muốn phản kháng nhưng hai tay không có bất cứ thứ vũ khí nào hết. Trong tình huống này, hai nắm đấm cứng như sắt của giai cấp vô sản cũng chẳng được mấy tác dụng.

Đám mây đen che kín mặt trăng bị luồng không khí trên cao xua tan, mặt trăng tiếp tục rải làn ánh sáng như thủy ngân xuống mặt đất, bãi cỏ hoang vu lại sáng lên như bạc.

Lạt ma cũng rất chật vật, tuổi cao sức yếu, cây thiết bống vọt mãi cũng chậm dần, bỗng lại bị một con sói giàu kinh nghiệm cắn chặt thân cây thiết bống, không sao giằng ra được. Cả hai đang nhất quyết độ sức không ai chịu ai thì nhờ trăng sáng, ông thấy tôi bị con sói to đè xuống đất, định đến ứng cứu nhưng bản thân lại không thể dứt ra được, bèn co chân đá một cái túi đến trước mặt tôi, nói : " Chiến binh trẻ tuổi Puse mau dùng Ngũ lôi kích yêu côn của người Hán các vị đi!".

Cái túi suýt nữa văng vào vai tôi, tôi bắn khoả không hiểu "Ngũ lôi kích yêu côn" là thứ gì. Nhưng thò tay sờ vào, tôi liền hiểu ra, đó là đai đeo vũ khí của anh Đô. Hôm đó mỗi chúng tôi được mang theo hai quả lựu đạn, tôi đã ném hai quả của mình xuống hồ nước phá ổ bunn hôi thối, còn của anh Đô vẫn chưa dùng

đến. Sau khi anh Đô bị thương, lạt ma đã cởi ra hộ, nếu ông không nhắc có lẽ tôi đã quên hẳn.

Tức thì, tôi lấy ra một quả lựu đạn, nhưng vì vẫn đang bị con sói đè trên vai nên không dám làm động tác mạnh, kéo lộ tẩy nó đớp mất. Cái khó ló cái khôn, tôi áp đai đeo vũ khí vào bên má rồi ngoảnh đầu lại. Con vật giống như ác quỷ tóc trắng đang đè lên tôi đúng là vua sói. Loáng một cái nó đã ngoạm luôn cái đai vũ khí.

Tôi liền giật ngay nụ xòe cháy chậm, quả lựu đạn lập tức xì khói trắng. Tôi định ném văng về đằng sau, chắc mẩm lựu đạn nổ sẽ khiến cả lũ sói sợ hãi tháo chạy. Vua sói ngoan trúng cái đai vũ khí, tức điên lên, song bỗng thấy quả lựu đạn xì khói trắng và có những tiếng xèo xèo chẳng tốt lành gì, lại như muốn lấy mạng nó, bèn giơ chân đá tạt quả lựu đạn văng khỏi tay tôi.

Quả lựu đạn lăn đi không xa mấy, tôi chửi thầm, con sói này đúng là thành tinh mẹ nó rồi, tuy không hiểu quả lựu đạn dùng để làm gì nhưng dựa vào kinh nghiệm sinh tồn trong môi trường khắc nghiệt nó đã cảm thấy vật này nguy hiểm, phải tránh càng xa càng tốt. Cú tạt của nó khiến quả lựu đạn văng đi nhưng lại quá gần, nếu nổ tại đây hậu quả thật khó bề tưởng tượng, mảnh lựu đạn sẽ sát thương tất cả người và sói trong bốn bức tường này.

Lúc này dù tôi muốn xả thân đè lên quả lựu đạn, e cũng khó mà làm được. Nghĩ đến cảnh tượng mọi người ở đây đều bị sát thương, lũ sói bên ngoài sẽ tràn vào xé xác cả bốn người, toàn thân tôi như bị đóng băng. Thời gian cứ từng giây trôi đi, chỉ chừng hai giây nữa lựu đạn sẽ nổ.

Đúng khoảnh khắc cuối cùng, thần kinh căng ra chực đứt, thì con sói giằng co với lạt ma đoạt được cây thiết bồng, nhưng nó vận sức quá mạnh nên bị bật lùi về đằng sau, xê vào đúng chỗ quả lựu đạn sắp nổ. "Đoàng" một tiếng, khói trắng bay mù mịt, phần lớn các mảnh vỡ đều găm vào con sói đen đuôi. Nó chẳng khác gì cái túi rách không trọng lượng bị sóng xung kích tung bắn lên cao chừng một mét rồi rơi đánh phịch xuống đất.

Mấy con sói đói đang ở trong này, kể cả vua sói, đều sững sờ rồi ào ào nhảy vọt ra ngoài không dám ngoái cổ lại, thoát cái đã mất hút trong màn đêm u tối. Lũ sói già yếu bên ngoài vốn đã kinh hãi vì tiếng súng, nghe thấy tiếng nổ và nhất là mùi diêm tiêu lan tỏa trong không khí sau khi lựu đạn phát nổ, lại càng sợ mất mật, lập tức bỏ chạy tan tác. Trong trận này đã có mười mấy con sói ác ôn hung hãn nhất đàn bị tiêu diệt, trong thời gian tới chắc đàn sói sẽ chẳng thể gây nên chuyện gì ghê gớm nữa rồi.

Tôi xoay người đứng dậy, cũng chẳng kịp ngó xem mình có bị thương không, vội nhặt khẩu súng trường của Cơ Ma rơi trên đất, xọc lưỡi lê đâm chết mấy con sói bị thương nằm ở góc tường, xong rồi mới ngồi phịch xuống đất như kẻ hồn xiêu phách lạc, một lúc lâu sau cũng chưa hồi sức. Lúc này mà đàn sói đánh một trận hồi mã thương, dẫu toàn là bọn sói già sói yếu, thì chúng tôi cũng đành "ra đi trong vinh quang" vậy.

Tôi đang thở hổn hển bỗng nghe lạt ma kêu toáng lên. Tôi vội gượng lại tinh thần, thì ra Cơ Ma đã ngã gục trên vũng máu. Vừa rồi tôi bị hoa mắt, giờ mới định thần trở lại, vội cùng với lạt ma đỡ Cơ Ma dậy. Vừa nhìn vết thương, tôi và lạt ma đều đờ người ra, ruột cô đã bị sói moi ra một khúc lòng thông bên ngoài quân phục, phần trên đã kết băng rồi.

Tôi cố gắng đến trào cả nước mắt không nói được nữa. May sao lạt ma đã học y thuật trong nhà chùa, liền cấp cứu ngay tại chỗ cho Cơ Ma, dò thử hơi thở, thấy mảnh như đường tơ, nhưng ít nhất cô vẫn còn sống.

Tôi lại nhìn sang anh Đô, tuy anh bị thương nặng nhưng không mất máu, lại sẵn có thể lực tốt, cho nên tạm thời không đáng ngại lắm. Tôi hỏi lạt ma : " Liệu y tá Cả Hồng có trụ được đến sáng không?". Lúc này ngựa thì chết rồi, ở nơi núi đèo hoang vắng này chỉ còn tôi và lạt ma, dù sao cũng không thể đưa hai thương binh nặng này đi được, chỉ còn cách chờ bộ đội tăng viện đến đây thật sớm. May mà đàn sói đã chạy trốn vào sâu trong núi.

Vầng ngọc thổ trên bầu không đã xế, lạt ma nhìn mặt trăng đã bị núi che khuất một nửa, nói : " Trời sắp sáng rồi, chỉ cần giữ ấm cho hai vị đại quân, chắc vẫn có thể cứu được. Đại quân trẻ tuổi Puse cứ yên tâm, tôi sẽ tụng kinh cầu Phật tổ phù hộ cho".

Tôi lau nước mắt nước mũi đang ướn nhòe trên mặt, tỏ ra ngờ vực về cách bảo vệ tính mạng thương binh bằng việc tụng kinh. Lạt ma nói : " Anh cứ trông nom đồng lửa, cho nó cháy càng mạnh càng tốt, ánh lửa sẽ thu hút Không Hành Mẫu tốt lành đến đây. Tôi sẽ cầu nguyện, nếu Đức Phật mở mắt để người bị thương được bình an, tôi sẽ dành quãng đời còn lại đi quanh hồ Lamlaco (1), cho đến ngày sinh mệnh được giải thoát".

Tôi thấy lạt ma nói hết sức trịnh trọng, lấy làm cảm kích, liền nhặt hết những áo quần có thể đắp được đắp cả lên người Cơ Ma và anh Đô, rồi ngồi sau bức tường chắn gió đốt đồng lửa cháy rực, sau đó lấy thuốc bí truyền của lạt ma rắc lên vết thương. Những dải mây ở phía Đông đã bắt đầu chuyển sang màu hồng, ánh ban mai đã xuất hiện. Lòng tôi ngổn ngang bao cảm xúc rối ren, ngồi ngây ra nhìn lạt ma xoay ống kinh văn, nghe ông tụng kinh Đại bạch tán cái tổng trì đà la nê, bỗng có cảm giác kỳ lạ như đang lắng nghe những âm thanh của đất trời.

Khoảng mười một giờ trưa hôm đó, các anh em đại đội bạn đến tiếp ứng đã tìm thấy chúng tôi, bộ đội đã phong tỏa hẻm núi Côn Luân. Tôi, Cơ Ma và anh Đô đều được chuyển đi khẩn cấp. Lúc chia tay, tôi hỏi lạt ma rằng sẽ phải làm gì với con Boda ở hồ ma? Có phải sẽ làm như ông nói là mời đức Phật về rồi dùng muối vùi chôn nó, sau đó đốt cháy?

Lạt ma gật đầu nói phải, ông còn nói mình sẽ đi đến hồ Lamlaco để cầu phúc cho những người bị thương, nhưng trước hết phải trở về để bẩm báo việc này với đức Phật đã, chúc đại quân mọi sự tốt lành, Phật tổ sẽ phù hộ cho các vị bình an như ý.

Tôi nói với Tuyền béo và Shirley Dương : " Sau đó tôi theo bộ đội vào sâu trong núi Côn Luân thi công, anh Đô giờ vẫn còn sống, chỉ ngắt một nỗi đã thành quân nhân tàn phế rồi, nữ y tá Cơ Ma không tỉnh lại được nữa, thành người thực vật, khi có thời gian tôi đều đến thăm họ. Cái di tích chùa đổ nát và ngôi mộ cổ vẫn được giữ cho đến giờ. Nay hồi tưởng lại, các chi tiết khác cũng chẳng mấy quan trọng, chỉ đáng kể nhất là cái thi thể ở trong mộ, những áo quần, trang sức lạ lùng và nét thể hiện của nó rất giống những bức tượng đồng và bích họa nhìn thấy trong mộ Hiến vương. Người dân tộc Tạng ở địa phương đều nói đó là mộ của Quỷ mẫu Ma quốc thời cổ, nhưng đó chỉ bắt nguồn từ truyền thuyết Quỷ mẫu có thể chuyển kiếp, vậy là không chỉ có một Quỷ mẫu. Lịch sử của Ma quốc chỉ tồn tại trong các bài trường thi truyền miệng, không ai thật sự nhìn thấy Quỷ mẫu yêu phi ăn mặc ra sao".

Shirley Dương nghe xong câu chuyện tôi kể, nói với tôi : " Ở tòa thành mà bích họa miêu tả, có thờ tô tem là một con mắt rất to, nhân vật trong đó cũng giống như thi thể trong ngôi mộ cổ nằm dưới chùa Đại Phượng Hoàng, có lẽ tòa thành ấy chính là đàn tế của Ma quốc. Chẳng rõ giữa Ma quốc và quỷ động không đây có mối liên hệ gì mà người ta chưa biết đến không?"

Xem chừng, sau khi về đến Bắc Kinh sẽ phải bận rộn đây, trước tiên phải bữa đầu Hiến vương ra xem Mộc trần châu trong đó có phải đồ xịn không đã, ngoài ra còn phải nghĩ cách tìm cho ra nửa sau của bộ sách "Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật", từ đó mới có thể đọc hiểu các thông tin trên Long cốt nói về Mộc trần châu, cuối cùng, phải tìm được các tư liệu nói về vương triều Ma quốc bí mật kia. Bởi nếu không sắp xếp được mười sáu chữ làm sao giải mã được Long cốt Thiên thư, những thông tin về Mộc trần châu đều nằm trên đó cả. Đến lúc đó sẽ làm cả ba việc cùng lúc, để xem xem có thể đột phá từ khâu nào. Cũng không biết vị Thiết bổng Lạt ma ấy có còn khỏe không, có lẽ tôi nên đến bên bờ hồ Lamlaco, "hồ treo trên trời", để tìm ông trò chuyện, dù ít dù nhiều cũng có thể tìm hiểu được một số việc mà chúng tôi đang muốn biết.

HẾT TẬP 3.